

LEON URIS

HOÀNG NGỌC

TOPAZ



Hoàng ngọc Topaz

Leon Uris

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[PHẦN I](#)

[PHẦN II](#)

[PHẦN III](#)

[PHẦN IV](#)

[PHẦN V](#)

MỤC LỤC

[PHẦN I](#)

[PHẦN II](#)

[PHẦN III](#)

[PHẦN IV](#)

[PHẦN V](#)

VÀI HÀNG VỀ TÁC GIẢ

Leon Uris chào đời tại Baltimore vào năm 1924, bỏ học để gia nhập Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Quyển sách đầu tay, Battle Cry, được viết vào buổi tối trong khi ban ngày ông phải lái xe vận tải để nuôi sống gia đình. Sau sự thành công của quyển sách này, ông nghỉ việc lái xe để dành trọn thời giờ sáng tác quyển truyện thứ hai, The Angry Hills. Trong thời gian làm ký giả và viết truyện phim, ông bắt đầu chú ý đến những biến cố hùng tráng liên quan đến sự tái sinh của quốc gia Do Thái và thúc đẩy ông viết quyển Exodus, tác phẩm đã làm cho hàng triệu độc giả phải biết đến tên Leon Uris. Từ một đoạn trong Exodus, quyển Mila 18 đã được viết ra. Một tác phẩm không thuộc loại tiểu thuyết, quyển Exodus Revisited, đã trình bày cảm tưởng của tác giả đối với quốc gia và dân tộc Do Thái. Hiện nay tác giả sống ở Aspen, Colorado.

PHẦN I

ININ

vào truyện

MÙA HÈ 1962

Chiếc xe Buick của Marsh McKittrick ra khỏi cổng khu Công sở mệnh mông ở ngoại ô Langley. Chàng từ tốn cho xe ra xa lộ, rồi mở ga chạy về hướng Hoa Thịnh Đốn, tay chàng bồn chồn sờ vào chiếc cặp da và đưa mắt nhìn vào kính chiếu hậu. Theo sát phía sau là hai xe chở đầy cận vệ võ trang hùng hậu. Cả hai người đồng hành, Sanderson Hooper ngồi bên cạnh và Michael Nordstrom ở băng sau, đều im lặng.

Marsh McKittrick cảm thấy đắc chí với tài liệu chứng minh sự thành công của chàng. Chịu trách nhiệm trực tiếp với Tổng Thống về các vấn đề tình báo, chàng đã từng lớn tiếng vạch rõ thái độ của Liên Xô ở Cuba từ sau cuộc thảm bại ở Vịnh Con Heo.

Trong những tháng của năm 1962, Thủ Tướng Nga đã đưa ra những lời hứa hẹn hòa bình pha lẫn với câu hăm dọa táo bạo và các hành động thể hiện sự hăm dọa ấy càng lúc càng lộ liễu và quỷ quyệt hơn.

Sanderson Hooper, một trong những phân tích viên tình báo thiện nghệ nhất, cho đến nay vẫn còn dè dặt không ủng hộ chàng triệt để. Những tài liệu trong cặp da này cuối cùng đã thuyết phục được hẳn.

Trong chốc lát, vị Tổng Thống trẻ tuổi của Hoa Kỳ sẽ phải đương đầu với một quyết định hóc búa. Quyết định này phải chẳng là một sự cân nhắc quá lớn lao đối với một phạm nhân tầm thường? Phải chăng đây là một quyết định của Thượng Đế cho cả nhân loại tồn tại hay hủy diệt đi?

Trong một thoáng McKittrick e ngại Tổng Thống có thể chùn bước trước những hậu quả quá nặng nề, nhưng chàng vội dẹp bỏ ý nghĩ của chính mình. Không ai có cách nào để biết một cách đích xác lòng sắt thép của Tổng Thống ra sao cả. Thôi... ta cũng sắp biết ngay rồi mà, McKittrick nghĩ thầm.

Đôi tay chàng bám chặt tay lái. Chàng thở dài dăm bảy bận để giải tỏa sự căng thẳng đang dâng lên trong lồng ngực và nhìn vào kính chiếu hậu để chắc chắn xe hộ tống vẫn theo sát phía sau.

Chàng mở kính gió bên cạnh cho gió mát thổi tan mùi khói thuốc nồng nặc đang tỏa ra từ chiếc tẩu phì phà của Sanderson Hooper.

Mọi dấu vết đều có sẵn đây. Khối lượng nhập cảng từ các nước Cộng sản bỗng nhiên gia tăng

vào một hải cảng của Cuba vừa được tái thiết lại, hàng ngàn ‘chuyên viên’ Nga bỗng nhiên ồ ạt đến. Nhiều nhân vật Cuba quan trọng lần lượt bí mật đi Mạc tư Khoa. Tất cả sự gia tăng ở Cuba có ý nghĩa gì? Để giải thích chỉ có hàng tá giả thuyết mà chưa được một bằng chứng cụ thể nào cả. Nhưng bấy nhiêu cũng đủ làm tăng thêm cơn ái ngại trong Quốc Hội Mỹ và tiếng đòi hỏi phải có hành động đáp ứng,

Có quyền tiếp xúc trực tiếp với Tổng Thống, McKittrick, Nordstrom và Hooper được đưa ngay vào văn phòng phía Tây.

Marshall McKittrick mở khóa chiếc cặp da sờn cũ, lấy ra một bì hồ sơ đầy ảnh thám sát chụp từ phi cơ U-2 bay ở cao độ. Chàng bày ảnh trên bàn giấy của Tổng Thống và đưa cho ông một kính lúp cực mạnh.

- Thưa Tổng Thống, đây là khu rừng gần San Cristóbal. Khu này gần đây đã được khai quang. Trong một giờ nữa các phân tích viên không ảnh sẽ mang hình rõ lớn đến trình Tổng Thống.

- Mac, anh hãy nói rõ ra đi. Tổng Thống gầy gọn nói.

McKittrick nhìn về Hooper rồi Nordstrom. -Tuy đây vẫn còn là giả thuyết nhưng chúng tôi đều đã đồng ý...

- Mac, trình bày hết ra đi. Tổng Thống gọng gàng cắt ngang.

- Theo ý chúng tôi, Liên Xô đang đưa vào Cuba những hỏa tiễn có đầu đạn nguyên tử để nhắm vào miền Đông và Trung Tây Hoa Kỳ.

Tổng Thống chậm rãi đặt kính lúp xuống trong dáng điệu chịu đựng vì phải nghe những lời mà người ta e ngại đã lâu.

- Chúng ta đang ở vào một tình trạng khủng hoảng quốc gia nghiêm trọng. Sanderson Hooper buột miệng lên tiếng như tự nhủ.

- Tôi cũng nghĩ như thế. Tổng Thống đáp với một thoáng cay đắng trong giọng nói. Một khi chúng ta ra khỏi phòng này... loài người có thể bắt đầu bị tàn sát.

CUỐI MÙA HÈ, 1961

1

Hôm nay trời êm dịu dễ chịu. Hơi thơm thần tiên của Copenhagen và khu vườn Tivoli làm Michael Nordstrom cảm thấy thoải mái. Từ cái bàn ở ngoài hiên nhà hàng Wivex, chàng có thể nhìn thấy đỉnh Nimb hình chóp như củ hành, tràn ngập hàng triệu bóng đèn, và nơi con đường đối diện vắng lại tiếng cười từ sân khấu kịch câm lộ thiên đang diễn. Các lối đi trong vườn Tivoli đều được viền bằng những khóm hoa cắt tỉa công phu và khoe màu sắc lòe loẹt.

Michael mãi mê ngắm đài của các cô Copenhagen, thon đẹp nhờ phương tiện chuyên chở

thông dụng của thành phố bằng phẳng này, đi xe đạp.

Chàng mân mê lá quốc kỳ Mỹ nhỏ nhắn ở trên bàn trong khi người bồi lui cui dọn dẹp mấy cái bánh sừng ếch Đan Mạch còn sót lại.

Per Nosdahl ngồi sau lá cờ Na Uy, đưa tay chuyền xì gà và bật lửa cho Nordstrom. Chàng phì phà thích thú. “Ông Xếp thế nào cũng nhăn mặt cự vì mình hút xì gà của Castro. Tôi thêm thuốc Havana quá.” - y nói với viên phụ tá ở Đan Mạch, Sid Hendricks.

Per đưa thêm dăm bảy điếu xì-gà cho Michael, rồi vỗ nhẹ vào túi áo đầy cứng.

- Như vậy hai tuần nữa chúng ta sẽ tái ngộ nhau ở Oslo. H.P. Sorensen lên tiếng từ phía sau lá cờ Đan Mạch.

Ba người kia cùng gật đầu. Michael nâng ly uống nốt ngụm bia ngon. “Tôi cứ hứa mãi với Liz sẽ đưa nàng đến Copenhagen một mùa hè. Các bạn biết không, hoàn toàn để nghỉ hè...

Người bồi tiến đến. - Có vị nào tên Nordstrom không ạ?

-Có.

- Thưa ông, có điện thoại.

- Xin lỗi nhé. Chàng nói rồi gấp khăn ăn lại và bước theo người bồi đi vào phòng ăn to lớn và sang trọng của nhà hàng Wivex. Giàn nhạc đang chơi bản quân hành của phim *Cầu Sông Kwai* và các người Đan Mạch vui vẻ vỗ tay đánh nhịp.

Người bồi đưa tay chỉ phòng điện thoại ở tiền đình nhà hàng.

- Cảm ơn anh. Michael khép cửa lại. - Nordstrom đây, chàng lên tiếng.

- Tên tôi không quan hệ đối với ông, một tiếng nói rặc giọng Nga vang lên, nhưng tôi biết rõ ông là ai.

- Ông đã gọi nhầm người rồi.

- Ông là Michael Nordstrom, người Mỹ, Trưởng Ngành ININ, hệ thống Tình báo Hỗn Hợp Minh ước Bắc Đại Tây Dương. Ông thường ký điện văn bằng bí danh “Oscar” và các bí số sáu, một, hai.

- Tôi đã nói ông gọi nhầm rồi mà.

- Tôi đang có những giấy tờ rất quan trọng, - tiếng nói ở đầu kia vẫn tiếp tục. - Những giấy tờ của NATO (Minh Ước Bắc Đại Tây Dương) trong nhóm ám số bốn trăm. Kế hoạch dự phòng của các ông để phản công trong trường hợp Liên Xô xâm chiếm miền Scandanavia. Tôi còn có nhiều giấy tờ khác nữa.

Nordstrom vội đưa tay bịt điện thoại để nén một tiếng thở dài, rồi lấy lại bình tĩnh ngay. - Ông đang ở đâu?

- Tôi gọi từ một phòng điện thoại ở Raadhuspladsen.

Nordstrom nhìn lại đồng hồ. Một giờ. Phải mất vài giờ mới vạch được một kế hoạch. - Chúng

ta có thể hẹn gặp vào tối nay...

- Không,- tiếng nói cắt ngang. “Không được. Họ sẽ thấy vắng tôi. Ta cần phải gặp ngay”

- Được rồi. Tại Viện Bảo Tàng Glyptoteket trong nửa giờ nữa. Trên lầu ba có cuộc triển lãm các tượng bằng dây thép của Degas, Nordstrom dặn dò.

- Tôi biết rành nơi ấy rồi.

- Làm thế nào để nhận ra ông?

- Tôi sẽ cặp dưới nách quyển Laederhalsene bằng Đan - ngữ và quyển Cuộc Thịnh Suy của Đế Tam Cộng Hòa Đức bằng Anh-ngữ.

- Một người tên Phil sẽ tiếp xúc với ông. Nordstrom gác máy.

Ý tưởng đầu tiên đến trong trí chàng là cuộc hẹn này do bọn Nga gài bẫy để chụp hình chàng đang tiếp xúc với một cán bộ Liên Xô ngỗ hầu sau này làm áp lực. Chàng sẽ phái Sid Hendricks, viên phụ tá ở Đan Mạch, đi liên lạc rồi đưa người kia đến một nơi mà chàng có thể canh chừng không để bị theo dõi hay chụp ảnh. Thời gian cấp bách làm chàng khó chịu, nhưng dù có bẫy hay không, chàng cũng chấp nhận nước cờ đầu của người Nga kia.

Michael ấn một đồng tiền vào hộp điện thoại và quay số.

- Đây là Tòa Đại sứ Hoa Kỳ.

- Nordstrom đây. Cho tôi phòng ININ.

- Văn phòng của ông Hendricks, cô Cooke nghe đây ạ.

- Cookie, tôi là Mike Nordstrom đây. Cô quen với quản lý khách sạn Palace... Tên ông ấy là gì nhỉ?

- Jens Hasen, ạ.

- Cô gọi điện thoại và nhờ ông ấy một việc nhé. Một phòng rộng ở cuối hành lang. Một địa điểm ta có thể cô lập và canh chừng từ mọi phía.

- Chừng nào?

- Ngay bây giờ. Phái bốn, năm cậu xuống đó với máy thu băng và quay phim nhé. Tôi sẽ gặp họ ở đó trong vòng hai mươi phút.”

- Xin vâng.

Dáng Michael Nordstrom hơi nặng nề hơn ý chàng muốn, tuy thế chàng vẫn đi đứng gọn gàng và nhanh nhẹn. Chàng vội vã len lỏi trở ra hiên ngoài rồi hét lên như còi xe lửa. - Xin lỗi các bạn, Sid và tôi bị gọi về văn phòng ngay bây giờ.

Hai trưởng ban ININ Đan Mạch và Na Uy đứng lên bắt tay họ.

- Chúc bạn về Mỹ bình an, H.p. Sorensen nói.

- Mike, hẹn gặp lại anh ở Oslo nhé, Per Nosdahl tiếp.

Sid Hendricks nhắc nhở Sorensen có phiên họp ngày hôm sau rồi hai người Mỹ bỏ đi.

Cả hai chui vào xe của Sid đang đậu ở đại lộ H.C. - Chuyện gì thế, Mike?

- Một người Nga. Có lẽ muốn tìm tự do. Cậu hãy đi thẳng đến cuộc triển lãm Degas ở lầu ba của viện Glyptoteket. Hắn sẽ mang hai quyển sách, cuốn Laederhalsen và...ừm, cuốn Thịnh Suy, sách của Shirer bằng Anh văn. Cậu hãy xưng tên là Phil rồi bảo hắn đi theo cậu. Dẫn hắn đi lòng vòng trong vườn Tivoli vài lần cho chắc ý rằng hắn không bị đồng bọn theo dõi. Sau đó về khách sạn Palace. Một nhân viên của cậu sẽ chờ sẵn và cho cậu biết đưa tên kia đi đâu. Nếu trong một giờ mà cậu không về, chúng tôi sẽ biết đó là hẹn cuối. Nhớ cố dò xét hắn cho thật kỹ nhé.

Sid gạt đầu và bước ra khỏi xe. Nordstrom nhìn chàng băng ngang lộ. Bức màn xe đạp ùn ùn tới che khuất lưng chàng. Nordstrom cũng chui ra khỏi xe để đi bộ đến khách sạn Palace gần đấy, rồi lăm bằm trong mồm.

Biến cố đột ngột này bắt chàng phải bỏ dịp hẹn với một cô gái Đan Mạch xinh đẹp.

2

Mười lăm phút đã qua khi Sid Hendricks bước vào tòa kiến trúc đồ sộ bằng gạch đỏ nơi tàng trữ đủ mọi nghệ phẩm quý giá do một hãng rượu bia Đan Mạch tài trợ.

Chàng trả một krone tiền vào cửa, mua một tập Tổng mục rồi đi thẳng đến thang lầu dài ở tay phải của tiền đình chính.

Gian phòng trống rỗng. Hendricks đảo mắt khắp nơi nhưng không thấy ai cả. Chàng lật vội quyển Tổng mục rồi đi lòng vòng ngắm các tượng nhỏ bằng dây kẽm nghiên cứu hình thể ngựa và vũ công cổ điển, mỗi bức là một thí nghiệm ghi lại sự chuyển động. Chàng dừng bước trước một tủ kính và ngắm nghía thật lâu một mẫu đẹp quá đặc biệt, một con ngựa đang cất vó.

- Rất tiếc ở Liên Xô chúng tôi không được nhiều dịp để thưởng thức họa sĩ Degas.

Hendricks nheo mắt cố nhìn vào kính để nhận ra bóng phản chiếu vào đáy của người đàn ông đã lén đến sau lưng chàng, nhưng chàng chỉ thấy được một bóng mờ nhòe nhạt mà thôi.

- Viện bảo tàng Pushkin ở Mạc Tư Khoa có vài món, tiếng nói đặc giọng Nga cổ nói, - và khá hơn ở viện Hermitage nhưng tôi lại không đi Leningrad thường.

Hendricks lật một trang của quyển Tổng mục. - Tôi chưa bao giờ đến đó, chàng đáp, đôi mắt nhìn thẳng ra phía trước.

- Tôi đã đến đó. Bây giờ tôi muốn trốn thoát.

- Tôi nghĩ chúng ta chưa hề gặp nhau.

- Chính thức thì chưa. Ông là Sidney Hendricks, phụ trách phân vụ ININ của Đan Mạch.

- Bất cứ ai cũng có thể tìm biết điều ấy trong bảng điện thoại của tòa đại sứ.

- Vậy, còn tin này? Xếp của ông, Micheal Nordstrom đang có mặt ở Copenhaghe, để gặp hai trưởng phòng ININ Đan Mạch và Na Uy tên Nosdahl và Sorensen, và thảo luận về việc bành trướng lưới tình báo vào đám du học sinh gốc Scandanavia đang theo học ở Liên Xô.

Nghe đến đây, Sid Hendricks quay lại và nhìn thẳng vào đối thủ.

Hai quyển sách mật hiệu đang nằm chặt dưới cách tay của một người thấp hơn mức trung bình. Người Nga nào cũng giống người Nga nấy, Hendricks nghĩ thầm. Trán cao, đôi mắt nâu với vẻ đau khổ của người trí thức bị dày vò, tóc hớt lỏm chớm, gò má cao, ngón tay u nần. Bộ quần áo của hắn theo một Tây phương nhưng lại rất xập xệ.

- Hãy theo tôi và giữ khoảng cách vài chục mét.

Hendricks rời gian phòng xuyên qua một đám sinh viên mỹ thuật đang từ ngoài đi vào dưới sự hướng dẫn của giáo sư.

Ra đến đường, chàng đứng chờ ở góc đường Tietgensgade cho đến khi thấy người Nga từ trong viện bảo tàng bước ra, băng ngang lộ về vườn Tivoli mua vé vào khu Dansetten.

Nhạc cha-cha-cha thích hợp với các người khiêu vũ buổi chiều, Sid ngấm nhìn vài cô gái lẻ loi đang ngồi chờ đợi ở một góc và mời một cô ra sàn nhảy. Tài nhảy cha-cha-cha của chàng thì tệ lắm nhưng giúp chàng một lợi điểm hoàn toàn. Người Nga cũng đi vào, đứng ngấm nghĩa và không có vẻ gì bị theo dõi cả.

Hendricks đột ngột bỏ cô gái đứng sững sờ rồi phóng mình đi vào khắp hang cùng ngõ ngách của khu vườn Tivoli thần tiên.

Sid Hendricks dẫn người Nga kia đi lòng vòng. Dọc theo bờ hồ nhân tạo để bơi thuyền, chàng quay lại, đi ngược qua khỏi hắn, rồi leo mấy bậc vào ngọn tháp Trung Hoa. Từ chỗ này chàng có thể nhìn xuống và quan sát mọi sinh hoạt phía dưới. Chỉ một mình người Nga kia đi theo gót chàng thôi.

Chắc ý là hắn không bị theo dõi, chàng rời khỏi vườn Tivoli, đi qua công trường Raadhuspladsen nhộn nhịp với bầy bồ câu như mọi công trường khác khắp thế giới.

Dick Stebner, phụ tá của chàng, đứng chờ ở tiền đình khách sạn Palace. Không nói một lời nào, cả ba leo cầu thang lên lầu ba. Khắp hành lang dài đều được người của Hendricks canh chừng. Stebner đi suốt tám trăm dài đến gian buồng ở cuối hành lang, mở cửa và cả ba bước vào trong.

Harry Bartlett, một phụ tá khác, đứng chờ bên cạnh bộ lò sưởi giả. Người Nga đứng vào giữa gian buồng trong khi có tiếng cửa khóa lại phía sau lưng.

- Ông là ai, và ông muốn gì? Bartlett hỏi.

- Tôi muốn gặp ông Nordstrom, người Nga đáp, - ông không phải Nordstrom. Ông chỉ là một nhân viên ININ trong văn phòng của ông Hendriks thôi.

Cửa phòng từ từ mở ra và Micheal Nordstrom bước vào. Tác người to lớn của chàng làm cho người Nga như nhỏ thêm. – Vâng, đúng rồi, hẳn nói thì thầm, - ông Micheal là người tôi muốn gặp.

- Nói đi.

- Nói gì?

- Ông là ai? Ông muốn gì?

Người Nga nhìn Stebner và Hendricks đứng ở cửa rồi Bartlett. - Ông Nordstrom, tôi xin có lời khen, ông giỏi lắm. Ông đã tổ chức vụ này một cách nhanh chóng. Và ông Hendricks thật là khôn lanh. Ông có thuốc lá không nhỉ?

Michael đưa bàn tay che ngọn lửa, và đôi mắt chàng chăm chú nhìn vào đôi mắt người Nga kia. Hẳn đang sợ hãi dù vẫn giữ vẻ bình tĩnh nhà nghề. Hẳn rút một hơi thuốc dài như đón mừng một người bạn thân và liếm môi trong một cử chỉ sợ sệt.

- Tôi là Boris Kuznetov, - hẳn lên tiếng. - trưởng một phân vụ KGB. Tôi muốn thoát ly.

- Tại sao?

- Tôi có lý do để nghĩ rằng tôi sắp bị thanh toán.

- Lý do gì?

- Hai đồng chí thân cận đồng quan điểm với tôi ở KGB vừa mới bị thanh trừng. Tôi vẫn thường đi các nước Tây Phương, nhưng lần này sự canh giữ tôi chặt chẽ một cách khác thường. Và mới đây, - hẳn thở dài - trước khi tôi đến Copenhagen, một người bạn chí thân khuyên tôi nếu có dịp thì nên trốn thoát đi.

Kuznetov lại rút mạnh hơi thuốc. Hẳn biết thế nào những người đứng bao quanh đây cũng nghĩ rằng hẳn trá hàng.

- Người bạn nào đó của ông, - Hendricks nói, - không sợ bị nguy hiểm khi báo động cho ông hay sao?

- Ông Hendricks, dù ông là người Nga hay Mỹ cũng không khác gì nhau. Nghề của chúng ta tàn nhẫn thật, nhưng... người ta không thể nào tước bỏ hết tình cảm con người trong ta. Chung cuộc, con người vẫn còn lòng thương cảm. Ngày nào đó ông có thể cần đến một người bạn hoặc một người bạn cần đến ông. Ông hiểu không?

- Nếu ông bị canh giữ chặt chẽ như thế, - Nordstrom cất vấn, - làm sao bây giờ ông lén đi được?

- Tôi đến Copenhagen cùng với vợ con tôi. Tôi để hai người ngồi chờ ở nhà hàng. Miễn canh chừng được vợ con tôi thì họ biết thế nào tôi cũng sẽ trở lại, do đó việc tôi đi riêng vài giờ là thường, vì có thể để liên lạc tình báo, mua sắm hoặc ngay cả hẹn hò với một người đàn bà khác. Nhưng là một kẻ tận tụy với gia đình nên tôi luôn luôn trở lại.

- Làm sao ông biết được tôi có mặt ở nhà hàng Wivex?

- Nhờ phương thức tình báo căn bản của các ông. Người Nga chúng tôi dấu kỹ nhân viên tình báo, không bao giờ cho biết họ là ai. Còn người Mỹ các ông phô trương người này là CIA, người kia là ININ, với quan niệm rằng người khác sẽ mang tin tức đến cho các ông. Riêng trong trường hợp này thì quan niệm ấy đã thành công. Sự hiện diện của ông ở Copenhagen không có gì bí mật cả. Lần nào ông cũng ăn ở nhà hàng Wivex hay Langelinie gần tượng Tiểu Nhân Ngư, vì ông thích món ăn biển của Đan Mạch, thành thử tìm ra đâu khó khăn gì. Hôm nay tôi dự biết ông đặt bàn ở Wivex nên tôi đến ăn ở nhà hàng Bảy Nước phía bên kia công trường.

- Khi này ông bảo có mang theo tài liệu.

- Đúng. Chúng được dấu ở Copenhagen. Khi nào chúng ta thỏa thuận xong, tôi sẽ chỉ chỗ cho các ông.

- Ông Kuznetov, như thế tạm được. Chúng tôi sẽ tiếp xúc với ông trong hai mươi bốn giờ.

- Không được!

- Ông nói gì thế?

Hơi thở của người Nga dồn dập. Cơn sợ hãi, dù thật hay đóng kịch, hiện rõ nơi hân. - Bây giờ tôi không dám trở về tòa đại sứ tôi nữa. Chúng ta cần hành động ngay... hôm nay, và vợ con tôi phải cùng theo với tôi.

Kuznetov dò xét những cặp mắt nghi ngờ của người Mỹ. Tất cả đều soi bói nhìn kẻ tự xưng là Kuznetov, lúc ấy đang bồn chồn cựa quậy và thở hổn hển. Chuông đồng hồ từ tòa đô sảnh đổ rền vang vang.

- Ông được phép đi ra ngoài bao lâu? Mike Nordstrom hỏi.

- Thêm vài giờ nữa.

- Vậy ông hãy trở lại với vợ con ông, rồi đi mua sắm hoặc dạo chơi vườn Tivoli trong vài giờ. Tôi sẽ cố thu xếp việc này. Ông có biết phòng Den Permanente không?

- Biết. Đó là nơi trưng bày thường trực các tác phẩm nghệ thuật và thủ công nghệ của Đan Mạch.

- Ở đó đóng cửa lúc năm giờ ba mươi, ông hãy có mặt ở đấy, nơi quầy hàng bạc của Hans Hansen, cạnh cửa chính. Bây giờ ông cần nhận diện kỹ, một trong ba người này sẽ đứng gần để đưa ông ra xe chờ sẵn.

- Các ông không được thất bại nghe chưa!

- Có năm mươi phần trăm hy vọng là chúng ta sẽ thành công.

- Còn mấy tên canh giữ tôi...

- Chúng tôi sẽ lo bọn đó.

Người Nga tên Kuznetov từ từ bước đến Michael Nordstrom và chìa bàn tay xương xẩu ra.

Nordstrom ngáp ngừng bắt lấy. Rồi Boris Kuznetov đi lại chiếc ghế ngồi phịch xuống và ôm mặt khóc nức nở.

3

Nordstrom phái Stebner và một nhân viên khác theo dõi người Nga, rồi hối hả quay về tòa đại sứ cùng với đám nhân viên còn lại và khóa trái cửa căn phòng ININ lại.

TÔI MẬT CHỈ RIÊNG CHO SAILBOAT 606. TIẾP XÚC Ở COPENHAGUE VỚI BORIS KUZNETOV. TỰ XƯNG TRƯỞNG PHÂN VỤ KGB. MUỐN THOÁT LY CÙNG GIA ĐÌNH. KẾ HOẠCH ĐANG XÚC TIẾN, TÔI SẼ HOÀN TOÀN TRÁCH NHIỆM. XIN ĐÈN XANH HAY TỪ CHỐI. OSCAR 612.

Mọi người đều cởi áo ngoài, nới cà vạt và sẵn tay áo. Michael Nordstrom cùng nhân viên cắm cúi vào việc hoạch định một kế hoạch cấp thời nhưng bảo đảm. Họ xúc tiến việc tìm vài chiếc xe không bằng số ngoại giao, chọn một nơi trú ẩn ở duyên hải miền Bắc, dặn một phi cơ nhỏ sẵn sàng chờ và cho phi cơ của Nordstrom rời Đan Mạch đến một phi trường ở Đức. Nhiệm vụ mỗi người được phân phối và điều chỉnh cẩn thận. Thời gian trôi qua quá nhanh, và khi sắp đến năm giờ, mấy cái gạt tàn đã đầy tràn mẩu thuốc và sự căng thẳng đã lên đến mức sôi bùng.

Điện thoại reo lên.

- Văn phòng ông Hendricks, Cô Cooke nghe đây.

- Cookie, Stebner đây. Có xếp đó không?

Nàng đưa điện thoại cho Michael. - Nordstrom đây.

- Stebner. Ta đi chưa?

- Hoa Thịnh Đốn chưa trả lời. Trong mười phút nếu không có lệnh, ta sẽ bỏ. Phần anh ra sao?"

- Hắn vừa dẫn vợ con vào Den Permanente, chúng tôi phát giác được bốn người hộ vệ chia ra hai cặp.

- Bọn canh giữ có vào trong không?

- Chúng vào theo.

- Tốt lắm. Tôi sẽ cho dăm bảy người xuống đó ngay bây giờ. Hãy đặt họ đứng quanh cửa vào. Nếu có điện văn cho phép, hãy canh Bartlett lái một xe Ford xanh, bốn cửa, đời 1960 với bảng số của Đức. Anh móc nối Kuznetov và chui ra xe với hắn.

-Biết rồi.

Nordstrom đặt điện thoại xuống và cử nhân viên đi canh chừng cửa vào Den Permanente. Chỉ còn chàng và cô Cooke chờ trong văn phòng, cả hai cùng châm thuốc lá. Chàng đi tới đi lui. Cô thư ký gõ móng tay nhọn lên mặt bàn. Khắp nơi trong thành phố Copenhagen, chuông gõ

vang báo hiệu năm giờ.

- Có lẽ chúng ta bị hỏng việc rồi, - Nordstrom lầm bầm.

Sid Hendricks từ phòng mật mã chạy vào đặt bức điện tín trước mặt xếp.

TỐI MẬT CHO OSCAR 612. ĐÈN XANH. SAILBOAT 606

Phòng triển lãm Den Permanente trưng bày sản phẩm của các tay thợ khéo Đan Mạch, từ pha lê và đồ bạc đến bàn ghế tân kỳ bằng cây gỗ và các loại hàng vải kiểu mẫu táo bạo. Cũng giống như nước Đan Mạch, nơi này không rộng lắm, nhưng hàng hóa thì tuyệt đẹp.

Cạnh tòa nhà, Stebner và năm sáu nhân viên ININ đứng chờ Bartlett và chiếc xe Ford xanh. Stebner lựa một chỗ đứng có thể nhìn rõ Boris Kuznetov cùng vợ con hẳn. Ba người đang từ lâu hai đi xuống. Bà Kuznetov xem giờ ở cái đồng hồ lưng lửng nơi giây chuyền cổ. Bà ấy là một người đàn bà mập lùn và thô kệch. Người con gái, theo chàng ước định, vào khoảng hai mươi tuổi. Thân hình khá đẹp và chỉ có thể thôi. Tóc chải đơn sơ, không trang điểm, giày gót bằng.

Stebner nhìn cặp hộ vệ đầu tiên. Chàng chắc chắn không lẫn nhờ nhận ra một tên là Phụ tá Trú sứ của Tòa Đại sứ Nga. Cặp này thả lần đến một cái bàn đầy tượng gỗ người Vikings khôi hài, các con khỉ nổi tay chân thành một hàng chuỗi và dăm ba đàn vịt bằng gỗ.

Cặp hộ vệ thứ hai là đàn bà, lúc này đang lẫn quần nơi quầy hàng vải. Chắc hẳn họ dùng đàn bà để dễ theo dõi vợ con Kuznetov, ngay cả nơi cầu vệ sinh công cộng. Những người đàn bà Nga nổi bật như một cặp vịt giữa đàn ông đẹp đẽ và phụ nữ Đan Mạch yêu kiều.

Boris Kuznetov đưa hai tay chỉ về tủ kính trưng bày đồ đạc của nhà kim hoàn Hans Hansen, và cả ba cùng tiến về phía ấy, cố nén sự căng thẳng của họ một cách đáng phục.

Bên ngoài, một xe Ford xanh vừa rẽ góc đường chạy tới.

Các nhân viên ININ tiến gần cửa vào vừa lúc chiếc xe hơi từ từ cập sát vào lề và len lỏi qua rùng người cưỡi xe đạp.

Bây giờ chiếc xe chỉ còn cách xa độ nửa khu phố.

Bên trong tòa nhà, chuông trỗi vang lên báo hiệu đến giờ đóng cửa.

Kuznetov tuyệt vọng nhìn ra phía cửa.

Stebner đi vào thêm một bước và gạt đầu ra hiệu. Kuznetov đưa tay nắm lấy vợ con, hấp tấp đi mấy bước ra ngoài.

Mấy tên hộ vệ buông vội các món hàng đang cầm xem để bước theo.

Stebner đóng mạnh cánh cửa của Den Permanente vào mặt chúng, xô nhanh Kuznetov và gia đình vào băng sau xe rồi ngồi vào ghế trước với Dartlett.

Đám hộ vệ của Kuznetov xô tung cửa và chạy tràn ra lề đường, nhưng bị một nhân viên ININ cưỡi xe đạp tông vào họ. Mọi người đều lặn cù dưới đất, và trong lúc họ cố gượng đứng lên, các

nhân viên ININ khác xô lẫn họ và tạo nên cảnh hỗn độn đủ thời gian cho xe hơi quẹo khuất vào một góc đường.

Chiếc xe tăng tốc độ ra khỏi Copenhagen dọc theo đường duyên hải về miền Bắc với gia đình Kuznetov cúi rạp mình ở băng sau. Ra khỏi ngoại ô, Bartlett rời xa lộ và đậu ở cầu tàu Taarbaek để đổi xe.

Nordstrom đã ngồi chờ sẵn ở băng trước của một chiếc xe hiệu Mercedes. Stebner vội vàng chuyển gia đình Kuznetov qua rồi Bartlett quay xe trở lại Copenhagen.

Nordstrom xoay người lại nhìn gia đình Kuznetov còn đang run rẩy. – Mọi việc sẽ êm thấm hết, chàng vỗ về. - Bây giờ hãy giữ bình tĩnh lại đi.

Kuznetov gật đầu tỏ vẻ đã hiểu.

- Ông nợ tôi một thứ. Vài tài liệu.

Kuznetov moi ví lấy ra một biên lai hành lý. - Ở phòng giữ hành lý tại nhà ga chính.

Sid Hendricks được giao phiếu này để đi lãnh về, rồi họ tiếp tục đi về phía Bắc. Vài phút trước khi đến Elsinore là ngôi biệt thự Kysteus Perle, Viên Ngọc Miền Duyên Hải được xây cất như một chiếc tàu với nhà hàng Hamlet tuyệt hảo ở tầng nhất và phòng khách sạn ở tầng trên. Nơi hò hẹn lý tưởng và sang trọng nhất cho các cặp nhân tình. Stebner đứng canh cửa phòng số 6 trong khi Hendricks và Nordstrom đang trấn an gia đình Kuznetov ở bên trong. Con kinh hãi, sản phẩm Nga thông dụng nhất, gậm nhấm lòng họ và làm mặt họ trắng bệch không còn tí máu. Một giờ dọ dẫm quanh co đã qua mà chàng vẫn chưa biết thêm được gì hơn tên bà Kuznetov là Olga và người con gái là Tamara.

Tiếng reo lạnh lạnh của điện thoại làm cả bọn giật mình.

- A lô.

- Sam đấy hả?

- Tôi đây.

- Đây là George. Chiếc Cessna 310 đang đậu ở phi trường Elsinore, thủ tục xong, máy nổ ấm và sẵn sàng cất cánh rồi.

- Chúng tôi ra ngay.

Chuyến bay thật vất vả. Thời tiết khốn nạn miền Bắc Âu kéo đến dần xốc họ. Tamara Kuznetov bị nôn mửa càng làm tăng sự khó chịu của mọi người trong chiếc phi cơ nhỏ hẹp.

Khi họ đến gần căn cứ không quân của Anh ở Gelle, miền Bắc nước Đức, trời đã tối và tầm bay đã hạ thấp gần mặt đất.

Từ chòi kiểm soát bên cạnh đường bay, giọng nói của một quân nhân Anh hướng dẫn họ hạ cánh qua mây mù và gió nghịch.

- Hạ cánh tà... lượn xuống...

Ánh đèn của phi trường lập lòe qua màn sương. Mọi người thở dài nhẹ nhõm khi chiếc phi cơ bé bỏng chạm mặt đất. Một xe díp FOLLOW ME (theo Tôi) hướng dẫn chiếc Cessna đến cuối đường bay nơi phi cơ của Nordstrom với phù hiệu của Bộ Nội Vụ đã nổ máy chờ sẵn.

Trong phút chốc chiếc Convair của chàng đã cất cánh, bay xuyên giông gió về hướng Đại Tây Dương...Hoa Kỳ...và cuối cùng: Căn cứ Không quân Andrews.

4

Căn nhà tường cao và sân cỏ rộng ở Laurel, tiểu bang Maryland được bốn con chó Doberman và ba khuyến chủ canh giữ theo phiên. Hai hộ vệ luôn luôn túc trực ngoài sân, còn trong nhà một hộ vệ khác ngủ trong tầm gọi của gia đình Kuznetov.

Michael Nordstrom để hai tuần trôi qua cho họ đủ trấn tĩnh lại mới phái Wilcox, Trưởng Ban Thẩm vấn ININ và toán của ông ta đến.

Boria Kuznetov đấu trí với Wilcox và gần như chả nói ra điều gì cả. Mỗi buổi thẩm vấn đều chấm dứt bằng vẽ áo nã hàng ngày của người Nga, hoặc là ông ấy la lối ồn ào đuổi họ về.

Nordstrom không có chi vôi vàng. Cái va li, lấy từ phòng hành lý Copenhagen ra, chứa đầy hàng trăm tài liệu. Phải mất một thời gian để dịch từ tiếng Nga ra và cũng phải mất mấy tháng dài nghiên cứu xem chúng có giá trị thực sự hay chỉ là những tài liệu giả mạo công phu.

Qua lần đọc sơ khởi, W. Smith, chuyên viên tiếng Nga của ININ, quả quyết rằng phần lớn giấy tờ này liên quan đến các vấn đề NATO. Đây là một dấu hiệu đáng hy vọng, bởi vì tất cả giấy tờ của NATO đều được đánh số theo số lượng bản phụ và số người đã đọc chúng. Cuối cùng tất cả sẽ gom lại trong một câu hỏi là tìm một người đã đọc hết các tài liệu ấy là lưới đúng tay tổ phản bội trong nội bộ NATO.

Nhưng trên thực tế, tất cả những gì Boris Kuznetov đã làm là đưa ra cho họ một bài toán đồ vĩ đại. Thật ra, Boris Kuznetov là ai? Các tài liệu của NATO đã về đến Mạc Tư Khoa bằng cách nào? Cũng giống như bất cứ tổ chức tình báo nào khác, cấp chỉ huy KGB của Nga biết rất ít tên ngoài giới thân cận trực tiếp của họ, và những điều Kuznetov biết được, ông ấy đã khóa kín trong lòng. Ngoài ra, vợ con ông ta rõ ràng đã được ông ấy ra lệnh hoàn toàn bất hợp tác.

Sau một tháng dài nhiều bực tức. Wilcox đã giận dữ phàn nàn với vị chỉ huy.

- Không được gì cả. Cả nơi sinh của hắn nữa. Hoàn toàn số không...

- Cứ tiếp tục thêm đi.

Wilcox đỏ mặt. - Này Mike, theo ý tôi, chúng ta nên mang bỏ hấn trước thêm tòa Đại sứ Nga phút cho rồi.

- Dĩ nhiên, và ta sẽ không bao giờ có một người Nga thoát ly khác.

- Tôi chưa bao giờ gặp một tên như thế này.

- Wilcox, anh đã mệt rồi. Thôi nghỉ xả hơi vài hôm đi.

Ông trưởng ban thẩm vấn lầm bầm mấy câu than trách nghề mình, rồi xin lỗi Nordstrom vì đã làm chàng thất vọng.

- Chúng mình đã từng gặp nhiều người tìm tự do. Họ có tâm trạng giống như con thú quá sợ hãi, cô đơn. Muốn sống mà cũng muốn chết giữa nơi xa lạ. Wilcox, anh cứ thả lỏng thế nào hẳn cũng sẽ thay đổi thái độ mà."

Michael Nordstrom đứng ngoài đám thẩm vấn viên và chỉ đến với tư cách một người bạn mà Kuznetov có thể than vãn hay tâm sự thôi. Từ từ người Nga ngụ ý cho anh hiểu rằng hẳn biết được bên trong của nhiều vấn đề mật.

- Ông có muốn tôi nói vì sao ông đã cách chức đại úy Von Berhmann của Đức ra khỏi NATO không? Để tôi nói cho ông nghe. Vào giường ngủ hẳn nói quá nhiều về sự quan trọng của hẳn và về việc đặt tiềm thủy đình NATO vào hải phận Nga Sô.

Mỗi lần Nordstrom đến thăm ngôi nhà ở Laurel, người Nga đều cố hù chàng bằng một mẩu tin mới.

- Thôi đi, Boris ời. Anh luôn luôn cho tôi những tin cổ lỗ sĩ quá.

- Cổ lỗ sĩ là gì?

- Nghĩa là xưa quá.

- Thế à. Vậy anh nghĩ gì về tin này?

Rồi Boris Kuznetov trình bày cho thấy kiến thức sau rộng của hẳn. Suốt hơn một giờ, hẳn kể lại vanh vách cơ cấu tổ chức toàn bộ tình báo Mỹ, tên của các trưởng ngành, tên các phụ tá của họ, những điệp viên đặc biệt, các cơ sở mật. Tất cả đều đúng hoàn toàn.

Sanderson Hooper, Trưởng Ban Lượng Giá của ININ là một người có vẻ ngoài luộm thuộm, tóc bạc, ngoài lục tuần, trông giống như một giáo sư hay một thi sĩ lỡ thời. Ông là người có trách nhiệm tìm ra chiếc chìa khóa để mở bài toán đố của người Nga, Nordstrom vẫn luôn dựa nhiều vào Hooper, và màn bí mật của Kuznetov càng dày đặc thêm, chàng hồi thúc đòi một lời đáp.

- Như chúng ta đều biết, - Sanderson Hooper chậm rãi nói, không đáp thẳng vào sự giục giã, - ông Kuznetov này là một cán bộ vô cùng thiện nghệ và rất cao cấp, biết rành về các vấn đề NATO. Trí óc của ông ta rất đáng kể.

- Hẳn thật tâm hay là tên đại bịp và kịch sĩ tài ba nhất trong thập niên này?

Đôi mày rậm của ông Sanderson Hooper nhú lại trong vẻ suy tư. Ông mó máy thuốc lá trong cái túi lúc nào cũng không thiếu vắng. - Mike, chúng ta đang có gì nào? Một kẻ thoát ly đang tìm nơi trú ẩn và sự chở che. Hẳn đâu có giao ước gì với ta.

- Nhưng hẳn cứ mớm tin tức nhấp nhử cho mình hiểu rằng hẳn quan trọng cơ.

Hopper phì phà thuốc, gập đôi tay nhăn nheo lại và trầm ngâm. - Mike, đừng đòi tôi đưa

ra một nhận định chính thức, nhưng tôi có thể cho anh một sự phỏng đoán. Tôi nghĩ rằng Boris Kuznetov thực sự cũng không tự biết mình muốn cái gì nữa. Hắn trốn thoát vì cho rằng sinh mạng của hắn bị nguy hiểm và bây giờ đầu óc hắn vẫn chưa dứt khoát.

- Hoop, tôi không có ý nín giữ anh với câu ấy, nhưng có phải anh muốn nói rằng hắn là món hàng thật không?

- Tôi linh cảm rằng Boris Kuznetov rất có thể sẽ là người thoát ly quan trọng nhất ta đã đón từ trước đến nay.

5

- Tôi bị nhốt ở đây! Olga, vợ tôi, than phiền ngày đêm. Còn Tamara thì khổ sở...

- Chứ anh muốn cái gì nữa?- Nordstrom đáp. - Tự anh đã giam mình suốt ba tháng trời, tránh sao cho khỏi bị cau có bực dọc.

Kuznetov mấy lúc sau này trở nên xanh xao và phiền muộn. Michael biết mỗi ngày gia đình này càng cãi vã với nhau gay gắt hơn. Sau đó Olga và Tamara đã mạo hiểm đi ra phố một vài chuyến, và đã đi Baltimore một lần. Những khám phá mới đã làm khơi động ý thích của họ.

- Tại sao chúng mình không tổ chức một chuyến du lịch nhỏ đi Nữ Ước chẳng hạn, nhỉ?

- Không!

- Hay mình đi qua Miền Tây.

- Không! Anh biết tôi đi không được kia mà, - hắn run rẩy nói, ánh sợ sệt hiện trở lại trong đôi mắt.

- Anh sẽ được bảo vệ mà.

Kuznetov lắc đầu 'không'. Có lẽ nếu chúng tôi được về sống ở miền quê để ít ra tôi cũng có thể đi dạo quanh quần đôi chút.

- Anh cho tôi xem lại đã.

Boris nhìn người Mỹ với một vẻ thoáng như mặc cảm.

- Anh là một người thật tốt. Nếu địa vị chúng ta đổi ngược lại, chưa chắc mọi việc sẽ được dễ dàng cho anh như thế này, người Nga lên tiếng.

Trại Patrick nằm khuất kín dọc theo sông Patuxent, ở ngoại ô Laurel, giữa đoạn đường từ Hoa Thịnh Đốn đi Baltimore trong miền cá trê, trại trồng thuốc lá và có các nhà nghỉ hè.

Trại được xây cất bằng thân gỗ và ván thông. Khu giữa gồm có một căn nhà chính trong đó có văn phòng, nhà bếp, phòng giải trí và một số phòng học và phòng thuyết trình nhỏ. Ở một bên là sân dã cầu và hai sân ten nít và bên kia một vòng rào để cưới ngựa.

Đọc theo bờ sông rải rác một số biệt thự với mái hiên đóng lưới. Trại này đã bị bỏ hoang cho đến khi Nordstrom tiếp nhận để dùng làm địa điểm huấn luyện cho ININ. Nơi đây thích hợp cho các cuộc huấn luyện đặc biệt và nhất là cho các buổi thuyết trình cuối tuần. Một đôi khi chàng cũng chứa chấp các người thoát ly ở đây, như chàng hiện đang dấu gia đình Kuznetov.

Suốt mùa Đông, Kuznetov có vẻ như phục sinh trọn vẹn giữa khung cảnh mới. Theo đúng truyền thống của một nhân viên tình báo nhà nghề, mỗi ngày hắn ngẫu nhiên đọc hàng tá báo và tạp chí, và hàng tuần độ ba, bốn quyển sách bằng tiếng Anh, Pháp và Đức, cũng như tiếng mẹ đẻ của hắn nữa.

Dạo này mỗi lần đến gần ngôi biệt thự của Kuznetov, Nordstrom đều nghe có tiếng dương cầm của Tamara. Nàng đàn thật xuất sắc. Riêng Olga bây giờ cũng tập tành nấu cơm đãi khách, tuy vẫn còn bỡ ngỡ trước một giàn đủ loại vật dụng nhà bếp xài điện và vô số các loại thực phẩm khác nhau.

Người Mỹ và người Nga đã cùng khoan thai rảo bước trong những cuộc thả bộ dài theo bờ sông. Những lúc ấy Boris đã thuyết trình về biện chứng pháp Cộng sản, văn chương, các kỳ quan kỹ thuật của Hoa kỳ và âm nhạc. Hắn tỏ ra là một tay sành sỏi về nghệ thuật và triết học Tây phương. Tuy nhiên để tài duy nhất có tính cách riêng tư hắn để cập đến là tài năng đầy hứa hẹn của Tamara mà hắn tiếc đã không thể giúp nàng học tập thêm.

Gần cuối mùa đông thì sự tù túng ở Trại Patrick cũng bắt đầu ảnh hưởng đến cân não của gia đình này. Thực ra, gia đình Kuznetov chỉ đổi phòng giam nhỏ là căn nhà ở Laurel lấy một phòng giam lớn hơn thôi ở đây thôi.

Tuy thế Nordstrom vẫn nhận ra một dấu hiệu lảng dui nơi Kuznetov. Vì không đạt được kết quả đáng kể, các thẩm vấn viên đã bị gọi về vào dịp cuối năm trong sự mừng rỡ của Boris.

Lòng kiên nhẫn của Nordstrom đã mang lại kết quả.

Vào một đêm đặc biệt đầu mùa Xuân chàng ở lại để chiếu một cuốn phim hàng tuần cho gia đình này nơi phòng khách của họ. Một loại tiểu thuyết gián điệp mới đã được phát sinh. Nhân vật của cuốn phim này là một chàng điệp viên người Anh nói năng nhỏ nhẹ với những câu nghĩa đôi bóng bảy, bị hàng đàn các cô gái hở hang săn đuổi, và xử dụng đủ thứ máy móc điện tử vượt xa trí tưởng tượng. Các người Nga được diễn tả như là những chàng móng tay dơ bẩn, quần áo thùng thình, hắc ám, tàn bạo, bí mật và trung thành với những vị thần giả tạo. Ngoại trừ một nữ điệp viên Nga do một cô đào Ý ngực to thủ diễn với lối nhái giọng Nga không thể tin nổi.

Khi trên màn ảnh chiếu cảnh đụng độ trong phòng ngủ, Boris Kuznetov ngả đầu ra sau cười ha hả đến khi sặc gần nghẹt thở.

Trước đây chưa bao giờ Michael được nghe hắn cười lần nào cả.

Sau cuốn phim, Kuznetov tự rót cho mình một ly rượu mạnh mà hắn hoá hoàn mới uống. Trong những buổi đi dạo, hắn thường bảo, gần như là nói riêng, rằng các điệp viên Tây phương uống rượu nhiều quá. Riêng hắn thì hầu như hoàn toàn cỡ rượu. Nhưng đêm nay hắn cảm thấy

hân hoan.

- Các ngày ở đây dài lê thê, hắt lên tiếng, vừa lựa lời một cách thận trọng vừa đặt một khúc củi vào lò sưởi. - Tôi ao ước được có bạn bè. Một người cùng miền với tôi, một người Âu châu chẳng hạn.

Nordstrom nhướn mày. - Trong đầu anh có riêng ai chưa?

- Thật ra thì cũng có.

- Ai thế?

Boris khoảng ly rượu và uống một ngụm nhỏ, đôi mắt vẫn không rời đám lửa bập bùng. Devereaux. André Devereaux.

- Ai?

- Thuộc SDECE, sở Mật vụ của Pháp. Đồng cấp ININ của anh ở Hoa Thịnh Bốn. Anh biết hẳn khá rành mà. Boris nhìn vào bộ mặt đánh phé của Michael.

- Tại sao anh lại chọn Devereaux?

- Người Pháp thường vui tính.

- Còn lý do nào khác chẳng?

- Tôi cần bạn bè vui vẻ.

Nordstrom không trả lời. Kuznetov đã đưa ra lời yêu cầu có tính toán lạnh lùng và không nói gì thêm.

- Để tôi nghĩ lại, Nordstrom cuối cùng đáp.

*

Marshall McKittrick, cố vấn tình báo của Tổng Thống có vẻ đúng như con người thật của chàng là gọn gàng, tóc bạc, ăn mặc chỉnh tề, cán bộ cao cấp ăn lương tượng trưng một đô la một năm, đã phục vụ ba đời Tổng Thống bên ngoài nội các và được xem như thuộc giới thân tín của Tòa Bạch ốc và cánh tay phải của Tổng Thống về các vấn đề tình báo. Ông ấy nhăn mặt khi thấy Sanderson Hooper làm rơi thuốc lá trên mặt bàn bóng lộn của mình.

- Làm sao Kuznetov biết về Devereaux, - McKittrick hỏi.

Hooper đưa tay vét thuốc lá như mảnh vụn bánh mì rồi bỏ vào cái gạt tàn bằng pha lê, một quà tặng của Tổng Thống.

- Có thể là qua một trong những tên thoát ly của Anh mấy năm qua. Hoặc là hẳn đã được một viên trú sứ Nga từ Paris hay Washington về thuyết trình lại.

- Tôi đã làm việc cùng André Devereaux được mười hai năm rồi, - Nordstrom nói. - Chúng tôi đã cùng nhau lập nên ININ và anh ấy là người duy nhất ở Washington mà tôi dám phó mạng cho.

- Vấn đề không phải là Devereaux, Mike. Hắn là người Pháp nên có bốn phận phải báo cáo về Paris. Anh cũng biết như tôi là SDECE dễ bị lộ tin lắm, và ta cần phải cẩn thận mỗi khi đưa tin cho họ là đường nào. Vấn đề là ta có nên chia sẻ bí mật này với người Pháp không?

- Mặt khác, - Sanderson Hooper lên tiếng như đang tự thảo luận với mình, - Kuznetov đã đưa ra một lời yêu cầu có toan tính và chủ đích. Hắn muốn gặp Devereaux vì một lý do riêng biệt. Có thể là vì hắn đã sẵn sàng muốn nói chuyện rồi.

- Mike, anh nghĩ thế nào? - Mc Kittrick hỏi.

- Tôi có cảm giác rằng hắn đã sẵn sàng chịu khai. Chúng ta phải chấp nhận sự rủi may để chia với người Pháp.

- Dù sao, Hooper nói thêm, - người Nga đang cầm bài trong tay và hắn bắt đầu đánh ra.

- Được rồi, McKittrick quyết định, hãy đưa Devereaux đến gặp hắn đi.

6

- Giết nó đi! Nó là quân ăn cướp!

- André! Đừng làm trò hề nữa.

- Trời ơi, bộ em không thấy ván vừa rồi à? Hắn ăn cả dăm kìa mà!

Nicole Devereaux giũ nhẹ vạt áo của chồng, và chàng ngồi xuống trong khi ở dưới sân đang có sự cãi cọ quanh người trọng tài. - Ăn rồi! Ăn rồi! Hắn ăn rồi! Devereaux la to. Và chàng hất cằm về phía trọng tài trong dáng điệu thuần túy của người Pháp rồi phụng phịu cổ lấy lại bình tĩnh. Chàng cắn ngang ổ bánh hot dog và đưa tay quờ quạng dưới ghế tìm cái ly giấy đựng bia.

Chàng là người có thể được xem như đẹp trai, trên bốn mươi tuổi với hai thái dương đã điểm bạc. Đa số phụ nữ thấy chàng rất quyến rũ. Nhờ đôi mắt và dáng điệu hào hoa, chàng cũng khá thành công.

Khi trận đấu tiếp tục, Nicole trở lại với bộ mặt cố tình làm ra chán nản.

Cầu thủ Mickey Mantle chạy ra sân.

André liếc mắt và bắt gặp đôi mắt lạnh lùng của nàng đang nhìn chằm chặp. Mặc kệ, chàng nghĩ thầm, nàng chỉ phải chịu đựng hai hiệp nữa thôi mà.

Chuyến xe về nhà hoàn toàn im lặng. André chọn con đường dài đi qua điện Capitol, trụ sở Quốc hội Mỹ, và dọc theo đường Mali. Các nụ anh đào đã sắp nở hoa và thành phố như đắm mình trong hương sớm mùa Xuân. Chàng đảo mắt về đài Kỷ niệm Lincoln mà chàng vẫn thích ngắm không bao giờ chán. Đây là Washington, thành phố của chàng, trên nhiều phương diện nó thân thiết hơn cả Paris nữa.

Ngoại ô Georgetown, nơi chàng trú ngụ, đã thừa hưởng một chương trình qui mô để phục hồi lại theo lối xưa. Nhà của vợ chồng chàng là một trong số những ngôi nhà loại trần cao ở

chánh Dumbarton Oaks mà suốt mười năm qua Nicole đã trang trí một cách thanh nhã và mỹ thuật.

Cả hai vào nhà. Cuộc đình chiến chấm dứt.

Nicole đóng xăm cửa lại và quay lại cự chàng. Anh người Pháp khỉ gì mà lại mê dã cầu! Mê... mê... rượu Mỹ!"

- Bà Devereaux, - chàng đáp, giọng đầy mỉa mai, - tôi thấy các ý thích ấy chả va chạm gì đến danh dự nước Pháp cả!

- Nhưng thứ gì của Mỹ anh cũng mê hết. Nhất là đàn bà của họ.

- Em nói như thế nghĩa là sao?

- Không gì cả, anh ạ, nhưng em có nghe rằng cô Virginia McHenry khá ngon lành.

- À ra thế. Nicole, chừng nào em mới thôi không nghe và tự làm khổ em với những lời đồn đãi bậy bạ ấy hả?

- Em không có ý làm xấu hổ anh về vụ đàn bà Mỹ đâu. Anh sẵn sàng ngủ với bất cứ người đàn bà nào kia mà.

- Em nói chuyện giống một bà vợ Mỹ quá! Than trách, ghen tương, cầu nhàu. Thảo nào họ có một quốc gia toàn các góa phụ giàu. Và em cũng hành động giống như họ.

Hai con chó Robespierre và Picasso chạy vào mừng họ nhưng vội vã cụp đuôi lui ra ngay.

- Anh thích dã cầu, - chàng từ tốn nói, - mà đoàn cầu Yankees chơi ở đây...

- Và hôm nay lại đúng là đêm đầu tiên anh được nghỉ từ ba tuần nay nhỉ.

- Còn em thì muốn lôi anh đi Nữ Ước để chui vào một cái rạp lạnh lẽo, xem một vở kịch tồi để rồi đến nửa đêm xách đầu trở về Washington và suốt đoạn đường dài nghe em chê bai vở kịch thô tả ấy. Bộ bà không thấy bà kêu rêu đủ mọi thứ sao? Ngôi nhà này, chức vụ của tôi, nhiệm vụ xã giao của bà, gia nhân, xe hơi và quần áo, đủ cả.

Cả hai bỏ đi về phòng ngủ riêng của mỗi người.

André Devereaux đã giải thích với các bạn Mỹ của chàng rằng phòng ngủ riêng là một trong những đóng góp văn minh nhất của giới trung lưu Pháp.

Chẳng hạn như đêm nay nó có tác dụng là nơi trú ẩn an toàn.

Vả lại Nicole chỉ ngủ cách chàng một cánh cửa mà dù cuộc cãi vã có trầm trọng đến đâu cũng không bao giờ khóa lại.

Chàng cởi cái áo kiểu thể thao ra và ném bừa bãi vào ghế, biết rằng như thế sẽ làm Nicole bực tức thêm. Nàng mở tung cửa ra.

- Cảm ơn anh nhiều về buổi tối yêu kiều này và nhất là bánh mì hot dog...với công việc bề bộn.

Âm thanh của chiếc giày bị cổ tình buông rơi được tiếp tục bằng cái nhìn im lặng ngọt ngào của người này dành cho người kia.

- Tại sao chúng ta như thế này nhỉ? Nàng thắc mắc hỏi.- Sau hai mươi năm chung sống, một hố sâu kinh khủng đã ngăn cách chúng mình. Chúng ta không còn nói chuyện được với nhau. Có vẻ như chúng ta chỉ chực làm khổ nhau mà thôi.

- Khi còn trẻ, André đáp, ta đủ sức cho cũng như nhận một trận đòn hải hùng. Nhưng thời gian làm mòn người đi, dù là kẻ mạnh mẽ nhất. Da non làm theo trên các vết thương dai dẳng và em xem, mình đâu cần phải đánh nhau mạnh nữa. Chỉ cần đánh nhau vào vết theo là chỗ đau sẽ vỡ và máu sẽ chảy ra.

André có thể vận vẹo và hành hạ nàng bằng lời nói và làm nàng nghệt thở bằng sự im lặng của chàng. Nicole hiểu rằng những vụ như thế này đã làm chàng trở nên nhẫn nhục, một con người bị đầy ải, và mỗi khi chàng càng mệt mỏi vì công việc thì vẻ đầy ải ấy càng rõ rệt với nàng hơn bất cứ người nào khác. Thế còn nàng? Nàng đã phải chịu đựng mọi thứ trong câm lặng và có lẽ càng khổ đau sâu đậm hơn vì sự câm lặng kia.

- André, chúng mình có thể nói chuyện với nhau không?

- Thẳng thắn hay không thẳng thắn? Chúng ta chỉ tìm cách biện minh mà thôi. Cả em và anh không ai muốn biết sự thật về mình. Một trong những khả năng lớn lao của con người là bằng mọi giá tránh tự xét mình.

- Anh biết anh ràng buộc gò bó em bằng lời nói, không công bằng tí nào.

- Nicole, anh van em. Anh mệt lắm rồi.

Nàng trở về phòng riêng nhưng không khép cửa lại. André ngồi nơi mép giường, thần thờ nhìn đường nét trên tấm thảm. Chuông điện thoại reo. Chàng uể oải nhấc máy lên.

- Devereaux.

- Mike Nordstrom đây.

Sau mười hai năm sống ở Washington, André vẫn chưa quen lối gọi đồng nghiệp bằng tên riêng của hẳn. Bọn người Mỹ, lạ lùng thật. - À, hê lô Mike, chàng đáp, mắt nhìn vào đồng hồ. Đã quá nửa đêm rồi.

- Suốt buổi tối tôi đã cố liên lạc với anh.

- Tôi đi xem dã cầu.

- Trận đấu thế nào?

- Đội Yankees thắng. Ford chơi xuất sắc, đó là một trận rất hay. Hay là tuần sau chúng mình cùng đi xem nhé.

- Suya. Này, tôi biết gọi anh giờ này thì bậy lắm, nhưng chúng ta cần phải gặp nhau ngày mai.

André hiểu ngay câu ẩn ý. Chắc chắn là có chuyện quan trọng lắm đây. - Ngày mai tôi sẽ dọn bàn giấy sớm.

- Tốt lắm. Mai cùng ăn trưa nhé? Tại Market Inn đúng một giờ.

- Cũng được.

- Và này, André. Cố dành trống ngày cuối tuần nhé. Có thể chúng mình phải đi ra ngoài.

- Tôi sẽ làm theo ý anh.

André gác máy điện thoại như bỗng nhiên nó trở nên rất nặng nề. Chàng cúi xuống định cởi nốt chiếc giày còn lại và cánh tay trái của chàng thờ thẩn đưa ra. Chàng cố đứng lên và loạng choạng đi đến chiếc ghế dựa bằng da. Hơi thở chàng dồn dập và cơn xây xẩm đến một cách đột ngột. Đôi mắt chàng trợn trắng và chàng chập chờn nửa tỉnh nửa mê.

Bác sĩ Kaplan đã nói gì về những cơn choáng váng này? Nó có tên rất lạ, *narcolepsy*. Buồn ngủ, mất trí nhớ, tê liệt một tay hay một chân.

Đôi khi chỉ lâu độ một phút... hoặc có thể kéo dài cả ngày. Nhờ trời, chỉ vài phút sau chàng đã khỏi.

Chàng chập choạng đi vào phòng tắm và nuốt một viên ephedrine, rồi ngồi xuống ghế chờ cho cơn đau tan đi.

Hãy bình tĩnh, bác sĩ Kaplan dặn chàng. Bằng cách nào? Tránh sự căng thẳng. Làm sao tránh? Nghĩ ngợi. Làm sao nghỉ ngơi? Có lẽ ông bác sĩ nghĩ rằng nhân viên tình báo nên lập nghiệp đoàn và đình công đòi điều kiện làm việc tốt đẹp hơn chứ gì? Không có quốc gia nào trên thế giới đủ sức trả lương giờ cho nhân viên tình báo cả. Họ sẽ sạt nghiệp mất.

Ngoài trách nhiệm điều khiển tổ chức SDECE ở Tây bán cầu, chàng còn là trưởng ngành ININ của Pháp. Tình thế giữa Washington và Paris càng ngày càng tệ hại và chàng đã đặt mình ngay giữa hai bánh xe...

Nicole đứng nơi cửa trong chiếc áo ngủ. - Mặt anh trắng bệch. Anh bệnh hả?

- Không... không... Anh vẫn như thường.

- Hiện thoại vừa reo. Bộ có tin xấu hả anh?

- Nordstrom đẩy mà.

- Anh uống trà hay một tí rượu nhé?

- Thôi... Nicole, anh đã hứa đi Nữ Ước với em để thăm Michele, nhưng... có thể anh phải đi công tác.

Nàng chỉ đứng im hồi lâu. - André, ngủ ngon nhé.

- Nicole.

- Được rồi, anh ạ!

- Em hãy nói đi. Em lại thất vọng chứ gì. Em đừng làm anh phải mặc cảm.
- Chính anh làm mình mặc cảm. Hay là anh cảm thấy hối hận về một điều gì đó?
- Không.
- Vậy anh khỏi phải giải thích nữa.

7

Hound Dog Ruffin đang trong cơn hứng khởi xuất thần. Chàng ca sĩ chuyên loại Blues đại tài ngồi trước cây dương cầm và hát về những cánh đồng bông vải ở trên trời.

Toàn thân Hound Dog lắc lư trong khi ngón tay của chàng chạy lướt trên phím ngà và chân chàng gõ nhịp thùm thụp.

Chỉ xin gần Ngài thêm một bước,

Chúa Jesus ơi, đó là lời cầu xin của con...

André Devereau bước vào nhà hàng Market Inn, mắt nheo lại vì khoảng tối đột ngột bên trong. Hound Dog đưa ngón tay lên đôi kính râm ra hiệu chào.

Michel Nordstrom từ quầy rượu đưa tay vẫy và tuột khỏi chiếc ghế cao. Cả hai cùng bước về buồng ăn nhỏ thường lệ của họ ở cuối phòng. Market Inn là một kiến trúc, cố tình để thô sơ nơi một địa điểm không thích hợp dưới con xa lộ. Nó tầm thường nhưng đẹp trong vùng đất của những cái đẹp tầm thường. Hai cao thủ tình báo quan sát gương mặt của các thực khách trong khi họ lần bước về cuối phòng. Phòng ăn rộn rịp với số dân biểu nghị sĩ vẫn thường đến đây ăn trưa.

André ngược nhìn các ảnh lỏa thể treo trên tường trong lúc Michael gọi bia và bánh nhân thịt của.

- Liz thế nào?

- Vẫn cầu nhàu. Bả vừa mở màn chiến dịch đòi một chiếc xe mới mà chúng tôi không đủ tiền. Bả chỉ nói bóng gió khi này khi nọ vậy thôi, bả tế nhị lắm. Còn Nicole?

- Đạo này chúng tôi nói thì ít mà hét với nhau thì nhiều. Nicole muốn tôi từ chức với lý do là chúng tôi nên dưỡng già với nhau cho an nhàn. Mike, anh thấy bả đòi hỏi như thế có quá đáng không?

- Có phải thực sự chị ấy muốn thế chẳng?

- Thực ra thì không. Nicole luôn luôn nhìn về quá khứ như một dĩ vãng quý báu mà quên rằng lúc ấy nàng đã ghét nó. Cũng như những lần chúng tôi đi miền Caraibes. Nàng nhớ rõ những buổi hoàng hôn kỳ ảo và những lần ân ái, nhưng lại khéo quên sự nghèo đói, muỗi mòng, giông bão. Nhưng ănnhằm gì, Mike nhỉ. Có thể nàng có lý về việc này. Tôi có gì để khoe khoang sau hai mươi năm cặm cùi trong nghề này chứ?

- Xuất huyết nội, Michael đập và nuốt vội vài viên thuốc để chữa bệnh loét bao tử. - André, anh mà rời Washington thì thật rắc rối cho chúng tôi. Nếu người của tổng thống La Croix vào thay chỗ anh, sự liên lạc sẽ gián đoạn hoàn toàn. Anh hiểu tôi muốn nói gì rồi...

- Tôi xin được nói rằng mong tôi đang bị phỏng vì lò lửa anh đã đặt tôi ngồi lên.

Chuông ở Thượng Viện reo lên ba lần để báo hiệu sắp có cuộc biểu quyết trong vòng mười lăm phút ở trên lầu. Độ một chục vị nghị sĩ hiện diện vội vàng ký bông tính tiền và bên ngoài các người giữ xe đã cho máy nổ và mở sẵn cửa cho họ trở lại điện Capitol không bị trễ nải.

Bánh thịt của được dọn ra. Michael nhăn mặt khi thấy André tưới dầu giấm vào đĩa bánh của chàng.

- Nicole định đi Nữ Ước để thăm Michele và mua sắm vài thứ cho buổi tiệc của tòa đại sứ vào tuần tới. Tôi lỡ hứa sẽ đi cùng nàng trước khi anh điện thoại đến. Có việc gì quan trọng thế?

- Cái tên Boris Kuznetov có nghĩa gì với anh không?

- Không. Hẳn là ai vậy?

- Hẳn tự xưng là một trưởng phân vụ của KGB.

- Tự xưng à?

- Hẳn thoát ly và chúng tôi đã giữ hẳn từ mùa Thu năm ngoái. Hiện hẳn đang ở Trại Patrick và nói muốn gặp anh.

- Ha, lý thú chưa.

- André, tôi muốn yêu cầu anh một việc. Tôi biết điều này hơi ngoại lệ, nhưng xin anh đừng đánh điện về Paris về người này. Ít nữa từ bây giờ cho đến sau khi anh đã nói chuyện với hẳn.

André ngồi trầm ngâm một lát ngẩn ngui. - Cũng hợp lý, chàng đáp.

8

Bà Henrietta Todd, vợ của ông Thượng nghị sĩ tiểu bang Kansas ngồi trước ủy ban của bà với đôi kính nửa tròn kiểu Ben Franklin lủng lẳng nơi sợi xích bằng bạc vòng quanh cái cổ mập và cái cằm phì nộn dăm ba tầng của bà.

Bà Chủ Tịch Hội Bảo Trợ Cô Nhi Đại Hàn chăm chú dò bảng danh sách để tìm người bảo trợ cho kỳ tổ chức sắp tới.

- Nicole thân mến ơi, bà hỏi, theo em nghĩ chúng ta có nên chọn Mollie Spearman làm người bảo trợ năm nay không?

- Dĩ nhiên nên lắm chứ, Nicole lạnh lùng đáp. - Buổi tiệc không thể nào hoàn tất nếu thiếu tên Mollie.

- Đạo này bất cứ vụ gì ở Washington cũng không thể thiếu Mollie Spearman cả. Có lẽ chúng ta nên làm khác đi chẳng.

- Hay để trở nên lộ liễu vì bỏ tên nàng ra. Nicole phản công.

Henrietta Todd giả vờ thở một hơi dài thất vọng và đánh dấu chấp thuận phía sau tên Mollie Spearman.- Được rồi, bà nói.

Câu ám chỉ đã rõ ràng. Đây là lần thứ ba tên của Mollie Spearman đã được khéo léo gọi lên trong chiều nay. Các mệnh phụ hảo tâm dưới sự hướng dẫn của bà Henrietta Todd đã dùng những mũi tên nhọn bọc nhung của họ để bắn tiếng rằng André đang gian dâm với người đàn bà lịch thiệp lừng danh của Washington.

Liz Nordstrom đứng theo dõi nơi đầu bàn, thầm rùng mình trước cảnh mấy mục chó cái này đang vươn vút cầu xé. Nàng chờ cho đến khi phiên họp thành màn uống trà nói chuyện mách lẻo để đi lại cạnh Nicole. Nhìn gần Liz thấy Nicole bị giao động mặc dù bên ngoài cố tình trầm tĩnh.

- Nicole, em không muốn lôi chị ra khỏi đây, Liz nói, - nhưng em còn bận nhiệm vụ với hội Dã cầu Thiếu nhi. Vậy tiện đây em đưa chị về nhé?

Nicole khẽ gật đầu và cả hai cất lời chào từ biệt.

- Hai cùng về nhé, Henrietta Todd nhếch môi cười sau cặp kính Ben Franklin.

Liz lui xe ra khỏi ngõ và hần học vào sổ. -Em ghét đàn bà và nhất là mục Henrietta Todd. Nếu bà ấy đừng thô kệch và dễ tổn như thế, ông chồng có lẽ vẫn còn ngủ với bà...nếu ông ta vẫn tỉnh rượu. Bà ganh tỵ không thích đàn bà trẻ đẹp ở cạnh bà.

- Thôi Liz ạ, đừng nói gì nữa cả.

- Em không nói nữa, nhưng em tin rằng giữa André và Mollie Spearman không có gì đâu.

Nicole khép cửa chính lại, đứng tựa lưng vào đó và đưa tay lên ngăn tiếng nấc nơi cổ cho đến khi tiếng xe của Liz xa dần. Nàng thẩn thờ lên thang lầu và buông người ngồi cạnh mép chiếc trường kỷ, rồi từ từ đuổi người ra, và miên man nghĩ ngợi. André và Mollie Spearman à? Điều này có vẻ khó tin. Nhưng tại sao nó lại làm nàng chấn động đến thế?

Không kể đến óc phóng khoáng của người Pháp vẫn có trong nàng, hồi còn trẻ đầy tự hào và tự ái, nàng đã từng lập lại lời huênh hoang của các cô vợ trẻ đầy tự hào và tự ái rằng nàng sẽ không bao giờ tha thứ nếu chồng nàng tình tự lăng nhăng.

Nhưng tự ái là lâu đài của kẻ ngu đần.

Đều đầu tiên mọi người vợ bắt buộc phải hiểu là tự ái có thể bị gạt bỏ một cách dễ dàng lạ lùng.

Và một khi ảo tưởng đã bị vỡ tan, tất cả những lần tiếp theo đều được đón nhận trong câm lặng. Nhưng sau lần đầu tiên đầy đau đớn ấy thì dù bao nhiêu lần ta bắt được hay nghi ngờ nó không bao giờ đến mà không xót xa sâu đậm trong lòng.

Khi đã tha thứ, ta sẽ có dịp tự xét lấy mình hầu tìm hiểu sự thất bại nào của ta đã khiến chồng sa ngã lạc lối. Hoặc ta sẽ có thể hiểu được thực chất của nó và cho đó là không quan trọng và bỏ qua. Nhưng rất ít đàn bà nào có thể làm những sự chọn lựa ấy. Trái lại, họ đã đi theo con đường dẫn đến sụp đổ: tích lũy niềm cay đắng và ray rứt hành hạ người bạn đời vì sự khổ đau người ấy đã gây cho mình. Trả thù...

Nicole dừng xe trước tòa đại sứ vừa lúc André từ trong bước ra với chiếc cặp đầy giấy tờ mang về làm khuya mà nàng vẫn thường oán ghét. Đêm nay không có tiếp tân hay cuộc hẹn xã giao nào nên nàng biết rằng sau buổi cơm chàng lại sẽ cặm cụi làm việc đến quá khuya.

Nàng xê người sang bên cạnh khi André đi vòng qua phía tay lái.

- Xe anh đến mai mới xong, nàng lên tiếng khi chàng cho xe lăn bánh.

André nhìn lại cặp da và thở dài. - Anh đề nghị điều này, chàng bốc đồng nói. - Bây giờ chúng mình đi thẳng đến Baltimore và xem một xuất ciné sớm nhé? Có một phim cao bồi anh muốn đi xem và sau đó chúng mình đến nhà hàng Miler Brothers ăn đồ biển.

- Ý kiến ấy thật là tuyệt.

Nicole thấy mình ngồi sát vào chàng, điều mà mấy độ sau này nàng ít khi làm, và đưa tay xoa nắn gáy chàng. André nhìn sang nàng và cười, và khi xe dừng lại ở một ngọn đèn đỏ, chàng choàng tay ôm nàng vào lòng và âu yếm hôn nàng.

Và trong giây phút ấy việc đều êm thấm cả.

9

Ra khỏi Washington một hồi lâu, Nordstrom và Devereaux đi vào miền quê Maryland đang phô trương sự huy hoàng trong tiết xuân.

- Đẹp, quá đẹp, André buột miệng khen. - Làm tôi nhớ lại tỉnh nhỏ của tôi ở bên Pháp.

Michael cười thầm. Người Pháp lúc nào cũng khiêm nhượng gọi nhà họ là nhỏ dù đây là một dinh thự năm mươi phòng.

Họ rời xa lộ để vào một con đường nhỏ. Đồng cỏ xanh mượt trải dài hai bên đường. - Có lẽ Nicole và tôi nên lái xe ra đây chơi. Từ lâu chúng tôi chưa hề đi ra miền quê lần nào cả. Đi như thế sẽ bổ ích cho chúng tôi nhiều.

- Hứa hẹn, hứa hẹn. Tại sao cứ hứa hẹn hoài trong khi bọn mình không bao giờ giữ được. Và vợ con lại làm cho mình cảm thấy ân hận mãi khi bị gọi đi xa.

Qua khỏi Laurel họ lái xe giữa những nông trại đầy bụi đất. Một chập sau họ đi trên một con đường vắng và lỏm chớm chạy dọc theo sông Patuxent, dẫn họ vào vòng rào kín đáo của trại ININ.

Đến trước cổng trại có tấm bảng còn tươi nước sơn, Nordstrom rà xe chậm lại vừa đủ cho

người gác nhận ra chàng và khoát tay cho đi. Nordstrom dừng xe trước tòa nhà chính và chỉ về ngôi biệt thự to nhất. - Tôi sẽ chờ anh trong văn phòng.

Khi André đi ngang sân tập hợp, chàng bị lôi cuốn bởi tiếng nhạc dương cầm vẳng ra từ ngôi biệt thự. Đó là nhạc Chopin và nhạc sĩ đã trình tấu thật tuyệt vời.

Chân chàng vừa chạm vào bậc thang làm vang tiếng cọt kẹt, dòng nhạc bỗng dừng im bật và từ bên trong chàng nghe có tiếng bước chân hối hả lui vào.

- Đó là Tamara, con gái tôi,- một giọng nói lơ lơ vang lên. - Nó rất rụt rè.

André quay lại nhìn về cuối mái hiên nơi một người đàn ông nhỏ thó ngồi trong vùng ánh nắng từ mặt sông phản chiếu lên. Chàng đi lần đến, đôi mắt nheo lại. Boris Kuznetov ngồi trước giá vẽ, đang tô thêm một nét sơn vào bức tranh. André đến đứng ngay sau lưng hắn, và nhận xét bức tranh khá đẹp, vẽ một cây dương liễu đang rủ bóng xuống dòng sông, theo ảnh hưởng của thời hậu Ấn tượng.

Boris đặt cây cọ xuống, lau vội bàn tay và đưa ra bắt tay André. - Ông là Devereaux, hắn nói bằng tiếng Pháp tạm được. - Tôi nhận ra ông ngay theo lời người ta mô tả.

- Loại nghệ thuật này đã bị bài bác rồi kia mà?

- Tôi đã từng đi Tây phương rất nhiều. Lối tả chân theo xã hội chủ nghĩa của chúng tôi là một loại nghệ thuật hơi tệ. Nào, chúng ta cùng đi dạo nhé.

Lúc rời khỏi mái hiên, André bắt gặp vợ con Kuznetov đang núp sau bức màn cửa nhìn theo chàng.

- Ông Devereaux, từ lâu tôi vẫn háo hức muốn gặp ông. Ông là một đối thủ cừ khôi. Đã nhiều lần chúng tôi cố gài ông vào những trường hợp rắc rối để buộc ông tiếp xúc với chúng tôi nhưng không thành công. Dù sao tôi đã chán người Mỹ và họ cũng chán tôi rồi, vì thế tôi yêu cầu được gặp ông.

- Tôi tạm nhận lý do này đến khi nào ông chịu nói rõ lý do thực sự.

Kuznetov mỉm cười.

- Tôi hy vọng ông thích rượu Laurent Perrier Đại Thế Kỷ năm 1959,- André nói tiếp.

- Vâng, đó là hạng sâm banh rất ngon.

- Tôi có mang biếu ông một thùng.

- Tuyệt lắm. Người Pháp có sở hiếu sành sỏi lắm. Còn người Mỹ thì thô thiển, nhất là trong nhận định trí thức của họ. Mọi việc đối với họ đều máy móc và mọi việc đều là tính toán thương mại cả.

- A, điều đó tôi cũng không chắc lắm. Rượu bourbon của họ nếu quen thì uống cũng tuyệt lắm chứ.

Cả hai đến một bến thuyền với hàng ca nô và thuyền bơi cột dọc hai bên. Kuznetov lên tiếng bình phẩm về vẻ đẹp của địa điểm này. Hắn nhặt một miếng đá đẹp ném cho lia trên mặt nước

nhưng không thành công, cả hai tiếp tục đi dọc theo một ngõ hẹp cạnh bờ sông.

- Vì sao họ muốn thanh toán ông?- André đột ngột hỏi.

Vẻ đau khổ hiện rõ trên mặt Boris Kuznetov. Hắn dừng bước trước một tảng đá to quen thuộc, ngồi lên đó và trầm ngâm nhìn ra dòng sông đang chảy soắn quanh cồn cát.

- Suốt cuộc đời - hắn chậm rãi nói , - tôi đã tận tụy cho đảng. Nhưng ngay trong những ngày vàng son của đồng chí Khrushchev, một trưởng ban KGB bị thất sủng cũng không được hồi hưu.

- Tại sao ông bị thất sủng?

- Vì nhiều lý do, mà không lý do nào rõ rệt cả. Phần lớn là bởi tôi quá thẳng thắn. Tôi không chịu bóp méo báo cáo và quan điểm của tôi để làm chính trị và xuôi tai vài người. Tôi luôn luôn đưa ra những lượng định đúng theo nhận xét của tôi. Cuối cùng những người cầm quyền không chịu chấp nhận những điều tôi nói ra. Ông Devereaux, ông hiểu rõ đó là căn bệnh chung trong nghề của chúng ta mà. Mỗi cơ quan tình báo trong thế giới này đều mắc phải bệnh ấy. Chúng ta cố công ngày đêm, xài phí tiền bạc, vượt qua mọi hiểm nguy để thu thập tin tức. Nhưng cuộc đấu tranh gay go nhất là làm sao cho cấp chỉ huy tin mình. Như ông chẳng hạn, ông Devereaux... ông cũng gặp đủ thứ rắc rối với Paris và Tổng Thống cũng chẳng tin được phân nửa những gì CIA và ININ báo cáo cho ông ấy.

- Về điểm này chúng mình đồng ý với nhau rồi. André đáp.

- Nhưng để hỏng một điều gì rồi ông sẽ thấy ai lãnh đủ.

- Ông đã nói với họ những gì?

- Tôi trình rằng Tây phương quá mạnh. So với NATO, lực lượng quân sự của Liên Xô và các nước trong Minh ước Varsovie còn yếu kém lắm. Hơn nữa, chúng tôi không thể nào đuổi theo kịp. Với tư cách là cố vấn trong giới thân cận, tôi đã đề nghị nên thật tâm giao hảo với Tây phương để mang lại hòa bình cho dân chúng Nga được nhờ. Họ có những danh từ rất xấu xa để gán cho những tư tưởng như thế, bởi vì đó không phải là điều mà đám quân sự muốn nghe. Tuy thế tôi không chấp nhận nói dối, bởi vì tôi không muốn Liên Xô bị hủy diệt.

Kuznetov dứt lời một cách đột ngột như ngạc nhiên bởi chính sự thuyết trình của mình. André hiểu đó là sự cần thiết của người Nga phải thổ lộ với một nhân vật “trung lập” để cố giải thích và xoa dịu mặc cảm tội lỗi về sự thoát ly của mình.

- Tôi chỉ ao ước được gặp để xem ông là người thế nào, Kuznetov nói.

Cả hai cùng trở về ngôi biệt thự trong im lặng. Trên đường về André để ý thấy hắn như lưỡng lự trước một quyết định, rồi cuối cùng lên tiếng, - Ông Devereaux, tôi xin căn dặn ông chớ nên đánh điện báo cáo với cơ quan SDECE về cuộc gặp gỡ này nhé.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì Paris biết được điều gì thì nội trong hai mươi bốn giờ sau Moscou sẽ biết điều ấy. Vì lợi ích cho chính nước ông, chớ nên gửi báo cáo về bên ấy.

- Đây là một lời tố cáo khá nghiêm trọng, ông Kuznetov nhé.

- Cơ quan của ông rất dễ lộ tin. Chỉ... xin ông giữ im lặng thôi.
- Để tôi suy nghĩ lại một vài ngày...
- Ông sẽ trở lại đây nữa chứ nhỉ?
- Nếu ông muốn, - André đáp.

Hai người ngáp ngừng bắt tay nhau, Boris mở cánh cửa lưới.

- Boris.

- Vâng?

- Cho phép tôi có một lời khuyên nhỏ. Ông bảo rằng người Mỹ không văn minh, nhưng khi thoát ly ông cũng biết rằng họ không chơi trò ám sát và tra tấn như các ông, họ cũng không bắt gia đình ông để làm con tin. Nhưng đừng nghĩ đó là một khuyết điểm, trái lại đó là điểm mạnh của họ. Vậy ông nên quyết định nói những gì ông biết cho họ đi.

- Tôi không phải là kẻ phản bội! - Kuznetov la to. - Tôi chỉ bỏ trốn vì sinh mạng của gia đình tôi mà thôi! Tôi yêu nước Nga! Tôi yêu tổ quốc của tôi!

- Vâng, đó là điều đáng buồn trong nghề của chúng ta. Tôi sẽ cho mang sâm banh đến ông.

10

Từ đầu Nordstrom đã ra lệnh cho nhân viên lên chụp ảnh cả gia đình Kuznetov, cũng như ghi âm tất cả các cuộc nói chuyện của họ. Mọi hành tung và lời nói của ba người đều được ghi hết bằng máy ảnh và dụng cụ nghe lén.

Bác sĩ Bennett Block, một nhà giải phẫu chính hìNH nổi tiếng của bệnh viện John Hopkins, được đưa đến Trại Patrick như là một nhân viên canh gác để có thể quan sát tận chỗ nét mặt của những người trong gia đình này.

Mấy ngày sau lần thăm viếng thứ tư không kết quả của Devereaux ở Trại Patrick, một đêm Nordstrom đến biệt thự Kuznetov với sáu cái hộp bí mật mà chàng đặt lên một cái băng dài. Chàng cũng mang theo năm sáu quyển album hình ảnh.

Như thường lệ, Olga và Tamara lui vào trong nhà.

Boris hiểu ngay là có điều gì rất quan trọng sắp xảy đến.

Nordstrom trao cho hắn ba quyển album chứa đầy hình ảnh của Boris và Tamara và Olga, chụp ở mọi góc cạnh. Người Nga lật xem qua và không mở miệng nói một lời.

Michael mở nắp ba cái hộp và lấy ra ba cái tượng bằng cỡ đầu người thật giống hệt gia đình Kuznetov. Màu sắc, mắt mũi, tóc, tai đều hoàn toàn cân xứng. -Tôi nghĩ có lẽ anh đồng ý, Michael nói, - đây là hình mẫu giống hệt gia đình anh hiện nay.

Boris gật đầu. Michael lại đưa cho hắn một quyển album khác với các hình vẽ cho thấy sắc diện của họ có thể thay đổi ra sao. Rồi Nordstrom mở ba cái hộp còn lại trong đó là hình mẫu gương mặt gia đình Kuznetov sẽ có sau này.

- Gia đình ông đã được quan sát kỹ bởi một nhà giải phẫu thẩm mỹ giỏi nhất nước.

- Tôi nghĩ đó là người thấp nhỏ, tóc thưa, mắt màu lam, hút thuốc Lucky Strikes và đeo đồng hồ Thụy sĩ.

- Đúng ông ấy rồi. Tên ông ta là Bennett Block và ở bệnh viện John Hopkins ra.

- Ta có thể nhận ra ngay là ông ấy có bàn tay của nhà giải phẫu và lối nói chuyện của ông không giống nhân viên tình báo.

Michael mỉm cười trước sự nhận xét tinh tế của Kuznetov, cầm lấy cây viết như que chỉ bảng để chỉ vào mẫu đầu. - Nói theo ngôn ngữ thường, họ có thể sửa lại mũi và cằm của anh. Sửa lại hàm răng ở chỗ này, nhuộm tóc, để râu và mang kính. Trán anh sẽ được thêm một vết sẹo. Chiều cao có thể thay đổi bằng loại giày độn thêm gót. Như vậy chính mẹ anh cũng không thể nhận ra anh nổi nữa.

Các hình mẫu “trước” và “sau” thật là những bằng chứng hùng hồn.

- Đối với Olga và Tamara thì dễ dàng hơn. Chỉ việc tây phương hóa họ cũng là một sự thay đổi lớn lao rồi nên chỉ cần giải phẫu ít thôi. Olga có thể bỏ bớt từ sáu đến mười ký. Ngày nay tóc giả đã đạt mức tuyệt hảo đến nỗi một tay chuyên viên cũng khó biết được. Áo quần tân thời, dùng thêm phấn son và những lối phục sức Tây phương sẽ làm họ thay đổi hoàn toàn.

Kuznetov quan sát mọi thứ trước mắt, rồi đến ngắm mình trước một tấm gương. Hắn tự rút cho mình một ly rượu. - Tỉ mỉ lắm.

Michael tiếp tục lối nói sống động của người Mỹ. - Vợ anh sẽ theo học một lớp Anh văn cấp tốc. Còn anh và Tamara chỉ cần có thầy kèm thêm mỗi ngày vài giờ, nhiều hay ít tùy sức hấp thụ của anh. Anh và gia đình sẽ được học cách phát âm để đổi giọng và nhịp nói của mình. Anh sẽ được huấn luyện để trở thành một người Mỹ chính cống. Chúng tôi sẽ dạy anh lịch sử Mỹ theo quan điểm của chúng tôi, nhạc jazz, thể thao, chuyện tiểu lâm, đủ thứ. Sau đó anh sẽ được đưa đi thăm viếng khắp nơi trong nước để tập cho quen. Theo chúng tôi tính thì trong vòng một năm sẽ khó nói được anh là người ngoại quốc và chưa từng sinh sống suốt đời ở nước này.

- Đêm nay ông nói chuyện thú vị nhỉ? - Kuznetov đáp cộc lốc như là bực tức.

Michael vẫn tiếp tục nói công việc. - Chúng tôi sẽ sắp đặt trọn bộ các giấy tờ cần thiết. Khai sinh, bằng cấp đại học, chứng chỉ giải ngũ của quân đội Mỹ. Anh sẽ được cung cấp hồ sơ chứng minh là nhân viên của các tổ chức xã hội và từ thiện và đã có giấy tờ bảo hiểm từ ba mươi năm nay.

Nordstrom bật quẹt và đưa ngọn lửa vào gần cho người Nga mời thuốc. Cũng giống như lần đầu tiên ở khách sạn ở Copenhagen, Kuznetov thật run rẩy, mặc dù bề ngoài vẫn giữ vẻ trầm tĩnh.

Nordstrom chờ cho các điều chàng nói bắt đầu ngấm vào. - Tôi dành điều hay nhất để nói

cuối cùng. Chàng mở ra một tập chứa hình ảnh và các chi tiết kỹ thuật của một lữ quán tối tân. - Đây là một bất động sản bao gồm một lữ quán bốn mươi hai phòng ở Bakersfield, California. Nó có một quán rượu, nhà hàng đắt khách và được đặc quyền mậu dịch với một sân golf và một câu lạc bộ kỵ mã lân cận. Một hồ tắm xử dụng quanh năm nhờ hệ thống điều hòa trung ương. Một ngôi nhà riêng biệt và rất đẹp cho chủ nhân. Người chủ hiện nay thu mỗi năm trên hai mươi ngàn đô la lợi tức ngoài số chi phí về ăn ở của ông ta. Đó là số lợi tức còn lại sau khi đã đóng thuế. Chúng tôi sẽ đặt anh vào chỗ này và dành một khoản lời đầy đủ để bảo đảm một lợi tức suốt đời cho anh. ở Bakersfield cũng có một trường đại học cộng đồng, sau khi ở đây yên ổn, có thể anh sẽ thích dạy học tại trường này. Thành phố Los Angeles cũng gần thôi. Nơi ấy đủ cả, nào các cuộc hòa nhạc thật hay, các bảo tàng viện thật đẹp, bãi biển, thư viện.

- Ông thật chu đáo.

- Còn về phần Tamara... Nghe nói đến tên con gái mình, hẳn lộ phản ứng rõ rệt. - Về phần Tamara, sẽ được học nhạc bốn năm ở trường Rochester, Curtis, Peabody hoặc Juilliard. Cô ấy sẽ ra trường với bằng tốt nghiệp.

Kuznetov lắc đầu, đưa tay lên bóp lông mày. - Đêm nay tôi chưa thể trả lời ông được.

- Ngày mai anh hãy trả lời cho tôi. Nordstrom gợn gàng nói.

Boris nhìn vào đôi mắt rần rỏi. Đúng rồi, lúc này thì Nordstrom là hoàn toàn công vụ đây. - Tôi nghĩ đó là một tối hậu thư.

- Anh nói đúng đấy, Michael đáp. Hơn sáu tháng nay anh đã dành phần chủ động. Về phương diện nghề nghiệp tôi có thể cứ tiếp tục chơi như thế thêm sáu tháng hay một năm nữa.

- Thế về phương diện cá nhân thì sao?

- Tôi chán mửa anh rồi. Anh đã cố tình lợi dụng sự kiện chúng tôi không khùng bố người nào cả.

- Tôi có thể chọn cách nào khác hơn không?

- Có giấy tờ và một chuyến taxi ra phi trường gần nhất. Một tháng tiền trợ cấp và vé phi cơ đến thành phố nào anh chọn. Rồi sau đó, anh tự bưng chải lấy, anh bạn ạ. Hãy sống lẫn vào bóng tối và cứ mỗi hơi thở là sợ sệt chờ đợi KGB đến thanh toán mình. Anh chỉ có thể trách mình chứ không trách ai được cả. Anh đã đòi gặp Devereaux. Rồi anh khéo léo quên vì sao anh muốn gặp ông ấy. Ông ấy có thể dấu tin này với Paris trong một tuần hoặc trong một tháng, nhưng sớm hay muộn SDECE của Pháp cũng phải được thông báo. Phút nào tin này lọt qua Moscow, giá trị của anh đối với bọn tôi sẽ tụt xuống số không.

- Tôi hiểu, Kuznetov, cộc lốc đáp.

- Chính anh đã từng dàn xếp nhiều vụ thanh toán để biết rõ đám KGB cộng tác với anh là lũ người nhơ bẩn thế nào rồi. Anh chẳng có gì để phải trung thành với bọn đồ tể ấy đâu.

Nordstrom bỏ đi và đóng sầm cửa lưới lại.

Kuznetov đã căng sợi dây quá mức rồi. Nhưng dù vậy bọn Mỹ có thể chịu đựng thêm đến

bao lâu nữa? Và ông có thể chịu đựng sự khổ sở của Olga và Tamara thêm bao lâu nữa?

Kuznetov nhìn Olga rón rén bước vào phòng, nét mặt nhợt nhạt. - Tôi đã nghe hết rồi, bà nói. - Tamara đã dịch cho tôi nghe những gì Nordstrom đã đề nghị.

- Tối nay tôi không muốn bàn đến điều ấy.

Bà bước theo cho đến khi bức tường cản ông lại và tiếp tục nói sau lưng ông. - Ông đã hứa với mẹ con tôi là nếu trốn thoát chúng ta sẽ có một đời sống khang trang. Boris, từ xưa đến giờ chúng mình chưa bao giờ được sống đằng hoàng ngoại trừ những phút giây ít ỏi ta đã dành được để đi nghe hòa nhạc, đi thăm viện bảo tàng hay đến một nhà hàng bên Tây phương. Anh hãy nhìn lại con xem, Nó còn trẻ, nó ao ước được sống. Anh có thể mang lại lối sống nào cho nó sau ngày mai này? Trốn tránh trong kinh hoàng! Bộ anh không thấy được sự khác giữa những người này và người của chúng mình à? Họ sẽ giết anh chết!

- Hãy nín đi Olga!

- Boris, bà tiếp tục nói, lần đầu tiên chống đối chồng trong đời bà. - anh phải nói hết mọi điều cho người Mỹ biết.

- Không... không bao giờ... không bao giờ!

Tamara đứng nơi khung cửa, đôi mắt tràn lệ. Papa, con đã được nuôi dưỡng thành một người Cộng Sản tốt và con cũng yêu nước Nga. Con vẫn yêu nước Nga cho đến khi con được lệnh phải dọ thám và báo cáo về ba. Con lại càng yêu ba và mẹ hơn. Từ lúc con biết họ chủ tâm giết ba, con đã thù ghét họ. Papa ơi, ba có biết đời sống bên ngoài ở nước này như thế nào không? Con tha thiết ao ước nó đến gần chết được, ba ạ. Nàng ngồi xuống cạnh hình mẫu thiếu nữ mà họ định sẽ biến cải nàng. - Con ao ước được như thế này.

Nước mắt ràn rụa lăn trên đôi má của Boris.

- Boris, - bà vợ nói, - anh phải nói chuyện với người Mỹ. Tamara và em sẽ không thể nào sống trong trốn chạy mãi được.

Hắn đã bị dồn vào đường cùng rồi. Các sự chọn lựa đã rõ ràng rồi. Sự bí mật to tát trong lòng hắn đang bị bóp nặn ra.

Sự bí mật của Hoàng Ngọc.

- Michèle, con cưng của ba!

André ôm chầm lấy con gái, hai người cùng hôn lên hai bên má nhau. Robespierre, con chó nhỏ lông bạc tắm nước hoa và mang vòng cổ giát đá, nhảy cẫng và sủa vang. Picasso, con chó săn với nét mặt buồn bã, đứng chặt trên bốn chân và ngoắt đuôi mạnh đến nỗi toàn thân rung rinh uốn éo theo.

André nắm vai con và dang thẳng cánh tay ra để ngấm nàng rồi mỉm cười. Cả hai ôm choàng lưng nhau đi vào nhà và lên thang lầu, vừa đi vừa hỏi han nhau những câu vồn vã thông thường. Mọi việc ở trường đại học đều êm đẹp cả. Kịch nghệ ở New York chỉ tạm được, còn kịch đoàn Pháp quốc sẽ qua diễn một chương trình giới hạn.

- Papa sẽ lên xem vài tuồng chứ nhỉ?

- Ba thích lắm, nhưng ba không muốn hứa hẹn. Công việc bề bộn...

- Papa cứ hứa đi mà. Và con hứa sẽ không thất vọng nếu ba không đến được.

- Nếu vậy, ba hứa sẽ có gắng đến.

Nàng rẽ sang phòng riêng của mình để trang điểm nốt cho đẹp hầu đi dự buổi dạ tiệc Bắc Đẩu Bội Tinh Pháp - Mỹ tổ chức ở Tòa Đại Sứ Pháp.

Vì lớn tuổi hơn con nhiều nên Nicole đã bắt đầu trang điểm từ hai giờ trước. Sự căng thẳng của Nicole quá rõ rệt, nhất là với con chó Robespierre, vì nó cũng phản ánh cơn bồn chồn của nàng bằng cách chạy nhảy không ngừng. Nicole chăm chú làm đẹp một cách tỉ mỉ, nhổ tía từng lông mày và kẻ đen đôi mắt với nét thiện nghệ của Leonard de Vinci và cuối cùng thoa kem để lấp các vết nhăn trên mặt.

André lau bầu một tiếng chào rồi rút lui vào phòng mình mặc áo khoác, pha một ly rượu bourbon, ngồi vào chiếc ghế bành và mở cặp ra.

Đây là lúc bắt đầu sự nghiên cứu tỉ mỉ, công việc không thơ mộng và dễ bực chán của một tay tình báo trong một ngày không thực sự chấm dứt, đòi hỏi nhiều ở sức dẻo dai không thể nào đo lường nổi.

Trong những giờ phút hoang hôn, sau khi mọi văn phòng đã đóng cửa và những người khác ngưng việc lai để suy tưởng, chàng lại phải bắt đầu một giai đoạn khác của công việc hàng ngày. Bây giờ phải dò tìm trong các mẫu tin cắt ra từ năm mươi tuần và nhật báo tiêu biểu của mười quốc gia. Ngoài ra còn hàng chông những bu-rô điệp, thông cáo và thư từ đến trong chuyển thư cuối cùng cần phải nghiên cứu để có hành động.

Chàng kéo giỏ rác đến cạnh ghế ngồi, vuốt ve con Picasso và bắt đầu đọc qua tin các báo với một tốc độ chớp nhoáng của con mắt đã tập luyện thành thục. Phần lớn các mẫu tin đều chui vào sọt rác. Một số ít được đánh dấu và giữ lại.

Chàng tìm kiếm gì trong đó? Một kế ước chính phủ vừa giao thầu. Một cuộc bạo động ở Phi Châu. Các vận chuyển của tàu bè. Thuyền chuyển và bổ nhiệm nhân viên quân sự. Một báo cáo nghiên cứu kỹ thuật vừa được ấn hành. Bất cứ từ đâu và không đâu cũng có thể là một mẫu chốt để lấp vào khoảng trống của một hình đồ vĩ đại, không ngừng thay đổi.

Cửa phòng Nicole đột nhiên mở ra. Con Robespierre bị đẩy vào. - André, anh giữ nó hộ em. Nó làm rộn quá.

Con chó chạy ngang qua phòng và nhảy tót lên đùi của André. Chàng hất nó xuống như người ta đuổi một con ruồi ghê tởm. Sau hai ba lần bị đuổi xuống, con Robespierre tiu ngẩu đến nằm trên sàn cạnh con Picasso lúc nào cũng bình thản. Picasso khẽ ngược gương mặt bí xị,

ngửi ngửi mùi nước hoa trên lông con chó caniche rồi khinh bỉ chậm rãi dời đi nơi khác.

Với cái liếc mắt André có thể thấy Nicole đang ngồi nơi bàn trang điểm, chăm chú nhìn vào tấm gương để quan sát một nếp nhăn mà hôm qua vẫn chưa có, rồi khéo léo tô lên mặt nét đẹp đã được các hãng mỹ phẩm cho vào chai hộp sẵn.

Michèle bước vào trong chiếc áo choàng và táy máy vọc các lọ mỹ phẩm của mẹ, và hai người tíu tíu nói chuyện trong khi giờ của sự thật đang từ từ đến lần.

Giống nhau như khuôn đúc, André nghĩ thầm. Michèle là hình ảnh của mẹ hai mươi năm về trước. Chàng nhâm nhi ly bourbon và ngắm hai mẹ con đang giúp nhau chải tóc.

Thằng dần, thằng ngu như cục đất Tucker Brown IV cũng sắp sửa rầm rập leo lên thang lầu để đón bạn gái. Lý do khiến Tucker có vẻ tạm nuốt được là cái gia tài hàng trăm triệu của hãng hải vận Brown. Đại loại hạng con buôn Mèo, Tucker Brown IV, tay chơi du thuyền, tóc hót kiểu bàn chải, xuất thân Princeton, nhân viên chánh ngạch của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Nếu nó là nhân viên của tôi, André nghĩ thầm, tôi cũng không tin nó có thể tự mặc quần một mình nữa.

Thế nhưng... Michèle lại yêu nó. Đại khái con bé thấy nó chân chỉ có thể lấy làm chồng được.

- Nếu Tucker IV chịu khó chuyên cần và gia đình nó chịu bỏ tiền kha khá cho các cuộc vận động tranh cử, có thể một chục năm nữa nó sẽ leo đến chức đại sứ ở một vương đảo nho nhỏ nào đó.

Đây Michèle con gái tôi. Một mối xứng đáng! Người Pháp! Có “gu” hoàn hảo. Một nữ chủ gia tuyệt diệu, biết nhiều ngoại ngữ. Mỗi khi cô bé ăn mặc thì thật “chic”!

Có lẽ hai đứa cũng không chênh lệch lắm. Xin trời chứng giám tôi không phải là kẻ kênh kiệu làm cao, André tự bào chữa. Chỉ có đôi lúc tôi ao ước Michèle tìm được một bạn trai mà tôi có thể hạp ý để đàm luận với nhau. Một ý tưởng kinh hoàng thoáng hiện trong óc chàng là Michèle Devereaux có thể phải lòng một tên trí óc nghèo nàn. Có thể tôi là một kẻ làm cao thật. Lấy nhau với Tucker được vài năm, có một đứa con, rồi ly dị với một khoản tiền dàn xếp đồ sộ! Tôi nghĩ ngợi cái quỷ gì thế này! Dù sao người nào cũng mong muốn con gái mình được mọi điều đẹp đẽ nhất trên đời. Con bé dễ thương quá.

- André.

- Hả?

- Bắt đầu sửa soạn đi, cưng.

Chàng đi đến tủ sắt ở cuối ngăn tủ quần áo và đặt tất cả giấy tờ vào đó, rồi bước vào buồng tắm. Chàng cho cái dao cạo điện không dây lướt vèo vèo trên da mặt. Bọn người Mỹ tiến bộ quá, chàng nghĩ thầm. Thế nhưng làm sao chúng lại có thể sản xuất được những thằng cả đần cỡ Tucker Brown IV nhỉ?

Chàng vừa cạo râu vừa suy nghĩ về tình thế nóng bỏng của chính mình. Những câu chuyện thảo luận với đại sứ René d’Arcy càng ngày càng trở nên gay gắt hơn. Thuở xưa André đã từng là người thân cận của Tổng Thống La Croix, nhưng chàng đã tham gia vào nhóm thiểu số những nhà ngoại giao có tư tưởng tự do. Chàng đã hết sức bày tỏ thái độ thân thiện với Mỹ

nhưng đành bất lực nhìn bang giao Pháp Mỹ càng ngày càng sút giảm.

Tuy nhiên André vẫn giữ một địa vị thế lực duy nhất trong tòa đại sứ. Lòng ái quốc của chàng vượt trên mọi sự nghi kỵ. Ngược lại chàng rất được người Mỹ trọng nể. Nếu cơ quan SDECE gây xáo trộn trong văn phòng của André, thì chỉ làm mối bang giao với người Mỹ căng thẳng thêm mà thôi. Do đó chàng vẫn còn được Paris đặc dụng như là một tay môi giới trung thực và đứng đắn.

Chàng vặn nước búp sen và bước vào tắm.

Vụ Kuznetov này lại một lần nữa đặt chàng trong tình trạng rất khó khăn. Chàng có thể lơ không báo cáo với Trung ương về người thoát ly này đến chừng nào?

Mỗi lần định đánh điện về Sở Mật Vụ Pháp, chàng lại nhớ đến lời cảnh cáo của người Nga nên chù chờ lần nữa.

Chàng bước ra khỏi buồng tắm. Trí óc chàng bỗng nhiên chợt nghĩ đến tiếng nhạc vẫn thường nghe mỗi khi đến thăm Trại Patrick. Tamara Kuznetov. Thật là cả một sự khác biệt giữa hai cô gái.

Thiếu nữ người Nga thô kệch và không có một tí thanh lịch nào cả. Mặt khác, nàng đọc sách một cách ngẫu nhiên gần như vô vọng và trôi hồn trong âm nhạc với ước mơ có ngày sẽ đi dạy nhạc hoặc được nhận vào một ban đại hòa tấu. Cô gái ấy chả có một chút lãng mạn thơ mộng và cuộc đời chỉ biết đóng góp xây dựng mà thôi. Có lẽ con gái cưng Michèle của chàng cần phải học hỏi nhiều ở người thiếu nữ này.

Chàng tự hỏi rồi đây cuộc đời của Michèle sẽ ra sao? Một hôn nhân tốt đẹp với người chồng giàu và tiếp tục sống trong nhung lụa nhàn hạ. Hôm nào con bé phải đảm đương công việc đàn ông chắc hẳn hôm ấy Chúa phải giúp cho nó. Nhưng mình mới thật sự đáng trách. Nicole và tôi. Bởi vì chúng tôi đã tập Michèle như thế rồi. Chả biết ý thức và quan niệm của nó về các giá trị trong cuộc đời thế nào nhỉ? Sau này trong những lúc vấp phải trở lực khó khăn không biết nó sẽ lấy đâu ra lòng cương nghị phấn đấu?

Chàng lau bầu phàn nàn một mình vì không ai giúp đỡ trong những công việc lĩnh kỉnh như gắn nút áo, thắt nơ đen, mang dây thun ba chạc, và nịt đai lưng lụa để giữ áo khỏi tuột ra ngoài.

Không có gương để ngắm lại mình lần cuối, André đành mang đôi kính gọng to chàng vẫn thường dùng mỗi khi đôi mắt mệt mỏi và tiếp tục đọc nốt các nhật báo của New York và Washington.

Độ một giờ sau, vợ con chàng đã sửa soạn xong và cùng đến trình diện trước cửa phòng.

- Chu choa, hai mẹ con xinh đẹp quá. Sao ba lại lăm diễm phúc thế nhỉ?

Chàng cảm động hôn lên má vợ một cách chân thành. Tiếng chuông gọi cửa reo vang. Có lẽ đó là thằng cù lằn Tucker Brown IV đến đúng giờ theo lối Mỹ của nó.

André cặp tay vợ con và cả ba cùng đi dự buổi dạ tiệc Bắc Đẩu Bội Tinh để bảo vệ và lưu truyền sự vinh quang của nước Pháp.

Ngôi dinh thự ở đại lộ Kalorama dùng làm Tòa Đại Sứ Pháp được người ta ca tụng rằng đẹp và rộng rãi hơn Tòa Bạch Ốc rất nhiều. Điều này càng khó cãi lại trong dịp dạ tiệc Bắc Đẩu Bội Tinh đêm nay.

Hàng xe bóng lộn nối đuôi nhau dài hơn hai khu phố lần lượt qua hàng rào cảnh sát đi lên con đường vòng cung để thả ra trước hai cánh cửa sắt uốn to đồ sộ đám khách thanh lịch nhất của mùa thời trang.

Tiếp theo đó là những cuộc đụng độ tế nhị nhất của trận giặc mà người ta gọi một cách hoa mỹ là Nghi lễ. Năm trăm đấu thủ lần lượt bắt phe với nhau. Hai trăm nhân vật Mỹ cao cấp nhất trong hàng ngoại giao, văn hóa, quân sự và chính trị của Washington đối đầu với hai trăm đại biểu ưu tú nhất của giới Pháp kiều ở New York và Washington. Một trăm người còn lại gồm những nhân vật cao cấp khác thuộc mọi quốc tịch và những tên nhầy rào thường lệ chuyên sống nhờ ăn chực các buổi tiếp tân liên miên hàng đêm ở Washington.

Đêm nay đúng là nước Pháp đang trải qua một trận giặc tế nhị để bảo vệ, duy trì và lưu truyền những huyền thoại về địa vị cao sang của Pháp, về đạo quân vài triệu dân Paris, về lá quốc kỳ đã hơi tơi tả và nhạt màu. Cơn sa sút về số lượng được bù đắp bằng sự hăng hái và vẻ phách lối của dân Paris.

André và Nicole sánh bước đi vào đại sảnh, ở cuối sảnh đường to rộng, ông đại sứ và Bà René d'Arcy đứng cạnh chiếc tủ đồ sộ đời Louis XV gần hàng tiếp tân. Một dàn phụ tá xum xoe bao quanh để hướng dẫn các quý khách từ hàng tiếp tân thẳng đến chào ông bà đại sứ.

Bà Claire d'Arcy là một mệnh phụ Pháp lịch thiệp và rạng rỡ trong vẻ kiêu kỳ. Đại sứ d'Arcy thấp tròn nhưng linh hoạt, đón tiếp từng vị khách với sự vồn vã như gặp lại anh em sau nhiều năm xa vắng. Họ đã thành công trong việc tạo nên một nghi lễ có ý nghĩa, khác hẳn với nhiều buổi tiếp tân khô khan nhằm chán của Washington. Đúng thế, người Pháp bất cứ lúc nào cũng có thể dạy cho dân Mỹ thêm nhiều điều về nghi lễ.

Michèle và Tucker Brown IV cùng đi đến khu yên tĩnh của cái bao lớn lợp vải trông xuống thảm cỏ mượt mịn phía sau tòa đại sứ.

Nơi đây họ nhập bọn vào đám người hợm hĩnh kiểu cách. Đây là nhóm thấp nhất trong hàng học đòi trưởng giả. Những người này tự xem như mình văn minh tiến bộ - những kẻ hợm hĩnh ca tụng món ăn và rượu nho của Pháp.

Cuộc đấu mở màn với quy luật là chỉ có rượu nho của Pháp mới đáng được đề cập đến, và tóm lại đó chỉ là vấn đề tranh luận xem rượu Pháp nào ngon hơn rượu Pháp nào thể thôi.

Thế nhưng - gu của Tucker Brown IV thì lại quá tệ. Buồn thay hẳn lại hớ như vẫn thường hớ ở Bộ Ngoại Giao. Với dáng điệu bộp chộp hăng hái như con chó con mới chập chững biết đi bị vướng víu bởi chính thân mình, Tucker cố chống chối bênh vực cho rượu nho của Đức. Rồi hẳn lại sa lầy thêm khi đề cao rượu nho miền California! Mọi người hình mũi với vẻ khinh mạn

trong khi Michèle cười khúc khích. Sự im lặng nặng nề bị phá tan bởi một tay hòm hĩnh hạ cấp khác ra vẻ sành ăn.

Tucker Brown IV lại tự bắt giò mình một lần nữa. Ở New York có vài nhà hàng Pháp thật tuyệt, và theo tôi, nhà hàng La Rive Gauche ở ngay Washington này là thượng hảo hạng.

- Nhưng Tucker ơi, nhà hàng ấy còn hơn Pháp nữa. Chủ nó là dân Corse mà!

Mọi người cười rộ lên.

Sự bất hạnh vẫn còn đeo đuổi Tucker Brown IV bởi vì một chập sau hắn lại rủi ro đứng lọt vào giữa một đám học đòi nói tiếng Pháp. Pháp ngữ nói đúng giọng như người Pháp mới là ngôn ngữ duy nhất được chấp nhận. Thứ ngôn ngữ tiêu chuẩn của thế giới ngoại giao và văn hóa.

Do đó Tucker cũng phải bập bẹ vài câu tiếng Pháp ăn đong. Mấy người kia nhăn mặt khổ sở rồi mỉm cười khoan dung.

Vả lại mọi người đều nói sai tiêng Pháp, ngôn ngữ của các thi sĩ và đại văn hào.

André cố nén mấy cái ngáp trong khi lần lượt đi hết đám này sang nhóm khác. Việc đàm thọc nhau đêm nay chỉ là một điển hình công phu hơn cả loại tranh luận dai dẳng không ngừng. Như thường lệ, người Mỹ bị hạ tơi bời. Dù sao họ cũng chỉ cố bắt chước người Pháp một cách vô vọng và bị lôi vào một cuộc đấu do người Pháp sáng chế và đã trở thành xuất sư rồi.

André nghĩ thầm tiếc cho nước Pháp là sự hòm hĩnh và tranh luận không phải là những thứ có thể dùng để thống lĩnh hoàn cầu. Ảnh hưởng của Mỹ càng lan rộng thì rõ ràng những câu mai mỉa của Pháp lại càng cay độc hơn.

Người Mỹ bị tràn ngập trong những vấn đề nghệ thuật, văn chương và nước hoa. Paris là trụ cột của vũ trụ, của sản phẩm bằng da, tơ lụa và thời trang. Nước Pháp giữ vai trò trọng tài phân xử về sở khiếu, các bản tình ca, nghệ thuật làm tình, pha lê, vật dụng bằng bạc và sự chững chạc về chính trị.

Người Pháp đã khéo léo tránh không phản công trong các địa hạt thể thao, giáo dục, khoa học, kỹ nghệ, dân chủ và nhất là trong sức mạnh quân sự, vết thương đau đớn nhất của họ.

Người Pháp dùng chữ “pédantique” để cho rằng những gì không phải của Pháp là phù phiếm. Do đó người Mỹ cũng cho rằng dân Paris là những người xấc láo, chủ quan và mảnh khảnh nhất thế giới.

André cảm thấy đói bụng. Chàng lên thang lầu về hướng phòng ăn rộng rãi và nhấm bốc hàng đĩa dài chứa caviar, paté gan, bánh phớ mách chiên phồng, cá thu, nấm tây, bánh feuilletée, tuy trong lòng vẫn nghĩ những món này là cả một sự phung phí. André, nhân vật chán chường trong tòa đại sứ, khinh rẻ nền công vụ của Pháp trong đó phân nửa thời giờ của một công chức Pháp phải bỏ mất vào lễ lạc, phân nửa kia vào tiệc tùng và họ không phải là công bộc của dân mà là vua chúa. Chàng muốn bỏ về, ở nhà còn công việc làm đến nửa đêm cũng chưa hết.

Ông đại sứ len lỏi vào giữa đám người ở đại sảnh rồi lên thang lầu đi ra bao lon. Ban nhạc ré

lên kêu gọi sự chú ý. Khách khứa từ thính phòng, phòng khách, sân thượng, ngoài sân cỏ và phòng ăn lục tục kéo vào. Đại sứ d'Arcy đứng tròn trĩnh giữa lá cờ tam sắc và bức chân dung vĩ đại của Tổng Thống Pierre la Croix. Ông nâng ly lên.

- Tôi xin uống mừng cho sự liên kết lâu đời bền chặt nhất của thế giới Tây phương. Mừng cho tình đoàn kết Pháp Mỹ.

Sau bài diễn từ ông rút lui vào Phòng Màu Xanh, nơi dành riêng cho khách rất đặc biệt. Bàn ghế thời đế nghiệp Napoléon được bọc hăng lụa xanh theo hình thể Ai Cập có gắn vương miện Napoléon. Cử tọa im phăng phắc khi đại sứ René d'Arcy tiến hành nghi lễ châm thuốc xì gà nổi tiếng của ông.

Điều xì gà được trình trọng mang ra trên một khay bằng bạc. Một đầu đã được cắt gọn với con dao cũng bằng bạc. Một gia nhân khác cầm một chân đèn bằng bạc trên có ngọn nến cháy lung linh. Trong suốt năm phút dai dẳng, đại sứ d'Arcy đưa điều xì gà lên ngọn lửa hơi từ đầu này đến đầu nọ...vừa đủ ấm. Rồi không cần phì phà ông đưa đầu xì gà vào ngọn lửa cho đến khi tự nó bắt cháy. Một tiếng 'ồ' khâm phục vang lên khắp phòng để tán thưởng màn biểu diễn siêu đẳng.

Rượu Courvoisier Réserve một trăm năm mươi tuổi được rót ra đãi khách và mọi người trong phòng riêng nhốn nháo yêu cầu đại sứ d'Arcy kể một vài chuyện tiểu lâm táo bạo của Pháp và biểu diễn tài nhái Churchill và Hitler của ông.

André cùng Mollie Spearman bước ra bao lơn, mười lăm năm trước là một tảng đá hơi quý được mang từ miền Tây đến bây giờ đã lên nước bóng của cẩm thạch. Mollie và André đều thuộc tốp người thích hợp của nhau. Xa hơn một tí, Nicole đang nói chuyện với một tùy viên quân sự trẻ tuổi của Tòa Đại Sứ Canada.

Nicole của chàng không đẹp lắm nhưng nàng biết khai thác các ưu điểm sẵn có và bất cứ người đàn ông nào cũng thấy nàng rất dễ yêu. Nicole chững chạc và thanh nhã và nàng biết lắng một cách vừa phải.

André tự hỏi như vẫn thường tự hỏi, không biết nàng có nhân tình nào không. Ý nghĩ ấy một phần là do nỗi khổ mà mẹ chàng đã gây ra khi để chàng cô cút, một di sản mà cha chàng gánh chịu như một vết thương không lành nổi.

Đối với chàng việc điều tra về lòng trung thành của Nicole chỉ là trò trẻ, nhưng chàng gặt đi vì nó không xứng với phẩm cách của chàng. Nhưng con đường bấp bênh này rồi sẽ đưa hai người đến tình trạng nào đây?

Ngộ nhỡ Nicole trong cơn tuyệt vọng muốn chứng tỏ mình còn quyến rũ nên làm đúng sự e ngại của chàng thì sao? Đã nhiều lần chàng cố gắng tỏ cho Nicole biết rằng chàng vẫn yêu nàng, tuy nhiên Nicole có vẻ không bao giờ chịu nghe hay chịu hiểu. Có lần chàng đã thổ lộ với nàng rằng có lẽ chàng quá bị ám ảnh bởi hình bóng của bà mẹ nên vừa yêu nàng, chàng cũng vừa ruồng rẫy nàng một cách vô ý thức. Chàng cũng hiểu không nổi.

Marsh McKittrick đến cạnh chàng và cáo lỗi với Mollie Spearman.

- Boris Kuznetov vừa bị cơn đau tim, hiện đang nằm ở bệnh viện Hải Quân Bethesda.

- Ôi, trời ơi, André thở dài.

- Tôi và Mike cùng đến đó ngay bây giờ. Mười lăm phút sau anh theo nhé.

- Được rồi.

Một lúc sau Marsh McKittrick lặng lẽ rút lui cùng với Mike Nordstrom. Liz đứng bơ vơ nơi cửa chính nhìn hai người hối hả đi ra.

Bây giờ chàng phải đi tìm Nicole và sẽ rút lui như hai người kia. Chàng nhờ Tucker Brown đưa vợ chàng về rồi cáo lỗi với đại sứ René d'Arcy và đi thẳng đến bệnh viện Bethesda.

13

André bước vào phòng bệnh viện, đứng cạnh Marshall McKittrick và Nordstrom trước cái lồng dưỡng khí đang che phủ người của Boris Kuznetov.

Nét khô cằn của gương mặt người Nga càng rõ rệt hơn trong thân thể nhợt nhạt bất động của hắn. Trong phòng chỉ có tiếng hỗn hển cố dành hơi thở, tiếng rì rào của máy bơm dưỡng khí, tiếng giày cao su của nữ y tá và tiếng nước nở từng cơn của Olga Kuznetov.

Người Mỹ thì nghiêng răng. Người Pháp vì vịn lấy bàn tay. Còn người Nga thì khóc chẳng thẹn thùng. Gương mặt đẹp của Olga Kuznetov ràn rụa nước mắt. Bà vịn chiếc khăn tay đầm lệ và đong đưa người trong tiếng khóc. Tamara đứng cạnh mẹ khóc trong im lặng và đôi mắt lơ đãng.

- Tình trạng thế nào? André hỏi.

- Nguy, Nordstrom đáp.

André tiến đến gần thêm một bước và trong khi chăm chú nhìn Kuznetov, chàng chợt đâm ra hoảng hốt. Chàng nhìn thấy hình ảnh của chàng nằm trên giường chống chọi dành lấy sự sống. Chàng nghe có tiếng khóc của Nicole và Michèle. Chuyện ấy có thể xảy ra đúng thế này... có lẽ cũng có cả Marsh và Mike đứng trong phòng.

Phải chăng đó là ngày tàn của tất cả những người trong nghề này, André nghĩ thầm. Có ai thoát khỏi không? Ngày cuối cùng của chàng sẽ là một nhà tù ở đất khách hay là gục người trong đường cống của một ngõ hẹp với viên đạn phá nát mặt mày? Hay là nó sẽ đến từ cơn thất chí đã từng khiến nhiều đồng nghiệp của chàng tự kết liễu đời mình? Hay sẽ là một cơn đau nhói trong lồng ngực?

Bác sĩ đã gọi nó bằng tên gì nhỉ? *Narcolepsie*... Bệnh ngủ mê man...

- Hãy lo chỗ nghỉ ngơi cho bà và cô Kuznetov. Lấy cho họ một phòng ở bệnh viện này. Nói với bà Kuznetov là chúng ta sẽ cố gắng hết sức, - tiếng của Nordstrom vang lên. - Tôi muốn có sáu nhân viên túc trực canh chừng cho ông ấy và phải báo ngay cho tôi biết nếu tình trạng của ông ấy có thay đổi.

- Vâng ạ.

André không nhận ra Michael vừa vỗ nhẹ lên vai chàng. - Thôi chúng ta nên đi về, - Michael bảo.

André tỉnh hồn khỏi cơn mê. Cả bọn đến chào bà Kuznetov và bắt đầu đi ra.

- Khoan đã, - McKittrick lên tiếng.

Đôi mắt của Boris Kuznetov chớp chớp mở ra. Hắn nhìn mọi người rồi yếu đuối cất bàn tay lên.

- Tình trạng ông ấy không thể nói chuyện được đâu, - vị y sĩ ngăn lại.

Kuznetov vẫn tiếp tục.

- Chỉ một giây thôi nhé, bác sĩ căn dặn.

Trong một cố gắng khó nhọc, Boris tỏ ý muốn nói chuyện với André. Chàng quỳ gối cạnh giường, vén lồng dưỡng khí lên rồi kê tai vào gần môi của người Nga.

- Devereaux...

- Vâng?

- ...đừng nên nói với Paris.

- Tại sao?

- Nước Pháp đang bị nguy hiểm... trầm trọng.

- Nguy hiểm gì?

- Topaz... Hoàng Ngọc...

Bàn tay Kuznetov thả rơi xuống. Hắn nhắm nghiền đôi mắt lại vì kiệt lực.

Cả bọn đi dọc theo hành lang. - Hắn nói gì thế? - Nordstrom hỏi.

- Chẳng có ý nghĩa, André đáp. - Hoàn toàn không có nghĩa lý gì cả.

Nicole ngồi thẳng lưng ngay giữa giường của André. Sóng gió sắp bắt đầu. Con Robespierre nằm gác mõm lên bụng bà chủ, đôi mắt e ngại nhìn theo André đang thay quần áo.

Nicole đã uống quá nhiều rượu, một thói quen mà nàng đã học từ các bà người Mỹ. Đàn bà Mỹ uống rượu quá lố, chàng lăm lăm trong mồm. Họ cần uống rượu để có thể gạt sang một bên những điều cấm kỵ của Thanh giáo. Tình yêu là xấu xa. Tình dục là tội lỗi. Vì thế họ dìm nó vào rượu để họ có thể làm những điều mà đàn bà Âu châu hưởng thụ một cách tự nhiên, không hề vướng bận một mảy may mặc cảm tội lỗi.

Mỗi khi Nicole uống say, nàng lại nồng nàn đa tình hơn. Mỗi lúc gần đây nàng rạo rực quá. Môi trên cuốn lại để lộ cả hàm răng. André cố tình khoan thai cởi bỏ quần áo, để cho Nicole thấp thỏm, chải răng một cách chậm rãi và mở cho nước chảy thật mạnh.

- Đêm nay Michèle đã đáp chuyến bay chót về New York rồi, - Nicole bắt đầu.

- Để làm gì?.

- Nó cần học gấp cho kịp thi.

Đàn bà hợp lý nhỉ. Cả đời Michèle có học gạo bao giờ, nếu thực sự cần, thế nào nó cũng nghĩ đến việc mang một hai sách học theo về Washington chứ.

- Còn lý do nào khác không? André bắt buộc hỏi tiếp.

- Đêm nay nó cần anh khuyên giải.

- Bà có thể vui lòng nói cho tôi biết tại sao không?

- Nó cãi nhau với thằng Tucker,

- Thằng Tucker mà cãi nhau à? Lạ nhỉ. Thế mắc mớ gì mà nó phải trở lại New York?

- Bởi vì hai đứa nó cãi nhau.

- Hai mẹ con bà lý luận y hệt nhau. Vả lại nếu Michèle cãi nhau với Tucker thì đó đâu phải là lý do để nó trở về New York hay để bà gây sự với tôi.

- Nó cần anh an ủi.

- Như vậy mắc mớ gì nó không ở lại?

- Mỗi khi cần đến thì có bao giờ anh ở nhà đâu. Nhiều lúc em cũng thấy cần anh an ủi vậy.

- Tôi xin nhận rằng tôi là một người chồng, một người cha quá tệ.

- Không ai nói anh thế cả.

- Thế bà nghĩ đêm nay tôi đi nơi chớ nào chứ hả?

Con Robespierre lặng lẽ ra khỏi phòng.

- Anh không thay có sự trùng hợp lạ lùng khi Mollie Spearman cũng ra về sau anh mấy phút à? Em phải ở lại để tiễn mấy người khách cuối cùng cũng tiện cho anh lăm đẩy nhỉ?

- Trời đất ơi. Bà làm ơn nín lại được không?

- Tuần rồi anh đi ăn trưa với cô ấy, có hay không?

- Có, trong một cuộc hẹn bí mật tại chiếc bàn giữa của một nhà hàng rộng nhất Washington. Tôi có việc nhờ cô ta.

- Phải rồi, phải rồi. Tôi nghe cô ấy sẵn sàng giúp cả hồn lẫn xác một cách dễ dãi cơ.

- Thôi em ạ. Em đã bắt được tôi tại trận. Tôi đang yêu Mollie Speaman mê mết đây, và tôi

muốn ly dị để tôi có thể cưới ngay cô ta đây.

Nicole nhảy xuống giường, chụp lấy cái gạt tàn thuốc ném tan tành vào vách, rồi nàng bùng mặt khóc nức nở.

- Thôi đi ngủ đi, chàng dịu giọng bảo.

- Khi này em nói chuyện rất lâu với Bác sĩ Kaplan. Ông ấy bảo rằng anh đang trong tình trạng nguy hiểm chớ nên gắng sức thái quá.

- Như vậy đâu phải là lý do để cãi nhau? Hơn nữa ông ta cũng như tất cả các vị lương y khác đều là những kẻ nhát ma thiên hạ. Đó là nghề của họ, nhát cho người khác sợ, và đưa ra những lời khuyên mà không ai theo nổi.

- Làm sao anh có thể bảo em đứng yên và nhìn anh chết chứ nhỉ? André, chúng ta thử làm việc khác đi, họ chẳng biết quý trọng việc làm của anh ở đây, Cả tòa đại sứ toàn người xa lạ.

- Thế em định sống cách nào ngoài khung cảnh ngột ngạt kia?

- Tại sao anh trách em về việc mà anh không thể bỏ rơi kia chứ?

- Nicole, dĩ nhiên là em có lý. Có lẽ anh đã dẫn thân quá nhiều vào một cuộc chiến mà anh không thể nào rút chân ra được.

- Vẫn có nhiều người rời khỏi sở và sống một cuộc đời đầy nhân cách. Chúng mình có nhiều bạn, và nhiều cơ hội. Ở Paris, ở Washington nếu anh muốn, hoặc ở New York, bất cứ đâu. Hay là một hòn đảo trong miền Caraibes.

- Một hòn đảo trong miền Caraibes? - chàng lặp lại.

André nằm dài trên giường và vỗ đùi gọi nàng đến bên cạnh và hai người ôm nhau siết chặt. - Phải chỉ lúc nào chúng mình cũng hòa hợp với nhau như lúc trên giường, thì tuyệt quá, phải không em? Nhưng khổ là đêm nào rồi cũng dứt và chúng ta phải sống cuộc sống thường ngày.

- Chỉ cần chúng mình mãi thế này, cũng được rồi, - nàng đáp.

Trí óc chàng lại vẫn vờ nghĩ đến căn phòng trong bệnh viện Bethesda và cái chữ mờ hồ Topaz - Hoàng Ngọc. Có lẽ không bao giờ chàng bỏ nghề này được, chàng đã dẫn thân hoàn toàn rồi.

PHẦN II

TÀI LIỆU CỦA RICO PARRA

MÙA HÈ 1962

1

Tại thành phố New York, viên chức cao cấp của chế độ Castro và trưởng phái đoàn Cuba ở Liên Hiệp Quốc Rico Parra bước vào gian phòng đã được chuẩn bị sẵn cho cuộc họp báo. Ông ngồi sau tấm bảng có ghi cấp bậc của mình và đưa đôi mắt bọc bọc nhìn quanh các máy quay phim truyền hình và đám ký giả. Đôi mắt đen của ông long lanh niềm thù hận và hàm râu đen óng ánh dưới ánh đèn.

- Nhân viên da đen của phái đoàn Cuba đã bị nhân viên của khách sạn Wharton bạc đãi và làm Nhục. Đây là một bằng cứ điển hình của thái độ đáng khinh của bọn đế quốc. Chính phủ Cuba đã phản kháng hành động này.

Bút viết ghi chép lia lịa khi thông dịch viên từ tiếng Tây Ban Nha ra.

Rico Parra đập mạnh nắm tay trên mặt bàn liên hồi, mồm không ngớt phun ra nọc độc công kích người Mỹ, bằng tất cả những câu rập khuôn theo quyển Sách Đỏ.

Sau hai mươi phút bỏ xa viên thông dịch, ông ta bắt đầu khan cổ vì la hét. - Do đó, phái đoàn Cuba sẽ dời đến Khu Tây, nơi chúng tôi sẽ được đón tiếp nồng hậu và sẽ sống giữa đồng bào của chúng tôi. Chúng tôi sẽ đi thẳng đến khách sạn San Martin.

Các nhà cách mạng râu ria và đám nữ nhân viên, vào độ sáu mươi người, đi bộ qua khu Manhattan đến khu vực dân cư phần đông là người Puerto Rico và những người Mỹ nói tiếng Tây ban Nha khác, và dành trọn tầng năm, sáu và bảy của khách sạn cổ kính kia.

Trong thập niên 1920, trước khi các đại khách sạn của New York sáp nhập vào nhau, khách sạn San Martin tương đối được nổi tiếng là nơi cư trú của những chính trị gia tả phái cao cấp từ các quốc gia đảo chánh liên miên ở miền Caraibes và Nam Mỹ lưu vong đến. Người ta vẫn còn nhắc nhở đến những buổi họp trong các gian phòng ngập khói thuốc sau những lần mưu toan lật đổ mấy nhà độc tài Nam Mỹ bị thất bại, những buổi họp mà thành phần tham dự là các ký giả nổi tiếng Tây ban Nha đang đòi tin và đủ các loại ủng hộ viên. Tất cả mọi người đều đổ dồn về khách sạn San Martin và tràn ngập các phòng trang trí bừa bãi của nó.

Ngoài ra khách sạn này cũng còn thu hút một số các nghệ sĩ và võ sĩ Nam Mỹ. Trong số những nhân vật chút ít tiếng tăm có Benny Garcia, được nổi danh và nhắc nhở với danh hiệu Sugar Cane Kid. Benny Garcia cũng theo mẫu người võ sĩ Cuba thời ấy, hấn là đấu thủ hạng bán trung, ngoạn mục với cú móc ngược bằng tay phải khá nguy hiểm nhưng vẫn chưa đủ sức để đưa hấn cao hơn số 4 trong bảng sắp hạng của hạng cân này.

Ngôi sao của Benny Garcia cũng mờ dần, như những nhân vật nổi tiếng khác, một vài năm sau khi hấn đấu quá nhiều trận, và giờ vinh quang ngắn ngủi của hấn phải nhường lại cho các võ sĩ trẻ tuổi hơn, mạnh khỏe hơn và cũng nhiều tham vọng hơn.

Chàng Sugar Cane Kid vẫn lưu ngụ ở Khu Tây, ban đầu làm công việc giữ trật tự cho khách sạn San Martin, rồi thành nhân viên an ninh của khách sạn. Hấn và cái khách sạn kia cùng mờ dần vào trong tàn úa.

Nhưng Benny Garcia chứng tỏ nhiều khôn lanh trong vai trò thám tử tư cho khách sạn hơn là những lần lên võ đài. Là người nhanh nhẩu, hấn lúc nào cũng sẵn sàng làm áp phe để kiếm thêm tiền như giới thiệu gái, cho mượn phòng để trú ẩn hay tìm địa điểm tổ chức sòng bạc lén lút. Benny cũng còn lãnh giao hàng, ghi cá đề, bán tin tức và không bao giờ cật vấn ai cả.

Khi Rico Parra và phái đoàn Cuba ồ ạt kéo đến, khách sạn San Martin bỗng nhiên như phục hồi vinh quang của mình.

Vì là đồng hương và vẫn còn được nhiều người nhớ lại, chàng Sugar Cane Kid ở vào địa vị có thể giúp đỡ đủ mọi việc.

Còn riêng Rico Parra thì hơi phần nào là người trong sạch. Hấn có những đức tính tiêu biểu của loại người cách mạng như tinh thần tận tụy và thái độ đạo đức khô khan, và có chơi bời thì cũng giữ trong vòng bí mật kín đáo.

Cuộc cách mạng ở Cuba vẫn còn trong thời kỳ phôi thai và bản tính nóng bỏng cổ truyền của những đại biểu Cuba khác vẫn chưa bị ý thức lý tưởng như thế khổng chế. Vì vậy Sugar Cane Kid có nhiều, thật nhiều vụ được họ nhờ giúp đỡ.

Trong hàng cao cấp của phái đoàn có Luis Uribe, gày ốm, tính tình hấp tấp và hút thuốc liên miên, là thông dịch viên và bí thư của Rico Parra.

Sự hiện diện của Sugar Cane Kid ở lâu năm, sáu và bảy trở nên quá thông thường giữa cái không khí hỗn độn và canh gác lỏng lẻo của phái đoàn Cuba. Uribe tìm cách đặc biệt kết thân với tay cựa võ sĩ.

Benny Garcia liền nhận ra dấu hiệu Luis Uribe có điều gì muốn tiết lộ. Có thể vì biết mình sắp đi Mỹ nên Uribe đã lén mang theo vài viên hột xoàn ra khỏi Cuba. Phần đông họ đều làm thế. Cũng có lẽ Uribe đang tìm cơ hội để thoát ly. Nếu hấn giúp cho tên kia thành công thì sẽ được khá bộn tiền. Dù Uribe đang nghĩ hay dấu điều gì trong đầu, Benny Garcia kín đáo cho hấn hiểu rằng mình sẵn sàng làm đồng minh cho hấn.

Một tuần lễ sau ngày phái đoàn Cuba đến đây, Benny vẫn đều đặn làm những công việc thường lệ như lãnh việc vặt, chạy việc ngoài hoặc sắp đặt gái hẹn. Luis Uribe đi theo hấn đến thang máy.

- Tôi cần nói chuyện với anh.

- Mười phút nữa anh hãy đến phòng tôi.

Benny vào phòng khóa cửa lại và kéo màn che các cửa sổ lại khiến cho gian phòng ẩm thấp đắm chìm trong bóng tối. Bộ mặt của Luis Uribe lộ vẻ vô cùng ưu tư, như sắp sửa quyết định

một việc trọng đại.

- Tôi phải đưa gia đình ra khỏi Cuba, cuối cùng hẳn bật nói. - Cả nước đã bị hủy diệt rồi. Tôi không màng đến thân tôi, tôi sẵn sàng ở lại để chịu tù tội. Nhưng tôi còn ba đứa con trai và chúng phải có cơ hội để sống.

Benny nghĩ thầm tình phụ tự cảm động gớm, nhưng gương mặt đầy theo của hẳn vẫn không để lộ vẻ thương cảm nào cả.

- Tôi đã góp nhặt mọi thứ tôi có. Tôi có thể lo được một chiếc tàu, nhưng tôi còn cần thêm hai ngàn đô la nữa.

- Cha, số tiền đó quá lớn, Benny nói, - tiền quá lớn.

Luis Uribe giao động một cách rõ rệt. Miệng của hẳn khô đắng nên hẳn xin miếng nước và đưa ly hứng nước ở cái vòi chảy rỉ từng giọt. - Tôi có một thứ đáng giá cỡ đó.

- Có thể tôi sẽ tìm cho ông người chịu mua. Ông có gì nào?

Uribe ngập ngừng không thể nói ra lời.

- Thế nào, cha?

- Như anh biết, tôi là bí thư của ông Rico Parra và tôi được quyền vào ra phòng ông ấy.

- Ừa...

- Tôi muốn bán những tài liệu trong cặp của ông Rico Parra.

3

Nhiều lần Benny Garcia đã làm việc này việc nọ miễn là các cuộc tiếp xúc và giá cả phải chăng. Như một ông chồng ghen muốn theo dõi gã tình địch. Hoặc một thương gia muốn dẫn dắt người hùn vốn của mình. Đại khái những việc lặt vặt như thế.

Hắn rất thân với thẩm sát viên Leeman, người có trách nhiệm của khu vực trong đó có khách sạn San Martin. Đôi khi một tay anh chị xâm nhập vào vùng của Leeman nhưng họ không có lý do pháp lý để đuổi hẳn đi. Vì thế Leeman cho Benny hay để hẳn dàn xếp cho tên kia chuồn đi mau.

Năm ngoái, thẩm sát viên Leeman có nói chuyện với Benny về một công tác đặc biệt. Họ cần dẫn dắt một người, nhưng không phải thuộc làng du đãng. Một người ở khu Đông giàu sang, một người ngoại quốc rất khả kính. Bởi vì thẩm sát viên Leeman là bạn nên hẳn không cật vấn điều gì mà chỉ nhận và thi hành công việc.

Công việc này là tạm giữ một đại biểu của Algérie ở Liên Hiệp Quốc để mấy người khác đủ thì giờ lục soát phòng của y.

Những chỉ thị cuối cùng do một người Pháp đưa ra. Benny biết Algérie và Pháp chả ưa gì

nhau, do đó hẳn hiểu ngay như hai cộng với hai thành bốn. Lệnh thi hành công tác này chắc hẳn xuất phát từ một người Pháp nào cao cấp lắm. Và họ cũng trả tiền rất sộp.

Benny ngẫm nghĩ về đề nghị của Luis Uribe. Hẳn chắc rằng người Pháp đã biết rõ về công việc tốt đẹp của hẳn; có thể họ sẽ chịu tiếp xúc với hẳn. hy vọng là họ sẽ chú ý đến những giấy tờ trong cặp da của Rico Parra.

Hẳn thả xuống cảnh sát cuộc để tìm ông thẩm Leeman.

- Anh Leeman, làm sao tôi có thể gặp được người của tình báo Pháp nhỉ?

- Chú muốn gì thế hả, Benny?

- Tôi có một tin có thể họ sẽ rất chú ý đến. Tôi thề là việc ấy không dính líu đến công việc của anh đâu. Anh tin tôi đi.

- Viên chức tình báo của Pháp được gọi là đại diện Lao động đặc biệt. Chú hãy đến phòng lao động của họ ở đại lộ Madison. Tên của người ấy là Prévost, Gustave Prévost. Này chú mày có chắc là không gây phiền phức cho tôi đó chứ?

- Tôi đã hứa với anh mà, Leeman, hứa chắc mà.

- Để tôi gọi điện thoại cho Prévost và hẹn cho anh.

*

Gustave Prévost ngồi đơng đưa trong chiếc ghế, các đầu ngón tay gõ gõ vào nhau và có vẻ như lúc nào cũng thở bằng những hơi ngắn dồn dập.

Benny Garcia thuật lại câu chuyện của Luis Uribe và lời đề nghị của hẳn.

- Anh nói rằng hẳn hoàn toàn có quyền rờ mó đến giấy tờ của ông Parra phải không?

- Thưa ông, vâng ạ.

- Thế còn việc đưa người xuất nhập các phòng của phái đoàn Cuba thì sao?

- Thưa, họ đã bị tước súng rồi và những người ấy lúc nào cũng làm ồn ào... Còn tôi thì muốn vô ra lúc nào cũng được.

- Ông Uribe đòi bao nhiêu tiền cho các giấy tờ kia?

- Hai ngàn rưỡi, hẳn đáp, - tính thêm tiền hoa hồng cho mình trong giá bán. Như thế đâu có mắc mớ gì với loại công việc như thế này.

- Có thể liên lạc với anh ở đâu?

- Khách sạn San Martin. Tôi có một phòng ở đó và tôi luôn lẩn quanh quanh đó.

- Tôi sẽ đưa tin này cho người khác có thể thích chú ý đến và anh sẽ được tiếp xúc sau.

Chỉ vài giờ sau khi gặp Benny Garcia, Gustave Prévost đáp chuyến phi cơ Eastern đi Washington và đến gặp thẳng vị chỉ huy của mình là André Devereaux tại tòa đại sứ Pháp ở đường Belmont.

André Devereaux không thích người này. Hắn thuộc loại sâu bọ đã tràn vào và làm ô uế sở Mật Vụ Pháp, làm việc chỉ vì tiền, vì đời sống dễ dãi, vì các tiệc tùng lễ lạt trong ngành ngoại giao chứ không phải vì lòng tha thiết vì nghề hay lòng ái quốc của một tay tình báo tận tâm.

Gustave Prévost không có một tí nào của những đức tính ấy cũng như đám cá mập mà hắn cặp bè chung. Tài năng của hắn nằm trong những thủ đoạn cần thiết để che chở cho sự bất tài của hắn. Đáng lẽ ra André đã sa thải hắn từ lâu rồi, nhưng những tên như Gustave Prévost đã khôn khéo giữ mình bằng cách kết bè kết phái với nhau ngổ hầu tồn tại. André đã gặp phải tình trạng một SDECE bị những tên như thế xâm nhập.

Gustave châm điếu xì gà với chiếc bật lửa bằng vàng khối, để lộ cặp nút áo cũng bằng vàng khối. Quá hào nhoáng đối với một người ở địa vị như hắn. - Có mùi như đây là một vụ gài bẫy, - hắn vừa nói vừa hít không khí trong một vẻ làm ra đa nghi. - Bọn Cuba chủ tâm mớm tin tức sai lạc cho mình đây.

- Các tài liệu trong cặp của Rico Parra thật hay giả không thành vấn đề. Người ta đề nghị bán thì chúng mình phải mua. Sau đó ta sẽ quyết định về giá trị của nó. André đáp.

Dĩ nhiên đây đúng là điều Prévost muốn nghe, bởi vì bây giờ quyết định là của André chứ không phải của hắn nữa. Hắn không còn trách nhiệm gì vào việc, này nữa cả. Nếu mọi việc thành công, hắn có thể được ghi công. Nhưng nếu thất bại, hắn có thể báo cáo với Paris rằng hắn đã báo cho Devereaux coi chừng bị gạt.

Thằng chó đẻ này ao ước được chỗ của mình, André nghĩ thầm, nhưng tên Gustave khốn nạn này sẽ làm gì nếu hắn không còn ai để đổ trách nhiệm mà phải tự quyết định mọi việc lấy một mình nhỉ?

- Ông Devereaux, đây sẽ là một việc rất tốn kém. Ngân khoản của mình đủ chịu nổi không?

- Tin tình báo quý giá không thể nào mua được với giá rẻ mạt. Vậy trong mấy tháng tới anh đừng xài tiền một cách hoang phí, Prévost. Có lẽ nên bớt một món quà cho một cô nhân tình.

- Thưa ông, ông buộc tội tôi...

- Dĩ nhiên là tôi buộc tội rồi. Số nợ của anh ở các hiệu kim hoàn đã lên khá cao rồi đó.

Gustave Prévost đỏ mặt và lập bập.

- Thôi trở về New York đi, André bảo một cách khinh miệt. - Tôi sẽ sắp đặt công tác từ nơi này. Còn phần anh, Prévost, liệu hồn đừng làm hỏng việc ở đó nghe.

Brigitte Camus gõ cửa và bước vào phòng làm việc của André trong cùng một động tác và vừa thấy chàng thì bà ấy biết ngay. Trán của André ướt đầm mồ hôi. Chàng lại vừa bị một cơn choáng váng nữa.

Chàng hậm hực lừ mắt để bà ta đừng nói tiếng nào.

Brigitte Camus, thư ký riêng của chàng từ mười năm nay, hiểu rõ nhưng lại khổ tâm vì tình trạng này. Bà tiến chậm chậm đến gần bàn giấy của chàng, sẵn sàng cãi lời chàng để gọi bác sĩ.

- Gì đó? André hỏi trong hơi thở hỗn hển. 91

Bà đặt năm tiền lẻ và tiền chì lên mặt bàn. - Vé phi cơ của Pepe đã sẵn sàng ở quầy vé hãng National rồi,- bà nói.

André cố vói tay trái ra để cầm lấy cây bút mực cắm trên bàn rồi hí hoáy viết gà bươi ngoằn ngoèo tượng trưng cho chữ ký trên mấy chục bức thư, công điện và mật điện. Brigitte cẩn thận gom góp giấy tờ lên và đi ra cửa, nhưng rồi quay lại. - Ông Devereaux!

- Xong rồi, bà Camus.

- Có lẽ ông nên uống một ly rượu ngọt vậy, - bà nói đại để có lý do nấn ná lại.

- Cho tôi bourbon đi, sec nhé.

Ngụm rượu đầu tiên chạy ấm khắp châu thân chàng và cơn choáng váng tan đi. Đôi mắt chàng theo dõi bà thư ký đang sắp xếp lại giấy tờ hầu kéo dài thời gian ở nán lại trong phòng. Brigitte thân mến. Mặc dù đã gần năm mươi rồi mà vẫn còn đẹp và quyến rũ lắm. Là một góa phụ với một đứa con trai học đại học, bà vẫn còn nhiều người săn đón. Là một người đàn bà Pháp đúng nghĩa, bà biết khai thác những ưu điểm mình có. Mấy lúc gần đây sự có mặt của bà ở văn phòng cũng an ủi cho chàng khá nhiều, bởi vì bà ấy chân thật và tận tâm.

- Bà gọi dùm bà Devereaux và nói tôi sẽ về trễ nhé.

- Tôi đã gọi rồi ạ.

- Lịch hẹn đêm nay có gì nhỉ?

- Tiệc cocktail sớm ở tòa đại sứ Ghana. Rồi cocktail muộn ở tòa đại sứ Sierra Leone. Đêm mai có tiệc tiễn ông nguyên đại sứ Nigeria.

- Tuần lễ Phi Châu - André lầm bầm. Người Pháp lễ nghi và mất quá nhiều thì giờ cũng vì nghi lễ, thế mà người Phi châu còn hơn thế nữa. Họ muốn chứng tỏ địa vị vừa đạt được bằng cách mở tiệc tùng liên miên. André giữ chức vụ số hai sau đại sứ René d'Arcy cho nên cứ bị mời dự tiệc mãi, và chỉ trong vòng mười năm mà số tiệc tùng lễ lạc đã tăng lên năm bảy lần cũng bởi các người Phi Châu. Đã thế họ lại dễ nổi giận nếu mình vắng mặt.

- Có lẽ ông nên nhờ người khác đi thay cho ông, Brigitte đưa ý kiến.

- Danh dự của nước Pháp bắt buộc tôi phải có mặt, - André nói đùa. - Bà có thể về được rồi. Bà Camus ạ.

Bà vẫn còn chù chừ.

- Không sao đâu. Tôi đã khỏe rồi.

Bà bắt đầu bước về phòng mật mã. - Ông Devereaux, chừng nào ông mới chịu nghỉ ngơi?

- Lúc lên thiên đàng. Từ hai mươi lăm năm nay tôi vẫn ao ước được lên đó để ngủ một đêm yên giấc đầu tiên.

Bà Camus rơm rớm chực khóc.

- Kìa, xin bà đừng khóc, - chàng vỗ về.

André vội vàng rời tòa đại sứ và lái xe dọc theo đại lộ Massachusetts với các phái bộ ngoại giao, lãnh sự dài theo hai bên khiến con đường này trở thành mạch máu chính trị của thế giới.

Chàng đậu xe ở bãi đậu gần ga hỏa xa Union Station, bước vào nhà ga rộng thênh thang và đi thẳng đến một phòng điện thoại, khép cửa lại rồi bỏ một đồng tiền xu vào máy và gọi điện thoại viên.

- Điện thoại viên nghe đây ạ.

- Cảm ơn cô. Tôi muốn gọi Miami. Khu 305. Nói chuyện thẳng với ông Pepe Vimont ở số 374-1299.

Chàng từ tốn lặp lại số theo lời yêu cầu của cô điện thoại viên. Cô ấy cảm ơn chàng. Tiếng tiền kẽm rơi vào máy leng keng được nối tiếp với tiếng chuông reo.

- Quán Pepe đây.

- Có điện thoại gọi từ xa cho ông Pepe Vimont.

- Tôi là Pepe Vimont nghe đây.

- Thưa ông, bên kia trả lời rồi đó ạ.

- Hê lô Pepe. Tôi là Joseph đây. Tôi gọi để chúc anh một sinh nhật vui vẻ.

Mạch máu của Pepe đập nhanh khi nghe giọng nói của người mà hắn chỉ biết bằng bí danh Joseph. - Máy rè khó nghe quá. - Pepe đáp nhanh theo mật hiệu. - Anh có thể gọi lại tôi trong mười phút nữa ở số của Eva không?

- Được lắm chứ.

Pepe đặt máy xuống, cởi táp dê ra và vỗ vai người bồi rượu.

- Tôi phải đi ra ngoài độ nửa giờ nghe.

Lần nào đông khách cũng bỏ đi, người bồi nghĩ thầm, nhưng không nói chi cả. Thật ra hắn cũng không buồn lòng tí nào bởi vì hắn sẽ có dịp bỏ vào túi riêng thêm một vài đô la.

Pepe rời quán của mình ở đường số Tám Tây-Nam giữa khu người Cuba tỵ nạn của thành phố Miami và đi bộ gần hai khu phố đến đường Tamiami, rồi băng qua đường về phía ngọn đèn néon đang rực rỡ chiếu chữ “TropiChurger” bằng bốn màu. Nơi quầy của nhà hàng lộ thiên

này, những người Cuba trong các chiếc áo trắng chói chang đang nhâm nhi những tách cafecitos và nói với nhau bằng một giọng chất chúa và nhanh nhẩu.

Bên kia bãi đậu xe là phòng điện thoại có biệt danh Eva. Pepe bước vào và chờ đợi.

Trong khi đó ở Washington, André Devereaux rời Union Station, băng qua lộ đến khách sạn Commodore và chui vào một phòng điện thoại khác đứng cạnh chiếc đồng hồ trên tường khách sạn. Cuối cùng chàng gọi số điện thoại của Eva. - Hê lô.

- Hê lô. Phải Pepe đó không?

- Đúng rồi.

- Joseph đây. Ngày mai anh ra phi trường, tới quầy vé của hãng hàng không National, sẽ có một vé khứ hồi để tên anh đi New York. Đây là một chuyến đi ngắn, nhiều lắm là anh chỉ phải ở lại một đêm thôi.

- Cảm ơn Trời Phật, Pepe nghĩ thầm.

- Anh nhớ mang theo máy Tessina và mấy cuộn phim nhé.

- Vâng. Cứ nói tiếp.

André cẩn thận dặn dò từng chi tiết các sự di chuyển của Pepe tại New York và cho biết cách thức người liên lạc sẽ móc nối với hắn.

Hắn lập lại các chỉ thị một cách thuần thục.

- Chúc anh may mắn, André nói rồi gác máy. Chàng rời khách sạn Commodore và cắm đầu vào các buổi cocktail bất tận của các phái đoàn Phi châu.

5

Pepe Vimont, tên thực là José Lefebvre, là con của người quản lý đồn điền Vimont trên đảo Guadeloupe trong miền Antilles thuộc Pháp.

Khi cha mẹ hắn qua đời, ông Vimont vì không có con nên nhận Pepe làm con và cho mang họ mình.

Lúc Thế Chiến II bùng nổ ở Pháp, hắn là sinh viên của đại học Sorbonne ở Paris. Không theo đường an toàn để trở về Guadeloupe, ban đầu hắn lui về Vichy nơi hắn gia nhập vào phong trào kháng chiến. Con đường chiến đấu đưa hắn tới Bắc Phi, nơi các tàn quân Pháp tập hợp dưới sự lãnh đạo của Pierre La Croix thành một hình thức lực lượng chiến đấu và chính phủ.

Nhờ da đen lợt và nét mặt sắc gọn, dễ dàng giả dạng làm người Hồi giáo. Hắn học tiếng Ả rập và chẳng bao lâu được mặt trận Pháp Tự do phái đi hoạt động trong các vùng sôi động như Casablanca, Khu Casbah của Algiers, Caire và Dakar với tính cách nhân viên tình báo.

Chiến tranh đổi chiều và khi Pierre La Croix dành được các thuộc địa của chính phủ Vichy

trong vùng Caraibes, Pepe được thuyền chuyển đến hoạt động trong vùng này.

Khi chiến tranh chấm dứt, ông Vimont cũng chết đi và cái đồn điền ở vào tình trạng suy sụp tài chánh không cứu vãn nổi.

Pepe trở qua Pháp và được huấn luyện thêm ở trường SDECE Etampes gần Orleans. Sau một chuyển công tác ngắn ở Cuba, hắn xin nghỉ việc và quyết định ở lại và xin nhập tịch Cuba.

Pepe Vimont ở trong đám người đầu tiên bỏ trốn chế độ Castro, di cư sang Miami và mua một quán rượu nhỏ trong khu Tây Nam giữa đám dân tỵ nạn.

Khi hồ sơ và tông tích của hắn lọt vào mắt của cơ quan tình báo Pháp, André Devereaux phái nhân viên đến tiếp xúc với hắn. Pepe đồng ý nhận những công tác đặc biệt cho người Pháp để kiếm thêm lợi tức.

Pepe thích thành phố Miami. Đây là lần đầu tiên hắn có thể trụ một chỗ đủ lâu để cưới vợ và tạo dựng gia đình. Vợ hắn là một cô gái Cuba yêu kiều, cả hai có một đứa con trai và đang chờ một đứa nữa.

Cuộc sống gia đình bình thường vẫn êm ả nếu không bị khuấy động bởi giọng nói bí mật của Joseph. Hắn không biết giọng nói ấy từ đâu gọi tới và cũng chả màng hỏi. Nhưng chính con người mang bí danh Joseph mới có thể ra lệnh cho hắn đi Argentine hay đi các đảo Trung và Nam Mỹ.

Nhưng lần này thì lạ lùng, rất lạ lùng, lần đầu tiên có cú điện thoại giao công tác ngay trong nước Mỹ.

6

Chiếc phi cơ DC-7 của hãng hàng không National đáp xuống phi cảng quốc tế Idlewild lúc bốn giờ chiều. Pepe Vimont lơ đãng lật tờ Ebony trong khi chiếc xe buýt chui qua đường hầm về bến Miền Đông ở nội ô Manhattan.

Hắn bắt đầu thi hành đúng những chỉ thị Joseph đã căn dặn trong điện thoại hôm qua, đi bộ đến hiệu sách Doubleday ở đường số 52.

- Ông có đĩa nhạc tựa đề "*Những bài ca bất hủ năm 1940*" của Roger Williams không?

- Thưa ông, có ạ.

Hắn yêu cầu được nghe thử mặt số một, bài thứ năm trên máy hát và lặng lẽ nghe bài *Concerto Warsovie* độ một phút đồng hồ. Pepe chăm chú thưởng thức âm thanh đầy rung động của Roger Williams, trả tiền mua đĩa ấy rồi bước ra khỏi tiệm.

Cuộc móc nối đã thực hiện xong.

Một nhân viên có bí danh là Maurice liền nối gót đi theo trong khi hắn tiếp tục đi lên đường số 5, băng qua đường vào công viên Central Park đối diện với khách sạn Plaza. Hắn đến ngồi ở chiếc băng không xa dãy xe ngựa đang đậu chờ khách, châm thuốc lá hút và ngắm đám tài tử giai nhân New York lục tục vào Plaza uống rượu sau khi tan sở làm cũng như những du khách và các người hoài cổ đi dạo khắp công viên trên những cỗ xe cũ kỹ. Mặt trời đỏ au to lớn từ từ lặn xuống dòng sông Hudson khiến cho công viên đắm mình trong bóng tối mờ mịt của buổi hoàng hôn.

Một người đàn ông dáng điệu không có chi đặc biệt đến ngồi ở cuối chiếc băng, trên tay cũng mang một gói hàng của hiệu Doubleday.

- Xin lỗi ông, hắn lên tiếng, dường như ông đã bỏ quên gói này ở quầy hàng.

Pepe bình thản nhìn hắn, nhận lấy gói hàng và mở ra. Trong đó có quyển *Chapman Report* của Irving Wallace.

- Vâng, gói này của tôi. Xin cảm ơn ông.

- Anh là Leonard hả?

- Vâng, Pepe đáp, - và anh là Maurice?

Người đàn ông gật đầu. Hãy đi theo tôi cách một khoảng.

Pepe giữ khoảng cách vài chục thước khi Maurice bước đều trên đường số 2 về khu Miền Đông. Sau khi đảo ngược lại để chắc ý không bị theo dõi, hắn bước vào cánh cửa “Garage RITE WAY... GỬI XE THÁNG.”

Pepe lần theo lối đi hẹp lên tầng hai, ba và cuối cùng lên đến tầng thượng, nhìn xuống bãi đậu xe đầy những mui xe bóng loáng. Một ngọn đèn ở cuối ga ra chớp chớp thật nhanh. Pepe đi lên lối giữa các hàng xe đậu san sát đến nơi Maurice đang đợi và ngồi vào ghế bên cạnh hắn.

Maurice mở hộc xe lấy ra hai gói bạc và đọc những chỉ thị ngắn gọn, chính xác cho Pepe lặp lại.

- Anh sử dụng máy chụp ảnh Tessina phải không?

- Phải, Pepe trả lời và chỉ cái máy ảnh mang nơi cổ tay như một cái đồng hồ.

- Nếu mọi việc êm thấm, anh sẽ rời khỏi New York vào khoảng tám giờ.

- Thế cũng được.

- Ngay sau khi hoàn tất công tác, anh lấy taxi ra phi trường La Guardia. Mua một túi xách TWA và bỏ phim vào đó. Tôi sẽ đứng chờ ở gần quán sách báo chính và cũng mang một túi TWA. Chúng ta sẽ trao túi xách sau kệ bày tiểu thuyết.

Pepe cho tiền vào túi và mở cửa xe bước ra.

- May mắn nhé, Maurice bảo.

- Cảm ơn anh.

André liếc nhìn đồng hồ trong khi Nicole vẫn cứ miệt mài trang điểm không ngừng.

Như bất cứ kế hoạch nào trong thời kỳ đang tiến hành, chàng băn khoăn không biết mình có sơ hở hay không, và nếu có thì sơ hở cách nào, ở đâu. Có lẽ đặt “trạm thư chết” trên một chuyến phi cơ đang bay là một lỗi lầm, tuy nhiên chàng cần phải đưa Pepe vào và ra New York thật nhanh. Nếu người Mỹ biết được, họ có thể buộc tội chàng hoạt động gián điệp hoặc là may ra họ sẽ nổi giận vì chàng đã không báo trước cho họ biết. Ngoài ra chàng muốn cuộn phim phải ra khỏi New York bởi vì chàng không tin tưởng ở thằng ngu Gustave Prévost.

Trạng thái ngồi chờ đợi trong bóng tối, không biết công việc ngã ngũ ra sao thật là quá căng thẳng. Pepe là tay lão luyện, André nghĩ thầm. Thế nhưng tại sao bây giờ mình lại ngồi đây đánh giá hăn là thế chó nào? Dù sao mình cũng không thể làm gì hơn là thấp thỏm lo âu.

Nicole bước vào. Chàng chiêm ngưỡng và hôn lên má nàng rồi cả hai ra xe lái đi.

Tư tưởng của chàng bận bịu với những giấy tờ trong chiếc cặp da của Rico Parra. Nếu những thứ ấy không phải là tài liệu giả thì đúng là trúng số độc đắc. Rico Parra vừa đi dự một hội nghị ở Moscou về, và trong cuộc hội nghị một số hiệp ước mới đã được mang ra thảo luận. Chắc chắn Rico Parra đã mang theo giấy tờ để bàn cãi với giới lãnh đạo Xô viết trong khi họ đều có mặt ở New York để dự phiên nhóm của Liên Hiệp Quốc.

- Hôm nay Michèle có điện thoại về. Nó rất khổ tâm vì cuộc cãi nhau với thằng Tucker.

- Hả?

Michèle... cãi nhau... Tucker... Sarah Lawrence... bla... bla...

Thằng cha mắc dịch! Nicole rửa thầm. Không có việc gì quan trọng đối với anh ấy cả. Kể cả tôi. Kể cả con gái của anh. Thử nhìn anh xem, cứ như phiêu diêu ở cõi nào vậy. Và tôi cứ mãi bị gạt ra ngoài.

- Cùng nói gì thế hả?

- Tôi nói là hội Yankees của New York đã thua hội Redskins của Washington.

Chàng ngừng tại ngã tư đường Wisconsin và đường M, người giữ xe đón chào chàng một cách thân mật và Blaise, bà chủ nhà hàng La Rive Gauche, rước hai người vào trong.

Đêm nay là buổi cơm thân mật của sáu người. Tất cả đều là dân ININ. Hai vị trưởng ban của Ý và Đức cùng hai bà vợ của họ. Cặp vợ chồng người Ý còn chịu được, đó là hai vợ chồng già với một bầy con. Còn ông Bá Tước và bà vợ thì lại khác. Nói tóm lại, André rất ghét người Đức và ông Bá Tước cũng nằm trong đám đó. Thật ra chỉ vì bốn phận xã giao chàng mới ép lòng ngồi chung bàn với một người Đức.

Còn bà Bá Tước thì làm Nicole bực mình. Đó là một phụ nữ trẻ, chưa đầy ba mươi, với một hình hài chưa bị sờ sề vì sanh đẻ. Nàng khoe gần hết bộ ngực ra. Con mẹ này đã sưỡi ầm hơn

một cái giường ở Washington, Nicole nói thầm, nên chả lấy gì làm lạ. Ông Bá Tước thì coi như bỏ đi hoàn toàn. Nicole băn khoăn tự hỏi không biết André đã bỏ được ác cảm để ngủ với đàn bà Đức không, và nhất là với con mẹ này.

Cả hai đến gần bàn tiệc, ông Bá Tước và người vợ đứng lên, cười chào. Các ông hôn tay của Nicole và André hôn tay các bà vợ ININ.

Con quỷ cái, Nicole mỉm cười nhưng rửa thầm, xem quần áo nó hở hang thế kia.

André lại liếc nhìn đồng hồ. Giờ này có lẽ Pepe đã ngồi taxi đến khách sạn San Martin, chàng tính nhẩm.

8

- Chúa Jesus ơi, - Benny Garcia rên lên. Hắn vội đưa tay làm dấu thánh giá mà từ nhiều năm nay hắn không làm lần nào. Hồi còn lên võ đài hắn thường làm thế. Ngộ nhỡ có điều gì không ổn, hắn nghĩ thầm. Đáng lẽ mình không nên dính líu vào vụ này. Mấy tay tình báo này rất nguy hiểm.

Hắn ngoẹo cổ để cho dân gân cốt. Ruột gan Benny Garcia đang rối bời và mồ hôi đã lấm tẩm trên mép hắn. Cũng giống như cái đêm hắn đấu với Lupe López. Cả thân người hắn cứng ngắt và không có cách nào để buông thả gân cốt cho thoải mái. Nếu hắn thắng được Lupe López, hắn có hy vọng đoạt chức vô địch lắm. Ít nữa đó cũng là điều mấy tay kỳ cựu kỳ vọng nơi hắn. Nhưng Lupe López đã khống chế ngay và dần dần như tương suốt năm hiệp liền cho đến khi trọng tài phải ngưng trận đấu. Mấy vết thẹo lớn của hắn là đều do trận đấu ấy cả.

Bây giờ Sugar Cane Kid cũng cảm thấy sự căng cứng như thế. Hắn xoay người trên chiếc ghế cao cả ng ở quầy quán cà phê đối diện với khách sạn San Martin.

Đúng hắn rồi! Benny nói thầm trong khi Pepe Vimont bước vào. Đúng thật hắn rồi. Bao sách Doubleday và cà vạt màu lá mạ.

Pepe lựa một bàn trống, gọi một ly sữa sôc và ngồi chờ.

Benny tuột khỏi ghế đến ngồi đối diện hắn và đặt gói thuốc Anh hiệu Players lên mặt bàn. Pepe mở bao thuốc và thấy tờ bạc hai đô la xếp lại trong đó, chàng đẩy nắp bao thuốc và trả lại cho hắn.

- Benny Garcia phải không?

- Này, anh, - Benny nói nhanh, có chuyện gì không êm rồi. Chúa ơi.

- Bình tĩnh đi. Đừng nín tay áo tôi. Nói nhỏ và chậm lại.

Benny hít vào dăm bảy hơi thở dài. Đáng lẽ đêm nay Rico Parra phải đi dự một buổi tiệc ở khách sạn của phái đoàn Nga ở trên phố. Vì thế chúng tôi mới dự tính đêm nay. Luis Uribe thì vào ra dễ dàng. Nhưng thành linh Rico ngã bệnh. Hắn ới mưa, la hét om sòm trong phòng. Mọi người chạy đôn chạy đáo cứ như điên.

- Trong cơn lộn xộn Uribe không thể nào mang tài liệu ra ngoài sao?

- Thế nhờ hắn bị bắt gặp thì sao?

Ly sữa sóc được dọn ra, chỉ toàn là nước. Pepe dùng thìa khoắng để tìm miếng kem.

- Anh và Uribe đã bàn tính những gì nào?

- Hắn quá cần tiền nên hứa sẽ cố mang tài liệu xuống phòng của tôi dù cho trời long đất lở.

- Tốt. Bây giờ chúng ta đến đó chờ hắn.

Gương mặt đầy thẹn của Benny Garcia méo lệch đi vì sợ.

*

Rico Parra đứng cạnh máy điện thoại trong cái áo choàng phai màu, vỗ tay lên trán và hét với người đối thoại ở bên kia đầu dây. Trên sàn ngổn ngang nào báo cũ, chai không, và đĩa thức ăn bẩn. Rico dẫn mạnh điện thoại xuống, đi tới đi lui, phì phà điếu xì gà và ho sặc sụa.

- Tôi muốn gặp bác sĩ!

- Goi bác sĩ mau lên.

Năm bảy tên cận vệ rồi rít lập lại và một tên bỏ chạy ra ngoài.

Một người bồi đi vào phòng cạnh những tên cận vệ vòng ngoài. Hắn đẩy một cái bàn nhỏ đến cạnh vị trưởng phái đoàn. Rico Parra khịu người trước bàn. Người bồi mở nắp tô súp và múc ra chén. Rico đảo mắt nhìn mặt bàn. - Tao kêu Coca-Cola mà! Coca-Cola của tao đâu?

Luis Uribe im lặng bước vào phòng và đi thẳng đến bàn giấy của Rico, rồi bắt đầu gom góp giấy từ trên ấy lại.

- Thưa ông, tôi sẽ mang Coca lên ngay ạ,- người bồi đáp.

- Anh nói tiếng Tây ban Nha à!

- Thưa vâng. Tôi là người Puerto Rico.

Rico đứng lên, sặc ho, khạc nhổ vào giỏ rác nhưng hụt, rồi đặt tay lên vai người bồi. - Anh đừng gọi tôi bằng Ngài. Ở Cuba không có ai làm gia nhân cả. Tất cả đều phục vụ cho Cách mạng. Anh là *companero* của tôi và một ngày kia anh sẽ được giải phóng. Anh lấy cho tôi chai Coca lớn nhé.

- Thưa ngài, vâng ạ.

Luis Uribe rón rén ra cửa.

- Uribe! Rico hét lên.

- Dạ?

- Anh mang giấy tờ đi đâu đó?

- Ông đòi phải có bản dịch và ghi chú để ngày mai họp với các đại biểu Sô viết mà.

- Tôi bảo anh làm từ đây chứ không được mang ra khỏi phòng.

- Theo lẽ ông đi dự tiệc nhưng ông bị bệnh, ồn ào thế này làm sao tôi làm việc được? Tôi không thể nào làm xong kịp cho ông đâu.

- Ờ... được rồi... anh có thể làm việc ở phòng anh, nhưng phải cẩn thận. Hernández, đi theo và ở cạnh bên anh ấy.

Louis Uribe đi ngang qua hành lang, cố gắng một cách tuyệt vọng để nghĩ phải làm cách nào với tên hộ pháp Hernández đang dềnh dàng theo sau lưng, cả hai vào phòng và khép cửa lại.

Uribe đặt giấy tờ trên mặt bàn và bật đèn lên. Có lẽ phải gọi xuống cho Benny Garcia. Không, như thế nguy hiểm lắm.

Chàng thảo vội một bản văn trên tệp giấy nháp. Trời ơi! Hắn cần tiền quá. Hắn đã hoàn toàn quyết tâm phải thực hiện cho bằng được khi biết mình sẽ đi Mỹ.

Có lẽ phải dàn xếp với Hernández. Nếu đoán lầm hắn thì kể như mất mạng. Hernández to lớn hơn người Cuba trung bình. Một con khỉ đột có thể giết người với bất cứ tay nào và là cận vệ trung thành của Rico Parra.

Thì giờ chậm chậm trôi qua trong khi chàng vẫn cố vật vã với bản dịch. Không biết Benny Garcia có thể chờ được bao lâu?

Hernández nằm dài người trên ghế canapé ngang gian phòng, lơ đãng lật ấn bản Life bằng tiếng Tây ban Nha. Đột nhiên hắn ném tờ báo xuống, nặng nhọc đứng lên, vươn vai và lau bàu.

- Bố khỉ!

- Hả? Gì thế, Hernández?

- Không có gì.

- Vậy thì im lặng cho tôi làm việc.

- Rico là *companero*, đồng chí của tôi. Tôi làm bất cứ điều gì cho ổng, nhưng đôi khi tôi thắc mắc. Không bao giờ ổng cho ai nghỉ một đêm nào cả. Ổng cũng chả buồn để ý đến nữa. Thật ra, tôi nghĩ đáng lẽ ổng đi dự tiệc với người Nga nên tôi có nhờ Benny Garcia tìm cho tôi một cô gái. Cô ta đang chờ ở phòng tôi. Từ hồi tới New York đến giờ, tôi chưa gần đàn bà. Anh còn làm việc tới bao lâu lận?

- Đến quá khuya.

- Chết mẹ rồi.

Hernández bẻ đốt tay kêu răng rắc rồi gọi điện thoại xuống phòng mình. Cô điểm vẫn còn chờ đó. Hắn gác điện thoại lên, đưa hai tay bụm mặt và khóc nức nở. - Nó không chịu chờ. Trong một giờ nữa nó phải về nhà với chồng nó. Chó đẻ thật.

Luis Uribe, con người quen sống trong thấp thỏm, bỗng nhiên tỏ ra bình tĩnh một cách chính chàng không ngờ. Chàng tháo đôi kính ra, gạt giấy tờ sang một bên và xếp hai tay lại rồi nghiêm nghị nhìn Hernández như một nhà giáo.

- Hernández, để tôi giúp cho anh. Tôi cho phép anh về phòng để làm cái gì thì làm và hứa phải trở lại trong vòng bốn mươi lăm phút.

Hernández ngược nhìn lên, không dám tin.

- Anh là đàn ông. Anh cần phải có đàn bà.

- Ông... ông nói thật chứ?

- Thật mà.

Hắn đưa tay ôm chầm lấy Uribe. - Ông là bạn quý! Vậy mà tôi cứ tưởng ông là bà già chứ.

- Nhớ cẩn thận đấy nhé,- Uribe dặn dò. Nêasu Rico biết được thì hai đứa mình sẽ gặp rắc rối to đấy.

Hernández đưa một ngón tay lên môi trong cử chỉ hứa giữ kín đến chết, đứng tựa lưng vào tường, mở hé cửa ra, hôn gió Uribe một cái và lên ra đi đến nơi hẹn hò.

Uribe bắt đầu run rẩy. Các giấy tờ kêu xào xạc khi hắn gom và nhét chúng vào tờ báo New York Times.

Benny Garcia vội vàng khóa cửa phòng khi Uribe vừa bước vào. - Trời ơi, tôi tưởng ông không đến nữa chứ. Tôi đã định bỏ cuộc rồi đấy.

- Chúng ta không phải làm lâu đâu. - Uribe nói. "Chỉ độ nửa giờ thôi.

- Đưa giấy tờ đây. Pepe Vimont gọn gàng ra lệnh.

- Đây... trong này đây...

- Trái chúng lên sàn, mau đi.

Pepe tháo máy ảnh Tessina nơi cổ tay, quỳ xuống nhắm và bấm nút chụp từng bức với vẻ bình tĩnh và chính xác của một tay thiện nghệ.

- Gom chúng lại

Chàng giao bó tiền cho Benny Garcia rồi vội vã rời khách sạn San Martin.

*

Các túi xách TWA được đánh tráo ở phi trường La Guardia. Maurice đáp chuyến bay 8 giờ về Washington. Ngay khi đèn hiệu thắt lưng an toàn vừa tắt, Maurice đi vào phòng vệ sinh, đặt cuộn phim vào một bao ny lông nhỏ và nhét sâu vào thùng rác.

Hai mươi phút sau ở Washington, một nhân viên tên Michot đi vào phòng vệ sinh và lấy cái

túi đựng phim ra.

*

Cái bánh chuối flambée phụt cháy cao ngọn lửa. Khi các đĩa bánh được dọn ra, bà Jeannine, người quản lý, đưa André vào phòng chủ nhân và khép cửa lại sau lưng chàng. - Devereaux đây, André nói vào điện thoại.

- Bà Camus đây ạ. Lá thư ông chờ đợi đã đến an toàn rồi.

9

Nông trại San José nằm giữa đường từ Havana đi San Julián và cũng không xa Pinar del Río lắm. Đây là một bất động sản rộng lớn của một đại điền chủ bị chế độ Cách mạng Cuba tịch thu và chia cho hàng trăm nông dân nhỏ đã từng canh tác nơi này từ nhiều thế hệ trong chế độ phong kiến.

Các điền chủ đã bị tống khứ, chế độ Cách Mạng trả đất lại cho nhân dân một cách linh đình rình rang. Quan khách từ Havana, các lãnh tụ cấp tỉnh quận của Castro, các tân ủy viên canh nông, và các tay tuyên truyền ảo tưởng đều đổ dồn về Nông trường San José.

Những chứng khoán long trọng với triện son của nhà nước và chữ ký hoa mỹ được phát ra cho nông dân để chứng nhận rằng từ nay đất ruộng này vĩnh viễn thuộc về họ.

Diễn văn và lễ lạc kéo dài cả tuần để ca ngợi Cách mạng.

Rồi các nhà “ban huấn từ” ra về, thay vào chỗ họ là đám thư lại mới đổ xô đến nông trường.

Một ngôi nhà kiểu mẫu được dựng lên, báo hiệu một khu làng mới sẽ được xây cất theo kiểu ấy trong...tương lai.

Một ngôi trường được xây lên. Ngôi trường đầu tiên trong lịch sử của nông trại này. Nhiều ngôi trường khác sẽ được tiếp tục xây cất trong... tương lai.

Một ngôi nhà làng được thiết lập để bất cứ ai cũng có thể tỏ bày nguyện vọng khiếu nại. Thiên đường đã được hứa hẹn trên mặt đất.

Nhưng khi cái nóng nung người của mùa hè đến, dân quê mới chợt hiểu ra rằng các viên chức mới đến chỉ để thay chỗ của những thầy cai thửa xưa không hơn không kém. Lúc ban đầu cuộc lường gạt tập thể thành công được một thời gian bởi ảo tưởng của các tiểu điền chủ quá cao và tình trạng của họ quá vô vọng đến nỗi họ không chịu tin rằng mọi việc có thể tệ hơn trước thời Cách mạng. Thế mà mọi việc đã tệ thật. Thuế nông nghiệp càng ngày càng gia tăng bắt buộc nông dân phải làm lụng cực khổ vượt quá sức mình.

Nông dân bàn tán đông dài với nhau về các chứng khoán sở hữu, họ còn nhờ những người ngoài nông trường biết đọc biết viết giải thích cho họ.

Các giấy tờ kia nói rằng không một nông dân nào được phép bán hay cho thuê ruộng của mình. Làm chủ khi gì nếu họ không được quyền bán đất của mình chứ?

Các giấy tờ kia bảo rằng đất đai phải được canh tác chuyên cần và thuế má phải được đóng đúng kỳ hạn bằng không chủ đất phải đi tù.

Giấy tờ còn nói rằng nếu người cha chết đi thì con trưởng nam phải tiếp tục canh tác. Chế độ nô lệ triền miên này được Cách mạng định nghĩa là “quyền tư hữu”.

Rõ ràng là họ bị dồn sâu trong nô lệ hơn bao giờ hết. Nông trường San José và hàng trăm xã giải phóng khác khắp Cuba đều khô cằn trong sự hờ hững và trở nên những vùng hoang tàn bệnh tật.

Rồi một ngày đoàn xe vận tải Tiệp Khắc đến trước cổng Nông trường. Phần đông các xe đều trống, các xe khác thì chở đầy chiến sĩ cách mạng.

Chuông báo động của xã reo lên, đàn ông từ các vườn mía vác mã tấu chạy về, đàn bà từ các túp lều lụp xụp và lò đường chạy ra cùng với đám trẻ con òa ra từ ngôi trường mới, nơi dạy chữ thì ít mà dạy về cách mạng thì nhiều. Tất cả bị lừa đến sân trụ sở xã, bây giờ gọi là Công Trường Giải Phóng, để nghe một viên chức của Castro hiểu thị từ trên sàn xe vận tải. Hắn cầm đọc một tờ giấy cũng long trọng như chứng khoán “sở hữu” của họ.

Tờ giấy của hắn nói rằng để phát triển Cách mạng, nông trường San José phải được di chuyển. Nhưng hắn không giải thích sự di chuyển ấy sẽ phát triển cách mạng ra sao.

Tất cả các gia đình được một giờ để thu xếp đồ đạc nhưng không được quá hai va li hay bao lớn và phải đưa ra xe để đi định cư nơi khác.

Họ được giải tán với khẩu hiệu Cách mạng – Tổ quốc hay Chết còn vang trong tai.

Nông trường San José này thật ra cũng chẳng tốt đẹp gì, nhưng đó là mảnh đất quê hương duy nhất mà họ có.

Mọi người không kịp có thì giờ để khóc lóc hay hối tiếc! Tất cả lên xe và rời ngay! Hoan hô Cách mạng!

*

Trong sổ giấy tờ của Rico Parra có một tài liệu nêu rõ những điều khoản của một hiệp định Cuba-Sô viết đã được thương thuyết trước đây ở Moscou. Còn một vài chi tiết Rico Parra phải trình bày thêm cho phái đoàn Sô viết nhân phiên nhóm của Liên Hiệp Quốc ở New York.

André Devereaux rất thắc mắc về việc nông trường San José bị chuyển đột ngột để giao lại cho quân lực Sô viết.

Một phần khác của hiệp định liên quan đến hải cảng Viriel, nằm cách Havana khoảng 80 cây số về hướng đông. Đây là một hải cảng cũ kỹ mục nát vì bỏ phế từ lâu. Ngày nay Viriel được tái lập và tiếp nhận một số lượng hàng hóa Sô viết đang ồ ạt đưa vào. Những biện pháp an ninh phức tạp được thi hành để bảo mật cho hải cảng. Với một hải cảng to lớn và thích nghi như Havana, André thấy rõ ràng bọn Nga đang đưa dụng cụ bí mật vào Cuba.

Những điều khoản khác của hiệp định chi tiết hóa việc nhập cảng máy móc hạng nặng, vật liệu xây cất, đặc biệt dùng cho các bồn chứa, xây cất doanh trại, xa lộ và dàn thép trong vùng Pinar del Rio và Remedios.

Với tài liệu quý báu này trong tay, André Devereaux bắt buộc phải chọn một quyết định tối quan trọng. Nếu đó là một quyết định đúng, chàng phải tự chọn lấy và nó không nhất thiết là một quyết định được nhiều người ưa thích.

Theo quy ước của ININ, nếu nền an ninh của một quốc gia hội viên bị đe dọa, một giới chức ở địa vị của Devereaux có thể báo cáo trực tiếp cho quốc gia ấy mà không cần xin phép trước với Paris.

André biết rằng người Mỹ vẫn cho phi cơ U-2 thám thính trên không phận Cuba. Chàng cũng biết rằng hệ thống tình báo Mỹ ở Cuba đã bị phá vỡ và phần lớn Mỹ phải nhờ vào các đồng minh vẫn còn liên lạc ngoại giao với Cuba.

Ngoài ra người Mỹ cũng đã thất vọng với các tài liệu, do những người tỵ nạn cung cấp và do đó không còn tin tưởng nơi chúng nhiều.

Tuy André có quyền chuyển giao bản sao tài liệu của Rico Parra cho người Mỹ không cần sự chấp thuận của Paris, vấn đề lại không đơn giản như thế. Bang giao giữa Pháp và Hoa Kỳ đã suy giảm đến mức việc trao đổi tin tức tình báo đã hầu như cắt đứt hẳn. Bất cứ hành động nào của chàng có lợi cho người Mỹ sẽ bị Paris khiển trách nặng nề.

Nhưng giả sử chàng gửi phim về Paris mà không thông báo người Mỹ thì sao? Rất có thể chàng sẽ được lệnh không nên tiết lộ tài liệu Rico Parra. Người Mỹ sẽ không được thông báo các diễn biến đang đe dọa cả phần bán cầu này.

Đối với André tình trạng này đã trở nên quá thông thường rồi. Lại một lần nữa chàng bị đặt ngồi giữa lò lửa.

Sau hai đêm không ngủ, chàng đến văn phòng trong trạng thái phờ phạc và gần đuối sức. Cuốn phim được in ra thành hai bản để giữ ở Washington. Âm bản chính sẽ được gửi theo chuyển thư về SDECE ở Paris.

Sau khi đã chọn quyết định, André thảo một bức điện tín cho trung ương:

TÔI VỪA CÓ ĐƯỢC PHIM CHỤP NHỮNG TÀI LIỆU CỦA RICO PARRA. ÂM BẢN CHÍNH GỬI THEO CHUYỂN THƯ. VÌ TÍNH CÁCH CẤP BÁCH CỦA TIN TỨC, TÔI XỬ DỤNG QUYỀN HẠN ĐỂ GIAO MỘT BỘ PHIM TẤT CẢ TÀI LIỆU CHO TRƯỞNG ININ CỦA HOA KỲ.

DEVEREAUX

Foggy Bottom của Washington.

Marshall McKittrick nhận được một cú điện thoại khẩn cấp trong khi đang đi đến Tòa Bạch Ốc nghe hòa nhạc.

Nordstrom, Hooper và các trưởng ban ININ đều đổ xô nghiên cứu tài liệu Rico Parra không chút chậm trễ. Sanderson Hooper trình bày cho McKittrick và đưa ra nhận xét rằng các giấy tờ này là thật.

Điện thoại xanh nổi liền với Tòa Bạch Ốc reo lên.

Một viên phụ tá đến vỗ nhẹ trên vai của Tổng Thống khi ông miệt mài thưởng thức tài nghệ của một nhạc sĩ trung hồ cầm lừng danh thế giới ở Phòng Đông. Cuối bản nhạc, tổng thống cáo lỗi và bước ra ngoài.

- Thưa tổng thống, McKittrick đây ạ. Có lẽ tôi phải yết kiến tổng thống nội đêm nay.

Tổng thống nhìn vào đồng hồ. - Buổi hòa nhạc đang nửa chừng. Tôi sẽ rút lui trong bốn mươi phút nữa.

- Tôi sẽ chờ ở phòng làm việc của tổng thống. Có lẽ ta nên mời Ủy Ban Tham Mưu Liên Quân chờ sẵn luôn ạ.

- Đúng vậy, Marsh, chúng ta sẽ triệu tập họ đến.

- Xin cảm ơn Tổng Thống.

Khuya đêm ấy André Devereaux cũng được mời sau khi chàng dự buổi dạ tiệc ở tòa đại sứ Anh về. Chàng đến Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong quần áo thể thao và giày bố, và được đưa thẳng vào phòng họp chính của Nordstrom. Trong phòng bày ra cảnh chiến địa sau một ngày tranh đấu: đĩa thức ăn bỏ dở, những tách cà phê uống lưng, hàng đồng tàn thuốc lá và từng sấp giấy tờ hình ảnh la liệt chưa được sắp xếp lại.

Ba người còn lại trong phòng mặt mày phờ phạc. Ngay cả Marshall McKittrick thường ngày vẫn ăn mặc gọn ghẽ, bây giờ cũng có vẻ thốc thếch.

- André, trước hết chúng tôi xin cảm ơn anh, - Michael Nordstrom lên tiếng. - Chả cần lập lại chúng ta cũng biết vụ này quan trọng đến thế nào rồi.

Hooper bập bập chiếc pip gần hết thuốc. Chúng tôi tin rằng các tài liệu của Rico Parra đều là thật cả.

- Tôi cũng nghĩ chúng là tài liệu thật, André biểu đồng tình. - Tôi không tìm thấy thứ nào giả cả.

- Chúng tôi biết chắc, Hooper nói tiếp - rằng bọn Liên Xô đang âm mưu gì đây, có thể là đưa hỏa tiễn tấn công vào Cuba.

- Đó là một dự đoán khá hữu lý.

- Tôi vừa gặp Tổng Thống mấy tiếng đồng hồ qua, McKittrick nói. - Ông ra lệnh cho tăng các chuyến thám thính của phi cơ U-2.

- Như anh hẳn biết, Hoop ngắt lời, - từ một năm nay chúng tôi vẫn cho U-2 bay thám thính thường lệ trên không phận Cuba. Cái nông trường San José cũng đã được quan sát một cách đại khái. Bây giờ tài liệu của Rico Parra ăn khớp với không ảnh của chúng tôi vô cùng. Anh hãy nhìn đây xem.

Bàn tay già nua của Hooper trải một số không ảnh ra trước mắt André, chàng cầm cái kính lúp lên và chăm chú quan sát.

- Chúng tôi để ý đến những công cuộc xây cất đang tiến hành, - Hooper nói.

- Tôi biết vùng này. Đó là một địa điểm thiết trí hỏa tiễn rất tốt. - André góp ý vào.

- Chúng tôi cũng nghĩ thế.

- Tổng Thống cho rằng bây giờ chúng ta chưa tiện tố cáo Liên Xô, McKittrick nói. Bọn Nga có thể cãi rằng những bằng cứ này không chứng minh được gì cả.

André nhìn người này đến người khác. Mấy người Mỹ này đều trầm ngâm. Bây giờ chàng đi trước ý nghĩ của họ.

- Anh muốn nói rằng anh cần có bằng chứng cụ thể từ trong Cuba chứ gì, André bảo.

- Đúng vậy, - Nordstrom đáp.

- Nhưng khả năng tình báo của các anh trong đảo thì không đủ sức.

- Anh biết rồi mà.

- Vậy theo tôi hiểu thì các anh xin Pháp giúp chứ gì?

- Chúng tôi xin Devereaux giúp, Nordstrom trả lời.

- Tôi không được báo cáo với Paris về vụ Kuznetov, và tôi phải xin lỗi Paris hàng chục lần vì xin tin tức đều bị các anh vớt lên bàn chả buồn trả lời. Tôi nghĩ tôi chán ngấy cái lối một chiều này rồi.

- André...

- Không có khỉ gì cả! Chàng đứng lên, chống tay lên bàn và hẳn học nhìn họ. -Tôi đã báo trước với các anh về hỏa tiễn địa-không của Nga ở Cuba. Không những hỏa tiễn SAM mà còn các phản lực cơ phóng pháo của Nga nữa kìa.

- André, chúng tôi chỉ có thẩm quyền thu nhận tin tức mà thôi.

- Tôi đã cảnh cáo các anh ngay từ ngày đầu Castro mới xuống núi. Tôi đã báo với anh, McKittrick, và anh, Mike, tôi đã bảo Che là Công sản và Rico Parra là Cộng sản. Thế mà các anh vẫn chơi với họ! Sau vố thất bại ở Vịnh Con Heo, bây giờ muốn ngăn cản hỏa tiễn Nga ở ngoài, có lẽ đã quá trễ rồi.

- André, Mike từ tốn nói, - anh biết chúng tôi quý trọng anh thế nào rồi mà.

- Ừ, để làm công việc nhơ bẩn cho các anh thôi.

Nordstrom chậm rãi nói. - Tôi đã không cung cấp tin tình báo cho anh bởi vì chúng tôi e ngại SDECE bị phuyt. Tôi không yêu cầu anh đồng ý, nhưng tôi biết rằng anh không thể chối cãi điều đó. Riêng về tình báo liên quan đến Cuba, tất cả điều gì anh nói hay nghi ngờ cũng đều được chúng tôi trình lên cho hai vị tổng thống liên tiếp. Ngược lại, - Nordstrom nói thêm, - về phần anh và Tổng Thống La Croix thì sao? Anh đã thuyết phục ông ấy đến mức nào?

André bỏ ra cửa và gõ cho người gác bên ngoài mở ra. - Tôi khá mệt rồi. Tôi đã làm việc bốn mươi tám giờ liên tiếp với các tài liệu của Parra. Tôi sẽ cho các anh biết về vụ đi Cuba.

- Nhân tiện tôi cho anh hay luôn, - Nordstrom nói, - hôm qua tôi đã thăm Kuznetov. Hắn gửi lời thăm anh. Hắn đã khá bình phục rồi.

- Tôi chưa biết chắc rằng hắn may mắn hay không. - André đáp.

Sau khi André bước ra, ba người Mỹ vẫn còn ngượng ngịu không dám nhìn mặt nhau một hồi lâu.

- Chúa Jesus! Nordstrom buột miệng kêu lên. Tôi cầu xin Chúa cho có ngày chúng mình được trả ơn lại cho anh ấy.

11

Không như buổi trình diễn công phu của ông ở dạ tiệc Bắc đẩu Bội tinh đêm nọ, đại sứ René d'Arcy nhe răng cắn đứt đầu điều xi gà rồi phun vào cái gạt thuốc và bập bập đốt thuốc. SDECE vừa liên lạc với ông về chuyến đi Cuba sắp tới của André, và văn phòng Tổng Thống Pháp đang áp lực với ông để can thiệp cho Devereaux bỏ đi ý định ấy.

- Ông Devereaux, tôi phải nói rằng tôi không tán thành chuyến đi Cuba của ông.

- Thưa, ông đại sứ không tán thành một cách chánh thức hay bán chánh thức ạ?

- Vấn đề chính là vụ này hoàn toàn chỉ liên quan giữa người Cuba và người Mỹ thôi,

- Có thể đúng... mà cũng có thể không. Tôi có một cách giải thích khác, thưa ông đại sứ. Hiện đang có một mối đe dọa hiển nhiên vào một đồng minh NATO. Như ông biết, nước Pháp vẫn còn nằm trong NATO. Trừ khi ông đại sứ sẵn sàng ra lệnh cho tôi về vụ này, tôi vẫn giữ ý định tiến hành kế hoạch của tôi ạ."

Ông d'Arcy vắn về điều xi gà giữa những ngón tay mập ngấn và bực tức phả khói thuốc qua cái bàn giấy, nơi Andre vẫn ngồi bất động.

Mặc dù những khuynh hướng nghịch chiều của Devereaux, người ta vẫn phải dẫn đo cân nhắc nếu muốn cách chức chàng. Tổ chức thiện nghệ mà chàng đã gây dựng ở miền bán cầu này có thể sẽ sụp đổ nếu gặp tay non nớt hơn. Không thể nào chối cãi được rằng Devereaux là một cấp chỉ huy tình báo tài giỏi nhất của SDECE. Hơn nữa, người Mỹ có thể tẩy chay người mới hoàn toàn. Quả lắc của thời gian đã gạt bỏ những nhân viên nòng cốt và quả lắc đưa lại

toàn đàn em của Tổng Thống La Croix. André Devereaux vẫn còn đứng vững sau nhiều cuộc thanh trừng mà không đầu phục theo chế độ cá nhân của vị Tổng Thống Pháp vẫn còn bị ảnh hưởng của mối hận cá nhân dai dẳng trong lòng suốt hai mươi lăm năm qua và ảnh hưởng của các cố vấn quá hẹp hòi.

Ông d'Arcy co và duỗi bàn tay, gõ các ngón lên mặt bàn, ngồi im lặng. Bức chân dung thật to của Tổng Thống Pierre La Croix treo lủng lẳng sau lưng ông. - Cả công tác này hoàn toàn chỉ lợi cho Hoa Kỳ, tôi phải nói thẳng với ông như thế, ông Devereaux.

- Đó là điều mới lạ lắm.

- Trong SDECE và văn phòng Tổng Thống có những tiếng xầm xì không không tốt về thái độ thân Mỹ lộ liễu của ông. Cả chiều hướng của văn phòng ông đòi hỏi phai thay đổi hẳn lập trường lại.

- Thưa ông Đại Sứ, theo ý ông thì phải thay đổi thế nào ạ?

- Theo một số sự kiện căn bản. Nước Pháp sẽ không để cho người Mỹ quyết định sự sống chết của mình được. Nước Pháp làm chủ vận mệnh của mình.

- Hay nói một cách chính xác hơn, nước Pháp phải làm chủ sự hủy diệt của chính mình. André đưa tay cản lời ông d'Arcy. - Không một quốc gia nào trên thế giới với một dân số năm mươi triệu người có hy vọng dù mong manh nhất để tự phòng vệ nếu không liên kết với một trong hai đại cường quốc. Không có NATO và Hoa Kỳ chúng ta sẽ không có gì để chống lại sự xâm lăng của Sô viết cả.

- Thế ông cho cái lực lượng tấn công *Force de frappe* của mình là số không à?

- Nước Pháp có một cây súng hơi bằng nguyên tử, - chàng mỉm mai đáp, và đưa tay phủi một con ruồi tưởng tượng nơi cổ tay. - Chúng ta chớ quá tin tưởng nó mặc dù đã xài phí hàng tỷ bạc với nó.

- Và ông cho rằng Liên minh Tây Âu là đồ bỏ à!

- Một mơ ước lỗi thời của hai cụ già. Một ảo mộng thành lập lực lượng thứ ba ở Âu châu để bắt chúng ta ngủ chung giường với người Đức. Ông có sẵn sàng ngủ với nước Đức sau tất cả những điều họ đã làm đối với Pháp suốt một thế kỷ nay không? Ông d'Arcy ạ, dù rằng chúng ta tự dối mình để tin rằng chúng ta có thể kiểm soát được một liên minh Pháp Đức, người Đức cũng không sẵn sàng bỏ Hoa Kỳ đâu.

Trong khi André nói những lời phạt ý tại nơi này, trí óc của chàng bỗng nhiên nghĩ đến Boris Kuznetov. Kuznetov, một người Nga yêu nước mình như chàng yêu nước Pháp. Kuznetov phải trả một giá rất đắt vì dám nói thật. Bản thân chàng, André, có thể tiếp tục giữ mãi những quan điểm mất cảm tình ấy được bao lâu nữa?

- Phục hồi vinh quang cũ - André nói tiếp, - chỉ là một ảo mộng. Ý định phá vỡ tổ chức NATO và quan niệm cố hủ trong chính sách ngoại giao bằng cách kết hợp các nước nhỏ để dùng một cường quốc này chống một cường quốc nọ chỉ là tạo đúng lại những điều kiện dẫn đến hai lần nước Pháp bị tiêu diệt trong lịch sử của chúng ta. Ồ, dĩ nhiên là Tổng Thống La Croix và tập

đoàn của ông ấy sẽ đi cò cao như thần. Tôi đoán rằng họ sẽ dám đi đến việc cố gắng biến nước Pháp thành trung gian cho sự liên kết giữa nước Nga và Tây Âu. Và đó sẽ là mấu chốt của thảm kịch, bởi vì họ không hiểu được... rằng không ai dám đánh phé với người Nga cả. Tham vọng của Liên Xô bị ngăn cản không phải nhờ tài nhảy bàn độc quốc tế của Pierre La Croix mà là do thế lực của Hoa Kỳ.

- Thôi đủ rồi, Devereaux, ông d'Arcy đừng bật dậy nói.

- Ông đừng mong tôi góp phần vào việc phá vỡ NATO. Là người Pháp tôi xin nói rằng Tây Âu không có cách nào, hoàn toàn không có cách nào, tồn tại nổi nếu không có sự hiện diện của Hoa Kỳ. - André đứng lên và mỉm cười. - Ông cũng thấy, rõ ràng Hoa Kỳ là lãnh đạo của chúng ta.

Nắm tay của d'Arcy đập mạnh lên mặt bàn đến tê buốt các đốt xương. Gương mặt tròn mập của ông đỏ ửng lên. - Những quan điểm phản bội như thế không thể nào chấp nhận được. Tôi xin phép không đồng ý. Đó không phải là nước Pháp của tôi.

12

Thỉnh thoảng được một hồi thơ mộng thế này cũng thú. Đêm nay Nicole rạng rỡ trong chiếc áo choàng bằng ren mỏng ngồi bên kia bàn trong ánh lung linh thơ mộng của ngọn nến.

Khi cô sen dọn bàn sạch sẽ, André chồm sang hôn lên má vợ và cảm ơn nàng về bữa ăn đầm ấm này, rồi thưởng thức một miếng xì gà Jamaïque và một ly rượu cognac.

- Cùng à, chuyến công tác này có thực sự cần thiết lắm không? - Nicole hỏi.

- Có lẽ thế.

- Nhưng bác sĩ Kaplan lại không nghĩ như anh.

- Vì ông ấy đâu có điều khiển cơ sở tình báo như anh.

Chàng rất ít khi bàn chi tiết công việc với vợ. Thông thường Nicole tự biết mình chớ nên tò mò hỏi thêm.

- Anh sẽ đi Cuba phải không?

André khẽ cười một tiếng rồi nựng má nàng.

- Thế nào?

- Em rất thính mũi, có thể làm tình báo được đấy nhé.

- Sức khỏe của anh không phải là vấn đề duy nhất làm em bận tâm. Ở Tòa Đại sứ càng ngày càng lộ lòng ác cảm đối với anh. Em đã nghe và thấy nhiều điều khiến em rất buồn lòng. Họ bảo rằng người Mỹ chỉ lợi dụng anh thôi.

- Đúng thế. Tuy nhiên lúc nào anh cũng sẵn sàng để cho họ lợi dụng miễn có lợi cho nước Pháp là được.

- Anh chỉ chuyên môn bóp méo lời của người ta. Trời ơi, em ao ước được như những người sống an lành quanh chúng mình. André, anh có thấy rằng từ ngày biết nhau anh chưa bao giờ sống một ngày nào mà không tranh đấu chẳng? Suốt hai mươi năm, ngày này qua ngày nọ, cuộc chiến của anh không hề chấm dứt. Anh mang nó theo về nhà, vào phòng ăn và vào cả phòng ngủ nữa. Lắm lúc em cảm thấy như mình bị gặt qua một bên làm kẻ bàng quan.

- Anh cầu mong kiếp sau cũng sẽ may mắn hơn. Có lẽ cũng sẽ tìm được một thằng chồng cỡ như Tucker Brown IV vậy.

- Tại sao lúc nào cũng chỉ có mình anh là làm việc? Thế còn những người khác? Tại sao anh luôn luôn là kẻ bị kẹt ở giữa chứ?

- Tổng Thống Truman có một tấm bảng nhỏ trên bàn giấy: THE BUCK STOPS HERE - công việc dồn đến đây - một tư tưởng anh luôn luôn khâm phục. Anh cũng đã ao ước được như một số người, đa số những đồng nghiệp của anh mà nhiệm vụ duy nhất trong đời là đạt đến mức xoàng xĩnh. Họ thụ động hưởng nhàn, cầu an, tránh né trách nhiệm. Nicole ạ, anh không giải thích được vì sao anh bị đặt riêng ra và không thể tránh được tranh chấp, anh cũng không thể che tai, bịt mắt hay quay lưng chạy trốn. Anh vẫn thường ao ước những người biết tránh né.

Nàng nhìn chàng bằng đôi mắt trống rỗng, những lời nói của chàng không thấm nhập vào mà chỉ nghe âm vang của chúng như những khéo léo hắt hủi mới.

- Em sẽ đi thăm Michèle, - nàng lạnh lùng nói, - Em định cùng con đi du lịch.

- Ở đâu? Chùng nào đi?

- Em chưa biết. Có lẽ về Pháp thăm ba. Đi Thụy Sĩ hay Ngoại Mông. Bất cứ nơi nào để em khỏi phải chứng kiến sự suy sụp hàng ngày của anh là được rồi.

Lúc này mà hồi hương đối với mình chẳng thần tiên tí nào, chàng nghĩ thầm, nhưng mình cũng không thể hình dung được cảnh gia đình thiếu vắng Nicole. Nếu anh chẳng biết cách nào để nghỉ việc và nếu em yêu anh, cưng ơi, hãy chấp nhận thực tế và cố gắng làm cho mọi việc dễ dãi hơn tí nữa.

- Anh không biết nói thế nào, André lên tiếng, - anh vẫn yêu em đậm đà và anh không muốn sống thiếu em trong đời.

Nicole rút tay ra khỏi tay chàng, xếp lại khăn ăn và đứng lên. - Cho em gửi lời thăm Juanita de Córdoba, nàng bảo.

André nhìn nàng rời khỏi phòng ăn, lòng đau nhói vì câu ấy. Trời ơi! Juanita de Córdoba chả đáng gì đến câu chuyện này cả! Tâm hồn đàn bà thật khó đo lường, luôn luôn dành một cách lì lợm đến vô lý để chấm dứt câu chuyện bằng lời châm chọc cay đắng.

Nhưng câu ấy có thật vô lý không? André gõ điều xì gà cho tàn thuốc rơi xuống và quay ly rượu cognac chậm chậm. Phải chăng đó là điểm chính của vấn đề và linh tính của Nicole quả thật bén nhạy?

Chúa làm chứng cho chàng đã cố gắng giữ kín không để vợ biết mối tình của chàng với Juanita de Córdoba và Chúa cũng biết rằng chàng quá ngu mới tưởng rằng mình giấu được.

Chàng đã quyết định sẽ sống trọn đời với Nicole và cứ để mặc mọi việc tuần tự trôi qua. Và ngay cả việc yêu Nicole bằng một thứ tình pha nghĩa của hai mươi năm chung sống.

Nhưng dù bị chối bỏ hay chôn vùi, mối tình thật của chàng vẫn thuộc về Juanita de Córdoba. Chàng đã phải sống qua bao nhiêu tháng ngày dai dẳng không dám tưởng nhớ đến nàng, gạt bỏ cơn khắc khoải về nàng ra khỏi cuộc sống của mình?

Tuy thế sự rung động và nỗi nhớ nhung vẫn không ngớt âm ỉ như chực nẩy mầm tái sinh.

Trong nhận định thẳng thắn này, Nicole đã hoàn toàn hiểu biết.

André đã phân vân trước ý định đi Cuba dùm cho người Mỹ. Cuối cùng cán cân đã nghiêng sang quyết định đi, bởi vì ở đó sẽ có Juanita. Và mặc dù chàng đã tự phủ nhận và cố giải thích cách khác, điều ấy vẫn là sự thật.

Đôi môi chàng chạm vào ly rượu...Juanita... Đúng thế... Anh e rằng anh vẫn còn yêu em rất nhiều... Anh hối hận về điểm này... cho cả hai đứa mình...

Chàng uể oải rời khỏi bàn và bước chầm chậm về phía đầu cầu thang. Một vệt ánh sáng từ phòng Nicole chiếu ngang hành lang và dọc xuống cầu thang. Chàng đứng bất động chờ cửa phòng nàng khép hẳn lại.

- Nicole, - chàng nói thầm, - xin em hãy hiểu cho anh. Juanita là một giấc mơ xa vời... một ảo mộng... mà em phải để cho anh được mơ tưởng. Nó đâu có nghĩa gì giữa em và anh. Em là vợ anh và anh yêu em... với một lối khác...

André nhận thấy mình đứng trước phòng Nicole và biết rằng cửa phòng không khóa. Tuy nhiên chàng vẫn không đủ can đảm đẩy cửa vào với nàng trong khi tâm trí của chàng tràn ngập hình ảnh của Juanita de Córdoba và những đêm ngà ngọc sắp đến.

Nicole hồi hộp nằm im trên giường, lắng nghe từng tiếng động của chàng, lòng ao ước cánh cửa sẽ bật mở ra, ước được nhìn bóng đen của chàng đứng gần, đứng nhìn nàng và ngồi xuống nơi mép giường. Nàng thêm khát cái rung động khi tay chàng vuốt tóc nàng, khi chàng khẽ vén chăn và êm ả nằm xuống cạnh nàng.

Tất cả những thứ ấy nếu có đêm nay thì cũng chỉ là giả tạo, nàng thầm nghĩ, nhưng trời ơi, tôi cần chàng quá.

Rồi nàng đắm hồn trong cơn tuyệt vọng ngun ngút khi tiếng cửa phòng chàng khép lại và những giọt lệ tủi hờn chảy lăn ướt gối.

Đã nửa đêm mà André vẫn cứ mãi trần trọc trong bóng tối, không dỗ được giấc ngủ. Điện thoại reo. Chàng bật ngọn đèn chong và nhấc máy lên. “Devercaux”.

- Allo, chào Ba.

- Michèle. Cưng của Ba mạnh không?

- Thừa Ba con mạnh ạ. Con nghe Ba sắp đi công tác nên con gọi chúc Ba thượng lộ bình an.

Giọng con bé có vẻ xúc động và bất thường.

- Con muốn nói rằng, - nàng tiếp, - dạo này con không gặp Ba thường nên cha con mình ít dịp ngồi chung và tâm sự với nhau.

- Ừ nhỉ, thế mà cũng mấy tháng rồi đó. Nhưng con cũng biết công việc của Ba bận rộn lắm mà.

- Vâng, con hiểu. Con đâu có trách Ba đâu.

- Nào, nào. Con có điều gì bận tâm phải không? Lại gây gổ với Tucker chứ gì?

- Chúng con đã dứt nhau rồi và con cũng không cần quan tâm nữa. Đêm nay con nhớ Ba và muốn nói chuyện với Ba... và nói với Ba là... con thương Ba nhiều, nhiều, thật nhiều vậy đó.

- Cảm ơn Michèle của Ba. Thế nào chu con mình cũng có dịp đi chung với nhau mà.

Nhưng những lời ấy thật vô nghĩa, bởi vì chàng hứa như thế để rồi lại làm cho con thất vọng nữa như chàng vẫn từng làm những lần trước đây. Chàng được phép làm nó thất vọng đến bao nhiêu lần?

Chàng thần thờ ngả đầu lên gối mà không tắt đèn, rồi đứng lên đi đến cửa phòng Nicole mở nhẹ. Chàng lần bước đến cạnh giường nàng và tìm nắm lấy tay nàng. Nàng vẫn còn thức, nhưng sự hưởng ứng của nàng thiếu hẳn nồng nàn đầm ấm.

Trong tâm trí chàng lại nổi lên cái ý nghĩ điên rồ là đáng tội chàng nếu một người đàn ông khác chinh phục được nàng. Chàng có thể hình dung từng chi tiết lối ân ái và cơn khoái cảm tột độ của nàng. Trong giây phút ấy chàng muốn nổi xúc cảm đang chạy rần khắp châu thân làm cho chàng đau buốt hẳn lên để hành hạ, trừng phạt chàng về Juanita de Córdoba và những mối tình vụn vặt khác.

Chàng lặng lẽ trở về phòng mình.

*

André Devereaux cùng đi ra cổng hãng hàng không National với Bà Brigitte Camus khi máy vi âm loan báo chuyến bay Miami sắp khởi hành. Chàng thầm thì lặp lại những chỉ thị mà bà ấy đã thuộc nằm lòng.

Bà đứng đợi cho đến khi chàng bước khuất hẳn vào phi cơ mới bật lên khóc.

Từ mười hai năm nay mỗi lần André đi hay đến đều có Nicole đưa đón tận cổng. André đã đảo mắt nhón nhác tìm nàng khắp nơi nhưng không có, và khi hành khách được gọi lên tàu, bà Brigitte thấy vẻ tuyệt vọng hiện rõ lên chàng. Ôi, Nicole Devereaux, bà khốn nạn lắm! Chả nhẽ bà không hiểu rằng ông ấy bắt buộc làm những việc ông ấy phải làm hay sao?

*

- Ông dùng cocktail nhé?

- Xin cô cho bourbon ạ.

Chàng nhìn xuống mặt đất bên dưới. Chàng sẽ ngừng tạm ở Miami một lúc ngắn để chờ

chuyến bay của hãng KLM đi Havana. Đạo này mà phải đến nơi ấy thật là khổ tâm. Chỉ trong phút chốc thành phố Havana đã thay đổi hẳn, như một người đàn bà đẹp qua cơn giải phẫu dưới bàn tay của một tên đồ tể.

Nhưng ít ra, Juanita de Córdoba sẽ chờ sẵn để đón chàng.

Juanita kiêu diễm...

13

Từ thuở xưa nàng đã được mọi người gọi là La Palomita, “chim Bồ Câu bé bỏng”.

Tên thật của nàng là Juanita Ávila de Córdoba. Nàng là cháu nội của Manuel Ávila, một trong những phụ tá nổi bật nhất của nhà giải phóng quốc gia Marti. Trong cuộc kháng chiến mười năm để giải thoát Cuba ra khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, Manuel Ávila trở nên bất hủ trong dân gian với danh hiệu “Nhà Thơ của Cách Mạng.”

Cha của Juanita Ávila de Córdoba, ông Jorge Ávila là một nhạc tác gia lỗi lạc nhất của Cuba và là một nhạc sĩ Tây ban cầm lòng danh quốc tế. Chính bản nhạc do ông sáng tác để ru nàng hời thơ ấu “*Dừng Khóc Nữa, Con Bồ Câu Bé Bổng*” đã cho nàng cái mỹ danh nàng mang suốt đời.

Khi Héctor de Córdoba, dòng dõi một gia đình thượng lưu nhiều điền sản, cưới chim Bồ Câu Bé Bổng, đó là một biến cố vẫn được truyền tụng khắp Cuba gần như là một hôn lễ của Hoàng gia. Cả hai đều thuộc giới thượng lưu, do sản nghiệp và tài danh.

Héctor de Córdoba ưa chuộng đời sống phồn hoa của Havana, những đấu trường ngoại giao quốc tế và các nơi đô hội của thế giới hơn là những ràng buộc của sản nghiệp gia đình ở Santiago.

Sống rập theo khuôn mẫu của một tư tưởng gia độc lập, Héctor hầu như không quan tâm đến công việc của gia đình. Thật ra, hầu như là con trầu đen, chàng luôn luôn chống đối gia đình, chỉ trích sự khai thác dân quê và những bất công xã hội mà gia đình chàng đã dựa vào đó để tạo dựng và giữ gìn sản nghiệp khổng lồ này.

Sự giằng co trong chính trường Cuba luôn luôn là một trò chơi nguy hiểm. Héctor de Córdoba, một nhân vật tự do giữa thời đại phản động, đã đạt một vị thế to lớn đến nỗi chàng nổi bật hẳn giữa hàng ngũ ít ỏi của những nhà đối lập để trở thành một trong những nhà ngoại giao lỗi lạc nhất của Cuba, nhất là trong vai trò đại sứ lưu động và thương thuyết gia, Vai trò và giá trị của chàng quan trọng đến nỗi chàng vẫn còn tồn tại qua những năm bị Batista thất sủng, mặc dầu trong thời gian ấy mối liên lạc của chàng với nhà độc tài trở nên lạnh lẽo như băng tuyết.

Chàng đã thẳng thắn khước từ khi Batista định chôn vùi chàng vào một nhiệm sở ngoại giao xa xôi tăm tối để chọn hành nghề luật sư và sống gần như lưu vong chánh trị ở Marianao, một vùng ngoại ô đồi núi nhìn ra biển cách thủ đô Havana vài dặm về phía Tây.

Khi Castro từ dãy núi Sierra Maestra tràn vào Havana, chính Héctor de Córdoba đã dang tay đón hân dưới chân tượng của Martí. Bấy giờ mọi người mới hiểu rằng Héctor vốn là một trong những người ủng hộ và vận động cho Castro tại thủ đô để sớm lật đổ chế độ Batista.

Một tháng sau ngày Havana được giải phóng, Héctor de Córdoba bỏ mạng vì tai nạn phi cơ thê thảm trong khi trên đường đi nhậm nhiệm sở đầu tiên của chàng dưới chế độ Castro.

Raul, Fidel cùng với Che Guevara và Rico Parra đã rơi lệ trước công chúng khi Bồ Câu Bé Bông được trao lại lá quốc kỳ Cuba đã phủ lên quan tài của chồng nàng. Bằng một giọng rung rung, Fidel Castro đã truy tặng Héctor de Córdoba danh hiệu Tử sĩ của Cách Mạng.

Juanita cùng hai con sau đó lui về sống trong tưởng niệm nơi ngôi biệt thự bằng cẩm thạch hồng ở Marianao.

Trong những ngày sau cuộc chiến thắng của Castro, các điền sản to tát đều bị phân tán một cách thẳng tay mà các chủ điền chỉ nhận được một khoản bồi thường nhỏ nhoi so với trị giá thực sự.

Chính Fidel Castro đã đích thân can thiệp cho Juanita và dàn xếp cho nàng một bồi khoản to lớn trên các tài sản của họ de Córdoba. Bồ Câu Bé Bông của Cuba thuộc vào hạng thượng lưu được trọng đãi ở bất cứ chế độ nào, do đó nàng đã trở thành một trong giới thượng lưu của chế độ Cách mạng.

Khi thời gian tang chế đã mãn, Juanita rời ngôi biệt thự để xuất hiện và tiếp tục những công tác từ thiện mà nàng đã được đào luyện và thừa hưởng từ hồi còn bé. Nàng hòa mình trong giới nghèo khó và tranh đấu cho các cô nhi. Nàng bị lôi cuốn vào những lễ lạc đình đám của quốc gia.

Nàng là phụ nữ có thể làm cho bất cứ người đàn ông nào cũng cảm thấy thoải mái khi ở cạnh nàng. Để rót rượu, châm thuốc hay khiêu vũ với chàng suốt đêm đến sáng.

Nàng vận động cải thiện điều kiện vệ sinh ở các làng mạc xa xôi.

Niềm thất vọng đối với Fidel và cuộc cách mạng đến gần như cùng một lúc. Những người bạn lâu năm đã bị cuộc khủng bố tập trung và tổng giam đầy nghẹt các hầm tối của Lâu đài Morro và các lũy hào của La Cabana.

Và nhiều người đã bị lọt vào Ngôi Nhà Xanh của phòng Nhì ở đại lộ Quinta để nhận lãnh sự tàn ác của Munoz, trưởng ban thanh trừng của Castro.

Phản ứng của Juanita de Górdoba trước cảnh Cuba bị dày xéo và bạn bè của nàng bị tàn sát đã khơi dậy trong lòng nàng mối căm thù vô bờ bến sự hà khắc của Castro. Và nàng quyết định phải làm bất cứ điều gì để chống lại.

Mấy năm trước khi chết, Héctor de Córdoba có đi dự một hội nghị ở Washington với tư cách cố vấn về mức lượng xuất nhập cảng đường.

André Devereaux cũng đại diện nước Pháp trong hội nghị này bởi vì chàng thông thạo vấn đề mức lượng đường và đó là nơi thuận tiện để thu thập tin tức tình báo.

Trong các công cuộc giao tiếp hàng ngày, giữa Devereaux và Héctor de Córdoba đã nảy nở một tình bạn cũng như giữa hai bà vợ.

Trong các chuyến thăm viếng Cuba sau đó, André vẫn duy trì tình bạn ấy với de Córdoba và không bao giờ quên đến thăm họ ở Marianao. Qua các nguồn tin của chàng ở Havana, André được biết Héctor đang bí mật hoạt động cho nhóm của Castro lúc ấy vẫn ẩn náu trong vùng núi Camagwuey.

- Héctor, tôi thấy cần phải báo động với anh, - André đã bảo khi cả hai cùng uống ly rượu chiều nơi mái hiên, - là anh sẽ thất vọng vì Castro. Tôi biết rằng anh ghét chế độ hiện tại, nhưng các người trên núi đều nức mùi Cộng sản.

- Hừm!.. André... Không biết phải làm gì với anh bây giờ? Mỗi gốc cây, dưới mỗi chiếc lá anh đều đánh mùi Cộng sản cả. Đúng đây là một thói quen của anh rồi. Tôi biết Raul và Fidel hỏi chúng tôi còn là trẻ con ở Santiago. Tôi đồng ý Fidel là cấp tiến, còn Cộng sản thì không bao giờ. Và ông bạn ạ, sau khi Batista bị loại ra ngoài, Cuba rất cần những tư tưởng cấp tiến.

- Thế thì hai anh em Castro là dân Cuba thuần túy. Nhưng còn tên hung thần Nam Mỹ Che kia? Và Rico Parra thì sao? Parra xuất thân từ lò Sô Viết đấy nhé.

- Đồng ý, André, thế nhưng người Mỹ thì sao? Bọn Mỹ chỉ biết ủng hộ những Perón, Trujillo, Batista và Jimenez mà thôi, nhưng bất cứ cái gì rục rịch đòi cải cách là các anh đều chụp mũ Cộng sản cả.

Juanita im lặng theo dõi câu chuyện, chỉ lo chiêm đầy các ly rượu mà không nói chi nhiều.

- Héctor, anh hãy ghi lời nói của tôi đi. Fidel Castro sẽ trở thành một mối đe dọa mà ngay bây giờ người Mỹ cũng không chịu nghe theo tôi, nhưng rồi họ sẽ sáng mắt ra.

- Tầm bậy nào. Dân Cuba sẽ không bao giờ chọn lựa chủ nghĩa Cộng sản đâu.

- Họ đâu cần. Sự chọn lựa sẽ được đặt sẵn cho họ mà.

Héctor đã chết trước khi lời tiên đoán trở thành sự thực. Nhưng Juanita thì ghi nhớ rõ lời báo động của người Pháp.

*

Trong chuyến đi Cuba đầu tiên sau ngày Héctor chết. André đến ngôi biệt thự để chia buồn cùng Juanita. Bờ câu Bé Bông đã bắt đầu thất vọng và nghi ngờ chế độ Cách mạng.

Bạn bè cũ đều đi tứ tán cả. Trong những người còn lại ta cần phải dè dặt. André là một trong thiểu số những người nàng có thể thổ lộ nỗi buồn đau và chán chường trước những điều đang xảy ra trên đất Cuba.

Mỗi lần thăm viếng sau đó, ác cảm của Juanita đối với Castro ngày càng sâu đậm hơn.

André cảm thấy đây đúng là cơ hội để móc nối bởi vì nàng là một phụ nữ có thể lực, trong giới thân cận cao cấp của chế độ nên vượt ra ngoài sự nghi ngờ. Ban đầu chàng còn chù chù, nhưng khi tổ chức tình báo của Mỹ ở Cuba bị phá vỡ, chàng thận trọng dọ dẫm ý nàng bởi vì càng ngày chính phủ Cuba càng ngả về phía Liên Sô, những nguồn tin tức mới lại càng cấp thiết

hơn.

Do đó André trở thành người khách thăm viếng thường xuyên. Lúc ban đầu mọi người xem chàng như là một người bạn tốt, nhưng lần hồi người ta đồn đãi rằng giữa hai người đã nảy nở một mối tình.

Điều mà André thực sự đeo đuổi là cẩn thận dựng lên một hệ thống tình báo với đầu não là Juanita de Córdoba. Con Bò Câu Bé Bông.

Chàng huấn luyện cho nàng thiện nghệ và phái nàng đi công tác. Bởi vì nàng được tự do đi khắp Cuba, sự hiện diện của nàng được xem như có lợi cho hình ảnh cách mạng. Trong những chuyến đi khắp nơi trong nước, nàng liên lạc lại với những người bạn đã trốn thoát sự khủng bố của chế độ Castro và họp nhau lại thành những nhóm ái quốc nhỏ chọn lọc ở rải rác khắp nơi trên đảo.

André hướng dẫn nàng trong việc thiết lập giao liên qua hệ thống các hộp thư chết đặt ở các nơi bí mật khắp nước.

Nếu một bản tin đến tay Juanita de Córdoba, nàng sẽ chuyển nó đến Đại Sứ Pháp Alain Adam. Thường thường các bản tin ấy được chuyển giao trong những buổi tiếp tân hay dạ tiệc và đôi khi giữa ban ngày tại các cuộc mít tinh công cộng ngay trước mũi và râu của Fidel, Che, Raul và Rico.

Thật thế, André đã có được con mắt thần ở Cuba.

14

Michael nhắm các quả bi, kéo cây cơ ra phía sau và thụt vào quả bi chính. Nó chạm vào quả bi số sáu thật mỏng nhờ có ép phê. Quả bi số sáu chòng chành rồi miễn cưỡng rơi vào miệng lỗ cuối bàn bi da.

- Quả số tám vào lỗ ngang. Mike vừa thoa phấn vào cơ vừa loan báo trước. Chàng thụt cơ rồi đứng thẳng người lên cười rạng rỡ với đứa con trai, thằng Jim. - Ông già của con chẳng hổ danh là một tay bi da có hạng. Hồi học ở Đại Học Stanford ba chuyên kiếm tiền tiêu vặt bằng cách này.

Jim rất mừng ba nó đã thắng vì ông đã bị dẫn trước ba ván. Mike xoa đầu con, gác cây cơ lên giá, bỏ tay áo sơ mi xuống rồi rời phòng giải trí đi về phía nhà bếp.

Liz vừa tắm nắng bên ngoài bước vào. Trong bộ bikini nàng vẫn còn hấp dẫn lắm. Chàng đứng ngắm nàng lom khom mời lửa để nấu nồi thịt hầm. Khi nàng đi ngang qua, chàng ôm nàng lại, cho tay vào áo mơn trớn làn da ấm áp của nàng. Liz dừng bước, đứng tựa hẳn vào người chàng, trong mồm ư ư tiếng thích thú.

- Cưng ới, đêm nay em muốn xem ciné với vợ chồng Bowman.

- Tuồng gì đó?

- Lolita với ông già dề dễ thương James Mason.

- Được lắm.

Liz đặt một ly trà đá cao trước mặt chàng trong khi chàng lật qua các báo ngày chúa nhật và dừng lại ở tranh vui Peanuts. Chàng cười và nói rằng con chó Snoopy tếu quá.

- Chiếc xe stationwagon lai trục trặc nữa, Liz nói.

- Em cứ bỏ sửa đi.

- Một tháng nó đã nằm ga ra đến mười lăm ngày rồi. Cuối năm nay mình đổi xe mới được không, hả cưng?

- Hử?

- Em muốn đòi xe mới, anh ạ.

- Ờ, để xem. Thằng cha Koufax chơi dã cầu hay thật. Đêm qua hắn đánh trúng mười quả bóng liên tiếp.

Liz nếm thử món thịt hầm, nêm thêm một tí muối tỏi rồi đập nắp nồi lại. Mike vẫn chăm chú đọc trang thể thao.

- Cưng bỏ tờ báo xuống xem nào.

- Liz, anh chưa muốn bàn về chiếc xe bây giờ.

- Vợ chồng Devereaux dạo này thế nào hả anh?

- Cũng đại khái thôi.

- Hồi sáng này em có ghé thăm Nicole. Chị ấy đã ngà ngà rồi. Chưa say, nhưng vừa đủ ngà ngà. Rồi khóc và lảm nhảm, Em chưa bao giờ thấy chị ấy như thế. Em phải ở lại một hồi để an ủi vỗ về chị ấy... nên bữa cơm trưa nay bị trễ.

- Thì em cũng hiểu mà. Anh ấy bị áp lực, còn chị ấy bị quẫn trí.

- Thế còn mấy cô nhân tình của anh, em nghe nói anh nhiều đào lắm.

- Không nhiều lắm, chỉ vừa đủ thôi. Mỗi khi đi công tác, anh ấy bị căng thẳng, mệt mỏi và cô đơn, em biết, con người mà. Điều ấy đâu có ăn nhằm gì đến tình yêu dành cho vợ ở nhà.

- Chị ấy đã đến cái tuổi mờ mịt, rất hoang mang về bản thân mình.

- Trời ơi, Liz ơi, thế chị ấy muốn cái gì chứ? André có bao giờ để bất cứ người đàn bà nào làm cho chị ấy lo lắng hay là đe dọa địa vị của chị ấy đâu nào. Anh ấy kín đáo và không bao giờ mang của nợ về nhà. Chính Nicole đã tự làm khổ mình một cách quá lỗ.

- Vâng, em nghĩ anh rất có lý.

- Anh có lý về chồng chị Nicole chứ không phải về chồng em đâu nhé. Liz ạ, vợ chồng mình

cũng đã trải qua cảnh ấy rồi. Chị Nicole đã làm anh ấy mặc cảm tội lỗi về những điều mà anh ấy chẳng làm gì bậy cả.

- Thế anh liệu hai người có thể dàn xếp được không?

- Trời ơi, phải chi em làm được điều gì cho hai người.

- Con người rất khó thay đổi, Liz ạ. Những lý do giữ cho hôn nhân tồn tại lần lượt phai mờ đi. Một số lớn các gia đình sống với nhau chỉ vì tiện lợi về tài chánh. Rồi còn con cái. Hay là sự cô đơn. Nhưng rồi cũng sẽ đến một mức cuối cùng mà không có một cơn sợ nào có thể khiến người ta chịu đựng nỗi sự dày vò của một hôn nhân trên đà sụp đổ. Anh sợ rằng Nicole đã đẩy anh ấy đến con đường cùng rồi.

- Nicole có nói một điều rất lạ. Chị ấy nói rằng càng ngày chị ấy càng có cảm tưởng như anh ấy muốn chị có nhân tình.

- Tất cả chúng ta đều trải qua giai đoạn ấy, - chàng trả lời.

- Mike à, thấy vậy em sợ quá. Chúng mình không có chuyện gì chớ?

- Chúng ta thăm thẳm cả.

- Tuy không phải dễ để hiểu, nhưng em cũng đã nhận được rằng tất cả các thứ đó đều chẳng nghĩa lý gì nếu anh không chủ tâm làm khó em. Thực sự em đã cố làm mọi việc dễ dãi cho anh.

- Có, em đã làm như thế, Liz ạ.

Tiếng chuông dễ sợ của điện thoại reo lên làm Liz hốt hoảng, rồi nàng trả lời và trao máy cho chồng. Gương mặt của chàng dần dần nghiêm trọng lại và nàng nghe chàng đáp sẽ tới đó ngay. Ôi, đồ quỷ vật! Tại sao họ chẳng để chàng yên thân dù chỉ một ngày Chúa nhật?

- Có chuyện xảy ra. Không biết chừng nào anh mới về.

- Em biết rồi, anh ạ.

- Thôi em cứ đi ciné nhé. Tự anh hâm lấy thức ăn cũng được mà.

- Không, Mike à. Em sẽ chờ anh về. Nàng vòng tay ôm sát chàng vào và tựa đầu lên vai chàng. Ráng giữ đừng quá một khi anh về nhà nghe, - nàng căn dặn.

Sanderson Hooper đến Bệnh viện Hải quân Bethesda cùng lúc với Nordstrom và cả hai hối hả đi suốt hành lang đến khu gia đình Kuznetov đang tạm trú.

Boris Kuznetov ngồi tựa lưng trên mấy cái gối. Hắn khẽ mỉm cười khi hai người bước vào phòng. Người Nga này trông có vẻ đã đỡ nhiều rồi. Vẻ nhợt nhạt đã bắt đầu biến mất trên má hắn.

- Tôi lấy làm tiếc mà báo tin cho các ông biết tôi đã bình phục khá tốt đẹp, - hần bảo, - mặc dù truyền hình Mỹ chẳng giúp được gì cả. Nó khá tệ.

Nordstrom kéo một chiếc ghế đến ngồi cạnh giường để Boris khỏi mệt vì ráng nói to. Sanderson Hooper mân mê tàu thuốc lá nhưng vẫn không châm lửa.

Kuznetov chẳng chặc nhìn hai người. - Tôi đã chọn một quyết định rồi, hần nói. - Con đau làm nhói lồng ngực tôi và tôi mê đi trong bóng tối. Rồi tôi tỉnh dậy trong lồng dưỡng khí kia. Ngày qua ngày tôi chẳng có gì làm mà chỉ nằm suy nghĩ, và lần đầu tiên nhiều việc đã trở nên rất rõ ràng đối với tôi. Tôi chợt hiểu rằng nếu tôi còn sống được thì trên tất cả mọi thứ tôi phải sống cho gia đình tôi. Nhưng tôi không muốn chết... tôi vẫn chưa muốn chết... tôi vẫn còn yêu nước Nga.

Hần nhe răng và nước mắt ràn rụa trên đôi má khi nhắc đến tổ quốc thân yêu của hần.

- Mà cũng bất công nếu tôi nhận xứ này làm quê hương để rồi phản bội lại nó ngay từ đầu. Ông Nordstrom này, ông nên hãnh diện, bởi vì tôi sẽ khai hết mọi điều với ông.

Hần chớp chớp và dừng lại một chập để cố thu lại sức lực đã mòn mỏi. - Ông có thể tiến hành kế hoạch Mỹ hóa với Olga và Tamara được rồi.

- Hàng ngày tôi vẫn được báo cáo về tình trạng sức khoẻ của ông, - Michael đáp. - Chúng ta sẽ xúc tiến từ từ. Ngay khi bác sĩ bật đèn xanh, chúng ta sẽ bắt đầu.

- Vâng, xin ông lưu tâm cho. Tôi là một món hàng rất có giá...Tôi khẩn khoản yêu cầu có sự hiện diện của ông Deveraux.

- Ông ấy đang đi công tác, ông có đồng ý cho thẩm vấn sơ khởi khi chưa có ông ấy được chăng?.

- Được, thế cũng được.

- Ông cố giữ đừng bận tâm nhiều nhé, Nordstrom khuyên.

Nordstrom lái xe trở về Washington, trong lòng hơi thỏa mãn vì đã thắng được người Nga.

- Tôi đoán rằng mọi việc hiện ra rõ ràng hơn trong lồng dưỡng khí, Sanderson Hooper khuấy động sự im lặng, - Mike, này giờ anh chưa nói tiếng nào cả.

- Chỉ suy nghĩ vẩn vơ thôi.

- Về Boris Kuznetov hả?

- Về hần...phần lớn về Devereaux. Theo anh nghĩ có liên hệ gì mà Kuznetov đòi hỏi phải có Devereaux?

- Như vậy chứng tỏ rằng Kuznetov có dính tới một điệp vụ chống nước Pháp.

- Hay là hần chủ tâm lợi dụng Devereaux.

- Tất cả chúng mình đều có vẻ lợi dụng Devereaux, - Hooper đáp.

- Anh ấy bị đủ mọi thứ rắc rối, với vợ, với mẫu quốc. Anh Hooper, tôi đã biết rõ tình trạng của

anh ấy. Có lẽ chúng ta chẳng nên yêu cầu anh ấy đi Cuba.

-Tôi rất ân hận về những sự xui xẻo của anh ấy, - Hooper lạnh lùng đáp, - nhưng chúng ta phải nghĩ về mình trước đã.

16

Juanita dừng xe trước cách cửa chạm trở công phu của ngôi biệt thự, trong một động tác nhanh nhẹn nhưng thanh tú, nàng đứng ra khỏi ghế tài xế, gom góp các gói hàng và đưa gót chân đóng cửa xe lại.

Emilio, tên gia nhân, hối hả chạy ra đỡ các gói hàng trên tay nàng. Vừa bước vào phòng khách nàng đã ngửi ngay mùi khói thuốc xì gà nồng nặc.

- Thừa bà, có ông Rico Parra tới ạ, - Emilio nói, - ông ấy đã chờ trên một giờ rồi.

Nàng cúi mắt xuống để giấu vẻ bất mãn. - Được rồi.

Đứng nơi cuối phòng khách nàng nhìn qua khung cửa về phía hàng hiên trông ra biển. Rico Parra đang ngồi gác đôi ủng lên lan can, nhồm nhoàm nhai một trái chuối lấy từ đĩa trái cây. Hắn ném vỏ chuối qua lan can, ngốn nốt phần chuối rồi đốt lửa một điếu xì gà.

Nàng đứng ngẩn hẩn. Chiếc quần vải thô màu lá mạ có vẻ mới và được ủi thẳng thớm, đôi ủng đánh xi bóng lộn, và ngay cả mớ râu xồm xoàm của hắn hôm nay cũng được chải tía gọn gàng. Đến gần nàng còn ngửi thấy một mùi thứ hai. Hắn sực nức mùi nước hoa cứ như đã ngấm mình trong ấy với một cố gắng vụng về để tạo cho mình một vẻ dễ nhìn.

Nghe tiếng bước gọn gàng của nàng, Rico vội vàng bỏ chân xuống sàn gạch hoa và đứng lên đón. Juanita đi qua cánh cửa và đôi mắt của hắn háo hức trông theo. - Nhân tiện đi qua khu này, - hắn buột mồm nói. - Tôi...ơ... tháng tới sẽ có mấy dịp lễ công cộng, tôi nghĩ tôi có thể đến đón bà đi cùng.

Nàng lặng lẽ không trả lời.

- Trời ơi, tội quá mà, tôi phải được đón tiếp thân mật hơn một tí chứ. Tôi đã đi vắng một thời gian quá lâu mà. Bà có nhận được thư từ của tôi không?

- Có.

- Đi Paris, Moscou... làm trưởng phái đoàn Cuba ở New York. Con một nông dân mà được thế cũng không tệ lắm nhỉ?

Nàng tiếp tục chịu đựng sự hiện diện không thích thú của hắn bằng một phẩm cách trầm lặng khiến cho sự cách biệt giữa hai người càng rõ rệt hơn.

- Đây, tôi có mang vài thứ từ Paris về, - hắn nói, - nước Pháp, - hắn bổ túc thêm. - Nước hoa, chánh gốc của Pháp và một thùng rượu sâm banh. Và đây là một xách tay đan thêu. Nó rất đắt

tiền, nhưng có ý nghĩa... Bồ Câu Bé Bồng... nên tôi nghĩ bà cần có một cái.

- Tôi không muốn nhận quà tặng của ông, - Juanita đáp và lạnh lùng nhìn mặt hắn sầm xuống.

- Tại sao lúc nào bà cũng làm tôi cảm thấy như cát bụi vậy?

- Ông Rico, việc này đã kéo dài cả năm nay. Tôi đã nói rõ lòng tôi rồi kia mà. Tôi rất khổ tâm khi ông đặt tôi vào tình trạng này. Xin ông hãy để tôi yên thân.

Hắn ném mẩu xì gà xuống sàn nhà và chà nát dưới chiếc ủng rồi tiến về phía nàng, hơi thở dồn dập, và chìa hai bàn tay trước mặt nàng. - Nhìn kỹ đi! Móng tay tôi sạch mà! Chúng cũng được thợ cắt sửa như của bà vậy!

Nàng quay lưng lại hắn và bỏ đi vào phòng khách, hắn lẻo đẻo đi theo, mồm lái nhai...- Juanita... xin nghe tôi... bà đang sai lầm to tát. Bây giờ tôi là một trong những người mạnh nhất Cuba. Fidel phải trông cậy vào tôi từ sáng cho đến tối. Và bà cũng biết rằng tôi tha thiết với bà đến mức nào rồi.

Nàng dừng bước và nhìn vào đôi mắt đen đau khổ của người hùng cách mạng đang run rẩy trước mặt nàng.

- Tôi chả có cảm tình gì với ông cả, Rico - nàng đáp một cách cứng cỏi.

- Tại vì tôi là nhà quê mà!

- Không, ở Cuba có rất nhiều người nhà quê thật đẹp. Họ sống và chết trong phẩm hạnh. Thật ra ông chỉ tìm ở tôi uy tín khả kính. Ông không có cách nào mua được nó đâu.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì ông chỉ là hạng cận bã thôi.

Đôi mắt hắn long lanh và hắn cười khẩy gần như điên dại. - Còn André Deveréaux là một tay phong lưu nhỉ! Nó biết hôn tay bà và thì thầm tán tỉnh vào tai bà. Phải rồi, chàng nhân tình người Pháp hào hoa sẽ trở lại với Bồ Câu Bé Bồng của hắn và bà rộn rã lên mà! Rico đập nắm tay vào lồng ngực. - Nhưng hắn không thể nào là một người như tôi được! Và còn những tên khác.. tay tử phú Iglesias với dầu hỏa Venezuela và các du thuyền của hắn cướp đoạt từ mồ hôi máu huyết của nhân dân! Và thằng phi công chó đẻ người Ý di cư. Rất anh hùng khi bỏ bom tàn sát làng mạc Ethiopia bất lực... Hừm... tôi thấy trong khi bà phân phát tình yêu một cách dễ dãi như thế có lẽ bà cũng sẽ dành cho đồng bào của bà một chút nào chứ? Hắn chụp lấy cánh tay nàng, các ngón tay hắn mạnh đến nỗi những khớp xương trắng bệch ra. - Bên trong tất cả sự hào nhoáng ấy... vẻ thượng lưu ấy... bà cũng chỉ là một con đười.

- Chào ông. Rico - nàng chậm rãi nói, - Emilio sẽ tiễn ông ra cửa.

Chuyến bay 451 của hãng hàng không KLM dừng lại ở phi cảng Rancho Boyeros khi cầu thang được đẩy ra thân chiếc phi cơ DC-6B. Ba người nhạc sĩ Cuba mặc áo quần trắng phau đứng sắp hàng đón mừng hành khách đến bằng những điệu rumba, cha cha cha và samba. Đó là cách của Castro chứng minh rằng ở Cuba vẫn còn "sống động" lắm.

Tuy nhiên sự sống động bắt đầu và cũng chấm dứt ngay tại phi trường đó.

André bước vào ga hàng không ngột ngạt, hệ thống điều hòa không khí đã bị gỡ đi từ lâu vì sợ khủng bố đặt chất nổ vào các ống dẫn hơi lạnh.

Người nhân viên y tế già nua, một tàn tích của thời Batista, nhận ra chàng và gọi chàng đến bàn giấy trước mọi người khác rồi vẫy cho chàng đi qua phòng di trú.

Đảm trách các phòng của sở di trú là dăm bảy lính tự vệ trong quân phục phình bạc màu của chế độ Castro. Một lính tự vệ da đen, làm ra vẻ cách mạng bằng cách để một hàm râu quăn quéo, cầm lấy thông hành của André bỡ ngỡ lật qua các trang đầy những con dấu đỏ đen. André chồm người tới, cầm lấy sổ thông hành trở đầu cho đúng và trao lại cho hắn.

- Ngoại giao, André bảo,

Tên tự vệ nhìn với vẻ giận dữ, rồi đưa sổ thông hành cho một phụ tá biết đọc chữ. Sổ thông hành lại được lật ra để tìm một khoản trống và đóng dấu vào một cách mạnh mẽ.

André đứng cạnh hành lý được miễn khám xét của chàng trong khi các lính tự vệ đang lục soát hành trang của những người khác, tịch thu tất cả báo chí tập san bằng Anh ngữ, dù thân hay chống chế độ Castro.

Viên trưởng ban quan thuế, một bà mập lùn, mông to, lỗ bịch trong chiếc quần tây màu lá cây ì ạch đi về phía chàng và đóng dấu các túi hành lý của chàng.

Bên ngoài phòng khám xét, đại sứ Pháp ở Cuba, ông Alain Adam vồn vã đón tiếp André. Người tài xế dành ôm hành lý cho chàng và mọi người cùng đi ra xe.

Ông Alain Adam nằm trong số ít ỏi những nhân vật còn sót lại sau những vụ thanh trừng của Tổng Thống Pierre La Croix và cũng như André, ông ấy tiếp tục ngồi ở chức vụ mong manh của mình mà chưa biết chừng nào sẽ bị tổng đi.

Những người giỏi, những người Pháp tốt đã bị thẳng tay gạt bỏ hàng loạt ra ngoài và một khi họ đã ra ngoài rồi họ thường khó đặt mình vào những công việc thích hợp tại nước Pháp và họ cũng không thể sống nổi với số lương hưu trí kém cỏi.

Đây là chuyến trở lại Cuba lần đầu của André sau nhiều tháng gián đoạn. Chuyển xe từ phi trường vào thành phố đã chứng minh một cách rõ ràng mọi việc càng ngày càng bi đát hơn.

Hàng dây cơ xưởng, bắt đầu từ hãng vỏ xe Goodrich và xưởng nông cụ International Harvester, đều đóng cửa trong hoang phế.

Sân vận động lại một lần nữa được biến cải thành trại tập trung chứa đầy những kẻ thù tưởng tượng cũng như thật sự bị gom bắt từ sau vụ Vịnh Con Heo.

André để ông Alain Adam ở lại tòa đại sứ rồi mượn xe tự mình lái đi khắp Havana để quan

sát bằng con mắt nhà nghề của chàng.

Nét “sống động” đã biến mất.

Havana! Thành phố của tình yêu, tiết điệu, rượu rum và roulette!

Nét “sống động” đã mất hẳn rồi.

Còn đâu tiếng mời rao lanh lảnh của những người bán vé số và của các tay ‘huyện’ nơi các quầy bán số hay đánh cá mà bất cứ người Cuba chính hiệu nào cũng sẵn sàng bỏ tiền ra để cá ván đã cầu sắp tới hoặc trận đá gà hay trận ném banh jai-alai.

Cũng biến mất cử chỉ hấp tấp của dân Habanero uống một hớp hết cả tách tí hon thứ cà phê đặc và ngọt ở các quán ngoài trời và uống mỗi ngày hai chục bận.

Tại những nhà thổ rẻ tiền gần bến tàu nơi tàu bè Pháp, Mỹ, và Ý đổ hàng loạt thủy thủ xuống bến cũng không còn cảnh mặc cả ồn ào. Vụ này biến mất rồi.

Cũng không thể tìm lại tiếng giày cao gót của Cuba vang trên mặt đường, những bộ móng lác lư và đôi mắt háo hức dâm dục của đàn ông Habaneros mà dường như không có việc gì khác để làm ngoại trừ ngắm lưng đàn bà.

Và cảnh nhộn nhịp của khách nhàn du trong áo trắng hồ cứng thả dọc theo bãi biển Malecón để hóng gió mát.

Các con tàu không còn mang tới từng đoàn du khách háo hức tìm thú vui tội lỗi; đến quán Sloppy Joe xem hàng chục người bồi biểu diễn nghệ thuật pha rượu.

Quán El Floridita nơi những người thông thạo đến chờ chiêm ngưỡng nhà đại văn hào râu ria của văn chương Mỹ đã đóng cửa. Cũng như quán El Florida đã từng tiếp tục sứ mạng thiêng liêng bảo tồn phương thức pha rum daiquiri trong thời bên Mỹ bị cấm rượu. Và cũng trong thời kỳ cấm rượu ấy, những du thuyền sang trọng đã đổ xô đến hưởng thụ các thú vui của thành phố Sodom của miền Tây bán cầu này.

Các bà nữ du khách cũng không còn tìm lại được những thích thú của nơi duy nhất họ có thể sống buông thả, những rạp chiếu phim dâm dục và các cuộc trình diễn sexy của dĩ đực.

Hộp đêm vĩ đại nhất thế giới, Tropicana, bây giờ cũng nhỏ bớt đi, các nhà hàng huy hoàng, Monseigneur và Crystal Palace và các tiệm ăn khác, nơi hồi xưa thực khách vẫn đến thưởng thức món của Morro với sốt mayonnaise được biểu diễn nấu ngay tại bàn mình.

Tất cả mọi điều, mọi thứ đã làm Havana thành trung tâm của sa đọa và tạo thành ‘nhịp sống’ cho thành phố này đã không còn nữa.

Và thay vào đó các con phố thương mại đầy rẫy những toán lính cách mạng đội mũ nồi, râu ria, đi tuần tiểu trong khí thế hung hăng.

Tất cả gái điểm đều bị tập trung vào khách sạn Nacional một thời lộng lẫy để được cải tạo tư tưởng và sống cuộc đời của những công dân sản xuất trong một xã hội mới. Họ được thả ra để làm tài xế, và chẳng bao lâu các đường xá la liệt xác xe cộ hư hỏng vì bị xử dụng quá lạm.

Những tiệm buôn sang trọng ngày xưa đầy ứ hàng hóa bằng da cá sấu, thuốc lá và rượu mạnh, cùng những sản phẩm quốc gia khác dọc theo thương xá Marti trên đại lộ Prado ngày nay vắng vẻ đìu hiu, điêu tàn hoặc đóng cửa bỏ hoang.

Điện Capitol quốc gia, một kiến trúc rập theo mẫu điện Capitol ở Washington, bằng đá vôi, gỗ quý và mạ đồng bây giờ suy sụp thành một trung tâm mậu dịch tồi tàn.

Các người tỵ nạn lưu vong bị bắt buộc phải giao nộp cho chánh phủ tất cả tài sản tư hữu của họ. Những món này được tập trung lại, phân loại và bày bán khắp sảnh đường, tiền đình và hành lang của điện Capitol Cuba. Giày dép trẻ con, kính mắt, áo quần, đồ lót mình, nón mũ, nữ trang mọi thứ đều chất đống trong các hành lang bằng đá hoa giống như kho chứa hàng của trại giam Auschwitz của Đức Quốc Xã.

André lái xe qua đường hầm hải cảng để đến lâu đài Morro và thành La Cabana. Hàng ngàn người đứng trong im lặng trầm nã để chờ nhìn thoáng được một chốc thân nhân của mình đang bị giam cầm trong những đền đài cũ của quốc gia. Những hầm tối của lâu đài Morro lại một lần nữa đông nghẹt tù nhân. Và hàng ngàn người khác được xua xuống các hào lũy của La Cabana, hắc huyết của vũ trụ. Họ bị bỏ đó cho chết lần hồi trong ánh nắng cháy da, gần như thiếu hẳn nước nôi và vệ sinh, và họ tranh giành với nhau như những con chuột đói từng mẩu thức ăn do bọn lính tự vệ ném xuống cho.

Trong những hào lũy này có rất nhiều người già. Những người lớn tuổi đã đến Cuba để sống nốt những ngày tàn trong ánh nắng mặt trời. Bây giờ họ trở thành kẻ thù của chế độ Cách mạng. Nhiều người Mỹ nằm trong số người này.

Castro chẳng bận tâm giấu giếm đám tù nhân. Họ bị dồn nhốt khắp mọi nơi. Hàng ngàn, hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn. Các khách sạn sang trọng ngày xưa bây giờ được bao bọc bằng kẽm gai và tàn tạ thành những nhà trọ nhóp nhúa đầy rệp rận.

Trong thái độ cuối cùng của thù nghịch, đài kỷ niệm chiến hạm Maine bị đập phá đi để bôi xóa chứng tích sự giúp đỡ của nước Mỹ trong cuộc kháng chiến chống Tây ban Nha giành độc lập.

Tất cả những thứ ấy làm cho nhà độc tài hung bạo Batista thành một tên cường hào vô hại nếu so với sự đàn áp tập thể của Fidel Castro.

André Devereaux trở về phòng mình trong Tòa Đại Sứ để sắp đồ đạc từ trong hành lý ra. Ông Đại Sứ Alain Adam đích thân mang bản tin đến cho chàng. André vừa đọc vừa mỉm miệng cười hân hoan vì đó là thư của Juanita de Córdoba và nàng đang chờ đợi chàng.

Munoz, tên đồ tể riêng của Havana và đao thủ phủ của chế độ Cách mạng, xử án tại văn phòng của hắn trong Ngôi Nhà Xanh hải hùng trên đại lộ Avenida Quinta gần bờ biển.

Munoz có đôi mắt ngây thơ và đôi má bụ bẫm như trẻ con và một bề ngoài ngon ngọt che giấu lòng bạo tàn mà hắn đã mang ra để phục vụ cho Castro. Trụ sở của Phòng Nhì đã được biến cải thành căn phòng kinh dị dành riêng cho những kẻ thù quan trọng hơn của Cách mạng. Tại ngôi nhà này, các lời thú tội được rút ra từ những gian phòng nồng nực mùi tử khí.

Munoz không còn để ý đến hôi hám vì mùi chết chóc đã trở thành một phần của hắn rồi. Việc tự tay tra tấn nạn nhân đã làm hắn say máu không còn tí gì lương tri con người nữa.

Người khách thăm hắn là Oleg Gorgoni, viên Trú Sứ của Tòa Đại Sứ Sô Viết ở Havana và là sĩ quan cao cấp thứ nhì của KGB ở Tây bán cầu.

- Anh cần phải lo cho xong tên André Devereaux, - Gorgoni đòi hỏi. - Anh biết rõ tông tích và khuynh hướng tình cảm của hắn. Ngoài ra chúng tôi cũng nghi ngờ người đàn bà hắn đang giao dịch, bà Juanita de Córdoba.

Munoz ngược mắt nhìn lên với vẻ hăm dọa khiến Norgoni bỗng nhiên im bật lại. - Bất cứ ai ông cũng nghi ngờ. Nhưng đồng chí không có trách nhiệm điều khiển Phòng Nhì của Cuba. Trừ khi đồng chí sẵn sàng xuất trình bằng cứ buộc tội Juanita, tôi khuyên đồng chí chớ nên động đến nàng.

Munoz đã tận dụng đến hết mức quyền hạn của mình. Hắn có thể hung hiếp hay đàn áp đám tay sai hay đàn cá nhỏ, chứ không thể ám sát được một nhà ngoại giao cao cấp của Pháp, cũng như không dám chạm đến Juanita de Córdoba. Nếu hắn sơ suất, thế nào Fidel cũng cho bày cá mập của chính hắn soi tái ngay. Đồng ý rằng đồng chí trú sứ nghi ngờ rất hợp lý, nhưng đó là một quyết định vượt quá thẩm quyền của hắn.

- Chúng ta đang bước vào một giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng, - Gorgoni nói tiếp, - và làm sao ta có thể biết chắc rằng ININ không chủ tâm phái Devereaux sang dò xét đúng vào lúc chuyển giao hỏa tiễn chứ? Nếu hắn khám phá ra hỏa tiễn trước khi chúng có thể hoạt động được thì hậu quả sẽ ra sao?

Munoz chả muốn bị kẹt vào vụ này. Hắn phóng tầm mắt ra ngoài cửa sổ, đã m đã m nhìn vào hàng rào sắt bao bọc quanh Ngôi Nhà Xanh.

Hắn có thể đi gặp thẳng Fidel để xin chỉ thị nhưng vấn đề này bị rắc rối vì Rico Parra và mối tình si của hắn dành cho Juanita. Nếu bắt giam Juanita, Munoz nghĩ thầm, thằng chó đẻ Parra có thể tìm cách trả thù mình, hơn nữa, hắn lại là một thằng điên.

Mặt khác, Munoz lập luận, có lẽ Parra thế nào cũng muốn thanh toán tên người Pháp. Chắc chắn là Juanita không phải chỉ dành cảm tình riêng cho Devereaux, nhưng loại được hắn ra thì sự chống chọi của nàng đối với Parra có thể bớt đi.

Dù sao, Munoz kết luận, vụ này hoàn toàn là của Rico Parra, và hắn quyết định đùn tất cả nội vụ cho tên kia.

- Được rồi, đồng chí. Munoz bảo với tên Nga, - tôi sẽ lưu tâm theo dõi.

Người nữ y tá đẩy xe Boris Kuznetov vào gian phòng rộng đã được biến cải thành phòng họp. Nàng dừng chiếc xe lăn ở đầu bàn. Cô y tá biết nói tiếng Nga và đã được đặc cách cho biệt phái sang cơ quan ININ. Nàng lui ra đứng gần đó trong trường hợp Kuznetov có thể cần đến.

Boris nhìn khắp bàn để dò xét từng đối thủ của mình. Michael Nordstrom, người ông nghĩ là tể nhị, ngồi ở đầu bàn đối diện. Chắc chắn Nordstrom không thể nào hiện diện trong tất cả các buổi họp. Thế nào cũng thiếu ông ta.

Ngồi giữa Nordstrom và Kuznetov là bốn người khác, mỗi bên bàn hai người, với đầy đủ nào sổ ghi, bút mực, gạt tàn thuốc, bình nước và các sách tham khảo cùng bản đồ.

Nordstrom và toán nhân viên của chàng đã được bác sĩ căn dặn gắt gao là không được thăm vấn Kuznetov quá nhiều và cũng chớ nên làm ông ấy phật ý, vì thế cuộc khai thác sẽ phải tiến hành với một mức độ nhẹ hơn thông thường.

- Đây là ông Jaffe, ban Pháp vụ của ININ, - Nordstrom giới thiệu.

Có lẽ ông ấy không lưu tâm về Jaffe. Nordstrom đoán thầm.

- Ông W. Smith, ban Nga vụ của ININ. Kuznetov có nghe nói về W. Smith và sẽ còn được nghe nhiều nữa.

- Tiến sĩ Billing, chuyên viên kinh tế và quân sự Sô viết.

Tuy có một bề ngoài nhũn nhặn, ông Billing rất sâu sắc và soi mói trong những câu thăm vấn của ông.

Người cuối cùng được giới thiệu: - Ông Kramer, phản gián. Lúc nào cũng có địch thủ.

Tiến sĩ Billing lên tiếng trước và thái độ của ông hòa nhã thật sự. - Các bạn đồng nghiệp và tôi đều thông thạo tiếng Nga. Ông Nordstrom chỉ nói tạm trôi chảy, nhưng ông ấy sẽ không có mặt thường xuyên. Vậy tiếng nước ông sẽ được sử dụng trong cuộc mạn đàm.

Kuznetov gật đầu.

- Mọi người đều hiểu rõ tình trạng của ông, - Nordstrom nói. - Chúng tôi không gấp gáp gì, vậy nếu ông mệt thì cứ cho chúng tôi biết nhé!

- Hẳn ông đã cho quý vị này biết rằng có nhiều điều tôi sẽ không nói đến nếu không có mặt ông Devereaux, - Boris đáp.

- Vâng, chúng tôi có biết về điều ấy, - W. Smith chống tay trên bàn, người hơi chồm tới trước như để nhìn rõ đôi mắt của Kuznetov và nói, - khói thuốc lá có làm ông khó chịu không?

- Tôi chỉ chịu được hơi thuốc lá khi người ta hút trước mặt thôi. Vậy xin các ông vui lòng phà khói về phía tôi.

- Chắc hẳn ông đã nhận thấy chiếc máy ghi âm này, - Nordstrom nói. Tất cả các cuộn băng sẽ

được đánh máy ra và dịch sang tiếng Anh. Ông có thể sửa bất cứ điều gì sau khi đã đọc bản đánh máy, ông đồng ý chứ.

Boris nhanh nhẹn đồng ý, trong lòng thầm mừng rỡ vì cuộc thẩm vấn sẽ được tiến hành không có những phương pháp độc tài hay hăm dọa nào cả.

- Bây giờ ông ấy hoàn toàn thuộc về quý vị, - Nordstrom bảo.
- Tôi xin bắt đầu, ông Kramer của sở phản gián xem lại sổ tay và nói.
- Tên họ ông?
- Boris Alexandrovich Kuznetov.
- Các bí danh?
- Tôi có nhiều lắm, nhưng ta sẽ trở lại sau.
- Nơi sinh?
- Smolensk."
- Năm sinh?
- 1916. Tôi là con của Cách mạng.
- Gia đình?
- Mẹ tôi mất đi khi tôi vừa lên ba. Chỉ còn lại cha tôi, một anh trai một em gái.
- Cha ông có tham gia tích cực vào Cách mạng không?
- Không. Ông ấy chẳng lưu tâm đến. Cha tôi là một thợ mộc, như cha của J sus.

Trong khi Kramer bắt buộc phải ngưng lại vì không nén được nụ cười, tiến sĩ Billing hỏi tiếp một cách từ tốn và khoan thai hơn.

- Chúng ta sang phần học vấn của ông. Ông học tiểu học ở trường nào?
- Ở Smolensk.
- Trường của ông số mấy? W. Smith ở cuối bàn hỏi với lên.
- Số sáu mươi hai.
- Nó tọa lạc ở đâu? W.Smith hỏi tiếp.
- Trên đại lộ Pushkin gần đại lộ Brofka."
- Cách đó một khu phố có một h ng thuốc lá, phải không?
- Không, không có h ng thuốc lá nào cả.
- Theo tài liệu của tôi thì có một nhà máy mà.
- Tài liệu của ông sai rồi. Đó là một khu gia cư.

- Như vậy trường của ông là một kiến trúc bốn tầng lầu. Kramer nói.

- Không, chỉ có hai tầng thôi và nó cần phải được sơn lại.

- Ông có thể kể tên các nhà hàng ở khu vực ông được không?

Kuznetov kể lại vanh vách. Thành phố Smolensk được hỏi han cận kề, từng đường từng phố.

Sau một vòng cật vấn, họ đi đến kết luận gia đình của ông Kuznetov là một gia đình bình thường, cần cù nhưng nghèo và không dính líu nhiều với khuynh hướng Sô viết lúc ban đầu.

- Đến lúc nào ông mới chú ý chủ nghĩa Cộng sản? Tiến sĩ Billing hỏi.

- Thử ấy người nào cũng phải chọn lựa hết. Trong cuộc phản cách mạng chúng tôi ủng hộ Hồng quân chống Bạch quân. Ban đầu anh tôi rồi sau đến phiên tôi đều trở thành đoàn viên của Thanh Niên Tiền Phong, trong khi Hồng quân càng ngày càng thắng thế. Tuy nhiên Thanh niên Tiền phong hay các phong trào thanh niên khác thời ban sơ không được tổ chức quy củ. Tôi chỉ thực sự chú ý khi tôi vào vận động trường, tương đương như trường trung học của các ông, vào năm 1931. Tôi gia nhập Komsomol, Thanh niên Cộng sản, và hoạt động khá đặc lực trong đơn vị của tôi.

- Ông vào vận động trường cũng ở Smolensk hả?

- Vâng.

W. Smith, chuyên viên về Nga sô, điều khiển hầu hết cuộc thẩm vấn và gài vào trong ấy rất nhiều tin tức sai lạc. Boris vẫn giữ vẻ bình tĩnh, thỉnh thoảng sửa lưng họ bằng những câu khôi hài thật cay.

- Trước khi thoát ly ông đang giữ chức vụ gì? - Bỗng nhiên Kramer vượt giai đoạn và hỏi.

- Ông Kramer, trước hết tôi không có thoát ly bởi vì người ta thoát ly với sự chọn lựa. Đảng này tôi phải trốn để bảo vệ mạng sống chứ không có lựa chọn gì cả. Thứ hai tôi sẽ không trả lời câu ấy cho đến khi nào có ông Devereaux hiện diện ở đây.

Cả hai ông W. Smith và Kramer đã tỏ ra không hiểu rành rẽ về Nga Sô khi họ đưa cuộc thẩm vấn qua thời kỳ trung học của ông ta. Đến cuối giờ thứ tư, ông đưa mắt nhìn về Michael Nordstrom, người nữ y tá trông thấy dấu hiệu nên vội vàng cho biết bấy nhiêu cũng đủ cho cuộc thẩm vấn hôm nay rồi.

Mấy tháng trước vụ Vịnh Con Heo, tại ngôi biệt thự của Juanita de Córdoba có một giai đoạn gần như là diễn tiến tự nhiên của cuộc giao du giữa nàng và André.

Juanita cảm thấy ảm đạm vì các con nàng phải xuất ngoại du học ở Thụy sĩ.

André cũng trải qua một trạng thái tâm hồn u ám. Căn bệnh buồn ngủ được nối tiếp bằng một chuỗi cãi nhau gay gắt với Nicole. Lúc chàng đến Havana thì tinh thần chàng đã xuống dốc

thật sâu.

Juanita de Córdoba là một người đàn bà thật quyến rũ, lúc nào nàng cũng đầy vẻ nữ tính hoàn toàn Nam Mỹ dù chải tóc kiểu nghiêm trang, hay màu sắc lòe loẹt hoặc các loại nữ trang rườm rà to lớn.

Chiều hôm ấy hai người cùng ngồi với nhau thật lâu nơi mái hiên để ngắm mặt trời biểu diễn nét rực rỡ cuối cùng trước khi lui vào bóng tối. Đây là nơi quen thuộc của cả hai, họ đã từng ngồi nơi này nhiều lần thừa Héctor còn sống, cũng như sau đó, khi André lui tới thường để gây dựng và nuôi dưỡng hệ thống gián điệp. Cùng với bóng tối đang buông xuống, những giọt lệ bất thần lăn dài trên má của Juanita.

André dang tay ôm nàng trong ý định vỗ về an ủi, nhưng vượt hẳn ra ngoài chủ tâm đơn thuần ưu ái kia, chàng bị rung động vì sự va chạm, sự mịn màng, mềm mại và hương thơm của người đàn bà.

Chàng giữ nàng trong cánh tay dang thẳng và nhìn nàng với đôi mắt bối rối. – Juanita.

Nàng khẽ gật đầu, chứng tỏ nàng cũng đã rung động như chàng. Tình cảm ấy đến một cách giản dị và vô cùng tự nhiên.

André, tay giang hồ lịch lãm, đã từng trải khắp các nẻo đường hoa mộng của Âu châu, Nam Mỹ và Bắc Phi. Do đó khó tưởng tượng được chàng có thể rung động nhiều như thế bởi một mối tình mới. Tuy nhiên chàng đã yêu Juanita de Córdoba bằng một mối tình mà chàng không thể cũng như không muốn gạt bỏ đi. Với Juanita chàng đã tự phá quy luật của chính mình là không bao giờ để vương mang tình cảm với bất cứ người đàn bà nào cả. Nhưng ngay cả sau cơn đau khổ của lúc chia tay lần đầu chàng cũng không đủ can đảm để buộc mình phải chấm dứt cuộc tình này.

Dân Cuba là nòi đa tình. Khi thời kỳ tang chế của Bồ Câu Bé Bông đã mãn, việc nàng kín đáo có người yêu được mọi người xem như điều có thể chấp nhận được.

Ngoài phong thái hào hoa của mình, André Devereaux còn có một hào khí đàn ông mạnh mẽ. Nàng đã chấp nhận những mặc ước là sẽ không đòi hỏi, giữ bề ngoài tương đối kín đáo so với bản tính nồng nàn của người Cuba, và lúc nào cũng chuẩn bị để chấp nhận bằng thái độ cao đẹp khi cuộc tình chấm dứt.

Mối tình giữa hai người là một sự cảm thông trầm lặng không có những nguyện ước muôn đời, cũng như không bận tâm phân tích chiều sâu và ý nghĩa của tình yêu.

Mặc dù như thế cũng tiện lợi cho mình, nhưng André vẫn thấy có phần nào khó chấp nhận được. Trong thâm tâm chàng tự biết mình muốn đi sâu hơn vào tình cảm của nàng, khiến nàng phải nghĩ đến mình như chàng đã nghĩ đến nàng, muốn dành lấy nơi nàng một tình yêu trọn vẹn để mỗi khi xa vắng chàng nàng phải cảm thấy thiếu thốn và lẻ loi để mong đợi mình trở lại.

Chàng đã tỉnh mộng một cách khá bẽ bàng khi nàng giao du với Fernando Iglesias, nhà tỷ phú người Venezuela, và thỉnh thoảng đóng vai nữ chủ nhân của các buổi tiệc tùng trên chiếc du thuyền thần tiên của hắn trong những chuyến du hành khắp miền Caraibes.

Ngoài ra cũng còn một người đàn ông khác mà tên tuổi thường được cặp đôi với Juanita, kỹ nghệ gia người Ý tên Manganaro vẫn thường xuyên lui tới xứ Cuba. Khi cơ xưởng của hắn bị quốc hữu hóa, hắn đã mở ngay một cơ xưởng mới ở Jamaica và nàng đã đến đó thăm viếng hắn.

Lòng tự ái của André Devereaux cho chỉ có chàng là người đàn ông duy nhất thực sự đáng kể trong đời nàng. Tuy nhiên chàng cũng không thể dấu được đau khổ khi chính óc thực tế của chàng cho biết rằng vẫn có nhiều người đàn ông khác ngoài mình ra.

Chàng tự biện minh rằng Juanita giống như một con mèo nhỏ cần được săn sóc thương yêu. Có lẽ nàng sẽ chung thủy nếu chàng chịu khó tỏ bày tất cả tình yêu của mình ra. Nhưng bởi vì phần lớn thời giờ chàng sống ngoài nước Cuba, không có gì vô lý cho bằng khi bắt nàng phải sống trong mòn mỏi đợi chờ thuyền chàng trở lại bến xưa.

Ưu tiên vẫn phải là công tác điện báo.

Chàng sẽ không ao ước gì hơn là mỗi khi đến Cuba nàng vẫn tiếp tục dành cho chàng sự triu mến dịu dàng và sống trọn vẹn chỉ cho riêng chàng.

Có lần chàng đến bất thần từ Nam Mỹ để thất vọng náo nê khi hay tin nàng đã đi chơi với Iglesias. André đau buồn rất nhiều, rất đậm nếu so với một mối tình qua đường. Hơn nữa, chàng đã mắc phải một lỗi làm căn bản của một viên chức tình báo. Không bao giờ yêu ai... quy luật đã như thế rồi.

Nhưng chàng đã lỡ yêu rồi và chỉ khi ấy chàng mới nhận biết được lòng mình. Và chàng phải giữ kín mối tình này. Chàng chả có quyền hạn cũng như không thể đòi hỏi gì được cả.

Trước mắt mọi người chàng vẫn chỉ là một nhà ngoại giao Pháp để mền tới lui trong đời nàng... giữa đám những người đàn ông khác.

Sau khi đi quan sát quanh Havana, André đã bàn luận với Đại sứ Alain Adam và bộ tham mưu, chàng biết ngay lần này sẽ gặp khó khăn.

Vì cần bảo mật các hỏa tiễn, người Cuba bắt buộc phải canh chừng chàng chặt chẽ. Nếu họ biết được chàng đang âm mưu gì, rất có thể họ sẽ tìm cách thanh toán chàng. Bây giờ chàng phải rời Tòa Đại sứ để đến nhà Juanita bởi vì chàng lo sợ cho nàng. Nhưng cũng như mối tình không bày tỏ của chàng, sự nguy hiểm không bao giờ được hai người đề cập đến. Ngay từ đầu nàng đã biết những nguy hiểm đang chờ sẵn nhưng không hề đá động đến, không bao giờ.

Nhưng còn sự cuồng si của Rico Parra đối với nàng? Bất cứ lúc nào nó cũng có thể bùng nổ lên.

Trong khi chàng lái xe về vùng đồi ở phía Tây thành phố, lòng chàng bứt rứt bởi ý nghĩ cuộc tình giữa chàng và Juanita de Córdoba sắp chấm dứt cũng như cuộc chiến đấu của hai người chống Castro cũng sắp đến hồi kết cuộc.

Khi chàng đến ngôi biệt thự, nàng đã đứng chờ nơi cửa. Sự rung động còn mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Hai người ôm chầm nhau và quay tròn trong vòng tay siết chặt, bàn tay mơn trớn dò tìm...ngón tay nàng nồn nao bầu vú lưng chàng, tay chàng mơn man mái tóc và đôi má mịn

màng của nàng, đôi môi quăn quít tìm nhau trong hàng trăm nụ hôn đắm đuối. Cuối cùng cơn bông bột lắng xuống trong những hơi thở dài thỏa thích và cả hai cùng lâng lâng trong niềm hạnh phúc tái ngộ cùng nhau.

Trước khi chàng lên tiếng, Juanita đã dúm cho chàng một mảnh giấy nhỏ căn dặn chàng phải thật dè dặt vì nàng nghi rằng ngôi nhà bị canh chừng và nghe lén. Chàng cho mảnh giấy vào túi, vòng tay ngang lưng nàng và cùng khoan thai bước ra mái hiên, nói với nhau những điều vụn vặt. Ngọn lửa đam mê của họ phải được dành lại để về sau.

Trong buổi chiều, như thường lệ hai người cùng dùng cơm trước mắt mọi người.

Nhà hàng tạm được nhất còn lại trong thành phố ngày xưa nhiều chốn ăn ngon là La Torre, tọa lạc trên sân thượng của một tòa binh dinh. Chính phủ cuối cùng đã phải mở nhà hàng này sau khi ngoại giao đoàn đã nhiều lần than phiền về các cơ sở quá tệ.

Vì đa số các nhà ngoại giao thường xuyên đến La Torre nên phòng ăn đã bị đặt máy nghe chằng chịt. Tuy phương pháp này của Munoz và phòng Nhì lộ liễu thật nhưng André thích lợi dụng dịp này để gài tin tức sai lạc vào. Dĩ nhiên phần nhiều những điều chàng nói không được bọn Cuba và Nga sô tin tưởng hoàn toàn, nhưng ít nữa nó cũng gây được hoang mang.

Trong suốt buổi ăn hai người vẫn tiếp tục nói chuyện lặt vặt với nhau. Juanita kể lại những lá thư của con nàng từ Thụy sĩ gửi về. Chúng vẫn học hành đều đặn và đang nôn nao chờ nàng qua thăm trong mùa trượt tuyết sắp tới. André có thể nào về Âu Châu trong một thời gian nàng sang bên ấy không?

Chàng chẳng còn dám hứa hẹn bởi vì chàng đã phải thất hứa quá nhiều lần.

Hai người tán gẫu về những sự nhộn nhịp của Washington và New York cũng như về đời sống xã giao hời hợt vô nghĩa của Havana.

Một tiếng còi lạnh lạnh ré lên làm mọi hoạt động trong nhà hàng ngưng đọng lại!

Đang kia nơi cửa vào, Rico Parra đứng sừng sững giữa đám viên chức trung cấp của chế độ Castro.

Cố ý làm cho sự xuất hiện của mình được mọi người chú ý, hắn hét to gọi người quản lý, người này run rẩy vội đưa cả bọn đến bàn. Dám người lũ lượt đi qua phòng ăn, phì phà khói thuốc xi gà nồng nặc cả không khí.

Parra đột ngột dừng bước!

André đứng lên và chìa tay ra nhưng hắn không bắt lấy. Parra lừ mắt nhìn từ Juanita sang người Pháp. Hàm răng nghiến chặt làm nổi vồng các só thịt quanh cằm hắn. Giọng gầm gừ biến thành tiếng cười kỳ dị.

- Tôi muốn gặp bà...bây giờ, Rico cầu nhàu nói với Juanita.

André chậm rãi bước ra khỏi bàn và đứng vào giữa Rico và người đàn bà. - Đêm nay không được, Señor Parra, - chàng nói một cách khá mềm mỏng.

Tên Cuba trừng mắt nghe nhưng André không nao núng. Parra gằn lên một tiếng cười

nham hiểm, quay gót lại bỏ đi ra khỏi La Torre với đoàn tùy tùng ngơ ngác theo sau.

André trở lại ghế ngồi, mỉm cười để trấn an Juanita rồi nâng tay nàng lên môi hôn nhẹ.

- Chào các bạn, cho tôi tháp tùng uống một ly rượu tiêu cơm được chăng? Ông đại sứ và phu nhân, bà Blanche Adam xuất hiện một cách đúng lúc thích thú.

- Tôi có một phim tài liệu về đại hội Điện ảnh Cannes, ông Adam bảo. Tại sao chúng mình không rủ nhau về Tòa đại Sứ chiếu phim xem chơi nhỉ?

- Đêm nay không được, anh Alain ạ, Juanita đáp.

- Đừng làm mất vui mà. Cognac ở nhà tôi vẫn là rượu Pháp đấy nhé.

Juanita đành chiều ý.

- Này, Juanita - Blanche lên tiếng. - Tòa Đại Sứ Trung Cộng vừa có viên Đệ nhất Tham vụ mới. Hẳn thông minh kinh khủng. Chúng tôi sẽ mở tiệc cocktail mừng hẳn thứ sáu tới đây. Có lẽ chị cũng muốn gặp hẳn. Ngày nay có lẽ Pháp và Trung Cộng sắp nhìn nhận lẫn nhau, chúng ta cũng nên quen biết với họ.

- Vâng, em sẽ rất hân hạnh đến dự, Juanita đáp.

- Nếu chị hỏi, tôi xin nói rằng người Mỹ quả ngu ngốc khi dần dà không chịu thừa nhận Trung Cộng. Hơn nữa họ cũng không thể nào ngăn cản nước Tàu gia nhập Liên Hiệp Quốc mãi được.

Cả bọn tiếp tục tranh luận về vấn đề này, hoàn toàn chỉ để làm vui lòng các máy nghe lén của Phòng Nhì mà thôi. Sau đó bốn người cùng rủ nhau rời nhà hàng La Torre.

Lúc ngồi vào xe đi đến Tòa Đại sứ, Juanita mới tự cho phép mình bày tỏ sự bất mãn về vụ phá đám của Rico Parra.

- Anh rất muốn được hân hạnh nhổ râu hẳn, - André nói, - nhổ từng cọng một, nhưng anh nghĩ rằng tại nước này lòng can đảm của anh phải được giới hạn lại.

- Hẳn là đứa tệ nhất trong bọn, Juanita tức tưởi nói. Nó là một ác thú nhơ nhớp và nguy hiểm.

Trong sự an toàn của tòa đại sứ Pháp, vở đóng kịch trong ngày được trút bỏ đi. Sau khi bà Blanche rót cognac mời mọi người, bà xin phép đi ra ngoài phòng làm việc của chồng.

- Chuyện gì thế, hử André? Alain hỏi. - Mấy tuần nay tôi đánh hơi có chuyện không ổn.

- Ngày hôm qua, André đáp, mọi công tác chuyển vận hàng hóa vào hải cảng Viriel đều bị cấm ngặt. Việc khai hoang và công tác xây cát tại nông trường San José ở Pinar del Rio đã được gia tăng.

- Như thế có nghĩa là gì?

- Hoa Kỳ nghi ngờ Nga sắp đưa hỏa tiễn tấn công vào Cuba và nhiệm vụ tôi là đến đây để điều tra.

- Chúa ôi, - Alain thì thảo.

- Như thế có thể xảy ra chiến tranh, Juanita nói.

- Rất có thể, André nói tiếp. - hy vọng tốt nhất để tránh chiến tranh là làm sao tìm cho ra các hỏa tiễn ấy và phơi bày bí mật ấy trước khi chúng có thể hoạt động. Juanita, bây giờ là lúc chúng ta gạt hái những gì đã tạo dựng hai năm qua.

- Em thấy công việc của chúng ta đã rõ ràng rồi, anh ạ. nàng đáp. - André, em rất tin tưởng ở nhân viên của chúng ta. Bọn mình không thể nào thất bại được.

André gật đầu. - Alain, tôi nhờ anh nói với chị Blanche tìm nhiều cơ hội cho Juanita và tôi có thể gặp nhau thường tại đây để tôi có thể trao chỉ thị cho nàng. Nhà nàng không thể nào sử dụng được nữa.

Ông Đại Sứ gật đầu.

- Tin tức sẽ được chuyển giao theo lối thông thường.

Tất cả mọi cuộc thảo luận sẽ được diễn ra tại phòng này. Ưu tiên thứ nhất là phải canh chừng hải cảng ấy, - André dặn dò.

- Ngày mai em sẽ đi thăm các bạn của chúng ta, Juanita lên tiếng. - Họ rất giỏi và rất đáng tin tưởng. Anh có thể tin rằng sẽ không có bất cứ vật gì vào ra Viriel mà không bị canh chừng khám phá.

Khi mọi việc đã bàn xong và hai người đàn ông ở lại trong phòng với nhau. Alain Adam lùa giấy tờ trên mặt bàn sang một bên và châm thêm rượu cognac.

- André này, nàng là một người đàn bà rất đáng kể... một tâm hồn tuyệt diệu... André, chúng mình đã là đồng chí từ rất lâu, tôi cảm thấy có điều chi khác lạ. Có phải anh yêu nàng nhiều lắm, phải không?

Gương mặt của André trầm buồn lại. - Vâng, chàng thì thầm trả lời, nhiều lắm...nhưng tôi không bao giờ tiết lộ với nàng và có lẽ sẽ không bao giờ nói ra. Quá tệ, thật quá tệ. Thời gian... như đã hầu tàn cho cuộc tình chúng tôi.

Những chuẩn bị háo hức trong ngày đã lo xong, bây giờ trong sự gần gũi riêng tư của đàn ông và đàn bà không có cơn thác loạn hay tuyệt vọng. Một trạng thái bình an đẹp để trùm xuống André và Juanita khi cả hai cùng ngả lưng lên giường. Họ hoàn toàn thoải mái để tận hưởng phút giây hoan lạc hiếm hoi.

Giữa hai người không nói với nhau một lời vì lời nói bây giờ không cần thiết nữa...

Bàn tay mơn trớn, đôi môi, thân thể đã thừa hừng hờn và còn tuyệt diệu hơn bao giờ hết.

Khi đạt đến tuyệt đỉnh không còn dằn nén được, Juanita cuối cùng đã bùng nổ, run rẩy và rên rỉ suốt một giờ trong khi đôi tay nàng không thể nào rời khỏi thân hình chàng cho đến khi hai người lại cùng dìu nhau vào cơn ân ái. Chàng thả hồn trong cơn hoan lạc bỗng bồng bềnh với những ngón tay mềm mại của nàng xoa dịu đi sự căng thẳng trên lưng và gáy chàng.

Chàng thức giấc khi làn gió mát thổi lướt qua người và nhìn thấy gió từ khơi lửa bức màn bay cuốn vào trong phòng. Chàng đã ngủ trong vòng tay nàng, dựa sát vào ngực nàng... suốt đêm... trong tư thế lúc cả hai cùng ngủ thiếp đi.

Trong tiếng khóc nghẹn ngào, Juanila thú nhận nàng yêu chàng và để trả lời câu hỏi của chàng, nàng cho biết khóc vì không thể dằn lòng trước hạnh phúc.

André hiểu ra nàng cũng đã cảm nhận tình yêu như chàng từng cảm nghĩ. Phải chăng từ trước đến giờ tình cảm ấy vẫn như thế? Phải chăng nàng đã dằn nén tình cảm để tránh cho mình khỏi chịu khổ đau?

Giọt cát của thời gian đã chảy gần đến hạt cuối cùng. Hai người chỉ còn sống gần nhau không bao lâu nữa. Do đó nàng chẳng cần dấu diếm tình cảm mình thêm nữa.

21

Năm ngoái khi đi ngang Viriel, Juanita de Córdoba đã ghé để báo tin buồn cho anh em Mendoza biết.

Carlos và Shuey Mendoza được tin người cha thân yêu của họ đã bị đưa đi trại tập trung trên đảo Cây Thông sau khi bị gán cho tội là kẻ thù của Cách mạng mà không hề được xét xử. Ông đã bị bắn chết bằng thủ đoạn cố hữu, "*la fuga*", đổ thừa là tội nhân toan trốn thoát nên bị bắn. Nhưng mọi người cũng hiểu đó là sát nhân không hơn không kém, bởi vì mấy ai trốn thoát được ngục tù ở đảo Cây Thông.

Sau vụ ấy Juanita đã kết nạp Carlos và Shuey vào nhóm gián điệp không có khó khăn gì.

Ngày xưa gia đình Mendoza nắm giữ gần hết ngành chuyển vận tại hải cảng Viriel, nhưng Castro đã tịch thu sản nghiệp của họ.

Carlos và Shuey đã sinh đẻ và trưởng thành ở nơi này nên họ thông thuộc đường nẻo của hải cảng cũ kỹ ấy như quen thuộc nụ cười của mẹ.

Hôm sau André Devereaux đến Havana và chỉ thị cho nàng, Juanita đã đi thăm anh em Mendoza ở Viriel và trao cho họ máy chụp ảnh, ống nhòm cùng lời dặn phải canh chừng hải cảng suốt ngày đêm.

Trong đêm canh chừng thứ ba, bốn chiếc tàu Nga: Pinsk, Margrav, Georgia và Vladivostok... lần lượt chạy vào bến để tránh một cơn giông bão đang tập trung ngoài khơi.

Các tàu này đều thuộc loại mà họ được lệnh phải dò xét, chúng có những cần trục và đòn sắt rất to, vì trước đó các tàu này được dùng để chuyên chở cây gỗ.

Mọi đường nẻo dẫn đến vùng hải cảng đều bị lính chính quy của Cuba ngăn chặn lại. Không một người Cuba nào được phép đi vào khu vực hải cảng.

Binh sĩ Nga từ trên tàu đổ xuống hàng tiểu đoàn và bố trí canh gác khu vực bến tàu cũng như đảm trách công việc cất giữ hàng.

Trong các cuộc tập hợp công cộng người ta thường thấy những bức ảnh người Nga và Cuba huynh đệ bắt tay, ôm vai nhau, đứng sát cánh, nắm tay đưa lên trong biểu dương tình huynh đệ trắng đen. Những người anh em này miệng cười toe toét, họ là đồng chí trong thế giới mới của cách mạng.

Nhưng riêng ở Viriel thì người Cuba lại rất thắc mắc, bởi vì người Nga tỏ ra xa cách và kẻ cả không giống như các bích chương tuyên truyền. Từ ngày có cuộc Cách mạng đến nay nhiều sự việc lạ lùng đã xảy ra. Các ủy ban địa phương bảo với dân chúng rằng quân đội Nga đến đây để làm mọi việc tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên dân chúng ở Viriel vẫn nhớ các chàng Thủy quân Lục chiến hào hùng ở căn cứ Guantanamo và các Thủy thủ Hoa Kỳ đã nhiều lần đến hải cảng nhỏ bé của họ. Các người Mỹ này khác hẳn, họ ồn ào và hoảng loạn như người Cuba. Còn bây giờ thì chẳng ai dám hó hé điều gì cả.

Có điều gì đáng sợ trong việc người Nga đổ bộ vào đây. Người Cuba bị ngăn cấm đi lại trong chính xứ sở của họ. Họ không được lui tới các khách sạn hay quán rượu nơi người Nga trú ngụ. Ngay cả gái điếm cũng không được tới những nơi này. Ban ngày bốn chiếc tàu im đậu nơi bến neo, chỉ về đêm khi mọi người yên ngủ chúng mới đổ hàng xuống bến.

Nhưng Carlos và Shuey Mendoza lại không ngủ. Hai anh em bò mọp trên các ghềnh đá bao quanh hải cảng Viriel. Trong đêm đầu, cơn bão kéo mây đen che phủ mặt trăng và làm mặt biển cuộn cuộn dậy sóng. Ban ngày họ thay nhau ngủ và sử dụng máy chụp ảnh có lắp ống viễn kính mà Juanita de Córdoba đã giao cho họ.

Trong đêm canh chùng thứ hai, biển đã lặng lại và mặt trăng sáng trong vằng vặc. Shuey Mendoza rón rén từ nơi trú ẩn chui ra và leo theo các ghềnh đá lởm chởm để xuống mặt biển. Khi thì bơi nhái, lúc lặn, chàng vượt qua đoạn biển xa độ một dặm rồi chui vào trốn dưới trụ cầu tàu, nơi chàng đã biết rõ từng hang hóc. Khi mặt trăng khuất sau đám mây dày, chàng leo lên cầu tàu và trốn vào một đồng cây gỗ.

Carlos chờ đợi cho đến khi chỉ còn một, hai giờ trời sẽ rạng đông mới bơi một quãng ngắn tới xác một chiếc tàu cũ mắc cạn trên những gộp đá nằm chắn cửa biển độ một trăm thước.

Mỗi người mang theo một máy ảnh bọc trong bao plastic và lần lượt chụp hàng loạt ảnh những hàng hóa được cất giữ trong đêm tối và bây giờ đang để nằm trên bến tàu.

Họ cứ tiếp tục như thế suốt hai mươi bốn giờ và trong đêm thứ ba thì cùng bơi trở về ghềnh đá.

Ngày hôm sau nơi nghỉ trang Matanzas cổ kính nằm trên đường đi từ Viriel đến Havana, bà Rosa Mateos, vợ của ông chủ tiệm trứ được ở địa phương, mua một bó hoa của bà già bán hoa ngoài cổng rào nghỉ trang.

Bà Mateos sửa lại khăn choàng đầu rồi bước vào trong. Nền đất ẩm và lá khô lún dưới bước chân bà. Bà đảo mắt nhìn quanh nghĩa trang vắng vẻ đều hiu.

Bà Rosa Mateos đi lần đến hàng mộ bia thứ ba trong khu mộ mới cạnh vườn xoài, vừa bước vừa đếm thầm trong mồm. Mười... mười một... mười hai... mười ba... mười bốn. Bà dừng bước và quỳ xuống đặt bó hoa dưới chân mộ chí.

NƠI AN NGHỈ CỦA IGNACIO GÓMEZ

TỪ TRẦN 1947

TRONG SỰ TIẾC THƯƠNG CỦA VỢ VÀ CÁC CON XIN CHÚA GIỮ LINH HỒN CỦA IGNACIO

Bà Rosa rà bàn tay trên Đồng đất quanh mộ bia cho đến khi tay bà chạm một đường nứt sát mặt đất. Bà khơi đất cho hở ra, cho các ngón tay vào dò tìm và bắt gặp một bao ny lông đựng cuộn phim của anh em Mendoza đã chụp.

Bà lấy cuộn phim ra, nhanh nhẹn dấu vào khăn choàng, rồi lấp lại khe hở. Xong bà đọc kinh, làm dấu và hối hả rời nghĩa trang.

Đêm ấy, chồng bà, ông Humberto Mateos, chủ tiệm ở Matanzas, rời nhà để lên Havana trong chuyến đi lấy dược phẩm hàng tuần theo toa của bác sĩ. Đó là thủ tục được áp dụng kể từ ngày Castro quốc hữu hóa ngành dược phẩm.

Đích thân ông Mateos giao phiếu đặt thuốc cho bà Amelia Valencia, dược sĩ trưởng ở Dược viện Quốc gia số 15 tại Havana. Cùng với cuộn phim.

Trong giờ nghỉ buổi chiều, Amelia Valencia đi ra chợ cũ Havana để mua thực phẩm như thường lệ bà vẫn làm những ngày lễ nghỉ. Đầu tiên bà ghé sạp bán giày dép nhưng không tìm được đôi nào vừa ý, bởi vì từ ngày cách mạng thành công đến nay giày dép càng tẻ hơn bao giờ hết.

Sau đó bà ghé nơi sạp bán vịt của Jesus Morelos và giao cuộn phim cho ông này.

Jesus Morelos cho cuộn phim vào bụng một con gà và khâu lại rồi để sang một bên.

Chiều hôm ấy, Maggie, chị bếp da đen của Juanita de Córdoba từ hai mươi năm nay, đến mua gà của Jesus Morelos. Và con gà cùng cuộn phim cuối cùng đến tay Juanita de Córdoba.

Mấy ngày nay đối với André là những ngày dai dẳng khổ nhọc nhất trong đời chàng. Áp lực không bao giờ ngớt đè nặng trên đôi vai người trưởng ngành tình báo. Khác hẳn với sự tưởng tượng của mọi người, công tác tình báo không có những trận quyền, bắn súng, không có đu bay từ lầu xuống, không có cảnh làm người hùng cứu các tiểu thư gặp nạn, không biểu diễn nhào lộn, không có những chém tay theo karaté, cũng như không có cả những dụng cụ điện tử phi thường.

Áp lực công tác đòi hỏi phải can đảm trong im lặng, phải võ óc để đoán trước và qua mặt một đối phương thiện nghệ và nguy hiểm.

Là linh hồn thúc đẩy công tác, André không có cách nào hơn là phải chờ trong im lặng khắc khoải trong lúc nhân viên đang thi hành chỉ thị của mình. Phần lớn họ lại không phải là những tay nhà nghề... mà chỉ là những người lương thiện yêu nước sẵn sàng hy sinh đời sống theo mệnh lệnh của chàng và trách nhiệm to tát ấy đã đè nặng lên lương tâm của chàng. André đã cố gắng và thành công trong việc che dấu những soi mòn trong lòng mình và dồn nén căng thẳng sau bộ mặt bình thản trước mọi người.

Chỉ có Juanita de Cordoba mới hiểu được sự thật khi đôi má chàng trở màu nhợt nhạt và đôi mắt chàng đỏ au chứng tỏ bộ óc chàng làm việc quá mức.

Những mảnh tin tức vụn vặt lần lượt đến tay Juanita để được chuyển cho André. Trong khung cảnh an toàn của Tòa đại sứ Pháp, chàng ráp các mảnh vụn của bức hình đó với nhau, lượng giá từng mẩu tin tức thu lượm một cách khó khăn để từ đó vạch ra những kế hoạch mới.

Công tác vẫn tiến hành một cách tốt đẹp nhưng chàng nghĩ cần phải ngưng lại nghỉ ngơi một thời gian, bởi vì đến nay vẫn chưa thu thập được tài liệu nào đủ tính cách quyết đoán hay đủ để xác nhận những điều chàng phỏng đoán.

Tình báo là một trò chơi kỳ dị. Bên ngoài mèo và chuột vẫn tỏ ra thân thiện với nhau. Là một nhà ngoại giao cao cấp nên André được đón tiếp bằng những cái bắt tay vồn vã của người Cuba và của cả người Nga nữa. Chàng đã đi dự những bữa tiệc dai dẳng cùng những cuộc họp về các vấn đề ngoại giao hay giao thương, cũng như tiến hành những công vụ thường lệ với đối phương của mình.

Mặc dù Phòng Nhì và viên Trú sứ Nga sô Gorgoni nghi ngờ Devereaux đang điều khiển một hệ thống điệp báo ngay trước mũi của họ, họ vẫn chưa nắm được chàng. Nếu công tác càng tiến sâu, nguy cơ sơ hở hay bị khám phá càng tăng thêm, do đó áp lực đe dọa lại nặng nề hơn lên.

André đã dò tìm và không thấy có dấu hiệu đường dây điện thoại cũng như ngôi biệt thự của Juanita bị canh chừng nghe lén. Chàng đoán rằng Phòng Nhì cố tình lộ vẻ lơ là để dụ cho hai người hớ hênh khinh địch. Rất có thể vì Phòng Nhì nghĩ rằng chẳng chóng thì chày André cũng khám phá thấy các máy nghe và dùng chúng để gài tin tức sai lạc hầu gây hoang mang. Như thế André cùng Juanita có thể tự do trò chuyện với nhau trong biệt thự mà không sợ bị nghe lén.

Vào ngày tòa đại sứ Pháp tổ chức tiếp tân mừng viên Đệ nhất Tham vụ Trung Cộng, ba bức mật tin được chuyển đến trong bụng các con gà do Morelos bán ra.

Chúng được viết bằng một thứ mật mã giản dị trên một loại giấy vắn thuốc đặc biệt Juanita đã phát ra mấy tháng trước đây. Trong khi thay đổi y phục dự tiếp tân, André để thuốc rời trên những giấy ấy và vắn chúng lại thành điệp thuốc rồi bỏ vào một bao Camel đang hút dở.

Vừa lo trang điểm, Juanita vừa nhìn chừng chàng. Đầu óc chàng lại quay cuồng, tư lự, suy nghĩ, suy nghĩ, và suy nghĩ. Nàng khổ tâm vì vẻ mệt mỏi hiện rõ trên mặt chàng, vẻ phờ phạc... sinh lực dường như bất thần biến mất mà chỉ có nàng mới nhận ra trong không khí riêng tư của buồng ngủ.

Nàng giúp chàng cài nút áo, những ngón tay thanh tú của nàng sửa sang lại cho áo chàng

phẳng phiu. Chàng có vẻ tự lự và buột mồm nói: “Thế nào chúng ta cũng phải tìm cách đưa người vào sát Nông trường San José. Không có cách nào đưa lọt máy chụp ảnh vào trong đó cả.”

- Cưng đứng yên tí nào.

- Đêm nay Rico Parra cũng được mời dự buổi tiếp tân. Đây là lần đầu tiên chúng mình sẽ giáp mặt với hắn kể từ lần đụng đầu ở nhà hàng La Torre. Có thể hắn sẽ tìm cách nói chuyện. Vậy nếu hắn mở lời, em hãy nhấp nhử hắn nhé, hãy cố tỏ ra thân thiện một tí. Nhiều khi hắn hành động bốc đồng lắm. Em hãy cố nhớ từng điều hắn nói ra.

- Vâng ạ.

André phủi thuốc vụn vào giỏ rác. Chàng để bao thuốc đựng mật thư vào túi áo. Juanita sửa lại cà vạt cho chàng, trườ mền vỗ nhẹ má chàng và khen chàng đẹp trai.

*

Như báo chí Cuba tiên đoán và ghi nhận, viên tân Đệ nhất Tham vụ Trung Cộng là một người thông minh và đầy vẻ duyên dáng Đông phương. Các cuộc nói chuyện rì rào bằng tiếng Tây ban Nha, Pháp và Anh hâm nóng bầu không khí của phòng khách Tòa Đại sứ. Vì Havana dạo này quá buồn nản nên buổi tiệc do người Pháp khoản đãi được xem như là một biến cố quan trọng. Bà Blanche Adam tiếp đãi khách khứa với một phong thái lịch lãm, khiến người Tàu vô cùng thích thú.

Sau khi chàng cùng Juanita đến được một lúc, ông đại sứ Alain Adam chặn André lại một góc để nói chuyện và trong lúc đàm thoại ông Alain hỏi xin một điếu thuốc lá. André lấy bao Camel từ túi áo đưa ra mời, ông Alain nhận một điếu thuốc và nhận xét lúc sau này ở Havana rất khó tìm thấy thuốc Camel, do đó André khẩn khoản yêu cầu ông đại sứ cứ giữ lấy mà hút. Vài phút sau có điện thoại gọi ông đại sứ. Ông bèn xin lỗi, đi vào phòng mình đóng cửa lại và nhanh nhẹn cất bao thuốc lá vào tủ sắt, rồi vặn nút khóa số vài vòng cho an toàn và cuối cùng ông thở một hơi dài nhẹ nhõm.

Ông Alain Adam vẫn dành cho Devereaux một cảm tình lớn lao tuy nhiều lúc ông chẳng mấy thích những cuộc thăm viếng Cuba của chàng, bởi vì trò chơi điệp báo làm ông hồi hộp khó chịu. Ông đại sứ trở lại phòng khách, lấy khăn lau mồ hôi trán và gạt đầu ra hiệu với André lúc ấy đang bận đàm luận với viên Trưởng phái bộ Văn hóa của Nga xô.

Đêm nay Rico Parra có vẻ rụt rè trước không khí hào hoa của buổi tiệc. Hắn đã kèm hăm lòng nôn nao muốn nói chuyện cùng Juanita de Córdoba, chờ đợi cơ hội thuận tiện để hai người có thể cùng ra bao lơn tránh tầm tai của những người khác.

Juanita cũng nhận thấy thái độ trầm ngâm của hắn và nàng biết rằng Rico Parra không phải là một kẻ ngu dần. Sự khoác lác ồn ào của hắn phần lớn chỉ là bề ngoài để làm cho đám thủ hạ khiếp sợ mà thôi. Ẩn bên trong bộ mặt hung dữ kia là một con người có nhiều khả năng và nhiều linh tính bẩm sinh.

- Khi một người như tôi được có quyền hành,- Rico nói một cách dịu dàng bất thường, - người ấy thường tưởng rằng mình có thể đòi hỏi bất cứ điều gì cũng như có thể chiếm đoạt bất

cứ người nào khác. Chính vì thế nên sự từ chối của Juanita đã làm tôi vô cùng thất vọng.

- Đêm nay ông đã thành thật một cách rất dễ mến, - nàng đáp lại.

- Bồ Câu Nhỏ biết không, tôi vẫn thường dò xét giới thượng lưu trí thức. Hồi tôi còn bé làm việc ở một đồn điền mía, tôi vẫn còn nhớ rõ ràng hình ảnh các cô con gái của ông chủ kiêu sa cười ngựa giống Á rập chạy khắp nơi trong đồn điền. Để tỏ ra là một nông dân lễ phép, tôi đã phải cúi đầu chào mỗi khi họ phi ngựa chạy ngang. Nhưng họ đã gây một nỗi khổ nhục cho tôi...trong tim này...mà không bao giờ tôi xóa bỏ được. Nếu mình là một con khỉ từ lâu bị nhốt trong chuồng sắt ở sở thú và nay bỗng nhiên được thả ra, ta sẽ ao ước được nắm trong tay tất cả những thứ ngày xưa ta đã bị từ chối.

Hắn cho tay vào túi định lấy một miếng xì gà nhưng ngừng lại.

- Bà có biết thật sự tôi muốn gì ở Juanita de Córdoba không? Tôi muốn nói ngoài cái sắc đẹp của người đàn bà... ngoài tất cả sự khả kính kia?

- Có lẽ biết.

- Tôi muốn có thể lực của bà. Sự liên kết giữa de Córdoba và Parra. Đó mới thật là sức mạnh...vâng...tôi đã làm bà ghê tởm. Tôi là một con thú nên tôi làm nhiều người đàn bà ghê tởm tôi.

- Rico, đêm nay ông chả giống thường lệ tí nào cả. Ông đưa tôi ra đây để nói chuyện gì nhỉ?

Hắn nở một nụ cười hiếm hoi. - Thấy Bồ Câu Bé Bồng chưa! Nhìn thấu qua tim tôi hết rồi. Có lẽ tôi không thể chinh phục được, nhưng tôi có thể thuyết phục bà bằng lối tế nhị hơn rằng tình bạn giữa hai chúng mình sẽ không đến nỗi đáng tránh né đâu.

- Xin ông cứ nói tiếp.

Rico Parra đi tới đi lui trên bao lơn. Tất cả vẻ nham hiểm của người đàn ông này hiện rõ trước mắt nàng, khiến nàng không thể xem thường được những thứ đã tạo nên thành một cặp chỉ huy du kích tài giỏi nhưng bạo tàn. Hắn chọn lời nói từng tiếng cẩn thận.

- Castro đã chọn tôi, hắn nói, - để canh chừng vài nhà ngoại giao ngoại quốc vẫn thường lui tới nước này. Hắn dùng lời và nhìn thẳng vào mắt nàng. - Castro cũng dành cho tôi nhiều quyền hạn rộng rãi để hành động thích hợp với bất cứ mọi trường hợp nào.

Juanita vẫn giữ vẻ bình tĩnh và Rico Parra phải khâm phục khả năng đóng kịch của nàng. Đó là một khả năng mà chính hắn ao ước được có để làm lợi cho hắn. -Tôi phải nói rằng Fidel đã giao phó cho ông một trách nhiệm vô cùng to tát.

- Tôi biết ngay là bà đã hiểu mà, - Rico Para nói.

*

André giúp kéo khóa lưng áo của Juanita xuống và dang thẳng tay giữ nàng cách xa để chiêm ngưỡng tấm lưng trần, chiếc lưng đẹp vô song của nàng. Đa số những đàn bà khác xương xẩu hay phì nộn, còn Juanita thì tuyệt mỹ.

- Rico đêm nay có một thái độ rất lạ, nàng bảo.
- Anh si dại vì cái lưng của em.
- Hắn đã nói chuyện với em một cách đằm đằm khác hẳn bình thường.
- Câu chuyện thế nào?

- Thật ra chả có gì mới lạ cả, cưng ạ. Chẳng qua cũng chỉ là những lời tán tỉnh xưa cũ được Rico trình bày với hình thức khác thế thôi. Em thấy hắn là một thằng khùng hoàn toàn.

André buông tay xuống và trầm ngâm. - Parra không phải là đứa ngu dại. Nhiều sơ hở... có thể, nhưng không ngu dần đâu. Anh có cảm tưởng rằng hắn đang nhận thêm một vài quyền hạn của phòng Nhì và anh cũng đánh hơi được hắn đang dí mũi vào công việc của chúng ta.

- Em chưa nhận thấy điều gì như thế cả, - Juanita nói và bước đến dựa người trong vòng tay ôm siết của chàng. - Đêm nay, - nàng thì thào, - em muốn cưng anh.

- Em lúc nào cũng thế. Em ích kỷ... quá ích kỷ.

- Không... em muốn nói... đêm nay em sẽ cưng anh suốt đêm... và trong lúc ấy em sẽ ngấm anh vì em muốn được nhìn sự sung sướng của anh...

24

Thung lũng gần Pinar del Rio đầy cây quả xanh tươi của miền nhiệt đới. Nhà kính trồng cây thiên nhiên này là một kỳ quan của thế giới. Đất đai màu mỡ đặc biệt của thung lũng đã mang lại cho lá thuốc của Cuba một phẩm chất tuyệt hảo lừng danh quốc tế.

Một chiếc xe Dodge cà tàng, rên rỉ vì không được chăm sóc kỹ lưỡng, tách rời đường chính của thung lũng rẽ vào hướng Nông trường San José.

“CẢNH CÁO!”

Một tấm bảng lớn đập vào mắt: “CÔNG SẢN QUỐC GIA! CẤM VƯỢT QUA!”

Chiếc Dodge và người tài xế, Vicente Martínez, vẫn tiếp tục lắc lư cốt kết vượt qua bảng cảnh cáo đi thêm gần ba cây số nữa cho đến khi khuất hẳn vào đám vườn mía.

Đôi mắt Vicente dán chặt vào những vết bánh xe lún sâu vào mặt đường đất. Chàng ước tính bề rộng và chiều sâu của các vết bánh xe như đã được căn dặn trước. Những con quái vật trên bánh xe đã di chuyển ở đoạn đường này.

Bỗng nhiên cổng chính của công trường San José hiện ra trước mắt. Cổng này cũng đã thay đổi nhiều.

- Dừng lại!

Bốn tên lính Nga từ trong điểm canh hùng hổ chạy ra, quát tháo om xòm.

- Cái gì mà hung dữ thế các cha! Vicente Martínez vừa hỏi vừa đẩy cửa xe bước ra và phe phẩy chiếc mũ rộng vành để quạt gió cho mát.

Mấy người lính Nga vẫn nhí nhố bằng một thứ tiếng chàng chẳng hiểu gì, và Vicente nổi nóng cãi lại một cách hùng hổ bằng thứ tiếng mà bọn chúng cũng mù tịt luôn.

Trong khi đó chiếc xe Dodge cũng phì phò nổi nóng.

Cuối cùng một sĩ quan Cuba được gọi đến. Vừa tới nơi ông ta đã la hét ầm ĩ. “Anh là ai! Anh làm cái giống gì ở đây?”

- Tôi à? Tôi làm gì ở đây hả? Vậy chứ ông làm cái gì ở đây? Tôi là Gonzoles, từ bé đến già, tháng nào tôi cũng đến đây thăm ông tôi kia mà.

- À, ông của anh không còn ở đây nữa.

- Ông nói gì lạ thế? Cả đời ông cụ vẫn sống ở đây mà. Tại sao ông tôi lại dọn đi?

- Ông ấy đã dời cư rồi.

- Dời cư? Dời cư là cái gì?

- Ông cụ đã dọn đi sống nơi khác. Anh không nhận được thư báo tin sao?

- Có chứ, tôi đã nhận được một lá thư nhưng có ai biết đọc đâu?

- Thằng cha này ngu nhỉ. Sao không nhờ người khác đọc cho?

- Nhận được cái thư dán tem, dán cò chẳng chịt, rồi đủ cả triệu đen, triệu đỏ của chánh phủ, tôi tưởng đó là lệnh bắt buộc phải gia tăng nông sản nên tôi quăng đi. Bây giờ tôi muốn đi thăm ông tôi.

- Anh phải đến văn phòng Huyện ủy ở San Cristóbal để hỏi xem ông ấy dời cư đi đâu.

Vicente Martínez gãi gãi cái đầu.

Một sĩ quan Nga lôi viên sĩ quan Cuba ra một bên. - Phải giữ hẩn lại để điều tra, - hẩn đề nghị.

- Senor đại úy, tôi nghĩ ta không nên làm thế.

- Có thể hẩn đã trông thấy gì đó rồi.

- Senor đại úy có vẻ chẳng hiểu gì cả. Thằng cha này là một nông dân Cuba, mà ở Cuba liên hệ gia đình rất chặt chẽ. Nếu đêm nay hẩn không về nhà thế nào cũng có độ một chục thân nhân của hẩn đến đây để tìm kiếm hẩn. Vậy tốt hơn cả là ta thả hẩn đi phức cho rồi.

Tên sĩ quan Nga làm bầm một cách miễn cưỡng trước lối lý luận của người Cuba. Có thể ông ấy có lý. Như thế vẫn hơn là để họ kéo nguyên đám đông đến đây hoặc là gọi sự tò mò của họ vì mình điều tra này nọ.

- Gonzoles được lệnh phải rời khỏi nơi này ngay và không bao giờ được trở lại nữa.

- Cho tôi xin chút nước đổ vào chiếc xe già này, - Vicente Martínez yêu cầu.

Khi họ mang nước đến, chàng uống vài ngụm rồi châm cả vào thùng nước của xe. Xong chàng trở đầu xe và lái đi, miệng vẫn còn lẩm bẩm cần thận.

Thật ra Vicente Martínez là một trong những luật sư giỏi nhất của vùng này. Khi Héctor de Córdoba hành nghề ở Havana, hai người đã cùng cãi cho một số thân chủ và một số vụ chung với nhau. Còn Juanita de Córdoba thì lại là một bạn thân của gia đình trên hai mươi năm nay. Do đó chàng là người đầu tiên được nàng kết nạp vào tổ chức.

Ngoài những vết xe in rõ trên đường đất, chàng còn trông thấy hàng trăm binh sĩ Nga bên trong cổng Nông trường.

Chàng còn thấy thứ khác.

Một giàn phóng hỏa tiễn.

Chàng viết tin này lên giấy và bỏ vào một hộp nhỏ đựng chìa khóa có gắn nam châm.

Thành cầu ở ngoài San Cristóbal làm bằng loại ống rỗng ruột như đa số các cầu khác ở Cuba. Vincente mở nắp đậy ở một đầu thành cầu, đặt chiếc hộp vào đó rồi vặn nắp lại.

Một chập sau hộp thư chết được lấy ra và cuối cùng bức mật thư được chuyển đến sạp bán thịt gà của Jesus Morelos ở Havana.

25

Khi cuộn băng chạy dứt, mọi người đứng lên vươn vai cho đỡ mỏi mệt. Kramer ấn chuông gọi những người gác bên ngoài vào dọn sạch các đĩa thức ăn trên bàn và bảo pha thêm một bình cà phê mới.

Tiến sĩ Billing quấn một cuốn băng khác. - Một, hai, ba, ông nói thử vào máy vi âm để điều chỉnh âm độ.

Không khí của cuộc thẩm vấn trong tuần như nhĩ đã thoải mái nhiều. Boris Kuznetov bắt đầu nhận ra bốn viên chức ININ là những người dễ chịu, do đó cũng trở nên bớt bức dọc trước lối cất vấn tới tấp và gắt gỏng của W. Smith.

Nếu đã phải nói hết thì thà nói trong những điều kiện dễ chịu thế này vẫn hơn.

Sự vắng mặt dai dẳng của André Devereaux làm Boris khó chịu, nhưng đích thân Michael Nordstrom đã bảo đảm rằng trong vài tuần nữa Devereaux sẽ trở về.

Mọi người lần lượt từ phòng rửa mặt trở lại bàn để chuẩn bị cho vòng thẩm vấn kế tiếp.

Tiến sĩ Billing đọc lại các điều đã ghi chép rồi bảo:

- Trong cuộc thanh trừng năm 1937 và 1938, ông cho chúng tôi biết rằng hệ thống tình báo của Sô viết đã bị gián đoạn trầm trọng.

- Còn tệ hơn thế nữa kìa, - Boris đáp. - Năm 1939 cơ quan NKVD, tiền thân của KGB bây giờ, là cả một sự sụp đổ hoàn toàn.

- Còn riêng ông lúc ấy ra sao?

- Tôi là học sinh đứng đầu lớp ở vận động trường. Tôi tiếp tục học thêm bốn năm nữa ở trường đại học Smolensk. Rồi tôi được mời làm phụ khảo ở Viện Đại Học Moscou nhờ tôi được những đề nghị rất mạnh.

- Ông đến Moscou vào khoảng nào?

- Trong đệ nhất bán niên, vào mùa Thu 1939. Cũng tại nơi đó tôi đã gặp Olga. Lúc ấy nàng mang họ Cherniavsky thuộc giòng dõi của Tướng Sô viết Cherniavsky, tất cả đều là đảng viên cao cấp của Cộng sản.

- Nàng học môn gì?

- Mỹ thuật.

- Còn ông học gì?

- Phần lớn là những môn bắt buộc. Không có chuyên khoa, hay như các ông nói, không có *major* một môn nào chính cả.

- Hồi còn ở Smolensk ông hoạt động khá tích cực trong tổ chức Thanh niên Cộng sản. Khi đến Moscou ông có tiếp tục không?

- Có.

- Một cách tích cực hay vì bị bắt buộc như những sinh viên khác?

- Một cách tích cực. Vào cuối đệ nhất bán niên tôi được bầu làm đơn vị trưởng Komsomol. Đó là một danh dự tối cao đối với một sinh viên năm thứ nhất.

- Olga có ở trong đơn vị của ông không?

- Có. Thường thì sinh viên Nga phải cố gắng lắm mới có thì giờ để gặp gỡ người yêu của mình. Thời gian sau các buổi họp Komsomol là thuận tiện nhất... để bàn luận về biện chứng pháp, lẽ dĩ nhiên.

Tất cả cùng cười.

- Ông thấy như thế không quá khắc nghiệt với giới trẻ sao? - Kramer hỏi. - Không có phòng trọ riêng mà bên ngoài thì trời buốt giá, còn mùa hè các công viên lại oang oang phóng thanh toàn các diễn văn và tuyên ngôn, không có xe để đậu riêng với nhau."

- Có khó khăn thật nhưng cũng như trai gái khắp mọi nơi, chúng tôi cũng tìm được cách để hẹn hò với nhau. Quý ông cũng nên nhớ rằng những người cách mạng thường rất đạo mạo. Do đó chúng tôi hơi cổ hủ về phương diện đạo đức."

- Thế rồi sau đệ nhất bán niên?

- Tôi là sinh viên ưu hạng. Trưởng toán của tôi...

- Ông có còn nhớ tên người ấy không?

- Hẳn tên là Tomsk.

- Ông cứ nói tiếp."

- Tomsk chỉ thị tôi đến trình diện ở trụ sở NKVD. Tôi được lệnh chuyển từ Viện Đại học sang Trường Cao đẳng Tình báo. Ban đầu tôi không thích nhưng tôi chẳng có gì để lựa chọn, và lại việc tái lập NKVD quá cấp bách... hơn nữa bốn phạt là bốn phạt.

- Ông gia nhập vào năm nào?

- Ngay lúc đó, vào mùa xuân 1940.

- Học những môn gì?

- Chính trị học... về cơ cấu chính trị và kinh tế của chúng tôi. Phần lớn chúng tôi được huấn luyện về quân báo và kỹ thuật phá hoại. Mọi học viên của trường lúc ấy đều có cấp bậc trong ngạch trừ bị.

- Cấp bậc gì?

- Rất ít người mang cấp cao hơn đại úy. Các ông cũng cần nhớ phần đông chúng tôi đều là Thanh niên Cộng sản, được đào tạo để đảm trách hệ thống điệp báo tương lai sau các cuộc thanh trừng.

- Trọn khóa kéo dài bao lâu?

- Lúc đầu định là bốn năm nhưng phải gián đoạn vì chiến tranh, và lại lúc ấy nhu cầu về quân báo quá cấp bách. Sau khi Moscou bị vây hãm lần đầu tiên trong mùa đông, tôi nhập ngũ vào Hồng quân với cấp bậc đại úy. Đến mùa xuân 1941, đúng hơn là vào ngày 15 tháng 4 tôi được thả dù vào quận Lublin ở Ba Lan nơi bọn Đức thiết lập chính quyền Tổng quát.

- Nhiệm vụ của ông làm gì?

- Dựng lên một mạng lưới tình báo nhỏ, đặt liên lạc vô tuyến, hộp thư chết, và móc nối. Chúng tôi có hai nội tuyến trong bộ chỉ huy của Đức.

- Nhóm của ông có bao nhiêu người?

- Thay đổi không chừng, nhưng không bao giờ có hơn tám người. Công tác chính của chúng tôi là tìm biết thời khóa biểu các chuyến xe lửa chở lính và dụng cụ của Đức di chuyển về mặt trận chiến tuyến Brest-Gomel ở mặt trận miền Đông và các chi nhánh khác.

- Rồi ông ở luôn tại Lublin hả?

- Cho đến tháng 7 thì tôi trở về Nga bằng đường bộ với trạm ngừng tại các thành phố dọc theo thiết lộ như Brest, Pinsk, v.v... để lập những tổ vô tuyến nhỏ hơn. Sau đó trách nhiệm báo cáo về hoạt động hỏa xa được chuyển cho các tổ du kích hoạt động ở vùng biên Pripet. Công tác của chúng tôi rất thành công với trên mười chuyến tàu bị phá hủy.

- Rồi ông có về đến Moscou không?

- Mãi đến giữa mùa đông tôi mới về tới. Trong thời gian ấy tôi đã sống ở bưng biền Pripet.

Boris Kuznetov nhắc lại những ngày khổ cực phải sống với một đơn vị du kích suốt mùa đông buốt giá của Nga. Họ phải di chuyển trong cái lạnh buốt xương như những con thú bị săn đuổi chẳng dung mạng.

- Như các ông biết, tôi bị cưa mất ba ngón ở bàn chân trái vì tê cóng. Đôi mắt tôi cũng không chịu được ánh sáng vì bị tuyết trắng làm cho hơi lòa. Lúc về đến Moscou tôi sụt mất hai mươi ký, trên bốn mươi cân Mỹ. Nhưng tôi cũng còn may mắn vì đa số đơn vị ấy đã chết vì đói lạnh. Tôi phải điều trị ở bệnh viện suốt mùa đông.

- Ông không có chức vụ chính thức nào cả à?

- Không. Trừ khi các ông gọi hôn nhân của tôi và Olga là một nhiệm vụ chính thức.

- Và ông vẫn sống ở Moscou?

- Chỉ đến mùa xuân thôi. Vào tháng 4 năm 1945 tôi lại được thả dù xuống Ba lan để thành lập một mạng lưới khác ở phía đông sông Praga trong vùng Vilna Grodno Kovno. Lần này tôi đã hoạt động khá hơn và tôi đã len lỏi qua được giới tuyến của Đức để về Moscou tháng 12. Thật thế, tôi giới đến nỗi về nhà độ hai tuần tôi lại được phái đi điều hợp công tác phá hoại của các đơn vị du kích bên ngoài chiến tuyến Baltic II của Thống chế Yeremenko. Tháng 2 năm 1944 tôi lọt vào một ổ phục kích và bị bắt cùng một đơn vị du kích 40 người và bị chuyển đến trại tù binh ở Memel. Đến tháng 5 năm ấy trong đám chỉ còn bốn người sống sót nổi với sự tàn bạo của bọn Đức.

- Theo tôi thấy ông đã khéo tránh không để bị lộ diện.

- Mọi người trong đơn vị đều vô cùng can đảm. Không người nào khai tôi là ai, nhờ đó tôi đã giấu được tông tích thật của mình.

- Ông ở tù bao lâu?

- Vào mùa hè 1944 tôi trốn thoát và tái lập một đơn vị phá hoại để hỗ trợ cho cuộc Tổng công kích mùa hè của chúng tôi. Khi lực lượng Nga vượt qua khu hoạt động của tôi để tiến vào Ba lan và miền biển Baltic, tôi lại trở về Moscu. Nhưng lần này thì bằng xe lửa. Cho đến hết Thế chiến tôi làm việc ở Trung ương Tình báo ở Moscou với nhiệm vụ chính là lượng giá tin tức do cung từ của tù binh Đức và do báo cáo của các đơn vị phá hoại của chúng tôi ở Ba lan.

- Ông ở đó cho đến khi chiến tranh chấm dứt hả?

- Vâng.

- Ông có được huy chương gì không?

- Được vài cái.

- Có Huân chương Lê-nin chứ?

- Có, tôi nghĩ thế.

- Thế rồi?

- Cuối cùng tôi giải ngũ với cấp bậc đại tá trừ bị và được đề nghị học tình báo cao cấp ở Học viện Tình báo ở Moscou. Tôi ở đó suốt năm năm.

- Các khóa không phải chỉ ba năm à?

- Tôi ở lại dạy thêm hai năm.

- Sĩ số học viên được bao nhiêu người?

- Trên dưới ba trăm người.

- Có nữ học viên không?

- Có một ít. Đây là một trường gắt gao vô cùng.

- Độ bao nhiêu phần trăm phải bỏ cuộc?

- Chẳng bao nhiêu vì họ tuyển người kỹ càng lắm.

Rồi Boris Kuznetov kể lại học trình nặng nề chết người với 12 hoặc 14 giờ học mỗi ngày. Cũng ở học viện này hắn đã học tiếng Anh, Pháp và Đức. Có những khóa học về lượng giá, phân tích và mật mã. Có những khóa về địa lý, chính trị, tâm lý học, toán cao học, nghệ thuật và âm nhạc. Có những khóa về tham mưu quân sự, ngoài ra cũng còn một chương trình cấp tốc về thể thao và cờ tướng.

- Thừa quý ông, đó là lần đầu tiên tôi được biết về thế giới Tây phương. Tôi được đọc những sách vở về văn chương, triết lý và tôn giáo của Tây phương. Cùng với sử học đại cương chúng tôi cũng học cấp tốc về từng quốc gia Tây phương với cơ cấu chính trị riêng của nó và quan trọng nhất là về lối sống và tâm tính của các nhà lãnh đạo Tây phương. Chúng tôi biết họ sẽ phản ứng thế nào đối với từng vấn đề riêng biệt. Và phần lớn chúng tôi học về các nhược điểm của họ.

Tiếng chuông từ thánh đường Bethesda gõ vang điệu “Rock of Ages” để báo hiệu sáu giờ chiều.

Tất cả đồng đứng lên gom nhặt giấy tờ lại. Bốn viên chức ININ cảm thấy nể phục Boris Kuznetov vì hắn đã làm cho họ biết được thế nào là sự thâm sâu, tài năng và lòng trung thành của kẻ địch.

Boris mỉm cười. “Dạo này chiều nào tôi cũng nôn nao gặp lại Olga và Tamara. Chương trình Mỹ hóa của các ông đã mang đến cho tôi hai người đàn bà mới, vô cùng xinh đẹp.

Các cuộn băng được bỏ vào cặp khóa lại, gian phòng được lục soát cẩn thận không để sót một mảnh giấy vụn nào. Tất cả những giấy tờ không cần thiết đều cho vào máy xé vụn thành hàng tỉ mảnh li ti để không ai có thể đọc được nữa.

Tất cả lần lượt bắt tay Boris.

- Chúc quý ông một ngày Chúa nhật vui vẻ. - Boris nói. Họ bước ra và Boris được đẩy xe đi. Gian phòng được khóa kín lại.

Suốt thời gian ba tuần André Devereaux ở lại Cuba, bà bếp da đen Maggie của Juanita de Córdoba, đã nhiều lần ra sạp bán thịt gà của Jesus Morelos. Thường thường mỗi lần như thế bà đều mang về một con gà bên trong có dấu kín một bức mật thư. Mỗi báo cáo mới là thêm một dấu hiệu cho thấy người Nga thực sự đang đưa hỏa tiễn vào Cuba.

Tuy nhiên, vẫn còn thiếu mẫu chốt quan trọng là phải có người thực sự chứng kiến tận mắt sự kiện ấy.

Bốn chiếc tàu Sô viết đã rời khỏi Viriel và có bốn chiếc khác đến thay. André biết rằng các hỏa tiễn sắp được di chuyển khỏi bến tàu Viriel để đến Nông trường San José và vô cùng phấn khởi trước dấu hiệu chứng tỏ một sai lầm to tát của Cuba và Sô viết.

Đó là việc di chuyển hỏa tiễn đến Sau José chỉ có thể theo một con đường duy nhất: các xe chở hỏa tiễn bắt buộc phải đi từ Viriel đến Havana ven theo thành phố xuống phía Nam ra xa lộ phi cảng. Muốn vào thủ đô Havana phải đi theo con đường chạy giữa lâu đài Morro và La Cabana rồi qua đường hầm chui ngầm dưới hải cảng để vào Havana nơi đường Malecón chạy dọc theo bờ biển.

Theo chàng ước tính, kích thước các hỏa tiễn này quá lớn không thể đi qua lọt đường hầm. Như thế xe chuyên chở bắt buộc phải theo con đường phụ dẫn vào khu chợ cũ Havana. Nơi đây hỏa tiễn lại phải đi vòng vo qua các con đường nhỏ hẹp.

Nếu dự đoán của André đúng, có thể vì sự tính toán sai lầm này bọn Nga sẽ phải chở lô hàng bí mật đi lộ liễu trước mũi của chính bọn chúng.

Ngoài Jesus Morelos, Juanita de Córdoba cũng còn một số bạn hữu khác cư ngụ trong khu chợ cũ. Nàng đã dặn dò họ phải để ý nhòm ngó những thứ gì, và khi ngủ họ chỉ nên nhắm một mắt thôi, còn mắt kia mở ra để canh chừng.

Amaldo Valdez, một sinh viên y khoa trẻ tuổi sống với cha mẹ ở khu La Lisa nhưng thường thường chàng vẫn đến ngủ đêm với cô nhân tình Anita ở một gian phòng nhỏ gần Đại lộ Aqua Dulce trong vùng chợ cũ.

Ban ngày gần nơi nàng trọ có những hoạt động lạ lùng, do đó buổi chiều khi Amaldo vừa đến, Anita đã kể lại cho chàng nghe và cả hai cùng kết luận rằng đó có thể là người ta chuẩn bị lộ trình.

Vào khoảng nửa đêm, Anita đã ngủ nhưng Arnaldo còn thức học bài nơi bàn viết trong phòng nàng, bỗng nhiên chàng nghe văng vẳng có tiếng động cơ từ xa vọng lại.

Khi chàng đang cài nút áo, Anita cũng vừa hoảng hốt tỉnh giấc.

- Arnaldo, nàng van vỉ, - Trời ơi, em xin anh đừng đi ra đường.

- Anh phải đi mới được. Em biết rõ chỉ thị của chúng mình rồi kia mà.

- Nhưng em lo sợ quá.

- Suyt. Không sao đâu.

Chàng chạy xuống cầu thang, ngược nhìn lên và gửi một cái hôn gió cho nàng đang đứng gần ngõ, rồi quay người thoát biển ra đường.

Ngày xưa về đêm đường phố nhộn nhịp tiếng cười đùa, dĩ điểm cãi vã, đánh lộn ồn ào. Nhưng từ ngày có Cách mạng đến nay, vừa tắt nắng là ngoài đường đã vắng vẻ thê lương.

Nép mình trong bóng tối của vỉa hè, Arnaldo len lỏi đi qua các phố hẹp tối vắng để đến gần hơn nơi phát xuất tiếng động cơ.

Mặc dù đường phố rung chuyển dưới sức nặng của các chuyến hàng khác thường, dạo này không ai dám ló đầu ra nhìn xem cả. Ngoài trừ một số rất ít đèn đường còn sót lại, cả thành phố Havana đắm chìm trong bóng tối.

DỪNG LẠI

Một tấm bảng chắn ngang trước mắt chàng. ĐƯỜNG CẤM TỪ NỬA ĐÊM ĐẾN RẠNG ĐÔNG!

Arnaldo ló đầu ra góc phố nhìn quanh và trong lòng trù tính những động tác kế tiếp. Mặc dù không mở đèn nhưng đoàn xe chắc chắn chỉ còn cách một vài đoạn đường ngắn mà thôi.

Bên kia con đường tối, chàng nhận ra hình dáng một sạp gỗ ngày xưa để bán vé số nên vội vã chạy băng qua lộ và chui tọt người núp dưới mặt quày, cổ kèm hơi thở đang dồn dập trong lồng ngực.

Chàng mở to mắt nhìn quanh cái sạp chật hẹp đã hư mục vài nơi, và lấy con dao nhỏ nạy bung vài miếng ván để lấy khe hở nhìn ra ngoài.

Một đoàn xe máy dầu đang âm ỉ chạy đến suýt đã bắt gặp chàng, theo sau là tiếng bước rầm rập của đám binh sĩ cầm súng gắn lưỡi lê lăm lăm chia sang hai bên phố để tìm những kẻ tò mò lai vãng hay lén nhìn.

Arnaldo cuộn tròn người vì sợ, mồm lăm bầm đọc kinh khi tiếng động cơ âm âm càng lúc càng đến gần. Gương mặt ướt đẫm mồ hôi vì sợ, chàng mở hé ra và tự nhủ mình phải đánh bạo nhìn ra ngoài.

Một chiếc “trắc tơ” vĩ đại, loại xe đồ sộ nhất chàng chưa từng thấy bao giờ, đang nặng nề kéo một cái rờ một sáu trục. Mỗi trục có tám bánh xe. Rợn người vì sợ và kích thích, chàng cố nhớ lại lời dặn của Juanita. Nhìn kỹ các bánh xe! Nhìn kỹ các bánh xe!

Đúng rồi! Đúng rồi! Chúng lún xẹp hơn phân nửa dưới sức nặng khủng khiếp. Trên sàn rờ một là một ống tròn to, dài gần hai đoạn hém trong thương xá được phủ bằng vải bố dày và trong khi bánh xe từ từ lăn trên mặt đường, các vết lún còn in hằn lại.

Vì phần đuôi không che kín nên Arnaldo ráng vẽ lại trong trí hình ảnh về kích thước và hình dáng của nó. Ngoài ra chàng không còn trông thấy gì nữa. Đoàn xe tiếp tục đi qua với gần chục xe thiết giáp và một xe đầy lính Nga theo hộ tống chiếc rờ một chở hỏa tiễn.

Chàng nằm chờ đến khi im lặng hoàn toàn, chỉ còn hơi thở và tiếng tim đập thình thịch của chàng. Cuối cùng tiếng động cơ xa dần và tắt hẳn.

Chàng vừa định chui ra khỏi chỗ ẩn nhưng vội ngưng lại. Thế nào nhân viên Phòng Nhì cũng đi lục soát khắp khu này. Hình ảnh Ngôi Nhà Xanh làm chàng muốn ngất xỉu. Chính tại nơi ấy anh chàng đã bị tra khảo đến chết.

Sạp vé số có lẽ là nơi ẩn náu an toàn nhất. Kệ, cứ ngồi im chờ trời sáng. Anita sẽ lo sợ nhưng như thế còn tốt hơn là...

Trước thời Cách mạng những người say rượu ngủ lê lết ngoài đường phố là cảnh tượng thông thường. Nhưng sáng nay Amaldo bị hai người lính tự vệ bắt gặp và lôi dậy một cách thô bạo.

Chàng giả vờ đóng vai một người say vẫn còn dật dờ chưa tỉnh và miệng nở nụ cười cầu tài.
- Thừa các đồng chí, tôi là một sinh viên y khoa. Xin các đồng chí cho tôi về tắm rửa để kịp đến trường.

- Say rượu là làm nhục cách mạng. Anh phải theo tôi về bót Cảnh Sát để họ làm anh tỉnh rượu. Pancho, đi gọi xe cây lại đây!

- Tôi van các *senores* mà. Nếu hai ông không thương, tôi sẽ bị đuổi ra khỏi trường. Rồi Arnaldo khóc và không phải tất cả những giọt lệ của chàng đều giả tạo.

- Ở Cuba ai cần thứ bác sĩ như anh? Tên tự vệ nạt.

- Thôi tha cho nó đi, - tên thứ hai bảo. - Bộ anh thích ghi điền các mẫu báo cáo mắc dịch ấy lắm hả?

- Không được. Một sinh viên y khoa không thể hành động như một tên say rượu dơ dáy như heo được.

- Thôi, cũng được. Để tôi gọi xe cây tới xức.

Anita xuất hiện và bước tới nện mạnh xách tay vào đầu Arnaldo và đá vào ống chân chàng.

- Đồ chó chết! Anita hét lên.

Một đám đông hiếu kỳ bu lại.

- Mà bỏ tao chạy theo con khác rồi lại say rượu nữa! Đồ nói láo! Đồ chó!

Nàng kéo tay chàng và lôi chàng ra khỏi tay hai tên tự vệ.

- Tao làm việc mòn xương để nuôi mày đi học mà mày trả ơn tao bằng cách đó! Đồ ăn hại!

Đám đông cười ồ lên và huýt sáo trêu chọc trong khi nàng đập chàng chạy lòng vòng trong thương xá. Arnaldo cúi gập người, đưa hai tay che đầu và bụng.

- Anh xin hứa sẽ ráng học hành. Anh sẽ học ngày học đêm!

- Cho nó về bót. - Tên tự vệ chứng tỏ quyền uy của mình.

- Thôi, đám đông ồn ào ngăn cản. - Thôi mà!

- Nó bị đòn thế cũng đáng tội rồi.

- Đồ chó chết!

- Tha cho nó đi, - đám đông cùng la lên.

Anita rượt đá chàng suốt con đường và quanh qua góc phố trong khi đám đông bu quanh hai tên tự vệ cãi vã ồn ào. Cả hai cùng ngẩn ngơ rồi nhún vai bỏ đi trong tiếng vỗ tay hoan hô của đám người hiếu kỳ.

Về đến phòng Anita vừa khóc vừa hôn chàng để bù lại những cú đấm đá khi nãy. - Cưng ơi, em sợ gần phát điên, nàng thút thít nói, - em sợ gần phát điên. Trời ơi, cưng ơi, cưng, cưng.

Hai người ôm nhau hôn trên giường và lăn rơi xuống sàn. Chàng cười rũ rượi. Anh nhìn ,thấy chúng rồi! Anh nhìn thấy chúng rồi!

Nàng ngồi trên sàn cạnh chàng và cũng cười với chàng cho đến khi đau thắt hai bên hông và nước mắt ràn rụa chảy lăn trên má.

27

Phòng trú ngụ của Teresa Marin chỉ cách Tòa Đại Sứ Pháp độ một khu phố. Teresa là một trong những bí thư tín cẩn nhất của Fidel Castro. Thực ra ông ấy cho nàng ngụ ở tòa binh đình này là để trông coi một phòng khác của Fidel ở tầng dưới. Đó là nơi ông ấy tiếp cô nhân tình đương thời.

Tuy nhiên sự trung thành của Teresa Marin được ưu tiên dành cho các hoạt động của Juanita de Córdoba.

Tòa Đại Sứ Pháp và phòng trọ của Teresa tọa lạc trên một mẫu đất bao quanh bởi bức tường cao bằng gạch hồng. Trên các mái phẳng chằng chịt những dây trời của máy vô tuyến để chuyển điện tín siêu tần số về Trung Hoa suốt ngày đêm. Do đó rất khó để canh chừng khu này.

Như vậy còn địa điểm nào tốt hơn phòng trọ của Teresa Marin để hệ thống điệp báo Pháp đặt máy truyền tin của chính họ.

Gần cuối tuần thứ ba cuộc viếng thăm Cuba của André, Juanita đến nhà Teresa Marin như đi thăm xã giao một người bạn cũ. Ở tầng lầu bên dưới Fidel Castro đang làm tình cùng một cô nhân tình mới.

Trong lúc Fidel đang tán đào, một máy truyền tin vận tốc nhanh tần số thấp được lấy ra từ chỗ giấu trong phòng Teresa, và chuyển đi một điện tín đến một máy thu ở Miami:

XÁC NHẬN NGA ĐƯA HỎA TIỄN TẦM TRUNG VÀO NÔNG TRƯỜNG SAN JOSÉ VÀ CÓ THỂ CẢ VÙNG REMEDIOS. HỎA TIỄN CHƯA HOẠT ĐỘNG CĂN CỨ CÓ VẼ HOÀN TOÀN TRONG TAY

Bức điện tín được ký với bí danh Palomino trong cơ quan ININ của André.

Munoz và viên Trú sứ Nga, Oleg Gorgoni, nhìn vào đôi mắt giận dữ, lúc nào cũng đen lánh của Rico Parra. Hắn có vẻ bông bột ngay cả khi uống tách cafecito buổi sáng.

Viên Trú sứ Nga trình bày ý mình. – Cả Devereaux lẫn ông Đại Sứ Pháp đều có thành tích hoàn toàn thân Mỹ. Và Devereaux đã ở lại Havana ba tuần rồi. Để làm gì?

Rico đưa tay vuốt râu. - Công việc thường lệ chứ gì.

- Với những hoạt động hiện thời, - Gorgoni tiếp lời.. chúng ta không thể xem cuộc thăm viếng Cuba của hắn vào lúc này như một sự tình cờ được.

- Thế nào, Munoz? Parra hỏi, - Anh đang cho canh chừng hắn, vậy anh nghĩ thế nào?

- Chúng tôi chưa tìm ra điều gì rõ rệt mà chỉ nghi ngờ thôi.

- Chúng ta để sự nghi ngờ ngăn cản mình từ bao giờ nhỉ? Gorgoni mai mỉa.

- Từ khi chúng ta phải đối đầu những nhà ngoại giao cao cấp, đồng chí Gorgoni ạ. - Rico đưa hai tay lên trời. - Tôi chả ưa gì thằng Pháp đó cả, nhưng tôi không muốn hành động khi chưa có bằng chứng.

- Ông chỉ cần mở cặp da của hắn là có bằng chứng ngay.

- Nếu nhớ không có thì sao? Hắn đang si Juanita de Córdoba nên mỗi khi đến Cuba hắn đều tìm có để nấn ná ở lại.

- Sự giao du của họ có vẻ một trò chơi vô hại như thế sao? - Viên Trú sứ Nga mỉa mai hỏi.

Đôi mắt của Rico như đen tối hơn. - Đồng chí đang đùa với lửa đấy nhé. Bà ấy là một người đàn bà rất được trọng nể. Nhưng... giả sử chúng ta loại trừ Devereaux thì liệu mối liên lạc Pháp - Cuba sẽ ra sao?

- Castro có cho đồng chí quyền hành động hay không?

- Có, nhưng tôi sẽ trả quyền hành này lại cho ông ấy ngay.

- Đồng chí Parra! Ta không thể nào để tên Pháp ấy ra khỏi Cuba với một vali đầy tin tình báo được..

Parra nhún vai và quơ tay. - Được, thí dụ bọn Mỹ khám phá ra hỏa tiễn thì bọn chúng sẽ làm gì nào? Bọn chúng đã làm gì khi ta thiết lập các giàn hỏa tiễn địa không? Hừ, bọn chúng chả làm gì cả.

- Hỏa tiễn Sam chỉ là vũ khí phòng vệ, Gorgoni đáp, - còn thứ này khác nhiều chứ.

- Thế còn những phản lực cơ phóng pháo của Nga ở Cuba? Bộ chúng cũng là vũ khí phòng vệ à? Thế mà bọn Mỹ vẫn không làm gì và lần này chúng cũng sẽ không làm gì cả, Parra khoác lác.

- Moscou hiện đang rất bận tâm về việc này. Khi nào các hỏa tiễn hoạt động được, lúc đó sẽ là một sự kiện đã rồi. Nhưng trước hết các hỏa tiễn phải ở trong điều kiện hoạt động cái đã. Đồng chí cũng biết như tôi về sự gia tăng các chuyến bay thám thính của phi cơ U-2 trên không phận Cuba. Vậy chúng bay đi tìm cái gì? Chuối già à?

Rico Parra đập mạnh tay lên mặt bàn. - Bọn Mỹ có đặt hỏa tiễn ở Thổ Nhĩ Kỳ để chĩa vào Liên Xô hay không? Có hay không?

- Không thể đáp lại một câu hỏi bằng câu hỏi khác được. Chúng ta phải có thì giờ để hoàn tất thiết trí cho các hỏa tiễn hoạt động nhưng Devereaux sắp rời Cuba ngày mai. Đồng chí Castro sẽ tính thế nào với đồng chí nếu bọn Mỹ hăm dọa đổ bộ Cuba? Khi ấy Rico Parra sẽ ra sao? Đồng chí suy nghĩ đi...hãy suy nghĩ đến những hậu quả mình phải gánh chịu nếu Devereaux mang tin tức đó ra khỏi xứ này.

Rico Parra trầm ngâm suy tính và - Uribe! hấn hét lớn.

Viên bí thư mảnh khảnh, Luis Uribe, hối hả chạy vào.

- Anh đã gọi Castro chưa?

- Tôi đã gọi đến phòng nhưng không có ông ấy, tôi cũng đã gọi cho Che và Raul. Họ trả lời ông ấy đi đọc diễn văn ở Santiago nhưng có lẽ ghé nơi nào để thăm một bạn gái. Không ai biết ông ấy đi đâu cả.

- Các đồng chí cai trị một xứ gì mà tìm không ra ngay cả Tổng Thống của chính mình chứ! Tên Trú Sứ Nga bực dọc nói.

- Đồng chí Gorgoni, Parra nổi nóng gắt, - đừng quên chúng tôi là người Cuba nhé. Uribe, hãy cố tìm cho ra đồng chí Castro. Còn Munoz, ngày mai anh ra phi trường và chờ lệnh tôi. Ngay khi Castro bật đèn xanh, tôi sẽ gọi điện thoại cho anh bắt Devereaux và đưa hấn về Ngôi Nhà Xanh.

Một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt ngây thơ của Munoz.

- Khi đưa hấn về đó, Parra nói tiếp, để dành hấn cho tôi vì tôi có ân oán cần giải quyết với hấn.

André cột lại thắt lưng áo choàng, tỳ tay trên lan can và nhìn ra biển khơi, trong lòng ray rút bởi ý nghĩ sẽ không bao giờ còn gặp lại Juanita de Córdoba. Vì mãi lo cho mạng sống của nàng, chàng quên hấn sự khó khăn của chính mình làm sao thoát khỏi Cuba ngày mai. Chàng cũng không biết mình có thể sống sót để ra khỏi nước này không nữa. Hấn nhiên sẽ có nhiều nhân

viên tích cực thảo kế hoạch thoát hiểm cho chàng, nhưng chàng lại sợ cho Juanita nếu để nàng ở lại.

Đó là phần thưởng cuối cùng mà ta không thể hé môi than van về sự bạc bẽo khắc nghiệt của nghề này. Ta thắng... ta bại. Cuộc chơi vẫn cứ tiếp tục và tử thần vẫn cứ bay lớn vờn trên đầu mình.

Juanita bước ra mái hiên, rạng rỡ trong chiếc áo rộng tha thướt. Chàng luôn luôn khâm phục người thiếu phụ dịu dàng này, dù ở giữa đám bất lương hung bạo nàng vẫn không từ bỏ nét đàn bà vô cùng khả ái của nàng. Bằng một cử chỉ thanh lịch độc đáo, nàng rót rượu cho chàng và cả hai cùng dần lòng để khỏi ôm chầm lấy nhau mà khóc cho phút ly biệt sắp đến.

- Em xin uống cho lần sau trở lại, - Juanita đưa ly đề nghị. - độ bao lâu anh mới trở lại nữa nhỉ?

- Khó nói trước quá, em ạ.

- Khó vì không biết rõ chừng nào hay chỉ vì quá khó nói ra?

- Anh nhận thấy em là người đàn bà duy nhất không đóng kịch. Có lẽ em cũng hiểu rằng sẽ không bao giờ anh trở lại Cuba nữa...

- Vâng... em hiểu....

Nàng dựa người sát vào vòng tay ôm của chàng khiến cả hai như tan quyện vào nhau, như để nói anh xem chúng mình thuộc vào nhau như thế nào, anh và em. Và nàng lại lên tiếng "Chúng ta đã sống với nhau những đêm diệu tuyệt ở nơi này. Anh có một lối rất đẹp để làm cho người đàn bà thấy rằng anh và nàng là hai người duy nhất trên cõi đời này có thể cùng ngủ chung một giường hẹp mà vẫn còn chỗ trống. Em nhớ lại tất cả những điều tuyệt diệu anh dạy cho em và đã khai thác ở nơi em. Em cảm ơn anh vô vàn.

- Juanita... anh không thể chấp nhận sự vĩnh biệt này.

- Em có quyền hủy bỏ mặc ước của chúng ta về gia đình và tình cảm không hờ anh? Em không thể để anh rời xa mà không biết được rằng em đã yêu anh một cách trọn vẹn. Khi chúng ta mới bắt đầu công tác này, em có thể chờ đợi anh mãi mãi cũng như có thể chấp nhận bất cứ điều vật vụn nào mà chẳng đưa ra một lời than van hay đòi hỏi nào cả. Nhưng... nếu em đã yêu anh lộ liễu như thế này, chắc chắn chúng ta đã bị nghi ngờ lâu rồi. Hơn nữa nếu em thổ lộ lòng mình với anh, em e ngại vì tự ái đàn ông anh sẽ từ chối điều em đã nghĩ. Do đó em đã, nàng nghẹn ngào nói, - kết tình với nhiều người khác để bảo vệ những gì chúng mình đang xúc tiến. Sở dĩ em hành động như thế là để tránh sự nghi ngờ cho chúng ta... để em có thể tiếp tục gặp gỡ anh. Nhưng không hề có giây phút nào mà em chẳng khắc khoải mong đợi anh...

- ..Juanita...

- Em xin nói đó không phải là sự hy sinh, mà chỉ là một phần trong cách em yêu anh mà thôi. André...chưa có người đàn ông nào, kể cả chồng em, đã mang đến cho em những điều như anh đã làm.

Đôi mắt Juanita rung rung giọt lệ vì những lời xé lòng nàng vừa thốt ra. Nàng hôn những

ngón tay đang mơn trớn vuốt ve lên đôi má và trên gáy của nàng.

- Tình của anh đối em cũng sâu đậm như thế và không bao giờ anh muốn là bỏ em. Em hãy nghe anh...ngay khi về đến Miami, anh sẽ thảo kế hoạch cho tàu sang rước em. Alain Adam sẽ được thông báo ngày giờ và địa điểm.

Nàng lắc đầu và đặt ngón tay lên môi để ngăn lời chàng. Anh không biết rằng em không thể nào rời khỏi Cuba hay sao?

- Em ạ, anh đã chứng kiến sự hủy diệt nước Pháp, nhưng anh đã rời khỏi nước để tranh đấu cho quê hương anh. Bây giờ đến phiên em hãy quyết định hành động như thế. Ra khỏi Cuba em sẽ có lợi cho chính nghĩa nhiều hơn.

- Anh hãy để em quyết định chuyện ấy...

- Em có nghĩ đến các con em không?

- Em xin anh, André...xin anh đừng hỏi nữa.

- Không, anh vẫn cứ hỏi và em phải hứa với anh..

- Em chỉ có thể hứa rằng em sẽ tin tưởng và yêu anh mãi mãi. Và nếu Chúa cho phép có lẽ chúng ta sẽ có dịp để sống với nhau...tuy nhiên xin anh chớ quá mơ mộng.

- Em hãy nói cho anh biết lý do của em đi.

Nàng lắc đầu. - Cukup à...xin anh đừng cật vấn em như phòng nhì trong đêm cuối cùng của chúng mình.

- Anh xin lỗi em.

- Điều ao ước duy nhất của em là chúng ta sống riêng với nhau chỉ một tuần thôi. Khắp miền biển Garaibes có thiếu gì đảo vắng để hai ta có thể xa lánh mọi người hầu sống trọn vẹn cho nhau. Hẳn anh đã biết chúng cả rồi.

- Không, anh chỉ nhìn thấy chúng - chàng đáp. Những người khác mới biết chúng. Trời ơi...anh ước phải chi anh có thể tin tưởng trên đời này có một nơi như thế cho chúng mình... Anh sẵn sàng đánh đổi tất cả mọi thứ... Trời ơi...

Đây là lần đầu tiên nàng thấy người yêu của mình xúc động. Nhưng nàng vẫn can đảm:

- Thôi cukup ạ. Từ đầu chúng ta đã biết sẽ có ngày mình phải đương đầu với tình cảnh như thế này.

- Nhưng dù biết thế anh vẫn không làm sao chịu được!

Rồi ngượng vì sự can đảm của nàng, chàng cố gượng mỉm cười. Chàng cầm tay nàng mơn trớn hồi lâu rồi đưa lên môi hôn. - Em là một người đàn bà đẹp - cuối cùng chàng nói.

*

Chuông báo thức reo lên lúc bốn giờ ba mươi. Tuy chuyến bay KLM dự trù cất cánh khoảng mười hai giờ trưa, nhưng theo luật lệ Cuba, tất cả hành khách bắt buộc phải trình diện ở phi

trường đúng sáu tiếng đồng hồ trước giờ khởi hành.

Hai người cùng ăn điểm tâm trong im lặng và mãi đến phút chót mới bận rộn lo hoàn tất những việc còn sót lại. Mọi lần trước André đều mang theo một túi xách chứa đầy thư gửi cho dân Cuba tỵ nạn ở Miami và những nơi khác trong nước Mỹ. Một túi đựng đầy nước mắt và hy vọng. Chính quyền Mỹ sẽ xem xét thư trước khi phân phối nhưng chỉ để chuyển cho đúng người nhận mà thôi. Juanita trao cho chàng chiếc khóa kín.

- Thư từ, - nàng nói khẽ.

André nhắc thử rồi ngạc nhiên nhìn nàng. - Lần nay em để giống gì vào trong ấy mà nó nặng cả tấn vậy?

Juanita dí dỏm nhún vai. Làm sao em biết, - Cách mạng càng tiến triển thì thư từ càng nặng hơn. Nhưng lần này về đến Miami anh hãy mở ra liền, đừng chần chờ nhé. Anh sẽ hiểu. Điều André hiểu ngay không cần hỏi han là lời yêu cầu có nghĩa như một chỉ thị mà chàng sẽ tuân theo. Chàng gật đầu tỏ ý sẵn sàng thi hành.

Đúng năm giờ kém mười lăm, bên ngoài có tiếng gõ cửa. Juanita sửng sốt khi thấy ông Alain Adam đang chờ với xe của tòa đại sứ. Đây là lần đầu liên ông chịu khó thức sớm như thế để tiễn André ra phi trường. Chắc chắn có điều gì bất thường, nàng nghĩ thầm... và cơn sợ hãi làm toàn thân nàng lạnh toát... họ sẽ giết chàng!

Hành lý của André được chất vào xe trong sự im lặng, ngoại trừ tiếng chân sột soạt trên sỏi và tiếng thùng xe đóng lại khô khan.

André hôn lên má nàng. - Khi anh cho đón em... hãy đi ngay nhé.

Chàng chui vào xe ngồi cùng với ông đại sứ ở băng trước, cố nhìn nàng lần cuối rồi đóng cửa xe lại.

Nàng đứng nơi đầu bậc thềm và nhỏ dần, nhỏ dần khi xe lăn bánh chạy theo con đường vòng cung ra cổng sắt. Chàng cố quay đầu nhìn lại một cách tuyệt vọng và chỉ bắt gặp cái vẫy tay cuối cùng của nàng.

- *Vaya con Dios*, - Juanita de Córdoba thì thầm cầu chúc khi họ khuất khỏi tầm mắt... Xin Chúa phù hộ anh đi bình an.

Phút sau hai nhân viên Phòng Nhì ngồi canh trong một chiếc xe ẩn tể gọi máy về báo tin Devereaux đã rời khỏi biệt thự. Munoz nhận tin này lúc đang ở Ngõ Nhà Xanh và vội vàng điện thoại cho Rico Parra ở văn phòng của hắn.

Suốt đêm Rico Parra không ngủ vì cố liên lạc với Castro nhưng không thành công. Hắn phờ phạc và cau có.

- Devereaux đang trên đường ra phi trường, Munoz báo cáo.

- Anh theo ra đó và chờ, - Parra ra lệnh. - Chờ tôi gọi và, Munoz, hãy liệu hồn đừng làm hỏng việc.

- Xin vâng, compadre.

- Compadre cái lỗ đấy...- Hắn nổi giận gắt lên rồi cúp máy. Viên bí thư Luis Uribe đặt một tách cafecito trước mặt hắn.

Gia đình của Uribe không biết làm cách nào mà đã trốn ra khỏi Cuba nhưng bây giờ hắn chưa có thì giờ để tính chuyện tên bí thư này. Rico khẽ lắc cổ tay uống một ngụm hết cạn tách cafecito và càu nhàu. - Fidel! Hắn gầm lên, - mày trốn ở xó nào hở thằng khốn nạn? Hắn trừng mắt nhìn chiếc điện thoại một hồi lâu. - Uribe. Đã gọi đến nhà tất cả tình nhân của ông ta chưa?

Uribe đưa tay ra dấu hoàn toàn bất lực.

Rico Parra bực dọc bẻ đốt tay kêu răng rắc. Mọi việc đều được dự trù và sẵn sàng tiến hành để bắt Devereaux, chỉ còn chờ lệnh của Castro là ra tay. Khi điện thoại reo, Rico thở ra một hơi dài. Uribe nhắc điện thoại lên trả lời rồi bối rối nhìn Parra.

- Thưa... có Senora de Córdoba gọi...

- Juanita... gọi giờ này... à, ra thế...

Hắn giật lấy điện thoại và khoát tay cho Uribe lui ra khỏi phòng. A lô. Rico Parra.

- A lô Rico? Đây là Juanita de Córdoba. Tôi muốn xin gặp ông.

Rico chờ cho tiếng tim đập rộn rã của mình lắng xuống. - Tôi sẽ gặp bà vào một giờ giấc đang hoàng hơn.

- Không. Tôi cần gặp ông ngay bây giờ.

- Cũng được. Cứ đến văn phòng tôi.

- Không. Tôi muốn gặp riêng ông... để bàn một việc bí mật. Ông đến biệt thự của tôi được không?

Rico e ngại đây là một cuộc gài bẫy. Hắn ngồi xuống ghế và gõ ngón tay lên mặt bàn. - Juanita - hắn đáp, - cô biết vịnh Bahía del Sol không?

- Biết.

- Tôi có ngôi biệt thự ở đó. Bà đến đấy nhé?

- Vâng.

- Tới cổng, rẽ sang tay phải và đi theo bờ vịnh đúng hai cây số. Bà sẽ nhận ra một bức tường đá trắng có bảng tên Casa de Revolución, Ngôi Nhà Cách mạng, gắn trên cổng. Đối diện là nhà của một người chủ trại hòm, ông ta sẽ trao chìa khóa cho bà. Nhiều người đàn bà đã từng đến đó chờ tôi nên không có vẻ gì khác thường đâu. Nếu bây giờ bà rời Havana thì trong một giờ bà sẽ đến nơi.

- Được, tôi sẽ gặp ông ở đó.

Parra gác máy nhưng có vẻ tự lự.

- Uribe!

- Dạ, Senor Parra.

- Tôi đi ra ngoài một chốc. Nếu có Munoz gọi, bảo hẳn không được làm gì cho đến khi đích thân tôi ra lệnh, nghe chưa??

- Thưa Senor, vâng ạ.

- Còn anh, hãy ráng gọi cho được Castro nhé.

- Vâng, - Uribe đáp và bước qua phòng bên cạnh. Parra gọi điện thoại cho biệt thự Casa de Revolución và được tên tiểu đội trưởng phòng vệ trả lời. - Đây là Rico, - hẳn lên tiếng. - Tôi có hẹn một người đàn bà sẽ đến đó trong vòng một tiếng đồng hồ. Anh hãy giữ nàng xem có vũ khí gì không rồi đưa nàng vào nhà chờ tôi đến. Cho rải lính ra canh chừng khắp nơi, nghe chưa?

- Thưa, có chuyện gì quan trọng thế ạ?

- Có thể đó là một âm mưu của đám phản động... mà cũng có thể không đúng.

Rico Parra với tay lấy thắt lưng súng lục trên giá máng nón xuống nịt quanh bụng rồi bước ra khỏi phòng.

30

Boris Kuznetov đâm ra mê Pepsi-Cola, mỗi phiên thẩm vấn hẳn thường uống hết sáu hộp. Hẳn giờ cao đầy ly để uống nốt giọt cuối cùng, yêu cầu cô y tá cho thêm một ly nữa, rồi nhìn vào gương mặt quen thuộc của Jaffe, Kramer, W. Smith và Tiến sĩ Billing.

- Đến năm 1950, - hẳn nói tiếp, - tôi được bổ nhiệm sang Đông Berlin với tư cách nhân viên phái đoàn mãi dịch nhưng thực sự làm Trú sứ của Tòa Đại sứ Xô viết để điều khiển tất cả những liên lạc, hộp thư chết và kiểm soát hoạt động. Tôi cũng có trách nhiệm canh chừng tới cả nhân viên làm việc tại Tòa đại sứ Nga.

- Ông điều khiển luôn hoạt động tình báo chứ?

- Vâng. Phần lớn trong khu Tây Berlin.

- Thế còn ngoài Tây Berlin?

- Chẳng có gì nhiều. Tôi chỉ tuyển mộ thành phần bất hợp pháp thôi.

- Ông có thể giải thích rõ hơn được không?

- Chúng tôi đi tìm thanh thiếu niên Đức tuổi từ mười lăm đến hai mươi có cha mẹ gốc Cộng sản hoặc những người thích hợp cho hoạt động bất hợp pháp. Họ được gửi về Moscou để theo học ở một trường Đức đặc biệt có khi kéo dài cả chục năm. Chúng tôi có nhiều trường tương tự cho hầu hết các quốc gia Tây phương. Kế hoạch chính là đưa những người đó trở về Tây Đức, Ý hay Pháp sống độ một năm để họ hoàn toàn quen thuộc với địa phương họ sẽ hoạt động sau

này. Rồi độ tám năm sau họ lại được phái trở về Tây phương với đầy đủ giấy tờ lý lịch giả. Khi ấy họ sẽ đủ khả năng để nắm giữ những chức vụ cao trong chính quyền, quân đội hay trong các địa hạt khoa học và kỹ nghệ. Với việc gieo rắc nhân viên bất hợp pháp như vậy, trong tương lai chúng tôi sẽ gặt hái được những cán bộ nội tuyến tài giỏi chưa từng thấy.

- Ông đã tuyển mộ được bao nhiêu người?

- Mười bốn người.

- Còn ai khác cũng được tuyển mộ ở Đức không?

- Tôi nghĩ trường ở Moscou có bốn mươi học viên người Đức.

- Còn trường Pháp?

- Có lẽ cũng gần ấy học viên.

W. Smith và Kramer thay phiên nhau hỏi để đi sâu vào chi tiết những hoạt động Boris Kuznetov ở Berlin.

Cuộc thẩm vấn gián đoạn vì sự xuất hiện bất thần của Michael Nordstrom và lượng giá viên Sanderson Hooper. Đạo này hai người thường đến hơn, thỉnh thoảng cắt ngang cuộc thẩm vấn để hỏi về những tài liệu NATO mà Boris Kuneztov đã giao cho họ lúc hắn vừa thoát ly.

Boris nhận thấy người Mỹ dường như bắt được điều gì rất quan trọng.

- Tôi có thể hỏi ông bằng tiếng Anh chứ? Lần nào Nordstrom cũng bắt đầu như thế.

- Được.

- Ông có thể cho biết về tài liệu này được không?

Tất cả những số hiệu trên các tài liệu bị xóa đi. Kuznetov sửa lại đôi kính và đọc qua tờ giấy độ mười giây.

- Tài liệu này trong nhóm ám số một ngàn hai trăm của các ông, đó là những kế hoạch dự phòng trong trường hợp Nga điều động binh sĩ về hướng Na Uy.

- Còn tài liệu này?

- Tài liệu Loại B về đạn dược hư hỏng.

- Cái này?

- Phiếu đặt hàng mua loại giày đặc biệt cho khí hậu lạnh.

- Còn cái này?

- Kế hoạch dự khuyết trong trường hợp các sân bay trong khu của Anh kiểm soát không được.

- Và cái này?

- Đó là tài liệu giả.

- Tại sao ông nói vậy?

- Nó nói về sự hợp tác không quân giữa Thụy Điển và NATO. Nhưng những nguồn tin của chúng tôi nằm trong Thụy Điển báo cáo rằng không có sự thỏa hiệp nào như thế giữa Thụy Điển và NATO,

- Nguồn tin của ông là ai?

- Tôi không biết rõ. Nhưng tôi nghĩ rằng đó là một sĩ quan Thụy Điển, có thể thuộc cấp tá.

- Vì lý do nào ông nghĩ như vậy?

- Một cuộc hẹn tại Moscou của một vị tướng lãnh Nga. Tướng Samov, Fyodor Samov. Tên thật của ông ấy là Pyotr Pavlovich Rogatkin. Ông ấy liên lạc với nhiều người Thụy Điển và tôi tin rằng ông ta đã móc nối được với những nhân vật cao cấp ở Thụy Điển.

- Thế còn tài liệu này?

- Kế hoạch phối trí các tàu lặn Polaris trong hải phận Nga và vùng biển Baltic. Để tôi xem... cái này, cái này và cái này đúng. Còn đoạn F là giả.

- Làm cách nào tài liệu NATO lọt được vào tay ông?

- Do viên Trú sứ Nga ở Paris chuyển về.

- Hẳn tên gì?

- Gorin.

- Chúng được chuyển bằng cách nào?

- Qua hệ thống thông thường. Có thể nói bất cứ tài liệu NATO nào chúng tôi yêu cầu cũng đều đến tay chúng tôi ở Moscou trong vòng một tuần lễ.

- Ai đã giao chúng cho Gorin?

- Tôi sẽ đề cập đến điều này khi Devereaux về đây.

Nordstrom dứt ngang phiên thẩm vấn ở đây và trong khi được đưa về phòng riêng, Boris nhận thấy ở người Mỹ có vẻ gì rất cấp bách.

Jaffe của Ban Pháp vụ ININ được yêu cầu ở nán lại cùng Nordstrom và Sanderson Hooper sau khi những người khác ra về.

- Từ hôm qua chúng ta đã được một sự khai thông rất quan trọng, - Nordstrom bảo với Jaffe. - Chúng tôi đã truy ra chỉ còn sáu người có quyền đọc những tài liệu Kuznetov đã giao cho mình. Ba người kia thuộc những quốc gia khác và chúng ta đã cho canh giữ họ. Ba người còn lại là người Pháp.

- Ai vậy?

- Đại tá Galande, Phòng Kế hoạch Không Quân.

Jaffe gật đầu tỏ vẻ có biết.

- Hai người còn lại là dân sự. Guillon, cố vấn kỹ thuật văn phòng Tướng Tham Mưu Trưởng.
- Chỉ biết sơ sơ về hắn. Hắn có thể là một sự bất ngờ..
- Và Jarré, kinh tế gia của NATO.

Jaffe mân mê hàng ria lởm chởm. Đại tá Galande Guillon và Jarré, - hắn lầm bầm nói.

- Chúng tôi e ngại về việc báo tin này cho SDECE của Pháp - Hooper lên tiếng
- Anh có lý khi áy náy như vậy, Jaffe biểu đồng tình
- Chúng ta không có cách nào để theo dõi ba người Pháp này cả, Michael than.

- Tôi đề nghị nhờ Léon Roux, Trưởng Khối An Ninh Quốc Nội của Sureté Pháp, Jaffe nói. - Cảnh sát nội an của Pháp có thể chơi được. Từ trước đến nay Roux vẫn hợp tác với ta và, thật ra, hắn cũng chả ưa gì đám SDECE.

- Vậy đêm nay anh bay qua Paris nói chuyện với Roux và thuyết phục hắn cho canh chừng ba người tình nghi cũng như cho điều tra về gốc tích của họ... và nhớ giữ kín chuyện này.

- Roux sẽ đồng ý mà.

Sanderson Hooper thở ra một hơi dài buồn thảm, - Tôi không biết Kuznetov còn đưa ra thứ gì khác nữa đây.

- Chúng ta cũng sắp biết vì Devereaux sắp trở về Miami.
- Nếu hắn về thoát, - Michael thêm vào.

Jaffe đứng lên, trong đầu dự trù trước việc sắp xếp hành lý, ra phi trường Andrews đáp máy bay sang Paris và gặp Roux ngay. Hoop, Mike, hai anh hãy khoanh tròn tên của Jarré lại.. - Vì sao à? Linh tính tôi nghĩ thế.

*

Chiếc xe sang trọng của Tòa Đại Sứ Pháp đậu lại trước ga hàng không của phi cảng Rancho Boyeros. Đại Sứ Alain Adam cùng Devereaux đi thẳng vào quầy vé của hãng KLM, nơi hoạt động nhộn nhịp duy nhất trong ga hàng không.

- Anh để thứ quý gì trong vali này thế? Alain hỏi về cái xách tay của Juanita de Córdoba đã giao cho André.

André giả vờ dừng dung khi trông thấy người đàn ông mặc áo hãng KLM rộng thùng thình đang đứng chộn rộn sau lưng của nhân viên quầy vé. Rõ ràng đó là phòng nhì Cuba, hắn quá lộ liễu thiếu điều như mang bảng hiệu để khoe mình.

André đặt hành lý lên cân và nhìn người nhân viên quầy vé đang rà ngón tay dò trong danh sách hành khách rồi quay sang nhân viên Phòng nhì sau lưng hắn.

- Còn hai túi sách này, tên P-2 hỏi.
- Tôi sẽ mang tay lên tàu

- Chúng lớn quá.
- Tôi là nhân viên ngoại giao.
- Xin lỗi không được.
- Tôi không muốn rời chúng ra.
- Xin ông để trên bàn cân.
- Không.
- Đạo này bọn khủng bố hay đặt bom nên mọi hành lý phải được cân và kiểm soát kỹ.
- Rất tiếc.

Tên phòng nhì trừng mắt nhìn André ngáp trong một vẻ chán nản. - Thôi kiểm cho ông ta đi, - cuối cùng P-2 ra lệnh.

Bàn tay của người nhân viên quầy vé run bần bật khi hắn làm các thủ tục cần thiết, - Xin ông đi đến phòng khởi hành số 3 ở cuối hành lang.

André mang hành lý và chậm rãi bước đi cùng Alain Adam. Thành linh chàng bị một lính gác cản lại ngay đầu hành lang.

- Ông có thể từ giã bạn ông ở đây. Khách đi đưa không được vào phòng chờ đợi."

André nhìn chung quanh khi đám nhân viên P-2 hối hả đứng rải ra khắp mọi nơi. Hai tên đến đứng sau lưng chàng để cản đường thoát thân. Tất cả hành khách khác đều được đưa vào Phòng Khởi Hành 1 và 2. Như vậy chỉ có chàng phải vào Phòng số 3. Túi xách trong tay chàng chắc chắn sẽ làm liên lụy cho Juanita và hàng trăm người Cuba khác.

Nước cờ đã bắt đầu đi! Chuyến bay KLM đáp xuống Miami, nhà ngoại giao Pháp mất tích. Chính quyền Cuba sẽ giả vờ ngớ ngẩn đưa ra một danh sách hành khách không có tên chàng, rồi xin lỗi và hứa sẽ cho điều tra, rồi nội vụ sẽ chìm dần vào bí mật.

André đi lá bài phản công đầu tiên. Chàng nhanh nhẹn lôi Alain Adam ra một bên và nói bằng tiếng lóng của Pháp, - Anh thấy gì chưa?

Adam gật đầu.

- Anh trở lại Havana ngay đi. Chở Juanita đến Tòa đại sứ và bảo nàng xin hưởng quyền tỵ nạn chính trị. Rồi liên lạc ngay với Castro, Parra hay Che Guevara và cảnh cáo họ rằng ta đã biết điều gì đang xảy ra. Đi đi.

- André, tôi không muốn để anh ở đây một mình.

- Đi đi, hãy làm cho cấp lãnh đạo của họ hoang mang. Hăm dọa họ rằng ta sẽ khai hết bí mật của họ. Đó là dịp tốt nhất của ta. Đi ngay đi.

Alain lập bập định nói nhưng rồi chỉ nắm chặt tay André và gật đầu quay đi. André đứng nhìn ông Đại sứ rời khỏi nhà ga hàng không và thấy chiếc xe tách ra khỏi lề chạy biến đi.

Vòng tròn nhân viên P-2 từ từ siết lại quanh chàng. - Đi vào phòng Khởi Hành số 3, - một tên ra lệnh.

Hắn có vẻ là người chỉ huy. André từ tốn đi đến gần hắn và lắc đầu, - Không. Chắc chắn xếp anh, Munor đang chờ trong một căn phòng nào đó ở phía sau. Anh chạy báo với ông ta rằng chúng tôi đã biết trước trò đùa của ông ta và đêm qua tòa Đại sứ Pháp đã điện về Paris để báo cáo vụ này rồi. Tôi sẽ chờ ở phòng khởi hành cùng những hành khách khác cho đến khi nào ông ta muốn thảo luận với tôi.

Nói xong André bình thản đi qua mặt hắn để vào phòng số 2 lúc ấy đang rộn rịp người. Tên nhân viên Cuba bối rối chạy đi tìm Munoz trong văn phòng ở phía sau và báo cáo lại lời của Devereaux. Munoz cố giữ vẻ bình tĩnh nhưng vẫn không giấu được sự bối rối cấp thời qua đôi tay run rẩy và hơi thở dồn dập. Hắn cắn môi rồi chụp lấy máy điện thoại.

- Cho tôi gặp Rico Parra! Hắn nói như hét.

32

Rico Parra đẩy cánh cửa biệt thự Casa de Revolución mở tung ra. Phòng khách đã hư hỏng nhiều từ thời chủ trước. Juanita de Córdoba đang ngồi chờ sẵn trong một chiếc ghế lưng cao. Tên tiểu đội trưởng phòng vệ Hernández đứng phía sau chĩa khẩu tiểu liên vào gáy nàng.

- Bà ta không có vũ khí - Hernández báo cáo.

Rico hất cằm ra hiệu cho hắn đi ra ngoài.

- Tôi vô cùng hãnh diện vì sự biểu dương vũ lực của ông, Juanita nói, - nhưng điều ấy không cần thiết lắm bởi vì tôi khá vô hại.

- Bà cũng vô hại như con rắn hổ vậy. - Rico đáp.

- Tùy ông nghĩ thế nào cũng được.

- Vâng, tùy tôi. Là một chiến sĩ du kích của Trường Sơn Sierra Maestra mà tôi còn sống đến hôm nay chắc chắn không phải nhờ sự ngu dốt đâu. Nào, bà muốn gì?

Juanita đứng lên, đưa tay vuốt nhẹ cái bàn xua quý. Ngay trong không khí căng thẳng này, trong gian phòng u tối bừa bãi và bàn ghế cũ mục này, hắn vẫn cảm thấy nữ tính mãnh liệt của nàng. Thân thể bó sát trong chiếc quần lụa, đôi mông tròn và căng cứng. Những móng tay dài sơn bóng, khiêu trang sức, mái tóc chải nghiêm nghị và hương thơm của nàng. Đôi mắt Rico tham lam soi mói trên khoảng hông để trần và trên chiếc áo ngắn bằng hàng mỏng khá hở hang chỉ có một gút lỏng lẻo để giữ bộ ngực căng phồng của nàng.

- Hắn ông đã biết vì sao tôi đến đây rồi, nàng bảo.

- Trời còn quá sớm để chúng ta chơi trò đổ nhau. Bà nói thử cho tôi nghe vậy.

- Ông có nói rằng ông được quyền kiểm soát một vài nhà ngoại quốc, bây giờ tôi muốn

thương lượng cho một người.

Rico móc từ túi quần lấy ra điếu xì gà, cắn bỏ một đầu phun xuống sàn rồi nhai nhai đầu thuốc mà không châm lửa.

- André Devereaux phải được an toàn rời khỏi Cuba.

- Nếu được thì?

- Ông sẽ có một Bồ Câu Nhỏ. Nàng bỏ đi đến phòng ngủ mở cửa ra.

Rico biết rằng lúc nào nàng cũng thù ghét hắn một cách mãnh liệt như nàng yêu thẳng nhân tình người Pháp, và hắn thực sự chiếm đoạt nơi nàng chỉ một bóng mờ mà thôi.

- Thế nào, nàng giục, - có phải đó là điều ông vẫn hằng ao ước không? Vậy chúng mình vào đây thoả thuận với nhau đi.

Hắn khúc khích với giọng cười kỳ dị của hắn rồi ngược bộ mặt râu ria lên trời cười ha hả. - Bà tưởng rằng tôi chịu để hắn thoát khỏi Cuba à? - Hắn cười rống lên. - Nó là gián điệp của Mỹ. Thế còn bà và cử chỉ hy sinh cao cả của bà, hả? Có phải bà cũng muốn cứu luôn mạng mình, phải không? Này... Rico Parra không dễ bị lợi dụng như thế đâu. Tôi không bao giờ che chở bọn phản quốc!

- Tôi đâu biết André Devereaux đến đây để dò thám hay không, - nàng đáp.

- Nói láo!

- Tôi không biết thật mà, nàng lập lại. - Nhưng cho dù là có dò thám, liệu ông ta đại khờ đến nỗi mang tài liệu theo mình ra khỏi đây à? Hay là đã chuyển đi bằng vô tuyến hay bằng văn kiện ngoại giao rồi?

- Đàn bà sao mà lý luận quá!

- Dù sao đi nữa, Devereaux đâu thể nào làm hại được ông trừ khi ông đại dốt muốn giết ông ta. Khi ấy hậu quả mới thật rắc rối. Còn tôi, ông Rico Parr, tôi không phản bội Cuba.

- Có chứ! Nếu...hắn gửi tàu đến đón bà.

- Tôi tin rằng thế nào ông cũng cho nhân viên ông thay thế gia nhân của tôi. Và tôi cũng sẵn sàng chịu canh chừng thường xuyên như là một điều kiện của sự giao ước giữa chúng mình.

- Bà đã cẩn thận nghĩ hết mọi điều nhĩ?

- Không bao giờ tôi dám cho rằng ông ngu dại cả. - Nàng bỏ đi vào phòng ngủ. Rico lững thững đi theo, mồm vẫn nhai điếu xì gà không châm lửa. Hắn cài hai ngón tay vào thắt lưng súng lục, tựa lưng nơi khung cửa ngắm nàng.

Juanita đứng cạnh chiếc giường và tháo gút cài áo. Chiếc áo bật ra. Nàng buông thả cho nó rơi xuống sàn và khóa thân trong vẻ khinh mạn. Rico đỏ mặt. Dục vọng, bàng hoàng, phần nộ giận ngút chạy rần rần làm thân thể hắn nóng ran. Juanita chừng chặc tiến đến gần, đưa tay giật lấy điếu xì gà ném đi. Nàng cầm lấy bàn tay nhám nhúa của hắn đặt lên chiếc ngực trần của mình.

- Đến nước này, nàng chua chát nói, - thì cũng cố mà hưởng thụ đi.

Bàn tay còn lại của hắn bỗng nhiên đưa lên tát mạnh vào miệng nàng. - Đồ nhơ bẩn! Quý phái nhơ bẩn!

Mặt nàng văng sang một bên vì cái tát thứ hai và tóc nàng tung xõa ra. Hắn lại tát nàng cái nữa. Đầu nàng lung lay nhưng nàng vẫn không thôi bước hay cất tiếng khóc. Rico ném mạnh nàng lên giường. - Được lắm! Mà ghét tao hả? Mà muốn ném thử một con thú hả?

Hắn chồm lên xé toạc quần nàng và vật nàng ra giường. Juanita gần phát điên, nàng cố ngoi lên và bấu vào râu hắn. Bằng một sức mạnh bất thần, nàng ghì mạnh hàm râu cho đến khi hắn ngã nằm hẳn trên người nàng. Răng nàng cắn sâu vào vai hắn qua làn vải áo. Hắn rú lên vì đau đớn.

- Mà đừng tưởng tao không biết làm ác thú! Juanita gầm lên và nghiêng răng cắn mạnh thêm làm hắn phải ngưng hành hạ nàng.

Cả hai buông tay nằm cạnh nhau cố lấy lại hơi thở, rồi vừa cười vừa khóc như điên dại... rồi lại cấu xé và vật nhau lăn từ trên giường xuống sàn. Nàng trả lại sự hung bạo của hắn bằng một sự hung bạo, móng tay nàng cào nát mặt hắn và giật mạnh hàm râu hắn và nghiêng răng cắn mạnh cho đến khi hắn đè nàng bất động. Máu từ vết thương của hắn văng khắp mặt và cổ nàng. Hắn đè chặt nàng, cả hai cùng thở hổn hển và gầm gừ, và một hồi sau... cùng yên lặng.

Bỗng nhiên Rico Parra bật khóc nức nở. - Tôi không làm gì được cả. Tôi hoàn toàn bất lực. Tôi vẫn cứ bị thế này. Hắn nói lỏng tay ra.

Các ngón tay nàng luồn vào mái tóc rối bời của hắn, lần này dịu dàng hơn. Nàng vuốt ve hắn. Nghỉ một chốc đi rồi tôi giúp cho

- Tôi... không được.

- Tôi sẽ chỉ cách cho. Tôi sẽ dạy anh mọi thứ.

Cả hai cùng cảm thấy có người khác hiện diện trong phòng. Tên gác Hernández đứng há hốc mồm nhìn họ. Rico loạng choạng đứng lên và Hernández run rẩy lui ra.

- Compadre - hắn van lơn. - Đồng chí, em không biết...

- Mà muốn cái gì?

- Uribe điện thoại từ văn phòng đến để hỏi có đồng chí ở đây không. Ông ấy bảo rằng rất cần kíp... có Munoz từ phi trường gọi về.

- Mà trả lời thế nào?

- Không... Em không cho biết đồng chí ở đây. Em xin thề!

- Cút đi! Parra hét lên và đá mạnh vào mông Hernández.

Parra đứng lắc lư một hồi, đưa tay quệt máu trên mặt và nhìn Juunita đang nằm trên mặt sàn, rồi lững thững đi lại điện thoại nhắc máy lên.

- Đừng gọi.. Juanita hốt hoảng van xin... đừng gọi.

Một giờ đã trôi qua.

Giờ thứ nhì cũng đã trôi qua. André ngồi nơi hàng cây trong Phòng Khởi Hành số 2, hành lý đặt trên đui, trong khi bọn P-2 vẫn không ngớt lạnh lùng canh giữ chàng.

Gian phòng ngột ngạt và hôi hám vì thiếu không khí. Trong khi ấy các viên chức và lính tự vệ cứ tuần tự làm thủ tục khởi hành cho hành khách người Cuba.

Một nữ nhân viên P-2 thô kệch cất giọng the thé gọi tên từng hành khách vào trình diện. Nhân viên Sở Di Trú tập trung những người ty nạn lại và Cảnh sát đưa ra một lô ấn chỉ bắt họ ghi tên tuổi những thân nhân còn lại ở Cuba.

Một đại diện Ngân hàng Quốc gia duyệt tờ kê khai tài sản của họ.

Các gia đình Cuba khiếp sợ khi được lệnh đi vào những phòng bên cạnh cởi bỏ quần áo để chính quyền kiểm soát.

Quần áo, nữ trang, đồng hồ, nhẫn cưới, tượng tôn giáo và sách vở bị tịch thu chất thành đống cao hơn mặt quày vé. Phần lớn đều bị các viên chức là lính tự vệ làm thịt.. Số còn lại sẽ đưa về bán “xôn” nơi sảnh đường của điện Capitol quốc gia.

- Xin chú ý! Chuyến bay 438 của hãng hàng không KLM đi Miami sẽ khởi hành muộn vì lý do kỹ thuật.

Tiếng rên rĩ cất lên từ đám người mỗi một và một lúc sau có lời xì xào là máy bay bị đặt bom. Thêm vào nỗi lo sợ của đám hành khách là cơn đói và khát. Họ đứng sấp hàng trước một lính canh để chờ đến lượt vào xử dụng phòng vệ sinh.

Mặt Munor nhể nhại mồ hôi trong căn phòng chật hẹp. Đại diện hãng KLM đang cố phân bua về việc chuyến bay lại bị trì hoãn thêm.

Munor phóng mắt qua cửa sổ nhìn về chiếc phi cơ đang đậu chờ ngoài sân. - Tôi đã nói rằng chừng nào cất cánh được tôi sẽ báo cho biết mà. Bây giờ anh cút đi!

Mồ hôi chảy ướt thành nhiều vòng dưới hai nách áo hần. Hần đưa tay ra xem lại còn móng nào chưa cắn sát da không. Khi điện thoại reo lên hần hồi hã chụp lấy đến nỗi máy vượt khỏi bàn tay trơn ướt của hần.

- A lô!

Lại Luis Uribe gọi đến lần thứ mười.

- Tìm ra Rico chưa?

- Chưa, nhưng có chuyện khác xảy ra. Che Guevara vừa gọi, - hần nói đến một trong những người có quyền uy của chế độ. - Ông ấy cho biết đại sứ Pháp vừa gặp ông ta để phản đối âm

mưu bắt cóc Devereaux.

- Thế chỉ thị của Che ra sao?

- Ông ấy bảo rằng trong khi hai ông Parra và Castro vắng mặt, ông phải quyết định lấy với tư cách là trưởng phòng 2.

Munoz từ từ gác máy rồi đi ra mở cửa và gọi tên phụ tá vào.

*

Con người hôi hám trên thân thể nàng rung mình trút bỏ năng lực cuối cùng của hấn vào trong người nàng.

Juanita khóc rầm rức.

- Tôi đã làm Juanita ghê tởm, - Rico thì thảo trong mặc cảm và kiệt lực.

- Không... tôi khóc vì sung sướng. - nàng nức nở... vì quá sung sướng.

*

- Chú ý! Chú ý! Chuyến bay 438 của hàng không KLM đi Miami sẽ khởi hành ngay tức khắc. Yêu cầu quý vị hành khách ra cổng để lên tàu.

34

André làm xong thủ tục quan thuế ở phi trường Miami và đi thẳng vào phòng khách ở tầng chính và ghi tên De Fries vào sổ mượn phòng của khách sạn Phi Cảng.

Một chập sau Michael Nordstrom xuất hiện nơi cửa phòng chàng với một xô nước đá và chai rượu bourbon.

- Chào Mike... Rất mừng gặp lại anh. Anh mạnh không?

- Tôi cũng rất mừng gặp lại anh. Chúng tôi ở nhà đã lo cho anh đến sốt vó.

André nhún vai rồi khép cửa lại sau lưng hai người. - Anh đã nhận đủ các thứ tôi gửi chứ?

- Có. Hai cuốn vi phim và bốn điện tín bằng vô tuyến.

- Tốt lắm, André nói. - Trong cặp da, tôi còn nhiều mẫu tin vụn vặt và vài bức ảnh. Có lẽ cũng phải mất vài ngày mới hoàn tất được báo cáo.

Chàng ném áo vét lên giường, nói lỏng cà vạt và xắn tay áo lên rồi đi vào buồng tắm úp mặt trong chậu nước mát.

Mike đưa cho chàng một ly rượu khi chàng trở ra, buông người ngồi xuống chiếc ghế bành. Chàng uống một ngụm rượu rồi thở ra một hơi thật dài.

- Công việc thế nào?

- Cũng bình thường. Không có chi kích thích lắm. Nhưng có lẽ anh phải tìm những nguồn tin mới ở Cuba bởi vì tôi e mình đã đốt cháy lòng hiếu khách của họ rồi. Cả bọn mình lộ hết, Mike ạ.

- Tôi hy vọng không nhân viên nào của anh bị họ bắt.

- Theo tôi biết thì không ai bị bắt cả nhưng họ đã trở thành rắn không đầu. Tôi chỉ cầu mong họ có thể lui trở về ẩn danh.

- Nghề này thật khốn nạn, André ạ, rất khốn nạn. Chắc tôi cũng không cần phải nhắc lại anh đã giúp đỡ chúng tôi bao nhiêu lần rồi. Về phần nhân viên của anh, thật là may mắn không có ai bị mang ra tựa lưng vào tường một nghĩa trang nào đó để xử bắn.

- Đó là nhờ tài của Juanita.

- Nàng là một người đàn bà đáng khâm phục. Mike khen.

- Đúng, không có ai bằng được nàng. Tôi sẽ cần một chiếc tàu để cứu nàng thoát khỏi Cuba vì tôi nghĩ rằng nàng đang bị nguy hiểm nhiều hơn nàng chịu nói cho tôi biết.

- Anh có thể tin tưởng vào sự trợ giúp của chúng tôi.

- Cảm ơn anh.

Mike nhận thấy André đã quá lạm với Juanita de Córdoba. Chàng thương hại cho bạn, nhưng đã là người thì làm sao tránh khỏi vương mang tình cảm dù rằng sống trong nghề này.

André đã t ly rượu xuống bàn cạnh chiếc va li Juanita đã trao cho chàng. - À, đây là thư từ. Tôi được dặn là phải mở ra ngay không nên chần chờ.

Chàng vặn khóa và bật tung nắp va li ra rồi trở mắt nhìn.

- Chúa ơi!

Michael Nordstrom đứng há mồm khi André cho tay vào túi moi ra một nắm đầy nữ trang lấp lánh. Kim cương, ngọc thạch, nạm trên mặt dây chuyền, vòng tay, đồng hồ và nhẫn. Còn nhiều món khác nữa được gói bằng giấy báo hay vải dầu. Mỗi món đều có cột một mảnh giấy:

XIN TRAO LẠI CHO MANUEL SÁNCHEZ - CỦA CHỊ LÀ CECILIA.

GỬI BÁC SĨ P. DRAGO Ở MIAMI - CỦA MẸ.

XIN QUÍ VỊ CHUYỂN MÓN NÀY ĐẾN TAY SAMUEL LOPEZ Y GARDOS CÓ LỄ HÀNG SỐNG Ở DENVER, TIỂU BANG COLORADO - CỦA EM LÀ ARTURO.

Cả thảy có trên năm mươi món, mỗi món có lời chỉ dẫn để chuyển đến người nhận. Mỗi món là một chứng tích góp vào kho tàng bất hạnh.

André bắt đầu cho các món nữ trang trở vào túi xách, bỗng nhiên chàng dừng tay lại khi nhìn thấy có món gì nằm nơi đáy túi. Đó là một sâu chuỗi hạt trai với mặt dây chuyền bằng lam ngọc nam kim cương. Chàng nhận ra nó! Bên trong có chiếc nhẫn - chàng cũng nhận ra nó! Độ

một chục món trang sức khác nằm sâu dưới đáy va li, tất cả đều quen thuộc đối với chàng. Chúng thuộc về Juanita de Córdoba.

Đính theo đó là một lá thư đề tên chàng. Chàng mở phong bì ra.

André yêu quý của em,

Xin anh dùng những món nữ trang này để lo cho sự học hành của các con em. Thỉnh thoảng nếu tiện, nhờ anh ghé thăm chúng hộ em. Chúng là những con ngoan và đã thừa hưởng lòng can đảm của cha chúng và em tin rằng có ngày chúng sẽ trở nên người tốt.

Anh, người yêu tuyệt diệu của em, bây giờ em xin nói để anh có thể hiểu rằng dù bất cứ chuyện gì xảy ra, em vẫn yêu anh. Em chỉ yêu riêng anh cho đến ngày cuối cùng của đời em. Xin anh đừng nhìn về dĩ vãng để thương khóc cho em. Nếu phải bắt đầu lại mọi việc, em cũng sẽ không làm gì khác hơn là yêu anh... yêu anh... và chỉ mãi, mãi yêu anh mà thôi

JUANITA.

Mike nhìn nổi tuyệt vọng hiện ra trên gương mặt của André mà từ trước chưa bao giờ chàng được trông thấy.

- Trời ơi! - André kêu lên. - Nàng đã giấu tôi, Mike. Trời ơi. Nàng đã biết trước nhưng không chịu cho tôi hay. Trời ơi! Tôi phải làm gì bây giờ! Juanita... cưng ơi... Juanita...

- Bình tĩnh lại. André... hãy dần lòng... bình tĩnh lại...

PHẦN III

TOPAZ

vào truyện

Tổng Thống dùng chân đẩy cho chiếc ghế xích đu ngã tới ngã lui. Ngồi cạnh đó trên chiếc ghế dài bọc da là Lowenstein, viên cố vấn chính trị tín cẩn nhất, và Marshall McKittrick, cố vấn tình báo. Đại tướng Tổng Tham Mưu Trưởng St. James vừa điều chỉnh xong máy truyền hình và đi tới đi lui trong phòng.

Nhân vật xuất hiện trên màn ảnh nhỏ là dân biểu Brolin của tiểu bang Ohio, người vừa mới nổi trên chính trường quốc gia. Sau khi được giới thiệu là chủ tọa Đại hội Cựu Chiến Binh Mỹ, Brolin tiến ra bục thuyết trình với hàng máy vi âm tua tua... Ánh đèn flash chớp loang loáng trong tiếng vỗ tay hoan hô vang dội.

Hồi giữa mùa hè, Dân biểu Brolin đã lên tiếng báo động lần đầu tiên trong một loạt xuất hiện trước công chúng để cảnh giác quốc gia về việc Nga sô tăng cường vũ khí ở Cuba. Ban đầu các bài báo và diễn văn của ông được mọi người cho là lỗ bịch, chỉ có dụng ý chính trị gây rối cho chính quyền mà thôi. Nhưng bây giờ không còn tầm thường như thế nữa. Lời nói của Brolin ngày nay được mọi người chú ý theo dõi với những điều chứng minh rõ ràng ông ấy đã lấy được tin từ bên trong chính phủ.

Cả bốn người bên trong văn phòng Tổng Thống chăm chú theo dõi khi trên màn ảnh vị dân biểu tóc bạc đưa tay như chỉ thẳng vào giữa phòng này. Ông ấy lên án các chuyến tàu Nga đã gia tăng chở vũ khí vào Cuba. ông đòi hỏi Tổng Thống phải lên tiếng trước quốc dân Mỹ bằng không phải chịu cuộc điều tra của Quốc Hội.

Văn phòng của Tổng Thống chìm sâu trong im lặng nặng nề sau khi máy truyền hình được vận tắt để cắt ngang tiếng hò reo hoan hô của cử tọa sau bài diễn văn của Brolin.

- Thứ ba ông ấy sẽ trình bày trước diễn đàn Quốc Hội, Lowenstein báo cáo, và Chúa Nhật tới sẽ xuất hiện trong chương trình truyền hình tiếp xúc Báo Giới.

Không cần phải kể ra kết quả của những lời ông Brolin đã cảnh cáo. Thư từ càng ngày càng nhiều thêm với những tin tức tình báo về Cuba do người Pháp chuyển đến cho biết rằng việc Nga gửi hỏa tiễn vào đã là một sự thật. Tuy nhiên vẫn còn một câu hỏi đáng kinh sợ là chừng nào chúng sẽ hoạt động được. Sáng nay Tổng Thống đã hội kiến suốt hai giờ với một vị đặc sứ Nga mà nhiệm vụ là hứa hẹn hòa bình và trấn an rằng mọi người đã hiểu làm ý định của Liên Xô.

- McKittrick, Tổng Thống ra lệnh. - Tôi muốn cho chụp không ảnh ngay tức khắc trên toàn thể lãnh thổ Cuba. Tôi muốn việc này phải hoàn tất trong vòng vài ngày thôi. Dẹp hết mọi sự cản trở. Rồi đứng lên khỏi chiếc ghế xích đu và nhìn Đại Tướng St. James. - Ông trình cho tôi các kế hoạch dự phòng về việc đổ bộ Cuba, - Tổng Thống chỉ thị.

1

La Sureté, cảnh sát Quốc Gia của Pháp, đặt trụ sở trong Bộ Nội Vụ gần điện Élysées.

Khối An ninh Nội địa của Sureté hoạt động với nhiệm vụ gần giống như cơ quan FBI của Mỹ và được điều khiển bởi một sĩ quan chính ngạch lão luyện tên Léon Roux. Ông ấy điều khiển một ngành cảnh sát vô cùng thiện nghệ, tương đối khá tự do trước bàn tay độc tài của Tổng Thống La Croix.

Ông Roux không chịu nhập bọn vào phong trào đang thịnh hành của những kẻ chủ Mỹ và không hề thay đổi thái độ, trái lại vẫn vồn vã đón tiếp người bạn lâu năm là Sid Jaffe.

Cử chỉ của ông lật bật hấp tấp như một con chim sâu. khác hẳn với mắt ông nhìn nheo như táo khô, đã chai lỳ vì bao năm lặn lội trong nghề cảnh sát.

Hai người cùng uống cà phê và hàn huyên một hồi lâu trước khi Sid Jaffe bắt đầu trình bày lý do đã khiến chàng phải đến Paris.

- Hàng chục tài liệu của NATO, - Jaffe kể, - đã bị đánh cắp từ thủ đô này và các bản sao đã được chuyển về Moscou.

Léon Roux ầm ừ, đưa tay xoa bộ mặt nhăn nhoe của mình trong vẻ vô cùng thắc mắc.

- Một người thoát ly tìm tự do đã trao bản dịch bằng tiếng Nga của các tài liệu ấy cho chúng tôi, - Jaffe nói tiếp. - Chúng tôi đã truy ra được sáu người đã cùng đọc những tài liệu này: ba người là dân Pháp và ba người kia thuộc quốc tịch khác. Những người sau này đều đã trở về quê hương của họ rồi. Vì vậy Nordstrom phái tôi sang nhờ anh hợp tác cho theo dõi các người Pháp kia.

Roux gật đầu.

- Chúng tôi muốn giữ vụ này càng kín càng tốt, Jaffe dè dặt tỏ ý không muốn cho cơ quan SDECE và Tổng Thống La Croix biết tới. Dĩ nhiên Sid Jaffe cũng còn biết thêm là giữa Roux và SDECE vẫn không ngót tranh chấp với nhau, như vậy lại càng có lợi cho chàng hơn.

Roux nhìn lên trần nhà rồi nói lớn ý mình ra. - Thử xem nào... Jaffe không đến thăm và cũng chẳng báo tin này cho tôi. Tôi biết được là nhờ mật báo viên cho hay. Như vậy tôi có thể tự ý hành động trong phạm vi quyền hạn của tôi. Và tạm thời lúc này tôi không cần trình báo với ai cả, đúng vậy không?

Jaffe mỉm cười. - Anh không nghe từ miệng tôi nói ra đấy nhé.

- Xong rồi, bây giờ những người Pháp nào bị tình nghi đây?

- Đại tá Galande, Phòng Kế hoạch Không quân.

Ông Roux trề môi, lật qua lật lại bàn tay như muốn nói *comme ci, comme ça*... có thể đúng, có thể không...*Possible*. Hẳn là sĩ quan của chính phủ bù nhìn Vichy thời Đức chiếm đóng mà Tổng Thống La Croix đã ân xá mấy năm trước đây. Vợ hẳn hồi xưa là đảng viên Cộng sản; tuy nhiên ở Pháp đó không phải là một tội. Vậy, có thể, rất có thể.

- Người kế tiếp là Guillon, Văn phòng Tổng Tham Mưu Trưởng.

- Vô cùng khó tin, Jaffe nhỉ?

- Cũng chưa biết chừng đâu.

- Thế còn ai nữa?

- Henri Jarré, Kinh tế gia của NATO.

Sự im lặng của Léon Roux cũng đủ hùng hồn rồi. Ông bảo nhân viên mang hồ sơ của ba người tình nghi và cho mời Marcel Steinberger vào văn phòng.

- Tôi sẽ giao vụ này cho biên tập viên Steinberger mà anh sắp gặp đây. Ông ấy lai Do Thái, đã từng bị giam ở trại tàn sát tập thể của Đức ở Auschwitz trước khi bị chuyển đến trại Dachau nơi quân đội Mỹ đã giải thoát ông ấy ra. Ông đã làm việc cho quân đội chiếm đóng của Mỹ suốt

bốn năm nên rất thân thiện với Mỹ. Ông ấy cũng rất kín mồm và nhanh trí.

Biên tập viên Steinberger mang hồ sơ các người tình nghi đi vào. Lúc được giới thiệu, Jaffe đã quan sát kỹ ông ta, trong khi ông Roux đang giải thích công tác.

Steinberger là một người nhỏ thó, bề ngoài không mang dấu vết nào tỏ ra đã bị giam cầm nhiều năm. Ở hai trại tập trung nổi danh tàn bạo của Đức, ngoại trừ một tia nhìn hoang dại thỉnh thoảng loé lên trong đôi mắt. Nơi ông ấy có cái vẻ trống vắng đến dửng dưng đột ngột mà Jaffe nhận thấy đã phân cách những nạn nhân trại tập trung với các người khác.

Sau phần trình bày, cả ba người cùng duyệt xét tỉ mỉ các hồ sơ. Léon Roux xé ra từ trong tập giấy ba mảnh nhỏ rồi chìa lên bàn cho Jaffe và Steinberger.

- Mỗi người hãy viết tên của mình nghi nhất và tôi cũng sẽ ghi như thế.

- Jaffe co bàn tay che mảnh giấy và viết ra hai chữ cũng như biên tập viên Steinberger đang làm. Ông Roux kẹp cây bút giữa hai ngón trỏ và giữa rồi hí hoáy viết. Xong ông thu các mảnh giấy lại, úp mặt chúng xuống bàn. Ông tự xé mẫu giấy của mình đi rồi lật ngửa hai mảnh kia lên.

Cả ba tấm đều mang chung một tên: Henri Jarré.

2

André lùi lưng đi vào cửa và đặt hành lý xuống, trong lòng đột ngột cảm thấy trống trải vì thiếu sự đón tiếp thường lệ của con chó Picasso và Robespierre. Phòng khách chìm trong bóng tối mù mờ trừ một ngọn đèn nhỏ giữa hai chiếc ghế kiểu Louis XV.

Bà Brigitte Camus ngồi lìm lìm trong chiếc áo tơi và mũ bê-rê.

- Chào ông Devereaux.

Chàng đoán biết ngay nhưng không dám hỏi ra.

- Bà Devereaux đã đi rồi, - bà Brigitte nói tiếp.

- Hồi nào?

- Ngay sau hôm ông vừa đi Cuba. Bà có để lại mảnh giấy trên bàn viết, còn mấy lá thư của cô Michèle tôi để ở văn phòng.

Chàng tiến đến bàn giấy bật đèn lên và mở phong bì ra.

André yêu quý,

Tình yêu thừa xưa giữa chúng mình bây giờ đã trở thành một thứ gì khác hẳn. Chúng ta đã trở nên như quá nhàm chán nhau và cứ mỗi một ngày trôi qua lại là một cấu xé đau buốt hơn. Lúc nào trong không khí cũng như tiềm ẩn lòng thù nghịch chỉ chờ hờ một lời nói đã bùng nổ ra.

Em thù ghét tính cách nô lệ của công việc anh làm. Em đã cố gắng để thông cảm và lo tròn bổn phận về phần mình, nhưng em không thể nào có đủ can đảm để nhìn anh chết dần mòn trước mắt em.

Em ao ước biết bao cái quãng thời gian đã qua mà bây giờ ta không thể nào tìm lại được. Em đã cầu mong cho chúng mình đừng đi sâu thêm đến tận đường cùng của chia cách không thể hàn gắn. Nếu thừa xưa chúng mình biết được sẽ có ngày hôm nay, có lẽ ta đã cố làm cho nhau điều tốt lành hơn là điều tệ bạc. Tuy em không tán thành những gì anh đã làm cùng các người đàn bà khác, em đã sống trong chịu đựng dù lòng em không hề thích thú. Em nghĩ lỗi cũng một phần nơi em vì đã không mang lại cho anh tràn đầy hạnh phúc.

Bây giờ em phải sống xa anh một thời gian để suy nghĩ chín chắn về chuyện chúng mình, bởi vì mỗi khi trông thấy anh hay nghe tiếng anh nói, em lại yếu đuối vì rung động.

Em và Michèle đã về sống nơi căn appartement ở Paris và hàng tuần em đi thăm ba anh ở Montrichard. Ông cụ đã tỏ ra khá khoan dung để tránh không nói ra rằng em lại là một bằng chứng thêm cho thành kiến xấu ông vẫn, dành cho tất cả đàn bà.

Còn Michèle thì đã hoàn toàn dứt hẳn với Tucker rồi. Nó cũng đã ghi danh ở Đại học Sorbonne ở Paris và vừa quen được một thanh niên tên François Picard làm ký giả và cũng làm việc cho hệ thống truyền hình quốc gia. Hẳn khá bằng bột và tha thiết với nghề, nhiều lúc làm em nhớ đến anh hồi chúng mình mới quen nhau. Hẳn và Michèle gặp nhau rất thường xuyên.

André yêu của em, em biết đã làm anh buồn lòng vì sự xa cách này, nhưng nếu ở lại Washington trong tình trạng gây cản giữa chúng mình, em nghĩ em sẽ chỉ làm khổ anh nhiều hơn mà thôi.

Yêu anh.

NICOLE

Lá thư nằm im trong tay chàng.

- Ông có đói không? Bà Brigitte hỏi.

- Không.

- Ông uống tí rượu nhé?

- Không. Cảm ơn bà Camus.

Bà đành lấy bức thư trong tay chàng và đọc. - Bà ấy không hợp lý chút nào cả.

- Tôi nghĩ rằng Nicole khá hữu lý đấy chứ, André đáp.

- Không, bà ấy không đúng tí nào cả. Lẽ sống của bà phải là ông. Mạng sống của ông là tất cả. Bà phải ở đây, bên cạnh ông dù nó có làm bà khó chịu đến thế nào cũng mặc. Nhưng Nicole chỉ yêu sự khổ đau của chính bà thôi. Bà đã từ bỏ bổn phận làm vợ khi không mỉm cười khuyến khích lúc ông mệt mỏi, để giúp ông thêm sức mạnh, san sẻ ưu tư của ông và im lặng thông cảm

mỗi khi ông rã rời vì căng thẳng. Cỡ bà ấy phải gặp hạng như Tucker Brown mới đáng.

- Thôi đủ rồi...

- Tôi xin lỗi đã xía vào chuyện riêng của ông. Nhưng tôi đã chứng kiến cảnh ông rời chiến trường ở văn phòng để bước vào chiến trường ở gia đình từ quá nhiều năm nay rồi.

- Đúng vậy, Nicole đã xử tệ bỏ rơi tôi trong khi tôi đang cố gắng một cách vô vọng để đưa người yêu ra khỏi Cuba. Tội nghiệp Nicole đã thiếu óc quảng đại để hiểu tình hình ấy, André mai mỉa nói.

- Nếu đổi ngược lại, liệu Juanita de Córdoba có hiểu không?

- Có chứ... nàng sẽ hiểu nhiều.

- Nếu thế, nàng đúng là người đàn bà xứng đáng với ông.

Chàng chùn người nơi bàn viết và đưa tay dụi mắt rồi lầm bầm nói dường như không liên lạc gì cả. - Trên đường về đây tôi đã thảo bức điện tín này để gửi cho đại sứ Alain Adam ở Havana về việc đưa một chiếc tàu từ Miami sang Cuba. Tôi sẽ đi theo để cứu Juanita ra. Tôi... không muốn đọc thư từ đêm nay... Chúng ta sẽ phải thảo một bản báo cáo dài cho nên suốt tuần ta sẽ ở lại muộn trong văn phòng để làm việc... Nhớ kỹ sáng mai gởi điện tín đi nhé...

- Ông đã kiệt lực rồi, - bà Brigitte khuyên. - Thôi ông tạm gác qua một thời gian đi.

Bà mạnh dạn cởi áo tơi ra. - Để tôi nấu vài món cho ông ăn tạm.

- Không. Bà về đi.

- Tôi xin ông mà...

- Thôi. Bà đã lo lắng cho tôi nhiều rồi.

- Tôi sẽ tạm trú ở phòng Michèle, - bà ấy khẩn khoản nói. - Tôi muốn ở cạnh để ông có người nói chuyện cùng hay nhớ ông cần điều gì. Có những lúc ta không nên để đàn ông một mình.

3

Chuông gọi nơi appartement của gia đình Devereaux trên đường Rennes reo lên, Nicole ra mở cửa mời François Picard đi vào phòng khách rồi rót cho khách một ly pernod và cho mình ly bourbon, một thói quen bị Mỹ hóa của nàng.

- Michèle sửa soạn gần xong rồi.

François hơi bất mãn. Nàng làm cái quỷ gì mà không bao giờ đúng hẹn hết? - Cháu chưa bao giờ gặp cô gái nào luôn luôn trễ nãi như vậy.

- François, cậu được nuông chiều quá. Nhưng với một cô gái như Michèle, mình phải chiều chuộng lại một tý chứ.

Hắn lăm bằm trong khi Nicole cười. Nàng mền chàng thanh niên nóng nảy này. Hắn tuổi gần ba mươi, ăn mặc khá đẹp, tuy không chú ý chừng diện, và thỉnh thoảng giữa câu chuyện, trí óc hắn vẫn lơ lửng sang một vấn đề khác thật xa vời. Hắn có vẻ của một con người mơ mộng.

- Tôi đã đọc bài cậu viết trong tờ Moniteur tuần này - Ngòi bút của cậu thật là sắc bén. Tôi chắc cậu đã làm cho tổng thống La Croix khá bức mình nhỉ?

- Nhưng rất tiếc ông ta không thèm đọc bài của cháu..

- Tôi nghĩ thế nào ý kiến của cậu cũng được người ta báo cáo lên cho ông ấy.

François thở ra một hơi dài đầy vẻ bức dọc. - Không phải chỉ riêng La Croix và đám người quanh ông ta đâu. Điều tệ nhất là tất cả dân Pháp đều bịt tai che mắt trước những hành động của ông ta. Một quốc gia của những kẻ đại khờ. Mãi mãi chỉ là những lính kiểng để biểu diễn cho vui mắt mà thôi. Tuy nhiên chúng ta cần phải tiếp tục cố gắng, phải không bác Devereaux?

Nicole cúi mắt xuống và cố dấu hai chân dưới gầm ghế.

- Vâng, tôi biết một người cũng giống như vậy.

François hút thuốc cũng với một vẻ bông bột như bất cứ việc gì khác hắn làm. François Picard là một kẻ chống đối, đeo đuổi một lý tưởng vô vọng... gần giống như người mà nàng biết. Nhưng ở nơi hắn có một khía cạnh nhẹ nhàng hơn mà Michèle đã khơi ra được.

- Cậu và Michèle định chuyện đứng đắn chớ? Nicole bất thần hỏi.

- Nếu chúng cháu thật tâm với nhau, chắc bác sẽ không ngăn cấm đâu nhỉ?

- Tôi không bao giờ ngăn cản Michèle điều gì cả, nhưng tôi sẽ cho ý kiến.

- Vâng, xin bác chỉ dạy cho chúng cháu ạ.

- Michèle có một lối sống hơi khác biệt. Nó đã được cưng chiều và đã quen với... ờ, lối sống nặng về xã giao.

- Cháu hiểu ý bác.

- François đừng tự ái nhé, tôi nghĩ sự thay đổi khung cảnh đột ngột thế này có thể sẽ không thành công dễ dàng như cậu tưởng đâu.

- Thừa bác, cháu không dám tự ái ạ. Cháu chưa có một địa vị nào trong xã hội, hay ít nữa một địa vị theo quan niệm của bác. Ngoài ra cháu e rằng thái độ chống đối La Croix có ngày sẽ làm cháu mất việc ở Truyền hình Quốc gia. Lúc ấy cháu mới thật là một ký giả long đong bởi vì mỗi tuần chỉ viết một cột báo trên tờ Moniteur thì khó sống lắm.

- Gia nhập đám nghệ sĩ trẻ vậy?

- Nếu Michèle chịu chấp nhận, cháu sẽ cố gắng.

- Nhưng cả hai chỉ mới biết nhau một thời gian ngắn thôi mà.

- Nàng đã làm được một điều mà chưa ai làm nổi. Nàng đã làm cho cháu cười được. Mỗi khi cháu bước vào phòng này, nàng có một lối nhìn và luôn luôn mỉm cười khiến cháu cảm thấy

như nàng sung sướng vì cháu còn sống. Cháu cũng đã từng quen biết nhiều cô gái, nhưng dù rất trẻ, Michèle lại có nhiều nữ tính hơn họ. Nàng ăn mặc, hành động như một người đàn bà thơm mùi hương của đàn bà. Nàng tròn vẹn là một người đàn bà cũng như bác vậy.

Michèle xuất hiện với túi hành trang nơi tay. Cả hai định lái xe đến một bãi biển gần Dieppe. Thời tiết miền biển Manche có lẽ không thích hợp cho việc bơi lội hay tắm nắng nhưng hai người có thể cùng đi dạo bước nói chuyện với nhau trên bãi biển hay ngồi cạnh bếp lửa nóng trong một căn nhà xinh xắn để cùng nghe nhạc hay đàm luận với nhau. Hai người có vẻ rất ý hợp tâm đầu trong những câu chuyện không ngừng.

François và Michèle mỉm cười với nhau.

- Xin lỗi em lại trễ nữa.
- Thôi chúng ta đi sớm để tránh cảnh kẹt xe ở ngoại ô Paris.
- Thôi hai con đi chơi vui vẻ. Tối chúa nhật mẹ chờ nhé.

Trước khi đi François hứa với Nicole rằng khi ra đồng trống sẽ không lái xe một cách bạt mạng.

- Con không muốn mẹ ở nhà một mình, mẹ ạ
- Nói nhảm.
- Sao mẹ không đi Montrichard nhỉ?
- Tuần này mẹ ngại gặp ông nội con. Thôi con đi đi, đừng để chàng của con chờ đợi.

Hai mẹ con hôn lên má nhau và đến cửa Nicole quay trở vào. - Mẹ này, anh ấy dễ thương hay tại con điên cái đầu?

- Ừ, nó cũng dễ thương và nó sẽ mang cho con một cuộc đời đầy...- Nicole dừng lại trước khi sắp nói tiếp, - cô đơn và khổ đau.
- Đừng mẹ. Con đang hạnh phúc lắm.

Nicole đứng nơi cửa sổ nhìn xuống lề đường và ngắm cả hai cùng ngồi vào xe chạy đi vào một thế giới mà chúng tạo ra chỉ cho nhau. Ít nữa trong một thời gian, chúng cũng tạm quên được cái thế giới khác đang rình rập để ăn tươi nuốt sống chúng và phá vỡ cái hạnh phúc mong manh của chúng.

Nàng đi tới đi lui, rít từng hơi thuốc lá và hớp từng ngụm rượu để cố dần cơn bứt rứt bồn chồn. Nàng đến trước máy hát đĩa và đọc một bìa đĩa nhạc. Không biết vì sao mà dạo này mỗi bản nhạc nào cũng nhắc nhở nàng đến hình ảnh của André.

Nàng nhìn về máy điện thoại. Rủ một bạn gái đi ăn trưa và nói chuyện vặt vãnh chẳng? Chỉ vài tuần Nicole đã quá chán nản cách phí phạm thì giờ thế này. Hay đi ăn tối rồi xem hát? Nàng vẫn còn thiệp mời của đám bạn bè hai người có ở Paris. Hai người. Bây giờ nàng đã là một bánh xe lẻ loi rồi và những mời mọc ấy chỉ là sự thương hại của bạn bè dành cho nàng. Nàng không thể tiếp tục chấp nhận sự thương hại ấy mãi được.

Bốn bức tường của căn phòng cô độc như khép chặt thêm quanh nàng.

Nàng muốn tìm một quyển sách hay. Nhưng bây giờ thật khó tìm ra một quyển sách có giá trị.

Cô độc nguy hiểm như bệnh dịch. Để trốn tránh sự cô độc đôi lúc ta phải tự hạ mình chấp nhận ngồi chung với những kẻ nhàm chán.

Nhưng ta không thể nào trốn được cơn sợ hãi dậy lên trong lòng khi ánh đèn cuối cùng phải tắt đi, cũng như không thể trốn được nỗi cô đơn khi ta giật mình thức giấc trên chiếc giường trống vắng.

Khoảng trống vẫn luôn luôn còn đó, dù giữa chốn đông người.

Nàng đốt một điều thuốc khác và thờ thần lật vài trang tạp chí và cuối cùng ném nó vào giỏ rác.

Cái quyết định Nicole hy vọng đạt được bằng cuộc xa cách này rốt lại vẫn chưa đạt đến. Mọi việc đều rắc rối hỗn độn hơn bao giờ hết. Ngày xưa khi nàng và André còn trẻ, Nicole đã nghĩ rằng chàng sẽ không thể sống thiếu nàng. Bây giờ, với mỗi ngày đi qua, nàng biết sự thật trái hẳn lại. Chàng sẽ vẫn tiếp tục công việc của chàng...có lẽ với một thái độ chán chường và buồn nản hơn, nhưng chàng sẽ tiếp tục đeo đuổi như một người đang sống bình thường.

Nicole tự biến mình thành một tượng đá yên tĩnh, hút thuốc liên miên và hoàn toàn đắm hồn trong ray rút khổ đau.

Tiếng chuông điện thoại reo lên trong một âm thanh cứu rỗi.

- A lô.

- Nicole cưng, Jacques đây.

Đó là Granville, người bạn lâu năm và thân nhất của nàng và André.

- Anh là một thằng tẻ, chàng nói.

- Dĩ nhiên, từ trước đến giờ anh vẫn thế chứ có gì mới lạ đâu.

- Không phải, không phải. Anh biết hôm nay là cuối tuần, nếu em không đi Montrichard thì cũng mắc bận việc khác. Vì vậy anh đã e ngại khi gọi đến em.

- Thật ra em muốn có một vài ngày yên tĩnh để nghe nhạc và đọc sách, anh ạ.

- Vậy em có thể làm ơn cho anh nhiều lắm. Em nhớ Guy de Crécý không?

- Thỉnh thoảng em có gặp ông ấy. Đại sứ ở Ai cập, phải không?

- Đúng rồi...ông ấy được gọi về hôm tuần trước. Nhưng tội nghiệp, vừa đặt chân về đến nước ngày hôm qua thì anh lại sắp đầy hăng đi công tác đặc biệt ở Viễn Đông trong vài ngày. Tối nay anh có một bữa tiệc nhỏ ở nhà để đãi hăng. Thân mật, độ năm sáu cặp thôi.

- Thế còn vợ ông ấy đâu?

- Tội nghiệp, bà ấy chết gần một năm nay rồi.
- Ồ, em không hay tin ấy.
- Này Nicole, ráng đến nghe chừng.
- Em nể anh đấy, Jacques ạ.
- Anh chừng em, chừng em quá. De Crécy sẽ đến đón em khoảng tám giờ nhé.

Nicole khoan khoái gác má, trong lòng mừng rỡ vì ít ra trong đêm nay nàng cũng bớt được phần nào lẻ loi. Rồi lạ lùng thay nàng cảm thấy nôn nao một cách thích thú trước viễn tượng sẽ gặp ông Guy de Crécy.

4

Nicole đã chuẩn bị xong trước khi Guy de Crécy đến và nàng để ông chờ chỉ một thời gian ngắn cho phải phép. Nàng đã trang điểm tươi tắn và hài lòng trước vẻ sung sướng của ông khi gặp nàng.

De Crécy là một người đàn ông độ ngũ tuần, không đẹp nhưng có gương mặt cương nghị mà người ta thường thích ở một người đàn ông. De Crécy có cử chỉ chững chạc tế nhị của một người khoan thai, nhiều năm lão luyện trên chiến trường ngoại giao.

Trên xe đi đến nhà Granville, câu chuyện giữa hai người đã mở ra một cách dễ dàng tự nhiên, ông có một người con trai đã trưởng thành và một người con gái nhỏ. Từ ngày bà vợ mất đi, cuộc sống của ông khá cô đơn. Ông đã mừng vì được rời khỏi Ai cập nhưng lại quá giận khi bị đẩy đi Viễn Đông chỉ có mấy hôm sau. Ôi, tuy nhiên ông cũng sẽ sống ở Paris vài tháng sau chuyến đi này.

Nicole không đá động đến việc nàng ly thân với André mà chỉ cho biết rằng nàng trở lại Paris để lo cho con vào học ở Sorbonne và để bắt kịp một vài trào lưu mới ở Pháp. Nàng đã nói dối rằng rất thích sống ở Washington.

Hồi xưa mỗi lúc cay cú điều gì, André đã hơn một lần bảo với nàng rằng Guy de Crécy thuộc hạng người nàng nên lấy làm chồng. Hắn sẽ không bao giờ chết vì làm việc quá sức, luôn luôn chọn theo đúng chiều của chính trị, không bao giờ tự để kẹt mình trước một quyết định quan trọng hay thất nhân tâm, vì rất ham tiệc tùng và thích vẻ hào hoa trịnh trọng của ngành ngoại giao cũng như tất cả những dấu hiệu bề ngoài của sự thành công.

Jacques Granville ngụ trong khách sạn Meurice. Chàng đã leo dần từ một văn phòng thấp kém hồi chiến tranh lên đến chức Phụ tá Bộ Trưởng Tổng Thống Phủ, một trong những chức vụ nhiều quyền uy nhất nước Pháp.

Về sang trọng nơi chàng trú ngụ ở Hotel Meurice chứng tỏ chức vụ quan trọng và sự giàu sang của Granville. Paulette Granville, người vợ thứ tư và trẻ nhất của chàng, đứng đón khách

nơi cửa phòng. Và Jacques, con cáo già tóc bạc dễ mến, nồng nhiệt tiếp mọi người bằng thái độ cởi mở vồn vã của dân Pháp.

Chẳng bao lâu phòng khách đã rì rào tiếng nói chuyện, thính thoảng điểm bằng những câu pha trò ý nhị của các nhà ngoại giao và bằng rượu sâm banh hảo hạng. Tất cả những người hiện diện đều là nhân vật cao cấp trong chế độ La Croix, ngoại trừ Henri Jarre, một trong những kinh tế gia hàng đầu của NATO.

Câu chuyện dần dần chuyển sang mục chỉ trích Hoa Kỳ.

Henri Jarre có vẻ một nhà trí thức cay độc với mái tóc đen bông, đôi mày rậm, gương mặt xương xẩu mét xanh và đôi môi mỏng luôn luôn mím chặt. Hắn là người chỉ trích lớn tiếng và độc địa nhất. - Tôi cho rằng bọn Mỹ đáng bị triệt hạ, không phải vì những sai lầm ngoại giao hay vì sự dốt ngoại giao của chúng, mà vì chính bọn Mỹ đang giữ cò súng nguyên tử của thế giới. Chẳng thà tôi chết còn hơn để bọn tân tặc phú hợm hĩnh ấy quyết định sự tồn vong của nước Pháp. Chúng ta nên tri ân Tổng Thống La Croix đã ngồi ở điện Élysées. Nhờ Trời, Người đã cho chúng biết mặt khi đặt điều kiện thanh toán chi phí bằng kim bản vị.

Guy de Crécy tỏ ra là một nhà ngoại giao vẹn toàn bằng cách không theo một lập trường mạnh mẽ về bất cứ vấn đề gì cả. Ngoài Nicole Devereaux vẫn ngồi giữ im lặng, trong phòng không có đến một người đứng ra bênh vực cho những người Mỹ bị bêu xấu.

Nicole đã uống khá nhiều sâm banh và cố dần để khỏi đưa ra một lời châm biếm cay độc của André hầu thử xem mặt họ sẽ ngu dần như thế nào. Nhất là Jarre, hắn cần phải bị hạ bớt sự kiêu mạn đi.

Điều lạ lùng là chỉ ở gian phòng này nàng mới cảm thấy hoàn toàn đồng quan điểm với André. Điều khám phá này làm nàng khó chịu vì đã ghét sống ở Washington nhưng lại không tìm được sự thoải mái ở Paris hay Montrichard,

Sự sẵn đón của Guy de Crécy làm Nicole hài lòng. Giữa đám người ồn ào hung hãn, cử chỉ và thái độ của ông là hòa nhã thanh lịch, giọng nói của ông từ tốn với những lời khéo chọn và khéo nói.

Paulelle Granville đã khôn khéo sắp cho hai người ngồi cạnh nhau nơi bàn ăn và cảm tình giữa hai người càng tăng dần lên. Ông đã biểu lộ sự chú ý đến nàng bằng nụ cười nhẹ, sự va chạm kín đáo và bằng tia nhìn đắm đuối.

Nicole đỏ mặt vì sung sướng và tự hỏi phải chăng ông ấy đang định quyến rũ mình một cách tế nhị hay mình đoán bậy về ông ấy? Hay ông chỉ tỏ ra là một người đàn ông lịch sự nịnh đàn bà thôi? Nàng e ngại mình nghĩ sai về ông ấy và bị xa lánh. Ý nghĩ ấy vẫn vơ mãi trong đầu óc nàng. Mình còn đủ vẻ quyến rũ đối với ông ấy chăng? Có lẽ không... Mình quá già rồi...

- Bà dùng thêm rượu nhé?

- Vâng, xin ông.

Không nên, - nàng nghĩ thầm, - không nên bắt chước đàn bà Mỹ mượn rượu để làm duyên cứ bào chữa cho hành động của mình! Nàng đổi ý và đưa tay che miệng ly lại.

Trên xe trở về nhà, Guy de Crécý làm như vô tình cầm tay nàng và tỏ lời cảm ơn nàng đã đáp lời mời của Granville nên đã giúp cho buổi tiệc hôm nay thêm phần quyến rũ và thời gian lưu lại Paris của ông thích thú nhiều hơn lên.

Trong cái trò chơi này và qua lối chơi của hai người trong cuộc, không có vấn đề người đàn ông chiếm đoạt người đàn bà. Những sờ mó tham lam hay những lời nói rỗng tuếch trước khi chia tay ở cửa là để cho bọn trẻ con. Dù sao cuối cùng phải có sự quyết định tham dự của nàng mới được. Và người đàn ông lịch lãm như Guy de Crécý sẽ bày tỏ ý mình một cách tế nhị, như ông đã làm, rồi chờ đợi dấu hiệu ưng thuận của nàng.

Về phần Nicole, nàng chỉ dự vào trò chơi đến một mức nào đó thôi. Nàng vẫn tiếp tục cuộc chơi miễn là trong hai người đừng có ai bị phạt ý. Nhiều người khác cũng đã phải chờ đợi dấu hiệu của nàng như Guy de Crécý đang chờ. Nàng chưa bao giờ làm dấu hiệu ấy lần nào bởi vì Nicole không muốn và cũng chẳng cần người đàn ông nào khác hơn chồng nàng.

Chiếc xe đậu lại trước căn nhà số 176, đường Rennes. Người tài xế đi vòng ra sau mở cửa xe.

- Cảm ơn ông về buổi tối đẹp đẽ hôm nay, - nàng buột miệng nói như không ngăn nổi lòng mình.

Ông ấy không tỏ vẻ khó chịu nào khi đưa nàng vào đến tận cửa. Nicole trao chìa khóa cho de Crécý, tránh nhìn vào đôi mắt ông. Ông de Crécý mở khóa và đẩy cánh cửa mở rộng ra. Nàng chìa tay cho ông bắt.

- Tôi xin lỗi, chào ông nhé, - nàng nói nhẹ.

- Thưa bà, tôi rất thông cảm ạ, ông Guy de Crécý đáp và hôn nhẹ lên tay nàng rồi quay lưng đi ra.

Nicole khép cửa lại và tựa lưng vào đó thở hổn hển. Nàng từ từ cởi bỏ khăn choàng nằm vắt trên thành ghế. Gian phòng im lặng một cách khủng khiếp. Lúc nghe tiếng động cơ xe chạy đi, nàng tự mắng thầm.

Nàng lặng lẽ đi suốt hành lang vắng vẻ, vào buồng ngủ... với chiếc giường trống trải. Ngồi nơi bàn phấn, nàng ngắm mình thật lâu trong gương như qua một bức màn mỏng và chỉ thấy trong ấy con người xa lạ đang nhoè nhạt ẩn hiện trong ánh sáng mù mờ. Rồi những giọt nước mắt thi nhau lăn dài trên đôi má nàng...

5

Jacques Granville cầm đầu chạy vào nhà Nicole, người ướt đẫm nước mưa. Vì không tìm ra chỗ trống nên chàng phải đậu xe cách đấy hai khu phố.

- Tội nghiệp anh chưa, - vừa nói Nicole vừa đỡ lấy áo tơi của chàng mang treo trước lò sưởi để hong cho khô.

Jacques xoa hai bàn tay lạnh cóng vào nhau, lúc lắc đầu để giữ tóc như một con chó ướt, rồi đi thẳng tới tủ rượu nơi phòng khách.

- Cũng may Michèle đã gọi điện thoại nên em đã khuyên nó chớ nên rời Dieppe dưới trời mưa đêm nay.

- Khaaaaà, - Jacques hà một hơi dài khoan khoái khi chất rượu ngấm vào người. - Đêm nay anh lại độc thân. Sáng sớm hôm nay Paulette đã giận dỗi và bỏ đi Normandie rồi. Bây giờ em hoàn toàn là của riêng anh. Vậy để anh đưa em đi ăn nhà hàng nhé?

- Trời mưa thế này chớ nên đi ra ngoài. À, em có ý này, để em làm bếp đãi anh vậy.

- Còn gì bằng.

Jacques gọi điện thoại báo cho văn phòng biết chàng đang ở đây, rồi cởi giày ra. Đôi tất của chàng đã ướt mềm rồi.

- Anh ướt như bị té sông vậy, Nicole bảo. - Anh vào phòng André tìm quần áo thay đi cho ấm.

Khi Jacques trở vào nhà bếp, Nicole đã mang tablier và đang lui cui châm lửa lò ga. Nàng gạt đầu ra vẻ vừa ý khi thấy chàng mặc cái áo bằng nhung, chiếc quần rộng và đôi dép của André.

- Chuyện cãi vã giữa anh và Paulette có nghiêm trọng không?

- Thật ra tụi này sắp đổ vỡ đến nơi rồi.

- Thôi Jacques ạ, đừng ly dị nữa.

- Đó là nghề của chàng mà...Jacques tự dè bủ mình, chàng ngồi ghé nơi cạnh bàn và tự rót cho mình một ly rượu chát. Nicole mở tủ lạnh ngắm nghía

- Hừm... để xem... anh có thể chọn... thịt trườn, nhưng phải đợi hơi lâu, hay cắt bê, hay, à em có escalopes nữa.

- Tùy ý em, hãy dành cho anh sự ngạc nhiên đi nào.

Chàng nhặt từ mặt bàn một tờ tuần báo có ảnh La Croix ở trang bìa, lật xem qua loa rồi để sang một bên. - Em thấy de Crécy thế nào?

- Cũng được. Người dễ mến. Tội nghiệp bà vợ quá. Anh, rót cho em xin tí rượu.

Chàng đặt ly rượu cạnh bồn nước nơi nàng đang đứng gọt khoai. Nicole xong việc, lau hai tay vào tablier rồi đưa lên vén một vài sợi tóc lòa xòa trước mắt và nâng ly rượu lên mời chàng.

Nét mặt Jacquee như trầm buồn lại. - Hôm nay anh muốn gặp em vì anh đang rất lo ngại cho André.

- Em cũng thế, Nicole đáp.

- Nicole, anh sắp nói với em một bí mật mà đúng ra anh không được phép tiết lộ, tuy vậy anh tin tưởng nơi em.

- Anh đừng ngại. Em lấy người chồng làm nghề tình báo từ lâu rồi kia mà.

- Hẳn em đã biết André vừa đi Cuba xong.

- Nhiều lúc anh ấy cho em biết, có lúc không. Còn lần này em đoán ra cũng chả khó khăn gì cả.

- Anh ấy đã tự quyền đảm trách một công tác cho người Mỹ mặc dù gặp nhiều chống đối. Jacques bảo. - Báo cáo của anh vừa về đến SDECE. Bọn anh kết luận là anh đã tìm được bằng chứng về hỏa tiễn tấn công của Nga sô.

- Dễ sợ thật.

- Nói như thế cũng còn nhẹ lắm. Nếu điều này đúng sự thật, bọn Mỹ sẽ phải hành động và hành động gấp. Và chỉ có Trời mới biết được hậu quả sẽ đưa đến đâu. Nhưng về phần André, vì là viên chức của Pháp nên hành động của anh ấy đã đặt nước Pháp trong một tình trạng nan giải, khiến chính phủ bị dính líu vào vụ này ngoài ý của mình.

- André của chúng ta lúc nào cũng thế, - nàng thở dài chua chát. - Em tin rằng anh ấy đã tiên liệu được hậu quả sẽ ra thế nào rồi.

- Dù có đủ lý lẽ để biện minh, anh ấy vẫn kẹt trong chảo dầu sôi suốt năm qua khi anh vẫn tiếp tục đi khách với bọn Mỹ. Người ta không ưa NATO và ý kiến của André cũng không được cảm tình của nhiều người. Em biết Đô Đốc Brune chứ, ông ấy là đầu não của cơ quan Mật vụ và ông ta đang quyết tâm triệt hạ André. Chức vụ Phụ tá Tổng Thống Phủ của anh nghe thì oai ra phết nhưng thực tế anh chỉ là người sai vặt của La Croix mà thôi. Anh đã ngăn chặn nhiều báo cáo xấu về André không để đến tay của Tổng Thống.

- Là người bạn lâu năm và thân nhất của anh ấy, Nicole chậm rãi nói, - hẳn anh cũng biết anh ấy lý tưởng một cách mù quáng ra sao rồi.

- Nicole, anh cũng đã chặn một báo cáo về tình trạng sức khỏe của anh ấy, nhưng ngón tay bé nhỏ của anh không đủ sức để ngăn cơn lụt phá vỡ con đê.

- Làm cách nào anh lôi anh ấy ra khỏi Washington được... khiêng hai chân đi trước à?- Nàng chua chát đáp.

- André có bạn bè khắp nơi trong chính phủ. Anh ấy nổi danh như một vị thánh. Anh đã tiếp xúc mọi nơi và bọn anh có thể giúp thoát nguy trong danh dự.

- Em sẵn sàng trả bất cứ giá nào, - Nicole nói nhẹ.

- Một chức đại sứ sắp trống chân. Nếu anh ấy muốn, anh sẽ đề cử ngay.

- Ở đâu hở anh? - nàng run rẩy hỏi.

- Tuy hơi xa xôi nhưng vẫn được lắm và nhất là rất yên tĩnh, ở Tân Tây Lan.

Nicole quay lưng lại và đưa hai tay lên bưng mặt, rồi cố gượng ngăn nước mắt.

- Em phải giúp anh thuyết phục anh ấy, - Jacques bảo.

- Hai đứa cứ gây gổ nhau mãi đến nỗi em không còn biết anh ấy có phải là chồng em không nữa.

- Thế nào André cũng trở lại với em mà, - Jacque mạnh dạn khuyên nàng.

- Anh ấy có thể đang vương vít cùng một người đàn bà khác.

- Anh biết người của anh mà, - Jacques khuyên nhủ, - anh ấy không như Granville đâu. Anh ấy sẽ trở về.

Nicole trầm tĩnh lại và tiếp tục lo sửa soạn bữa ăn trong khi Jacques châm thêm rượu vào ly và ngắm nàng trần trối.

- Anh mừng vì trời mưa, - chàng bảo, - Michèle không về đêm nay và vì Paulette bỏ đi Normandie. Suốt đời anh chỉ là một thằng đểu giả, nhưng bây giờ anh vẫn không thay đổi. Nicole, anh muốn ngủ lại đây với em.

Nàng im lặng đứng nghe, rồi mỉm cười và bẹo mũi chàng. - Sau ba cô vợ trẻ, bây giờ anh muốn tìm gì ở một gái già như em hả? Em biết anh nịnh như thế để giúp em quên buồn mà thôi.

- Không phải thế đâu, Nicole. Từ lâu anh vẫn có cảm tình riêng với em. Suốt hai mươi năm qua anh đã giữ đúng tình bạn. Nhưng trong tình trạng hiện tại của cả hai đứa mình, anh nghĩ ta không nên tiếp tục đạo đức nữa.

- Jacques... anh nói thật đấy à?

- Anh muốn ngủ lại với em mà, Nicole. Em có thể từ chối, nhưng đừng nghĩ anh nói đùa với em.

Người đàn ông đang đứng trước mặt nàng quá dịu dàng và quá đẹp trai. Chàng là một tay đào hoa và nàng tin rằng tên nàng rồi cũng sẽ bị quên lãng trong đám nhân tình quá đông của chàng. Nàng vòng tay ôm cổ chàng và nhắm mắt chờ nụ hôn của chàng.

Tuy biết rằng sớm hay muộn mình cũng phải gánh chịu hậu quả của sự sa ngã này, nhưng hiện giờ nàng cứ tiếp nhận miễn là kín đáo... theo lối Pháp.

6

Mấy hôm sau ngày từ Cuba trở về, André vui đầu đọc biên bản thẩm vấn Kuznetov và sẵn sàng tham dự vào giây phút tiết lộ nghiêm trọng nhất.

Trước khi cuộc thẩm vấn bắt đầu, Boris Kuznetov xin gặp riêng André và được đẩy vào một phòng kín.

Hắn khoát tay cho cô y tá lui ra.

- Thế nào? André mở lời. - Đạo này tôi thấy ông khá hơn lần gặp cuối cùng nhiều lắm.

- Phải chi tôi được khen ngược lại như thế, - người Nga đáp. - Đường như chuyến đi vừa qua của ông rất khó khăn phải không?

- Có lẽ ông nói đúng.

- Quan niệm đầu thai kiếp khác chỉ là một sự bịp bợm, nhưng nếu có thật tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ chọn theo một nghề khác.

- Tôi hút thuốc được chứ?

- Mời ông cứ tự nhiên.

- Ông có đọc lại tất cả biên bản thẩm vấn không.

- Có.

Thái độ thư thái mà Kuznetov tập quen sau mấy tuần lễ thẩm vấn đột nhiên tan biến đi và hẳn trở lại là con người đầy sợ sệt của những ngày đầu mới thoát ly.

- Tôi muốn nói chuyện riêng với ông, - hẳn nói bằng một giọng cấp bách. - Tôi sẽ xin thẳng với họ để gặp ông. Liệu người Mỹ có giữ lời hứa với tôi không?

- Ông có lý do nào để nghi ngại họ không giữ lời chứ?

- Không, không có chi rõ rệt. Nhưng tôi vẫn chưa tiết lộ điều gì quan trọng cho họ cả.

- Cá nhân tôi chưa thấy Michael Nordstrom nuốt lời hứa bao giờ cả.

- Tôi tin tưởng nơi thiện chí của Nordstrom, - Kuznetov đáp, - nhưng ông ta đâu có quyền quyết định tối hậu? Ngộ nhỡ họ thay đổi chính sách, hay có một thượng cấp đổi ý, lúc ấy tôi biết trông cậy vào ai nếu Nordstrom không thể cứu tôi? Nếu họ quyết định thủ tiêu tôi thì sao?

- Ông biết quá rõ là họ không bao giờ chơi trò ấy kia mà? Nay ông Kuznetov...Boris, sự lo ngại của anh rất tự nhiên, nhưng anh đã giao ước với họ thì bây giờ anh phải giữ lời và tin tưởng nơi họ.

- Được rồi. Bây giờ tôi hỏi ông điều này. Với những gì ông sắp được biết, ông có thể sẽ bị kẹt nặng với chính phủ của ông đấy nhé.

- Ồ, vụ ấy cũng thường, chả mới mẻ gì.

- Nhưng có lẽ ông cũng sẽ cần người Mỹ giúp đỡ. Ông có chắc rằng họ sẽ không trở mặt với ông sau khi không còn lợi dụng ông được nữa không?

André trầm ngâm thật lâu. Kuznetov báo cho chàng biết rằng cả hai cùng chung hoàn cảnh với nhau, và bây giờ chàng cũng tỏ ra ngập ngừng như người Nga khi nãy.

- Dù thế nào đi nữa, - André đáp nhẹ, - chúng ta cũng đã dấn thân rồi.

- Nếu tôi có tín ngưỡng – Kuznetov bảo – tôi sẽ đề nghị chúng ta cùng cầu nguyện cho nhau.

*

Phòng thẩm vấn đối với Boris cũng quen thuộc như căn nhà thứ hai. Hẳn biết, rõ từng sớ cây trên mặt bàn, từng nếp nhăn của màn cửa, từng chiều nghiêng của cành lá bên ngoài cửa sổ. Hẳn hiểu rõ từng lời nói, từng cử chỉ của mỗi người mà hẳn gật đầu chào khi họ bước vào

phòng.

Hôm nay ngoài Kramer, Jaffe, W. Smith và Billing, còn có Michael Nordstrom và Sanderson Hooper đến dự. Chưa bao giờ không khí trong căn phòng căng thẳng đến thế.

Hắn được đẩy xe đến đầu bàn. Cô y tá lui về vị trí trong khi bốn thẩm vấn viên xem lại sổ ghi chép của họ và tập lời khai của hắn từ đầu đến giờ. Tiến sĩ Billing mở máy thu băng. Mọi người có vẻ lúng túng một chập trước khi quyết định sẽ tiếp tục thẩm vấn bằng tiếng Anh vì có Nordstrom và Hooper mới đến.

- Hồi năm 1952, - W. Smith mở đầu, - ông làm trú sứ ở Berlin rồi bị gọi về Moscou. Tại sao?

Kuznetov ngáp ngừng và nhìn về André như cầu cứu. Hắn chậm rãi rót Pepsi Cola vào ly trong khi mọi người chú ý chờ đợi. - Cho tôi một tấm bảng đen, hắn lên tiếng.

Bảng đen được mang vào dựng bên cạnh Boris để mọi người trong phòng có thể nhìn thấy. Mặc dù bị ngăn cản, Boris cũng cố đứng ra khỏi xe lăn và bảo đã được y sĩ chấp thuận cho đi đứng từng khoảng ngắn. Cầm viên phấn trong tay hắn vẽ một số ô vuông lên bảng theo mẫu một sơ đồ tổ chức.

- Ông Devereaux biết cái này là gì không?

- Có lẽ biết.

Trên đầu bảng hắn viết SDECE, chữ tắt của cơ quan Mật Vụ Pháp. Kuznetov chậm rãi và cẩn thận ghi điền từng ô vuông bắt đầu từ văn phòng Giám Đốc. Rồi hắn viết sang các ô bên tay trái của bảng đen.

R-1 là Sở Tình Báo của ông. Và viết tiếp vào các ô nằm dọc bên dưới:

R-2: Đông Âu.

R-3: Tây Âu.

R-4: Phi Châu.

R-5: Trung Đông.

R-6: Viễn Đông.

R-7: Mỹ Châu, Tây Bán Cầu.

Bên dưới các ô, hắn viết tên các giám đốc, phó giám đốc và bí danh của họ. Rồi hắn bắt đầu ghi điền những ô ở giữa bảng.

Phản gián Pháp được gọi là “Sở 2”, Boris nói. Hắn lần lượt liệt kê các phân vụ tổ chức bao trùm thế giới này, kể cả ban tối mật: “Ban Cộng sản”, và kể tên trưởng ban cùng các phụ tá.

Dưới góc phải hắn vẽ một ô to: “Sở 5 – Hành động”.

Các phận vụ của sở “Hành Động” gồm có: “A/1 - Bán quân sự”, và cuối cùng “FFF - Công tác Mật”.

Kuznetov đặt viên phấn xuống, phủi tay và được đẩy ngồi trở vào xe lăn, rồi lên tiếng với André:

- “FFF. Ban Công tác Mật” được một bạn thân của ông, Robert Proust điều khiển. Bí danh ông ấy là Panorama.

Sự im lặng trong căn phòng vẫn nặng nề và André giữ nét mặt lạnh lùng sắt đá.

- FFF đáng cho chúng ta chú ý đến như quý vị sẽ thấy FFF đã để ra một tiểu ban mới. Bạn Robert Proust của ông có một Phụ Tá chính tên là Ferdinand Fauchet. Ông có biết Ferdinand Fauchet không?

André khẽ gật đầu.

- Bây giờ để tôi giải thích với các hạn Mỹ của chúng ta. Ferdinand Fauchet đặt văn phòng ở phi trường Orly dưới danh hiệu kiểm nã quan thuế. Thật ra văn phòng của hắn gắn đầy máy nghe, máy chụp hình và quay phim cũng như những dụng cụ tối tân dùng để mở khóa và khai dấu xi. Hắn là một tay chuyên mở khóa và chụp ảnh tất cả các bưu kiện ngoại giao nào không được xi kỹ lưỡng. Vậy các ông nên cẩn thận khi gửi thư từ ngoại giao qua ngõ Paris.

André giao động nhưng vẫn giữ vẻ trầm tĩnh.

- Để tôi nói thêm về Robert Proust và viên phụ tá Fauchet. Fauchet giữ vai trò liên lạc giữa SDECE và một vài tướng cướp cùng giới bất lương của Pháp. Chính đám này thực sự thi hành các vụ bắt cóc, ám sát cho Ban Công Tác Mật. Hai năm trước đây, Fauchet có mua một khách sạn nhỏ nhưng hảo hạng tên Miami, tọa lạc ở đường Montparnasse. Nhưng, như các ông biết, khách sạn ấy không phải của hắn mà thuộc về Cơ quan Mật Vụ Pháp.

Sid Jaffe liếm môi, nhớ lại mình đã nhiều lần đến quán rượu và nhà hàng của khách sạn Miami, một lần đi cùng với Michael Nordstrom. Hai người liếc mắt nhìn nhau thật nhanh.

- Giới bất lương đã cung cấp một số gái điếm hạng sang đã được huấn luyện thuần thực. Họ giả dạng làm người mẫu hay những bà nội trợ đứng đắn để đi dự các tiệc tùng ngoại giao hầu dụ thám cho SDECE. Một nhà ngoại giao hảo ngọt hay say rượu có thể lên ra khỏi buổi tiệc cùng một cô gái trong đám gái này và sẽ được đưa về khách sạn Miami. Hoặc một nhà ngoại giao có vợ muốn hẹn hò với một cô có gia đình trong đám này thì nàng cũng sẽ đưa ông ta về Miami. Mọi phòng đều có gắn máy nghe và máy chụp hình lén.

Kuznetov gãi gãi đầu mũi, cố nhớ lại một con số. Nếu tôi nhớ không lầm, khắp nước Pháp có hai mươi ngàn điện thoại và trong thủ đô Paris có bốn ngàn máy bị rình nghe từ một Tổng đài trung ương. Nhưng bây giờ ta hãy trở lại với Ferdinand Fauchet. Nhiều khi hắn không xài đám tướng cướp mà lại dùng một tổ chức cực hữu quá khích để thi hành các vụ ám sát. Như năm ngoái, có ba kỹ nghệ gia Đức bị chết ở Thụy sĩ trong một vụ có vẻ giống như tai nạn xe cộ. Nhờ họ chết bất thần, một hãng Pháp đã trúng thầu kế ước của NATO về hỏa tiễn ngắn tầm và dàn chuyên chở, mà trước đó sắp được giao cho người Đức.

Kuznetov tiếp tục kể lại các vụ ám sát và công tác khác mà chỉ có người móc nối sâu rộng mới biết nổi. André vẫn giữ vẻ ngoài trầm tĩnh, nhưng một cơn giông bão đang dậy lên trong lòng chàng.

- Tất cả những điều ông kể, - André lên tiếng, - chỉ chứng minh rằng ông đã có những nguồn tin khá chính xác về lẽ lỗi hoạt động của SDECE mà thôi.

- Vậy ông có thấy điều chi cần bổ khuyết chẳng?”

- Tôi không muốn bổ túc điều gì cả.

- Ông có cho rằng sơ đồ tổ chức SDECE như thế là đúng không?

- Có lẽ.

- Ông thấy trong ấy còn thiếu điều gì chẳng?

André quan sát sơ đồ một hồi lâu nhưng không trả lời câu hỏi.

- Vẫn còn thiếu một điều, - Kuznetov nói tiếp, - đó là một phần của ban Công Tác Mật mà Robert Proust sẽ đặt dưới sự điều khiển của Ferdinand Fauchet. Nó sẽ đặt tên là Ban P và phần lớn sẽ gồm có một nhóm khoa học gia Pháp hiện đang được huấn luyện để sau đó gài vào ngành khảo cứu và kỹ nghệ của nước Mỹ.

- Nước Mỹ là đồng minh của chúng tôi, và chúng tôi có chương trình thường xuyên trao đổi khoa học gia lẫn cho nhau.

- Nhưng ban P lại có một mục đích hoàn toàn khác hẳn như thế.

- Mục đích gì?

- Không phải chỉ để canh chừng như bất cứ quốc gia nào cũng làm dù với đồng minh của mình, mà thực sự là để làm gián điệp. Ban P sẽ phụ trách về gián điệp kỹ nghệ và khoa học ở Hoa kỳ.

André có cảm giác như đôi mắt của những người kia đang chăm chăm nhìn vào chàng. - Đó là bịa đặt, chàng ôn tồn nói.

- Ban P sẽ dò thám Hoa kỳ như nước này là kẻ thù của Pháp, Kuznetov lập lại.

- Ông muốn nói rằng quốc sách 1962 của chính phủ Pháp là chủ tâm tổ chức một nhóm để dò thám Hoa kỳ à?

- Đúng vậy.

- Đó là nói láo, - André lập lại, - không thể nào tin nổi..

- Tình báo giỏi còn có nghĩa rằng nghĩ ra những điều không ai nghĩ đến.

André ngượng ngùng trước mặt bạn bè và đồng nghiệp. Chàng biết rằng bất cứ với giá nào chàng cũng phải cố giữ vẻ bình tĩnh. Rồi chàng cảm thấy bàng hoàng vì nghĩ rằng lời tiết lộ của Boris Kuznetov từ trước đến giờ đã tỏ ra hoàn toàn chính xác.

- Tôi tiếp tục nhé? Kuznetov hỏi.

- Dĩ nhiên.

- Kỳ tới ông về Paris thì Robert Proust hay một cấp chỉ huy của SDECE sẽ cho ông biết về Ban P và sẽ ra lệnh cho văn phòng của ông ở Washington thi hành công tác ấy.

- Giả dụ điều ông nói là thật, thì mọi người ở đây cũng đã dư biết lập trường của tôi ra sao rồi.

- Đúng thế. Kể cả Nordstrom, McKittrick, Giám đốc CIA, mọi người đều tin tưởng ông. Vì vậy Ban P có thể trở thành một kế hoạch siêu đẳng để lừa họ. KGB ở Moscou rất thích công tác này đến nỗi họ đã dự trù áp dụng nó như là kế hoạch căn bản của chính họ về tình báo kỹ nghệ trên đất Mỹ.

Đây là lần đầu tiên từ hai mươi năm nay André Devereaux trở nên bối rối trước một địch thủ. Chàng sạm mặt đứng dậy đập mạnh tay lên bàn. - Ông muốn nói xấu nước Pháp! Ông cả gan dám buộc tội nước tôi đã hợp tác với Liên Xô! Ông nói láo!

André bất thần ngưng lại, ngạc nhiên bởi chính giọng nói của mình. Chàng đã phạm phải một lỗi làm nghiêm trọng trước những người cùng nghề với chàng. - Đó chỉ là tưởng tượng, - chàng bực dọc nói nốt.

- Nghề của chúng ta làm việc với tưởng tượng kia mà, phải không? - Kuznetov vừa đáp vừa lột đôi kính đặt xuống mặt bàn và dụi mắt. Hắn hồi hận vì đã đặt André vào tình thế khó xử. Hắn đeo kính trở lên và đảo mắt quan sát nét mặt của các người Mỹ mà hắn bắt đầu hiểu rõ. Họ ngồi thừ người vì hoang mang.

- Tôi là Boris Kuznetov, - hắn nói nhẹ như thì thầm - Lúc thoát ly, tôi đang điều khiển một ngành tối mật của KGB, Ban Phản NATO.

Tất cả đều sửng sốt vì không một ai biết đến ban này.

- Tin tức do ban P thu thập cũng sẽ chuyển về Moscu giống như cách chúng tôi đã nhận các tài liệu NATO. - *Topaz*, - hắn thông thả trình bày tiếp, - là bí danh của đám viên chức trong chính phủ Pháp làm nội tuyến cho Liên Xô. Họ len lỏi khắp nơi, vào mỗi ngành trong quân đội và trong mỗi Bộ. Họ cũng nằm đầy trong cơ quan SDECE. Nhân viên Topaz đã xâm nhập đến cơ quan đầu não của chính phủ. Cán bộ Topaz số 1 là một người mang bí danh Columbine. Nếu quý vị biết được Columbine là ai thì quý vị sẽ khám phá ra đó là một nhân viên cao cấp rất được Tổng Thống La Croix tin dùng.

- Ông cho rằng Tổng Thống bị một cán bộ Xô viết làm cố vấn và điều khiển à?

- Đúng thế, - Boris Kuznetov đáp, - đúng thế.

Dạo này việc đưa những người Cuba có máu mặt ra khỏi “quê cha” là một nghề thông dụng. Công việc chuyên chở dân tỵ nạn đã hoạt động thật mạnh mẽ. Sau khi André chuyển vali bảo vật cho FBI để giao lại cho các sở hữu chủ mới, chàng được Michael Nordstrom giúp đỡ để lo

một chuyến tàu đi đón Juanita de Córdoba. Một kế hoạch giản dị được thảo ra dựa trên một chiếc tàu có tốc lực thật nhanh với vị thuyền trưởng và thủy thủ hoàn toàn là những tay rành rẽ đường biển của Cuba. Họ biết nơi đáp tàu, giờ giấc các cuộc tuần tiễu của Cuba. Họ có thể lợi dụng đêm tối để vào ra hải phận của Cuba trong một thời hạn ngắn, và nếu gặp rắc rối, họ có thể chạy bỏ xa tàu tuần của chính phủ.

Một trong những nghịch lý trong mối bang giao Hoa Kỳ - Cuba là giữa hai nước vẫn còn có thể liên lạc điện thoại với nhau. Sau khi khóa kỹ kế hoạch vượt tuyến này. André nói chuyện với Đại sứ Adam bằng mật hiệu đã định sẵn, rồi trở về Washington gửi kế hoạch theo công hàm ngoại giao và chờ đợi sự chấp thuận theo chuyển thư về.

*

Bà Brigitte Camus bước vào phòng giấy và đứng lại trước bàn của André. Chàng ngược mắt nhìn lên nét mặt không hài lòng của bà thư ký.

- Chuyến thư của Havana đã đến chưa?

- Thừa đến rồi, - bà đáp, - người ấy đang trên đường từ phi trường sắp về đến Tòa Đại sứ trong vài phút nữa. Bà tiếp tục tỏ thái độ không hài lòng bằng cách dẫn mạnh vé phi cơ lên mặt bàn giấy của chàng.

André lơ đãng như không trông thấy và nhặt tấm vé khứ hồi Washington - Miami lên đọc kỹ. - Nếu mọi việc êm xuôi, - chàng dặn dò, - trong vòng ba ngày tôi sẽ trở về văn phòng.

- Vâng, nếu mọi việc êm xuôi - bà bực tức lập lại.

Từ lâu nay bà Brigitte Camus là một nhân viên tận tụy, kín miệng và trung tín nhất. Suốt mười năm làm việc với André, bà ấy đã góp nhiều công vào phần lớn các kế hoạch, đảm nhận nhiều trách nhiệm quan trọng và thỉnh thoảng André đã hỏi đến ý kiến của bà.

Trong những dịp họa hoằn hơn, dù được hỏi đến hay không, bà Brigitte Camus cũng phát biểu ý kiến như thường.

- Xin bà làm ơn đừng chộn rộn quanh bàn giấy của tôi, - André bảo.

- Trước khi ông sa thải tôi, tôi có điều này phải nói với ông, mỗi lần câu giận điều gì, bà ấy luôn luôn mở đầu như thế.

André tháo cặp kính ra, đặt bút xuống bàn rồi ngả lưng vào ghế trong vẻ miễn cưỡng chấp nhận. - Nếu đã thế, bà nên ngồi xuống cho thoải mái hơn.

Bà Brigitte vẫn đứng và nói:

- Ông đi Cuba nguy hiểm lắm.

- Vì lý do nào bà cho rằng tôi sẽ đi Cuba?

- Tại sao mình không liên lạc và phái bất cứ nhân viên nào ở Florida đi đón Juanita de Córdoba? Như Pepe Vimont chẳng được à?

- Bộ bà không nghĩ rằng tôi muốn có mặt ở đó để đón tàu về à?

- Ông có thể là tay tình báo cừ khôi nhất thế giới, nhưng với tôi thì ông là người nói láo dở nhất. Vả lại ông cũng biết rõ ràng một người ở chức vụ của ông không được dự vào các công tác như vậy, bởi vì nó vi phạm tất cả những nguyên tắc nghề nghiệp.

Chàng đã bị lộ rồi, chớ nên đóng kịch với bà ấy nữa vô ích. - Từ bao nhiêu năm nay, - André ôn tồn nói, - tôi đã vạch ra nhiều kế hoạch rồi ngồi cháy ruột cháy gan để chờ đợi. Như bà biết, có nhiều lần tôi đã đưa nam nữ nhân viên vào chỗ chết. Nếu đặt tôi vào địa vị của họ thì sự việc sẽ ra sao? Có thể bất cứ lần nào tôi cũng thoát thân được. Brigitte, - chàng nói tiếp với sự thân mật bất thần, - Brigitte, lần này tôi phải đích thân đảm trách mới được. Nếu có việc gì thất bại, nếu nàng bị kẹt mà tôi không có mặt ở đó... thì có lẽ tôi sẽ không tiếp tục nghề này nữa.

Cơn giận của bà Brigitte lắng xuống thành sự thương hại. - Tôi hiểu, ông Devereaux ạ.

- Bà đừng cho ông Đại sứ biết nhé.

- Vâng. Bà quay lưng định bỏ đi nhưng dừng lại, - trên bàn tôi còn một lá thư khác của bà Devereaux. Lần này bà đề tên tôi trên bì thư và yêu cầu ông đừng để nguyên thế mà hoàn lại không xem như những thư trước. Trước khi đi Miami, xin ông hãy đọc thư đã.

- Không.

- Nếu có điều bất an xảy ra, xin ông đừng để lại cho bà một lá thư không mở đọc.

- Nhà tôi xa tôi có lý do, và lý do ấy bây giờ vẫn còn. Tôi không thể nào trơ trẽn đọc thư vợ trong khi điều quan trọng nhất trong đời tôi là đưa Juanita de Córdoba ra khỏi Cuba. Tôi biết rằng sự gặp gỡ giữa tôi và Juanita chỉ là do tình cờ nhưng tôi không thể xóa đi ước vọng hão huyền được chung sống với nàng...

- Và nếu ảo vọng tan đi?

- Tại sao Nicole phải là người chịu đựng sự cuồng điên của tôi chứ? Nàng vẫn còn trẻ, còn đẹp để tạo lập một cuộc đời mà nàng vẫn ao ước và đủ sức chống giữ.

- Chả lẽ ông không biết rằng Nicole chấp thuận cho ông trở về với bất cứ điều kiện nào và bà sẽ rất vui mừng à?

- Thôi, bà gửi lá thư trả lại đi.

Bà Brigitte lắc đầu. - Tại sao một người chín chắn như ông lại có thể điên rồ đến thế?

- Suốt đời tôi đã làm việc theo lý trí nhiều rồi. Bây giờ tôi muốn làm kẻ điên hoàn toàn.

Cô thư ký của ban công điện gõ cửa bước vào. Bà Brigitte ký sổ nhận một chồng thư từ và lật xem từng cái thật nhanh và lấy ra bức điện tín của đại sứ Alian Adam từ Havana gửi đến.

André sửa lại đôi kính.

André thân mến,

Tôi rất tiếc cuộc điện đàm hôm nọ quá tệ nhưng phải nói rằng tôi rất mừng, mừng không tả, khi nghe lại giọng nói của anh và biết rằng anh đã về đến Miami an toàn.

Tôi đã nhận được thư anh dặn dò về việc đưa Juanita đến mũi Lucia vào tối thứ bảy và mặc dù bên này các ngư phủ anh nói trong thư đã chuẩn bị sẵn sàng, tôi thấy cần cho anh biết về những biến cố mới.

Hôm nọ khi để anh ở lại phi trường, tôi đã đi ngay đến biệt thự của Juanita để đưa nàng về trú ẩn ở Tòa đại sứ. Nhưng nàng không có mặt ở đó và tôi đã hỏi khắp nơi mà vẫn không biết nàng đi đâu cả.

Vì thế tôi phải ra về để lo nốt phần còn lại của kế hoạch chúng mình. Sau mấy giờ chờ đợi vô ích, cuối cùng tôi đã sòng sọc đẩy cửa vào phòng Che Guevara và cảnh cáo hắn là chúng ta đã biết rõ âm mưu bắt cóc anh.

Phần sau vụ anh đi khỏi Cuba thì anh đã rõ rồi. Xin cảm ơn Chúa đã giúp anh thoát nạn.

Suốt ngày hôm ấy, cứ mỗi giờ tôi lại cố liên lạc với Juanita nhưng không được. Sáng hôm sau, tôi cố điện thoại đến và được một gia nhân mới vào giúp việc trong biệt thự đáp rằng nàng không rảnh.

Tôi phải nhờ Blanche đi xe Tòa Đại sứ đến biệt thự giả vờ thăm viếng xã giao, và nhà tôi đã kể lại một biến chuyển rất kỳ quặc. Juanita tỏ ra không bình thường và chỉ tiếp Blanche một cách rất miễn cưỡng. Nàng đã từ chối mọi lời mời mọc với lý do nàng cảm thấy không được khỏe. Blanche đã hy vọng sẽ có cơ hội để giao mật thư hay mật hiệu nhưng không được bởi vì cuộc viếng thăm này đã bị canh chừng cẩn thận.

Ngày hôm sau đích thân tôi đã đến biệt thự nàng. Ngoài cổng có hai người lính gác. Tôi chỉ được biết rằng quán gia, đầu bếp và phu vườn của nàng đều đã bị thay thế hết. Nàng có vẻ như bị quản thúc.

Hôm kia, lần đầu tiên từ khi anh rời khỏi Cuba, nàng đã xuất hiện nơi công cộng nhân dịp lễ khánh thành một bệnh viện mới. Tôi đã cố ý đi dự với hy vọng sẽ tiếp xúc được với nàng và báo tin về chiếc tàu.

Bạn André thân mến, tôi ghen ngào vì đau đớn khi viết những lời này cho anh. Juanita đã xuất hiện nơi tay Rico Parra. Nàng luôn luôn bị canh chừng nên tôi không thể nói gì với nàng ngoài câu thăm hỏi thông thường. Tôi e ngại khi kể lại với anh điều này, nhưng dư luận đang đồn đãi rằng nàng hiện nay là nhân tình của Parra.

André ạ, dường như Juanita đã mang thân mình để đổi lấy mạng sống cho anh và hiện nàng đang thi hành lời cam kết.

Blanche và tôi cùng chia sẻ niềm đau khổ của anh.

Người bạn rất mến của anh.

ALA1N ADAM

André ngồi sững sờ như pho tượng. - Hãy hủy bỏ chuyến đi Miami,- chàng bảo bằng một giọng nghiêm trọng. - Tôi thề... ngày nào nàng còn sống, tôi sẽ tìm cách đưa nàng ra khỏi Cuba.. tôi xin thề...

Biên tập viên Marcel Steinberger đậu xe nơi đại lộ Murat và đi bộ về nhà cách đó hai khu phố. Dạo này ở Paris quá nhiều xe cộ nên tìm được chỗ đậu xe thật là nhức óc.

Chàng lầm lũi bước đi, hai tay chấp ra sau lưng, cúi đầu suy tư đến nỗi không để ý đến đám trẻ con đang ồn ào đá banh chung quanh.

Mùi thức ăn từ các phòng lân cận bay phản phát nơi hành lang và cầu thang khi chàng đang leo theo các nấc thang xoắn ốc để lên phòng mình.

Sophie đã đón chàng nơi cửa và đưa tay đón lấy mũ, áo, khăn quàng và cây dù của chàng trao. Chàng dừng dừng di thẳng vào bếp, giở nắp nồi bò nấu bắp cải, món ăn thường lệ mỗi ngày thứ năm, và theo tập tục Do Thái đọc kinh cảm tạ vào đó.

Vợ chàng là người gốc Ba Lan. Hai người đã quen nhau hồi ở trại tập trung Dachau. Lối năm mươi thân nhân trong họ của nàng đã bỏ mình trong các lò thiêu xác và chỉ có mình nàng sống sót. Sau ngày được giải thoát cả hai bị lạc nhau giữa làn sóng người hỗn loạn lúc bấy giờ. Rồi do sự tình cờ cả hai lại gặp nhau khi Marcel đọc thấy lời nhắn tin của nàng trong hàng trăm ngàn mẫu nhắn tin tuyệt vọng và thương tâm được gắn khắp các vách của những trại tỵ nạn:

MARCEL STEINBERGER - EM CÒN SỐNG, ĐANG Ở VIENNE CHỜ PHƯƠNG TIỆN ĐI PALESTINE - XIN LIÊN LẠC VỚI EM QUA CƠ QUAN HIAS, TỔ CHỨC CỨU TRỢ DÂN DO THÁI DI CƯ, Ở VIENNE - SOPHIE PERLMUTTER.

Giống như những cặp vợ chồng khác ở trại tập trung, họ nghĩ rằng đứa con đầu lòng Emile phải sống trong tưởng niệm của hàng trăm thân nhân đã bị tàn sát. Cả hai đã xem nó như báu vật Trời ban riêng cho họ để nối tiếp một giòng họ mà tưởng chừng như đã bị hủy diệt, và cũng giống như đa số những vợ chồng của trại tập trung, họ tỏ ra rất nuông chiều con. Nhưng bé Émile như sớm hiểu ý nghĩa cuộc sống của nó nên không lạm dụng sự cưng chiều ấy. Đêm nay hai cha con cùng châu đầu làm các bài toán đố mà thằng bé để dành sẵn chờ cha về phụ giúp, cho đến lúc được Sophie gọi vào bàn ăn.

Émile và Sophie tíu tít nói chuyện với nhau trong khi Marcel ngồi tư lự vọc đĩa thức ăn. Đầu óc chàng bận bịu vì sự rắc rối của công tác.

Sau chiến tranh, Marcel đã hăng say truy lùng bọn tội phạm chiến tranh suốt sáu năm dài đằng đẳng. Ngày nay chàng lao vào công tác hiện tại cũng với sự hăng say báo thù như xưa.

Cho đến nay Đại tá Galande và Guillon chưa tỏ ra điều gì khả nghi. Những báo cáo bổ túc của ININ đã được gửi đến La Sureté cho thấy ba nhân viên không thuộc quốc tịch Pháp không làm điều gì sơ hở đáng khiển trách cả.

Một lần nữa các dấu hiệu đều hướng vào Henri Jarré, người đã chỉ trích Mỹ một cách thâm độc nhất, như là kẻ đã tiết lộ tài liệu của NATO.

- Marcel, anh ăn thịt bò đi kéo nguội.

Chàng ồn ào tuân theo.

Nhưng hẳn chuyển bằng cách nào?

Biên tập viên Steinberger đã nổi danh trong cơ quan Sureté về tài đột nhập của chàng. Chàng chờ đến một dịp cuối tuần khi vợ chồng Jarré rời Paris và chàng đã đích thân vào nhà hẩn lục soát tỉ mỉ khắp nơi nhưng không tìm được gì.

Henri Jarré cũng bị theo dõi ngày đêm mà cũng chẳng đưa đến đâu cả.

Tuy thế Marcel vẫn tin chắc rằng Jarré là kẻ phản bội.

Marcel đang chấm bánh mì vào đĩa thức ăn, bỗng nhiên dừng tay lại. Tia nhìn lạ lùng kia lại loé lên trong mắt chàng. - A phải rồi, - chàng nói thầm. - Mình ngu quá!

Chàng đẩy ghế lùi ra sau và không một lời giải thích, tiến đến hôn vợ con rồi lăm bầm cho biết sẽ về muộn và đi ra. Đó là tình trạng mà vợ con chàng đã sống quen rồi.

Steinberger hồi hả gọi điện thoại cho một nhân vật mà chàng đã cùng hợp tác trong nhiều dịp; đại tá Jasmin. Trưởng Phòng An Ninh của trụ sở NATO ở Rambouillet, và vài phút sau chàng đã lái xe đến thành phố đó nằm cách Paris độ 24 cây số về phía Nam.

Đại Tá Jasmin đã đợi chàng ở vườn hoa nhà ông trong khu trại NATO và chào chàng bằng giọng nói lúng búng vì điều xì gà to ngậm ở môi. - Thế nào, Sureté đang săn đuổi ai đây?

- Jarré, Chàng nghiêm giọng đáp.

- Vì tội gì? Phát ngôn bừa bãi à?

- Chúng tôi nghi ông ấy chuyển tài liệu NATO cho Nga Sô.

Đại Tá Jasmin cười khẩy. - Bất cứ điều gì anh nghi cũng đều có lý cả. Tôi không hiểu tại sao một người chống Mỹ hung hăng như vậy vẫn có thể tiếp tục là một trong những kinh tế gia chính yếu của NATO.

- Lại là một trong những sự bổ nhiệm mà Tổng Thống La Croix đã bắt buộc chứ gì.

- Phải rồi, La Croix giỏi về việc ấy lắm. Steinberger, vụ này ra thế nào?

- Jarré có dính đến vô số tài liệu thuộc nhiều độ mật khác nhau..

- Đúng.

- Hẳn là một viên chức cao cấp được nhiều người biết, do đó hẳn có thể đi lại khắp nơi mà không bị nghi ngờ hay khám xét.

Đại Tá Jasmin gật đầu.

- Như vậy, trên nguyên tắc, - Steinberger tiếp, - Jarré có thể lái xe ra cổng với một cặp da đầy tài liệu mật...

- Chỉ đúng trên nguyên tắc thôi, Đại Tá Jasmin đính chính lại. - Bất cứ tài liệu kín nào cũng phải được hẩn ký nhận và trả lại tủ sắt An Ninh mỗi buổi chiều, hay trả lại mỗi khi hẩn rời khỏi

khu trại.

- Nhưng này, thưa Đại Tá, Henri Jarré có thể sao lại các tài liệu ấy trong văn phòng hử rồi trả bản chính lại tử sắt và mang các bản sao ra ngoài.

Gương mặt Đại Tá Jasmin nghiêm nghị lại. Ông nhắc điện thoại và ra lệnh mang ngay cho ông sâu chìa khóa khu văn phòng của Jarré.

Vài phút sau hai người tìm đến dãy nhà như trại lính dùng làm văn phòng của Jarré. Họ mở cửa và bước vào trong, khóa lại rồi bật đèn hành lang lên. Văn phòng của Jarré là một gian phòng rộng nằm ở cuối hành lang.

Đại Tá Jasmin tìm ra chìa khóa. Bàn giấy la liệt giấy tờ và căn phòng chứa đầy sách và đủ loại bàn ghế bằng da cũ kỹ.

Con mắt thiện nghệ của Steinberger nhìn khắp nơi từ sàn lên tường để tìm dấu hiệu đặc biệt.

- Chúng ta hãy lục soát bàn giấy hử đi, Jasmin đề nghị.

- Thôi, không lẽ ông ấy lại muốn chiều ý chúng ta bằng cách để sẵn máy chụp ảnh ở đây à?

- Theo ý anh, hử có thể mang theo máy ảnh tí hon Mimox hay Tessina không?

- Đó không phải là cách của hử đâu. Phim ảnh rất lòi thòi và nguy hiểm. Tôi đã xem xét ảnh riêng của hử rồi, chụp tẻ lăm. Hồ sơ cho thấy mấy năm qua hử không mua một lượng phim nào đáng nghi cả. Steinberger chỉ tay về một cánh cửa như muốn hỏi.

- Văn phòng nữ thư ký.

Steinberger thử chốt cửa. Cánh cửa không khoá và mở ra một văn phòng nhỏ, gọn gàng hơn phòng của Jarré. Steinberger lại đưa tay chỉ, lần này vào một khoảng phòng có màn che.

- Có lẽ phòng chứa đồ. Các loại nhà này đều có ngăn như thế.

- Nó ở trong này, Steinberger mỉm cười nói.

- Cái gì ở trong ấy?

Người biên tập viên kéo bức màn sang một bên và chỉ vào một máy chụp bản sao. Đó là một máy giản dị dùng hơi còn thông dụng khắp hàng triệu văn phòng trên thế giới.

- Giỏi thật, - đại tá Jasmin lầm bầm, - giỏi thật. Chúng tôi có hàng trăm máy như thế trong trại này.

- Bây giờ ta phải tìm xem cô thư ký có thông đồng với hử không. Nếu vô tội thì cô ấy sẽ giúp chúng ta. Bằng không cô ấy cũng sẽ hợp tác để tự cứu cô ấy.

*

Tổng Thống là một người vận động bầu cử vô cùng hữu hiệu, đã được ủng hộ nồng nhiệt qua sự hoan hô rầm rộ, qua những bàn tay mời mọc và sự chen lấn của dân chúng và qua khả năng khích lệ của ông đối với quần chúng. Trong các cuộc xuất hiện trước dân chúng, ông luôn luôn

xóa bỏ các biện pháp an ninh thường lệ khiến cho các cận vệ thuộc sở mật vụ cứ nơm nớp lo sợ.

Chỉ nội một ngày trong tháng này Tổng Thống đã lần lượt đọc diễn văn tại thủ phủ của ba tiểu bang vận động cho ứng cử viên của đảng mình, rồi đáp trực thăng trở về tòa Bạch ốc. Nhưng trong tiếng hoan hô kia, Tổng Thống có thể cảm thấy trong dân chúng tiềm ẩn chính phủ phải có hành động trước việc Cuba tăng cường vũ khí. Một bích chương với hàng chữ THÊM CAN ĐẢM - BỐT NỔ BẬT đã khiến ông chú ý và làm ông nhột nhật (*thửa còn làm Thượng Nghị Sĩ, Tổng Thống Jonhson F. Kennedy đã viết quyển sách nhan đề Profile in Courage, Nổi bật trong can đảm - Dịch giả*)

Bây giờ đã quá nửa đêm, một ngày nhộn nhịp và cực nhọc đã qua đi, ông ngồi xếp chân trên giường ngủ để đọc các ấn bản báo chí cuối cùng đang trải dày mặt nệm. Hai phụ tá thân cận nhất, Lowenstein và McKittrick ngồi nơi bàn cà phê, mở đôi mắt phờ phạc nhìn sắp không ảnh U-2 đang cầm trên tay.

Tổng Thống bước xuống giường, xỏ chân vào đôi dép, nét mặt nghiêm trọng.

- Hai ông, liệu báo cáo của Devereaux có đủ vững để chúng ta đối chất với Khrushchev không?

- Tôi nghĩ thế ạ, - McKittrick đáp. - Và các không ảnh hôm nay cho thấy vừa có một khu lều vải vừa mọc lên ở nông trường San José. Các vết sọc này trên mặt đất chứng tỏ vừa khai quang thêm. Hồi trước bấy nhiêu đây đã là chứng tích rõ rệt về các vị trí hỏa tiễn của Nga Sô rồi.

- Tôi cũng thấy tin tức bấy nhiêu đủ vững rồi, Lowenstein đồng ý.

- Trong vài ngày tới chính sách sẽ được hoạch định, - Tổng Thống nói. - Đêm nay tôi muốn hai ông thẳng thắn cho tôi biết ý kiến.

McKittrick đứng lên cho hai tay vào túi và ngáp ngừng.

- Cứ nói hết ra, - Tổng Thống nhắc lại, - và đừng ngại gì về tôi cả.

- Vâng ạ. Với chính phủ trước, tôi đã khẩn khoản đề nghị nên tỏ phản ứng với vụ Budapest. Tôi biết chúng ta không có cách nào để can thiệp vào Hungary, bởi vì bọn Nga đã nắm hết mấu chốt. Nhưng ngược lại trên thế giới có nhiều chỗ mà bọn họ yếu, vậy ta phải trả đũa lại.

- Ông nói tiếp đi.

- Tôi đã xin Tổng thống phản ứng khi họ xây bức tường Berlin. Nếu ta cứ để họ lấn áp mình mà không trả đũa thì có ngày ta sẽ gặp những việc như vụ hỏa tiễn này.

Tổng Thống vuốt mái tóc ra sau. Ông nhớ lại lần gặp Thủ Tướng Nga ở Finland. Khrushchev đã lấn lướt, lớn tiếng và hăm dọa ông về thất bại ở Vịnh Con Heo.

- Khrushchev biết, Lowenstein tiếp lời, rằng ta hơn chúng về vũ khí. Nhưng ông ta cũng tin rằng ta sẽ không dám ra tay.

Một sai lầm cố hữu về ý chí và sự kiên nhẫn của dân Mỹ lại sắp tái diễn, nhưng lần này thì do Liên Sô.

Nay giờ quyết định đã gần kề, vị Tổng Thống trẻ tuổi tỏ ra trầm tĩnh và cương quyết. - Lowenstein, - ông nói bằng một giọng cả quyết, - ông cứ giữ nguyên các giờ hẹn của tôi nhé. Tôi muốn mọi việc đều có vẻ càn bình thường càng tốt. Mac, ông hãy báo cáo cho tôi biết từng giờ từng phút những biến chuyển mới về tình báo nhé. Tôi đồng ý với hai ông. Báo cáo của Devereaux đã giúp lý của chúng ta vững mạnh. Bây giờ ta thử xem Khrushchev là tay đánh xì phé thuộc cỡ nào.

Marshall McKittrick nở một nụ cười rạng rỡ trên mặt.

- Tuần này, - Tổng Thống bảo - tôi sẽ tỏ ra xứng đáng với đồng lương của mình.

10

Michael đến nhà của Devereaux ở Georgetown và nhấn chuông gọi cửa. Đôi mắt chàng thâm quầng và chàng ngáp dài.

André ra mở cửa, đúng giờ và sẵn sàng đi, một thói quen chàng đã học được với người Mỹ. Hai người bắt tay và chào hỏi lẫn nhau. André cầm lấy cặp da và cả hai cùng đi xuống bậc tam cấp để ra xe của Mike.

Mike lái xe ra đường, nhập vào dòng xe cộ đang lưu thông, há mồm ngáp và ngỏ lời xin lỗi về cử chỉ này. - Tôi lại cãi nhau với Liz, - chàng nói tiếp. Bả cứ theo đòi tôi mua xe mới. Rồi tôi nổi sùng và bỏ ra ngủ ở ghế dài ngoài phòng khách. Lưng tôi muốn gãy vì ghế cứng quá. Có lẽ đêm qua cả hai đứa tôi đều trần trọc không ngủ được nhiều.

- Như vậy là còn ít đấy, - André phụ họa.

Rồi cả hai cùng im lặng một hồi lâu, họ vẫn còn giao động vì những điều tiết lộ của Boris Kuznetov.

- André, - cuối cùng Mike mở lời, - hôm qua tôi đã thảo luận rất lâu với những người của chúng tôi. Tất cả đều nghĩ rằng anh đã không hay biết gì về Ban P kia, cũng như về tổ chức Topaz. Cả McKittrick cũng đồng ý như vậy.

André âm ừ thay cho câu đáp dứt khoát.

- Tôi muốn nói dù rằng Boris Kuznetov có tiết lộ bất cứ điều gì thêm, chúng tôi vẫn muốn anh ở lại chức vụ cũ. Dù có thế nào, cũng xin anh ráng ở lại.

- Có phải đó là lệnh anh ra cho tôi không? - André gay gắt hỏi.

- Tôi đã bảo chúng tôi tin tưởng anh kia mà.

- Mike, anh đừng quên rằng tôi là người Pháp và bốn phần trên hết của tôi là với người Pháp.

*

Thái độ tiếp xúc thân thiện thường lệ trong phòng thẩm vấn đã mất đi và nhường chỗ cho

một không khí tế lạnh, nghiêm trọng và hoàn toàn có tính cách nghề nghiệp. Khi Boris được đẩy xe vào phòng, hắn liếc nhanh về phía André và gật đầu chào, trong lòng dâng lên niềm hối hận mà một đối thủ đôi lúc dành cho địch thủ đã bị mình lỡ tay đánh hạ quá nặng. Và trong sự ngượng ngịu của nhau, cuộc thẩm vấn bắt đầu khi máy thu băng được mở cho chạy.

- Khi tôi bị triệu hồi về từ Berlin, - Boris chậm chạp bắt đầu, - và được lệnh thành lập ngành chống NATO của KGB, đầu tiên tôi đã cho nghiên cứu tường tận về các quốc gia hội viên của NATO, về các nề nếp chính trị, giới lãnh đạo, tổ chức quân sự và tình báo của họ. Ban của tôi chỉ huy tuy nhỏ nhưng gồm toàn những nhân viên lỗi lạc.

- Ông có bao nhiêu?

- Ở Moscou có từ bảy mươi đến một trăm người.

- Còn ở các quốc gia hội viên NATO?

Boris lắc đầu. - Chúng tôi chỉ sử dụng viên Trú sứ Nga tại thủ đô của mỗi nước hội viên NATO và hệ thống gián điệp sẵn có của họ mà thôi.

- Như vậy ông không biết ai là nhân viên chống NATO ở ngoài Moscou, phải không?

- Vâng.

- Ông không biết ai nằm trong tổ chức Topaz à?

- Tôi không biết một người nào cả.

- Ông không nghi Columbine số 1 là ai sao?

- Không. Nguyên tắc căn bản của tình báo là cấp chỉ huy một ngành không được biết hết nhân viên của mình, đúng thế không? Ở KGB chúng tôi tuân giữ nguyên tắc ấy chặt chẽ hơn các hệ thống của Tây phương.

- Ông nói tiếp đi.

- Những năm đầu của thập niên 1950, Liên Xô đã bỏ mất hai mục tiêu hậu chiến chính yếu. Thứ nhất, chúng tôi đã thất bại trong việc ngăn cản sự tái thống nhất của Tây Đức. Thứ hai, chúng tôi đã thất bại trong việc đuổi Tây phương ra khỏi Berlin.

Hắn ngừng nói để uống một ngụm Pepsi và mơ tưởng đến ngày hắn lại được phép uống rượu vodka.

- Có lẽ NATO là một liên minh quân sự hữu hiệu và mạnh mẽ nhất mà người ta có thể kết hợp được từ trước đến nay. Việc chọc thủng cái khiên mộc của NATO là nỗi ưu tư số một của Nga, bởi vì ngày nào còn NATO thì Liên Xô không thể thôn tính thêm lãnh thổ Tây Âu. Trong cuộc điều nghiên tôi phải tìm cho ra điểm yếu của NATO. Và đó là nước Pháp.

Boris liếc nhìn vào đôi mắt sôi sục của Devereaux. - Ông Devereaux, tôi rất ân hận cho ông, nhưng phải nói rằng NATO sẽ bị nước Pháp phá vỡ, và đó là nơi chúng tôi dốc toàn nỗ lực vào tổ chức Topaz.

André tiếp tục tránh nhìn về các người Mỹ. Chàng lăm li vì chàng đã hiểu những điều người

Nga nói ra và biết rằng hẳn đã nói sự thật.

- Cuộc điều nghiên cho thấy theo thông lệ, nước Pháp rất bất bình về chính trị, và dân Pháp chỉ biết trung thành với cá nhân của họ mà thôi. Còn sự phách lối của họ thì không lường nổi.

Giấc mộng về một nước Pháp vĩ đại và phục hồi thời vàng son đối với họ giống như một loại ma túy tạo ảo tưởng. Lúc ấy La Croix xuất hiện. La Croix là một người vẫn còn cay cú vì sự thất bại nhục nhã của Pháp trong thời chiến tranh. Mỗi nhục của một nước pháp bị Mỹ giật giây đã làm ông ta dễ bị lợi dụng bởi những người khai thác sự cay cú ấy. Nhược điểm này của La Croix đã trở thành một công cụ cho Nga khai thác. Dĩ nhiên, ông ấy không phải là Cộng sản, nhưng ông đã làm lợi cho Moscou...

Mỗi nhục của nước Pháp là một sự kiện mà Devereaux đã biết quá rành vì chàng đã từng tham gia vào lực lượng Pháp Tự do lúc ấy còn đang phôi thai. Thuở ấy chàng đã tôn sùng La Croix như một vị cứu tinh thực sự. Đúng thế. Boris Kuznetov đã điều nghiên thật tường tận.

- Nước Pháp thất trận ở Việt Nam, Maroc, Tunisie và thảm hại nhất là ở Algérie. La Croix đã thừa hưởng một con cọp giấy, một dân tộc đã quá chán chường cảnh máu đổ và hàng trăm năm liên tiếp thất bại trên chiến trường.

Nhưng ngược lại La Croix hiểu rõ về dân Pháp. Cứ dùng chữ “danh dự” với một người Pháp là ta đã gài đúng chỗ ngựa của anh ta rồi. Thật là một danh từ rất đẹp.

Kuznetov chống người ra khỏi xe lăn, vươn vai và bước đi chậm chậm dọc theo bàn.

- Nhưng sức mạnh của anh ta lại rất đáng nghi ngờ. Hàng tỷ bạc đã được trút vào lực lượng nguyên tử của Pháp. Nhưng như quý vị đã rõ, không một ai kính trọng cái *force de frappe* ấy cả. Do đó La Croix phải cố gắng đạt thắng lợi bằng cách hăm dọa ngoại giao, và đó là một môn chơi ông ta không có đối thủ nào địch lại. Chính sách nòng cốt của Pháp là chống lại sự thống trị của Hoa kỳ. Như vậy thử hỏi Moscou còn đòi hỏi gì hơn nữa?

Người Nga trở lại ngồi vào ghế và cầm lấy một quyển sách từ bàn lên. Bìa sách có hàng chữ: “*Hồi Ký Chiến Tranh*” của Pierre La Croix. Hẳn lật ra một đoạn có đánh dấu sẵn.

- Tôi đọc cho quý vị nghe lời ông ấy viết. Boris sửa lại cặp kính, đưa ngón tay dò tìm dọc suốt trang sách, nhìn nhanh lên các viên chức ININ rồi nhìn lại trang sách. “*Dưới mắt người Nga không thể có một lực lượng thứ ba dùng chính phủ Vichy chống lại Pháp kháng Đức. Hoa kỳ tự cho mình có thể điều khiển một nước Pháp đã từng có bao nhiêu thế kỷ kinh nghiệm. Trái lại Nga hiểu rõ và tôn trọng lập trường của Pháp kháng Đức cho nên đã thừa nhận ủy Ban Lãnh Đạo Pháp Tự Do.*”

Kuznetov còn vạch ra từ trong sách này sự tủ nhục, những lời phản kháng đầy giận dữ của La Croix đối với Anh-Mỹ vì đã không thừa nhận những người Pháp kháng Đức của ông, không tham khảo họ trong việc hoạch định chiến lược, không cung cấp vũ khí cho họ và đã ký kết nhiều hiệp ước quốc tế liên quan đến Pháp mà không có sự đồng ý hay hiện diện của nhóm Pháp Tự do.

“*Giữa dân Pháp và Nga có sự tương đồng về tư tưởng, - Kuznetov đọc tiếp - và trên nhiều phương diện người Nga thích hợp với vai trò lãnh đạo Âu châu hoặc một liên minh các dân tộc*

Âu châu hơn là người Anh và người Mỹ.”

Kuznetov gấp sách lại. - Pierre La Croix đã hợp tác lâu dài với Nga và nghĩ rằng vì cùng là người Âu châu nên người Pháp có nhiều điểm gần gũi với người Nga hơn là với Anh-Mỹ.

Boris tháo kính xuống, mân mê các ngón tay xương xẩu. - Một khi quý vị chấp nhận sự kiện nước Pháp đang nằm dưới bàn tay của La Croix, và một khi quý vị đã hiểu được nguồn gốc sự căm thù của ông ấy đối với Anh-Mỹ thì sẽ không có gì là quá khó để thấy trước những gì sắp xảy ra. Ông ấy đã thí nghiệm cái *force de frappe*, đã thí nghiệm cái ý tưởng ngông cuồng lập một lực lượng thứ ba trên thế giới bằng cách liên minh các dân tộc Âu châu dưới sự lãnh đạo của Pháp, ông đã chèn ép các quốc gia hội viên của Thị Trường Chung mà trong đó Pháp đã chiếm vai trò chủ chốt.

- Ông ấy đã biến nước Pháp thành quốc gia trung gian cho một liên bang Âu châu bao gồm cả hai khối Đông và Tây phương. Tuy nhiên không ai có thể đánh xì phé với Liên Xô cả. Chúng tôi chủ tâm khai thác những nhược điểm này cho quyền lợi của chúng tôi. Như nước Đức đã xài Pétain, chúng tôi dự định sử dụng La Croix. Tôi dám đoán chắc rằng trong vòng năm năm nữa, ông ấy sẽ đích thân rút nước Pháp ra khỏi NATO, bởi vì trong lòng ông ấy vẫn còn căm hận nước Mỹ mà ông cho rằng đã tước đoạt mất vận mệnh chân chính của nước Pháp... hay nói cách khác, đã tước đoạt mất cái ảo tưởng về vận mệnh ấy trong lòng một ông già đáng thương.

- Tổ chức Topaz đang làm ung thối hạ tầng cơ sở của Pháp. Việc thu thập tin tức tình báo đối với viên Trú sứ Nga ở Paris chỉ là trò trẻ con. Tại nước Pháp vị này thừa hưởng được con số ba triệu đảng viên Cộng sản Pháp chỉ biết triệt để trung thành với Moscou. La Croix đã nhân nhượng và thỏa hiệp với đảng cộng sản Pháp hầu ở lại chính quyền với ý tưởng sai lầm rằng lúc ấy ông có thể tránh khỏi đền ơn đáp nghĩa với họ.

Nhưng tình trạng vô chính phủ, xáo trộn đại qui mô đang được hoạch định ở Moscou. Sau khi nước Pháp rút ra khỏi NATO và Cộng sản Pháp đã xâm nhập mọi nơi, nếu La Croix chết đi, cơn sóng hỗn loạn sẽ bùng nổ khắp nơi trên đất Pháp và, thưa quý vị, sau đó cộng sản sẽ chiếm hết.

Ba thương mến,

Con lo lắng cho mẹ con quá. Một nỗi buồn to tát đã xâm chiếm mẹ và làm mẹ như sống trong cơn chán nản rã rời. Mẹ đã rời bỏ Paris về sống hẻo lánh ở Montrichard. Con đoán có điều gì quan trọng đã xảy ra làm mẹ quá khiếp sợ đến nỗi không dám tự tìm sâu trong lòng mình vì e ngại sự thật có thể quá đau lòng.

Mẹ đã làm con vô cùng ái ngại. Mẹ như một con chim xinh đẹp, nhưng chỉ để sống trong một khoảng trời bé nhỏ của mình. Nếu cố bay cao hơn, đôi cánh sẽ bị gãy đi. Mẹ muốn vượt những cơn giông bão để bay vút lên trời cao nhưng mẹ không thể bay nổi. Mẹ trông thấy ba khắc phục hiểm nguy và đau khổ để vươn cao, nhưng mẹ không thể làm theo được vì thế mẹ giận ba và tự

giận cho sự bất lực của mình. Con nghĩ như thế ba thấy có bậy không hở ba?

Con vẫn học hành vui vẻ ở Sorbonne. Lúc Tucker đeo đuổi sang tận bên Pháp tìm con để vụng về van xin, con mới nhận thấy cuộc sống anh ấy mong muốn đưa con vào thật là nông cạn và hơi hợt vô cùng. Chúa đã giúp cho con tránh khỏi cảnh trở nên một kẻ chỉ biết tuân lệnh một cách máy móc, tuy được sống một đời sung túc.

Còn với François con muốn mạo hiểm để leo lên, bay lên, để tìm được sự can đảm như ba đã có. Ba ạ, con muốn được dự phần vào cuộc đời và con cũng muốn cuộc đời kể đến con trong ấy.

Hôm nay ở Normandie thật là một ngày dễ khiếp. François và con về đến nhà vừa kịp một cơn mưa đuối tới. Trong phòng hiện giờ có lửa ấm của lò sưởi và có nhạc đệm của Brahms. François đang nổi bật trước khung cửa sổ, nơi đầu phòng bên kia. Đẹp trai kinh khủng mà cũng bông bột vô cùng. Chàng chồm người trên máy chữ, sửa một lỗi đánh sai và lầm bầm đọc theo những gì chàng vừa viết cho cột báo của tờ Moniteur.

Ba thương, con đang lậm vào tình yêu vô phương cứu chữa.

Con của ba.

MICHÈLLE.

297

Nàng xếp thư lại cho vào phong bì và viết địa chỉ lên. Rồi, sau khi khơi lại đồng lửa đang lụn dần, nàng đến đứng sau lưng ghế của François, vòng tay ra trước để ôm chàng, bàn tay vuốt ve trên ngực chàng và tựa má trên mái tóc chàng.

François dứt ngang mạch tư tưởng, nâng tay nàng lên môi hôn. Nàng nhìn vào các hàng chữ trên máy:

XÃ LUẬN CỦA FRANÇOIS PICARD

Còn gì nữa hở Tổng Thống La Croix! Việc nước Pháp đòi hỏi Mỹ trả bằng vàng trong giao thương quốc tế lại là thêm một thủ đoạn hạ cấp cho nền ngoại giao đã rách bươm của chúng ta.

Nhưng lại một lần nữa Tổng Thống chúng ta đã hành động với một chiến thuật bạt mạng. Người ta không thể nào mang một tiểu đoàn kỵ binh ra đương đầu với một sư đoàn thiết giáp được. Cuộc tấn công quá yếu kém vào đồng đô la của Mỹ, một hành động hoàn toàn phát xuất từ lòng thù hận, sẽ bị thất bại bởi vì thắng bằng của thế giới dựa vào đồng đô la.

Nếu đồng Mỹ kim bị sụt giá, nước Pháp sẽ rơi vào tình trạng rối rắm ngay tức khắc. Và ai sẽ là người la lối lớn tiếng hơn đám dân Pháp tham lam được nuôi cho mập nhờ vào thiện chí của một đồng minh mà chúng ta đang cố triệt hạ?

Dân Pháp sẽ còn tiếp tục dung thứ đến bao giờ hành động nhằm phục vụ điện Kremlin của Tổng Thống Pierre La Croix, hành động của một tay sai ngoan ngoãn để bảo...

Michèle đứng lui ra, nhìn vào những giọt mưa bị gió tạt bay vào cửa kính, rồi thở dài.

- Chuyện gì thế, Michèle? Em không thích à?

- Bài này hay lắm chứ.

- Rồi sao nữa?

- Nhưng nó cũng rất nguy hiểm. Em bắt đầu lo ngại cho anh.

- Anh không thể bỏ cuộc được Michèle ạ. Anh không bỏ được.

- Em không xui anh bỏ. Chẳng bao giờ em bảo một điều như thế đâu. Chỉ xin anh đừng khuyên em chớ lo lắng cho anh mà thôi.

Chàng rời khỏi bàn máy chữ và đi tới lui trước lò sưởi.

- François, xin anh đừng bao giờ bận tâm về lập trường của em. Dù anh làm bất cứ điều gì em cũng sẽ ủng hộ anh. Cưng này...

- Hả?

- Suốt mấy ngày cuối tuần anh đã định nói gì với em?

- Anh để lộ đến thế cơ à?

- Lộ liễu dễ sợ. Anh không bao giờ nói dối em nổi đâu. Anh giống như một đứa bé vậy đó.

François chu môi một chập, trong lòng quý nể cô gái trẻ đã nói lên lời chín chắn vượt hẳn nét mặt ngây thơ, nụ cười tiên nga và đôi mắt to đầy ánh khâm phục của nàng.

- Michèle, đây là lần đi nghỉ cuối cùng và sau đó ta tạm ngưng một thời gian.

- Hả?

- Anh bắt đầu nhận thấy có dấu hiệu áp lực của đài truyền hình do chính phủ kiểm soát. Ban tin tức tìm có phái anh đi làm phóng sự đặc biệt về những tin vật vãnh không ích lợi ở miền Nam, rồi đi Munich làm phóng sự về Đại Hội Tháng Mười, Oktoberfest. Anh có cảm tưởng họ sẽ đẩy anh đi xa mãi đến chừng nào anh xin từ chức hay tỏ dấu thần phục họ.

Nàng nép người vào vòng tay của chàng. - Em khóc bây giờ à ghen. Nàng rung rung nói.

- Michèle, chàng gọi khe khẽ, - Michèle... Michèle... Michèle...

Justine de Vore được mời ngồi vào chiếc ghế đối diện với đại tá Jasmin. Ngồi lắt lư trên chiếc ghế dài bọc da bên kia phòng, biên tập viên Marcel Steinberger quan sát nàng. Cặp đùi của nàng dài và cổ chân thon nhỏ, với sợi xích vàng bé tí lủng lẳng ở một cổ chân. Tuổi độ ba mươi, Justine de Vore là hình ảnh tiêu biểu của một phụ nữ Pháp thanh lịch. Nàng treo đôi đùi trong một động tác gợi cảm để thử xem có được đại tá Jasmin và biên tập viên Steinberger chú ý đến nàng không. Nàng rất được chú ý.

- Mademoiselle de Vore, xin giới thiệu với cô đây là biên tập viên Steinberger ở Khối An ninh Nội địa của Sureté. Chúng tôi muốn hỏi vài câu liên quan đến vấn đề an ninh ở sở của cô và yêu cầu cô thẳng thắn hợp tác với chúng tôi, - đại tá Jasmin nói. Dĩ nhiên đó có nghĩa rằng nếu cô không ngại trả lời các câu hỏi của chúng tôi...

- Thưa không ạ, nàng đáp bằng giọng nói chững chạc của một nữ nhân viên tự tin, không có chút gì ngập ngừng.

Marcel Steinberger đứng bật lên khỏi ghế, đưa tay gỡ tóc và đi tới đi lui. - Mademoiselle de Vore, - chàng lên tiếng, - cô làm thư ký riêng cho ông Henri Jarre từ bao lâu rồi nhỉ?

- Thưa ông, trên ba năm ạ, - nàng trả lời.

Chàng cầm hồ sơ của de Vore trên bàn Đại tá Jasmin đọc qua rồi dựa theo đó để bắt đầu thẩm vấn nàng.

Justine de Vore tỏ ra là một phụ nữ hội đủ các điều kiện đặc biệt để làm việc dưới quyền một viên chức cao cấp. Nàng xuất thân từ một gia đình công chức khá giả nề nếp ở Paris và đã được ăn học ở những trường có tiếng, kể cả đại học Sorbonne. Nàng sống tự lập, lãnh lương khá cao và hồ sơ của nàng không cho thấy điều gì khác thường.

Thình lình biên tập viên Steinberger dừng bước lại. - Cô có mến ông Henri Jarré không? - chàng đột ngột hỏi.

Tự nhiên chuỗi dài những câu trả lời của nàng ngưng ngang lại. - Ông hỏi câu gì mà lạ thế?

- Cô có cảm tình với ông ấy không? - Steinberger lặp lại, - với tư cách như một người cộng sự chẳng hạn? Cô thấy ông ấy dễ mến, thân thiện hay khó ưa? Cô có thích những thói tật của ông ấy không?

Nàng né tránh câu hỏi bằng cách viện dẫn bốn phạm nghề nghiệp. - Monsieur Jarré là cấp chỉ huy của tôi cho nên tôi không muốn trả lời một câu hỏi như thế.

Hừm...Steinberger lăm bằm. - hừm...

Đại tá Jasmin từ tốn châm lửa điếu xì gà to mập, thối ra một ngum khói qua ngang mắt bàn bay lơ mờ trên trần nhà cao trong căn phòng của tòa lâu đài. - Mademoiselle de Vore, - ông nghiêm nghị nói. - từ đầu tôi đã nhấn mạnh rằng chúng tôi thích cô tự khai ra những điều chúng tôi muốn biết. Nếu bất cứ lúc nào trong cuộc điều tra này mà cô không thích trả lời, hoặc vì lý do nào khác mà cô có ý định khai gian với chúng tôi, thì tôi bắt buộc phải cho cô biết quyền hạn pháp lý của cô và chúng ta sẽ tiến hành cuộc điều tra này theo một phương thức khác. Tôi nói như vậy có rõ chưa?

- Ông nói khá rõ ạ, - nàng đáp nhẹ.

- Tốt. Vậy ý cô thế nào?

- Dĩ nhiên tôi sẽ hợp tác với quý ông, - nàng đáp. - Tôi chỉ nghĩ rằng nó đừng làm tôi ngượng hay đặt tôi vào một tình trạng khó chịu, ngoài ra tôi vẫn hợp tác.

- Cô có thích Henri Jarré không? Steinberger lặp lại.

- Tôi khinh ông ấy, - nàng trả lời.

- Cô nói rõ xem sao?

- Ông ấy là một người đầy thù hận và cay đắng. Ông ấy không biết vui đùa. Vợ ông ta...

- Sao nữa?

- Cuộc hôn nhân của ông ấy không hạnh phúc, ông ta là người rất chua chát.

Marcel Steinberger xoay một chiếc ghế lại và ngồi đối diện với nàng, cầm chàng gác trên lưng dựa. - Cô đã đi riêng với Jarré nhiều dịp.

- Vì công vụ của NATO.

- Lần nào cũng vì công vụ à?

Nàng ngược mắt như cầu cứu với đại tá Jasmin nhưng ông lơ đi. - Không, - nàng thú nhận, - không phải lần nào cũng thế.

- Cô đã đi cùng ông ấy không vì công vụ NATO như vậy được mấy lần rồi?

- Trên dưới năm bảy lần. Tôi không nhớ rõ nữa.

- Có đi Cannes chứ?

- Vâng.

- Và Normandie?

- Vâng.

- Thế còn London?

- Lần đó là dự hội nghị NATO.

- Và suốt mấy lần ấy cô vẫn khinh ghét ông ta à?

- Vâng, tôi khinh ông ấy.

- Thế tại sao cô lại đi với ông ta?

- Tôi vốn sống theo ý mình. Tôi đã ba mươi hai tuổi rồi, đã một lần dang dở, và bây giờ không muốn tái giá nữa bởi vì tôi quý trọng tự do của mình. Ngay từ đầu ông Jarré đã đưa ra đề nghị như trên để đặt điều kiện cho tôi vào làm. Như đại tá Jasmin có thể minh chứng, chức vụ của tôi rất tốt. Vì vậy nếu ông Jarré muốn thế thì... ăn nhằm gì?

- Chúng tôi rất cảm kích sự thẳng thắn của cô, - biên tập viên Steinberger nói tiếp. - Bây giờ chúng tôi cũng muốn thành thật với cô như thế. Chúng tôi muốn cô cộng tác với Sureté.

- Bằng cách nào?

- Bằng cách canh chừng Henri Jarré. Mademoiselle de Vore, ông ấy bị tình nghi chuyển tài liệu NATO cho Nga Sô.

Cô bàng hoàng một chập và cố tìm hiểu. Rồi một tiếng cười khúc khích phát ra từ trong cổ họng của nàng. - Thật không thể ngờ nổi, - nàng nói và tiếng khúc khích bật ra thành tiếng cười to.

- Thế nào? Cô chịu giúp tôi chứ?

- Ông Steinberge, tôi xin sung sướng nhận lời...

- Tốt, Jasmin nói vào, - tốt lắm.

- Cô de Vore, bây giờ chúng ta cần vạch ra một vài quy tắc, lề lối làm việc, thông lệ, v.v và v.v.. Tôi muốn hỏi cô vài câu về máy photocopie trong phòng chứa đồ ở cạnh văn phòng của cô. Máy đó hiệu Repco phải không?

- Đúng.

- Cô đã dùng nó để chụp bản lưu hồ sơ, bản phụ để gửi cho những người khác hoặc là để cung cấp bản sao mỗi khi được yêu cầu. Nói cách khác, máy ấy được dùng trong công việc thường ngày của văn phòng, phải không?

- Vâng, đúng thế.

- Trong phòng cô, ai là người sử dụng máy ấy?

- Tôi sử dụng cho cả tòa nhà này, như ông thấy, máy ấy đặt cạnh phòng tôi nên lúc đầu tôi rất bực mình vì người này vào kẻ kia ra nên tôi đã đặt một hộc ĐẾN để nhận phiếu xin bản sao. Thường thường khoảng ba giờ chiều tôi chụp tất cả các bản sao rồi để vào hộc ĐI cho kịp phân phối trong chuyển công văn cuối cùng trong ngày.

- Bây giờ xin hỏi cô nhé, ông Jarré có sử dụng máy ấy không, ông ta có biết cách xài không? Và có bao giờ cô trông thấy ông sử dụng máy không?

- Vâng tôi khá khá rõ. Cách nay độ mười tám tháng, chúng tôi có cái máy cũ hiệu Thermo-Fax, sau đó được đổi máy mới hiệu Kepco. Mấy hôm sau ngày có máy mới, một hôm tôi trở vào văn phòng sau bữa ăn trưa, tôi bắt gặp ông Jarré đứng trong phòng chứa đồ, miệng chửi thề lầm bầm và ráng tìm hiểu cách sử dụng máy mới này. Ông ấy làm chai đựng cồn đổ văng tung toé và xài lẫn lộn giấy chụp và giấy in. Rồi ông yêu cầu tôi chỉ dẫn cho ông cách xài máy.

- Lúc ấy cô không lấy làm lạ à?

- Không. Tôi không ngạc nhiên lắm vì tôi nghĩ rằng có ngày tôi sẽ vắng mặt vì bệnh hay vì lý do khác, những lúc ấy ông nên biết sử dụng máy để ngọ nhờ ông cần bản sao.

- Cô de Vore. Có hôm nào cô vắng mặt ở văn phòng một thời gian khá lâu không?

- Ông muốn nói độ bao lâu?

- Độ nửa giờ, bốn mươi phút hay một giờ.

- Ngoài giờ ăn trưa ra à?

- Vâng.

- Có, tôi thường hay đi khỏi văn phòng lắm.

- Do ông Jarré sai đi à?

- Đôi khi.

- Xin cô nói rõ thêm tí nữa nhé?

- Tòa nhà báo chí nằm cách đó độ mười phút đi bộ. Tôi thường mang thư từ đến đó để giao. Cũng có khi tôi được gọi đến văn phòng khác để dùng tốc ký ghi lại một phiên họp, tôi cũng có thể bị sai đi đến bất cứ tòa nhà nào trong khu trại. Thừa Đại Tá, tôi cũng có đến đây nữa. Mỗi tháng ít nhất là một lần tôi đều mang hồ sơ an ninh giao cho phòng Đại Tá.

- Như vậy ta có thể nói mỗi tuần cô vắng mặt ở văn phòng ít lắm là nửa giờ hay lâu hơn, phải không?

- Vâng.

- Thời gian ấy đủ lâu để Jarré vào phòng chứa đồ và chụp độ 10 hay 15 bản sao, thu dọn các giấy chụp và giấy in, rồi trở lại phòng riêng của ông ta chứ?

- Vâng cũng đủ ạ.

- Cô thử nhớ xem có bao giờ gặp ông ấy trong phòng chứa đồ không?

- Có một lần tôi vừa ra khỏi phòng thì chợt nhớ đã bỏ quên thuốc lá nên trở lại tìm. Ông ấy khá hốt hoảng nhưng đã vội che dấu thật nhanh. Các ông biết không, tôi luôn luôn thắc mắc tại sao máy Repco của tôi lại xài giấy mau hết đến thế.

Biên tập viên Steinberger và đại tá Jasmin thay nhau đặt câu hỏi để tìm hiểu thêm lẽ lỗi làm việc của Jarré.

- Ông ấy đến bàn giấy đúng 9 giờ rưỡi, - Justine de Vore nói tiếp, - trừ các thứ Năm.

- Tại sao không là ngày nào khác hơn thứ Năm?

- Bởi vì thứ Năm ông ấy từ Paris đi làm bằng xe lửa.

- Mỗi thứ năm à?

- Vâng. Thỉnh thoảng ông ấy đi trễ.

- Thế những ngày ấy ông cũng luôn luôn đi xe lửa về nhà hay sao?

- Vâng.

- Có bao giờ ông ta giải thích lý do với cô không?

- Ông ấy bảo rằng ngày thứ Năm ông phải giao xe cho bà Jarré đi chợ.

- Cô có biết rằng chức vụ của ông ấy có quyền có xe và tài xế của sở không? Jasmin hỏi.

- Biết chứ, nhiều lần tôi đã phái xe đi đón ông ấy mà. Nhưng ông ấy bảo rằng thỉnh thoảng thích đi xe lửa và tôi tin theo.

Justine de Vore được giao phó công tác bí mật canh chừng Jarré. Căn phòng chứa đồ tình nghi được gắn máy tự động để mỗi khi máy Repco chạy thì một ngọn đèn báo hiệu sẽ cháy lên ở phòng Đại Tá Jasmin.

Một phòng xếp bên cạnh cũng được gắn một tấm gương hai chiều và từ bên phòng chứa đồ không thể nào khám phá nổi lỗ nhìn lén của nó. Bất cứ lúc nào Justine de Vore rời khỏi dãy nhà, nàng phải báo trước với Jasmin và sẽ có nhân viên an ninh đến cạnh phòng xếp ngay.

Cuộc canh chừng được tăng cường mạnh mẽ trong các thứ năm, ngày đi xe lửa.

Ngày thứ năm của tuần lễ thứ nhì sau khi cuộc canh chừng bắt đầu, Henri Jarré đã chụp bản sao bốn tài liệu bí mật trong thời gian cô thư ký vắng mặt. Đích thân Marcel Steinberger đã ngồi bên cạnh Jarré trong chuyến xe lửa đi Paris. Chàng đã theo dõi việc đánh tráo cặp da nhanh chóng với một liên lạc viên, nhưng với chỉ thị gắt gao của cấp chỉ huy, ông Léon Roux, Steinberger đã không bắt giữ họ.

- Anh làm việc giỏi lắm, - Léon Roux khen ngợi Steinberger.

- Chừng nào ông cho phép tôi bắt thằng khốn nạn ấy. Steinberger hỏi.

- À há! Roux cười đáp với ánh mắt lém lỉnh.

- Ông định chơi trò gì thế?

Gương mặt táo khô của ông Roux nhúm lại trong một vẻ mặt giống như nụ cười. - Đại Tá Jasmin và tôi sắp đặt để những tuần tới Henri Jarré không trông thấy gì khác hơn là các tài liệu giả. Như vậy hẳn sẽ chuyển cho các đồng chí ở Moscou một số tin tức giả đủ làm xáo trộn những kế hoạch quân sự và phản gián của họ. Ít ra mình cũng phải để Jarré hóa giải phần nào những công việc nguy hại của nó chứ. Khi nào chúng ta cảm thấy bọn Nga nuốt tin tức xáo trộn vào đầy bụng và bắt đầu đánh hơi được bọn mình, chúng ta sẽ gài tài liệu thật vào Jarré và giật bẫy... hén?

Marcel Steinberger bật lên tiếng cười to hiếm hoi của chàng.

- Phải không, Steinberger? Mình sẽ cho bọn ngốc SDECE biết ai giỏi hơn ai, chúng nó hay Sureté.

- Nhân tiện, - Steinberger nói thêm, - chúng ta phải bắt luôn cô de Vore vì tôi thấy đồng lương cô ta không tương xứng với trương mục ngân hàng và cách tiêu tiền của cô chút nào cả. Rõ ràng ngay từ đầu cô ấy đã đồng lõa với Jarré rồi. Bậy thật.

- Cô ấy cũng đã giúp mình một tay, - ông Roux đáp. - và đã phản lại Jarré một cách cao thượng để tự cứu mạng cô ta. Vậy ta sẽ giúp cho cô lãnh một án nhẹ thôi.

Trung tá Farrow, bác sĩ chuyên về bệnh tim của Hải quân, rời phòng của Boris Kuznetov với một ưu tư trong lòng và Sid Jaffe theo sau lưng. Họ băng qua hành lang vào phòng y tế nơi tiến sĩ Billing, Devereaux, Kramer và W. Smith đang bồn chồn chờ đợi. Vị y sĩ khép cửa lại.

- Ông ấy căng thẳng và kiệt lực rồi. Ông ta đã trải qua hơn sáu mươi cuộc thẩm vấn nên bây giờ cần yên nghỉ hoàn toàn.

- Tình trạng ông ấy nghiêm trọng không?

- Rất có thể. Nếu chúng ta dồn ông quá sức, đó là chúng ta chơi - xin lỗi phải dùng câu này - ru lết Nga đấy.

- Nhưng thưa bác sĩ Farrow, Jaffe lên tiếng - chính Kuznetov khẩn khoản xin nói chuyện với chúng tôi thêm một lần nữa cơ mà.

Vị Trung tá bác sĩ mân mê ống nghe. Chỉ được gặp một lần trong phòng ông ấy thôi, và cố rút ngắn nhé. Tôi dặn thật đấy.

- Cảm ơn bác sĩ. Chúng tôi mượn phòng bác sĩ một chốc được không ạ?

Khi vị bác sĩ bước ra ngoài, Jaffe quay lại các người kia. - Kuznetov đã yêu cầu Nordstrom, Sanderson Hooper và Cố vấn Tình báo của Tổng Thống phải có mặt hôm nay.

Mọi người nhanh nhẹn gật đầu ưng thuận. Jaffe gọi điện thoại về ININ ở Bộ Ngoại Giao. - Mike... Sid Jaffe đây. Người bạn của chúng ta không được khỏe lắm. Bác sĩ đã cho phép chúng tôi thăm nhưng y đòi anh phải có mặt ở đây với Sandy và Marsh.

- Được rồi. - Nordstrom trả lời.

*

Căn phòng trở nên chật chội với sự hiện diện của bảy người Mỹ, hai cô y tá và Devereaux. Một cô y tá đến tấn mấy chiếc gối vào sau lưng Boris Kuznetov để ông ngồi thẳng lên, cô kia nhắc lại lời dặn của bác sĩ và yêu cầu mọi người không được hút thuốc.

Kuznetov có vẻ yếu đi nhiều vì cơn bệnh, từ một tuần nay tình trạng sức khoẻ của ông càng ngày càng sa sút.

- Hôm nay tôi muốn nói chuyện với quý vị bởi vì tôi cần tiết lộ một ngành mật của KGB có trách nhiệm về một hoạt động tình báo tinh vi và hữu hiệu nhất của Liên Xô từ trước đến nay. Tôi muốn nói *Ban Tin Giả*.

Cả bọn đều tỏ vẻ bình thản nhưng căng thẳng khi ông dò tìm phản ứng trên mặt họ. Họ không biết về ngành Tin Giả cũng như về ngành chống NATO của ông.

- Ban Tin Giả nằm dưới quyền điều khiển của một viên chức KGB tên Sergei Mikelov. Mục

đích của ngành này là bịa tin, bóp méo sự thật và mớm tin này cho chính phủ địch qua hệ thống tình báo của chính họ. Tôi nhắc lại là qua hệ thống tình báo của chính họ. Tổ chức Topaz thi hành công tác này cho chúng tôi trong nội bộ SDECE. Tôi xin phép nhấn mạnh cùng quý vị, so với các hoạt động phản tình báo thông thường, hệ thống này siêu đẳng và khốc liệt hơn nhiều.

- Các sự kiện giả tạo được dựng lên ở Moscou rồi chuyển đến viên Trú sứ ở Paris để giao cho cán bộ Topaz nằm trong SDECE. Từ đó tin tức sẽ lần lượt xâm nhập vào các bộ trong chính phủ hay bất cứ nơi nào chúng tôi muốn. Những tin bịa đặt này được đóng dấu chính thức của SDECE sẽ được người mang tên Columbine trình lên cho Tổng Thống La Croix.

- Các ông đã thực hiện bao nhiêu lần rồi?

- Hàng chục, hàng trăm lần rồi. Chưa ở đâu thành công hơn ở Pháp, cái khoen yếu nhất của NATO. Trong vụ khủng hoảng Algérie, chúng tôi đã gài được vào trong chính phủ Pháp những báo cáo cho rằng CIA đã bỏ tiền ra nắm độc quyền Pepsi Cola cũng như một số nhật báo ở Algérie và dùng các bình phong này để tài trợ cho quân kháng chiến Algerie. Như quý vị biết, nhiều người Pháp đã tin rằng Hoa Kỳ chịu trách nhiệm về Algérie. Phần lớn đều do bàn tay của Ban Tin Giả mà ra cả.

- Năm ngoái, - Kuznetov tiếp tục, - trong cuộc nổi dậy của các tướng lãnh ở Algérie, Ban Tin Giả của Nga đã gây hoang mang bằng tin cho rằng các tướng Pháp ở Algérie sẽ cùng lính nhảy dù đổ bộ vào Paris để chiếm nước Pháp. Phản ứng của Tổng Thống Hoa Kỳ lúc ấy là đưa ra đề nghị trợ giúp nhưng do tin xuyên tạc của Nga, lời đề nghị này bị La Croix cho rằng Mỹ muốn xen vào nội bộ của Pháp và lợi dụng cơ hội này để đưa quân đội Mỹ vào nước Pháp.

- Và công việc cứ tiếp tục như thế. Mỗi khi Tổng Thống viếng thăm nước ngoài, thường thường Nga mớm tin cho rằng Mỹ âm mưu phá hoại cuộc viếng thăm và tổ chức các cuộc biểu tình chống Pháp, ông ấy tin rằng đó là việc làm của CIA. Như các ông đã biết, mắt của La Croix rất kém nên không thể đọc những báo cáo dài. Vì vậy ông hoàn toàn dựa vào các lời trình miệng, điều này lại càng làm cho ông dễ bị lừa vì tin giả hơn. Chúng tôi đã gài để Columbine mớm tin giả cho ông ấy.

- Hẳn là ai vậy? - André thắc mắc.

- Nào ai biết được! - Kuznetov đáp. - Hẳn có thể nằm trong SDECE, trong chính phủ, hoặc trong quân đội. Tôi chỉ biết rằng nếu chúng tôi muốn tung tin giả đến La Croix thì hẳn nhận được ngay...

- Trời ơi, - Michael Nordstrom buột miệng kêu lên.

- Ông Kuznetov, - Marshall McKittrick chừng chặc nói, - Ông có dùng Tin Giả chống chúng tôi ở Suez không?

Boris Kuznetov mỉm cười:

- Ông đã bắt đầu hiểu ra rồi. Đó là một trong những thành công vẻ vang nhất của chúng tôi.

- Đúng rồi! André reo lên. - đúng rồi! Đó là cách duy nhất Marsh ạ. Chúng mình đã bị đánh

lừa rồi.

Ngoài hành lang Marshall McKittrick kéo Nordstrom sang bên cạnh. - Anh ghi lại cuộc thẩm vấn này và gửi ngay đến Tòa Bạch Ốc cho tôi...Ông ra lệnh với vẻ lo âu rõ rệt.

14

Tổng Thống Hoa kỳ đọc lại lá thư định gửi cho Tổng Thống Pháp.

The White House;

Ngày 20 tháng 10 năm 1962

DEAR PRESIDENT LA CROIX,

Do những nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy, chúng tôi được biết đến một tình trạng nghiêm trọng đến nỗi tôi phải có quyết định bất thường là viết lá thư này và phái phụ tá đặc biệt Marshall Mr.Kittrick của. tôi mang trình cho Tổng Thống.

Chúng tôi được biết hiện đang có một màn lưới gián điệp to tát gồm nhiều người Pháp làm nội tuyến cho Liên Xô. Hệ thống này hoạt động dưới bí danh TOPAZ, và dường như họ đã thành công trong việc xâm nhập vào mọi ngành của chính phủ, nhất là cơ quan Mật Vụ của quý quốc.

Áp dụng một phương pháp độc đáo gọi là Tung Tin Giả, đặt dưới sự điều khiển của Sergei Mikelov của KGB Nga và viên Trú sứ Nga ở Paris tên Gorin, họ đã gài tin tức sai lạc và làm xáo trộn tình báo trong các hội đồng cao cấp của quý quốc.

Chúng tôi còn được nguồn tin cho biết thêm rằng một hay nhiều cán bộ của tổ chức Topaz đang nằm trong số nhân vật thân cận của Tổng Thống.

Tôi khẩn thiết yêu cầu Tổng Thống phái một đoàn chuyên viên đến Hoà Kỳ để nghiên cứu tất cả hồ sơ chúng tôi đã thu thập cũng như để đích thân thẩm vấn nguồn tin chính yếu của chúng tôi.

Chúng tôi tin rằng tổ chức Topaz có khả năng chuyển tài liệu mật của NATO cho cơ quan KGB của Nga Xô, và tôi tin tưởng rằng Tổng Thống sẽ áp dụng mọi biện pháp thiết yếu để cùng hợp tác với chúng tôi trong việc truy lùng và tiêu diệt tổ chức này.

Trân trọng xin Tổng Thống nhận nơi đây lòng tôn kính của tôi.

Tổng Thống Hoa kỳ đặt bút ký vào cuối lá thư và trao cho Marshall McKittrick xếp lại, xong bỏ vào túi áo trên.

- Sau khi cho Devereaux đọc xong, tôi sẽ dán phong bì lại, - McKittrick giải thích.

Tổng Thống gật đầu. - Chiều nay tôi sẽ mời Đại sứ Pháp đến, ông bảo. - Ngày mai ông sẽ lên đường đi Paris.

- Vàng ạ, - McKittrick đáp.

- Lạy Trời, Tổng Thống nói tiếp. - Tôi hy vọng La Croix đừng xem đây là một âm mưu khác.

15

Khi hơi Thu vừa bắt đầu chớm lạnh, thủ đô Washington khoác một bức màn trầm lặng bình thản để che phủ những sôi sục âm ỉ bên trong.

Cả hai phe Bồ Câu và Điều Hâu rộn rịp vào ra cánh Tây của tòa Nhà Trắng trong những ngày dồn dập liên miên không còn biết đến giờ giấc. Với chứng cứ rõ rệt về các hỏa tiễn Nga ở Cuba, cơn khủng hoảng lại càng trầm trọng hơn lên.

Hai đám Điều Hâu và Bồ Câu cùng tranh luận quan điểm của mình; các cố vấn, lượng giá viên, chuyên viên thu thập tin tức đã tham khảo, ước lượng, đánh giá, trình bày và góp ý với nhau.

Cuối cùng giờ phút quyết định nghiêm trọng đè nặng vai một người duy nhất, vị Tổng Thống.

Vào một ngày mưa dầm cuối tháng Mười, đại sứ Pháp René d'Arcy được mời vào Tòa Bạch Ốc. Ông được hướng dẫn qua hàng rào nhân viên an ninh và thư ký chỉ dẫn để đi thẳng vào văn phòng của Tổng Thống Hoa Kỳ.

Tổng Thống bước ra khỏi bàn giấy để tiếp ông d'Arcy một cách niềm nở và dìu ông đến ngồi nơi bộ sa lông êm ái cạnh lò sưởi. Trong lúc đang nói chuyện vặt vãnh, Marshall McKittrick đến dự vào câu chuyện.

- Vài tháng qua, Tổng Thống bảo với ông Đại sứ, - chúng tôi đã tình nghi và bây giờ thu thập đủ bằng chứng không chối cãi được về việc Nga đưa hỏa tiễn tầm trung vào Cuba. Chắc hẳn ông đại sứ cũng biết đến tình trạng này qua công tác của ông André Devereaux và cơ quan tình báo Pháp rồi nhỉ.

- Thừa Tổng Thống, tôi có biết ạ, - đại sứ d'Arcy đáp và hy vọng Tổng Thống không nhận ra điều xì gà ông đang hút là của Havana.

McKittrick thuyết trình chi tiết về địa điểm, tầm bắn và ước tính về lực lượng của Nga hiện đang đặt chân vào miền bán cầu này. Sau phần trình bày của ông, Tổng Thống tiếp lời:

- Chúng tôi đã duyệt xét tình trạng này dưới mọi khía cạnh và đã đi đến mọi quyết định. Tôi đã thông báo cho Đại Sứ Anh và trong vòng 36 giờ chúng tôi sẽ thông tri cho tất cả các đồng minh NATO, rồi tôi sẽ lên tiếng trước quốc dân Hoa Kỳ.

Đại Sứ d'Arcy cảm thấy lo sợ bởi vì con người đứng trước mặt ông rất có thể sẽ loan báo một cuộc chiến tranh.

- Theo ý tôi biện pháp thuận tiện nhất hiện nay là dùng Hải Quân ngăn chặn hải phận Cuba.

- Thừa, Tổng Thống nói một cuộc phong tỏa phải không ạ?

- Không phải phong tỏa các chuyến hàng hòa bình mà là một cuộc ngăn chặn để khám xét và ngăn ngừa sự xâm nhập thêm vũ khí tấn công.

Có thể đó là phương pháp ôn hòa nhất, nhưng dù sao ngòi nổ cũng có thể bị châm lửa và trừ khi người ta kịp nghĩ lại, một cuộc đương đầu thù nghịch trên mặt biển hay một cuộc oanh tạc vào vị trí hỏa tiễn Cuba có thể dẫn đến cuộc đụng độ, và cuộc đổ bộ vào Cuba sẽ mở màn cho sự hủy diệt toàn thế giới.

Ông d'Arcy biết rằng Tướng La Croix sẽ nổi giận vì hành động đơn phương của người Mỹ, bởi vì họ tự quyền quyết định một chính sách sống chết mà không tham khảo các đồng minh của họ.

- Tổng Thống muốn nước Pháp phải làm gì ạ? - Ông hỏi.

- Tôi muốn Pháp dành sự thông cảm cho tình thế của chúng tôi, tôn trọng cuộc ngăn chặn và cùng chia sẻ quan điểm là chúng tôi đang bị đe dọa nguy hiểm.

Và lôi nước Pháp vào cuộc chiến tranh ngoài ý muốn của Pháp, ông d'Arcy nghĩ thầm nhưng không nói ra lời.

- Tôi sẽ cử McKittrick làm đặc phái viên để báo tin này cho Tổng Thống La Croix và Thủ Tướng Anh. Chúng tôi yêu cầu ông giữ kín việc này cho đến khi ông ấy đến Paris.

Đại sứ d'Arcy hứa sẽ tuân theo.

- Còn điều này nữa, - Mc Kittrick nói thêm. - Bởi vì André Devereaux có liên quan chặt chẽ đến vụ hỏa tiễn, tôi muốn ông ấy cũng có mặt ở Paris. Ngoài ra cũng còn một vấn đề dính líu bên tình báo cần có sự hiện diện của ông ấy.

- Vâng, ông sẽ được ông Devereaux tháp tùng.

- Xin cảm ơn ông đại sứ. Trong hai giờ nữa tôi sẽ khởi hành từ phi trường Andrews bằng phản lực của Không quân, - McKittrick đáp.

Trong khi Marshall McKittrick và André Devureaux lên phi cơ, nhiều lực lượng quân sự to tát được điều động vào vị trí dọc theo duyên hải miền đông Hoa Kỳ, và hạm đội được tung ra Đại Tây Dương để cắt ngang các đường biển dẫn vào Cuba. Trên trời các phóng pháo cơ của Bộ Tư Lệnh Chiến lược Không quân vẫn vũ sẵn sàng thả bom nguyên tử, và trong các hầm bê tông đào sâu dưới đất những giàn hỏa tiễn kinh khủng đã được báo động để chĩa vào các mục tiêu định sẵn trên đất Nga. Tất cả đang chuẩn bị để tung ra một đại họa khủng khiếp nhất của nhân loại.

ông sắp giao cho Tổng Thống Pierre La Croix. André đọc xong và trả lại mà không bình luận một lời nào cả.

Thức ăn và nước uống được dọn lên, rồi một bàn được bày ra để đánh bài. Cùng bắt cặp với một nhân viên phi hành đoàn, André đã hạ McKittrick và người tiếp viên tan tành trong một ván bài bridge.

- Anh học chơi như thế ở đâu vậy? - McKittrick hỏi.

- Hồi xưa tôi vẫn chơi để kiếm tiền, hay nói đúng hơn là để kiếm sống. Gặp đêm hên chúng tôi cũng có thể kiếm đủ tiền để mua bánh mì và rượu chát cho một chục anh em đồng đội. Thỉnh thoảng chúng tôi còn có thể mua thêm được một đôi giày nữa, - André đáp.

- Nhưng ở đâu?

- Hồi tôi bị cầm tù ở Tây Ban Nha. Cũng trong thời gian này tôi đã gặp được Nicole, - chàng đáp với một thoáng thay đổi trong giọng nói vì chàng chợt nhận ra mình đang nghĩ về nàng. - Đó là một câu chuyện dài thật dài, Marsh ạ.

Cả hai cùng ngồi tư lự một hồi lâu, không người nào đá động đến những tư tưởng đang gặm nhấm đầu óc họ, những rắc rối của cuộc phản bội mà câu chuyện của Kuznetov đã phơi trần ra.

- Tôi chưa bao giờ làm việc trong ý nghĩ trả thù, - cuối cùng André lên tiếng, - nhưng lần này phải có đũa đền tội. Tôi phải truy tìm và vạch mặt nó ra, đầu đây là hành động cuối cùng trong đời của tôi.

- Anh nên đề phòng đấy, - McKittrick khuyên bạn và đứng lên trở về ghế ngồi của mình. Ông mở cặp ra, dán lá thư gửi cho Tổng thống Pierre La Croix lại và để chung vào đồng hồ sơ.

André tiếp tục uống cognac cho ấm lòng và thờ thần ngắm chiếc phản lực cơ lao vào đêm tối. Đây là giây phút biến đổi bên trong phi cơ khi rượu mạnh, cao độ và tâm trạng lâng lâng đủ làm mềm lòng người, để đưa vào một trạng thái vô thời gian.

Từ lúc biết được hệ thống nội tuyến Topaz, André Devereaux đã trải qua nhiều đêm chập chờn không yên giấc và thức khuya đi tới đi lui vì bức tức, vì ray rứt bởi sự phản bội của đồng bào chàng. Những năm dài tận tụy và khổ đau của chàng đã bị họ chà đạp phỉ nhổ, những kẻ vì ngu dốt hay vì mục đích đen tối đã định hủy diệt nước Pháp thân yêu của chàng.

Bây giờ chàng phải đương đầu với bầy rắn độc nào ở Paris đây? Chiếc bầy rồi sẽ sập xuống để bắt Henri Jarré, nhưng còn đũa khác trên nó nữa...Columbine. Dù phải lên trời hay xuống địa ngục, chàng quyết tâm phải loại cho được tên phản quốc cao cấp này.

Tên một người vẫn lảng vảng mãi trong tâm trí chàng. Đại tá Brune, Cục Phó SDECE. Với sự tiết lộ về Ban Tin Giả và vai trò của nó trong vụ Suez, thái độ của đại tá Brune chứng tỏ ông ấy là kẻ tình nghi số một.

André liếc nhìn qua Marsh McKittrick lim dim ngủ gật. Lạ thật, chàng nghĩ thầm, cách nay đã gần bảy năm chàng và McKittrick đã cùng sống chung một thảm kịch tương tự thế này với cơn khủng hoảng ở Suez.

Quân đội Do Thái tràn vào bán đảo Sinai tiến về phía kênh Suez... Lúc ấy André đang bận những công tác khác ở Paris, nhưng vì sự giao du mật thiết của chàng với người Mỹ nên chàng bị đưa vào vụ này. Sau phần thuyết trình, họ hỏi ý kiến của chàng. André biết Marshall McKittrick đang có mặt ở Rome trong một công tác cho Tổng Thống Mỹ nên chàng đã yêu cầu ông ấy đến Paris.

Tháng Mười 1956.

André Devereaux và đại sứ Mỹ Rawlins đón tiếp Marshall McKittrick ở phi trường Orly. Vì vấn đề quá cấp bách nên hai người Mỹ được thuyết trình ngay trên xe đang chạy vào thành phố Paris.

- Trong bốn giờ nữa, André tuyên bố. - chúng tôi sẽ cùng người Anh đưa ra một tối hậu thư buộc Ai Cập và Do Thái ngưng bắn và tôn trọng một lần ranh quân sự cách con Kênh mười cây số.

- Một hành động đơn phương à?

- Đúng vậy

- Các anh có theo phe Do Thái không?

- Tôi không biết, André đáp. - Tôi chỉ có thể cho anh biết rằng nếu đề nghị ngưng bắn không được chấp thuận, lực lượng viễn chinh hỗn hợp Anh-Pháp hiện đang tập trung ở đảo Chypre sẽ tiến vào chiếm kênh Suez.

Phản ứng của hai người Mỹ là chấp nhận bằng vẻ mặt cố giữ trầm tĩnh và cân nhắc lời tiết lộ ấy theo lập trường của họ. Nước Pháp và Anh quốc có thể lôi Hoa kỳ vào cuộc chiến mà không tham khảo trước.

- Đáng lý ra các anh nên báo cho chúng tôi biết trước một ngày. - cuối cùng McKittrick lên tiếng.

- Tôi đoán có lẽ họ không muốn bị khuyên dừng hành động, - André đáp.

- Cha, thế này thì chiều nay chúng ta sẽ bận chết được, - ông đại sứ kêu lên.

- Họ muốn Hoa kỳ phải làm gì? McKittrick hỏi.

- Với tư cách là đồng minh, Hoa kỳ có thể ủng hộ lập trường của chúng tôi và thông cảm cho sở dĩ chúng tôi hành động là vì lợi ích quốc tế.

Trong khi đại sứ Rawlins và Marshall McKittrick bận rộn báo tin về Washington và chờ đợi chỉ thị, André về báo cáo với đại tá Brune, Cục Phó SDECE,, rằng Hoa kỳ đã được thông báo về hành động sắp tới của Pháp.

Trong lúc một biểu dương cuối cùng của chủ nghĩa đế quốc trắng trợn và lỗi thời đang thành hình, tin tức về đến Washington và Tổng Thống Hoa kỳ hối hả cho gọi các cố vấn đến

gặp ông.

Tình trạng đã ngã ngũ khá rõ ràng. Hai đồng minh cố hữu Pháp và Anh cần đặt kênh Suez dưới sự kiểm soát quốc tế, bằng không nó sẽ phải nằm mãi trong bàn tay của nhà độc tài Ai Cập Gamal Abdel Nasser. Nước Pháp lại còn có lý do thêm để lật đổ Nasser vì ông ta đã thân thiện và ra mặt ủng hộ cho đám kháng chiến Algérie.

Nói chung Tây phương rất quan tâm trước thái độ ve vãn Liên Xô của Nasser trước những vũ khí Nga ồ ạt đổ vào Ai cập và trước hiểm họa Liên Xô sẽ dựa vào Ai cập để mở cửa ngõ ra biển Méditerranée.

Còn đối với Do Thái thì cuộc đổ bộ vào Sinai là điều cần thiết cho sự sinh tồn của quốc gia, để ngăn chặn các sự khuấy phá từ Ai cập vào và để kiểm soát sự gia tăng viện trợ vũ khí của Nga. Và cuối cùng Do thái cần phá vỡ cuộc phong tỏa Hồng Hải để mở đường biển ra Á châu.

Trong vụ này người ta có thể đánh hơi được sự cấu kết về quyền lợi giữa Anh-Pháp và Do thái. Nhưng dĩ nhiên điều này phải được giữ bí mật ít ra cũng mười năm nữa mới dám tiết lộ ra.

Đúng ba tiếng rưỡi đồng hồ từ khi chàng về đến Paris và nửa tiếng trước khi tối hậu thư ngưng bắn được công bố, André Devereaux bước vào văn phòng Đại sứ Rawlins ở Tòa đại sứ Hoa kỳ.

- Lập trường của Hoa kỳ, ông đại sứ tuyên bố, - là sẽ lơ đi như không được thông báo trước về ý định chiếm kênh Suez của các ông. Khi tối hậu thư mãn hạn và sau khi các ông hoàn tất cuộc đổ bộ, chúng tôi sẽ chính thức tuyên bố ngạc nhiên và không hài lòng. Dù thế nào đi nữa chúng ta cũng không nên tỏ ra liên kết trong vụ này. Như vậy chúng tôi mới tự do đối đầu với Liên Xô như là hai quốc gia trung lập.

- Và lạy Chúa, - McKittrick thêm vào, - các ông phải cố chiếm xong con kênh ấy trong vòng bảy mươi hai giờ để đặt thành một sự kiện đã rồi, bởi vì sau đó chúng tôi bắt buộc phải ủng hộ Liên Hiệp Quốc nếu họ tố cáo các ông gây hấn. Trước hết phải chiếm con kênh rồi sau đó muốn nói gì thì nói.

Lập trường của Hoa Kỳ được báo cáo về đại tá Brune gần như đúng vào lúc tối hậu thư được trao cho Nasser và Ben Gurion.

Nasser bác bỏ tối hậu thư và cơn sốt chiến tranh thổi qua London và Paris trong khi oanh tạc cơ Anh-Pháp bỏ bom các phi trường của Ai cập để mở màn cho cuộc đổ bộ của lực lượng viễn chinh hỗn hợp từ đảo Chypres đến.

Phần hiểu biết của André về những biến cố nói trên chấm dứt khi chàng chuyển xong lời phúc đáp của Mỹ cho thượng cấp.

Đó là những ngày trước thời kỳ La Croix chính thức lên cầm quyền. Mặc dù con tim chính thức của Hành pháp nằm ở Phủ Thủ Tướng, La Croix đã đứng ở phía sau để giật giây. Tuy không có chức vụ chính thức rõ rệt, ông ta được bao quanh bởi một đạo quân gồm có các vị tướng lãnh, mật vụ và những kẻ hám danh lợi, đã đánh hơi tương lai và nhảy vào ôm bánh lái để chuẩn bị cho ngày La Croix nắm quyền.

Các cố vấn của La Croix đều trung thành với ông hơn với chính phủ và thường La Croix được tham khảo ý kiến trước hơn cả vị Thủ Tướng nữa.

Khi liên quân Anh-Pháp tiến gần đến kênh Suez, đại tá Brune khẩn cấp xin hội kiến với La Croix. Brune, một nhân viên thân tín của La Croix, là nguồn tin và sức mạnh chính yếu của ông bên trong SDECE.

Jacques Granville, phụ tá riêng của La Croix đưa Brune vào văn phòng của ông Thiếu Tướng đúng vào lúc cuộc đổ bộ đang bắt đầu.

- Mấy tiếng đồng hồ qua chúng tôi đang theo dõi một tình thế tuyệt vọng, - Brune nói. - Tôi vừa nhận được báo cáo xác nhận của tình báo quân đội và hải quân gửi về SDECE hồi khuya, theo đó họ cho biết các chiến hạm Mỹ thuộc Đệ Thất Hạm đội đã bắt gặp lực lượng viễn chinh của chúng ta. Suốt đêm khu trục hạm của họ đã đeo theo tàu chúng ta và phi cơ của họ bay canh chừng. Sáng nay khi ta vừa vào hải phận Ai Cập, tàu Mỹ đã bắn cảnh cáo trước mũi tàu chở quân lính của chúng ta.

Không để lộ một phản ứng nào, Pierre La Croix cầm lấy các bản tin có đóng dấu chính thức của SDECE lật ra xem.

- Thủ Tướng đã được trình chưa?

- Chưa ạ, Brune đáp.

La Croix gật đầu. - Ông Thủ Tướng quá thân với Do Thái nên chúng ta cứ hành động theo tin này mà không cần cho ông ấy biết.

- Vâng ạ. Nhưng tôi không thể tin nổi. Bọn Mỹ đã hứa với chúng ta rồi kia mà.

- Rõ ràng đây là một cuộc trở mặt. Đại tá Brune nói.

- Tôi không thể tin nổi. - Granville lập lại.

Cuối cùng sau khi Thủ Tướng được báo tin, đại sứ Rawlins được triệu đến Phủ Thủ Tướng. Cáo bản tin về sự phản thù của Hoa kỳ được chìa vào mặt ông đại sứ một cách khinh miệt và tiếp theo đó là một màn thịnh nộ chả ngoại giao tí nào của vị Thủ Tướng Pháp.

Đại sứ Rawlins hoàn toàn ngớ ngẩn. Mọi liên lạc bình thường về vụ Suez đã bị cắt đứt, do đó Marshall McKittrick được phái ngay về Washington để minh xác. Phải mất hết mấy ngày mới xác nhận được rằng về phía Mỹ đã không có một hành động nào chống lại lực lượng viễn chinh và các báo cáo do SDECE của Pháp nhận được đều hoàn toàn sai hết.

Đó là việc làm của hệ thống Topaz, và nguồn tin Thiếu Tướng Pierre La Croix bị mớm rồi ông mớm lại cho Thủ Tướng cùng Hội đồng Nội Các là Tin Giả của Nga Sô.

Moscou lợi dụng ngay tình trạng hỗn loạn này bằng cách lớn tiếng hăm dọa sẽ bắn hỏa tiễn vào Paris nếu Pháp không chịu dừng bước.

Việc chiếm kênh Suez vì thế bất thành và chỉ có Do thái đạt được mục tiêu mà thôi.

Sau vụ tin giả, người Nga thuyết phục Nasser rằng chính Mỹ đã thực sự đứng giựt dây kẻ

hoạch chiếm đóng kênh Suez. Cuối cùng một đợt tuyên truyền mạnh mẽ đã đổ lỗi cho Mỹ và từ đó vĩnh viễn ăn sâu vào tâm trí dân Pháp.

*

Trời đã tối sẫm và Marshall McKittrick đã ngủ say.

Nhưng André không thể nào ngủ được. Trong vụ Suez ai đã mang tin giả đến cho La Croix và Thủ Tướng Pháp?

Các điện tín sai lạc này phát xuất từ SDECE. Ai là người ở SDECE vẫn thường xuyên liên lạc với La Croix và điện Matignon? Ai đã thay mặt Cơ quan Mật vụ để thuyết trình?

Ai, nếu không là đại tá Brune?

Cấp lãnh đạo SDECE thường được bổ nhiệm vì lý do chính trị. Nhiều người thân Mỹ và đa số đều là những viên chức hoàn toàn lệ thuộc vào bộ tham mưu của họ. Quyền hành thực sự nằm trong tay các Cục phó, những tay nhà nghề lâu năm như đại tá Brune.

Như vậy vụ này trùng hợp với chiến thuật quá thông thường của Nga là gài quyền hành thực sự vào tay của phụ tá làm việc sau lưng một vị chỉ huy vô hại.

Nhưng con người thật và dĩ vãng của Brune ra sao? Ông ấy đã tự giữ mình tầm thường và tránh lộ diện, ông ta đã từng nắm giữ chức vụ then chốt trong hệ thống tình báo ININ của NATO và là bạn thân của Henri Jarré. Nếu nhìn kỹ ta sẽ thấy ông ấy tỏ ra thù nghịch với Mỹ và đã cố tình bóp méo báo cáo và quan điểm để chống lại họ.

Khi người Mỹ mạnh mẽ từ chối không trao đổi tin tức tình báo với Pháp vì những tiết lộ từ bên trong NATO, đại tá Brune đã được lặng lẽ chuyển từ ININ để trở về với chính phủ Pháp làm Cục phó SDECE, nơi mà ông tự ẩn mình trong sự kín đáo mai danh.

Được nắm giữ những tài liệu tối mật, và với vai trò cố vấn cho thành phần chính phủ, Brune đã có thể gây nên những tai hại không lường nếu ông ấy đúng là cán bộ của Nga Xô.

Khi Pierre La Croix lên nắm chính quyền, vai trò và quyền hành của đại tá Brune lại tăng thêm. Lúc nào ông cũng ở bên cạnh La Croix và rất được nghe theo.

*

Chiếc phi cơ đảo vòng về hướng Paris. André biết rằng đi chuyến này chàng rất có thể bị mất mạng. Kẻ thù của chàng quý quyết nhiều bản lãnh, và vị nguyên thủ thì lại là một nhà độc tài già nua, hách dịch với đầu óc đầy mặc cảm.

Nhưng chàng biết dù thế nào chàng cũng phải đi chuyến bay này.

Và khi mặt đất hiện ra phía dưới, André cảm thấy một thoáng lo sợ dâng lên trong lòng. Chuyến đi này có quá muộn màng và vô ích chăng?

Gorin tìm một chỗ để đậu chiếc xe Peugeot của hắn tại công trường Place d'Armes, đối diện với điện Versailles và đi bộ vào giữa khung cảnh huy hoàng diễm lệ của khu công viên độc nhất vô nhị này. Với tư cách là Trú sứ và trưởng ngành tình báo của Nga ở Pháp, hắn là động lực chính của hệ thống Topaz. Chức vụ thực sự của hắn được dấu dưới tấm bình phong Phụ Tá Tùy Viên Văn Hóa.

Đến cuối con lạch được tạo hình thập giá dài hơn một cây số, hắn dừng bước và nhìn chung quanh để tự trấn an rằng hắn chỉ là kẻ nhàn du không đáng cho ai chú ý, rồi với vẻ hài lòng hắn tiếp tục đi đến nơi hẹn.

Đàng sau điện Petit Trianon là những hàng dâu được cắt tỉa khéo léo và những vườn hoa theo kiểu Anh, rồi đến các lối đi chằng chịt giữa những lùm cây um tùm kín đáo. Gorin đưa các ngón tay chuối nắn vén tay áo lên, còn năm phút nữa. Không khí đã trở lạnh và cây cối đã rụng gần trụi lá. Một cơn gió lốc làm lá vàng bay loạn xoăn quanh chân hắn. Từ xa hắn nghe vẳng lại tiếng reo hò của trẻ con đang chạy giỡn.

Gorin có gương mặt to rộng và đôi mắt sáng long lanh. Hắn là một người cởi mở, bất thiệp khác hẳn với các đồng nghiệp lầm lì của hắn. Hắn vỗ hai bàn tay lạnh cóng vào nhau rồi rút tay vào túi và nhìn về cuối con đường.

Một bóng người hiện ra tiến về phía hắn theo lối đi rợp bóng cây. Đó là cái bóng quen thuộc của Columbine. Hắn cao hơn đa số người Pháp, cổ chiếc áo choàng kéo cao lên và cài nút quanh cổ để cản hơi thu lạnh lẽo. Một cái mũ màu sẫm đội sụp xuống trán và bàn tay mang găng cầm điệu thuốc không bao giờ thiếu được. Columbine đứng lại trước mặt Gorin và gật đầu chào. Hai người tiếp tục sánh bước trên lối đi và nói chuyện với nhau bằng giọng thì thầm.

- Bốn tài liệu NATO cuối cùng có gì đó không ổn.. người Nga lên tiếng. Chúng đã làm Moscou khá điên đầu.

- Chúng thế nào?

- KGB nghi chúng có thể là giả. Có lẽ tình báo NATO đã gạt Jarré. Nếu đúng thế thì sự hữu ích của hắn không còn nữa.

- Jarré là một thằng khốn nạn đáng khinh, - Columbine đáp, - tôi không bao giờ ưa nó nổi.

Gorin lấy hai bao thư từ trong túi ra và trao cho Columbine một bức. - Trong này liệt kê ba tài liệu thuộc nhóm 1500 của NATO. Anh hãy liên lạc với Jarré và bảo hắn ráng lấy bản sao. KGB đã đọc được bản thật do các đường dây khác gửi về. Nếu Jarré mà chuyển cho ta thứ khác thì mình phải tính chuyện với hắn.

Cả hai cùng im lặng dừng bước trước một ngã ba khi một cặp vợ chồng già đi ngang qua, rồi lại tiếp tục đi về hướng khác.

- Các chuyến bay của thám thính cơ U-2 trên không phận Cuba đang được tập trung vào những khu vực có đặt hỏa tiễn của ta, Gorin nói tiếp, có thể họ đã biết.

- Theo ông thì họ sẽ làm gì?

- Có lẽ không làm gì cả. Gorin trao cho Columbine bao thư thứ nhì. - Trong trường hợp bọn Mỹ kiểm chuyện gây khủng hoảng thì chỉ thị của anh nằm trong bao thư này. Một vài tin giả phải được gài cho La Croix để gây xáo trộn các vấn đề và làm cho ông ấy nghi ngờ ý định của Mỹ. Kết quả sẽ là cô lập được nước Pháp không về phe với Mỹ.

Columbine, một bậc sư trong công tác này, nhận lấy chỉ thị và gật đầu.

- Còn một việc chót, - Govin nói thêm. - Nhân vật KGB thoát ly có thể đã tiết lộ về hệ thống Topaz cho người Mỹ biết rồi.

- Tôi cũng có nghĩ đến điều này, - Columbine trả lời. - Trước khi đến đây tôi vừa hay tin Devereaux đang trên đường trở lại Paris... trên một phản lực cơ của Không lực Mỹ.

- Như vậy có nghĩa là vụ Topaz, vụ hỏa tiễn...hay cả hai. Còn hành tung của Devereaux dạo này thế nào? Gorin hỏi.

- Tôi biết được rằng, - Columbine đáp, - mấy tháng vừa qua hấn thường rời Washington đi nghỉ cuối tuần hoặc đi công tác qua đêm. Có lẽ không đi xa vì hấn thường di chuyển bằng xe hơi và đi chung với Nordstrom. Trong một mẩu chuyện hấn đã nói hớ những chữ 'miền quê Maryland'. Lúc sau này các chuyến đi của hấn xảy ra thường hơn và thời gian đi ngắn hơn, lần nào cũng đi với Nordstrom. Câu nói hớ duy nhất là 'Bệnh viện Hải quân Bethesda'.

Gorin dừng bước, suy nghĩ... 'bệnh viện Hải quân Bethesda,' hấn lầm bầm.

- Bệnh viện này nằm gần Washington và thường chữa bệnh cho một số dân biểu cũng như sĩ quan cao cấp. Thỉnh thoảng các Tổng Thống Mỹ cũng đến nằm ở đó. Như vậy các biện pháp an ninh phức tạp ở đó là chuyện thông thường.

- Nhưng nó lại ăn khớp với điều chúng ta đã biết, - Gorin nói vào. - Kẻ thoát ly kia từ trước đến giờ vẫn có bệnh đau tim. Rất có thể hấn đang nằm điều trị ở bệnh viện ấy. Mục tiêu chính của anh, và điều này tối quan trọng... là phải hoàn toàn đốt cháy Devereaux để không ai tin hấn nữa.

- Ông cũng biết sự việc không dễ như thế đâu, Columbine đáp. - Hấn có nhiều bạn bè và tiếng tăm lại không bị tì vết, hấn cũng rất thông minh. Chúng tôi đã thử bôi nhọ hấn và thỉnh thoảng gài cho hấn kẹt, nhưng La Croix lại là người không dễ tin. Mặc dù ông ấy và Devereaux bất đồng quan điểm về chính trị, La Croix vẫn trọng nể hấn vô cùng.

- Vậy chúng ta phải thương lượng với hấn. Bắt buộc Devereaux phải theo chúng ta.

- Hấn sẽ không bao giờ chịu đâu. Hấn là một thằng vô cùng trong sạch.

- Người càng lớn, sơ hở càng to, - Gorin đáp.

- Devereaux có một nhược điểm mà chúng tôi đã nắm được. Hấn sẽ chịu theo ta...

Columbine dừng bước, lấy chân dí tàn thuốc và rút từ trong bao một điều khác rồi che tay bật lửa đốt. Hấn ngược đôi mắt xanh lên nhìn vào mặt Gorin với vẻ tò mò.

- Devereaux có một nhân tình ở Cuba, - Gorin nói thêm, người này tên là Juanita de Córdoba. Có thể bà ấy cũng là nhân viên trong hệ thống của hấn.

- Ông làm rồi, Gorin ạ. Hẳn khôn lắm, không bao giờ để vướng víu với một mối tình nào cả, đó là chuyện qua đường mà thôi.

- Người càng lớn, sơ hở càng to, - người Nga lập lại. - Hẳn đang yêu bà ấy một cách say cuồng. Nếu không, tại sao một trưởng ngành tình báo lại đích thân tìm cách đi tàu vào Cuba để cứu nhân tình của hẳn?

Columbine im lặng rít một hơi thuốc.

- Vào lúc đúng thời cơ thì hẳn sẽ chịu theo chúng ta để cứu mạng nàng. Thứ sáu tới tôi sẽ gặp lại anh ở đây.

Columbine đứng nhìn người Nga đi khuất nơi cuối con đường trong ánh hoàng hôn sắp tắt. Hẳn tự hỏi phải chăng cuối cùng đã tìm được chìa khóa để tiêu diệt André Devereaux, địch thủ đáng ngại nhất của hẳn.

PHẦN IV

LE GRAND PIERRE

NĂM 1940

1

Nước Pháp thất thủ!

Mọi việc đối với André Devereaux bắt đầu từ quê nhà của chàng ở Montrichard trong thung lũng sông Loire, con sông chảy qua miền đồng bằng xanh tươi này của nước Pháp.

Vùng đồng bằng sông Loire huy hoàng với hàng trăm lâu đài hùng vĩ, với những ao hồ, hoa viên và rừng cây của các lâu đài ấy. Nơi rong chơi của các bậc vương giả và di tích lịch sử từ hơn một nghìn năm nay.

Nơi đó có thành Orléans của nữ thánh Jeanne d'Arc. Có Hoàng đế Charlemagne và tu viện Pont Levoy của ngài, ngôi trường xưa nhất ở Âu Châu.

Đó cũng là nơi nghỉ ngơi của Léonard de Vinci và lâu đài Chambord được tô điểm rực rỡ thêm nhờ bàn tay tài hoa của ông.

Những lâu đài của Loir-et-Cher! Chaumont, Montrésor và Amboise, nơi de Vinci mất đi, và lâu đài Chenonceaux với năm cầu móng bắc ngang con sông Cher!

Có tảng đá chôn chên ở Le Puy bên trên gần bức tượng La Vierge Noire –Trình Nữ Đen.

Đó cũng là khu săn bắn. Những cuộc đuổi bắt heo rừng và chồn cáo theo sau các đàn chó săn nổi tiếng của Cheverny.

Nơi đó lừng danh nho tươi của Tours và rượu mousseux của Vouvray và những nông trại bằng gỗ ván và fromage bằng sữa dê của Sancerre.

Montrichard, sinh quán của André Devereaux, nằm giữa con tim của nước Pháp. Những con đường lát đá vuông và các vách đá hùng vĩ chảy thẳng tuột xuống những bãi cát trắng trên bờ sông Cher. Hãng rượu Montmosseau nằm ở ngoại ô với những hồ rượu đào sâu vào vách đá được xây từ thời La Mã chiếm đóng. Và bát ngát bên ngoài là cánh đồng trồng dâu để phụ thêm cho nho tươi.

Các ngôi nhà cổ lỗ thô sơ thời tiền cổ cất sâu trong vách đá vẫn còn được nông dân trú ngụ trong mùa hái nho.

Montrichard! Ngọn Đồi của Richard Cœur de Lion, địa danh được đặt theo tên của vị Anh hoàng trên đường hồi loan sau cuộc Thánh chiến đã dừng chân nghỉ lại nơi này.

Nhưng bây giờ tất cả đã đắm chìm trong buồn thảm bởi vì Pháp đã thất trận. Nước Pháp đã bị cắt làm đôi. Vài cây số về phía nam của Montrichard nơi con sông Cher êm đềm chảy vào Chenonceaux bấy giờ là một giới tuyến. Montrichard nằm trong vùng Pháp bị Đức chiếm đóng. Bên kia giới tuyến, một chính phủ bù nhìn được dựng lên với những kẻ hợp tác với Đức dưới sự lãnh đạo của Thống chế Pétain một thời oanh liệt, hiện đặt thủ đô tạm ở Vichy.

Lúc nước Pháp thất thủ, André Devereaux vừa hai mươi tuổi và đang tập sự nghề luật sư tại văn phòng của cha chàng. Cụ Devereaux, một điền chủ giàu có, bấy giờ là trưởng tộc của một gia đình được dân trong vùng kính nể từ nhiều thế hệ.

Lâu đài Devereaux tọa lạc nơi phía Tây ngoại ô, trên đường đi tới lâu đài Chenonceaux, và gồm có hai mươi tám phòng khiêm nhượng nếu so với các lâu đài khác trong địa phương này.

Đời sống thừa ấy thật bình thản. Là con trai độc nhất, André sống trong sự chuẩn bị để nhận lãnh trách nhiệm gia đình tại một khu vực an bình ngày nay không còn biến động nữa.

Biến cố duy nhất làm xáo trộn cuộc sống êm ả này là cái chết bất ngờ và bi thảm của mẹ André khiến chàng phải bị cô cút từ lúc hãy còn ấu thơ. Nguyên nhân là một tai nạn do cha chàng gây nên và từ đó trong lòng ông luôn tuân mang nặng niềm hối hận vô biên.

Thiếu vắng tình mẫu tử, cộng thêm với sự ray rứt tự dày vò của người cha đã tạo nên một trang thái giằng co tình cảm trong lòng cậu bé đa sầu đa cảm.

Vào khoảng hai tháng sau ngày Pháp thất trận, một buổi sáng André vừa ngược mắt từ bàn giấy nhìn lên đã thấy người bạn thân Robert Proust đứng chờ. Cử chỉ của Robert có vẻ bồn chồn lạ lùng.

- Gì thế bạn? André hỏi.

- Bạn có thể đi ăn trưa với tôi ở LaTête Noire không!

- Được là cái chắc.

- Tôi muốn giới thiệu một người với bạn.

- Này, có chuyện gì mà bí mật dữ thế?

- Bạn hãy ráng chờ xem mà.

Sau đó ở nhà hàng La Tête Noire, Robert đưa André đến một bàn trong góc vắng, nơi một thanh niên trên hai mươi tuổi, dáng thon gầy và đẹp trai, đang ngồi chờ sẵn. Người ấy được giới thiệu là Jacques Granville ở thành phố Blois gần đấy. Jacques là một sĩ quan đã chiến đấu chống Đức bị bắt làm tù binh, nhưng chàng đã vượt ngục về ẩn ở quê nhà.

- Robert có giới thiệu rằng anh là một người bạn rất thân, - Jacques lên tiếng và mở nút chai rượu vang.

- Vâng, André đáp. - Chúng tôi cùng học chung ở chủng viện Pont-Levoy.

Jacques rót rượu ra ly. - Như vậy chúng ta đều là bạn học cả. Đó cũng là trường cũ của tôi nữa..

Robert Proust, nhỏ con, nhút nhát và bình dị, bồn chồn nhâm nhi ly rượu. - Jacques, ông Granville có quen biết rất nhiều ở Blois để...giúp đỡ người ta.

- Tôi chưa hiểu ý của anh.

- Robert muốn bảo rằng tôi có thể nói chuyện thẳng thắn với anh.

- Vâng, sẵn sàng ạ.

- Chúng tôi đang giúp đỡ cho các người Do Thái, - Robert bảo.

- Giúp đỡ họ như thế nào?

- Như anh biết tôi là người lai Do Thái, Robert nói tiếp.

- Thật ra tôi chưa bao giờ nghĩ ngợi đến điều ấy cả, - André đáp.

- Tình hình bây giờ khó khăn, rất khó khăn cho dân Do Thái đang sống trong vùng Pháp bị chiếm đóng. Bọn Đức là một lũ khốn kiếp. Ban đầu chúng nhục mạ họ nơi công cộng. Rồi bây giờ thì tịch thu tài sản và đánh đập. Chỉ có Chúa mới biết còn những tàn ác nào sắp diễn ra nữa. Nhiều người Do Thái trong vùng bị chiếm đóng đang cố vượt tuyến sang vùng chính phủ Vichy. Chúng tôi đang tổ chức một hệ thống giao liên bí mật để giúp họ.

- Tại sao?

- Tại vì họ cũng là công dân Pháp, - Jacques Granville sốt sắng đáp, - và họ đang gặp nguy hiểm trong khi tình thế ngày càng khó khăn thì nhiều người Pháp khác đã quay lại bực đãi họ.

- Thật là đáng nhục, - André bực tức nói.

- Robert đề nghị tôi đến gặp anh bởi vì tôi được biết ông cụ anh làm chủ một vài nông trại dọc theo sông Cher.

- Vâng.

- Anh có sẵn lòng giúp người Do Thái không?

- Dĩ nhiên chứ, André đáp ngay, không chút ngập ngừng.

Proust và Granville cùng hít vào hơi thở dài khoan khoái và đưa mắt nhìn nhau. Jacques tựa cánh chỏ lên mặt bàn và hơi chồm người tới trước. - Công việc này có thể sẽ nguy hiểm.

- Cầu cho tụi Đức xuống địa ngục hết. Tôi thù chúng lắm - André đáp. - Các anh cần gì nơi tôi?

- Các tá điền của ba anh có thể tin được không?

André trầm ngâm một chốc. - Gia đình tôi có bốn nông trại nhỏ bên bờ sông Cher. Tôi có thể bảo đảm cho hai người.

- Tốt lắm, - Granville reo lên. - Bây giờ, như anh đã rõ, kênh Berry chảy song song với con sông Cher. Khu đất nằm ở giữa là nơi bọn Đức đặt các toán tuần biên. Nếu chúng ta có thể núp ở một chòi ruộng để quan sát các toán tuần tiểu của Đức và biết được giờ giấc thói quen của chúng thì chúng ta có thể đưa những người Do Thái vượt sông qua vùng chính phủ Vichy.

Ý kiến này vừa hấp dẫn và vừa dễ sợ đối với Andre. Chàng cảm thấy thua kém bạn quá nhiều vì đã không chiến đấu chống bọn Đức như Robert dù hẳn chỉ hơn chàng có một tuổi.

- Tôi sẽ ráng giúp, - chàng đáp, - nếu các anh hứa đừng cho ba tôi biết.

Một nụ cười rộng nở trên gương mặt sáng sủa của Jacques Granville. Còn Robert Proust chỉ gật đầu trong vẻ hài lòng.

- Xin chào mừng đồng chí, - Jacques tuyên bố và cả ba cùng bắt tay nhau.

2

Sông Cher là một dòng nước lờ đờ chảy xuôi một cách bình thản. Tại một vài nơi, phù sa từ bao thế kỷ đã vun bồi thành một hệ thống chằng chịt những cồn cát rải rác đó đây.

Từ hồi ấu thơ, André và Robert Proust đã cùng rủ nhau bơi lội, câu cá và chèo thuyền trên sông này. Do đó muốn biết khoảng nào có thể đi bộ qua sông chỉ là một điều quá dễ dàng đối với hai người.

André đã nói dối với ông cụ rằng chàng vừa có một cô bồ ở Blois để có cơ vắng nhà mỗi tuần vài đêm hầu có thể điều nghiên đường đi nước bước của các toán tuần tiểu Đức trên khu đất giữa kênh Berry và con sông Cher. Bọn Đức quá mầu mịch đến nỗi họ có thể theo sự xuất hiện của chúng để điều chỉnh đồng hồ đúng giờ.

Tại thành phố Blois, Jacques Granville đã mua được dăm bảy chiếc xe đạp mà chàng giấu trong một kho lúa. Sau khi biết được giờ giấc và thói quen của các toán lính Đức, André cùng Jacques và Robert thay nhau đến kho lúa, nơi mà hàng đêm có năm người Do thái ở Blois đến

đó chờ sẵn. Họ đạp xe độ mười lăm cây số để đến nơi vượt sông và được hướng dẫn vào vùng chính phủ Vichy. Sau đó một chuyến xe ngựa thồ lại chỗ các xe đạp về đậu ở kho lúa.

Nhiều đêm cả ba cùng làm việc với những nhân viên khác trong tổ chức ở Blois để đưa người vượt sông hai ba chuyến. Công tác thành công đến nỗi phải mua thêm mười chiếc xe đạp nữa.

Trong suốt sáu tháng sau đó, gần ba ngàn người Do Thái và những người khác bị Đức truy nã đã được đưa lên qua sông Cher từ vùng bị chiếm đóng vào vùng chính phủ Vichy.

*

- André - cha chàng nổi giận la rầy. - Mày lằng nhằng gì mà dử thế hả? Mày thức suốt đêm với con bé ở Blois để rồi ban ngày nằm ngủ li bì. Hoặc là mày cưới nó, bằng không mày nên tìm cô khác gần nhà hơn.

André chỉ ngoác mồm ngáp thay cho lời tạ tội.

Cho đến khi chàng quá kiệt lực không thể làm tròn công tác một cách hiệu quả, chàng đành thú thật với cha và ông cụ đã vô cùng hãnh diện tán thành việc làm của con. Từ đó trở đi, André dành hết thì giờ để hoạt động cùng các nhân viên ở Blois. Sự nghiệp tình báo của chàng thực sự bắt đầu từ lúc ấy.

Một đêm chàng lại đến kho lúa nhưng không thấy một người Do Thái nào cả. Một chập sau Robert Proust và Jacques Granville cùng đến với vẻ hấp tấp và lo lắng.

- Tôi vừa nhận được lệnh báo động, - Jacques vội vàng lên tiếng, - tụi Đức mấy ngày qua đang theo dõi bọn mình.

- Trời ơi!

- Tôi chắc rằng chúng chờ đợi để biết rõ hệ thống và các trạm giao liên của ta trước khi ra tay chụp bắt bọn mình. Như vậy mình còn kịp thì giờ để trốn thoát.

- Chạy trốn à?

- Phải, - Robert run rẩy đáp. Chúng ta phải trốn ngay. Mọi người ở Blois đều đã phân tán cả rồi. Tôi đã gói theo vài món cần dùng cho anh.

- Tôi phải từ biệt ba tôi trước đã.

Jacques giữ lấy tay chàng và lắc đầu: - Không.

- Tôi phải cho ba tôi biết mới được.

- Nếu bây giờ anh gặp ông cụ thì chỉ làm liên lụy thêm mà thôi. Lúc nào có thể được ta sẽ viết thư cho cụ hay sau..

- Ai đã tố cáo chúng mình?

- Dân Pháp chứ còn ai, - Jacques Granville đáp với vẻ khinh miệt. - Những người Pháp muốn liếm đít bọn Đức. Và chính cảnh sát Pháp đã đi theo tụi Đức để lũng bắt chúng ta.

- Đồ chó đẻ...

- Thôi André, chúng mình đi ngay đi.

Đêm ấy bọn họ trốn đến thành phố Tours và được dẫn lên gác của một trạm giao liên bí mật. Sáng ra họ được báo tin rằng cả ba cùng toàn thể những người thuộc hệ thống ở Blois đã bị truy nã gắt gao.

Mỗi đêm họ di chuyển đến một nơi trú ẩn mới trong thành phố Tours, trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của tổ chức bí mật. Sau một tuần, một ông già râu tóc màu muối tiêu tên Duval đến gặp họ.

- Chúng tôi đã sắp đặt để các anh trốn đi đến tỉnh Bordeaux. Tổ chức ở đây sẽ đưa cho các anh giấy tờ tùy thân và y chứng xác nhận các anh mắc bệnh lao. Với giấy bệnh lao, các anh sẽ có thể đi đến các trại hồi sức ở vùng núi Pyrénées.

Ông trải một tấm bản đồ lên mặt bàn sần sùi rồi nheo mắt, đưa ngón tay chỉ vào vùng biên giới Pháp - Tây Ban Nha.

- Cambo đây rồi. Các anh sẽ có thể bắt liên lạc với một hướng dẫn viên để đưa các anh sang Tây Ban Nha.

- Rồi từ đó thì sao?

Ông Duval nhún vai. - Tôi chỉ có thể cho các anh biết tên cô Florence Smith tại Tòa Đại sứ Anh ở Madrid. Chúng tôi tin rằng cô ấy thuộc MI-5, cơ quan Tình báo Anh. Cô ấy đã giúp đưa một số người của ta sang vùng Bắc-Phi thuộc Pháp.

Rồi ông Duval trao tiền cho họ. - Rất tiếc là chúng tôi không lo được giấy tờ, nhưng đừng lo, các anh sẽ có ngay khi đến Bordeaux. Cuộc hành trình này sẽ cực nhọc lắm. Các anh phải di chuyển ban đêm và ráng ăn hoa quả dọc đường mà sống. Và nên nhớ, bọn chó đẻ ở Vichy, cũng khốn nạn như bọn ở vùng chiếm đóng vậy.

- Chúng tôi sẽ gắng vượt mọi khó khăn. - Jacques đáp với nhiều lo âu trong giọng nói.

- Đêm nay tôi sẽ trở lại đây chỉ đường cho các anh. Và tôi muốn cảm ơn ba anh em về các công tác đã làm. Tôi cũng là một người Do Thái và chính các anh đã giúp cho cả gia đình tôi thoát qua sông Cher. Chỉ có Chúa mới biết được điều gì sẽ xảy ra nếu họ vẫn còn nấn ná ở lại.

Hai tháng sau ba chàng trai rách rưới tả tơi, gầy đói và cạn tiền André Devereaux, Robert Proust và Jacques Granville đến thành phố Cambo gần biên giới Pháp - Tây Ban Nha.

Sừng sững chắn ngang trước mặt họ là những ngọn núi cao được gọi là dãy Pyrénées.

André Devereaux mừng ngày sinh nhật thứ 21 của chàng ở Cambo. Chàng đã nuôi một bộ râu khá đẹp làm chàng trông già hơn tuổi thật.

Trong suốt cuộc hành trình, Robert Proust đã tỏ ra là người yếu sức nhất trong bộ ba, lúc nào cũng mệt mỏi, nản chí và luôn mồm kêu đói.

Là người lớn tuổi nhất trong bọn nên Jacques Granville đã cố giữ vững tinh thần của họ. Chàng là một tay hào hoa sành sỏi. Một *bon vivant*, nên tuy sống trong hoàn cảnh khốn cùng chàng cũng vẫn tìm được một cô nhân tình bất cứ nơi nào có đàn bà con gái, dù họ trốn bất cứ ở đâu, trong đồng rơm, ngoài đồng vắng hay dưới hầm rượu trong nhà của nông dân. Đường như cứ ở nơi nào có đàn bà là Jacques cũng tìm ra.

Bên kia dãy Pyrénées là nước Tây Ban Nha và con đường sẽ dẫn họ đến lực lượng Pháp thuộc chính phủ Vichy của Đô Đốc de St. Amertin đang trú đóng ở Casablanca. Họ tin chắc rằng có ngày những lực lượng Pháp này sẽ bỏ chính phủ Vichy để quay theo kháng chiến chống Đức.

Ngoài ra còn một nhóm khác hiện đang đóng ở London. Thiếu Tướng Pierre La Croix, mà họ từng nghe tiếng qua đài phát thanh bí mật, đã lên án Chính phủ Vichy cùng chế độ Pétain và đã kêu gọi được một bộ thuộc địa của Pháp tham gia vào Ủy Ban Bảo Vệ Bộ Quốc Pháp của ông. Họ tự gọi lực lượng của mình là Pháp Tự Do hay Pháp Chiến Đấu.

Dĩ nhiên Pierre La Croix hấp dẫn ba bạn trẻ hơn, nhưng họ hầu như không có cách nào để đến với ông, vì vậy mục tiêu họ chọn là Casablanca và Đô đốc de St. Amélin.

Thành phố Cambo đầy những người bệnh lao từ khắp Âu Châu đổ đến. Mặc dù cả ba đều mang y chứng giả xác nhận họ mắc bệnh lao, nhưng từ trước đã có quá nhiều người trốn đi qua con đường này cũng cùng một duyên cớ ấy. Chắc rồi đây ba người sẽ bị khám phá.

Suốt một tuần họ chẳng liên lạc được với ai. Tiền bạc đã cạn, và họ không thể vượt núi mà không có người hướng dẫn.

Trong cơn tuyệt vọng, André đi vào nhà thờ, và trong phòng xưng tội chàng đã nói thật với vị linh mục.

- Thừa cha, - chàng nói, - con hiện đang ở Cambo với hai người bạn để tìm cách trốn sang Tây Ban Nha.

- Để làm gì?

- Để chiến đấu cho nước Pháp.

- Thế tại sao lại trốn đi? Phải nói thật.

- Chúng con bị Đức lùng bắt vì đã giúp những người Do Thái trốn sang vùng chính phủ Vichy.

- Đúng rồi. Tôi đã biết tin về các anh. Chỉ nội một hay hai ngày cảnh sát sẽ đến bắt các anh. Các anh nên trốn khỏi Cambo đi.

- Xin cha giúp đỡ vì chúng con đã hết tiền rồi.

- Đó là chuyện của các anh.

- Nhưng thừa cha...- André kêu lên vì ngạc nhiên.

- Tôi đã chán những kẻ tội phạm vượt ngục đến Cambo rồi.

- Thừa cha! Chúng con đâu phải là tội phạm.

- Nếu pháp luật tìm bắt các anh thì các anh đã là tội phạm rồi. Nội sáng ngày mai các anh phải rời khỏi Cambo, bằng không tôi sẽ giao các anh cho cảnh sát.

- Cha! Chúng tôi là công dân Pháp mà!

- Đi ra.

André choáng váng rời nhà thờ và cầm đầu chạy về nơi trọ. Chàng hỗn hển phóng lên cầu thang và xô cửa tung ra.

- Ông linh mục hãy bắt chúng ta giao cho cảnh sát!

Robert Proust run rẩy rồi ngồi phịch xuống khóc nức nở.

- Nín đi, Robert! - Jacques nạt. -Trời ơi, để tôi tính xem... Thằng cha khốn nạn... Thằng cha khốn nạn!

Có tiếng đập mạnh ở cửa. Cả ba ngược mắt nhìn lên trong kinh hoàng.

4

André mở cửa ra. Trước mặt họ là một ông thấp tròn, đầy vẻ chững chạc.

- Tôi là bác sĩ Aumont, - ông ấy lên tiếng tự giới thiệu, - giám đốc một trong những viện bài lao ở đây. Tôi vào được chứ?

Người khách lạ nhìn từ người này sang người nọ. - Các bạn là những người muốn đi trốn phải không?

Cả ba đều không trả lời.

- Nào, nào, - bác sĩ Aumont nói tiếp, - tôi không giao các bạn cho cảnh sát đâu mà sợ?

André sờ cái lắc đầu của Jacques. - Ăn nhằm gì hả Jacques? Vâng, chúng tôi muốn trốn đi.

- Vì lý do gì?

- Chúng tôi cư ngụ dọc theo sông Cher và tổ chức của chúng tôi đã bí mật đưa dân Do Thái sang vùng Vichy.

- Được rồi, các bạn hãy an tâm đi. Tôi là thủ lĩnh của tổ chức ở Cambo đây để tìm giúp cho những người muốn trốn đi. Chúng tôi có thiết lập một ngân quỹ để giúp phương tiện cho thanh niên trốn theo lực lượng kháng Đức.

André tựa vào khung cửa sổ, bức màn ren loại rẻ tiền bay lất phất qua hàm râu của chàng và đôi mắt chàng rung rung ngấn lệ. - Xin cảm ơn Chúa vì vẫn còn những người Pháp đáng kính.

- Thôi được rồi, bây giờ các bạn phải rời khỏi đây... ngay. Các bạn hãy đi tới làng Espelette

chỉ cách đây độ vài giờ thôi. Hãy tìm Lữ quán Berhard, ở đó có cô Geneviève. Cô ấy sẽ lo chỗ trú ẩn cho các bạn và sẽ tìm một người Basque dẫn các bạn vượt núi.

- Bác sĩ Aumont, tôi không biết phải nói thế nào với bác sĩ...

- Chúng ta không có thì giờ để nói điều gì với nhau cả. Ai là người cầm đầu ở đây?

Hai người kia cùng ngẩng đầu về phía Jacques Granville. Ông ấy giao cho Jacques một bó giấy bạc, một trăm năm mươi đô la và giải thích trị giá của nó tính theo đồng franc của Pháp.

- Các bạn nhớ trả giá thật kỹ với người Basque hướng dẫn viên, Bác sĩ Aumont căn dặn, - Hắn sẽ đòi mỗi người ba mươi đô la, nhưng khi đi đến nửa đường đèo hắn sẽ đòi thêm tiền bằng cách hăm dọa bỏ các bạn bơ vơ trên núi. Cứ cho hắn vài mỹ kim và hứa thưởng thêm tiền khi các bạn tới được Tây Ban Nha, nhưng nhớ cất dấu tiền cho kỹ nhé. Tôi đề nghị các bạn cột ngang bụng cho chắc. Thôi, chúc các bạn may mắn.

Họ tìm gặp cô Geneviève ở Lữ quán Berhard, nàng cho họ ăn rồi dẫn họ nơi kho chứa bắp. Trừ Jacques, vì nàng có cảm tình ngay với chàng. Đêm nay chàng lại có một giường êm ái khác để ngủ.

Tờ mờ sáng hôm sau, một người đàn ông thô kệch, nước da sạm nắng, mặc áo da cừu và quần chân bằng da thú xuất hiện nơi kho chứa bắp.

- Tôi là Ezkanazi, hướng dẫn viên người Basque. Tôi sẽ đưa các ông đi Tây Ban Nha. Ba ngàn francs mỗi người, trả tiền trước khi đi.

Theo đúng truyền thống người Pháp, họ kỳ kèo thương lượng giá cả trước khi thỏa thuận với nhau. Geneviève đã lo sẵn cho mỗi người một túi đựng pho mát, bánh mì và một chai rượu vang. Đám người lăm lăm tiến về hướng các ngọn núi thê lương.

*

Các con đường mòn của dân buôn lậu người Basque từ bao nhiêu thế kỷ nay chỉ thích hợp cho dê cừu hơn là cho người. Họ leo lên miền hoang vu của các mỏm đá nhọn giữa cơn gió đang vi vút thổi bay hơi ẩm trong thân thể của họ. Càng leo cao gần đến ranh các đám tuyết ngàn đời, hơi thở của họ càng khó nhọc hơn.

Người Basque cầu nhàu về sự đi chậm của họ nhưng vô ích. Gần chiều tối, Robert Proust gục người nằm xuống vì kiệt lực. Tim đập dồn dập, cổ họng khô đắng, chàng thều thào than đi không nổi nữa.

Jacques và André cùng lôi chàng đứng lên. Rồi Jacques chích vào mông chàng một ống tiêm chứa caféine mà bác sĩ Aumont đã cho mang theo phòng khi cần duy trì sức lực.

Bóng tối bắt đầu phủ dần xuống các mỏm núi. Ezkanazi dừng bước lại.

- Trả thêm tiền, hắn cộc lốc đòi.

Cả ba lao nhao phản đối.

- Trả thêm đô la bằng không tôi bỏ cho các ông tìm đường một mình đó.

- Jacques đã khéo léo dàn xếp tình hình bằng cách trả thêm một ít và hứa hẹn sẽ trả nhiều hơn nữa. Tên người Basque giận dữ lấy tiền, mồm càu nhàu rồi dẫn họ tách khỏi con đường mòn vào một vùng cỏ cao để đến một căn chòi bỏ hoang của dân chăn cừu.

Đồng lửa được nhóm lên và ba người ngồi buồn bã nhai thức ăn. Robert run lập cập và rên rỉ trong giấc ngủ chập chờn đầy mộng mị.

André và Jacques thay phiên nhau ngả lưng tựa vào cửa lều để người Basque không thể bỏ trốn lúc ban đêm.

Hôm sau khi họ đi đến một nông trại nhỏ và được đưa vào một kho chứa bắp, tình trạng của Robert đã trầm trọng hơn, chàng lên cơn sốt, bắt đầu khạc nhổ và ho húng hắng. André và Jacques lại thay nhau đắp khăn ướt lên trán chàng và khẩn khoản yêu cầu chàng cố gắng đi thêm một ngày nữa. Đêm ấy thời gian dài như bất tận. Nhà kho chứa bắp không đủ kín để che chở họ chống lại khí hậu bên ngoài nên cả bọn đã đón bình minh trong vẻ phờ phạc hốc hác.

Ezkanazi xuất hiện và ra lệnh cho họ đi vào trong nhà của người nông dân. Một chiếc hòm bằng gỗ thông nằm giữa sàn nhà, bên trong chứa đầy hàng lậu. Hòm được đóng đinh lại và đặt trên hai đòn khiêng.

- Chúng ta đã đến Tây Ban Nha rồi, - người Basque lầm lì nói. – Cả bốn người chúng ta sẽ khuân cái hòm này xuống nghĩa trang thành phố Elizondo. Lính biên phòng và cảnh sát sẽ tưởng lầm các ông là thân nhân của người chết.

Jacques gom thẻ căn cước của hai bạn cùng thẻ của mình và ném vào lò lửa theo lời dặn hồi còn ở Bordeaux mà bây giờ nhớ lại như đã qua bao nhiêu năm rồi.

Cả bọn cùng đi xuống Elizondo với cái hòm lắc lẻo trên vai trong một đám tang giả hiệu. Robert loạng choạng đi theo phía sau. Sau khi vào nghĩa trang được một lúc, họ được lệnh lên đi ra ngoài bằng cổng sau.

Ba người đi bộ ra đường cái. Ra khỏi làng Elizondo độ nửa dặm, bốn xe chở đầy cảnh sát biên phòng của Tây Ban Nha võ trang bằng súng tiểu liên đuổi theo và bắt họ chở đi mất.

5

Họ bị ném vào hầm tối của một nhà tù cổ xưa và chỉ được cho ăn súp loãng và uống mỗi ngày một lần. Người Tây Ban Nha từ chối lời yêu cầu có bác sĩ khám bệnh cho Robert.

Ở tại nhà giam đó được một tuần trong tình trạng suy nhược, họ lại bị mang đến trại giam ở Pamplona, cuối cùng Robert được đưa vào bệnh xá. Mỗi người đã gầy sút hơn mười kí lô và chỉ còn là một mảnh hình hài thảm thương của con người.

Họ chỉ được thăm vấn cho có lệ bởi vì trước đây nhiều người khác đã đi qua con đường này rồi. Họ cùng đưa ra lời khai thông thường rằng họ là công dân Canada gốc Pháp và cùng bị nhốt chung vào dãy phòng giam chứa hàng trăm người Pháp khác cũng tự cho là có quốc tịch

Canada.

Trại giam này là một nhà tù to rộng trước đây nhốt đầy tù nhân theo phe Bảo Hoàng trong cuộc Nội chiến Tây Ban Nha. Tây Ban Nha tỏ ra công khai thân Đức và có Sư đoàn Xanh của Tây Ban Nha chiến đấu chống Nga cạnh quân đội Đức ở Mặt Trận Miền Đông. Các giới chức trại giam đối xử thật tàn tệ với đám tù Pháp và chỉ nuôi cho họ đủ sống lây lất qua ngày mà thôi.

Tuần lại qua tuần, Robert phục hồi sức khỏe một cách chậm chạp, còn mọi người khác đều đắm chìm trong cuộc sống vô vọng. Tia hy vọng duy nhất đến với họ là ngày Jacques được phép viết thư cho con người bí mật mang tên cô Florence Smith ở Tòa đại sứ Anh tại Madrid.

Lúc mọi hy vọng lụn dần, bỗng nhiên một tin đồn lan tràn khắp nhà giam nhanh như lửa rừng hoang. Tin ấy có thật! Một phái đoàn Anh-Mỹ xuất hiện ở Pamplona để thực hiện một thỏa ước với chính phủ Tây Ban Nha về việc phóng thích tù nhân để đổi lấy một chuyến tàu bột mì.

Tù nhân sẽ được trả thành từng toán, Jacques và André đến gặp người Mỹ để xin cho Robert được đi cùng toán đầu tiên vì chàng cần được chăm sóc thuốc men. Vì thế ba người bạn đã phải chia tay nhau. Hai tuần sau ngày Robert được phóng thích, họ nhận được một lá thư ngắn của chàng:

Jacques và André thân mến,

Tôi đang sống tại một khu trại lớn ở Miranda de Ebro. Trại này chẳng những chứa toàn quân nhân vượt tuyến mà còn chứa hàng ngàn người Do Thái đã trốn thoát từ Hòa Lan, Bỉ và có cả Pháp nữa. Do một tình cờ thích thú, tôi đã gặp lại một vài người Do Thái lần trước chúng ta đã giúp đưa họ qua sông Cher.

Hiện có một phái đoàn Anh-Mỹ đang thương lượng cho chúng tôi được thả và tất cả chúng tôi đều hy vọng sẽ được chuyển đến Bắc Phi.

Hằng ngày tôi đều trông mong các bạn sẽ đến đây. Xin các bạn hãy viết thư gửi qua Hội Hồng Thập Tự cho tôi biết tin.

Rất tiếc tôi phải dừng bút ở đây vì họ chỉ cho mình viết một trang giấy mà thôi. Đời sống ở đây tuy cũng tạm bợ nhưng tôi cảm thấy đỡ hơn trước nhiều.

Chiến hữu của hai bạn,

ROBERT

André và Jacques không được đến Miranda de Ebro.

Chuyến xe lửa của họ dừng lại ở thành phố nghỉ mát Arnedillo, nơi người Anh và Mỹ đã mướn sẵn một số khách sạn nhỏ và phòng trọ để chứa tù nhân mà họ vẫn phải tiếp tục trả tiền chuộc mạng cho chính phủ Tây Ban Nha.

Trong thời gian sống ở Arnedillo, họ được căn dặn không nên trốn đi vì như thế sẽ làm hỏng trọn cả chương trình này. Dưới sự thả lỏng danh dự này, họ được phép hòa mình vào đám du

khách từ khắp Tây Ban Nha đổ về đây vì nơi này lừng danh với phương pháp tắm sinh chữa bá bệnh.

Một ngày nọ André đi ngang qua khách sạn Balneario cực kỳ sang trọng.

- Anh kia - một giọng nói gọi ra.

Chàng ngược mắt nhìn lên, một người đàn ông to lớn, tuổi trung tuần, mặc áo veston nhưng đang đứng nơi bao lơn.

- Tôi à?

- Phải, tôi gọi anh. Anh là một tù nhân người Pháp phải không? Người ấy hỏi bằng giọng Pháp chính cống.

- Phải.

- Anh hay bạn của anh có ai biết đánh bài bridge không?

- Tôi biết chơi.

- Tôi đang thiếu một tay. Anh vào chơi một tay nhé?

- Được chứ, tại sao không nhỉ?

André cảm thấy ngượng ngịu vì quần áo thốc thếch của mình trước vẻ huy hoàng của khách sạn Balneario khi chàng bước vào cửa khách sạn để đến phòng của người đàn ông lạ mặt. Ông ta tự giới thiệu là Victor Thibaud, một thương gia Pháp đã lập nghiệp ở Tây Ban Nha từ mười năm nay. Cứ nhìn vào căn phòng to lớn và các viên ngọc quý trên chiếc nhẫn tay ông Thibaud, André cũng biết rằng công việc làm ăn của ông rất phát đạt to tát.

Theo ông cho biết bà Thibaud đi tắm sinh suốt cả ngày nên ông cần tìm một người để bắt cặp chơi bridge với ông.

Một cô gái kiều sa nhưng khá đẹp trong bộ y phục kỳ mã bước vào phòng khách.

- Nicole, con gái tôi.

Nàng lịch sự gật đầu chào. - Papa, con đi đến trang trại Valdez nhé. Hôm nay họ có đưa bò mộng mới. Con nghe nói có vài con rất đẹp.

Trong khi đôi mắt của André nhìn theo nàng, ông Thibaud tế nhị cho biết con gái ông đã đính hôn với con của một gia đình chủ ngân hàng quan trọng ở Tây Ban Nha.

- Này, anh bạn. Anh đánh bài khá không?

- Cũng tạm được, André đáp, - chỉ tạm được thôi ạ.

- Chúng ta bắt cặp với nhau. Anh cố giữ đừng để tôi thua nhiều tiền là được.

Hôm ấy tại quán El Torito, nơi họp mặt của tù nhân Pháp, André rộn rã kể lại với Jacques.

- Chắc ăn lắm rồi, chàng tuyên bố, - chắc ăn hoàn toàn. Tôi đã học chơi bridge với ba tôi từ hồi chưa biết đi lặn. Hai cha con tôi vô địch địa phương trong năm năm liền. Mấy người Tây

Ban Nha ở đây, kể cả ông Thibaud nữa, không biết một tí gì về môn này cả.

- Tôi không biết, - Jacques đáp. - Thực ra tôi chơi cũng chẳng giỏi gì lắm.

- Tôi sẽ chỉ cho anh những điều cần biết, thêm một vài dấu hiệu lúc ta đi tiền.

- Chúa ơi, mấy người ấy họ giàu quá mạng, André ạ. Họ chơi mỗi điểm một peseta, làm sao chúng mình có đủ tiền mà chơi!

- Khỉ, chỉ sau ván đầu là mình dùng tiền của họ chơi lại họ kia mà. Mình cần tiền chứ họ đâu có cần. Cha, tôi thèm một bữa cơm thơm tất quá. Chỉ xin ăn được một miếng thịt lần nữa rồi chết cũng cam. Nào, chúng ta hãy vét tiền của mấy bạn kia lại.

- Đúng là một sự điên rồ, nhưng bạn là xếp sòng vụ này mà.

Rồi hai chàng trai người Pháp dễ mẫn cất bước đi lột túi các khách giàu sang của khách sạn Balneario, lấy vừa đủ tiền để mua thức ăn, mua thứ rượu vang tạm uống được và quần áo cho hai mươi lăm chiến hữu ở cùng nhà trọ.

Jacques Granville còn có thêm cái thích thú là phục vụ cho một số phụ nữ, từ các cô bồi phòng đến vợ của các khách trọ ở khách sạn.

Nhưng dù Jacques xúi dục lắm lần, André vẫn tỏ ra không chú ý đến trò giải buồn này. Chàng đánh bài nhưng cặp mắt vẫn cứ nhìn nơi cửa để chờ đợi sự xuất hiện của Nicole kiều sa. Ban đầu hai người chỉ trao đổi với nhau một vài câu ngắn ngủi, nhưng dần dần thái độ của nàng tỏ ra thân thiện hơn.

Nàng thực sự mẫn chàng hay chỉ vì nhàm chán với cuộc nghỉ mát của cha mẹ nàng? Dù sao cả khách sạn chỉ toàn người lớn tuổi không thích hợp cho một cô gái trẻ. Và lại anh chàng Pháp rách rưới này có một vẻ gì vừa lãng mạn vừa quyến rũ.

Dù những lý do của nàng thế nào đi nữa, mỗi khi André đến sớm trước giờ đánh bridge thì nàng đã luôn luôn hiện diện sẵn để tiếp chàng. Có thể họ cùng đi dạo một vòng với nhau quanh vườn hoa. Nicole là bậc sư về môn làm dáng, nhấp nhử trêu chọc và những dịp ấy nàng đã thi thố hết tài năng của mình ra.

*

Jacques buột mồm huyết sáo khi chia số tiền thắng được lên mặt bàn. André ngồi trầm ngâm nơi mép giường.

- Đêm nay tôi được một nàng ngon lành hết cỡ! Nhưng thằng chồng lại về sớm một tiếng đồng hồ làm tôi suýt bị hấn tóm. Nhìn xem nè, tôi bị khóm hồng ngoài cửa sổ móc rách cả quần.

- May cho bạn là phòng nàng không ở lầu ba đấy nhé. Có ngày bạn sẽ mất mạng cho xem. Bạn đã nghe tiếng đàn ông Tây Ban Nha ghen tương dữ dội như thế nào rồi kia mà.

- Hừ! Tôi có thể lấy một khoản tiền trong số này khởi trình qua ủy ban được không? Tôi cần một cái quần mới chứ cái quần này không còn chỗ để vá mạng nữa.

- Nếu để mua quần thì được. Nhưng bạn phải bỏ cái tật hay tặng quà cho đào đi nhé.

- Tại vì tôi yêu tất cả các cô mà! Ê André, làm gì mà mặt mũi bí xị thế hả bạn?

- Có lẽ tôi si tình roi.

- Như vậy có gì đâu mà phải thiếu não? Khi yêu người ta cần phải sung sướng chứ. Trời ơi, bạn làm nó thâm não bỏ xừ. Chán thật! Bạn si tình ai vậy?

- Nicole Thibaud.

- Lay Chúa trên trời! Đàn bà con gái như trái rụng hốt không hết mà bạn lại đi si tình con nhóc ấy.

- Thực ra nàng không như anh tưởng đâu. Có lẽ hơi bị nuông chiều quá nhiều, nhưng...

Jacques úp mặt vào thau nước kỳ cọ và lau chùi mạnh mẽ, rồi ngấm mình trong tấm gương treo trên vách.

- Cô bé ấy đáng ngại đấy, André ạ. Tôi biết hạng con gái ấy lắm. Mọi người đàn bà đều ghen tương, nhưng hạng cô này là loại xé xác đấy nhé."

- Bạn nói cũng giống y như ông cụ tôi. Như thế có ăn nhằm gì đến tôi cơ chứ? Nàng dính hôn với người khác rồi kia mà.

- Cũng may cho bạn. Yêu có nhiều thứ yêu, ông bạn ạ. Có lắm thứ được gọi là yêu nhưng thực ra chả phải tình yêu tí nào cả. Điều mà một cô gái như Nicole Thibaud ngỡ rằng tình yêu thực sự chỉ là ý muốn chiếm hữu độc quyền mà thôi. Thứ ấy tàn phá kinh lắm.

André không thềm nghe lời khuyên đầy khôn ngoan của người bạn lớn tuổi. Chàng tháo đôi giày và buông cho chúng rơi mạnh trên sàn nhà. - Ngày mai chúng ta nên nhường cho họ thắng đi nhé. Tôi thấy dạo này bọn mình bắt đầu quá tham lam rồi đấy.

Cái ngày mai ấy không bao giờ đến với Jacques Granville. Cuối cùng người ta đã chuộc được tự do cho chàng và giữa những tiếng từ giã chúc tụng xôn xao của bạn bè, chàng lên đường tham gia lực lượng Pháp Tự Do của Thiếu Tướng Pierre La Croix.

Trong ba chiến hữu, như vậy chỉ còn André ở lại một mình và chàng như chìm hẳn vào cơn nản chí.

*

André mở chốt khi có tiếng gõ cửa. Nicole Thibaud đứng trước mặt chàng.

- Chào anh André.

- Cô đến đây có chuyện gì thế?

- Tôi đến tìm anh. Anh không mời tôi vào à?

- Nơi đây không bằng khách sạn Balneario... nhưng cũng xin mời cô vào chơi.

Nàng nhìn khắp gian phòng hẹp bé với bàn ghế loại rẻ tiền. Vách phòng đã loang lổ nhiều

hơn và cần được sơn lại từ lâu, các cửa sổ thiếu cả rèm che, và ngọn đèn dầu trên bàn là nguồn ánh sáng duy nhất.

- Đạo này không thấy anh đến chơi, - nàng lên tiếng.

- Từ lúc Jacques ra đi, tôi cảm thấy buồn.

- Ừa, anh ấy đi rồi mà tôi không biết gì cả. Papa tôi mời anh đêm nay đến chơi bridge. Vì không có điện thoại cho nên...

- Tôi cũng định trở lại đó vì chúng tôi nấp cạn tiền rồi.

- André, anh không ưa tôi khải không?

- Đâu có, ngược lại là đằng khác ấy chứ.

- Nhưng tôi biết có nhiều điểm anh không thích nơi tôi.

- Tôi không có quyền ưa hay ghét gì hết. Tôi là kẻ không gia đình, không tiền bạc. Hơn nữa, cô sắp thành hôn rồi.

- Ồ, chuyện ấy à? Dù sao tôi cũng sẽ từ hôn đám ấy.

- Có lẽ vị hôn phu của cô sẽ không hài lòng đâu.

- Mặc kệ. Vả lại đàn ông Tây Ban Nha quá độc đoán. Vụ hứa hôn này chỉ cốt tiện lợi cho công cuộc thương mại của papa tôi mà thôi. Tôi định sẽ chống đối lại một ngày gan đây.

Nàng tiến đến đứng cạnh chàng một giây lát vừa đủ để chàng khẽ chạm vào nàng và ngửi được hương thơm của nàng, rồi nàng quay ra xa. - Mời anh đến khách sạn của chúng tôi nhé. Tôi thấy thiếu vắng anh, nàng nói và mở hé cửa ra.

- Cô thấy thiếu vắng vì không có tôi hay vì cô cảm thấy buồn chán?

- Ừm, có lẽ cả hai, mỗi thứ một chút.

André choàng một tay qua vai nàng để xô mạnh cho cánh cửa khép lại. - Cô chỉ là một cô gái lẳng lơ và khêu gợi người ta mà thôi, - chàng nói lên trong giận dữ và kéo quít hai tay nàng ra sau lưng. Nàng vùng vẫy, cố lấy chân đạp và cắn lấy chàng nhưng chàng đã khéo léo né tránh.

- Tôi la lên cho xem!

Với bàn tay còn lại, chàng tát mạnh vào mặt nàng rồi buông nàng ra. - Đáng lẽ cô phải bị đánh đòn như thế này từ lâu rồi.

Nicole tựa lưng vào tường, hơi thở dồn dập vì tức giận. Nàng nhìn quanh và chụp lấy ly đĩa ném vào chàng nhưng không trúng. Những giọt cảm phẫn dâng ngập mắt nàng.

- Đi ra, André đuổi nàng.

Rồi bỗng nhiên cơn giận dữ của nàng biến mất, nàng buông người ngồi xuống ghế, ngoe nguẩy lắc đầu, rồi bật khóc. - Em không muốn đi về. André, khép cửa lại đi...

Nàng nằm gọn trong vòng tay của chàng và hai người cùng chìm vào mê đắm.

- Em chưa hề biết đàn ông nào khác. Xin anh hãy thận trọng... nghe anh... nghe...
- Nicole, anh yêu em.
- Em yêu anh...

*

- A, anh Devereaux, tôi rất mừng gặp lại anh. Từ khi thiếu anh, tôi chưa thắng một ván nào cả. Chốc nữa chúng mình sẽ cho vợ chồng Valencia một bài học nhé? Đây, mời anh uống đi.
- Xin cảm ơn ông.
- Anh quê ở Montrichard phải không? Vùng đó đẹp lắm. Trước chiến tranh anh làm gì nhỉ?
- Tôi tập sự luật sư ở văn phòng của ba tôi.
- Chắc là một gia đình kỳ cựu lắm nhỉ? Gia đình anh có hoạt động nhiều ngành không?
- Ba tôi, ông nội tôi và cả ông cố tôi đều là thị trưởng Montrichard. Có lẽ đó là một chức vụ cha truyền con nối mà tôi sẽ nhận lãnh sau này.
- Thật thế à, hay quá nhỉ. Thế gia đình anh có sản nghiệp gì ở Montrichard không?"
- Thừa có ạ.
- Đất đai, nhà phố chẳng hạn.
- Vâng.
- Còn học vấn của anh?
- Thừa ông, dường như tôi bắt đầu hiểu ông đặt vấn đề tôi để làm gì rồi. Có lẽ ông nên nói ra xem tôi nghĩ như thế có đúng không.
- Thắng thắn giữa đàn ông với nhau hở?
- Vâng.
- Anh Devereaux, con gái tôi khá thích anh. Nó có tính ương ngạnh... rất ương ngạnh! Cũng rất lý lợm. Còn anh, anh có chú ý đến Nicole không?
- Thừa ông, có ạ.
- Như vậy tôi sẽ thắng thắn với anh. Nicole cũng dành trọn cảm nghĩ cho anh. Tôi có thể giúp anh ra khỏi đây và lo cho anh đầy đủ giấy tờ. Công việc làm ăn của tôi ở Madrid cần đến một thanh niên có căn bản về luật và biết nhiều ngoại ngữ như anh. Hẳn anh cũng biết, chúng tôi buôn bán với nhiều quốc gia và...
- Thừa ông, tôi nghĩ rằng ông đang mang mồi ra nhử tôi.
- Đây, anh muốn thoát khỏi tình trạng hiện tại hay anh muốn chết rục xác ở đây?
- Tôi chỉ muốn chiến đấu cho người Pháp. Xin chào ông.

- Devereaux!

- Dạ?

- Anh không được gặp lại Nicole đấy nhé.

- Thưa ông, việc ấy tùy ở nơi nàng bởi vì nàng biết chỗ trọ của tôi.

*

Nicole đứng ngoài mái hiên của quán El Torito, nơi các chàng trai tụ tập để uống rượu rẻ tiền và bàn chuyện thời sự vật vãnh với vẻ hăng say độc đáo của dân Pháp.

- Cuối năm nay tất cả miền Bắc Phi sẽ nằm trong tay của La Croix!

- Các anh hãy ghi kỹ lời tôi nói. La Croix sẽ dời bộ chỉ huy đến Algérie và lúc ấy chúng ta sẽ thấy đô đốc de St. Amertin ra sao.

- Tôi không biết chắc.

- Ấy, anh biết thằng chó chết ấy đã tự đánh đắm một phần của hạm đội chứ không chịu giao cho phe Đồng Minh.

Nicole trông thấy André đầy vẻ sống động và đẹp trai theo lối riêng của chàng. Nàng bắt được ánh mắt của chàng. Chàng cáo lỗi cùng các bạn và hai người cùng lặng lẽ đi theo con đường dẫn ra một khu đồng trống.

- Em đến để từ biệt anh, - nàng nhẹ nói. - Sáng mai Papa sẽ đưa mẹ con em về Madrid.

- Anh rất ân hận.

Nàng bật khóc. - Em đã ngỡ anh yêu em thật như anh nói!

- Nicole, anh yêu em thật mà.

- Vậy mà anh lại từ chối đề nghị của papa em. Nhất là sau khi chúng ta đã lỡ lầm với nhau.

- Ân ái là hành động tự nhiên để bộc lộ tình cảm chân thành nhất giữa đàn ông và đàn bà. Còn về đề nghị của ba em, anh không muốn bị chọn mua như khi người ta mua một chai rượu, một món hàng.

- Em đã hiến thân cho anh, sao anh lại nỡ bỏ rơi em?

- Anh không bỏ rơi em, anh chỉ tạm xa em cho đến khi nào anh làm xong trách vụ người trai của anh mà thôi.

- Trách vụ gì? Anh có trách vụ gì đâu chứ.

- Nicole, bên Phi châu có nhiều người Pháp, mặc quân phục Pháp để chiến đấu cho nước Pháp. Jacques và Robert đã gia nhập vào đám người ấy, trong khi anh bị bỏ quên bên lề cuộc chiến. Em có nhận thấy gì ở các người đàn ông trong quán El Torito không? Tất cả chỉ sống với mỗi một mục đích là phục hồi danh dự cho nước Pháp..

- Em không hiểu nổi chuyện danh dự xa vời và lòng cuồng tín khát máu kia.

- Em đã sống hầu như suốt cuộc đời mình ở Tây Ban Nha. Với ba mẹ em, lắm lúc em còn không nói tiếng Pháp nữa kia mà. Làm sao em hiểu được.
- Nhưng André, em yêu anh.
- Tình yêu có nghĩa là ban cho chứ không phải để nhận vào. Nếu em thực lòng yêu anh, em hãy giúp anh được tự do và hãy để anh làm tròn bốn phận của anh đối với đất nước.
- Trời ơi! Em không muốn anh đi.
- Đó là điều anh bắt buộc sẽ phải làm, Nicole ạ.
- Như vậy chúng ta không còn cách nào khác hơn sao anh?
- Với anh thì không còn cách nào khác hơn nữa cả.
- Có bao giờ anh sẽ trở lại với em không?
- Có, anh muốn sẽ trở về với em.
- Em sẽ... Em sẽ nhờ Papa lo cho anh được tự do.
- Nicole, em hãy cố hiểu dùm anh.
- Không, em không muốn hiểu gì cả. Bây giờ anh đưa em về phòng trọ... ngay đi!

*

André đến Málaga, nơi đám tù nhân phóng thích từ Miranda de Ebro được đưa vào ngụ tạm trong sân đấu bò để chờ phương tiện chuyên chở.

Chàng lên tàu với tâm trạng hân hoan pha lẫn xao xuyến vì tim chàng mang nặng tình dành cho Nicole.

Chiến dịch Torch, cuộc đổ bộ của liên quân Anh-Mỹ lên Bắc Phi, đã tiến qua miền duyên hải và bây giờ là giằng co giữa hai lực lượng Pháp đối nghịch nhau.

Tàu cập bến ở hải cảng Casablanca giữa sự đón tiếp rầm rộ. Các quân nhạc và binh sĩ ở đó đều mặc quân phục của Kỳ binh Spahi và Lê Dương.

Những giọt nước mắt mừng tủi lăn dài trên má của đám người vừa mới đến khi họ lại được nghe bản quốc thiều hùng tráng và trông thấy lá cờ tam sắc bay phất phới.

Cuối cùng André đã đến được căn cứ của đô đốc de St. Amertin.

Casablanca, sản phẩm đế quốc Pháp đầu thế kỷ hai mươi, bỗng nhiên được thế giới chú ý xem là mục tiêu chiếm đóng của chiến dịch Torch trong tháng 11 năm 1942, và sau đó là địa điểm họp thượng đỉnh của các nhà lãnh đạo Đồng Minh.

Các đại thương gia Âu châu sống trong sa hoa dọc theo các đại lộ rộng rãi thênh thang và dài hun hút bao quanh cái hải cảng ngày nay trở nên tối quan trọng này. Các dân Hồi giáo và Do Thái vẫn tiếp tục sống trong nghèo nàn ở các khu medinas và mellahs tồi tàn.

Thành phố Casablanca tràn đầy tân binh Mỹ chưa hề được thử lửa, tạo thành một sự pha trộn đầy màu sắc với đám Thủy quân Lục chiến, Quân đội thuộc địa và Kỵ binh Spahi của Pháp.

Bên trong vòng thành Bous Bir, năm ngàn gái điểm thiện nghệ và các vũ nữ múa bụng điêu luyện tranh nhau trở tài xưa cũ nhất để bòn rút tuổi tiền của binh sĩ.

Nhưng khắp các thuộc địa Pháp ở Bắc Phi và Cận Đông, một cuộc tranh chấp nội bộ diễn ra ác liệt vì các căn cứ với sắp sỉ 100.000 quân lính Pháp và lính thuộc địa phần lớn đều nằm trong tay chính phủ Vichy thân Đức Quốc Xã.

Pierre La Croix và lực lượng Pháp Tự Do của ông đã mở một loạt tấn công và hành quân viễn chinh loại bỏ túi, dưới quyền của Tướng Leclerc để dành lại các thuộc địa trong tay bọn bù nhìn Vichy.

Bắt đầu bằng cuộc đổ bộ vào Caméroune năm 1940, La Croix đã thu phục hết vùng đất này đến vùng đất nọ ngã theo chính nghĩa Pháp Kháng Đức như Gabon, Vùng Xích Phi thuộc Pháp, Tchad và Ubangi. Rồi đến vùng Thái Bình Dương và Viễn Đông, Tahiti, Tân Calédonie đồng lên tiếng ủng hộ La Croix và tiếp theo là Pondicherry và các tỉnh Ấn Độ thuộc Pháp.

Lo ngại một cuộc đổ bộ của Nhật Bản, quân đội Anh đã chiếm đóng đảo Madagascar và đảo này cũng ngã theo hàng ngũ càng ngày càng lớn mạnh của Pháp Tự Do.

Bây giờ đến lượt Sénégal, Guinée thuộc Pháp, Côte d'Ivoire, Dahomey, Niger, Tây Phi thuộc Pháp, và trong vùng quần đảo West Indies, các đảo Guadeloupe và Martinique đều tuyên bố quy phục Pháp kháng Đức.

Cùng dự trận với quân đội Anh trong chiến dịch ở Éthiopie, lực lượng Pháp Tự Do đã có dịp cay đắng nếm mùi máu tại trận Bir Hacheim ở Lybie, một trang sử oai hùng chống lại các cuộc tấn công của Thống Chế Rommel Đức.

Một trong những nghịch lý lớn của chiến tranh là suốt thời gian này chính phủ bù nhìn Vichy vẫn tiếp tục được Hoa Kỳ thừa nhận mặc dù chính phủ ấy cộng tác với Đức. Và các căn cứ của chính phủ Vichy vẫn nằm yên ở Maroc, Tunisie và Algérie.

Khi chiến dịch Torch bắt đầu cuộc đổ bộ vào Bắc Phi, bọn Đức bắt buộc phải phản công bằng cách chiếm đóng trọn nước Pháp và chính phủ Vichy xuống thành những con bù nhìn hạ cấp nhất. Chính phủ Vichy hầu như không còn một tí quyền hành gì nữa.

Bây giờ đến vấn đề các căn cứ quân sự của chính phủ Vichy. Điều nghịch lý của Hoa Kỳ lại càng khó hiểu hơn khi họ cho Đô Đốc de St. Amertin phe Vichy để làm tư lệnh các căn cứ cũ của Vichy.

Pierre La Croix và nhóm Pháp kháng Đức phản công bằng cách lập bộ tư lệnh và chính phủ lâm thời ở Algérie vào cuối mùa Xuân 1943. Từ đó ông tiếp tục đòi hỏi phải được thừa nhận trên pháp lý, đòi hỏi quyền tham chiến của nước Pháp, sự sáp nhập giữa hai lực lượng của ông

và của Vichy và thành lập một ủy ban Lãnh đạo Quốc gia Hỗn hợp.

Lực lượng Pháp Tự Do lúc ấy không được cảm tình của đa số vì dân Arab đều nghiêng theo Đức và phe Trục. Các tay thực dân thuộc địa Pháp thì muốn giữ nguyên tình trạng hiện hữu, tiếp tục theo đường lối của Vichy và không chịu để bị lôi vào vòng chiến nếu họ phải liên kết với Pháp Tự Do. Một biệt lệ lớn lao là đám dân Pháp gốc Do Thái họ đã ủng hộ Pháp chiến đấu chống Đức.

Trại Boulbot nằm sâu trong nội địa độ năm mươi cây số giữa hải cảng Casablanca và Rabat, là nơi đồn trú của binh sĩ Pháp và Maroc của các đơn vị thuộc địa thuở trước.

André Devereaux, vốn là một tay kỳ mã thiện nghệ hồi thơ ấu, đã tình nguyện gia nhập một trung đoàn Kỵ binh Spahi. Binh chủng Spahi là một đơn vị đầy màu sắc với khăn choàng màu đỏ tươi, đôi ủng đánh xi bóng lộn và chiếc mũ képi màu xanh nhạt có gắn hình trắng lưỡi liềm và ngôi sao theo kiểu Maroc.

Trước kia thuộc chính phủ Vichy, ngày nay đơn vị này nằm trong lực lượng của đô đốc de St. Amertin và được người Mỹ duy trì để làm đơn vị trình diễn chứ chưa bao giờ được nghe tiếng đại bác ngoài chiến trận.

Trong những tuần sau đó. André nhận được thư của Jacques Granville và Robert Proust lúc này đang ở cùng La Croix ở Algiers. Sau khi nhận định tình hình một cách rõ ràng, André đi tìm bắt liên lạc với những cán bộ của La Croix đang trà trộn vào hàng ngũ của de St. Amertin để thuyết phục binh sĩ theo về với lực lượng Pháp kháng Đức.

*

Quán ăn L'Auberge de la Forêt nằm ngoài cổng trại lính, giữa khu vườn hoa lài và những bộ quân phục đầy màu sắc rực rỡ của quân đội thuộc địa Pháp.

Đại úy Dupont chọn một chiếc bàn yên tĩnh cùng ngồi với André và gọi café đậm nhiều đường. Vị sĩ quan tuyển mộ của La Croix hỏi André nhiều câu.

- Thưa Đại úy, trại này nức nồng mùi hôi hám của Vichy, André nói...Suốt thời gian qua, chúng tôi đã phấn đấu gian nan để đến nơi đây, tôi không bao giờ ngờ rằng nó có thể như thế này. Họ cũng là người Pháp. Vậy họ phải chiến đấu cho nước Pháp chứ.

Vị đại úy chậm rãi lắc đầu. - Sự việc không quá giản dị như vậy đâu..

- Tôi không hiểu nổi, - André tiếp tục, - vì sao người Mỹ lại đặt một sĩ quan của Vichy chỉ huy tất cả các căn cứ cũng như vì sao họ nhất quyết ngăn cản không cho chúng ta tham chiến nơi trận địa và chần chờ không chịu thừa nhận Pháp Tự Do.

- Họ không muốn chúng ta chiến đấu. - Dupont đáp. - Cũng như không muốn các thuộc địa hợp nhất lại là để cho chúng ta không có quyền lên tiếng ở các cuộc hòa hội.

- Vì sao mà người Mỹ thù ghét chúng ta đến thế?

- Roosevelt không bao giờ tha thứ nước Pháp đã làm hỏng cuộc chiến tranh giả tạo, đã chần chờ do dự khi Ba Lan bị tấn công và đã đầu hàng cho Đức đàn áp chúng ta. Ông ta cho rằng

nước Pháp không đủ sức để lãnh đạo Âu Châu và ông chủ tâm hạ chúng ta xuống hàng thứ yếu. Chỉ có Pierre La Croix và nhóm Pháp Tự Do dám đứng ra ngăn cản tham vọng của Hoa Kỳ.

- Tôi phải gia nhập Pháp Tự Do,- André thốt lên. - Tôi phải đi Algérie. Đại úy có thể giúp tôi được không?

- Anh hãy ráng chờ đến khi nghỉ phép rồi hãy chuẩn. Tôi sẽ chuyển hồ sơ anh đến Algiers.

*

Các tay thực dân già thủ cựu rất ghét đám thanh niên háo thắng trong hàng ngũ của họ vì đám này hung hăng muốn chiến đấu cho lực lượng Pháp Tự Do. Đặc biệt André Devereaux đã bị trù phạt và hạ nhục đủ điều. Chàng đã bị dày ải với bất cứ công tác dơ dáy nào và họ cũng không từ bỏ bất cứ phương cách thâm độc nào để làm suy yếu tinh thần của chàng đi. Chàng dật dờ trong trạng thái luôn luôn suy nhược vì bị đối xử quá tàn ác. Tuy nhiên chàng vẫn tiếp tục chịu đựng.

Cuối cùng dựa vào một duyên cớ nhỏ nhặt, sĩ quan chỉ huy của chàng đã cho thi hành một hình phạt tàn nhẫn nhất đối với chàng - đó là hình phạt *le tombeau*, chôn sống. André bị bắt buộc phải đào một cái hố cạn giữa sức nóng thiêu đốt của mặt trời vùng sa mạc rồi nằm vào trong ấy, và người ta phủ vải bố dày lên miệng hố. Chàng bị bỏ đói và cũng không được thả ra cho đến khi nào chàng chịu van xin họ tha.

André cố chịu đựng sức nóng nung người ấy suốt mười ba giờ và ban đêm chàng lạnh cóng gần chết. Cuộc thách thức tinh thần kéo dài sang ngày thứ hai. Dù trong cơn đau đớn cùng cực, đôi môi chàng vẫn cứ mím chặt chứ không hề hé ra để thốt một lời van xin nào, mãi cho đến ngày thứ ba chàng lịm đi trong cơn mê man bất tỉnh.

Khi người ta tháo tấm vải bố ra, chàng được khiêng đến bệnh viện. Tất cả những lặn lội gian nan, tù đầy, đói khát từ bao năm qua cuối cùng đã dồn lại thành hậu quả khiến chàng trở thành một thanh niên suy nhược toàn diện cần phải điều trị dai dẳng nơi bệnh viện.

Sau khi xuất viện chàng được nghỉ phép ngắn hạn. Cầm tờ giấy phép trong tay, André Devereaux đáp xe hỏa đi thẳng đến Algérie.

Cuối cùng chàng đã đặt chân đến bộ tư lệnh của lực lượng Pháp kháng Đức!

Algiers là một thành phố đứng sừng sững bên cạnh mặt biển, nhà cửa nằm san sát hàng cây số dọc theo bờ biển rồi trải dài lên các ngọn đồi cao thành những tầng bậc màu trắng chói chang dưới ánh nắng. Từ khu Casbah nổi danh bắt mắt với những con đường ngoằn ngoèo xuống đến các đại lộ thênh thang với những công thự, công viên và khách sạn dọc bờ biển, thành phố lại trải ngược lộn về phía viện đại học bây giờ dùng làm trụ sở của tổ chức Pháp kháng Đức lưu vong.

André đến trình diện ngay khách sạn kiểu Arab Brucé Palace, nơi đặt trụ sở của Phòng Tình Báo Trung ương.

- Chúng tôi đang chờ đợi anh. Chàng được mọi người chào mừng.

Phòng Tình Báo do một nhóm cựu nhân viên quân báo điều khiển, đã cặn kẽ điều tra chàng trước khi cấp cho chàng một chứng thư tạm xác nhận bây giờ chàng là nhân viên của Pháp Tự Do.

André rời khách sạn Brucé Palace mà vẫn còn bàng hoàng chưa tin hẳn sự thực.

- André! André!

- Robert!

Hai người bạn ôm chầm lấy nhau và vỗ vai đập lưng nhau tung bừng.

- Tôi đã điện thoại cho Jacques. Hắn sẽ đợi chúng mình ở khách sạn Aletti.

André vỗ nhẹ chiếc xe Jeep có sơn huy hiệu Pháp Tự Do và Thập Tự Lorraine, rồi Robert vừa lái xe cho đỡ dốc vừa nói chuyện huyên thiên để bù lại thời gian xa cách.

Chàng được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Tình Báo Tây bán cầu trong cái tổ chức vừa được xây dựng từ con số không. Còn Jacques Granville thì khá hơn nhiều. Jacques được cử làm một trong những sĩ quan liên lạc chính của Thiếu Tướng Pierre La Croix.

Trong khi ngồi xe chạy về hướng hải cảng, André hít vào từng hơi thở dài. - Trời ơi, thực tôi mừng quá!

- Đừng hão huyền quá, bạn ơi. Ở đây vẫn còn đầy rẫy người của chế độ Vichy và chúng ta cũng không thuận thảo với người Mỹ lắm đâu. Sự yểm trợ thực tế duy nhất mà chúng ta nhận được là từ những người Do Thái.

Jacques Granville trông thật hùng dũng trong bộ quân phục của chàng. Ba người bạn tái ngộ nhau trong niềm thương yêu và cả ba cùng kéo đến nhà hàng Oasis trên sân thượng của khách sạn Aletti. Lúc mới vào cả ba cùng tranh nhau hàn huyên rồi sau đó Jacques dành lấy chuyện. - Nào, hai bạn sẵn sàng nghe một vài tin tức mới lạ chưa? - Chàng hỏi. - Chuẩn bị nín thở để nghe nhé André. Ngày mai bạn sẽ được trình diện Thiếu Tướng.

- Thiếu Tướng La Croix hả?

- Đúng thế!

- Nhưng... nhưng...

- Không có nhưng gì hết cả. Tôi đã trình với ông rằng bạn là tay thông minh nhất vùng Loire và bạn là linh hồn của tổ chức bí mật ở đó. Đây là dịp may to tát cho bạn đó. Chúng tôi hiện đang thiếu nhân tài và bạn sẽ có dịp thăng thưởng vùn vụt, lên như điều đặn đến trời xanh thì thôi.

- Các bạn hãy cho tôi biết tôi có nằm mơ không nhỉ?

- Vụ này phải khao bằng sâm banh mới được, - Robert đề nghị.
- Khoan, còn một ngạc nhiên khác nữa.
- Chao ôi, chắc tim tôi chiu đựng không nổi nữa đâu!
- Cái này thì chắc chắn bạn sẽ chịu quá đi thôi.

Sâm banh được mang ra trong khi André kể lại cuộc sống trong binh chủng spahi. Cả ba cùng nâng ly. Chàng nhìn qua sân thượng rồi đột ngột đứng bật dậy.

- Nicole, chàng thì thầm. Nicole!
- André!

8

Trong lòng còn lâng lâng với những giây phút yêu đương mê đắm trong lần tái ngộ, André quên hẳn câu chuyện Jacques và Robert đang nói khi cả ba người cùng đi về phía biệt thự Capucines trên đồi, dinh thự và văn phòng của Thiếu Tướng Pierre La Croix. Trên khu đồi Fromentin cạnh đó là Nữ Học Xá bây giờ dùng làm trụ sở của chính phủ Pháp Tự Do.

Vừa bước vào ngôi biệt thự khiêm nhường này, họ linh cảm ngay thái độ gần như kính cẩn của những người đang hồi hải tót lui trong im lặng.

Jacques và Robert rảo bước đi tới đi lui ở phòng ngoài và thay nhau đến thì thầm vào tai André những lời chỉ dẫn trong khi nơi văn phòng của Thiếu Tướng người ta vẫn tiếp tục ra vào nhộn nhịp. Bỗng nhiên qua các bức vách mỏng giọng nói của Pierre La Croix lạnh lạnh vang lên.

- Bọn chó đẻ bẩn thỉu! Bảo tụi nó phải ráng làm theo ý người ta, bằng không tao thiến dái tụi nó hết!

Và như thế André đã biết Pierre La Croix không cần sự giới thiệu đúng phép.

Giọng nói từ bên trong vẫn tiếp tục xài những ngôn ngữ nhà binh quá bạo đến nỗi Jacques Granville phải đỏ mặt.

- Ông ấy có lối nói ào ào vào vậy đó. Robert nói như cố chữa cho nhẹ bớt.

Nạn nhân của cơn thịnh nộ của La Croix từ trong tiu nghỉu đi ra. Một người mặt tái xanh và người kia mặt đỏ rần.

Đôi tay André ướt đầm mồ hôi và miệng chàng khô đắng lúc bọn họ được mời vào trong

Pierre La Croix, nhân vật độc đáo của quân đội Pháp, ngồi ngay thẳng trong chiếc ghế bằng gỗ quý chạm trổ công phu, trước một bàn giấy ngập đầy hồ sơ. Một lá cờ tam sắc có chữ thập Lorraine được treo nơi vách sau lưng ông. Khi ba người bạn tiến đến bàn giấy và đứng thẳng

trong tư thế nghiêm, ông chẳng đứng lên, chẳng mỉm cười và cũng chẳng đưa ra lời chào hỏi nào cả.

La Groix nheo đôi mắt cận thị nhìn André.

- Mời các ông ngồi. - Cuối cùng ông lên tiếng trong cung cách của một nhà vua cho phép quần thần được bệ kiến. Một nữ thư ký vội vàng đặt hồ sơ của André trước mặt ông. Ông đọc kỹ một chập rồi ngược nhìn lên.

- Anh có gì cần trình bày không, Devereaux?

- Tôi muốn hiến thân cho chính nghĩa của Pháp kháng Đức. Tôi đã trải qua một quãng đường dài đầy gian truân để tới đây và tôi sẵn sàng chứng minh lòng mình.

- Nước Pháp đang trông đợi những tấm lòng ái quốc như vậy, - ông đáp. Tôi bổ nhiệm anh vào ban tham mưu tình báo của tôi. Anh Proust đây sẽ hướng dẫn cho anh quen công việc.

- Xin cảm ơn Thiếu Tướng.

- Nước Pháp xin chào đón anh. Thôi, bấy nhiêu đủ rồi, cảm ơn.

Ra khỏi ngôi biệt thự, cả ba mới lấy lại bình tĩnh trong khi Robert nồng nhiệt bắt tay André.

- Thế nào? Cậu nghĩ thế nào về ông ấy? - Jacques hỏi.

- Tôi chưa từng gặp được người nào như thế.

- Ông ấy là nước Pháp đấy.

*

André ngồi chung văn phòng với Robert Proust trong một biệt thự trên đường Édouard Cat, chàng lao mình vào công việc và cố gắng sống cho xứng đáng với những kỳ vọng của ông Thiếu Tướng. Chàng tỏ ra rất thành thạo với những vấn đề tình báo nên đã được cân nhắc một cách nhanh chóng lên chức vụ Công cán Ủy viên và trở thành một trong những cố vấn riêng của Thiếu Tướng.

Mặc dù còn trong tuổi đôi mươi, André Devereaux đã dấn thân trọn vẹn vào công cuộc chiến đấu của Pháp Tự Do, không ngớt khâm phục Pierre La Croix vì ông đã làm cho các cường quốc đồng minh phải khó chịu, cứ như ông đang nắm quyền tư lệnh hàng năm mươi sư đoàn chứ không phải lèo tèo vài trung đoàn trên thực tế.

Nhưng sự khâm phục của André cũng không hoàn toàn như sự khâm phục của Robert và Jacques dành cho ông. Nó đã bị giảm đi phần nào vì nỗi lo âu một ngày nào đó La Croix lên cầm quyền, tính anh hùng cá nhân của ông dễ biến thành phản dân chủ. Hơn nữa, lòng tham quyền của ông là một nhược điểm có thể bị những cộng sự viên kém lương thiện của ông trục lợi.

Nhờ giao tiếp với những tài liệu tối mật, André có thể theo dõi cuộc chiến đấu của La Croix và những trò phù thủy mà ông đã thực hiện dưới danh nghĩa nước Pháp.

Phong trào Pháp Tự Do đã bị Anh-Mỹ gạt ra ngoài những quyết định cao cấp về kế hoạch quân sự và chính trị. Vô số tài liệu dường như đã minh chứng nỗi lo sợ của La Croix về việc

người Anh có tham vọng muốn thay thế nước Pháp làm cường quốc cai trị một vài vùng Trung Đông từ xưa vốn vẫn nằm trong vòng ảnh hưởng của Pháp.

Trong những giai đoạn đầu của cuộc chiến, Churchill tiếp tục nhượng bộ các áp lực của Roosevelt để từ chối cung cấp vũ khí hay chấp thuận cho Pháp Tự Do được tham dự các chiến dịch của Đồng Minh. Cuối cùng La Croix đã thẳng thắn hăm dọa sẽ tăng cường cho Nga một sư đoàn Pháp để cùng chống Đức ở Mặt Trận Miền Đông. Cũng nhờ thế địa vị quân sự của La Croix mới được nâng cao.

Mối nhục chua cay nhất của ông là khi những người Pháp anh hùng được Tổng Thống Mỹ mời dự hội nghị Casablanca. La Croix cùng bộ tham mưu chỉ được đón tiếp lạnh nhạt không một tí lễ nghi quân cách. Nhất là ngay tại thuộc địa này của Pháp mà họ lại phải trú ngụ trong một khu quân sự rào kẽm gai dưới sự canh phòng của binh sĩ Mỹ. Tổng Thống Mỹ đã thẳng thừng ra lệnh cho La Croix phải đặt lực lượng của ông dưới quyền tư lệnh tối cao của Đô Đốc de St. Amertin.

Nhưng tuy được Mỹ ủng hộ, Đô Đốc de St. Amertin cũng không thể là đối thủ của một Pierre La Croix đã trắng trợn lấn lướt ông bất cứ dịp nào được. La Croix đã gây chia rẽ giữa Đô Đốc và các đơn vị trực thuộc, và khuyến dụ các thuộc địa quay theo mình. Và đến khi các cuộc thương nghị được xúc tiến để sáp nhập lực lượng và tổ chức một ủy ban Quốc gia, mọi người đều tiên đoán rằng sẽ xuất hiện làm lãnh tụ tối cao. Lợi điểm của La Croix tùy thuộc một phần không ít vào hệ thống tình báo ông đã gầy dựng nên, và chàng thanh niên Devereaux là một trong những động lực chính yếu của bộ máy ấy. Người của La Croix dường như đã nắm được hết các ưu thế chiến thuật và có đủ biện pháp để đối phó với bất cứ hành động nào của Anh-Mỹ nhằm chống lại ông ta.

Mặc dù sự lớn mạnh vững chắc của phong trào Pháp tự Do, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục không chịu chính thức thừa nhận. Pierre La Croix không có Tòa Đại sứ ở Washington mà chỉ được phép đặt một phái bộ đại diện mà thôi.

Rồi André thu nhặt được bằng chứng về ý định của Mỹ muốn chiếm đóng nước Pháp. Với tài liệu trong tay, chàng khẩn cấp xin hội kiến ngay với ông Thiếu Tướng và hối hả chạy đến biệt thự Capucines

- Kính thưa Thiếu Tướng, - André trình bày, - chúng tôi có bằng chứng, một mật lệnh của Hoa Kỳ, rằng họ dự định đặt một chính quyền quân sự Mỹ ở Pháp, cũng giống như họ sẽ chiếm đóng nước Đức bại trận.

- Anh sờ thử em bé xem, - Nicole đặt tay André lên bụng nàng. - Hôm nay nó đập như giông bão vậy đó.

André nựng nịu và hôn lên má nàng trong khi cả hai cùng bước ra bao lơn để ngắm cảnh

hoàng hôn. Nicole đã bắt đầu đi đứng hơi nặng nề khi bụng nàng càng ngày càng to thêm lên. Chàng ngạc nhiên trước hiện tượng nhiệm màu này và ao ước hai người sẽ có hết đứa con này đến đứa con khác.

Một lúc sau chàng trở nên tư lự.

- Em đã mua được nguyên một miếng thịt trầu thật ngon và em đã nấu đúng theo lối anh thích.

Nhưng André không nghe nàng nói.

- Mỗi lần anh được phép về nhà ăn cơm, em cảm thấy vui như nhà có tiệc vậy.

- Hôm nay ông Tướng thịnh nộ quá cỡ. Chưa bao giờ anh thấy ông ấy hung tợn đến thế.

Tuy Nicole không trả lời ngay nhưng nàng đã lộ vẻ bất mãn ra mặt. - Cưng ạ, từ lâu hôm nay vợ chồng mình mới có dịp cùng nhau ngắm cảnh trời chiều thế này. Vậy anh chớ nên nhắc đến ông ấy, đến Pháp Tự Do hoặc đến chiến tranh hay bất cứ cái gì khác ngoài đôi ta đêm nay thôi. Hôm qua em đã đi thăm thai và bác sĩ bảo mình vẫn còn gần nhau được.

- Em không thể tưởng tượng nổi tình thế đang nghiêm trọng đến mức nào. Nếu người Mỹ tiến hành kế hoạch xem chúng ta như kẻ thù thất trận thì...

- La Croix, - nàng gắt lên. - La Croix...Sáng, trưa, tối lúc nào cũng La Croix!

- Nicole, nếu không có Thiếu Tướng La Croix thì sau chiến tranh nước Pháp sẽ bị hạ xuống thành một quốc gia bù nhìn. Cuộc đổ bộ lên lục địa sắp sửa bắt đầu một ngày rất gần đây. Có lẽ chỉ nội mùa xuân hay mùa hè năm nay là cùng. Chúng ta chỉ còn vài tháng nữa thôi...

- Thôi đi mà André! Cưng à, em đã kiên nhẫn, em đã cố gắng thông cảm với anh. Nhưng chúng mình cưới nhau đã bảy tháng và anh biết có bao nhiêu đêm anh được ngủ nhà trọn đêm bảy giờ không? Nhiều lần anh mệt mỏi đến nỗi em phải thay quần áo hộ cho anh nữa kìa.

- Nicole. Chúng mình đã hứa không cãi vã với nhau về việc này từ lâu rồi đấy nhé.

Nàng quay lưng bỏ đi một cách nặng nhọc vào gian phòng hẹp vừa đặt giường ngủ, vừa là nhà bếp và phòng khách. Nàng đứng quay lưng lại chàng, nhìn một cách trống vắng lên tường nơi treo bức tranh thêu mà nàng đã mua ở một tiệm bách hóa Arab. - Lắm lúc em cảm thấy mình như là một kẻ xa lạ. Và suốt những giờ dai dẳng mà em phải sống một mình, em nghĩ rằng hẳn anh không mừng vì em trốn từ Tây Ban Nha đến đây với anh.

- Nicole, em biết anh yêu em đến mức nào rồi. Sao cưng lại có thể nói như thế được nhỉ?

- Dường như anh không bao giờ dành thì giờ cho em cả.

- Chúng ta đang sống giữa thời chiến tranh mà.

- Chiến tranh à! Anh đừng nói tiếng ấy nữa với em.

- Nicole... Nicole.. Đâu phải anh mời bọn Đức vào xâm lăng nước Pháp. Chàng đến đứng sau lưng nàng, ngập ngừng vì e ngại trước những lời sắp phải nói tiếp theo. - Đêm nay anh về sớm để sửa soạn hành trang ngày mai tháp tùng theo ông Tướng đi London.

Nàng từ từ quay lại và nhìn chàng bằng đôi mắt đắm lệ.

- Lúc này anh bỏ em mà đi à?

- Anh đâu có ra lệnh cho Thiếu Tướng La Croix được. Ông ấy ra lệnh cho anh mà.

- Anh sẵn sàng bỏ em một mình à?

- Cũng có cô độc đâu nào. Ở Algiers ta có hàng trăm bạn bè mà. Ngoài ra bác sĩ và bệnh viện ở đây cũng rất giỏi...

Nicole cầm lấy cây chổi lông và bọc bọc đi quanh phòng để quét bụi các khung ảnh và để dọn dẹp ngăn nắp căn phòng đã quá ngăn nắp rồi. André đứng yên trong im lặng ngượng ngùng.

- Anh muốn xa em, - nàng lập lại.

- Không phải thế đâu.

- Vậy anh phải quyết định thế nào về cái công việc thổ tả của anh mới được. Anh bảo rằng chúng mình có bạn bè. Tốt lắm, anh hãy nhờ họ giúp cho anh được ngồi ở một chỗ nào mà vợ chồng mình có một ít thời giờ chung sống với nhau đi. Điều ấy chẳng phải là một trọng tội ở thành phố Algiers này. Hầu hết mọi người đều oán Pierre La Croix đã đẩy họ vào một cuộc chiến ngược lại ý muốn của họ.

- Thật ra, - André nói bằng một giọng chán nản, - anh đã xin chuyển rồi.

Nicole dừng tay quét bụi.

- Em chưa biết điều này.

- Anh xin ra đơn vị tác chiến nhưng bị bác đơn.

Nàng chụp lấy một cái đĩa trên bàn. Miếng thịt trầu trên bếp bắt đầu cháy khét. Nàng định ném chiếc đĩa nhưng lại buông tay cho nó rơi vỡ tan trên sàn. - Anh đi độ bao lâu?

- Anh chưa biết. Thôi anh đi sắp xếp hành lý.

*

Chiếc phi cơ de Havilland Dove của Thiếu Tướng Pierre La Croix hướng về cơn gió ngược để cất cánh từ phi trường Maison Blanche. Bờ biển Bắc Phi chìm mất trong sương mù buổi sáng. Thiếu Tướng La Croix cầm cúi làm việc trên cái bàn nhỏ, thỉnh thoảng lật qua sắp tài liệu và soạn thảo bài diễn văn sắp tới. Đại úy Robert Proust men theo lối đi đến đứng trước bàn và kính cẩn trình ông kế hoạch đường bay và tiến triển cuộc phi hành. Pierre La Croix nhìn lên một lúc rồi gật đầu không nói. André đi đến ngồi bên cạnh Jacques Granville. Jacques dẹp giấy tờ sang một bên. - Lại gây gổ với Nicole phải không?

- Làm sao bạn biết được hả?

- Là dân tình báo mà nét mặt bạn chả kín đáo tí nào cả. Vả lại tôi đã quá biết bạn và Nicole mà, do đó tôi đoán biết ngay hai người đã cãi nhau đêm qua.

- Ồi dào, chẳng quan trọng gì đâu, Jacques ạ. Nàng mang thai và sống ở một nơi xa lạ nên làm sao mình trách nàng được, phải không?

- Trách à? Đáng lẽ nàng nên hôn chân bạn vì được đặc ân sống cạnh bạn mỗi đêm vài giờ. Chúng ta đang sống giữa thời chiến tranh. Biết bao nhiêu triệu đàn bà phải sống xa chồng con? Nàng thật là hoàn toàn vô lý.

- Dù sao, André đáp. - nàng không tự đặt mình vào chiến tranh. Khi nào giặc già chấm dứt, và chúng tôi có thì giờ sống chung với nhau thì nàng sẽ thay đổi ngay mà.

- Jacques mỉm cười và vỗ vai bạn. - Bạn đúng là một sĩ quan của La Croix. Một người quá chính chắn ở nhiều phương diện sao lại có thể ngù ngờ thế nhỉ?

- Ngù ngờ gì?

- Ngù ngờ tin tưởng hão huyền rằng Nicole sẽ thay đổi chứ gì. Và cái hão huyền nữa là tin mình cũng sẽ thay đổi. Hiện nay thì số giờ bạn chú tâm vào công việc còn có lý do để biện minh vì bạn là một quân nhân trong thời chiến. Nhưng rồi sau này bạn cũng sẽ làm việc với ngần ấy thì giờ, hoặc vì tự ý hoặc vì tinh thần trách nhiệm đã ăn sâu vào người.

Có tiếng quát tháo nổi lên trong phi cơ ngoài tiếng động cơ ầm ĩ. Chắc hẳn Thiếu Tướng La Croix đã gặp điều gì phật ý, và một đám sĩ quan hồi hả đứng lên bao quanh ông ấy.

- Lãnh tụ chúng ta gọi kìa, - Jacques bảo, - bây giờ đừng nghĩ ngợi về Nicole nữa. Nàng sẽ vẫn ở Algiers và mập hơn bao giờ hết để chờ lúc chúng mình trở về.

- Không, - André đáp và đứng tên khỏi ghế để đáp lại lời gọi của La Croix. - Nàng đã rời Algiers để về sống với cha mẹ nàng cho đến lúc chiến tranh chấm dứt.

ALBERT HALL, LONDON

THÁNG HAI NĂM 1944

Một đám đông dân Pháp lưu vong ồn ào vào ngồi chật hết các ghế. Ngoài đường hàng ngàn người khác đứng bu quanh các loa phóng thanh. Trong rạp hát vải xanh, trắng và đỏ được giăng khắp các bao lơn. Trên sân khấu là một Thập Tự Lorraine vĩ đại với hàng chữ sáng chói PHÁP TỰ DO. Đám đông nói chuyện ồn ào trong chờ đợi nôn nao.

Bây giờ một đoàn xe tiến vào giữa đám người bên ngoài. Từ trong rạp Albert Hall người ta có thể nghe tiếng reo hò từ ngoài đường vang vào và cả cử tọa đồng đứng lên.

Pierre La Croix, lúc nào cũng muốn được mọi người chú ý, chậm chậm từ ngoài đi vào, lưng thẳng đứng, và đứng sừng sững giữa đám người đồng hương như một người khổng lồ. Ông đáp nhận sự tôn sùng của cử tọa bằng cái vẫy tay như vị Giáo Hoàng ban phước lành cho con chiên. Theo sau ông là một đám sĩ quan Pháp Tự Do giữ một khoảng cách vừa phải để tỏ sự tôn kính.

Khi Thiếu Tướng La Croix đi đến cuối đoạn đường chậm rãi và đầy trịnh trọng từ ngoài vào trong rạp, cử tọa chồm lên lan can bao lơn và leo đứng trên ghế để nhóng mắt nhìn, ông lại từ tốn bước theo lối đi giữa rạp, thỉnh thoảng dừng bước để bắt các bàn tay chìa ra mời đón, làm cho tiếng hoan hô vang dậy đến tột độ tưởng chừng như cả rạp đều rung rinh.

Các cố vấn quân sự và chính trị của ông cùng các quan khách Pháp và ngoại quốc bu lại khi ông bước theo bậc thang để lên sân khấu.

Mọi người cùng im lặng.

Các diễn văn lần lượt được đọc lên.

Rồi giây phút quan trọng đến. Sau phần giới thiệu đầy khích động, ông tiến ra bục thuyết trình và mọi người đồng loạt đứng lên. Tiếng hoan hô nổi lên vang dậy trong khi Pierre La Croix điềm tĩnh đứng quan sát khắp cử tọa và cuối cùng vốc dáng oai nghi của ông đã làm cho cử tọa cùng im lặng.

André Devereaux theo dõi cuộc trình diễn của La Croix với niềm khâm phục pha lẫn kinh sợ bởi vì trong lòng chàng đã bắt đầu nhen nhúm sự thất vọng trầm trọng. Bây giờ chàng mới hiểu rằng Pierre La Croix là nước Pháp và nếu không có ông thì hy vọng phục hưng và quyền tự quyết của Pháp sẽ rất mong manh. Nhưng cuối cùng thì nước Pháp vẫn là nước Pháp. Và chính mục tiêu tối hậu mới làm cho André bận tâm. Danh dự như chất dinh dưỡng, như dòng máu chảy trong huyết quản của Pierre La Croix.

- Là con dân của nước Pháp, - La Croix bắt đầu lên tiếng, - chúng ta họp mặt nhau hôm nay để nói lên cùng thế giới về sứ mạng của Mặt Trận Pháp Tự Do, và về sứ mạng của Pierre La Croix. Ông hét to lên. - La Croix đã vì danh dự quốc gia nên đứng ra nhận lãnh quyền uy của

nước Pháp. Ông đã rời quê hương đang quần quai dưới gót giày ngoại xâm và từ bùn nhơ của thất bại đã leo lên đến đỉnh vinh quang. La Croix sẽ không bao giờ bước xuống cho đến khi nào nước Pháp thân yêu của chúng ta được giải phóng!

Mọi người đều say mê trước hào quang uy quyền toát ra từ nơi ông. La Croix đã lôi cuốn họ như một phù thủy thôi miên đám đông. Chỉ có một số ít như André cảm thấy rùng mình trước những lời mị dân trắng trợn. Những gì thốt ra từ miệng của Pierre La Croix là lời nói của một kẻ sẵn sàng trở thành một nhà độc tài.

- Nước Pháp đã bị điểm nhục... bị mặt sát... bị người ta âm mưu chống lại... không được thừa nhận... bị phản bội bởi chính những kẻ xưng là đồng minh của chúng ta. Nhưng! Ngày nào Pierre La Croix còn sống. Ngày nào Pierre La Croix còn nhận lãnh gánh nặng của một nước Pháp thất trận, chúng ta sẽ không khuất phục. Đó là sứ mạng của tôi.

Ngoài đường và các máy thu thanh bí mật trên đất Pháp, hàng triệu người đã được nghe lời hiệu triệu của ông. Dưới danh nghĩa phục hồi danh dự quốc gia, mọi người đều như sẵn sàng tự quy phục con người bất khuất ấy.

- La Croix là ai? Đó là một người đã nhân danh nước Pháp để chiến đấu không màng gian khổ. Là người đã quy tụ tất cả công dân Pháp hải ngoại khi đất nước bị thất trận. Xin các bạn hãy nghe rõ điều này. Không một cường quốc nào trên quả đất này có quyền mưu đồ đến vận mệnh của nước Pháp sau lưng quốc gia chúng ta. Không một cường quốc nào trên thế giới này có quyền quyết định đến tương lai của nước Pháp mà không có sự đồng ý của nước Pháp! Nước Pháp sẽ tiếp tục làm chủ vận mạng của mình!

Tất cả mọi người đều đồng loạt đứng lên một lần nữa.

- Pháp quốc muôn năm!

- La Croix muôn năm!

Ông đứng dưng trước cơn trào lòng đang ngùn ngút dâng lên trong hí viện, đón nhận sự suy tôn của đám đông như một đặc quyền ông đương nhiên được hưởng Ông bình tĩnh uống một hớp nước rồi tiếp tục.

- Tôi xin nói với đồng minh vĩ đại nhất của chúng ta. Tôi phản kháng tham vọng của quý vị muốn thống trị thế giới sau cuộc chiến tranh này. Tôi phản đối thái độ khiếm nhã, sự phách lối và lòng tham của quý vị định áp đặt ý muốn của quý vị lên các nền văn minh lâu đời của Âu Châu. Trước khi cuộc chiến này chấm dứt, chủ quyền của nước Pháp sẽ được xác định bằng máu xương của những công dân Pháp đã hy sinh nơi tiền tuyến.

Giọng ông đang cao bây giờ lại hạ xuống trong tiếng rưng rưng trầm buồn... - Tôi khóc cho những người đã phơi thân cho nước Pháp. Nhưng lòng tôi cũng nở phồng vì hãnh diện. Và tôi sẽ không bao giờ chịu im hơi lặng tiếng trước những kẻ mưu đồ chống lại quê hương bị xâm lấn của tôi.

Trong cử tọa nước mắt đã chảy, tiếng uất hận, đập phá, than van và nức nở hòa lẫn với nhau! La Croix dang tay ra dấu xin im lặng như Chúa Kitô làm phép màu cho con sông tách đôi.

- Tôi xin dang tay chờ đón Đô Đốc de St. Amertin! Dù ông lầm lỗi đi theo bọn phản quốc Vichy, tôi sẵn sàng tha thứ! Hiện nay chỉ có một nước Pháp duy nhất, đó là Pháp Tự Do! Hãy về với chúng tôi!

- Vì nước Pháp! Giọng hét to của ông vượt lên trên cơn khích động trong hí trường Albert Hall. - Chúng ta sẽ giải thoát cho quê hương ta! Chúng ta sẽ trừng phạt bọn phản quốc! Và xin Chúa chứng giám cho tôi, chúng ta sẽ nối tiếp cuộc đại trường chinh để dành lấy vận mạng của chúng ta!

- La Croix!

- La Croix!

- La Croix!

André Devereaux bàng hoàng sửng sốt trong khi cơn kinh hãi chạy lạnh rần khắp châu thân chàng.

Sau bài diễn văn gây chấn động ở hí viện Albert Hall, Pierre La Croix cùng bộ tham mưu rút kín vào trụ sở của họ ở vườn Carlton tại London để cho Anh-Mỹ thẩm thía và nhớ kỹ những điều ông đã tuyên bố.

Hai ngày sau, Đại sứ Nga ở Anh Igor Luvetka gọi điện thoại xin một cuộc hội kiến. Ông đến Vườn Carlton cùng 'Villard', một nhân vật cao cấp của đảng Cộng sản Pháp vừa được đưa sang Anh. Ngoài ra, 'Villard' - còn là một trong những lãnh tụ của FFI, Lực lượng Pháp nội địa. Phe Cộng sản trong lực lượng FFI đông mạnh và giữ vai trò tiền phong trong công cuộc kháng chiến trên đất Pháp.

Pierre La Croix cho gọi một số sĩ quan tham mưu tín cẩn, trong ấy có cả Robert Proust và André Devereaux, đến dự buổi hội kiến dành cho đại sứ Nga Luvetka và Villard.

Những lời chào xã giao được trao đổi, rồi đến các câu hỏi chiếu lệ về tình hình trên đất Pháp cùng sự tiến triển của Phong trào Kháng chiến. Sau cùng vấn đề chính được mang ra bàn cãi.

- Tôi từ Pháp đến, - con người sống động và khôn lanh mang bí danh 'Villard' lên tiếng, - với một số chỉ thị và quyết nghị của Trung ương Đảng Cộng sản. Tôi cũng được phép đại diện cho tất cả các nhóm khác trong FFI. Đề tài câu chuyện liên quan đến cuộc tranh chấp giữa Thiếu Tướng và đô đốc de St. Amertin cũng như với Anh-Mỹ.

La Croix bình thản gạt đầu ra hiệu cho Villard nói tiếp.

- Đảng Cộng sản và FFI đều sẵn sàng tuyên bố chấp nhận quyền lãnh đạo của Thiếu Tướng.

Những lời nói của Villard có một ý nghĩa rất to tát. Phút chốc Pierre La Croix sẽ có thêm sức mạnh đáng kể tạm nghiêng hẳn cán cân chính trị. Có FFI dọn đường sẵn, việc tái chiếm nước Pháp mới có thể hoạch định được. Bộ tham mưu đều nhìn về ông trong vẻ nôn nao chờ đợi. La Croix không tỏ ra cảm động hay xúc động mà chỉ tiếp tục đánh ván bài lạnh lùng.

- Tôi chắc ông có sẵn những điều kiện cần được cứu xét kèm theo với một sự thừa nhận tôi như thế, - ông đáp.

Bây giờ đến lượt đại sứ Nga Luvetka lên tiếng. - Đồng chí Thorez và một số đảng viên Công sản Pháp đã bắt buộc phải trốn sang Liên Xô trước khi chiến tranh bùng nổ vì bị đàn áp chính trị. Chúng tôi muốn họ được ân xá hoàn toàn và được trở về Pháp trong danh dự.

- Với sự ủng hộ nói trên, Villard nói tiếp, - chúng tôi cũng muốn có đại diện Cộng sản trong ủy ban Quốc gia ở mọi cấp bậc và tất cả đảng viên Cộng sản Pháp trong lực lượng Pháp Tự Do phải được đối xử một cách bình đẳng.

- Thế đủ chưa, quý ông?

Đó là những điều kiện tổng quát. Chi tiết, con số và sự hợp tác với FFI có thể sẽ giải quyết sau.

- Tôi sẽ cứu xét toàn diện đề nghị này. Quý ông sẽ được liên lạc kịp thời trước khi ông trở về Pháp.

Và câu này đã chấm dứt cuộc hội kiến của đại sứ Luvetka và 'Villard'. Các sĩ quan hiện diện im lặng đứng lên. André thấy Robert Proust có vẻ không hài lòng nhưng chắc chắn hẳn cũng sẽ không lên tiếng về vụ này. Các người khác cũng tránh né cái nhìn của André.

- Tôi xin được nói một vài lời về vấn đề này, - André lên tiếng bất chấp ông Tướng có thể nổi cơn thịnh nộ. Mọi người khúc đều đứng sững lại.

- Anh cứ nói. La Croix ra lệnh

- Với sự ủng hộ của bọn Công sản ta có thể đạt được một mục tiêu cấp thời, nhưng mời họ cộng tác có thể sẽ gieo mầm móng phiền lụy sau này.

- Devereaux, anh là cố vấn tình báo chứ không phải cố vấn chính trị của tôi.

- Như vậy tôi xin trình bày theo quan điểm tình báo. - chàng tiếp tục, - Thiếu Tướng cũng biết rằng Cộng sản len lỏi vào hàng ngũ chiến đấu của chúng ta chỉ vì quyền lợi riêng của họ mà thôi. Còn về phần FFI, thành phần Cộng sản trong ấy quá mạnh đến nỗi nếu ta không tước khí giới họ ngay sau khi nước Pháp được giải phóng, tôi tin chắc họ sẽ cướp chính quyền. Thừa Thiếu Tướng, hợp tác với FFI để chống kẻ thù chung là một việc. Còn cho phép Cộng sản dự vào các hội đồng của ta, biết đến các bí mật của ta thì thật là nguy hiểm. Họ không đủ sức để làm một mình cho nên họ muốn lợi dụng Pháp Tự Do.

- Nếu thế thì mình sẽ lợi dụng lẫn nhau, - La Croix đáp.

Không khí trong phòng căng thẳng như sắp bùng nổ. Nhưng André vẫn không nhượng bộ. - Villard không đến với chúng ta như một công dân Pháp mà đến đây với người Nga và theo mệnh lệnh của Nga.

- Thôi đủ rồi! Bọn Nga đã thừa nhận La Croix là được rồi!

*

Ngày hôm sau Villard được mời đến để kết thúc giao ước với La Croix và sau đó trở về Pháp. La Croix lên đài phát thanh của ông ở London và đọc một bài diễn văn dài đầy nước mắt để ca ngợi đồng minh Nga, ca ngợi sự hợp tác lịch sử giữa Nga và Pháp, và ông tái xác nhận cuộc liên minh hiện tại cũng như hứa hẹn nhiều cuộc liên minh trong tương lai.

Trong vòng hai mươi bốn giờ sau đó, đài phát thanh bí mật FFI loan báo rằng đảng Cộng sản Pháp và FFI đã chấp nhận quyền lãnh đạo của phong trào Pháp kháng Đức.

Đối với André tin này đến như một cú đấm khủng khiếp. Đối với chàng nó có nghĩa rằng La Croix không từ nan để cho tham vọng cá nhân lẫn lộn những mục đích và quyền lợi Chính đáng của quốc gia.

Sau khi đạt được sự kết hợp về chính trị và quân sự với các căn cứ quân sự nguyên thuộc phe Vichy, La Croix và de St. Amertin được đặt ngang hàng nhau trong ủy ban Lãnh đạo Quốc gia. Nhưng Pierre La Croix đã nuốt sống vị đô đốc và cuối cùng ép buộc ông ấy từ chức.

Loại trừ được Đô đốc de St. Amertin, La Croix thiết lập một văn phòng các ủy viên Cộng hòa. Ba mươi lăm nhân vật được chỉ định sẵn để nắm lấy bộ máy hành chính khắp các tỉnh ngay sau ngày giải phóng. Trong số các ủy viên có sáu người là Cộng sản. Nhiệm vụ của họ là dành lấy ngành y tế công cộng và an ninh xã hội.

Pierre La Croix đã thành công trong việc qua mặt tất cả những người chống đối ông ta.

Khi quân đội đồng minh tiến gần đến Paris, ông đã thúc giục bộ tư lệnh tối cao ra lệnh cho một sư đoàn Pháp Tự Do phải tiến vào trước mặc dù có thể làm mồi cho một trận chiến gây điều tàn cho thành phố.

Cùng tiến sau lưng lực lượng của mình, Pierre La Croix đã chụp lấy cơ hội bằng cách lợi dụng một trong những giây phút được chờ đón nhất lịch sử nhân loại cho ý đồ cá nhân của mình.

Cuộc giải phóng Paris lại biến thành những cuộc trình diễn của Pierre La Croix. Bằng thái độ vô cùng kẻ cả và tỏ ra thâm nhuần ý thức sứ mạng thiêng liêng, La Croix đã khôn khéo giáng một *coup de grace*, một phát súng ân huệ, xuống các tổ chức chính trị riêng rẽ trong lực lượng kháng chiến.

Bằng cách từ chối không chịu gặp trước các thủ lĩnh kháng chiến và các viên chức chính quyền, ông tỏ cho mọi người biết rằng ông không thừa nhận họ.

Ngược lại Pierre La Croix đã dẫn đầu đoàn người vui cuồng đi thẳng trên đại lộ Champs Élysées để đến Khải Hoàn môn Arc de Triomphe de l'Étoile.

Bản quốc ca Marseillaise được hàng triệu dân Paris cất tiếng hát vang trong giọt lệ nghẹn ngào và La Croix đã được dân chúng hò reo tung hô. Rồi với sự "tín nhiệm" của họ và với sự yểm trợ bằng vũ khí của lực lượng thuộc quyền, ông tự phong cho mình làm Tổng Thống Pháp.

12

Trước khi chiến tranh chấm dứt, cha mẹ của Nicolt đã bỏ mình trong một tai nạn xe hơi ở Tây Ban Nha. Lúc ấy người ta mới khám phá ra phần lớn cổ phần của ông Victor Thibaud chỉ có tính cách đầu cơ và tài sản của ông chỉ có trên giấy tờ. Sau khi thanh toán xong mọi mọi thứ, Nicole chỉ còn hưởng một phần di sản ít ỏi.

Nàng bé Michèle về Pháp chung sống với André ở Montrichard vào lúc chàng đang lao đầu vào việc cứu vớt lại sản nghiệp của gia đình.

Hậu quả của chiến tranh đã biến dân Pháp thành hạng người thờ ơ lãnh đạm, mất hết tự trọng và tham vọng hăng say. Họ mệt mỏi rã rời vì chiến tranh và thất bại. Đất đai bị bỏ hoang và các máy móc đều lỗi thời.

Trong số những sản nghiệp của họ Devereaux chỉ có một hãng rượu nhỏ nhưng hảo hạng và một vài quyền lợi lẻ tẻ khác là còn đứng vững, các thứ khác đều biến thành những món nợ. André cùng cha cố gắng mang hết sức ra để củng cố, tổ chức lại và đã giữ lại được ngôi nhà

xinh đẹp của gia đình và kiếm vừa đủ huê lợi để bảo trì nó

Nhưng sau những chuyến công tác mạo hiểm trong thời chiến tranh, cuộc sống ở Montrichard đối với chàng trở nên quá buồn chán. Tuy nhiên là đứa con hiếu thảo. André đã quyết định tự buộc mình phải thích nghi và tiếp tục lối sống bình thản này

Riêng Nicole thì không thể thích hợp được với đời sống miền quê nên đã lần hồi lên tiếng tỏ sự bất mãn càng ngày càng gia tăng của nàng, nhất là khi nàng lại đang mang thai đứa con thứ nhì. Những lời cầu nhàu nhỏ nhặt của những buổi sáng bị thai hành khó chịu chẳng bao lâu đã biến thành những cuộc cãi vã to tát.

Như do một dịp may đã định sẵn..Jacques Granville đã xuất hiện ở Montrichard vào kỳ nghỉ cuối tuần cùng cô vợ mới cưới, ái nữ của một gia đình chủ ngân hàng. Cuộc hôn nhân lần trước mà Jacques cho rằng không được kể đã xảy ra hồi còn chiến tranh ở Algiers. Nó chỉ được thực hiện một cách hiếm hoi giữa những chuyến Jacques đi liên lạc cho Thiếu Tướng La Croix, và sau đó bị hủy bỏ như những sự giao ước khác của thời ấy.

- André, bố khỉ, bạn chịu chết rục ở đây à? - Jacques kêu lên khi hai chiến hữu gặp riêng nhau.

- Anh có lý, - André đáp lại. - Lạ thật, suốt thời kỳ chiến tranh tôi không mong gì hơn là được trở về Montrichard và đời sống êm đềm. Nhưng tự đối mình thì có ích lợi gì nhỉ? Mọi thứ ở đây đều có vẻ như nhỏ hẹp lại, và đáng kể hơn nữa là Nicole ghét những thứ ấy.

- Đúng vậy, chúng ta đều bơm phồng thật to ký ức về quê nhà của mình. Nhưng khi ta trở lại, mới thấy rằng nó quá nhỏ nhoi.

- Dù sao mọi việc ở đây cũng đã ổn định lại rồi, - Audré nói. - Nếu kế hoạch Marshall của Mỹ thành công, có lẽ nước Pháp sẽ thoát khỏi cảnh khốn cùng. Tôi muốn bắt đầu xây dựng lại.

- Để làm gì?

- Qua bao nhiêu thế hệ, họ Devereaux đã luôn xây dựng ở Montrichard.. cho những thế hệ Devereaux kế tiếp. Tôi nghĩ như vậy.

- Tôi biết rằng chúng ta tôn trọng truyền thống xưa - Jacques lên tiếng, - nhưng chả nhẽ không có ngày nào đó, một người trong họ Devereaux bỏ quê ra đi à?

- Điều ấy chưa hề xảy ra, - André đáp lại.

- André, dịp may đang mời gọi... van xin chúng ta. Pierre La Croix đã tự đặt mình lên trên tất cả những tranh chấp đảng phái. Ông ấy đang đứng bên ngoài để chờ nhân dân triệu thỉnh và, bạn hãy tin tôi, nếu nước Pháp cứ tiếp tục tụt dốc thì, chắc chắn một ngày gần đây ông ấy sẽ được mời ra. La Croix sẽ hướng dẫn một cuộc tỉnh giấc sau cơn mê đắm. Những kẻ khôn ngoan đứng vào hàng ngũ ngay bây giờ như chúng mình sẽ giữ vai trò quyết định sau này.

- Jacques, anh biết không, từ lâu tôi vẫn nghi ngờ tham vọng cá nhân của ông Tướng.

- Hãy thực tế, André ạ, hãy thực tế. Ngoài La Croix ra, không ai có thể chặn chính nổi nước Pháp.

André miễn cưỡng âm ừ: - Tiếc thay anh lại có lý.

- Như vậy bạn nên tham gia ngay từ bây giờ đi. Bạn là một tay tình báo, còn sở Mật Vụ bây giờ bết bát lắm, cần được xây dựng lại từ con số không. Nếu bạn biết ngả theo đúng lúc này, bạn có thể là một trong những nhân vật cao cấp của Pháp khi ông Tướng lên cầm quyền. Ngoài ra còn điều quan trọng hơn nữa là hạnh phúc của Nicole. Ngày nay bạn đã có gia đình và trong tình trạng này nàng có lý, bởi vì nơi thích hợp với nàng cũng như với bạn là Paris.

- Jacques, nếu tôi chịu đi thì đó là vì tôi muốn trở lại với Sở. Tôi sẽ không bao giờ lên tiếng ủng hộ La Croix đâu.

- Bây giờ bạn cứ trở lại đã, còn vụ kia bạn hãy quyết định sau vậy.

Cụ Devereaux đã quảng đại chấp thuận cho con ra đi.

André gia nhập Sở Mật Vụ với tư cách là một trong những cấp chỉ huy trẻ tuổi sáng chói nhất. Chàng dốc hết tâm trí vào việc chấn chỉnh lại tổ chức và chỉ trong vài tháng ngắn ngủi chàng đã giúp hết ban này đến ban khác trở lại mức độ chuyên nghiệp khả kính.

Nhưng rồi đúng theo truyền thống cố hữu của các công sở Pháp, hàng ngũ nhân viên của cơ quan lại đầy nghẹt những người bất tài, đầy tinh thần thụ lại và xu thời.

André chán cảnh thường xuyên tranh giành thế lực nội bộ đã làm suy yếu toàn bộ tổ chức. Chàng tự tách mình ra khỏi mọi phe phái. Ngay cả Jacques cũng không thể thuyết phục chàng ngả theo phe nhiều thế lực nhất, phe quân nhân trung thành với Pierre La Croix ở trong SDECE.

Ngược lại André vẫn tiếp tục tranh đấu với tinh thần nghề nghiệp thuần túy, vẫn nói thẳng mà không sợ làm ai phật ý. Vì thế chàng đã trở thành khúc xương trong cổ họng của nhiều người. Không thể sa thải chàng vì chàng rất tài giỏi và rất cần thiết cho cơ quan, họ đã phạt bằng cách đẩy chàng sang Viễn Đông để cứu vớt lại phần nào những quyền lợi ngày càng sa sút của Pháp ở Việt Nam.

Một lần nữa chàng phải chia tay với Nicole lúc ấy đang mang thai được bảy tháng, để nàng về sống ở Montrichard chờ ngày sanh đứa con thứ nhì.

Từ văn phòng chính ở Saigon, André đã liên miên đi lại giữa Calcutta, Hà Nội, Singapore các trung tâm hoạt động khác của Đông phương.

Chẳng bao lâu chàng nhận thấy Nicole không nên theo chàng sang Saigon được. Phần đất này của thế giới sau cuộc chiến tranh đã trở thành hố thẳm của nghèo đói, thiếu thốn và công tác của chàng bận rộn đến nỗi hầu như lúc nào nàng cũng sẽ phải sống lẻ loi.

Nhiều khẩu hiệu được viết khắp các tường. Một tình thế mới đang thành hình ở Việt Nam rất bất lợi cho nước Pháp, còn công việc của chàng thì hoàn toàn là một sự bất mãn. Chàng chỉ có thể cố gắng đến mức ấy mà thôi, chứ không thể hơn được.

*

Tên cô gái ấy Yvette Chang. Nàng là cô gái Tàu lai Pháp xinh đẹp lạ thường, con thứ ba của

một đại thương gia ở Saigon. Yvette Chang là người đã lấp đầy khoảng trống trong con tim cô độc của André và đã giúp chàng xóa bỏ những cơn thất vọng về công tác của chàng.

Yvette Chang cũng trở thành một nạn nhân ngây thơ đã khiến cho lòng André tràn đầy ân hận. Vừa đúng lúc chàng biết được nàng đã thuộc về mình, chàng nhận được điện tín của cha:

BÁO TIN BUỒN NICOLE HƯ THAI, BÉ TRAI CHẾT KHI SANH. NICOLE ĐANG BÌNH PHỤC.

Rồi cũng bất ngờ như khi bi lưu đầy, chàng được triệu hồi về Paris.

13

- André, Nicole nói trong tiếng khóc, - Xin anh đừng buồn khổ nữa. Đứa bé chết đi không phải do lỗi của anh.

- Nếu có anh ở đây, may ra nó vẫn còn sống. Bây giờ chúng ta sẽ không bao giờ có con được nữa.

Chàng mang nặng mặc cảm tội lỗi như khi xưa cha chàng đã hối hận vì cái chết của mẹ chàng.

- Chúng ta còn có Michèle và chúng ta còn có nhau. Hơn nữa đây là lần đầu tiên chúng ta có dịp để được sống yên lành. Jacques có bảo với em rằng nhiệm sở mới của anh ở Hoa Kỳ hy vọng sẽ lâu bền hơn. André, em xin anh đừng buồn nữa, bây giờ em đã mạnh khỏe rồi mà.

- Nicole, anh sẽ cố bù đắp lại cho em. Anh xin thề anh sẽ đền bù xứng đáng cho em.

- Suyt... có gì đâu mà phải đền bù. Chúng ta chỉ cần bắt đầu lại, thực sự khởi đi lại từ đầu.

- Nicole, anh hiểu rằng em biết về cô gái ở Saigon. Anh xin em hãy tin rằng cô ấy không có nghĩa gì đối với anh cả. Anh cô đơn và đau ốm. Bên ấy khổ như địa ngục, mà anh... thì quá cô đơn.

- André, anh không được nhắc lại chuyện ấy nữa...đừng bao giờ nhắc lại.

Nhiệm vụ mới của André là thiết lập văn phòng bên trong Tòa Đại sứ Pháp ở Washington và giúp một cánh tình báo theo tổ chức mới của NATO. Trước khi rời nước Pháp, Jacques đã gọi điện thoại báo tin cho chàng biết Pierre La Croix muốn gặp chàng tại tư gia của ông ở miền quê.

Ông Tướng vẫn đang chờ sự triệu thỉnh của dân chúng. Lúc này ông đang viết lại hồi ký chiến tranh của mình, đôi mắt của ông đã quá yếu rồi. André được đón tiếp một cách vồn vã khác thường. La Croix và chàng cùng ngồi đàm đạo trước lò sưởi nơi phòng đọc sách.

- Anh Devereaux, tôi mời anh đến đây hôm nay là vì anh vừa được bổ nhiệm vào một chức vụ then chốt. Khi anh lập xong văn phòng ở Washington, lúc đó hãn nước Pháp cũng đã mời tôi ra lãnh đạo. Tuy anh chưa bao giờ là một cộng sự viên thân cận, tôi vẫn quý trọng anh. Dó đó

tôi thấy cần cho anh biết chiều hướng nước Pháp cần theo đuổi để phục hồi lại vinh quang xưa.

Ông Tướng mời André một ly cognac và một miếng xị gà. Rồi ông nheo mắt nhìn vào lò sưởi và lên tiếng như nói một mình. - Chính sách đối ngoại của chúng ta cần giữ cho uyển chuyển. Nếu chúng ta tự buộc mình vào khối Tây phương, thì chúng ta sẽ bị người Mỹ chèn ép và đè đầu. Chúng ta phải luôn luôn che dấu mọi sự chuẩn bị của mình dưới bức màn ngụy trang. Chúng ta phải nhất quyết làm lạc hướng những kẻ mà ta muốn lợi dụng, như ta đang làm bằng cách gia nhập tổ chức NATO. Rồi... ta sẽ ký nhiều hiệp ước để dùng bên này chống bên kia. Devereaux, hẳn anh cũng biết một người có thể có nhiều bạn bè, nhưng một quốc gia thì không bao giờ.

Ông ngừng lời và quan sát André thật lâu. - Cứ nhìn nét mặt đau khổ của anh, tôi có thể nhận thấy anh không đồng ý với La Croix.

- Vâng. Tôi có vài ý nghĩ khác.

- Anh nghĩ ra sao?

- Thưa Thiếu Tướng, tôi biết người Mỹ đã hành động thế nào đối với chúng ta, và tôi cũng thông cảm với Thiếu Tướng. Phần lớn những ý kiến của Thiếu Tướng đều có lý do. Nhưng Hoa Kỳ là một quốc gia còn quá trẻ trung, còn quá non nớt trên bàn cờ quốc tế, và riêng đối với ta, đã phạm một lỗi lầm trầm trọng. Tuy nhiên Hoa Kỳ cũng đã thừa hưởng một thế giới chỉ còn tro bụi và thất vọng. Thế lực duy nhất để giữ quân bình thế giới ngày nay, điều duy nhất để tránh sụp đổ và hỗn loạn, là sức mạnh và thiện chí của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ chẳng chuộc lại lỗi lầm đối với Pháp bằng cách viện trợ rộng rãi chưa từng có để giúp chúng ta ngồi lên là gì? Thưa Thiếu Tướng, tôi tin rằng một quốc gia bé nhỏ như nước ta không thể đi riêng rẽ được. Đó là bài học tôi đã học được ở Việt Nam. Chúng ta cần đến nền an ninh hỗ tương của NATO.

Hôm ấy Pierre La Croix đã tỏ ra đặc biệt kiên nhẫn.

Ông còn ráng mỉm cười với André khi ông đứng lên và đến đứng tựa bệ lò sưởi. - Nói thì hay, nhưng anh còn ngây thơ lắm, Devereaux ạ. Bởi vì sự kiện thực tế là có ngày giữa Nga Sô và Hoa Kỳ sẽ xảy ra chiến tranh. Sứ mạng của tôi là làm sao tránh cho nước Pháp khỏi bị hủy diệt và kẹt vào giữa. Chúng ta sẽ không sụp đổ trong khói lửa và một cuộc liên minh mà ta không kiểm soát nổi. Nước Pháp phải rút ra khỏi NATO vào thời gian do chúng ta lựa chọn, khi chúng ta đã phục hồi đầy đủ sức mạnh kinh tế, quân sự, và đã thủ thân bằng nhiều hòa ước khác.

- Thưa Thiếu Tướng, - André nói tiếp, - nếu Thiếu Tướng thẳng thắn xét lại lòng mình, có lẽ Thiếu Tướng sẽ nhìn nhận rằng ác cảm của Thiếu Tướng đối với Hoa Kỳ là do lòng ganh tị và thù hận. Nó có thể bị những kẻ hiểu điều này mang ra lợi dụng. Tôi thành thật xin Thiếu Tướng đừng để những kẻ quanh mình bóp méo tình cảm của Thiếu Tướng thành một âm mưu chống lại các chế độ dân chủ trên thế giới.

André đã nói chạm đến tim đen của Pierre La Croix khiến gương mặt của ông đanh lại vì tức giận. - La Croix không bị người ta lợi dụng! Ông Tướng gầm lên. La Croix lợi dụng người ta!

Khi André đứng lên, ông Tướng vẫn còn sừng sững bất động trong vẻ xua đuổi thiếu nhã nhặn. André gật đầu chào và đi ra cửa, nhưng đến phút chót chàng quay mặt lại.

- Nước Pháp cần có trật tự và ổn định , - André lên tiếng. - Chỉ Thiếu Tướng mới có thể mang điều ấy cho chúng tôi. Xin Thiếu Tướng hãy lãnh đạo chúng tôi trở lại sự ổn định và danh dự... và sau đó...

- Sau đó thì sao? - ông Tướng hỏi.

- Sau đó, xin Thiếu Tướng nhớ lại lời của Tướng de Gaulle nói với Thống Chế Pétain: *Tuổi già là con tàu bị đắm!*

*

Một cuộc biến động quân sự vào cuối những năm 1950 đã đưa Pierre La Croix trở lại chính quyền. Jacques Granville là một trong những linh hồn của cuộc đảo chính. Để tưởng thưởng công lao của con người dễ mẫn, hoang phí và nhiều vợ này, chàng được bổ nhiệm làm Phó Đồng Lý Phủ Tổng Thống. Với chức vụ nhiều quyền uy trong ngành Hành pháp, chàng phụ trách phần lớn sự nghiệp chính trị của La Croix bên trong chính phủ.

Trong ba đồng chí cũ, chỉ có Robert Proust tiến chậm nhất. Chàng không có khả năng hay tham vọng làm chức vụ cao. Tuy cũng có góp phần vào việc xây dựng lại SDECE, chàng đã thủ phận ở chức vụ Trưởng Ban FFF, cái ngành đặc trách những công tác đáng ghê sợ như bắt cóc hay những hoạt động bí mật khác. Ferdinand Pauchet, viên phụ tá đầy thủ đoạn của chàng, nắm giữ nhiều quyền hành rộng lớn với cương vị đồng nghiệp của giới bất lương. Robert Proust chán ghét công việc của mình, nhưng chàng là một con trâu bất lực chỉ biết kéo cày mà thôi.

Ngay từ đầu Devereaux đã được sự trọng nể của người Mỹ. Lúc mới đến chàng còn giữ thái độ xa cách nhưng càng gần gũi họ trong việc xây dựng tổ chức ININ, họ đã gây được cảm tình với chàng. Cuối cùng chàng trở nên một nhân viên đặc lực của NATO, mặc dù những chính sách lộ liễu của Pierre La Croix.

*

Khi chuyển phản lực cơ đưa thư tiến gần đến lục địa Âu Châu, trời đã rạng đông và Marshall McKittrick nhướng mắt lơ lơ chào André với cái ngáp dài, rồi loạng choạng tiến về phòng rửa mặt để sửa soạn lại cho tươi tắn.

Trong vài giờ nữa, André sẽ gặp Tổng Thống La Croix để trình về các hỏa tiễn Nga ở Cuba, nhưng còn quan trọng hơn, với lá thư riêng của Tổng Thống Hoa Kỳ về hệ thống Topaz.

Topaz, cái giá quá đắt phải trả cho sự hợp tác trước đây với đảng Cộng sản Pháp và Liên Xô. Topaz phát sinh từ khuyết điểm của La Croix, sự thù ghét người Mỹ thậm tệ của ông. Có lẽ lần này sẽ là ngày tàn của Đại tá Gabriel Brune, nếu ông ấy bị vạch mặt là tên trùm phản quốc Columbine.

Tấm bảng - CẤM HÚT THUỐC - NỊT THẮT LƯNG chớp sáng khi phi cơ chuẩn bị tiến đến phi trường Orly. Bánh phi cơ hạ xuống và cài cứng. Phi cơ giảm tốc lực và hạ dần xuống.

André Devereaux cảm thấy như chàng đang bị nghẹt thở.

PHẦN V

COLUMBINE

vào chuyện...

Tổng Thống bắt đầu ngày làm việc chính thức bằng cuộc chụp ảnh chung với các vô địch cấp vùng của Cuộc Thi Chính Tả toàn quốc. Hôm nay ông đang vui tươi ký một Sắc Luật Hỗ Trợ Giáo Dục trước sự hiện diện của một đám thiếu niên và phân phát bút mực cho chúng làm kỷ niệm.

Lowenstein từ văn phòng ở dưới hầm đi lên và đọc qua bản thảo đầu tiên của bản thông điệp về vụ Cuba. Ông cùng Tổng Thống thảo luận các điểm sửa đổi và ghi chú nhiều điều bên lề bản thảo.

- Ông xem các bài tuyên cáo chiến tranh gửi Quốc Hội của hai Tổng Thống Wilson và Roosevelt rồi viết cho tôi một bản dự thảo... phòng khi ta cần đến. - Tổng Thống chỉ thị.

Sau đó là buổi họp với các viên chức của chương trình Không gian. Tổng Thống lo ngại rằng việc bênh vực cho ngân khoản khổng lồ này trong tháng tới có thể là một đề tài vận động tiền-bầu-cử Tổng Thống. Vị giám đốc Cơ Quan Quản Trị Hàng Không và Không gian, NASA, trình cho Tổng Thống biết rằng trong tháng năm sắp đến sẽ có trên hai mươi vụ phóng hỏa tiễn vào quỹ đạo.

Trước buổi trưa, Hội đồng Nội các của Tổng Thống họp phiên thứ nhất của hai phiên họp hàng ngày. Phần lớn, Tổng Thống tránh tham dự vào các cuộc tranh luận mà chỉ ngồi nghe báo cáo và quan điểm, ghi chép và thỉnh thoảng hỏi một đôi câu mà thôi.

Theo chương trình nghị sự, phần trình bày kế tiếp là của Stu Taylor, Trưởng ban Nam-Mỹ. Ông này cho Tổng Thống biết rằng đồng lúc với việc công bố trước quốc dân bản tối hậu thư về cuộc phong tỏa, đại biểu Tổ chức Các Quốc gia Mỹ châu, OAS, sẽ họp với nhau. Taylor tin chắc rằng Tổng Thống sẽ được OAS gần như đồng thanh ủng hộ.

Suốt đêm trước, một đơn vị thiết giáp và một đơn vị lục quân Hoa kỳ di chuyển khỏi căn cứ của họ ở miền Tây Nam và Viễn Tây. Xe tăng, pháo binh và chiến cụ cơ động đã được chất lên các rờ-mô tại những ga phụ. Các chuyến xe lửa đều lăn bánh chạy về miền Đông. Hàng đoàn dài xe vận tải chở đầy binh sĩ chiến đấu tiến vào các phi trường quân sự để được không vận ra duyên hải miền Đông.

Trước giờ ăn trưa, Tổng Thống cùng các con vui đùa nơi hồ bơi của Tòa Bạch ốc.

Sau bữa ăn, Tổng Thống tiếp kiến đại sứ Ấn Độ và đồng ý viện trợ cho Ấn một chuyến tàu lúa mì thặng dư.

Đại Tướng St.James báo cáo rằng các chuyến hành trình của những sĩ quan chính yếu trong Bộ Tổng Tham Mưu đều bị hủy bỏ và họ đang túc trực để dự các phiên họp bất thường về ngân sách ở Ngũ Giác Đài.

Tại Hampton Roads, tiểu bang Virginia, một đoàn khu trục hạm đã đi ra ngang tàu phao hiệu rồi trục chỉ về phía Nam. Mật lệnh được mở ra. Các chiến hạm này tiến vào vị trí phong tỏa ngang các hải lộ từ biển Caraibes vào Cuba. Đạn được đều sẵn sàng để cấp thời khai hỏa.

Vào cuối buổi chiều, McKittrick, viên Tham vụ Báo chí và Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng bày tỏ mối lo ngại trước các câu hỏi của báo chí về những cuộc điều động binh sĩ vào tiểu bang Florida.

Cả ba cùng đồng ý với Tổng Thống là nên giữ nguyên lý do đã đưa ra là các cuộc tập trận đặc biệt.

Thêm nhiều bằng chứng bằng không ảnh được trình cho Tổng Thống xem. Các chuyến tàu trọng tải khác thường đã nối đuôi nhau từ các hải cảng thuộc khối Cộng sản cùng vượt Đại Tây Dương hướng về Cuba.

Đúng năm giờ ba mươi, Tổng Thống được thuyết trình trước về cuộc hội kiến với Ngoại Trưởng Nga Vasili Leonov. Theo chương trình, Leonov sẽ đến Tòa Bạch ốc lúc sáu giờ để thảo luận bán chính thức trong vòng một tiếng đồng hồ.

Leonov là một trong số ít những người còn sót lại trên chính trường Sô Viết và được kể là một chuyên viên thành thạo nhất về các vấn đề Hoa Kỳ vì đã từng phục vụ ở cương vị đại sứ và Trưởng phái bộ Nga tại Liên Hiệp Quốc.

Tổng Thống đã niềm nở đón tiếp vị Ngoại Trưởng Nga lớn hơn ông hai mươi tuổi. Sau khi an tọa, cửa phòng được khép lại để hai người nói chuyện riêng với nhau bằng tiếng Anh.

Một số ít vấn đề đã được đề cập đến, rồi cuộc thảo luận quay sang tình hình ở Berlin. Vasili Leonov đã minh xác với Tổng Thống rằng Berlin sẽ không bị một áp lực nào cho đến sau cuộc bầu cử ở Mỹ trong tháng tới.

Mọi người trình bày quan điểm quá quen thuộc của mình về thành phố Berlin. Ngoại Trưởng Nga vẫn tiếp tục đòi hỏi một quy chế thành phố bỏ ngỏ cho Berlin và xem sự hiện diện của quân đội Đồng Minh ở đó như là sự thiết lập một căn cứ tiền phương của NATO.

Tổng Thống nhắc lại lập trường của Mỹ rằng quân số đó chỉ có tính cách tượng trưng và ông minh định sẽ không bao giờ bỏ rơi Berlin cho Đông Đức thôn tính.

Leonov bày tỏ hy vọng rằng một cuộc giàn xếp có tính cách vĩnh viễn sẽ đạt đến trước khi có chế độ Đông Đức được Nga Sô thừa nhận, và đề nghị Tổng Thống họp thượng đỉnh với Khrushchev.

Tổng Thống nghĩ rằng đó là một ý kiến hay kể từ sau khi có cuộc đe dọa ở Helsinki và ông mong mỏi có dịp đáp lễ.

Không khí cuộc hội kiến thật cởi mở và hai người cùng quay sang vấn đề Cuba.

- Thừa Tổng Thống, - Leonov rào đón. - ngày nào Tổng Thống còn ra mặt ủng hộ các toán biệt kích của dân Cuba tỵ nạn thì Castro vẫn còn e ngại một cuộc đổ bộ khác kiểu Vịnh Con Heo... nhưng có lẽ lần này được sự yểm trợ mạnh mẽ hơn của Hoa Kỳ. Trong những trường hợp thế này chúng tôi bắt buộc phải cứu xét một cách thuận lợi khi Castro yêu cầu chúng tôi viện trợ vũ khí phòng thủ.

- Tuy nhiên số nhân viên quân sự và kỹ thuật của Nga có vẻ vượt quá mức đòi hỏi của một tình trạng như vậy.

- Tôi xin thành thật trình cùng Tổng Thống, Castro đang sợ một cuộc đổ bộ của Hoa Kỳ. Các vũ khí phòng thủ này cốt chỉ để trấn an ông ấy mà thôi. Vả lại một xứ Cuba bé nhỏ có thể làm gì nổi Hoa Kỳ?

- Tôi đã thảo luận vấn đề này với Thủ Tướng Khrushchev ở Helsinki và tôi đã hứa rằng không bao giờ có việc Mỹ đổ bộ vào Cuba. Nếu sang năm chúng ta dự định gặp lại nhau, vấn đề cần được mang ra bàn lại.

Leonov tiếp tục giải thích dài dòng để trấn an Tổng Thống rằng ý định của Nga ở Cuba hoàn toàn có tính cách hòa bình.

Cuộc hội kiến chấm dứt và Leonov trở về Tòa đại sứ Nga để thảo luận lại với phái đoàn của ông trước khi đi dự dạ tiệc với Ngoại Trưởng Mỹ.

Công tác chính của ông là tìm hiểu xem người Mỹ định làm gì với Cuba, ông đã thảo luận rất lâu với đại sứ và Trú sứ Nga. Washiogton có vẻ yên lặng và bình thường. Các cuộc chuyển quân của Mỹ à? Đó chỉ là những khua đao động thót không hơn không kém. Dù nhiều năm lão luyện và quỷ quyệt, Leonov cũng không khám phá được sự lo ngại hay ý định hành động của Hoa Kỳ. Nếu người Mỹ thật sự biết về các hỏa tiễn, người ta phải kết luận rằng họ không muốn có một cuộc đụng độ với Liên Xô.

Ngoại Trưởng Nga có phần nào ngạc nhiên, ông đã đồng hóa dân Mỹ và Tổng Thống của họ với hình ảnh cơ hữu của các tay cao bồi lăm lì ít nói trong cơn nguy biến, ít hăm dọa nhưng hễ bắn là nhắm ngay tim địch thủ. Ông đã tranh luận điểm này với Khrushchev và đồng chí Khrushchev cho rằng có thể ăn hiếp được Tổng Thống Mỹ. Có lẽ thế hệ ngày nay không còn cương nghị mạnh mẽ như ngày xưa.

Trước khi đi dự cuộc tiếp tân, ông đánh điện về Kremlin.

SẼ TIẾP TỤC HỘI KIẾN CÙNG TỔNG THỐNG MỸ TRONG BA NGÀY, NHƯNG MỌI VIỆC CÓ VỀ BÌNH THƯỜNG. HOẶC NGƯỜI MỸ KHÔNG BIẾT, HOẶC HỌ MUỐN GIỮ THÁI ĐỘ TIÊU CỰC. ĐỀ NGHỊ CHO TIẾN HÀNH TRỌN VẸN KẾ HOẠCH CUBA.

*

Sau phiên họp thứ hai trong ngày với Hội đồng Nội các, Tổng Thống cùng họp với Lowenstein vào lúc nửa khuya về bài thông điệp của ông và cùng duyệt qua tình hình chính trị trong cuộc bầu cử sắp đến, cũng như những điều cần thúc đẩy Quốc Hội trong chương trình lập pháp.

Người khách cuối cùng trong ngày bước vào phòng của Tổng Thống lúc một giờ ba mươi sáng. Tổng Thống chuẩn y một mẫu tin để loan báo lý do ông phải hủy bỏ một bài diễn văn sẽ đọc ở ngoài Washington: - Tổng Thống bị cảm nhẹ và nhiệt độ tăng thêm một độ. Vì thời tiết mưa bão, y sĩ riêng của Tòa Bạch Ốc đã yêu cầu Tổng Thống ở lại Washington và hủy bỏ bài diễn văn dự định đọc ở Cleveland.

*

Vasili Leonov hơi ngạc nhiên khi đọc trong ấn bản chót của tờ báo ngày Chúa nhật rằng Tổng Thống Mỹ cùng gia đình đi dự lễ ở nhà thờ chỉ vài giờ sau khi ông hủy bỏ một vài bài diễn văn vận động bầu cử. Dù sao ông kết luận, Tổng Thống Mỹ là một người ngoan đạo và dân Mỹ thích được biết Tổng Thống của họ siêng đi lễ. Một dấu hiệu của can đảm. Con người tuổi trẻ đáng thương này dù sao cũng phải chứng tỏ lòng can đảm của mình bằng cách này hay cách khác.

THÁNG 10 NĂM 1962

1

Động cơ rú lên khi chiếc phản lực dừng lại và hai chiếc xe hơi chạy ra sân đậu trong lúc chiếc cầu thang được đẩy áp vào cửa phi cơ. Một chiếc là xe Cadillac của Đại sứ Mỹ Wilbar Davis và chiếc kia là công xa Pháp hiệu Citroën.

Lúc cánh cửa phi cơ mở bật ra, André mỉm cười và vẫy tay chào Jacques Granville đang đứng đón ở dưới chân cầu thang. Jacques vẫn còn đẹp trai và có vẻ khá quý quái, biết lợi dụng từng ưu điểm của mái tóc đã bắt đầu hoa râm ở hai bên thái dương.

Họ chào hỏi nhau rồi đứng quanh chân cầu thang khi một viên chức quan thuế cho hành lý của họ đi qua và một kiểm soát viên kiểm nhận thông hành cho họ.

- Tổng Thống La Croix sẽ tiếp anh trong hai giờ nữa, Jacques bảo.

- Tốt. Tôi cần có thì giờ để thuyết trình cho ông đại sứ biết.

- Nếu thế chúng ta sẽ gặp ở điện Élysées đúng 10 giờ.

Hai xe hơi rời phi trường chạy về Paris.

- Anh mang tin vui gì về thế hả? Jacques hỏi.

- Người Mỹ có chứng cứ hoàn toàn về hỏa tiễn tấn công của Nga ở Cuba. Họ sẽ loan báo một cuộc phong tỏa.

- Chúa ơi. Họ có yêu cầu NATO can thiệp không?

- Không, chưa có.

- Tổng Thống La Croix rất ghét bị lôi vào những rối rắm không liên hệ trực tiếp đến chúng ta.

- Người Mỹ cũng có thể nói như vậy với hai cuộc thế chiến vừa qua...và với vụ bị lôi vào cơn khủng hoảng Suez.

- André, là một người bạn thân nhất và lâu năm nhất của tôi, xin anh đừng đi sai đường lối trước La Croix. Về điểm này ông ấy gắt gao hơn bao giờ hết.

- Tôi không bao giờ đi sai đường lối thân Mỹ.. trừ khi vì quyền lợi của nước Pháp.

Một thành phố Paris mới mẻ hiện ra trắng chói trước mặt họ. André lên tiếng bình phẩm rằng Paris bắt đầu trông giống như Algiers và Casablanca. Tổng Thống La Croix bị ám ảnh bởi một ý tưởng là làm sao rửa sạch hàng thế kỷ bụi bặm và lợ lem bám trên các nhà cửa ở Paris. Dân Paris chẳng muốn chia xẻ ý muốn tẩy sạch này của ông nhưng cũng đành phải chịu bằng không sẽ bị phạt nặng. Như thường lệ, Tổng Thống La Croix luôn luôn có cách để thắng theo ý mình.

Hai người vượt qua La Rive Gauche, tả ngạn nổi danh của con sông Seine, dừng lại trước nhà của André ở số 176 đường Rennes, và một chiếc thang máy bằng hơi nước cũ kỹ đã đưa hai người lên lầu một cách chậm chạp dễ nản.

Người tài xế đặt hành trang của André xuống và được lệnh đi xuống chờ ở dưới lầu.

Trên cửa có gắn sẵn một lá thư nằm lộ liễu.

Papa!

Bác Jacques Granville báo tin cho con biết papa sắp về. Bác bảo rằng mấy hôm đầu con sẽ không thể nào gặp riêng Papa được. Trường nghỉ lễ nên con ở lại Montrichard với mẹ. Ngay khi rảnh papa gọi điện thoại cho con và con sẽ lên Paris ngay.

François sẽ về sớm nội trong tuần tới. Con đang nôn nao mong papa gặp anh ấy. Papa, con rất mừng vì có papa về đây. Cha con ta sẽ có nhiều việc để nói với nhau.

Con thương papa, con thương papa.

MICHÈLE

- Anh đã gặp cậu trai này chưa?

- François Picard à? Gặp rồi, Michèle đã lôi hắn đến để được bác Jacques chấp nhận.

- Thế nó có được anh chấp nhận không?

- Khá thông minh. Làm việc ở Truyền hình Quốc gia, và tôi nghe nói nó còn viết bài cho một tờ tuần báo, nhưng..ờ, gia đình chẳng có bề thế gì cả, không có tiền.

- À, dù sao cũng đỡ hơn thằng Tucker Brown.

- Ai?

- Thằng ngốc trước đây của Michele.

André nhắc chiếc va li để lên giường và mở tung nắp ra. Bỗng nhiên chàng cảm thấy rã rời và trong trái vô hạn.

- André, bạn sao thế?

- Tôi đã mong rằng... không có gì cả.

- Nicole hả?

- Phải.

- Nàng sống ở Paris một thời gian, rồi bỗng nhiên vì lý do nào đó đã biến mất về Montrichard.

2

Xe chở người Mỹ, Granville và Devereaux đến điện Élysées gần như cùng lúc với nhau. Các lính phòng vệ Gardes Républicains oai nghi trong quân phục thời Napoléon mở rộng cổng sắt cho họ vào. Xe chạy lên một cái sân lát đá của cung điện nguy nga này, một sự hoang phí cuối cùng của vua Louis XV mua tặng cho nhân tình sủng ái Madame de Pompadour.

Các hướng dẫn viên của Tổng Thống, mang dây chuyền to của chức vụ theo cổ lệ, vội vã đưa họ đi qua những gian phòng chứa đầy vật dụng thời Louis XV, qua những tấm thảm Abusson và các thảm treo tường Gobelin đựng đến trần nhà cao độ chín thước.

Mọi người đã tụ tập sẵn nơi văn phòng bên ngoài. André nhìn ngang qua gian phòng về phía Đại Tá Gabriel Brune, một người gầy cao có đôi mắt xám. Cho đến nay André vẫn luôn luôn tin rằng đằng sau đôi mắt ấy chỉ là một viên chức tầm thường chán nản. Chàng tiến đến gần Brune và hai người lạnh nhạt bắt tay nhau.

- Chuyển đi thế nào anh Devereaux?

- Cũng êm ả.

Sau một cái nhìn lâu không nói, André quay đi bắt tay một số bạn hữu khác. Vị Chánh Văn Phòng của Tổng Thống La Croix bước ra và điểm danh mọi người, kể cả một đại diện Sureté đã cho mời đến, rồi trở vào trong và một lúc sau lại trở ra. - Tổng Thống đã sẵn sàng rồi, - ông ta loan báo.

Pierre La Croix oai vệ đứng lên phía sau bàn giấy to tương chạm trở mạ vàng, chào những người khách Mỹ với một cử chỉ nhã nhặn rất nhỏ. Với André Devereaux mà trên một năm nay ông chưa gặp lại, ông chỉ khẽ gật đầu.

Các phụ tá quân sự và tình báo, ông Đồng lý Văn phòng và Granville đứng sắp hàng trước mặt ông.

- Tổng Thống quý quốc, La Croix mở lời, - đã dành cho tôi sự vinh hạnh lớn lao khi phái một vị khách quý như ông đến đây. Tôi tin chắc rằng cuộc gặp gỡ này là đúng thời cơ. Tuy nhiên tôi muốn biết rõ một điều. Quý vị đến đây để tham khảo hay để báo tin?

- Thừa để báo tin ạ, - Đại sứ Davis đáp.

- Như vậy hẳn ông cũng biết rằng La Croix và người Pháp muốn tự mình chọn lấy quyết định chứ?

- Chúng tôi đã biết ạ.

- Vậy quý ông có thể trình bày đi.

- Chúng tôi đã có hoàn toàn chứng cứ về việc Nga đưa hỏa tiễn tầm trung bình vào Cuba, và Tổng Thống chúng tôi sẽ tuyên bố một cuộc ngăn chặn không cho đưa thêm vũ khí Nga vào, - Đại sứ Mỹ bắt đầu.

- Một cuộc phong tỏa trên biển à?

- Chỉ là một cuộc ngăn chặn thôi ạ. Các chuyến hàng hòa bình sẽ không bị chặn lại.

Marshall McKittrick trình bày bằng tiếng Pháp đầy giọng Mỹ đầy đủ các chi tiết, giải thích các bức không ảnh do ông đưa ra, ý nghĩa của các báo cáo tình báo khác và lý do đưa đến quyết định của Tổng Thống Hoa Kỳ. Lợi dụng lòng tự cao của Tổng Thống Pháp, McKittrick yêu cầu ông xem và nhận diện hàng đàn chiến đấu cơ và giàn hỏa tiễn của Nga. Ông La Croix cầm lấy kính lúp và quan sát kỹ lưỡng các bức ảnh.

“Dĩ nhiên, - La Croix đáp, - Sở Mật Vụ Pháp đã nhận diện những thứ này giúp cho các ông.

- Sự đóng góp của Monsieur Devereaux thật vô cùng to lớn. - McKittrick xác nhận.

La Croix đặt kính lúp xuống, xếp hai tay lại với nhau và suy nghĩ. Bên ngoài, qua bốn cửa sổ cao nhìn ra khu vườn, họ có thể trông thấy các lính phòng vệ chân mang ghệt trắng đang đi tuần tiễu.

- Vì sao các ông tin rằng Nga đã hành động như thế? - Ông hỏi.

- Vì họ nghĩ rằng họ có thể đi thoát vụ này. - McKittick đáp. - Nhưng họ không thoát nổi, - ông ấy nói thêm.

Nhìn Tổng Thống, André chợt nhớ lại những ý nghĩ trước đây của ông ấy về một cuộc đụng độ Nga-Mỹ. Phải chăng điều ấy hiện đang xảy ra?

- Chắc chắn một cường quốc như Hoa Kỳ không thể hành động nếu không có đủ bằng chứng, - La Croix tuyên bố. - Tổng Thống quý quốc đang hành sử uy quyền quốc gia của ngài. Quý ông có thể trình cùng người rằng nước Pháp thông cảm hoàn cảnh của người. Ngoài ra, trừ khi quý ông yêu cầu ở chúng tôi một thái độ can dự, chúng tôi sẽ không hành động gì cả.

La Croix đẩy sắp không ảnh và tài liệu về phía Đại tá Brune. - Tôi muốn các thứ này được nghiên cứu và lượng giá lại. Devereaux sẽ ở nán lại Paris để cố vấn và trợ giúp vào việc này. Granville, triệu tập một phiên họp và từ giờ đến lúc ấy không được tiết lộ điều gì về vụ khủng

hoảng này. Ông quay lại các khách Mỹ. - Chúng tôi sẽ thông báo cho quý ông về việc này, - ông bảo.

- Ông đại sứ sẽ chờ lệnh của Tổng Thống, - Mc Kittrick đáp. - Tôi phải đi ngay London để báo tin cho Thủ Tướng Anh.

- Người Anh chưa được thông báo sao?

- Thưa, chỉ mới có đại sứ Anh ở Washington biết thôi.

La Croix tiếp nhận tin này với vẻ ngỡ vực rõ rệt bởi vì ông luôn luôn e ngại mọi sự cấu kết giữa Anh và Mỹ.

- Ngoài ra còn một vấn đề khác, - McKittrick nói thêm. - Tổng Thống tôi sai tôi chuyển giao thư này cho Tổng Thống.

La Croix mở phong bì ra và sửa lại cặp kính dày.

Đọc xong lá thư ông gấp lại, - Chúc ông đi London bình an, - ông bảo.

Có tiếng ghế khua động khi mọi người đứng lên.

- Đại tá Brune, ông và Devereaux hãy nán lại.

Sau khi mọi người khác ra khỏi căn phòng, La Croix đưa bức thư cho Đại tá Brune. André dò xét đôi mắt xám tằm thường của Brune để xem có lộ vẻ gì chẳng. Bức thư khẽ run rẩy trong bàn tay giao động của Brune. Ông nhìn Devereaux rồi nhìn La Croix với ánh mắt khác lạ.

- Thế nào?

- Tôi chưa có ý kiến về vấn đề này cho đến khi nào có thêm đầy đủ sự kiện, Brune đáp.

- Devereaux, anh biết đến vụ Topaz này bao lâu rồi?

- Vụ này chỉ vừa được tiết lộ thôi.

- Tại sao chúng tôi không được thông báo ngay?

- Tôi đã hành sử quyền hạn của tôi bởi vì tôi tin rằng sẽ có lợi nhiều hơn nếu đừng báo động sớm.

- Nguồn tin này do đâu mà có?

- Một người Nga thoát ly tên Boris Kuznetov. Một sĩ quan rất cao cấp của KGB đặc trách ngành chống NATO.

- Làm gì có ngành chống NATO, - Brune vụt nói.

- Có đấy, - André đáp. - Cuộc thẩm vấn người này đã kéo dài nhiều tuần rồi, nhưng chỉ mới vài ngày qua hẳn mới tiết lộ những điều có giá trị.

- Anh có gặp và nói chuyện với hẳn không?

- Có.

- Ý kiến của anh như thế nào?

- Tôi xin đem danh dự nghề nghiệp của tôi ra để nói rằng Kuznetov nói thực và rất chính xác, và Liên Xô đã làm một cú tình báo vô tiền khoáng hậu.

- Devereaux, anh lúc nào nhìn đâu cũng thấy Cộng sản, - Tổng Thống lên tiếng. - Nếu vụ này có thật... Nếu vụ này có thật... Brune, ông phái một toán điều tra đi Washington ngay. Và tôi muốn đích thân nhận báo cáo điều tra.

Ông nhấn mạnh lời nói bằng cách dằn mạnh nắm tay trên mặt bàn.

- Oui, Monsieur le Président.

- Tôi xin đề nghị, - André nhanh nhẩu nói vào, - cho thêm người của Sureté cùng đi theo.

- Đây là một vấn đề riêng của SDECE, - đại tá Brune vội đáp lại.

- Tôi có thể bảo đảm rằng phần lớn những điều tiết lộ có liên quan đến an ninh nội địa, André trả lời.

Brune ném một cái nhìn hằn học về phía André vì chàng đã chơi xỏ ông bằng cách cho người của một cơ quan địch thủ dự vào ngõ hầu che thân cho chàng.

- Đề nghị của Devereaux được đẩy, - La Croix quyết định - Hãy liên lạc với Khối An ninh Nội địa và bảo Léon Roux cử một nhân viên tháp tùng.

- Oui, Monnieur le Président, Brune hằn học đáp.

Đêm ấy một phái đoàn SDECE bay đi Washington và trong số ấy có một người lạ, biên tập viên Marcel Steinberger thuộc Khối An Ninh Nội địa của sở Sureté.

3

André cùng Michèle thả bộ trên đại lộ St. Germain đi về phía quán Café de Flore.

- Con hy vọng papa sẽ thích François, - Michèle lên tiếng.

- Chắc ba sẽ ghét nó, đó là quyền làm cha mà.

- Con chưa quen người nào như anh ấy cả.

- Suốt hai mươi năm dài của tuổi con à?

- Anh ấy bánh trai và có chí hướng cao...

- Chúa ơi, Michèle, tha cho ba đừng quảng cáo nhiều thế.

Hàng hiên cửa quán Café de Flore vẫn đông nghẹt đám ký giả, sinh viên và những tay cực đoan thiên tả ngồi quanh các mặt bàn bằng đá hoa cương và lớn tiếng chỉ trích thế giới nói chung, và nước Mỹ nói riêng.

André bị lôi đi gặp dăm bảy người bạn cũ trong khi Michèle đi tìm người yêu. Và chàng đã bắt gặp Ferdinand Fauchet, viên phụ tá đáng sợ của FFF. Hắn to lớn và có một vết sẹo dài trên mí mắt, quà tặng của một tên ma cô. Fauchet tiến đến chào Devereaux.

- Tôi nghe nói ông vừa về Paris vì vụ hỏa tiễn. – hắn nói bằng một giọng khàn khàn.
- Chào anh Fauchet. Anh nghỉ làm việc dưới các ống cống từ bao giờ thế?

Fauchet hít vào một hơi thở rồi phì cười và đưa ngón tay út vào mồm cắn răng. - Ông Devereaux, như ông biết tôi chả ưa ông mà ông cũng chả thích gì tôi. Nhưng là đồng nghiệp lâu năm trong sở, tôi muốn khuyên ông vài điều.

- Thế à?

- Hãy bảo con gái ông cẩn thận trong vấn đề giao du. Thằng kia bắt đầu quá ồn ào với lối viết báo bẩn thỉu của nó rồi đấy.

Fauchet bỏ đi nhưng André vẫn còn cay cú vì câu nói của hắn. Chàng đã đọc bài của Picard trong tờ Moniteur với niềm cảm phục. Đó là lối tranh đấu mà chàng không bao giờ biết lùi bước, nhưng về phần Michèle...

Michèle đưa tay vẫy. André bước về phía hai đứa và sau màn giới thiệu, cả ba vào ngồi trong quán và gọi rượu Pernod. Rượu này không hợp với sở thích đã Mỹ hóa của André, nhưng cái ngon của rượu bourbon vẫn chưa được giới Rive Gauche của Paris biết đến.

Michèle bóp mạnh tay François. Mặt hai người trẻ tuổi có một vẻ như khẩn thiết vô vọng. Chúa ơi, André nghĩ thầm, tại sao bọn tình nhân trẻ lại thích sống trong khổ đau đến thế? Còn gì thích bằng được làm tình nhân lớn tuổi và mỗi khi bước vào phòng gặp một người hạnh phúc và yêu đương một cách không phiền toái gì cả. Bọn trẻ hay đòi hỏi lâm li bi thảm. Chàng đã gặp điều này ở Nicole. Tình yêu đối với giới trẻ là một sự phí phạm và một sự rắc rối.

Như Michèle đã khoe, chàng trai này vô cùng thông minh, khá đẹp trai và cũng lý tưởng hết cỡ.

- Tôi là biên tập viên và cũng là phân tích viên cho Băng Tần Số Một của đài truyền hình.
- Vâng, Michèle có nói với tôi.
- Thưa ông Devereaux, tôi muốn nói một cách thành thật rằng tôi yêu con ông rất nhiều.
- Vâng, nó cũng có nói với tôi điều ấy. Vậy anh định thế nào về việc này?

Michèle và François cùng nhìn nhau với vẻ đau khổ dễ thương như hai con chó con. - Chúng tôi muốn cưới nhau càng sớm càng hay.

- Này cậu Picard, chắc hẳn Michèle đã cho cậu biết nó và tôi rất gần gũi nhau.
- Vâng, nàng có nói.
- Như vậy tôi có thể nói chuyện thẳng thắn với cậu chứ?
- Dĩ nhiên ạ.

- Đoá hồng đẹp đẽ sẽ héo rụng ngay một khi cả hai bắt đầu sống chen chúc trong một gian phòng nhỏ hẹp ở lầu tư của một bình đình ở Paris.

- Papa....

- Michèle đã được nuôi chiều từ nhỏ và rất lười biếng. Nó cũng không biết cách quán xuyến tiền nong. Thế mà anh muốn nó giặt giũ tất vớ, quần áo lót của anh, làm bếp, giữ gìn nhà cửa, vừa là người tình của anh và đồng thời tiếp tục đi học.

- Papa, con xin ba...

- Và còn anh. Anh có nghĩ đến cảnh căn phòng độc thân của anh bỗng nhiên bị một người đàn bà xâm chiếm thường xuyên rồi treo mắc nào tất, nịt vú và quần lót khắp buồng tắm không? Gánh một người vợ là người đàn ông bị thay đổi hết. Và chỉ một thời gian ngắn là hai người sẽ trông thấy mụn nhọt trên lưng nhau mà hiện lúc này cả hai đều không thèm nhìn thấy.

François nhún vai. - Cưng có báo trước cho anh biết ông cụ là như vậy. Thưa ông Devereaux, có phải ông định bảo tôi đừng cưới nàng phải không?

- Đâu phải thế. Michèle đang học hành vui vẻ ở Sorbonne. Nó có một gia đình êm ấm và đầy đủ tiền tiêu. Tôi đề nghị cả hai cùng tìm một căn phòng, không phải của anh hay của nó mà là căn phòng của chung hai người. Cứ sống thử với nhau độ sáu tháng mà nếu thấy vẫn hợp nhau như bây giờ, lúc ấy hãy cưới nhau. Bằng không thì xa nhau như bạn và không ai bị đau khổ cả.

- Con biết thế nào papa cũng đề nghị tương tự như vậy, - Michèle nói.

- Chứ bộ bây giờ hai đứa không ngủ chung với nhau à?

Sự im lặng ngượng ngịu của hai người cũng đủ là câu trả lời rồi.

- Và lạy Chúa, hãy ráng giữ đừng để có thai nhé, - André dặn dò.

4

Gian nhà của Robert Proust ở đường Poussin chứng tỏ đó là một gia đình công chức phong lưu khá giả. Cá nhân Proust không thành công lắm. Chàng đã hói đầu, chán nản và mệt mỏi. Qua cửa sổ phòng đọc sách của Robert, André nhìn ra rừng Boulogne rồi thả tấm màn xuống và quay mặt vào trong phòng.

- Từ hồi trở về Paris đến nay, tôi vẫn cứ bị theo dõi. Có phải vụ này là phòng của anh không hả Robert?

Robert thở dài. - Anh cũng biết từ ngày anh về tôi còn chưa có dịp để gặp anh. Bằng không tôi đã cho anh hay tin rồi.

- Ai ra lệnh anh theo dõi tôi vậy?

Robert ngập ngừng. - Lệnh do đích thân đại tá Brune đưa ra.

- Hồi chiều tôi đã gặp Ferdinand Fauchet.

- Ăn nhằm gì André ơi! Bộ anh tưởng tôi sung sướng lắm khi điều khiển ngành bắn thủ này à? Cuộc đời tôi rất khổ tâm vì những hạng người như Fauchet. Anh tưởng tôi thích lắm à?

- Họ theo tôi để làm gì? Đại tá Brune đã nói gì?

- Khắp cả Sở đồn đãi rằng anh theo Mỹ. Có lẽ...

- Có lẽ tôi làm việc cho họ chứ gì, phải không?

- Phải, Robert đáp nhỏ. - Nay André, riết rồi việc gì cũng điên hết. Jacques bảo tôi rằng La Croix đích thân ra lệnh theo dõi đại tá Brune. Cái vụ Topaz này làm cho Tổng Thống vô cùng tức giận. Nếu thật sự một trong những cấp chỉ huy của Sở Mật Vụ Pháp làm gián điệp cho Nga thì chúng ta sẽ bị một xì căng đan xấu xa nhất từ hồi chiến tranh đến nay. Vụ này có thật không?

- Vụ ấy có thật.

- Tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra. Lệnh trên sẽ đưa xuống bảo thanh toán và Ferdinand Fauchet sẽ rất bận rộn. Chúa ôi, tôi ghét nghề này quá, - chàng than van, - nhưng với bao nhiêu năm thâm niên còn đó tôi phải làm sao bây giờ? Tôi sẽ được hưu bổng như thế nào? Nếu tôi xin từ chức mà không hạp ý La Croix, ông ta sẽ trù cho tôi không tìm được một việc làm nào đáng hoàng ở nước Pháp này cả.

Dù cố thuyết phục Robert Proust cũng vô ích, từ đầu họ đã phải khiêng đi hần mới chịu theo họ cơ mà. Bây giờ hần đắm mình trong than van vì quá khiếp sợ trước những vấn đề sôi sục quanh hần.

- Còn tên François Picard mà Michèle vẫn giao du thì thế nào?

Robert buông người ngồi xuống ghế và uể oải dụi mắt. - Tôi không muốn...

- Michèle định nhận lời cầu hôn của nó đấy.

- Hiện nay có một nhóm ký giả, phóng viên báo chí và truyền hình chống đối La Croix rất mạnh mẽ. Càng ngày họ càng táo bạo hơn. Chúng tôi được lệnh của một nhân vật cao cấp trong chính phủ là phải đập tan họ đi.

- Đập tan họ à? Trời ơi, Robert, tôi biết rằng Pierre La Croix đã lập nên một chế độ độc tài cá nhân ở nước Pháp, nhưng sao lại có việc dùng Sở Mật Vụ để hủy diệt đối lập chính trị? Robert, chúng ta vẫn còn là chế độ dân chủ kia mà.

Robert Proust ngược mắt lên và lắc đầu. - Không, André ạ. Dân chủ ở Pháp đã chết lâu rồi.

- Dân chủ ở Pháp đã chết lâu rồi, - François Picard bực dọc thốt lên. Chàng đi tới đi lui trước mặt André, mái tóc đen xõa bồng trên trán và giọng nói của chàng đầy bồng bột.

Michèle ngồi thu người trên ghế sofa và nhìn chàng với vẻ thán phục.

- Ông Devereaux, trong mấy tháng vừa qua một số bạn bè của tôi đã bị đánh đập tàn nhẫn. Và hai người đã mất tích hoàn toàn. Chúng tôi biết đó là việc làm của Ferdinand Fauchet và Robert Proust bạn ông.

- Thế anh định làm gì bây giờ hả François?

- Tiếp tục tranh đấu. Michèle có kể cho tôi nghe về chuyện ông đã trốn sang Tây Ban Nha để chiến đấu cho nước Pháp. Tôi cũng yêu nước Pháp như ông vậy.

- Tôi không bảo anh đừng tranh đấu, nhưng anh phải biết xử dụng trí óc cũng như quả tim vậy. Mình phải biết hành động cho đúng thời, đúng chỗ. Trái lại anh cứng đầu quá. Như vậy anh chỉ chọc cho người ta đàn áp mình mà thôi, và thế nào anh cũng bị đàn áp, cứ tin tôi đi.

- Tôi đã thử lối ôn hòa, nhưng không thành công. Cách đây một năm tôi được phụ trách viết tin tức chính ở Đài Truyền Hình Số Một. Nhưng bài báo tôi viết cũng bị kiểm duyệt bởi sửa gằn hết. Cả cái Thông Tấn Xã Pháp đều được lệnh phải bóp méo tin tức để chống lại người Mỹ. Nếu người Mỹ phóng phi hành gia vào quỹ đạo, chúng tôi chỉ được viết một hai hàng hoặc phải chế giễu các khó khăn trở ngại của họ. Ngược lại mỗi một thành quả của Nga lại được bơm phồng lên. Ông Devereaux, Thông tấn Xã Pháp lúc nhúc đầy đảng viên Cộng sản và họ đều chui vào các chức vụ then chốt. Có một vài nhật báo và tạp san đối lập với La Croix, nhưng dân Pháp không đọc, họ chỉ thích xem truyền hình. Và những kẻ tham vọng chung quanh La Croix đã lạm dụng quyền hành của ông ta để kiểm soát cái hệ thống truyền hình duy nhất này. Cũng chưa hết, họ còn xâm nhập vào ngành Cảnh sát mà từ hồi chiến tranh đến giờ đã hoàn toàn trực thuộc Bộ Nội Vụ. Như vậy chúng tôi phải làm gì? Ngồi yên chờ ông ta chết đi à?

- Và tôi đoán rằng anh sẵn sàng chết cho những điều anh viết ra. André nói vào.

- Đúng thế.

- Còn con, Michèle? Có phải con cũng muốn như thế không? Muốn người chồng của mình chết à?

- Con không hề nghi ngờ ý chí của François. Anh ấy có quyền làm những gì anh nghĩ rằng đúng. Con sẽ không bao giờ giống như mẹ...

André nhìn nàng với ánh mắt ngạc nhiên.

- Gì thế hở papa?

- Bỗng nhiên con nói chuyện như người lớn chứ không còn trẻ con nữa.

Chiếc xe rời trụ sở SDECE trong đêm tối, đi dọc theo đại lộ Gambetta và hơi lao chao trượt bánh trên mặt đường ướt nước mưa khi rẽ qua đại lộ République để chạy nhanh về hướng điện Elysée. Charles Rochefort, vị chỉ huy SDECE, lái xe và Đại tá Brune ngồi bên cạnh đưa tay mở nút hơi nóng để kính xe không bị hơi thở của họ bám mờ.

Sau khi xe vượt qua cổng và đậu trước dinh, họ cởi áo toí ra và được đưa ngay vào phòng riêng của Tổng Thống Pierre La Croix.

Tổng Thống đang ngồi làm việc ở bàn giấy, nổi bật trước ánh lửa của lò sưởi.

Charles Rochefort là một nhân vật tầm thường được bổ nhậm vào chức vụ vì lý do chính trị, một bù nhìn dưới sự điều khiển của đại tá Brune. Hắn lên tiếng trước nhất để đọc lên các lời chào mừng khuôn sáo. - Monsieur le Président, chúng tôi rất vinh hạnh được diện trình vào giờ này và xin lỗi đã làm rộn Tổng Thống bởi vì tin tức về hỏa tiễn ở Cuba cần phải được trình ngay cho Tổng Thống.

La Croix khoát tay cho họ ngồi xuống trước mặt ông, bên kia bàn giấy, Gabriel Brune mở cặp da và lấy một hồ sơ đề chữ MẬT

- Monsieur le Président, Brune nói với một giọng hấp tấp, - chúng tôi vừa khám phá một âm mưu thật quý quyết. Theo chúng tôi, cả cái vụ khủng khoảng về hỏa tiễn này chỉ là một màn bịp vĩ đại giữa Hoa Kỳ và Liên Xô.

La Croix đón nhận tin trên bằng vẻ mặt bình thản trong khi những ngón tay dài của Đại tá Brune lật nhanh qua tệp báo cáo để tìm một trang đặc biệt. - Sau khi dò xét kỹ lưỡng, ban Nghiên cứu Khoa học của chúng tôi tin chắc rằng về phương diện kỹ thuật không có cách nào để chuyên chở được những hỏa tiễn này. Ngón tay ông rà dọc theo trang báo cáo rồi ngừng lại. - Chẳng hạn như hệ thống điện tử quá mong manh không thể chịu nổi những giao động trong một cuộc hải trình dài. Hơn nữa, đây rồi... ừ... vâng, khí hậu nóng ẩm của Cuba có thể làm cho các cơ phận hỏa tiễn không hoạt động được. Còn nhiều nữa, tất cả đều là những bằng chứng khoa học vững chắc để chứng minh điều này.

Đôi mắt híp mí của La Croix không để lộ ra dấu hiệu gì về những hoạt động bên trong đầu óc của ông. - Thế còn việc xác định thực tế - ông hỏi.

- Các bức không ảnh U-2 chụp ở một cao độ quá xa. Các chuyên viên chúng tôi kết luận rằng những ảnh này rất khả nghi. Chúng có thể là hình chụp vị trí hỏa tiễn Mỹ, hoặc là ảnh giả, hoặc là giàn hỏa tiễn SAM hồi xưa.

- Nhưng hỏa tiễn cũng được người ta nhìn tận mắt cơ mà.

- Thừa Tổng Thống, chưa có ai thực sự trông thấy các hỏa tiễn này cả. Người ta chỉ thấy vết bánh xe, giàn trụ, xe rờ-mọt và đuôi hỏa tiễn. Trong mỗi lần như thế ống hỏa tiễn chính đều có che vải bố. Ngay khi phi cơ Mỹ chụp ảnh cũng chỉ thấy các ống tròn che vải bố sắp đầy sàn tàu. Chưa có ai lên tàu để kiểm soát cả. Như vậy theo thiển ý, chúng có thể bằng giấy bồi hay bất cứ vật liệu nào khác. Lý do các vết bánh xe hằn sâu như thế, theo chúng tôi nghĩ, là vì xườn xe rờ-mọt đã được đổ chì cho nặng thêm.

- Như vậy có chứng tỏ rằng Devereaux đã theo bọn Mỹ không?

- Chúng tôi tin rằng, - Rochefort đáp, - ông ấy bị lừa gạt và lợi dụng.

Các ngón tay của La Croix khẽ động đậy và đầu tiên để lộ sự xúc động với đôi má ửng hồng. - Các ông nghĩ thế nào về Devereaux? - Ông hỏi.

- Lúc ban đầu, - Brune lên tiếng, - người Mỹ không tìm đến Devereaux mặc dù họ dựa rất nhiều vào ông ấy để lấy tin tức ở Cuba. Ngược lại họ đã sắp bày và thực hiện một kế hoạch cao siêu và dùng Devereaux để làm con mòng. Tại sao tên phản bội trong phái đoàn Cuba ở Liên Hiệp Quốc tại New York đã đi tìm người Pháp? Tại vì hắn đã ăn tiền của Mỹ và được lệnh gài tài liệu giả vào chung với các tài liệu thật để cho người Pháp đánh cắp. Chính viên phụ tá của Devereaux ở New York là Gustave Prévost cũng đã nghi ngờ như vậy và đã cảnh cáo chúng ta có thể bị gạt. Tuy thế Devereaux vẫn tiến hành việc đánh cắp bản sao tài liệu của Parra tại khách sạn ở New York. Các tài liệu giả đã nằm sẵn giữa đồng tài liệu thật và chúng đã gọi sự tò mò của Devereaux về các hỏa tiễn. Rồi ông ấy mang đến cho bọn Mỹ cái tin mà chính chúng đã gài ngay từ đầu rồi.

- Đã lỡ trót thì ráng trét nên Devereaux bắt buộc phải đi Cuba mặc dù đại sứ d'Arcy đã ngăn cản. Ở đó ông ta đã được trông thấy những gì người Nga và Mỹ muốn cho ông thấy, không hơn không kém. Thừa Tổng Thống, không ai có thể trả lời vì sao các hỏa tiễn đó được chuyên chở ngang qua Havana. Devereaux báo cáo với chúng ta rằng vì họ tính sai chiều rộng của đường hầm dưới hải cảng. Chúng tôi cho rằng nếu muốn giữ bí mật thì họ đã cho xuống hàng ở một hải cảng phía Nam rồi. Những cái gọi là hỏa tiễn được chở đi qua Havana là cốt để cho Devereaux khám phá ra chúng.

- Hơn thế nữa, - Brune giải thích, - người Nga đã biết vì sao Devereaux đến Cuba, ông ấy thuộc Tình báo Pháp, nhưng ai ai cũng biết ông ta có cảm tình với Mỹ. Ta có tin nổi rằng họ đã chịu cho ông ấy rời Cuba với một tin quan trọng như thế không? hay vì họ sắp đặt cho ông ấy mang đi suông sẻ?

- Rồi với Devereaux hoàn toàn bị lừa, bọn Mỹ khéo léo yêu cầu ông ấy đi Pháp để xác nhận với chúng ta vụ này là thật. Là một viên chức được tín cẩn, lời nói của ông ấy sẽ rất có giá trị.

- Tôi tin chắc rằng Devereaux không đồng ý với báo cáo này.

- Dĩ nhiên là không rồi ạ. Không một viên chức nào cỡ ông ấy lại chịu nhận một lỗi lầm như thế. Tuy nhiên dù không muốn buộc tội ai cả, chúng tôi cũng phải nói rằng từ lâu chúng tôi hết sức nghi ngờ những tin tình báo của Cuba.

- Có thể chúng ta đã bị lừa gạt từ nhiều tháng nay rồi. Rochefort nói thêm vào.

- Như vậy hai ông kết luận rằng không bao giờ có hỏa tiễn tấn công ở Cuba phải không?

- Thừa Tổng Thống đúng thế ạ.

- Cảm ơn các ông, bonne nuit, - Tổng Thống nói gọn.

Cả hai đứng lên, khẽ gật đầu chào rồi lui ra cửa.

- Nhân tiện, - La Croix hỏi với theo, - các ông có tin tức gì thêm về vụ Topaz không?

- Điều tra viên của chúng tôi vẫn còn ở Washington, - Brune đáp, - nhưng tôi bắt đầu nghi ngờ rằng đó cũng là một phần trong âm mưu của Nga-Mỹ.

Sau khi họ khép cửa lại, Pierre La Croix đeo kính lên và cố đọc bản báo cáo. Ông không dễ bị thuyết phục một cách nhanh chóng như thế đâu. Giữa Brune và Devereaux có hiềm khích với nhau, có lẽ Brune muốn hạ uy tín của Devereaux ngay từ đầu để vụ xì căng đan Topaz bớt tai tiếng đi. Tổng Thống biết rằng Devereaux không bị gạt một cách dễ dàng như vậy. Dù có đầu óc độc lập, chàng vẫn là người Pháp.

Tuy nhiên Devereaux có thể là nạn nhân của một âm mưu vào bậc thầy. Lập luận của Brune cũng hữu lý. Hơn nữa, vụ này có hơi hám giống như những thủ đoạn của Hoa Kỳ mà nước Pháp đã từng nghi ngờ từ hồi Thế Chiến II đến nay.

Sau khi cơn khủng hoảng về hỏa tiễn lắng dịu xuống, Washington và Moscou sẽ đặt một đường dây điện thoại trực tiếp. Phương tiện truyền tin trực tiếp và bất thường có thể được xem như một thỏa hiệp ngầm giữa Nga và Mỹ về phạm vi thống trị riêng của nhau, như vậy họ gạt bỏ nước Pháp vào hàng thứ yếu.

Cũng có thể nhân cơn khủng hoảng này, cả hai nước sẽ gia tăng chi phí quốc phòng của họ, nhờ đó họ sẽ có thể mạnh để lấn lướt các đồng minh của họ.

Bằng cách cố tình gài dìm một nhân vật tình báo Pháp cỡ Devereaux, họ có thể buộc Pháp phải theo chính sách của Hoa Kỳ mà không được phản đối hay tham khảo gì cả.

Và ông có chắc rằng người Anh không a tòng với Mỹ để dè dặt nước Pháp không?

Nước Pháp đã bị gạt ra ngoài hội nghị Mỹ-Đức. Và lần này nước Pháp lại sắp bị loại ra hẳn bởi đường dây điện thoại trực tiếp Moscou-Washington.

Do ảnh hưởng của vụ khủng hoảng về hỏa tiễn, người Mỹ lại có thể khống chế NATO trọn vẹn hơn.

Như vậy các đại cường quốc đã chơi trò ngăm với nhau để phá hoại vận mệnh của nước Pháp trong vai trò lãnh đạo Âu Châu.

Nhưng nếu dù bản báo cáo của SDECE có sai đi nữa, hậu quả cuối cùng vẫn như nhau. Hoa Kỳ sẽ vẫn nổi lên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Trong đầu óc của Pierre La Croix, điều này chỉ làm cho ông càng quyết tâm phá vỡ ý định của Anh-Mỹ muốn kiểm soát Âu Châu.

Đại tá Brune đi tới đi lui trong văn phòng của ông trong khu trại lính được biến cải thành trụ sở SDECE trên đại lộ Mortier. Ông dừng bước trước cửa sổ để nhìn xuống khoảng sân phía dưới rồi trở lại nơi bàn giấy.

Brune bọc bọc cầm lấy tờ tuần báo Moniteur vẫn đăng đầy bài vở chống đối La Croix như

thường lệ. Nhưng riêng cột báo của François Picard được khoanh bằng mực đỏ.

Không khí nơi đại lộ Mortier có hơi hướm khác thường. Dư luận đồn đãi và sắp được xác nhận một ngày rất gần đây rằng một xì căng đan đang ầm ĩ bên trong SDECE. Từ lâu người ta đã biết rằng cơ quan Mật vụ Pháp đã bị dò rỉ từ trong xương đục ra. Tin tức của cơ quan bị thất thoát ra ngoài một cách trầm trọng đến nỗi rất ít đồng minh nào dám chia sẻ bí mật với Pháp. Nhưng dù thế, Tổng Thống của chúng ta cũng không muốn có đồng minh...

Brune giận dữ ném mạnh tờ báo xuống. Rõ ràng là Picard đã lấy tin này từ Devereaux để hạ uy tín của ông ta. Từ khi có lá thư của Tổng Thống Mỹ nói về vụ Topaz, đại tá Brune, một cấp chỉ huy của cơ quan đã bị canh chừng như một tên gián điệp tầm thường.

Ông ngồi xuống, xem lại cột báo một lần nữa rồi nhấc điện thoại lên. - Bảo Ferdinand Fauchet đến gặp tôi ngay, - ông ra lệnh.

*

François và Michèle ngủ say trong vòng tay ôm chặt của nhau. Điện thoại reo lên. François há mồm ngáp cho tỉnh táo và quờ quạng tìm máy. - A lô, chàng cất giọng sệt sù trả lời.

- A lô. Tôi gọi dùm cho Monsieur Devereaux, ông ấy làm việc trễ và vừa rời khỏi trụ sở, và bảo rằng cô Michèle có lẽ đang ở phòng này.

- Cô ấy có ở đây. Ông muốn nói chuyện với cô ấy không?

- Thưa ông cần lắm ạ. Monsieur Devereaux nhờ tôi bảo cô ấy về nhà ngay.

- Có chuyện gì bất thường không?

- Ông ấy không nói, nhưng trông có vẻ hối hả lắm.

- Được rồi, tôi sẽ nói cô ấy về ngay.

Michèle khẩn khoản bảo François không cần đưa nàng về nhà. Chàng đành chiều ý nàng và hai người hôn từ giã nhau, lúc ấy đã quá nửa đêm.

Đậu xe bên kia đường, Ferdinand Fauchet nhìn nàng rời khỏi tòa binh đình, leo lên xe của Picard và lái đi. Khi nàng đã đi khuất, Fauchet gạt đầu ra hiệu cho bốn tên khác rời khỏi chỗ núp trong bóng tối để đi vào binh đình của Picard.

François vừa định tắt đèn thì có tiếng gõ cửa. Tưởng lầm Michèle đã quên lấy chìa khóa xe, chàng vô tình đi về phía cửa phòng.

Chàng mở cửa ra. Hai cú dùi cui đập mạnh vào mõm và thái dương chàng.

Vasili Leonov cột lưng quần pyjama cho chặt lại và ngấm mình trong tấm gương của buồng

tắm. Ông vẫn còn sật sờ vì bữa tiệc đêm qua. Các người Mỹ thật là dễ mẫn. Leonov thích cuộc tranh luận về ý thức hệ, những chuyện tiểu lâm trong nghề và vẻ bình dị không lễ nghi của buổi tiệc. Dân Mỹ thật là những người dễ mẫn.

Leonov mở tủ thuốc và lục lạo tìm những dược phẩm tuyệt diệu của Mỹ. Đầu tiên là một viên thuốc tiêu Bromo. Ông nhắm mắt khi nuốt ly nước sủi bọt, chép môi rồi lấy bình xịt kem cạo râu lên mặt. Một lưỡi cạo mới được gắn vào dao. Ông bắt đầu cạo mặt.

Có tiếng gõ cửa.

- Vào!

Viên bí thư của Leonov đến đứng cạnh bồn rửa mặt và đằng hắng lấy giọng.

- Cái gì?

- Thưa đồng chí Leonov. Tôi vừa nhận được điện thoại của Tòa Bạch ốc báo tin Tổng Thống đã hủy bỏ cuộc hội kiến với đồng chí hôm nay.

- Hả? Vì sao vậy?

- Người ta vừa loan báo rằng ông ấy sắp lên tiếng trên đài truyền hình hôm nay.

*

Trong bóng tối mờ mờ của Tòa Đại Sứ Nga, Leonov, ông đại sứ, viên trú sứ cùng dăm bảy nhân viên cao cấp đang ngồi quây quần trước máy truyền hình, tim họ nôn nao vì lo ngại.

Nơi thư phòng của Tổng Thống Hoa Kỳ, một nữ thư ký chải lại mái tóc bồng cao của ông trước khi các máy quay điều chỉnh ống kính vào ông.

- Kính thưa quý vị, Tổng Thống Hoa Kỳ.

- Thưa quốc dân đồng bào. Như đã hứa trước, chính phủ đã duy trì sự canh chừng chặt chẽ việc gia tăng quân sự Nga Sô trên đảo Cuba. Trong tuần qua chúng ta đã có bằng chứng không thể chối cãi được để xác nhận sự kiện rằng hiện có một loạt các vị trí hỏa tiễn tấn công đang được chuẩn bị trên hòn đảo ngục tù ấy. Mục đích của những căn cứ này không ngoài ý định tạo khả năng tấn công bằng điện tử nhằm vào Tây Bán Cầu...

- ... Có thể tấn công Thủ đô Washington, vùng kênh Panama, mũi Canaveral, Mexico City...

- Nhiều vị trí khác, chưa hoàn tất, có vẻ được thiết lập cho hỏa tiễn có tầm trung bình...

... Và như vậy có khả năng tấn công phần lớn các đại đô thị của Tây Bán Cầu.

... Ngoài ra, các phóng pháo cơ phản lực có khả năng mang theo vũ khí nguyên tử đang được mở thùng và ráp lại ở Cuba, trong khi các sân bay cần thiết đang được chuẩn bị...

Vaaili Leonov bấu chặt lấy thành ghế để dấu đôi tay run rẩy. Ông không dám nhìn sang hai bên, nơi đám đồng nghiệp của ông cũng đang sững sờ vì kinh hoàng. Vị Tổng Thống Hoa Kỳ đang tuyên bố với lý lẽ mạnh mẽ, không de dọa. Đúng ông ấy là tay cao bồi trầm lặng đã bị lấn hiếp quá nhiều, và bây giờ đang phản công bắn vào giữa tim địch thủ. Ông tiếp tục tố cáo Nga

Sô cổ tình nói láo để che dấu vụ Cuba và ông đã ném chiếc găng tay thách thức bằng cách tuyên bố rằng lòng can đảm và những lời hứa của Hoa Kỳ sẽ không bao giờ có thể bị, dù bạn hay thù, nghi ngờ được.

- Mọi tàu bè từ bất cứ quốc gia hay hải cảng nào đi đến Cuba, nếu bị bắt gặp chuyên chở vũ khí tấn công sẽ bị đuổi trở lại...

- ... Tuy nhiên, lần này chúng tôi không ngăn cấm các nhu yếu phẩm cần thiết cho đời sống như Nga Sô đã từng làm trong cuộc phong tỏa Berlin của họ năm 1948.

-... Tôi kêu gọi Thủ Tướng Khrushchev hãy dừng lại và dẹp bỏ hành động lén lút vô trách nhiệm và gây hấn di họa nền hòa bình thế giới... Tôi cũng kêu gọi ông ấy hãy từ bỏ khuynh hướng muốn thống trị thế giới này...ông ấy đang có dịp để kéo thế giới ra khỏi bờ vực thảm của hủy diệt...

*

Trong vùng biển Caraibes, độ hai trăm chiến hạm của Hải quân Mỹ nằm ngang các hải lộ vào Cuba, trong khi trên không phi cơ bay lượn để tuần thám.

Từ các hầm sâu dưới đất, lệnh báo động tối đa được đánh đi khắp các căn cứ quân sự xa xôi của Mỹ.

Các oanh tạc cơ B-47 với bom nguyên tử được di tản từ các phi trường quân sự đến các sân bay dân sự để tránh bị hủy diệt trong trường hợp Nga tấn công bằng hỏa tiễn.

Hàng trăm hỏa tiễn liên lục địa, đủ để xóa hẳn các đô thị, nhà máy và căn cứ quân sự của Nga, đều sẵn sàng để phóng đi từ các hầm chứa.

Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược cho các pháo đài bay B. 52 cất cánh ứng chiến. Trong khi một số bay vờn vũ chờ lệnh tấn công, số khác còn ở lại dưới đất sẵn sàng cất cánh bay đến các mục tiêu trên lãnh thổ Nga trong vòng mười lăm phút.

Hàng sư đoàn Lục quân và Thủy quân Lục chiến đều đặt trong tư thế chiến đấu và chờ sẵn để tràn vào Cuba bằng xe, tàu và máy bay.

Các chiến đấu cơ khác với khả năng diệt địch một trăm phần trăm đang gầm gừ hùng hổ chực bay thẳng vào Cuba để xóa tan các vị trí hỏa tiễn.

Cuộc tập trung lực lượng lớn lao nhanh chóng nhất, kín đáo nhất và tài tình nhất này đã được thực hiện mà không bị một tiết lộ nào đáng kể cả. Bây giờ bộ máy khổng lồ này đã vào vị trí và sẵn sàng để hậu thuẫn cho những lời tuyên bố của người đàn ông trẻ tuổi đang nói chuyện với một thế giới đang kinh hoàng.

Bên trong Tòa đại sứ Nga, tất cả đều rung động và ngời im phăng phắc sau khi Tổng Thống Mỹ rời khỏi khung ảnh truyền hình. Ngay cả những năm dài kinh nghiệm và trầm tĩnh của Vasili Leonov cũng biến mất đi.

Leonov biết rằng mình đã mắc phải lỗi lầm cổ điển. Kẻ đánh bài thầu cáy đã bị lật tẩy. Chẳng những huyền thoại về sự can đảm của Tổng Thống Mỹ đã vỡ tan mà ngược lại ông ấy đã chọn

một quyết định thật khôn ngoan. Ông đã lấy điểm mạnh nhất của mình là Hải quân để đương đầu với điểm yếu nhất của Nga Sô là Hải quân của họ. Ông đã khôn khéo chọn một chiến trường để dành lại mọi lợi thế...một cuộc đụng độ trên biển cả.

*

Tổ chức Các Quốc gia Liên Mỹ đã đồng thanh ủng hộ lập trường của Hoa kỳ một cách nhanh chóng. Tại Liên Hiệp Quốc, đại biểu Hoa kỳ đã mạnh dạn chỉ trích Nga sô, và đòi hỏi họ phải tháo gỡ ngay các căn cứ ở Cuba.

*

Và trên biển cả, tàu Nga chở vũ khí tiếp tục trực chỉ về hướng Cuba để đương đầu với Hải quân Mỹ. Và trong lúc nhân dân Mỹ cùng căm phẫn đứng lên, cả họ lẫn nhân loại đều hoang mang không biết phải chăng mình đang sống những giây phút chót của cơn điên rồ cuối cùng của con người.

9

André đậu xe cách công trường Madeleine một vài khu phố và tiếp tục đi bộ để bỏ rơi những kẻ theo dõi chàng. Chúng là hai tên non nớt nên chàng đã cho chúng rơi một cách dễ dàng nhanh chóng.

Chàng bước vào khung cảnh nhung đỏ của nhà hàng Lucas Carton. Alex và một đám nhân viên vồn vã đón tiếp chàng vì đây là nhà hàng của nhiều thế hệ Devereaux.

- Cụ ông vẫn khỏe chứ ạ? Alex hỏi thăm.
- Lần này tôi chưa có dịp về thăm Montrichard, nhưng ông cụ vẫn khá khỏe mạnh.
- Nhờ ông cho tôi gửi lời chào cụ.
- Cảm ơn ông.

Alex đích thân đưa André lên một phòng ăn riêng ở lầu hai. Một lúc sau, một chai rượu bourbon được mang lên và Alex biểu diễn màn đập nước đá bằng chiếc búa nhỏ để pha ly Manhattan cho André trong khi chàng dò xem bảng thực đơn. Chàng chọn món Cá Lưỡi Trâu à la Carton.

- Bà Devereaux đã đến ạ.
- Nhờ ông mời nhà tôi lên đây.

Không một nụ hôn, một mơn trớn hay một lời chào hỏi được bộc lộ ra khi nàng ngồi vào ghế. Nàng gọi một ly rượu và ngượng ngịu châm thuốc hút. Lúc ly rượu được mang lên, André dặn nhân viên nhà hàng khép cửa phòng ăn lại và đừng làm rộn hai người cho đến khi nào chàng nhấn chuông gọi.

Nicole có cái hay là bất cứ ở trường hợp nào nàng cũng luôn luôn xuất hiện với vẻ yêu kiều.

Chàng khen nàng hôm nay trông thật xinh đẹp.

- Cảm ơn anh.

- Anh đã không thể trả lời điện thoại của em, - André nói, - vì những lý do thông thường: trong một ngày anh không có đủ thì giờ.

- Em cũng hiểu trong cơn khủng hoảng này anh rất bận rộn.

- Nicole... Anh mời em lên Paris là vì Michèle. Nó quá đau khổ vì sự mất tích của François Picard...

- Chưa có tin tức gì sao anh?

- Chưa. Anh hỏi cả Robert mà cũng không biết được gì hết.

- Anh nghĩ thế nào?

- Anh e rằng François sẽ không bao giờ trở lại nữa và có lẽ chúng ta cũng sẽ không bao giờ biết được chuyện gì đã xảy ra cho nó.

- Trời ơi...

- Anh nghĩ rằng đây là một vụ thanh toán, họ muốn dùng nó để làm gương cho những kẻ khác. Michèle sẽ trải qua một giai đoạn khổ đau dai dẳng để nguôi ngoai và thích nghi với thực tại. Vì thế nó cần phải bắt đầu ngay từ bây giờ và nó phải ở cạnh em vì em có thì giờ rảnh rang và có thể mang tình thương mà an ủi cho nó.

- Nhưng André, nó không thèm trả lời điện thoại cho em.

- Em đừng nên tự ái về việc này bởi vì Michèle đang rối bời trong lòng. Trước khi đến đây, anh đã nói chuyện và báo cho nó biết có em lên đây để rước nó về Montrichard. Cuối cùng nó đã trút ưu sầu ra, nó đã khóc cho vui buồn khổ... và bảo... nó rất cần mẹ bên cạnh.

- Tội nghiệp con tôi... André, chúng ta đi...

- Trên đời này có một vài việc không thể tha thứ được.- chàng đáp, - và một trong những việc đó là bỏ không ăn một đĩa Sole à la Carton. Alex sẽ bị chạm tự ái không còn hàn gắn được. Thật tình mà nói, ta nên để cho con tự chịu đựng một mình đi.

Nicole gật đầu tỏ dấu đã hiểu ý chàng. Một sự im lặng khó chịu bao quanh hai người. André nhấn chuông gọi bồi. Hai người không nói gì với nhau mãi đến khi món súp được dọn lên bàn.

- Thế còn chúng ta? Nicole ngập ngừng hỏi.

- Anh nghĩ chúng mình không nên chạm trán với nhau vào lúc này. Nga Mỹ đang sắp đụng độ nhau ngoài Đại Tây dương cũng đã đủ lắm rồi.

- Em đã để một thời gian dài suy nghĩ về mọi việc. - nàng bảo.

- Ừ... anh cũng nghĩ có nhiều việc cần phải bàn luận.

- Lúc đầu khi em nhận thức được cuộc sống mà em đang tự đày đọa mình vào. Em đã muốn

trở về, gạt bỏ tất cả những lỗi lầm xưa để trở về. Em muốn bám víu vào anh với bất cứ giá nào... bằng cách giả vờ gọi đó là tình yêu... bằng lý do là anh phải chấp nhận tất cả những khuyết điểm của người anh yêu.

- Khi chúng ta lấy nhau. - nàng từ tốn nói tiếp, - chúng ta đã mang vào hôn nhân những điều đã khiến mình yêu nhau. Nhưng chúng ta cũng mang theo tính trẻ con, những thói hư tật xấu của mình, những điều có thể giết hôn nhân nếu ta dung túng cho chúng nảy nở. Một người đàn bà như em đòi hỏi nơi chồng một vài quyền hạn, một vài nể vì và một vài sự bình đẳng. Một khi người đàn bà đạt được những điều này... nàng không còn là đàn bà nữa.

- Người đàn ông rất ít khi có được người đàn bà đúng theo ý muốn... mà chỉ được người đàn bà y hiện đang có. Một vài bà đã không đáp ứng được ý muốn của chồng họ. Một số ít hơn có thể làm và sẵn sàng làm. Nhưng đa số... và đám này mới tệ nhất... là những bà không chịu làm gì cả. Đàn bà chúng em đã dồn năng lực vào việc xây dựng lũy hào... không có can đảm nhìn thẳng vào nội tâm của mình... mà chỉ tìm cách biện minh cho sự bất lực của mình.

- Hôn nhân đòi hỏi nơi người đàn bà... sự khéo léo và cần cù vất vả, nhưng đàn bà chúng em lại quá ngu ngốc, quá lười biếng nên đã ẩn mình sau hàng rào phòng thủ để chống trả mãnh liệt những gì chúng em tưởng lầm là sự chỉ trích.

- Nếu em biết sớm có lẽ em đã đối phó được với cái mặc cảm mà em đã mang theo vào hôn nhân, mặc cảm về mẹ anh. Anh muốn tìm nơi em cái tình mẫu tử... tình thương mà anh không được hưởng vì mẹ anh chết đi. Nhưng đồng thời anh cũng cố diệt tình thương ấy qua hình ảnh của em.

- Trong hành động cuối cùng của tuyệt vọng, em đã ráng thử thực hiện ý tưởng viển vông là nếu em đóng vai trò của mẹ, em sẽ có cơ hội thành công với anh. Em tự hào với mình rằng đó là điều anh vẫn ao ước nơi em.

Gương mặt của André sầu thảm lại. Chàng hiểu ra rằng trong cơn mê tối quờ quạng nàng đã dám mở những cánh cửa từ lâu đóng kín... của nàng... và của chồng.

- André, ngay từ đầu anh đã gạt em ra ngoài một phần đời sống của anh. Anh đã dựng lên một bức tường ngăn cách và bảo anh không bao giờ quên được mẹ anh đã chết, bỏ anh bơ vơ, vì thế anh không bao giờ hết lòng với một người đàn bà nào cả. Hãy đến với anh, nhưng đừng đến quá gần. Nếu em đến sát anh quá, anh sẽ xua đuổi em. Em sống trong lo âu rằng có ngày anh sẽ tìm thấy nơi người đàn bà khác những gì em không thể mang lại cho anh. Phần lớn cái mà anh gọi là sự ghen tương của em thật ra chỉ là nỗi lo sợ mà thôi. Và nếu em không thể giúp đỡ khi anh cần đến em, có lẽ vì thực sự anh chẳng cần đến sự giúp đỡ ấy. Anh vì ngại phải trông cậy quá nhiều vào em, rồi em có thể làm anh thất vọng... như mẹ anh đã làm.

- Như vậy...chúng ta không ai hoàn toàn cả, phải không em?

- Không, André ạ, chúng ta không ai hoàn toàn cả. Em không thể chuộc lại những lỗi lầm xưa... nhưng lạ trời, em đã hiểu trước kia mình có hành động thế nào, và ngày nay em sẽ cố tạo lại cuộc sống, bằng cách này hay cách khác.

Nicole ngồi nơi mí giường của Michèle trong một cảnh tượng đã từng được diễn ra nhiều lần cách nay rất lâu mà cả hai tưởng chừng như đã quên đi.

- Mẹ ơi... mẹ!

- Suyt.-, mẹ đây con.

- Con quá xấu hổ vì đã không trả lời khi mẹ điện thoại cho con.

- Thôi Michèle ạ, con không có gì phải bào chữa cả,- nàng vừa khuyên vừa đắp chăn và vuốt tóc con.

- Papa cố dấu con... nhưng con biết rằng sẽ không bao giờ còn gặp lại François nữa.

- Mọi việc bây giờ nằm trong tay Chúa rồi, Michèle cưng của mẹ...

- Sao hả mẹ?

- Dù sao con cũng còn may mắn rất nhiều.

- Con chưa hiểu ý của mẹ.

- Hai mươi năm trước đây, nếu mẹ biết mang lại cho cha con những gì con đã cho François ngay từ đầu, mẹ đã không phải sống lẻ loi trong u buồn như ngày nay.

- Nhưng mẹ cũng đã cho...

- Thực sự thì không. Như đa số đàn bà khác, mẹ đã bước vào tình yêu với câu hỏi ta sẽ được gì trong mối tình này? Người ấy sẽ mang lại cho ta cuộc sống như thế nào? Mẹ chưa bao giờ hỏi thực lòng mình: ta có thể mang gì lại cho người ấy? Rồi cứ thế, ta nấu ăn vì bốn phận bắt buộc mỗi ngày phải nấu hai bữa cơm. Nhưng ta không vào bếp với sự vui sướng trong lòng vì công việc ta làm sẽ mang hạnh phúc lại cho chồng. Ta chỉ nấu nướng vì muốn bảo vệ địa vị của mình vì muốn được khen ngợi hay giản dị hơn là vì bốn phận. Và với những lý do đầy vị kỷ, ta chỉ chấp nhận việc gối chăn như là điều bắt buộc phải làm. Có bao nhiêu người đàn bà ân ái với chồng vì ý thức được niềm hoan lạc mang tặng cho chồng? Tuy nhiên chỉ với niềm hoan lạc ấy, người đàn bà mới thực sự cảm thấy trọn vẹn thế nào là đàn bà. Michèle ạ, mẹ đã không biết được rằng làm đàn bà còn có nghĩa là ban cho. Còn riêng con, con đã ý thức điều ấy ngay từ đầu.

Michèle úp mặt vào gối.

- Con đừng nên khóc nữa và đừng nên tự thương hại thân phận của mình. Mẹ hiểu khi con yêu François, con đã không đòi hỏi một lối giải quyết dễ dãi.

- Mẹ... giữa mẹ và Papa quá muộn màng rồi sao?

- Chắc thế, con ạ.

Đôi mắt Michèle chớp chớp rồi từ từ khép lại vì ảnh hưởng của thuốc an thần. Nicole cúi xuống hôn lên má con, André đứng nơi hành lang ngoài cửa phòng ngủ mở rộng. Nàng tự hỏi không biết chàng có nghe gì chẳng.

- Chúng ta sẽ giúp cho con lướt qua giai đoạn này.

Nicole khẽ nói.

Lúc nhìn vợ, André cảm thấy chàng rung động vì tình cảm vẫn chưa chết hẳn, đã ồ ạt sống dậy trong lòng. Chàng muốn đưa tay ra vuốt lấy mấy sợi tóc bạc nơi thái dương của nàng. Trước đây không lâu có lẽ nàng đã lo sốt vó vì những sợi tóc bạc này, nhưng bây giờ chúng có vẻ nằm yên đó và dễ thương vô cùng vì Nicole đã biết chấp nhận tuổi thật của nàng một cách duyên dáng, không lo âu hay buồn thảm.

Chàng cảm thấy rạo rực vì nàng nhưng chàng biết rằng đến sáng chàng sẽ ao ước Juanita de Córdoba mạnh mẽ hơn. Vì thế chàng không được người nào cả.

- Em có ý định về Montrichard sớm không?

- Ngày mai em đi. Chừng nào anh rỗi rảnh, em sẽ liệu cho con lên Paris thăm anh.

- Anh xin cảm ơn em về tất cả mọi thứ. - chàng trở lại thư phòng.

- Anh có cần gì thêm không? - nàng hỏi.

- Không.

André bước vào thư phòng, sửa lại cặp kính và cúi người trên đồng giấy tờ. Chàng ngược mắt lên và hai người cùng nhìn nhau thật lâu qua cánh cửa mở rộng. Nàng nhận ra nàng đến với chàng quá muộn và có lẽ nàng đã mang đến cho chàng quá ít. Bây giờ chồng nàng đã thuộc về Juanita de Córdoba. Lạ lùng thay nàng không cảm thấy ghen hận gì cả, mà chỉ biết rằng đối với nàng sẽ không bao giờ có người đàn ông nào ngoài André Devereaux và nàng sẵn sàng chờ đợi.

Ngay khi nhân viên tài xế của Rico Parra vừa lái xe vào khu vực biệt thự Casa de Revolución để đưa nàng đến chủ hân, Juanita đã linh cảm có điều bất tường. Vả lại nơi này vẫn luôn luôn có một vẻ gì đầy góm ghiếc. Xe chạy dọc theo con đường đất rợp bóng dừa bao quanh vịnh Bahia del Sol. Hôm nay yên tĩnh lạ thường, không có sự nhộn nhịp của lính canh, phu vườn và lao công làm việc trên cầu tàu. Nàng bước ra khỏi xe và đảo mắt nhìn quanh. Chiếc thuyền máy của Rico vẫn nhấp nhô nơi phao neo. Một đám mây đen từ biển khơi bay dần vào làm nhạt nhòa ánh mặt trời. Kỳ nghỉ cuối tuần này sẽ dài lê thê, ảm đạm và lạnh lùng.

Tên tài xế đi theo nàng vào trong biệt thự.

Juanita rú lên khi trông thấy Hernández, tên cận vệ của Rico, nằm chết với đôi mắt trợn trừng nhìn nàng và máu vẫn rỉ rả chảy ra từ các vết đạn trên bụng và ngực của hân.

Cánh cửa sau lưng nàng đóng sầm lại. Hai nhân viên P-2 túm lấy nàng trong khi hai người khác tước lấy khẩu súng của tên tài xế của Rico và chĩa súng vào người hân.

Căn phòng bị đập phá tan hoang!

Munoz từ buồng ngủ đi ra với con roi bằng dây thừng trên tay. Căn phòng như quay vòng chung quanh Juanita khi cảnh tượng hãi hùng hiện rõ ra; nhưng nàng đã kịp gượng người lại và hiểu chuyện gì đã xảy đến. Nàng đi thẳng về phía buồng ngủ. Munoz bước tránh sang một bên và giả vờ cúi rạp người đưa tay mời nàng vào trong.

Rico bị cột dang hai tay ra, cổ tay bị trói bằng dây da và treo lên xà nhà. Cứ nhìn dáng điệu đám bộ hạ của Munoz, Rico hẳn không phải là một con mồi dễ bắt sống.

Mặc dù bị trói theo hình chữ thập, hắn vẫn còn đá được một phát vào háng của Munoz. Liên đó đôi chân của hắn bị cột chặt vào nhau và hắn bị kéo rút lên vừa đủ các ngón chân hắn chạm đất.

Đã thế Munoz lại đứng vừa tầm để hắn phun nước bọt vào mặt. Một cái khăn được nhét vào mồm hắn.

Munoz đã tra tấn hắn một cách dễ sợ. Con roi bằng dây thừng nhúng nước đã xé nát da thịt trần truồng của hắn. Mắt hắn bị đánh bầm dập, méo mó một cách gớm ghiếc. Một con mắt đã sưng húp, cái mũi gãy thành một cục u trầy trụa nhạt màu, đôi môi bể nát như gan bầm.

Juanita đi vào phòng tắm nhúng nước một vài cái khăn và lau máu trên mặt hắn và đắp một cái nơi gáy hắn. Và không thềm xin phép ai, nàng đã tự động tháo khăn bịt mồm của hắn ra.

Hắn phều phào nói một cách rất khó nghe qua đôi môi sưng vù. - Kết cuộc như thế này thì chó đẻ thật. Lạ lùng nhất là hồi còn ở trên núi, Munoz là đứa được tôi che chở. Tôi luôn luôn ngỡ rằng thằng chó đẻ này là một đứa hèn nhát.

- Họ cho tôi ở đây đến chừng nào, tôi sẽ ở lại với anh đến chừng ấy, - nàng bảo.

- Ừ... Juanita biết không... chưa bao giờ tôi tin rằng em có thể yêu tôi... Tôi chỉ ao ước rằng một đôi khi em thực sự thấy sung sướng...

- Rico...

- Đừng nói láo... đừng nói láo, em là một người đàn bà ngoại hạng. Một khi đã giao ước điều gì, em giữ lời đến cùng... Thôi... có lẽ em sẽ gặp lại anh chàng người Pháp nơi thiên đàng.

- Đủ rồi! Munoz thét lên. Thế nào, đôi uyên ương, hai bạn có thích tổ trăng mật ấm cúng này không? Hắn bước vào phòng, giơ cao ngọn roi trong vẻ hăm dọa. - Bây giờ đã biết nhờ đâu bọn Mỹ đã khám phá ra các hỏa tiễn.

- Dù điều ấy có quan hệ đến thế nào đi nữa thì Rico Parra cũng vô tội, - Juanita bênh vực.

- Hắn đã bán đứng quê hương để đổi lấy một phút truy hoan!

- Cuba hẳn phải hãnh diện vì ông lắm, Señor Munoz nhỉ. Này, chừng nào thì đến phiên tôi đây?

Munoz khẽ cười gằn. - Chưa đâu. Bà còn nhiều bạn bè ở khắp Cuba mà chúng tôi muốn biết tất cả tên tuổi của họ. Có lẽ ngay lúc này bà sẽ không chịu nói ra nhưng sau khi bà chứng kiến

cảnh chúng tôi ra tay với Rico bây giờ...ngày mai...ngày kia...lưỡi bà sẽ bắt đầu chịu nói. Khi trí óc mình đầu hàng thì nó sẽ diễn tiến như thế.

Juanita bị trói chặt vào cái tủ kệch cỡm đứng đối diện với Rico Parra trong khoảng cách hơn năm thước, Nàng không chùn người và cũng không nhắm mắt lại. Munoz đi quanh con mồi bị treo hồng chân và ném con roi ra xa. - Sao mày không phun nhổ nữa đi? - hấn chọc tức.

Munoz giơ cao gót giày và đập mạnh vào giữa háng của Rico làm hấn oằn người và rên khe khẽ, toàn thân đong đưa theo dây treo.

Rồi Rico mỉm cười. – Munoz, mày đánh cứ như đàn bà vậy.

Munoz gầm lên vì tức giận. Hấn đá liên hồi vào Rico, nhưng Rico vẫn ương ngạnh không kêu la vì đau đớn. Rồi hấn nôn tháo ra và Munoz đã đạt được thành công.

Đôi mắt của Munoz long lên trong điên dại và mồ hôi đầm ướt cả người trong khi hấn vẫn tiếp tục vung tay thoi vào gương mặt bầm dập cho đến khi các đốt tay của hấn bắt đầu sưng lên. Và trong lúc Rico ngất đi trong mê man u tối, Munoz vẫn tiếp tục tra tấn con người chết dở mãi đến lúc kiệt lực phải ngã tựa vào hấn. Ngay cả một vài đồng bọn khát máu của hấn cũng phải ngoảnh mặt nhìn đi nơi khác. Một người bước tới lôi hấn ra ngoài.

Munoz loạng choạng đến gần Juanita và đưa tay xé toạc ngực áo của nàng rồi mở bật một lưỡi dao cạo sáng loáng. – Về phần cô, Bồ Câu Bé Nhỏ, hấn hỗn hển nói. - Tôi sẽ dành cho một thủ pháp nghệ thuật độc đáo. Sau khi tôi hoàn tất công trình điêu khắc của tôi, bộ ngực cô sẽ không còn đẹp như thế này nữa... Đặt đôi uyên ương lên giường hoa chúc của họ đi.

Rico được cắt giây treo xuống và trói từ đầu đến chân chung với Juanita, đầu lưng vào nhau, rồi cả hai bị ném mạnh lên giường. Một chập sau khăn trải giường đã ướt đầm máu hồng.

*

Vừa về đến trụ sở P-2 ở Ngôi Nhà Xanh trên đại lộ Avenida Quinta, Munoz đi tắm và thay quần áo nhưng không bao giờ rửa sạch được tất cả mùi mồ hôi và máu.

Viên Trú sứ Nga Oleg Gorgoni bồn chồn chờ đợi trong văn phòng của hấn. - Tôi vừa nhận được chỉ thị cấp bách từ Moscou rằng đồng chí không được tra tấn Juanita de Córdoba, và phải giao bà ấy cho chúng tôi.

- Không được, Munoz đáp lại. Tôi cũng nhận được chỉ thị của tôi.

- Munoz, đồng chí chớ nên đùa với tôi.

- Ai đùa? Tôi đã bảo rằng không kia mà.

- Ừ, đồng chí đã bảo thế.

- Đồng chí đang ở trong tình trạng nguy hiểm. Phải để Juanita de Córdoba sống vì những lý do quan trọng đối với Liên Xô.

- Cô ấy phải bị thanh toán vì những lý do quan trọng đối với Cuba.

- Đồng chí đang chọc giận Liên Xô đấy nhé!

- Tiếc quá nhỉ, Munoz trả lời, Có lẽ các ông lần hiệp được chúng tôi vì chúng tôi bé nhỏ. Có lẽ các ông làm thế được với Cuba, bởi vì các ông quá hèn nhát không lần hiệp nổi bọn Mỹ!

Gorgoni sạm mặt lại trong khi Munoz đứng bật dậy chụp lấy tờ nhật báo dí vào mũi người Nga.

- Bọn Mỹ bảo các ông rút khỏi Cuba và các ông đã trả lời ra sao? Đồng chí chủ tịch vĩ đại và cương cường của các ông lại đi viết thư tình gửi cho cụ triết gia người Anh già nua để khóc lóc than van về hành động du côn của Mỹ, và trong khi ấy bảo chúng tôi... hãy ngồi xuống thảo luận với nhau... trong tình huynh đệ... hòa bình cho nhân loại.

Hắn ném tờ báo ra xa. - Thế còn cái sức mạnh hỏa tiễn các ông đã dọa trút lên đầu Mỹ đâu rồi? Các ông hèn nhát... nói láo!

- Thôi! Thôi! Thôi!

- Hèn nhát!

- Tôi đòi đồng chí phải giao Juanita de Córdoba ngay cho tôi.

- Đòi cái đấy. Này ông đồng chí trú sứ, chúng tôi cho ông biết chúng tôi cai trị xứ Cuba và chúng tôi cảnh cáo ông chớ tỏ ra ương ngạnh.

*

London... Tổng Thống trả lời bức điện tín của vị triết gia Anh bằng lời lẽ khô khan: "Tôi nghĩ sự lưu tâm nên quay về phía những kẻ cướp hơn là về những người đã bắt bọn cướp ấy."

*

Key West... Các thám thính cư P8U của Hải quân đã khám phá ra hai mươi tám tàu Nga đang trực chỉ về hướng Cuba và đã canh chừng chúng thật chặt chẽ. Các nguồn tin đều cho rằng cuộc đụng độ ngoài biển cả sẽ xảy ra chỉ trong vòng vài ngày nữa...

*

Washington... Tổng Thống đã lờ đi bài báo đề nghị nên thương thuyết của bình luận gia Walter Lippmann, ông cũng gạt sang một bên lời của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc U Than kêu gọi hai bên hãy ngưng lại chiều hướng dẫn đến chạm trán. Trước sự chỉ trích càng ngày càng gia tăng của dư luận thế giới đối với lập trường cứng rắn của Hoa Kỳ, Tổng Thống gửi điện văn cho từng quốc gia hội viên của Tổ chức Các Quốc gia Liên Mỹ, ngoại trừ nước Uruguay, trong điện tín có đoạn viết:

- Bằng hành động nhanh chóng và quyết liệt của quý quốc, chúng ta đã cho thế giới và nhất là cho Liên Xô thấy rằng chúng ta cùng sát cánh trong niềm quyết tâm bảo vệ sự toàn vẹn của bán cầu này.

*

Tại Moscou, Thủ Tướng Nga trong một hành động nghịch lý đã triệu mời Pomeroy Bidwell, một kỹ nghệ gia Mỹ đang thăm viếng Nga, đến điện Kremlin. Bidwell ngồi đối diện với con

người có vẻ như sắp sửa hoàn toàn kiệt lực. Thủ Tướng Nga đã hiểu rõ ngày tàn của thời uy quyền của ông có lẽ đang bắt đầu và các chiến thuật lấn hiếp của ông không còn làm cho Hoa Kỳ e ngại nữa.

Biện luận với Bidwell như ông này là một đại diện chính thức của Hoa Kỳ chứ không phải một du khách thường, Thủ Tướng cố gắng thuyết phục rằng các vũ khí ở Cuba thực sự là loại phòng thủ. Ông dùng miệng lưỡi khéo léo để tranh luận về định nghĩa của danh từ. Nhưng Pomeroy Bidwell chẳng xiêu lòng và đưa ra trường hợp vũ khí cũng như sự tiếp cận với Nga của nước Thụy Điển để làm thí dụ.

Thủ Tướng Nga ráng bênh vực lập trường của mình như đã làm với nhà triết gia chủ hòa người Anh. Khi chẳng thành công, ông đưa ra một loạt các lời hăm dọa, và thề rằng nếu người Mỹ đặt chân lên chỉ một chiếc tàu Nga, ông sẽ cho tàu lặn đánh đắm hạm đội Mỹ.

Rồi thỉnh lĩnh nhà lãnh tụ Nga than van gần như khóc lóc. - Làm sao tôi có thể thương thuyết với một người còn nhỏ tuổi hơn con trai tôi?

Pomeroy Bidwell sau đó đã vội vã đến Tòa Đại sứ Mỹ để lo liệu phương tiện trở về Washington. Đại sứ Mỹ đã tiếp ông trong phòng riêng.

- Thế nào, Pomeroy?

- Thưa ông đại sứ, chúng tôi chỉ ngồi đó mắt nhìn mắt, và tôi có thể nói rằng tôi đã thấy ông ấy chớp mắt.

11

André đang ăn điểm tâm thì có chuông gọi cửa. Đó là một đồng nghiệp ININ từ Tòa Đại sứ Mỹ đến.

- Tôi có một điện tín cho ông vừa từ phòng Mật mã.

- Cảm ơn Ted đã nhọc công mang đến cho tôi.

ĐANG TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN PARIS Ở HAI TUẦN CÔNG TÁC CHO NATO VÀ SẼ ĐẾN PHI CẢNG ORLY LÚC SÁU GIỜ CHIỀU BẰNG PANAM. ĐÃ LẬP ĐƯỢC NGUỒN TIN MỚI TỪ TRONG CUBA ĐẶC BIỆT ĐÁNG CHO ANH LƯU TÂM. NẾU CÓ THỂ XIN ANH ĐÓN TÔI.

(Ký tên)

MICHAEL NORDSTROM.

Phụ tá của André lái xe ra phi trường Orly để đón Nordstrom. Chàng ngồi bên cạnh và đọc chồng báo trong ngày.

Phần lớn sự lưu tâm của chàng được chú trọng vào tin một cuộc diễn binh trọng thể ở Havana. Castro đã triệu các đơn vị quân đội và tự vệ từ khắp nơi trên Cuba vừa đổ về, và đã

phô trương thiết giáp, pháo binh và phi cơ Nga của ông.

Sau cuộc diễn binh là một buổi mít tinh vĩ đại tại công trường chính dưới chân tượng nhà Giải Phóng Marti. Castro lẫn xả vào cách hiệu triệu bây giờ đã quá quen thuộc với toàn thể thế giới. Trong khi cơn hưng hăng đập ngực của ông tăng lên, ông đã tuyên bố rằng Cuba sẽ không tuân giữ bất cứ thỏa ước đơn phương nào giữa Nga và Mỹ mà không có sự thỏa thuận của ông. Ông còn có thể chiến đấu đến người lính cuối cùng và lập lại lời đòi hỏi quân lực Mỹ phải rút khỏi căn cứ Guantanamo.

Lời chỉ trích mạnh mẽ nhất trong bài diễn văn được nhắm vào sự “phản bội của tổ chức Các Quốc gia Mỹ châu”, và ông thề sẽ châm lửa cách mạng khắp Châu Mỹ La tinh.

- Ngay lúc này! - Castro hét lên, - đồng chí Rico Parra mến yêu của chúng ta, phụ tá cách mạng tín cẩn nhất, đang thi hành công tác mật tại một nơi trong vùng Caraibes.

Sự vắng mặt của Parra mà các ký giả hiện diện đã bắt đầu bàn tán lại càng làm họ chú ý thêm đến sự vắng mặt rõ rệt khác của một nhân vật hàng đầu của Cuba. - Cũng thiếu mặt trong cuộc biểu tình hôm nay là bạn thân của Rico Parra, Juanita de Córdoba, được khắp Cuba biết qua mỹ danh Con Bò Câu Bé Nhỏ.

*

Michael Nordstrom qua khỏi phòng quan thuế.

- Thôi chúng ta đi về Paris, chàng âm đàm nói với André.

- Không, André đáp lại một cách cương nghị. - Tôi muốn biết ngay bây giờ. Tôi sẽ mượn một căn phòng ở đây.

Michael chần chờ như có vẻ bị bắt bí và miễn cưỡng... một người đã dượt đi dượt lại nhiều lần câu chuyện của mình trên chuyến bay.

- Tôi biết việc bất thường đã xảy ra rồi, - André đột ngột nói.

- Đúng vậy.

- Hai đêm qua dường như tôi đã nghe được tiếng gọi của nàng trong cơn đau đớn khủng khiếp nào đó. Từ khi ở Cuba về tôi ngủ không được nhiều, và đêm qua tôi hoàn toàn không chợp mắt. Có lẽ tôi linh cảm có điện tín của anh sắp đến nên tôi thức để đợi.

- Thôi được, - Nordstrom đáp, để tôi nói phút cho xong.

Mike ngồi cạnh mép bàn trong văn phòng hẹp, đưa tay lau mặt và thở dài liên hồi. André khép cửa lại để ngăn tiếng giày vang khô khan trên nền đá hoa bên ngoài hành lang và tiếng rú inh tai của phản lực cơ. Chàng ngồi xuống một chiếc ghế và chờ đợi Mike bắt đầu.

- Anh có biết biệt thự Casa de Revolución không? - Nordstrom hỏi.

- Biết, nó nằm ở vịnh Bahia del Sol, trước đây là biệt thự của gia đình de Fuentes. Anh nhớ Pedro de Fuentes mà. Đó là tay chơi dã cầu giỏi nhất của Cuba từ xưa đến nay. Chính ông ấy là người đầu tiên đã gây sự chú ý của tôi. Tóm lại, Rico Parra đã chiếm lấy ngôi nhà của gia đình

này.

- André, - Mike ngập ngừng, anh không thể tưởng tượng nổi câu chuyện này kết thúc bi thảm đến mức nào.

- Trời ơi, Mike. Tôi biết rằng Juanita và Parra đã cặp với nhau và họ không phải bắt cặp với nhau để đánh cờ tướng đâu. Bây giờ anh nói cho tôi nghe ngay đi.

- Munoz, được lệnh thanh toán Parra vì tội đồng lõa để anh thoát khỏi Cuba. Lệnh còn bảo phải bắt Juanita de Córdoba cung khai. Anh cũng biết tiếng của Munoz rồi, đối với tên đồ tể này thì chả có gì là nhân đạo hay sạch sẽ cả. Biệt thự Casa được biến thành nhà giam để nhốt hai tù nhân, Juanita và Parra.

Mike kể lại những sự việc đã xảy ra. André bàng hoàng gần ngất xỉu cho đến khi lời nói của Mike trở nên như một câu chuyện hoang đường... như ác mộng.

- Một nhân viên P-2 tên Jesús Zapata trở nên bất mãn trước sự tàn bạo của Munoz. Hắn đi tìm khắp Havana để bắt liên lạc với phe chúng ta. Zapata nghĩ rằng chuyện này phải được tiết lộ cho mọi người biết. Anh có biết Karel Vasek không?

- Có nghe tên... nhưng tôi không nhớ...

- Vasek là một kỹ sư Tiệp Khắc. Hắn đã ở Cuba trên một năm nay để đảm trách chương trình kiến thiết kiều lộ. Cách đây sáu tháng hắn bắt đầu làm việc cho Tình báo Anh. Vasek và Zapata giàn xếp các địa điểm hẹn gặp tới của họ.

- Parra là một tên cứng đầu, Nordstrom kể tiếp. – Đầu óc hắn bị xáo trộn và bị tra tấn nhiều đến nỗi hắn đã thành người điên. Cuối cùng hắn không còn biết việc gì đã xảy ra nữa. Juanita cũng gần phát điên vì bị bắt buộc phải chứng kiến cảnh tra khảo tàn ác đối với Parra. Tôi khỏi cần kể lại những gì Munoz đã làm với hắn.

- Khỏi...

- Rico chết đi, Munoz định quay sang Juanita với một con dao. Zapata hối hả trở lại Havana. Vasek giao cho hắn một viên thuốc độc cyanide và hắn đã lén đưa được cho nàng. Đó là hành động nhân đạo nhất có thể làm cho nàng. Trước khi Munoz dựng nổi một ngón tay lên người nàng, Juanita đã chết ngay một cách êm thấm.

- Xin cảm ơn Chúa về việc này...

- André, anh sẽ không sao đấy chứ?

- Vâng... tôi... tôi không sao. Mike có biết không, nếu mạng sống của người đàn bà yêu kiều này có ý nghĩa gì với thế giới thì tôi nguyện chiến đấu cho đến cùng.

- André, tôi có thể làm gì cho anh bây giờ?

- Chỉ xin anh để tôi được ngồi một mình trong chốc lát.

André là người cuối cùng đi vào phòng họp rộng lớn trên lầu nhất của trụ sở SDECE. Chàng trông đám người hiện diện như một bày mềo hoang hão hức đang ngồi quanh chiếc bàn dài phủ vải len màu xanh ve chai. Bức chân dung cổ hũu của Pierre La Croix nhìn xuống họ như một người cha nghiêm khắc.

Ngồi nơi đầu bàn là Charles Rochefort, một viên chức thiếu tinh thần, tầm vóc trung bình nhưng lắm bạc tiền và nhiều thế lực nhờ thừa hưởng của gia đình.

Phái đoàn năm nhân viên SDECE điều tra vụ Topaz ngồi dọc theo cánh trái của bàn. Trưởng đoàn là Daniel Dubay, một nhân viên tình báo già dặn xuất sắc, nhưng lại là một người chỉ biết tránh né không để mình bị kẹt vì nằm khác phe chính trị.

Sát bên phải của Rochefort là Đại tá Brune, ngồi đó để phát biểu ý kiến khuynh đảo buổi họp. Sáng nay ông khẽ nhếch môi cười khi gật đầu chào André và phì phà một điếu thuốc dài cặp giữa ngón tay vạm vỡ.

Cạnh ghế của André là người duy nhất có thể làm đồng minh cho chàng, Léon Roux, Trưởng khối An ninh Nội địa của cơ quan Sureté. Roux giới thiệu André với Biên tập viên Marcel Steinberger, đại diện Sureté trong phái đoàn điều tra.

Đại tá Brune gật đầu ra hiệu cho Daniel Dubay đứng lên. Đó là một người tròn trịa, thấp lùn với sợi dây xích đồng hồ bằng vàng mang ngang bụng. Ông mở một bìa hồ sơ ra, đặt cặp kính nơi đầu mũi rồi xỏ ngón tay cái vào áo chèn như một luật sư sắp sửa cãi trước Tòa.

- Những người này và Biên tập viên Steinberger của Sureté, tất cả chúng tôi từ Washington trở về sau khi đã nghiên cứu các biên bản thẩm vấn, bằng thu thanh và những bằng chứng khác do Phân vụ ININ của Hoa Kỳ cung cấp. Chúng tôi cũng đã tiếp xúc với người được gọi là Boris Kuznetov.

- Vậy các ông đã có dịp lượng giá kết quả để viết ra một bản tường trình và đề nghị chứ? Rochefort hỏi.

- Thưa, có ạ.

- Ông trình bày tiếp đi.

- Monsieur Dubay, đại tá Brune cắt ngang. Tất cả chúng tôi ở đây đều biết qua vụ ấy. Hiện chúng tôi muốn ông tóm tắt kết luận của quý ông trong phái đoàn.

- Vâng... được ạ. Dubay nở mặt trước sự chú ý của mọi người. - Hoa Kỳ và Liên Xô cấu kết với nhau vụ bịp về hỏa tiễn ở Cuba, đồng thời họ cũng hoạch định kỹ lưỡng phần thứ hai với mục đích hạ uy tín Cơ quan Mật vụ Pháp.

André và Roux không tỏ phản ứng nào, trong khi Steinberger lơ đãng mân mê cây dũa móng tay.

- Boris Kuznetov, hay thực sự hẳn tên gì khác, đã tỏ ra là một sĩ quan KGB xuất sắc và có lẽ là

một thiên tài về trí nhớ mà chúng tôi có dịp gặp. Kuznetov được KGB chỉ định, với sự hợp tác của Mỹ, để đóng vai trò thoát ly tìm tự do ở Hoa Kỳ..

Dubay ném trang giấy xuống, mím môi đảo mắt nhìn các khuôn mặt chung quanh bàn nhưng lại tránh nhìn André Devereaux. Ông cúi xuống tìm trong các tờ ghi chú rồi đứng thẳng lên.

- Kuznetov được Nga chuẩn bị sẵn sàng về quá khứ và các chức vụ đã từng giữ rồi gởi qua vùng Scandanavia đến Copenhagen. Trong lúc ở Copenhagen hẳn nhiên hẳn đã dự hàng trăm buổi họp tại một nơi bí mật để được nhân viên ININ của Mỹ huấn luyện thêm. Theo ý chúng tôi hẳn được huấn luyện bởi chính những người sau đó giả vờ đóng vai thẩm vấn viên của hẳn, đó là Tiến sĩ Billing, W. Smith, Jaffe và Kramer. Do đó khi họ gặp lại nhau ở Washington, hai bên đã tập dượt trước cho thuần thục các câu vấn đáp.

- Kuznetov được huấn luyện sâu rộng vào một số vấn đề của NATO, học thuộc, lòng một số tài liệu NATO và được chỉ dẫn về lề lối làm việc, hệ thống tổ chức và tên tuổi các giám đốc của cơ quan Mật vụ Pháp. Sau khi hoàn tất cuộc huấn luyện tích cực này, có thể qua một thời gian từ sáu đến tám tháng, Hoa Kỳ và Liên Xô mở màn diễn tuồng thoát ly.

- Thật khó mà tin được một sĩ quan KGB thoát ly tại một quốc gia Tây phương cùng với vợ con, trừ khi cả hai bên đều cấu kết sẵn trong vụ trốn thoát này, phải không ạ?

- Sang đến Hoa Kỳ, Kuznetov chứng tỏ hẳn là diễn viên có khả năng cũng như một chuyên viên về trí nhớ. Theo một thời biểu đã định sẵn, hẳn cứ tiếp tục diễn tuồng mà thôi. Ban đầu hẳn không chịu nói gì hết, rồi hẳn hé ra một ít, rồi hẳn giả vờ diễn những màn sợ hãi. Trong lúc ấy thì vợ con hẳn đã có những cuộc cãi vã dữ dội với hẳn.

- Rồi đến một giai đoạn nào đó hẳn đòi gặp một nhà ngoại giao. Nhưng một nhà ngoại giao đặc biệt. Một nhà ngoại giao Pháp, nói rõ hơn là Monsieur Devereaux. Thế là cá đã cắn mồi. Qua một thời gian, Devereaux đã bị dụ vào tròng và bắt đầu tin sự thật của Kuznetov. Nhưng Kuznetov cũng thuyết phục ông ấy đừng báo cáo tất cả vụ này về Paris... dĩ nhiên là đừng báo cáo cho đến khi nào họ sẵn sàng giựt bấy.

- Không có chi tiết nào bị bỏ sót, kể cả một vụ giả đau tim. Với sự biết trước và đồng ý của Kuznetov, hẳn được cho uống thuốc để làm như sắp chết. Nỗi lo âu thực sự của vợ con hẳn đã làm cho màn kịch càng có vẻ sống thực hơn và tất cả vụ ấy càng khiến Devereaux vào tròng càng sâu hơn.

- Từ Cuba trở về, Devereaux đã vô tình làm tròn một phần của âm mưu bằng cách chuyển giao tài liệu nhằm lôi kéo Pháp ngã theo Hoa Kỳ vào vụ khủng hoảng giả tạo về hỏa tiễn. Bây giờ màn hai của âm mưu được vén lên: cái gọi là lời của Boris Kuznetov.

- Topaz, Ban Tin Giả, ngành chống NATO của KGB, tất cả chỉ là do Nga và Mỹ bịa đã ra. Quý vị có thấy lạ lùng không, mà lạ lùng thật khi Trưởng ngành Chống NATO lại không thể kể tên một nhân viên nào của tổ chức Topaz? Bây giờ đến lúc tráng lớp kem cuối cùng lên bánh: Tổng Thống Hoa Kỳ đích thân dự vào âm mưu bằng cách nghi ngờ, thách thức danh dự cơ quan Mật vụ Pháp.

- Còn cách nào để người Mỹ nói rộng sự kiểm soát Âu Châu hay hơn là cách tạo vụ tai tiếng để phá vỡ tổ chức hiện hữu của SDECE...và có lẽ rồi sẽ gài bẫy người mới... có lẽ cùng khuynh hướng với Devereaux? Và còn cách nào quý quyết hơn bằng cách dùng một viên chức tình báo của Pháp như André Devereaux để chuyển thư đến Tổng Thống Pháp đồng thời để bảo đảm sự xác tín của nó?

- Tờ trình của chúng tôi lên Tổng Thống La Croix sẽ là không có hệ thống Topaz và tên Boris Kuznetov không gì hơn là một tay bịp thông minh.

Dubay gập mạnh quyển sổ lại, lau mồ hôi trên lông mày và ngồi xuống.

Đôi mắt sáng của Đại tá Brune đề nặng lên André Devereaux. - Monsieur Devereaux, ông có gì để nói không?

- Có, chắc tôi là một đứa thậm ngu..

- Bấy nhiêu thôi à?

- Nếu tôi có chơi bài bạc, - André dừng dừng đáp, - chắc chắn tôi sẽ không chơi ở bàn này.

Ngón tay của Đại tá Brune gõ cồm cộp xuống mặt bàn như con chim gõ kiến. - Tôi không ưa lời hăm dọa. Ông phải trình bày ngay bây giờ bằng không thì tờ trình vẫn được giữ nguyên.

- Xin lỗi một phút ạ, - từ phía bên kia bàn Léon Roux lên tiếng. Đôi mắt nhỏ của ông long lanh hơn thường lệ. - Khối An Ninh Nội địa của Sureté muốn làm một báo cáo riêng về cuộc điều tra Topaz. Theo ý kiến của Biên tập viên Steinberger trình bày thì quả thật có một hệ thống Topaz và Tin Giả đã được sử dụng để chống Pháp và trên thực tế có những người khá gần Tổng Thống làm gián điệp cho Cộng sản.

- Tôi cho rằng, - đại tá Brune cất lời với một giọng bắt đầu nổi cao, - Sureté muốn làm thế để gây phiền phức cho một cơ quan bạn. Đoàn điều tra này vẫn giữ nguyên lập trường năm chống một. Chắc chắn Tổng Thống La Croix sẽ nhận thấy lập trường của ông chỉ là sự tranh chấp nhỏ nhặt giữa các cơ quan với nhau mà thôi.

Roux không nao núng vì sự tức giận của Brune. - Có lẽ, ông tiếp, - đại tá sẽ vui lòng chỉ giáo cho tôi vài điều nhỉ?

- Ông nghĩ gì trong đầu?

- Hôm qua Henri Jarré của NATO đã bị bắt quả tang trao tài liệu mật NATO cho một nhân viên sứ quán Nga. Trên đường về nhà giam hắn đã lú lo nói chuyện.

Roux cố tình ngưng phần trình bày nổ tung của mình để tận hưởng nét sững sốt ông vừa tạo ra trong phòng này. Bằng một thái độ lơ đãng ông nhìn về bức chân dung của La Croix ở cuối phòng. - Biên tập viên Steinberger, - ông lém lỉnh hỏi, - ông là một người trong toán đi bắt phải không?

- Thừa phải.

- Ông có đưa Henri vào khám La Santé không?

- Tôi có đưa ạ.
- Hẳn có nói... khai điều gì về hẳn không?
- Có.
- Nói rõ hơn thì hẳn tự xưng là gì nhỉ?
- Hẳn tự xưng là Topaz số 2.

13

- Hãy đến đây ngay đi!

Giọng khẩn thiết của Léon Roux gọi điện thoại giữa đêm khuya như thế này không thể nào nhầm lẫn được. André sật sờ mặc quần vào, khoác vội chiếc áo thể thao và choàng ngoài bằng cái áo pardessus.

Chàng lái xe về hướng Montparnasse giữa thành phố Paris đang yên ngủ, trong lòng linh cảm có điều bất thường đã xảy ra. Biên tập viên Marcel Steinberger cũng trong bộ y phục mặc vội vã, đã đứng sẵn chờ chàng nơi cổng chính của khám đường La Santé. Cả hai cùng bước nhanh ngang sân khám đường, đi qua các dãy phòng giam cho đến khi một chiếc cổng sắt chắn ngang lối đi. Steinberger khua cửa mạnh để đánh thức một viên giám thị còn say ngủ.

Gót giày da của họ cùng nện đều đặn khi họ tiếp tục đi theo dãy hành lang tối mù mờ. Léon Roux đã chờ và dẫn họ vào một gian phòng hẹp, hơi hám, có một tấm bệ xi măng.

Roux vén khăn phủ ra để lộ gương mặt tái nhợt còn hẳn nét thù hận của Henri Jarré bây giờ đã vĩnh viễn nằm yên trong cái chết.

- Hồi nào? Vì sao?

- Người ta tìm gặp hẳn cách đây một giờ, - Steinberger lên tiếng và chỉ vào một vết hẳn đỏ quanh cổ hẳn, - treo cổ trong phòng giam của hẳn.

- Tự tử à?

- Chúng tôi chưa biết, Nhưng dù sao thì hẳn không còn khai gì được nữa.

- Thế còn lời khai trước đây của hẳn?

- Đó chỉ là khai bằng nói miệng, chưa có giấy từ biên bản gì cả.

Roux đắp khăn trở lại trên mặt tử thi của Jarré. - Ông Devereaux, thật tôi rất ân hận. Tôi phải ở lại để ngăn chặn báo chí về vụ này. Steinberger, nhờ anh đưa ông Devereaux ra ngoài nhé?

Hơi thở của họ bay thành từng cụm khói nhỏ trong không khí giá buốt lúc họ băng qua sân khám đường để trở ra ngoài đường. André tựa người vào xe và thở dài chán nản.

- Xin ông đừng thất vọng về vụ này,- biên tập viên Steinberger bảo.

- Phe địch đã thắng chúng ta, ông Biên tập viên ạ. Ông cũng thấy Léon Roux đấy, ông ấy cũng giao động rồi.

- Xếp tôi là một sĩ quan cảnh sát có óc thực tế. Còn tôi thì không thực tế và tôi cũng tha thiết muốn loại Columbine như ông vậy. Ông Roux sẽ cho ông biết tôi trì chí đến cỡ nào. Tôi được quyền xem bất cứ hồ sơ nào của sở. Ông cứ giữ im lặng đi và hãy chỉ dẫn cho tôi, tôi sẽ lo hết mọi việc. Ngày mai chúng ta sẽ định cách để liên lạc với nhau.

- Vì sao ông lại thật tâm muốn làm công tác này?

- Tại vì tôi mang ơn ông rất nhiều.

- Ơn tôi à? Nhưng tôi chỉ mới quen ông gần đây thôi mà.

- Chúng ta đã gặp nhau cách nay lâu lắm rồi. Tôi có một em gái hiện đang sống bên Do Thái. Hai anh em chúng tôi là những người duy nhất trong gia đình còn sống sót được. Trước khi bị Gestapo bắt, tôi đã đưa được em tôi ra khỏi nước Pháp. Ông biết không... chính ông đã giúp chúng tôi vượt sông Cher hai mươi năm về trước, lúc chúng tôi còn là những đứa bé con.

14

André được gọi vào văn phòng của Charles Rochefort lúc đã có mặt đủ mọi người như đại tá Brune, Robert Proust, hung thần Ferdinand Fauchet và Jacques Granville.

Jacques mở lời. - Hôm nay tổng thống sai tôi đến đây để cho các ông biết quyết định của người về vụ Topaz. Tổng Thống đã nghe trình bày cặn kẽ và người đã chấp thuận bản cáo của SDECE. Tổng Thống thấy không có lý do để điều tra Cơ quan Mật vụ và người còn cho biết hoàn toàn tin tưởng vào cấp lãnh đạo hiện tại của cơ quan.

- Như vậy, thưa các ông, - André tiếp lời, - các ông sẽ nhận được đơn từ dịch của tôi trước chiều nay.

- Tôi đã nói chuyện rất lâu với Tổng Thống, - Jacques bảo, - và thuyết phục người rằng anh chỉ là nạn nhân của một âm mưu quỷ quyệt nên không đáng bị khiển trách. Trong quá khứ anh đã tạo được nhiều thành tích đáng kể và đã gầy dựng được một cơ sở rất tốt. Hơn nữa, anh còn có những mối liên lạc ngoại hạng nữa. Tổng Thống đã đồng ý cho anh trở lại nhiệm sở cũ ở Washington.

André đoán ngay rằng người ta sắp sửa ra giá để buộc chàng phải trả. Đại tá Brune đắc chí mỉm cười. - Xét chung mọi việc thì ông rất may mắn.

- Mọi việc vẫn sẽ như cũ chứ? André hỏi.

- Ờ, gần như thế, Brune đáp. - Hoạt động của ông sẽ mở rộng thêm tí nữa. Dĩ nhiên ông sẽ được cấp thêm nhân viên và ngân khoản.

- Thực ra, - Robert Proust lên tiếng, - đó sẽ là một tiểu ban nhỏ nhưng tối mật trực thuộc ngành của tôi và sẽ do Monsieur Fauchet điều khiển. Nó sẽ có bí danh là Ban P.

- Tôi rất tiếc phải làm quý ông thất vọng, nhưng người Mỹ đã biết ý định của Ban P rồi. Tin này đã do người mà Boris Kuznetov tiết lộ ra.

- Chúng tôi tin rằng, - Brune nói vào. - người Mỹ nghe đến Ban P do các nguồn tin khác. Để chứng minh Kuznetov là thật, họ đã chỉ thị cho hắn tiết lộ tin ấy với ông.

- Bạn thấy không, Granvilie lên tiếng, - bạn được sự tin cẩn của người Mỹ. Nếu chúng tôi cử người mới thay bạn, y sẽ bị nghi ngờ và những dịp hợp tác tình báo sẽ mất đi. Nhưng...nếu bây giờ bạn trở lại Hoa Kỳ và họ hiểu rằng bạn có biết về Ban P, như vậy bạn sẽ dễ dàng thuyết phục họ rằng chúng ta đã bỏ ý định ấy rồi.

André từ từ rời khỏi ghế với nét mặt đăm chiêu...Thật ra các ông muốn tìm biết cái gì?

- Qua chương trình trao đổi khoa học gia Pháp sang Hoa Kỳ, chúng ta sẽ có thể thu thập được trọn bản tổng kê những căn cứ quân sự của Mỹ, vị trí của hỏa tiễn Minutemen và hỏa tiễn liên lục địa ICBM khác, vị trí các nhà máy sản xuất hỏa tiễn, vị trí tồn trữ vũ khí nguyên tử và hệ thống phòng vệ duyên hải của họ.

- Thế các ông không sợ tin tức này lọt qua Nga à?

- Dĩ nhiên là không rồi, Rochefort bực tức đáp. - kế hoạch hạ uy tín chúng ta đã thất bại. SDECE hiện nay có một số y bạ trắng tinh.

- Nhưng do thám một đồng minh như vậy thật là hạ cấp, - André bảo.

- Chúng ta không phải là những tu sĩ trong nhà tu...-Brune đáp, - và công tác tình báo không phải là trò chơi đạo đức.

- André ạ, nói cho cùng thì, - Jacques trở giọng bạn bè thân mật với chàng, - bạn là công dân Pháp, do đó bạn phải hành động theo quyền lợi của quốc gia mặc dù bản thân bạn có thể không đồng ý.

André nhìn người này sang người khác. Người bạn cũ Robert Proust với đôi mắt cúi gầm xuống và Jacques, một chính trị gia hào hoa. Rochefort sinh ra trong nhung lụa, nhưng liệu hắn có thơ ngây vô tội không? Đại tá Gabriel Brune, người đã làm ung thối cơ quan. Và tên giết mướn Ferdinand Fauchet. Cái thế lực bé nhỏ riêng tư của Fauchet bành trướng đến tận mức nào?

Và bỗng chốc mọi việc đều trở nên quá rõ ràng sáng sủa. Bài toán Topaz đã tìm ra đáp số. Columbine, tên gián điệp siêu đẳng, đang ngồi trước mặt chàng. Chàng đã tìm ra câu trả lời và ngay lúc ấy chàng đã chọn lấy một quyết định.

thật thích hợp cho các cuộc hòa nhạc nhỏ.

Đêm nay tất cả ghế ngồi đều đông nghẹt học viên, cha mẹ của họ và các giáo sư đến dự buổi trình tấu giới thiệu một số học viên vừa trúng tuyển học bổng.

Đến giữa chương trình, Tiến sĩ Schoeberlein, Khoa Trưởng, bước ra sân khấu. - Tôi xin loan báo một sự thay đổi. Theo chương trình ông Richard Holtz sẽ trình diễn kế tiếp nhưng ông ấy bị cảm bất ngờ. Để thay thế, tôi xin giới thiệu một tân học viên đầy hứa hẹn, cô Anita Dahlander.

Một cô gái thon gầy, vô cùng xinh đẹp, trước đây có tên là Tamara Kuznetov, điềm dạm bước ra giữa sân khấu, đặt tay lên dương cầm và nói bằng một giọng chững chạc chỉ hơi thoáng một tí âm hưởng ngoại quốc.

- Để mở đầu phần trình tấu của tôi, nàng tự giới thiệu, - Tôi xin trình bày một sáng tác ngắn của tôi nhan đề *Giấc Mơ Mỹ Châu*.

Trong lúc thính đường im phăng phắc trước tiếng dương cầm dịu dặt của Tamara, Boris Kuznetov khẽ siết tay vợ... - Chúng ta đã hành động hợp lý, - ông nói. Tôi rất mừng vì họ cho phép tôi ra khỏi bệnh viện đêm nay... Chúng ta đã hành động hợp lý.

Sau khi cuộc hoà nhạc chấm dứt, Anita Dahlander và cha mẹ khiêm tốn nhận sự ngợi khen của mọi người trong buổi tiệc trà sau đó.

- Ông bà nên hãnh diện vì cô ấy, Tiến sĩ Schoeberlein bảo.

- Vâng, chúng tôi rất mừng. - Boris đáp.

- Ông Bà sinh sống ở đâu?

- Thừa ở California. Tôi đến đây để dưỡng bệnh và chúng tôi cũng sắp trở về miền Tây.

- Miền ấy đẹp lắm. Tôi đoán rằng ông đang nôn nao về nhà lắm.

- Vâng ạ. Còn gì sung sướng bằng được trở về nhà cũ.

- À nhân tiện xin hỏi ông, - Tiến sĩ Schoeberlein nói tiếp, - ông có nghe bản tin cuối cùng chưa?

- Chưa, có tin gì thế?

- Hoa kỳ vừa chặn một tàu Nga và đã lên khám xét.

Khom lưng trong dáng điệu thiếu nảo, André đã đi lang thang vô định khắp Paris về đêm.

Đến ba giờ sáng, chàng thấy mình đứng trước cửa phòng trọ của Michael Nordstrom ở đường La Fontaine.

Mike khóa cửa lại sau lưng hai người và vươn vai cho tỉnh ngủ. Qua cửa sổ André nhìn xuống đường nơi hai người đàn ông đang dậm chân đi lại giữa trời lạnh trong vùng bóng tối cạnh khoảng ánh sáng của ngọn đèn đường.

- Hầu cận danh dự của tôi đấy, - André bảo. Lúc nào họ cũng đi sau lưng tôi đúng một trăm bước. Anh có rượu không?

Nordstrom lấy ví nước đá trong phòng bếp nhỏ và André đi lục trong tủ rượu. Chàng nhìn vào ly rượu, khẽ lắc cho đá chạm vào ly kêu leng keng. La Croix sắp sửa bác bỏ lá thư về vụ Topaz.

- Không thể như thế được!

- Đạo này ở điện Élysées, việc gì cũng có thể xảy ra cả.

André hớp một ngụm to. - Họ cũng sẽ giữ thái độ ấy đối với vụ hỏa tiễn ở Cuba.

- Tôi không hiểu nổi vì sao một người đầu óc cỡ La Croix lại có thể hành động như thế.

- Pierre La Croix chỉ tin những gì tiện cho ông ấy tin mà thôi. Ông ấy chọn bất cứ thái độ nào cần thiết miễn là giữ được uy quyền cá nhân của mình là xong.

- Và như vậy sẽ không có điều tra ở cơ quan anh à?

- Không. Nội vụ hoàn toàn bị bôi sạch. La Croix sẽ không để một vụ tai tiếng làm giảm uy tín Cơ quan Mật vụ của ông ấy. Và ông ta cũng không cho phép vạch trần một người thân cận của ông làm gián điệp Nga. Điều này có thể làm ông trở thành trò hề và làm suy yếu đi bàn tay thép của ông đang bóp chặt trên cổ của cả nước.

Trong cơn tức giận, nắm tay to lớn của Michael Nordstrom đập mạnh làm nứt mặt tủ. - Nước Pháp các anh mắc cái giống quỷ gì thế này! Càng tệ nhất là các anh đã để cho những tên nhóp nhúa ấy vào thao túng chính quyền!

André nhìn Nordstrom với ánh mắt khinh khỉnh.

- Anh đang la lớn tiếng đấy nhé, - chàng bảo.

- Tôi chán ngấy cái vụ phản bội khốn nạn này.

- Thế à?

- Đúng. Tôi chán những lời chửi bới mà đồng bào tôi phải nghe trên đường phố của các anh. Chán những thủ đoạn định làm hại chúng tôi về tài chính. Chán sự vô ơn bạc nghĩa của Pháp. Chán vì mười lăm tỷ đô la đã đổ xuống cống rãnh vì muốn giúp xứ này phục hưng. Và tôi nói cho anh biết tôi còn chán cái gì nữa. Tôi chán vì tám mươi lăm ngàn thanh niên Mỹ đã yên nghỉ trong các nghĩa trang trên đất Pháp...họ chiến đấu cho cái gì...để ngày nay các anh trở mặt với chúng tôi à?

- Có nửa triệu người Pháp được chôn ở Verdun, - André đáp, - và riêng trong trận ấy có lẽ chúng tôi đã mất nhiều người hơn tổng số thiệt hại của Hoa kỳ qua các cuộc chiến tranh cộng lại. Nói đến nợ nần, các anh nợ chúng tôi nhiều chưa biết đến bao giờ mới trả dứt, bởi vì nước

Pháp đã đứng chịu đòn và đã bị hủy diệt và vì có chúng tôi sụp đổ nên các anh mới rảnh rang để làm giàu được. Trong cuộc chiến tranh sắp tới, tất cả những thiệt hại và tàn phá có thể sẽ xảy ra ngay trên mảnh đất thiêng liêng của các anh.

- Nếu thế tôi cầu Chúa để chúng tôi phải tới cầu viện với nước Pháp.

- Như cách các anh đã viện trợ cho chúng tôi ấy à? Nước Pháp đồng minh lâu đời nhất của các anh đang nằm hấp hối và các anh đã làm gì? Các anh đã thừa nhận bọn phản quốc ở Vichy. Chúng tôi xin vũ khí và các anh đã quay lưng đi. Các anh âm mưu triệt hạ chúng tôi xuống hàng tối tăm. Và các anh đã mưu toan chiếm đóng nước tôi như chúng tôi là kẻ thù thất trận. Rồi sau chiến tranh, các anh ngồi vỗ tay trong khi người Pháp ngã gục ở Việt Nam và Algérie. Và ngày nay càng muốn quyết định cả sự sống chết của nước Pháp...Đồng ý rằng Pierre La Croix có thể có tội khi làm hòa với bọn Cộng sản nhưng đây là một sự thật mà anh có thể mang theo xuống mồ: nếu Hoa Kỳ đã ủng hộ lực lượng Pháp Tự Do, chúng tôi đã không bao giờ bắt tay với Cộng sản. Các anh chỉ là những thằng giở giọng đạo đức giả.

André há mồm nấc một hơi thở nghẹn trong khi ly rượu của chàng rơi xuống sàn nhà. Chàng bấu lấy cánh tay trái bị tê cứng, đầu gối quỵ xuống và quỳnh quáng mò tìm lọ thuốc trong túi áo.

Michael nhanh nhẹn đặt chàng nằm trên mặt sàn, nhét một viên thuốc vào miệng chàng, nói lỏng cà vạt chàng ra, rồi quay điện thoại mời bác sĩ. Đôi má Nordstrom rần rụa nước mắt khi nhìn xuống người bạn thân mến.

Một hồi sau khi cơn bệnh tan đi, mắt André chớp chớp và mở ra. - Mike, tôi xin lỗi. Tôi rất hối hận chúng mình phải đến cãi nhau như thế này.

17

Mike Nordstrom thần thờ nhìn đồng giấy tờ trên bàn giấy. Chàng không thấy hứng thú làm việc. Chàng bước đến cửa sổ và tựa người vào khung cửa nhìn ra cảnh tượng luôn luôn xinh đẹp ở dưới đại lộ Foch. Từ văn phòng này chàng có thể nhìn xuống công trường Place de l'Étoile và l'Arc de Triomphe. Chàng quay lại khi cô thư ký bước vào phòng.

- Ông McKittrick đang trên đường lên đây.

- Mời ông ấy vào ngay.

Michael trở lại bàn giấy lục ra một số tài liệu mà Mc Kittrick sẽ mang theo về Mỹ.

Vị phụ tá đặc biệt của Tổng Thống bước vào và hai người cùng nhau xem lại giấy tờ trước khi để vào cặp da khóa lại.

- Anh còn ở lại Paris thêm bao lâu nữa, Mike?

- Dù sao cũng phải ít tuần nữa. Thứ tư tới tôi có cuộc họp với những nhân viên Scandanavia.

Khi về đến Washington, nhờ anh điện thoại cho Liz và bảo rằng tôi tìm chưa ra thứ lụa nàng muốn nhé. Nếu nàng gửi cho tôi một mẫu hàng khác, tôi sẽ ráng đi tìm. Chẳng Jim con tôi cũng sắp đến ngày sinh nhật, anh bảo cô thư ký của tôi mua một chiếc găng tay da cầu tay trái hiệu Ted Williams để tặng nó.

- Được rồi. McKittrick nhìn lại đồng hồ. - Xe tôi cũng sắp đến đây trong vài phút nữa.

Cả hai cùng ngập ngừng nhìn nhau một hồi. - Này có gì anh cứ nói phứt ra đi, - Nordstrom cuối cùng bảo.

- Tôi vừa nhận được phúc đáp chính thức của La Croix. Họ hoàn toàn lờ đi vụ Topaz. Chuyện gì sẽ xảy ra hả Mike?

- Tôi biết thế nào được. Nhưng NATO sắp sửa gặp nguy đến nơi. Marsh, trong thế giới tự do chỉ có thể có một lãnh tụ mà thôi, phải không? Và chúng ta đã làm được việc, phải không?

- Chúng ta làm hay hơn lúc người Pháp còn thủ vai chính và chúng ta đã làm vì những lý do còn đàng hoàng hơn nhiều.

- Xếp sòng của thế giới này ít khi được những kẻ mà người ấy thay thế biết ơn. Mike nói.

- Mike, - McKittrick ngập ngừng nói, - có một điều tôi bắt buộc phải nói ra. Tôi biết anh rất mến Devereaux, tất cả chúng ta đều mến anh ấy. Anh ấy là một tay thượng thặng, nhưng hiện đang gặp khó khăn lớn lao.

- Anh định nói gì với tôi?

- Nếu Devereaux đến nhờ anh giúp đỡ, lệnh cho anh là không được giúp đỡ anh ấy. Chúng ta phải liên tục giao hảo và làm việc với Pháp chứ anh ấy thì đã bị loại ra rồi.

- Anh biết không, tôi còn nhớ lần đầu tôi gặp Boris Kuznetov. Hắn là một con người sợ sệt trong phòng khách sạn ở Copenhagen. Hắn có nói một câu mà tôi không bao giờ quên: Dù anh là Nga hay Mỹ cũng không khác biệt gì. Nghề của chúng ta rất tàn nhẫn, tuy nhiên...họ không thể diệt đi tất cả những gì nhân tính trong chúng ta. Con người cuối cùng vẫn có lòng nhân. Có ngày anh cần đến một người bạn, cũng có ngày một người bạn cần anh.

- Mike, tôi chỉ truyền lệnh cho anh thôi.

- Tôi hiểu cái lệnh chó đẻ ấy rồi. Nordstrom gạt ngang.

Cô thư ký bước vào.

- Ông McKittrick, xe đang đợi ông.

- Tạm biệt Marsh. Chúc anh đi bình an.

Khi bước ra đi, McKittrick hiểu rằng nếu Devereaux cần sự giúp đỡ, rất có thể Mike Nordstrom sẽ không tuân lệnh.

Đúng mười giờ đêm, André rời quán Café des Deux Magots như đã định sẵn trong cuộc điện đàm.

Chàng lái xe qua sông Seine, qua cầu Austerlitz, mắt không ngớt trông chừng vào kính chiếu hậu. Bọn theo dõi vẫn còn bám sát phía sau khi xe chàng tiếp tục chạy lên đường Rivoli, vì vậy chàng lái xe đi vòng Công trường La Concorde và quay trở lại Công trường Vendôme và cuối cùng bỏ rơi họ.

Chàng tiếp tục lái xe về hướng khu rừng Boulogne và bót ga rồi trở tới trở lui gần Pavillon d'Armenonville. Trong lần thứ ba, ánh đèn của một chiếc xe khác đậu khuất lùm cây bật lên rồi chớp tắt. André lái xe vào lề đậu cạnh xe kia.

Robert Proust bồn chồn chờ đợi, mồ hôi rịn ướt trán, tuy trời lạnh. Họ im lặng đảo mắt quan sát một hồi lâu để chắc ý rằng mọi việc đều an toàn.

- Chà, Robert, đã lâu lắm chúng ta mới có một cuộc hẹn bí mật như thế này.

- Đạo này làm bạn với anh chả có lợi gì cả. Robert đáp. Dù sao tôi cũng đến. André, hẳn anh cũng biết anh đang bị canh chừng nghiêm nhặt thế nào rồi. Từng cử chỉ, từng cú điện thoại. Dù anh trở lại nhiệm sở ở Washington, một trong những nhân viên mới cũng sẽ được lệnh canh chừng anh.

- Bạn định bảo tôi làm gì?

- Tôi muốn khuyên anh hãy dẹp đi cơn điên rồ. Sở biết rằng không đời nào tôi chịu thi hành lệnh chống lại anh, nhưng trong vụ này Fauchet đã nhận lệnh thẳng từ Đại tá Brune rồi.

- À, ông bạn vàng Ferdinand. Nó không thích gì hơn là được đích thân bóp cò súng vào tôi. Hay là đạo này nó dùng dây siết cổ đây?

- Hiện anh đang có một lợi điểm... đó là số năm thâm niên trong cơ quan và nhiều bạn bè. Họ không dám chơi anh bây giờ bởi vì như vậy sẽ có hại cho tinh thần của SDECE. Nhưng lúc thời cơ đến, Fauchet sẽ ra tay thanh toán anh. Nó rất thạo nghề.

André cười và lờ đi lời báo động của bạn. - Anh vẫn còn giữ hộp thư riêng ở bưu cục Capucines chứ?

- Còn.

- Tốt. Tôi đã tìm được cái mà tôi muốn. Trong một, hai ngày nữa tôi sẽ gửi đến đó một bao thư, trong có đơn xin từ dịch của tôi đồng thời tố cáo một cái tên rất đáng chú ý. Bằng sự khéo léo riêng của mình, anh phải cố làm sao đưa bao thư ấy thẳng đến tận tay Tổng Thống La Croix. Tôi cũng gửi bản sao trong bao thư khác cho anh hiểu nội vụ.

- André, nhân danh Chúa, xin anh đừng thực hiện ý định này.

- Tôi làm không phải vì Chúa mà vì nước Pháp. Anh ráng đưa thư tôi đến tay Tổng Thống

nhé?

- Vâng, tôi xin hứa.

- Bây giờ còn vụ Michèle? Anh có gặp nó ở Montrichard không?

- Có. Cháu đã lên đường tới biên giới Tây Ban Nha. Có lẽ giờ này nó đã qua đến Tây Ban Nha rồi. Nó sẽ chờ tại thành phố anh đã dặn. Từ đó anh sẽ có năm mươi phần trăm hy vọng trốn thoát sang Mexico hay Nam Mỹ. Anh biết rõ các nơi ấy hơn ai hết.

- Tốt, ít ra Michèle cũng không phải leo núi khổ cực như bọn mình, hả Robert?

- Anh muốn nhắc lại tôi đi không nổi phải khiêng qua núi chứ gì? Tuy khó cho một thằng thô kệch như tôi hiểu được, nhưng tôi vẫn biết rằng anh không bao giờ rụt chí.

- Robert, đừng hạ mình quá thấp. Anh là một người rất trung hậu.

- André...

- Sao?

- Nicole cũng đi Tây Ban Nha nữa. Khi gặp tôi, chị ấy bảo rằng xin anh đừng xua đuổi chị.

- Nicole à? Phải, chúng tôi bắt đầu yêu nhau ở Tây Ban Nha. Nhưng hai người đã để theo cho nhau quá nhiều, liệu có thể bắt đầu hàn gắn trở lại như cũ được không?

- Bằng cách nào đó, cũng có thể thành công được chứ.

- Nhà tôi có biết về Juanita không?

- Có. Chị ấy nói rằng lúc này anh cần chị hơn bao giờ hết.

- Robert, tôi không dám nghĩ rằng một phép lạ đang sắp sửa xảy ra. Có lẽ trong phòng riêng yên tĩnh, nhà tôi nghĩ rằng đã tìm ra lời giải. Còn đem các lời giải ấy ra áp dụng với thực tế lại là việc khác. Trong cơn khó khăn tất cả chúng ta đều trở về với bản ngã đích thực của mình. Người ta ít khi thay đổi lắm, trừ khi để thả cho tụt giốc.

- Như vậy anh lại xua đuổi chị à?

- Nicole và tôi vẫn còn khả năng để đến với nhau, để làm khổ nhau và để làm cho nhau rung động. Nói cho cùng có lẽ chúng ta phải chấp nhận những gì mình có mà đừng đòi hỏi thêm. Cho đến ngày gặp lại nhà tôi, tôi chưa biết chắc... hay tôi đã biết rồi cũng không chừng.

André bắt tay Robert và dấm nhẹ lên vai bạn rồi chui trở vào xe lái đi. Robert Proust nhìn theo cho tới khi chàng đi mất và biết rằng chàng không bao giờ gặp lại bạn nữa.

thanh lịch và nằm ẩn trong một khu rừng tư sản. Pauletti được chồng nhường máy tổ dẫu muốn nói chuyện riêng với André. Nàng rút lui khỏi thư phòng.

Jacques bước đến quầy rượu nhỏ cạnh bàn giấy và lựa ra một chai rượu bourbon. - Thứ này được không?

- Bạn nhớ nhược điểm tôi hết. - André đáp.

Cả hai cùng nâng ly mời nhau. - Chừng nào bạn trở lại Washington? - Jacques hỏi.

- Tôi cũng sắp đi rồi.

- Tôi rất mừng chúng ta có cuộc nghỉ cuối tuần này với nhau. Bạn đã biết tôi quây trời quây đất để dành chức đại sứ ở Tân Tây Lan cho bạn, nhưng tôi không có đủ quyền. Mọi người đều cho rằng bạn quá cần thiết ở Washington. André, tôi vẫn có thể vận động được nhiệm sở kia nếu bạn xét lại và ủng hộ cho tôi.

- Anh đã được tôi trả lời về vụ đó rồi. Tôi không đi Tân Tây Lan đâu.

- Tôi chỉ muốn giúp bạn thôi mà, - Jacques bảo. - Tôi biết mấy tuần qua bạn khổ tâm nhiều. Nhưng bạn cần nên quan niệm một cách rộng rãi hơn. Pierre La Croix có lý, ít ra đối với nước Pháp, ông cụ có lý. Chúng ta không thể là hạng người để bị người ngoại quốc cai trị hay dẫn dắt. Tôi không có thù oán gì người Mỹ cả và tôi cũng không đồng ý với thái độ chống Mỹ quyết liệt kia, nhưng tôi nghĩ chúng ta có quyền làm lỗi lầm của mình. Bây giờ với Ban Tình báo Khoa học mới mẻ kia, bạn cố gọi về vài tin tức tốt nhé.

- Tôi sẽ cố gắng như từ xưa đến giờ.

- Và hãy làm tà tà thôi. Bạn sẽ có thêm nhân viên, vậy giao bớt công việc của bạn cho họ. Không còn đi Cuba nữa, bạn có thể thông thả hơn.

- Tôi thấy tôi mệt mỏi.

- Dân tình báo các bạn thật lạ lùng. Lắm lúc tôi tự hỏi vì sao bạn và Robert đã ở lại nghề này sau khi chiến tranh chấm dứt.

- Bởi vì với Robert đó là một cách để kiếm sống. Phần đông những người trong đa số các cơ quan mật vụ chỉ là những công chức bình thường.

- Còn bạn, André, bạn làm tôi khó hiểu. Bạn có thể có nguyên cả cái thế giới này kia mà.

- Tôi có cái thế giới mà tôi thật sự mong muốn. Tôi đã làm việc với những nhân viên nam nữ đẹp dễ cao thượng hơn, can đảm hơn, lý tưởng hơn những người khác. Chỉ có người nào có tinh thần ái quốc cao độ, thiêng liêng, mới có thể phục vụ trong bóng tối, trong im lặng như thế.

- Đồng ý, nhưng còn những hạng khác? Những tên bất lương, những kẻ giết người, những đứa lừa lọc phản bội?

- Tôi cũng từng sống với các cặn bã của xã hội. Bọn phản bội vẫn luôn luôn làm tôi e sợ, tôi không ngót thắc mắc vì sao người ta có thể trở lại chống chính quê hương của mình được.

André đặt ly rượu xuống, chắp hai tay ra sau lưng và đứng nhìn qua bức màn gấm ra ngoài

hàng cây trơ cành giữa trời đông giá. - Một vài người như Boris Kuznetov vượt giới tuyến vì sợ sệt hay vì thất vọng nào nề. Một Henri Jarré quá nặng lòng căm hận nên không nghĩ đó là một tội ác khi dọ thám NATO, bởi vì hẳn thật tâm nghĩ đến quyền lợi của nước Pháp hoặc tưởng lầm đó là làm lợi cho tổ quốc. Trong số chúng tôi cũng có những cán bộ Cộng sản trung kiên đã làm gián điệp vì họ tin tưởng nơi chủ nghĩa Cộng sản cũng như ta cũng có những tay làm gián điệp vì dân chủ. Có những người khác cho rằng giờ chót Nga sẽ thắng trọn Tây phương nên họ muốn ngả theo đúng phe. Ngoài ra cũng còn có những con cá nhỏ, những con tép riu bị bắt khi ngủ lộn giường, hay đang khi thụt kết nên bị đe dọa ép buộc phải tuân theo.

- Dù sao, André ạ, lý do chính tôi muốn gặp bạn là để yêu cầu bạn hãy để vụ Topaz này lắng êm đi. Thực ra đến phút này tôi cũng không biết Topaz có thật hay không, nhưng tôi biết rằng bạn sẽ không thắng nổi. Bạn đã húc đầu vào bức tường trống. Hãy để tôi và những người khác trong đám mình tính sau với đại tá Brune khi có dịp.

- Brune à? Tôi đã làm về hẳn, André bảo.

- Bạn muốn nói gì?

- Tôi đã quan trọng hóa hẳn lên hơn con người thật của hẳn. Thật ra hẳn chỉ là một viên chức cố gắng tự bảo vệ mạng sống và lo ngại cho sự bất tài của mình. Hẳn đã chơi trò chống Mỹ, chống Deveréaux với những báo cáo bóp méo sự thật chỉ vì hẳn tưởng lầm rằng như thế sẽ đẹp lòng La Croix. Và bởi vì hẳn đã được bảo đảm làm như thế. Tội nặng nhất mà ta có thể buộc cho hẳn là làm một giám đốc thối nát, dùng chính trị để củng cố địa vị và làm cho cơ quan ngày càng nát bét thêm. Chứ còn là gián điệp của Nga à? Không, Brune không có tội. Khi gặp vụ xì căng đan của Topaz, hẳn bắt buộc phải hạ uy tín của tôi, bằng không sẽ bị đuổi cổ ra khỏi cơ quan một cách nhục nhã.

André quay lưng lại cửa sổ, nhìn qua bộ sách quý gồm những tác phẩm của Dumas, Voltaire, và Hugo của Jacques.

- Một người như Đại tá Brune rất dễ xỏ mũi. Hẳn đã bị một kẻ quỷ quyết khôn lanh điều khiển như một hình nộm.

André đứng tựa vào chiếc bàn kiểu thời Phục Hưng. - Rất tiếc là anh chưa được tận mắt trông thấy nước Mỹ, Jacques ạ.

- Bạn cũng biết các chuyến đi của tôi đều có tính cách chính thức và quá ngắn.

- Uống thật. Hoa Kỳ là một xứ có nhiều sắc thái khác biệt và đẹp không thể tưởng tượng nổi. Tôi không ngót thích thú trước những cảnh đẹp ấy. Chỉ trong một nước mà có bốn múi giờ khác nhau. Anh thử tưởng tượng nào những cảnh tượng thiên nhiên, nào những phép lạ nhân tạo, tất cả đều huy hoàng. Có lẽ tôi thích Colorado...Vâng, tôi thích nơi ấy nhất. Núi non hùng vĩ, không có những xóm làng khang trang như miền núi Alpes mà chỉ có đất đai hoang dại và những tàn tích rêu phong của các khu hầm mỏ bỏ hoang. Những con suối róc rách đầy cá hương. Vào mùa hè, nơi miền đất cao chung quanh Aspen, trong các thung lũng và khắp các cánh đồng là cả một bức thảm bằng hoa dại.

- Chúa ơi. André. Cái gì làm bạn nhớ nhung dữ thế?

- Các loài hoa dại.

Jacques khẽ mỉm cười. Chàng đặt ly rượu xuống và đến ngồi sau bàn giấy. - Hãy nói cho tôi nghe về các loài hoa dại đi.

- Chắc hẳn anh biết loài hoa tiêu biểu chính thức của tiểu bang Colorado. Bởi vì bí danh của anh cũng giống thế... Columbine, hoa lâu đài.

Granville khẽ mở ngăn kéo bàn viết trong khi mồ hôi rịn trên mép chàng. - Anh nói chuyện hấp dẫn ghê nhỉ.

- Chúng ta đang nói về các đứm phản quốc, - André nói tiếp. - Chúng còn tệ hại hơn gái điếm, ma cô và các tên giết mướn. Bẩn thỉu nhất, đê tiện nhất là kẻ vì tiền bạc đã phản lại quê hương..

Những ngón tay của Granville dò dẫm trong ngăn kéo và dừng lại trên chất thép lạnh của khẩu súng lục. Bàn tay chàng từ từ cầm lấy bóng súng.

- Jacques, trông anh sững sờ quá vậy. Để tôi thử nhắc lại xem. Hồi chiến tranh anh đã đi mấy chuyến liên lạc ở Moscou cho lực lượng Pháp Tự Do. Người Nga đã nhận xét anh là một thanh niên dễ mến nhưng vô luân, có thể sẽ kề cận mãi bên La Croix và họ đoán rằng có ngày ông ấy sẽ cầm quyền ở Pháp. Vì thế anh được họ tiếp xúc và công cuộc huấn luyện của anh đã được bắt đầu mười tám năm trước đây. Một khi đã dính vào với Nga là không ai có thể rút ra được nữa. Thời gian ấy thật dài đối với bất cứ kẻ nào phải sống hai cuộc sống khác nhau. Nhưng xét theo những ngoại bổn thông thường của chức vụ anh, tài sản của hai người vợ trước và cả cái di sản anh được thừa hưởng, bấy nhiêu chưa đủ cung phụng cho lối sống của anh... và anh biết sống xa hoa lắm, Jacques ạ. Ngoài ra anh còn giữ sự giao dịch rất đáng nghi với ngân hàng Thụy Sĩ ở Genève. - André nói tiếp. - Chỉ những trương mục khoán trắng số XXF 12908 và BFI 2202 ngân hàng Groff cũng đã chứa hơn bốn mươi ngàn đô la. Và tiền cứ tiếp tục đổ ào vào theo lời yêu cầu của một người tên C.S. Bouchard. Monsieur Bouchard, tự Columbine. Jacques Granville, đối với anh đây không phải là một áp phe nhỏ, và làm sao nó nhỏ được khi Liên Xô có một gián điệp thuyết trình Tin Giả cho Tổng Thống mù lòa của chúng ta nhỉ?

- Tôi đã từng gặp nhiều đứm chó đẻ, nhưng Jacques ạ, anh là thằng chó đẻ quỷ quyết nhất. Anh đã lợi dụng tất cả mọi người. Anh đã lợi dụng Tổng Thống Pháp cho việc làm bẩn thỉu của anh. Anh đã cướp đoạt tài sản của hai người đàn bà. Anh lợi dụng đại tá Brune và bóp méo mọi việc để hấn thi hành công tác như bản chuyển Tin Giả vì tưởng lầm anh là người bạn tốt đã bảo vệ địa vị cho hấn. Anh đã lợi dụng tôi và cả vợ tôi để phăng dò tung tích của Boris Kuznetov. Nhưng rất tiếc Jacques à, cuộc thoát ly của hấn đã trót lọt êm xuôi.

Granville lần dò đến cửa thư phòng và nhanh nhẹn vặn khóa rồi quay lại chĩa khẩu súng Beretta nhỏ vào người André. - Bây giờ chúng ta nói chuyện với nhau, - Granville gầm gừ nói.

- Đến phiên anh nói đi, Jacques, và cất khẩu súng đi. Trông anh lỗ bịch quá.

Jacques vẫn tiếp tục chĩa súng. André tiến về phía hấn.

Granville run rẩy và tay hấn bắt đầu rịn ướm mồ hôi. André lấy khẩu súng từ tay hấn như một món đồ chơi, tháo gấp đạn và ném lên bàn.

- Anh không đời nào có can đảm để bóp cò. Và trước khi anh tung bọn sát nhân của anh ra, tôi cho anh biết tôi đến đây không phải như con mồi, và khi rời nơi đây tôi cũng sẽ không còn là con mồi. Vài người bạn ký giả đã nhận được phong bì niêm kín có chứa đơn xin từ chức của tôi cùng tài liệu về trưng mục của anh. Những lá thư tố cáo anh là Columbine sẽ được mở ra trong trường hợp tôi chết hay bị mất tích.

- Lá thư đó được đăng lên báo thì mày sẽ không sống quá hai mươi bốn giờ đâu.

- Không, không, Jacques à. Tôi chưa cho đăng ngay bây giờ bởi vì tôi vẫn còn muốn sống rất nhiều. Ngày nào tôi còn giữ các lá thư niêm kín, ngày ấy anh sẽ ráng giúp cho tôi ra khỏi nước Pháp. Còn bây giờ nếu cho ám sát tôi tức là Jacques Granville đã tự ký bản án tử hình của mình. Chúng ta ở trong hoàn cảnh phải nương nhờ lẫn nhau, anh hiểu ý tôi chứ?

- Trong vài giờ nữa, - Jacques kêu lên, - tất cả dấu vết của các trưng mục sẽ biến mất. Trong một... hai... hay ba năm nữa, chúng tao sẽ dựng nên một vụ khác để hạ mày, cho rằng mày là một thằng nghiện rượu, biển thủ công quỹ, và là một kẻ bất mãn... rằng mày là gián điệp của Nga đã tố cáo vụ vợ để tự cứu mạng mình. Và lúc ấy... mày sẽ bị săn đuổi như một con thú cho đến ngày mày chết.

- Jacques, tôi quen với một văn sĩ, một tiểu thuyết gia người Mỹ. Anh ấy có một số độc giả quốc tế rất trung thành mặc dù vài nhà phê bình đã chê bút pháp của anh ấy. Cá nhân tôi thích một người có tài hơn một tí... cỡ Hemingway. hay Faulkner, nhưng cũng chả cần lắm. Vì nhận thấy tôi cần phải tiêu diệt anh, nên tôi đã cho mời người ấy đến. Hiện anh ấy đang viết lại tất cả câu chuyện này... từ đầu đến cuối. Chúng tôi cũng đã đặt cả tựa sách nữa... Topaz, còn tựa gì thích hợp hơn nữa. Như vậy dù bất cứ chuyện gì xảy ra cho tôi cũng không quan trọng, thế giới cũng sẽ được báo động để kịp thời ngăn chặn anh và bày chố của anh cấu xé nước Pháp một khi Pierre La Croix chết đi.

André gạt Jacques sang một bên và mở khóa cửa. Jacques hốt hoảng kêu lên. - André! Còn cách giải quyết khác! Bạn hãy theo chúng tôi và chấm dứt sự điên rồ của bạn đi! Hãy dẹp bỏ ý định tuần tiết đại dột của bạn. Đừng tự đày đọa mình trong lối sống ấy. Điều bạn chưa hiểu, chưa nhận thức được ý nghĩa của đồng tiền. Hàng triệu và hàng triệu quan không lúc nào cạn. Và uy quyền, uy quyền ngoài trí tưởng tượng của mình. Uy quyền của cả nước Pháp. Bạn hãy ra điều kiện đi... bất cứ điều kiện gì. Khi nào chúng ta loại được La Croix, anh có thể nắm lấy SDECE, hay một Bộ trong chính phủ...

- Chúa ơi, Jacques, tôi biết làm gì với tất cả tiền bạc và uy quyền ấy chứ?

Jacques bám chặt lấy tay chàng. - Bạn không phải là người nữa! Ít ra bạn cũng phải tỏ ra phần nộ trước việc gian dối giữa tôi và vợ bạn chứ!

- Phần nộ à? Chỉ một ít thôi. Đau khổ à? Nhiều lắm. Hay tỏ ra là người bình thường? Lần đầu tiên tôi trở thành con người đúng nghĩa là ngày tôi nghe về với vợ tôi, và tôi biết tôi có đủ lòng bao dung để tha thứ nàng. Tôi định rời khỏi nơi này trong vẻ oai hùng bằng cách khắc nhổ vào mặt anh, nhưng làm như thế uống nước bọt quá.

Rồi André bước ra.

Robert Proust lấy thư ở hộp thư riêng tại Bưu cục Capucines và hồi hải trở về phòng trọ. Hai bức thư, một gửi cho Tổng Thống và một bức để tên chàng. Tay chàng run rẩy xé phong bì và mở ra một bản sao:

30 Octobre 1963

À Monsieur le Président de la République

Palais de l'Élysées Paris, France

Cher Monsieur le Président,

Kể từ hôm nay tôi xin từ chức. Tuy nhiên, tôi từ chức để phản kháng chứ không phải để thoát ly theo kẻ thù hay một đồng minh nào cả. Với tư cách một công dân Pháp, tôi xin từ chức, và vì là một công dân Pháp tôi dành quyền trở lại phục vụ quốc gia trong danh dự ngay khi nào tôi xét thấy có thể trở lại được.

Tôi phản đối vì Tổng Thống đã từ chối không trả lời những sự tố cáo về việc chính phủ Pháp bị xâm nhập bởi một tổ chức gián điệp Nga có bí danh là Topaz.

Tôi nghĩ rằng chính Tổng Thống là nạn nhân của Ban Tin Giả của Nga do Topaz số 1 cung cấp. Bí danh của hắn là Columbine và hắn chính là Jacques Granville, Phó Tổng lý của Tổng Thống.

Tôi phản đối ý định trở lại chính sách ngoại giao lỗi thời mà chỉ trong vòng một thế kỷ đã hai lần đưa nước Pháp vào tình trạng bị hủy diệt. Tôi cũng lên án âm mưu của Tổng Thống muốn tách rời NATO và nền an ninh hỗ tương của Tây phương.

Lương tâm tôi không cho phép tôi phục vụ nước Pháp theo lệnh của Tổng Thống để dò thám Hoa Kỳ.

Tôi xin báo động cho Tổng Thống cùng thế giới biết về âm mưu đê tiện nhằm tạo hỗn loạn sau khi Tổng Thống mất và đưa nước Pháp vào tay Cộng sản.

Tôi cũng yêu nước Pháp nhiều như Tổng Thống thường tự hào, vì thế tôi mạnh dạn nói rằng Tổng Thống đã phản bội nước Pháp để mưu lợi cho những tham vọng cá nhân của Tổng Thống.

Vive la France! Nước Pháp muôn năm.

ANDRÉ DEVEREAUX

Pierre La Croix đặt mình ngồi nơi bàn giấy trước chồng thư từ và công văn buổi tối đã được đặt sẵn cho ông đọc trước khi đi ngủ. Ông nhăm nháp tách cà phê để bên cạnh rồi sửa lại dáng ngồi để có thể cúi sát mắt xuống giấy tờ.

Chiếc bao thư thứ ba trong chồng giấy không có ghi dấu hiệu gì ngoại trừ tên của ông. Ông lật qua lật lại rồi lấy con dao bạc rọc mở phong bì ra. Ông ngạc nhiên nhìn lá thư viết tay một lúc, bởi vì ông đã từng ra lệnh mọi văn thư trình cho ông phải đánh máy bằng chữ hoa cho dễ đọc.

Đó là lá thư từ chức của André Devereaux.

Sau khi đọc xong, ông từ từ tháo đôi kính dày ra. Mồ hôi ông toát lạnh khắp cả người và ông gầm to. - Devereaux! Không ngờ hắn là đứa chót trong những kẻ dám đứng lên chống đối ông. Thằng Devereaux khốn kiếp!

Lần chót hắn ngồi bình tĩnh không run rẩy trước mặt ông cách nay đã bao lâu rồi? Những lời nói của hắn... bây giờ mới thấm thía...*Nếu Thiếu Tướng thẳng thắn xét lại lòng mình, có lẽ Thiếu Tướng sẽ nhìn nhận rằng ác cảm của Thiếu Tướng đối với Hoa Kỳ là do lòng ganh tỵ và thù hận. Nó có thể bị những kẻ hiểu điều này mang ra lợi dụng. Tôi thành thật xin Thiếu Tướng, đừng để những kẻ quanh mình bóp méo tình cảm của Thiếu Tướng thành một âm mưu chống lại các nền dân chủ trên thế giới..*

Nắm tay của Pierre La Croix đấm mạnh xuống mặt bàn. La Croix không bị người ta lợi dụng! La Croix lợi dụng người ta! Thằng già ngu lẩm cẩm, ông tự mắng mình trong bực tức.

Nhưng bây giờ điều quan tâm thực sự của ông là bảo vệ địa vị của mình trong lịch sử. Không đời nào ông chịu ra đi trong tai tiếng tủi nhục, như một thằng hề bị mọi người cười, một con cò bị lợi dụng như suốt đời ông đã từng lợi dụng kẻ khác để làm con cò cho mình. Không, không, ông không thể ra đi như thế được. Nhất là sau những gì ông đã làm cho nước Pháp, nhất là sau khi ông đã mang nước Pháp trở lại vinh quang. Một vụ rắc rối nhỏ nhặt không thể hạ bệ ông được. Nước Pháp sẽ không được biết đến vụ này.

Lá thư trong cái gạt tàn thuốc từ từ nám đen quanh bìa rồi uốn cong lại và bùng cháy thành ngọn. Trong khi nhìn lá thư cháy tan, những lời nói ghê rợn cứ vang mãi trong tai ông... Tuổi già là con tàu bị đắm... tuổi già là con tàu bị đắm... tuổi già là con tàu bị đắm...

Hôm nay là một ngày xuân đẹp đẽ. Nhưng không khí huyền hoặc của Paris và đại lộ Champs Élysées vẫn không làm cho lòng Michael Nordstrom bớt bồn chồn. Từ chiếc bàn nơi mái hiên nhà hàng, chàng có thể mặc tình quan sát những cặp đôi dài, các con chó lông xù, những đôi giày gót nhọn và các bộ móng vuốt nguầy. Chàng uống cạn ly rượu vang và quay sang Per Nosdahl, Trưởng ban ININ của Na Uy.

- Tôi vẫn cứ hứa mãi với Liz là vào một dịp Xuân nào đó tôi sẽ đưa nàng đến Paris. Anh Per

biết không, hoàn toàn chỉ để du lịch thôi chứ không phải vì công việc gì cả ...Để hưởng trọn cái quái gì mà người ta gọi là du lịch.

Người quản lý nhà hàng tiến đến gần. - Ông Nordstrom?

- Có gì thế?

- Thưa ông có điện thoại ạ.

- Xin lỗi, tôi trở lại ngay.

Chàng xếp khăn ăn lại, lên tiếng với Per Nosedahl và theo người quản lý vào trong nhà hàng. Bên trong giàn nhạc đang chơi bài *Paris giữa mùa Xuân*, thực khách còn ở nán lại.

Người quản lý chỉ về phía một phòng điện thoại ngang phòng tiếp tân của nhà hàng.

- Cảm ơn, - chàng bảo và đóng cửa lại sau lưng chàng.

- Nordstrom. Anh có biết ai đây không? giọng kín đáo của André Devereaux hỏi nhỏ.

- Có, biết chứ.

- Có lẽ tôi cần anh giúp đỡ.

- Tôi sẵn lòng nếu có thể được... tôi cũng chưa biết nữa.

- Tôi sẽ có mặt ở Bảo tàng viện Louvre và ngắm bức tượng Thần Chiến Thắng Vươn Cánh. Có lẽ đó là cái chiến thắng mà chúng tôi có... đang vươn cánh bay lên thiên đàng.

- Tôi sẽ đến đó ngay.

Mike gác máy và lê tấm thân đồ sộ len qua giữa các bàn để đi nhanh ra ngoài. - Tôi phải đi, chàng cáo lỗi với Per Nosedahl. - Tôi phải đi từ giã một người bạn cũ.

- Dường như bạn cũ của anh đang gặp rắc rối phải không? Per Nosedahl hỏi.

- Vâng, có lẽ như vậy.

- Liệu anh có giúp đỡ được cho anh ấy không?

- Tôi sẽ cố gắng... nhưng tôi không rõ lắm.

- Nhờ anh chuyển đến anh ấy lời cầu chúc chân thành của tôi nhé, - Per Nosedahl bảo.

- Vâng, tôi xin hứa.

Michael Nordstrom đi ra góc đường và ngoắc một chiếc taxi. Người tài xế bẻ cờ đồng hồ xuống, lái xe nhập vào dòng xe cộ lưu thông và nhìn vào kính chiếu hậu.

- Ông là người Mỹ phải không ạ?

- Phải.

- Xin mừng cho các ông.

- Mừng chuyện gì?

- Tôi vừa nghe xong bản tin. Người Nga đã chịu thua. Họ sẽ mang tất cả hỏa tiễn ra khỏi Cuba...Ê, các ông chùi mắt nghe, cứ như cao bồi vậy đó.

- Chỉ đôi khi thôi.

- Bây giờ Monsieur muốn đi đâu?

- Đến Bảo tàng viện Louvre.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>